

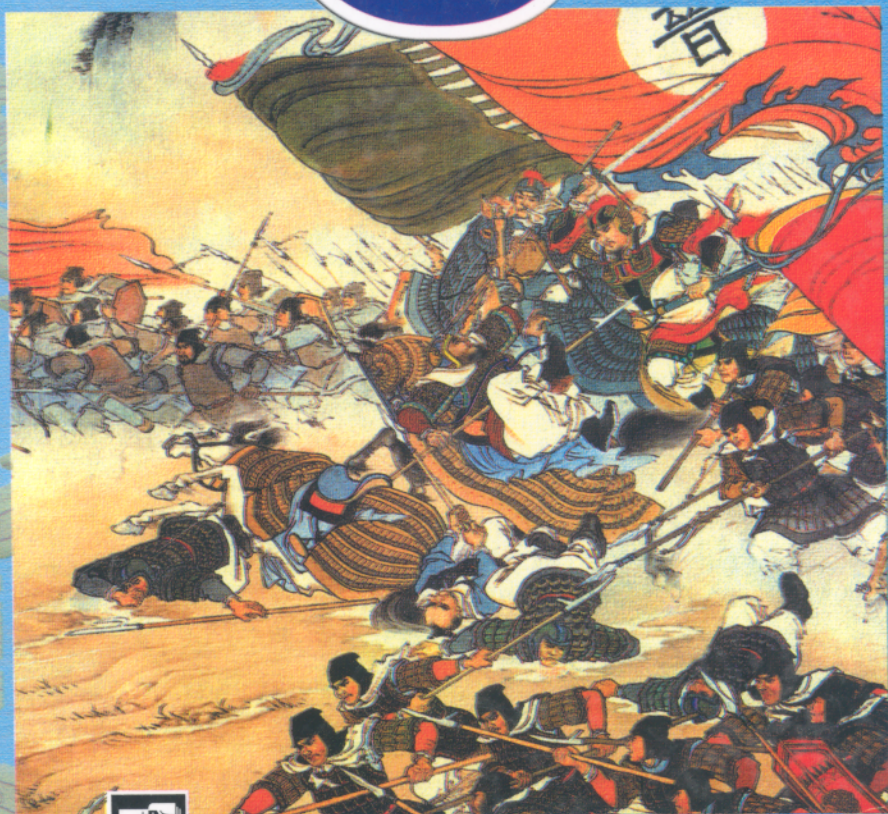
Khổng Tử

HOÀNG KHÔI dịch

Xuân Thu

TAM TRUYỆN

TẬP 4



Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh

KHỔNG TỬ

XUÂN THU TAM TRUYỆN
春秋三傳

TẬP BỐN

Bản dịch : **HOÀNG KHÔI**

NHÀ XUẤT BẢN TP. HỒ CHÍ MINH

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI

襄公

TƯƠNG CÔNG

LỖ TƯƠNG CÔNG

Dương Sĩ Huân. Theo quyển Lỗ Thế gia, Tuyên Công, tên là Ngô, con vua Thành Công, mẹ là Định Tự, năm thứ 14 Chu Giản Vương lên ngôi. Theo phép đặt tên Thụy, nhân việc có công, gọi là Tương.

Năm Kỷ Sửu. Vua Giản Vương, năm thứ 14.

元年

NGUYÊN NIÊN

NĂM ĐẦU

Tấn Diệu Công tên là Chu, năm đầu. Tề Linh, năm thứ 10. Vệ Hiến, năm thứ 5, Sái Cảnh, năm thứ 20. Trịnh Thành, năm thứ 13. Tào Thành, năm thứ 6. Trần Thành, năm thứ 27. Kỷ Hoàn, năm thứ 65. Tống Bình, năm thứ 4. Tần Cảnh, năm thứ 5. Sở Cung, năm thứ 19. Ngô Thọ Mộng, năm thứ 14.

春王正月公即位

XUÂN VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, CÔNG TÚC VỊ
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, LỖ CÔNG LÊN NGÔI

Cốc Thị. Nối vua chính lên ngôi, cũng được là chính.

仲孫蔑會晉欒黶宋華元衛甯殖曹人
莒人鄆人滕人薛人圍宋彭城

**TRỌNG TÔN MIỆT HỘI TẤN LOAN YẾM,
TỔNG HOA NGUYÊN, VỆ NINH THỰC, TÀO NHÂN,
CỦ NHÂN, CHÂU NHÂN, ĐẰNG NHÂN, TIẾT NHÂN,
VỊ TỔNG BÀNH THÀNH**

**TRỌNG TÔN MIỆT HỘI VỚI TẤN LOAN YẾM, TỔNG HOA
NGUYÊN, VỆ NINH THỰC, NGƯỜI TÀO, NGƯỜI CỬ,
NGƯỜI CHÂU, NGƯỜI ĐẰNG, NGƯỜI TIẾT, VÂY
BÀNH THÀNH NƯỚC TỔNG**

Tả Thị - Mùa xuân, ngày Kỷ Hợi, vây Tổng Bành Thành. Không phải là đất Tổng nữa, vì Sở đã chiếm rồi, nhưng Kinh Xuân Thu cứ gọi là đất Tổng như cũ. Vì Tổng mà đánh Ngư Thạch, cho nên không cần gọi đến tên phản loạn. Bành Thành hàng Tấn, người Tấn đem năm đại phu Tổng ở Bành Thành về Tấn, cho an trí ở Hồ Khuu đất nước Tấn. Người Tề không hợp với chư hầu để vây Bành Thành. Người Tấn muốn trị tội. Tháng hai, Quang, con lớn vua Tề, phải làm con tin ở Tấn.

Công Thị - Tổng Hoa Nguyên sao lại cùng chư hầu vây Tổng Bành Thành. Vì nước Tổng mà đi trị tội. Ngư Thạch trước kia chạy sang Sở. Sở vì có Ngư Thạch, mới đánh Tổng, lấy Bành Thành để phong cho Ngư Thạch. Vào Bành Thành là có tội rồi. Sở đã chiếm, nay Tổng can thiệp vào, để chư hầu khỏi chuyên quyền phong chia đất cát.

Cốc Thị - Bành Thành ở Tổng, không để cho Ngư Thạch. Thế là chính.

Lục Thuần - Công Dương bảo không để cho chư hầu chuyên phong. Triệu Tử bảo, đây là Sở lấy Bành Thành, rồi sai Ngư Thạch giữ, chứ đâu có phải là phong. Cốc Lương thì bảo, để cho Bành Thành thuộc Tổng, không cho Ngư Thạch, thế là chính. Triệu Tử thì bảo, cho kẻ phản, thì sao lại còn nghi là chính. Không nên nghi.

Sư Hiệp - Vì như chép Bành Thành mà không chép Tống, thì không thấy rõ Ngư Thạch là kẻ bất thần, và Sở tử thường công cho kẻ loạn, nghĩa là chư hầu phong đất cho kẻ làm phản.

Quý Bản - Ngư Thạch ý thế Sở giúp, chiếm cứ ấp để yêu sách vua, không phải là đạo làm tôi. Tấn Hầu bắt đầu họp chư hầu để trị tội. Thế có thể gọi được là gấp làm việc nghĩa.

夏晉韓厥帥師伐鄭仲孫蔑會齊崔杼

曹人鄆人杞人次于甌

HẠ, TẤN HÀN QUYẾT SUẤT SƯ PHẠT TRỊNH.

TRỌNG TÔN MIỆT HỘI THÊ THÔI TRỮ, TÀO NHÂN,

CHÂU NHÂN, KỶ NHÂN, THỨ VU TẮNG

MÙA HẠ, HÀN QUYẾT NƯỚC TẤN CẨM QUÂN ĐÁNH TRỊNH.

TRỌNG TÔN MIỆT (LỖ MẠNH HIỂN TỬ) HỌP VỚI TÊ

THÔI TRỮ, NGƯỜI TÀO, NGƯỜI CHÂU, NGƯỜI KỶ,

ĐÌNH QUÂN TẠI ĐẤT TẮNG, TRÊN ĐẤT TRỊNH

Tả Thị - Mùa hạ, tháng năm, Tấn Hàn Quyết, Tấn Tuấn Yển, cầm quân chư hầu đánh Trịnh. Vào được ngoài quách quốc đô Trịnh. Đánh tan bộ binh Trịnh trên sông Vị.

Thế là các chư hầu mặt đông, đình quân tại đất Tắng để đợi quân Tấn. Quân Tấn từ nước Trịnh lấy quân ở đất Tắng tràn vào ấp Tiêu Di nước Sở, rồi tràn vào nước Trần. Tấn Hầu và Vệ Hầu đóng quân ở đất Thích, để hậu viện cho Hàn Quyết.

Hồ Truyện - Người Sở bỏ vua, giúp bấy tôi, lý trái ngược. Vì thế, Tấn mới bắt Bành Thành hàng, đem bọn Ngư Thạch về Tấn. Đánh Trịnh, cùng chư hầu đồn binh lại ở Tắng, đều là theo nghĩa. Các truyện chép là Tử Tân nước Sở cứu Trịnh, mà kinh không thấy chép Trịnh đã không thể cứu được, mà Sở thì không có danh nghĩa gì để cứu. Vì thế Kinh tước đi không nói đến cứu.

Cao Kháng - Trước kia đã định cho một Hàn Quyết là đủ

cáng đáng việc Trịnh, không muốn phiền đến quân đội chư hầu mặt đông, cho nên sai đồn quân ở đất Tảng, để chấn động nhân tâm Trịnh, và cũng là phòng ngừa quân Sở có tới.

Dái Khê - Hàn Quyết đích thân đánh Trịnh, mà chư hầu không cùng hợp quân, thì biết rằng Điều Công mới mưu đồ nghiệp Bá, sai đại phu thân hành làm lấy công việc khó nhọc, không dám phiền đến quân chư hầu.

秋 楚 公 子 壬 夫 帥 師 侵 宋

THU, SỞ CÔNG TỬ NHÂM PHU SUẤT SU XÂM TỔNG

MÙA THU, SỞ CÔNG TỬ LÀ NHÂM PHU
CẨM QUÂN XÂM NƯỚC TỔNG

Tả Thị - Mùa thu, Tử Tân nước Sở cứu Trịnh, tràn vào ấp Lã, ấp Lưu, nước Tống, chiếm lấy ấp Khuyển Khuu.

Gia Huyền Ông - Nước Sở thu nạp phản thần của nước Tống. Tấn đem quân chư hầu lấy được Bành Thành, bắt được năm phản thần đem về. Sở không biết nghĩ lại, còn đem quân đánh Tống để rửa nhục, thì nhục lại càng to.

九 月 辛 酉 天 王 崩

CỬU NGUYỆT, TÂN DẬU, THIÊN VƯƠNG BĂNG
THÁNG CHÍN, NGÀY TÂN DẬU, THIÊN VƯƠNG MẤT

鄆 子 來 朝

CHÂU TỬ LAI TRIỀU

CHÂU TỬ TỚI CHẦU

Tả Thị - Tháng chín, Châu Tử lại chầu. Thế là theo lễ.

冬 衛 侯 使 公 孫 剽 來 聘 晉 侯 使 荀 罃 來 聘

DÔNG, VỆ HẦU SỬ CÔNG TÔN PHIẾU LAI SINH

TẤN HẦU SỬ TUÂN ANH LAI SINH

MÙA ĐÔNG, VỆ SAI CÔNG TÔN PHIẾU TỚI LỖ LỄ SINH

TẤN HẦU SAI TUÂN ANH TỚI LỄ SINH

Tả Thị - Mùa đông, Tử Thúc nước Vệ, Tri Vũ Tử nước Tấn tới sinh. Thế là lễ. Phàm chư hầu lên ngôi, nước nhỏ tới châu, nước lớn tới sinh để nối việc giao hiếu, để kết việc tín nghĩa, mưu bàn công việc, bồi bổ thiếu sót. Đó là đại cương của lễ.

Từ Ngạn - Thiên Vương mất, mà bốn nước cứ chăm triều sinh nhau. Họ Đỗ nói, tháng chín, ngày rằm, về mùa đông thế là đầu tháng 10, bốn nước triều sinh nhau, phó cáo nhà vua chưa tới Lỗ.

Xét - Ba nước triều sinh, Tả Thị cho là đúng lễ. Đỗ Dự thích nghĩa là phó cáo nhà vua chưa tới. Công Thị, Cốc Thị không bàn, Phạm Ninh, Từ Ngạn, Dương Sĩ Huân, theo thuyết họ Đỗ. Cứ khảo cứu về ngày, thì không phải là đoán phỏng. Hồ Truệ cho là phó cáo đã tới. E không có căn cứ. Nay cứ theo Tả Truệ.

Năm Canh Dần. Vua Linh Vương năm đầu.

二 年

NHỊ NIÊN

NĂM THỨ HAI

Tấn Diêu, năm thứ 2. Tề Linh, năm thứ 11. Vệ Hiến, năm thứ 6. Sái Cảnh năm thứ 21. Trịnh Thành, năm thứ 14. Tào Thành năm thứ 7. Trần Thành năm thứ 28. Kỷ Hoàn, năm thứ 66. Tống Bình, năm thứ 5. Tần Cảnh, năm thứ 6. Sở Cung, năm thứ 20. Ngô Thọ Mộng, năm thứ 15.

春王正月葬簡王
XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT,
TÁNG GIẢN VƯƠNG
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG,
LỄ CHÔN VUA GIẢN VƯƠNG

鄭師伐宋
TRỊNH SƯ PHẠT TỔNG
QUÂN TRỊNH ĐÁNH TỔNG

Tả Thị - Mùa xuân. Quân Trịnh xâm nước Tống là theo lệnh nước Sở.

Phụ Lục Tả Truyện - Tề Hâu đánh nước Lai. Người Lai sai Chính Dư Tử hối lộ cho Túc Sa Vệ (chủ bọn nội giám) ngựa và bò mỗi thứ trăm con. Quân Tề lui về. Người quân tử bàn: Xem đó thì biết Tề Linh Công đáng tên là Linh (là không biết trị loạn).

夏五月庚寅夫人姜氏薨
HẠ, NGŨ NGUYỆT, CANH DẦN PHU NHÂN
KHƯƠNG THỊ HOÀNG
MÙA HẠ, THÁNG 5, NGÀY CANH DẦN,
PHU NHÂN LÀ HỌ KHƯƠNG MẤT

Tả Thị - Mùa hạ, Tề Khương mất (vợ Thành Công). Trước kia, Mục Khương (mẹ Thành Công), đã chọn được một cây gỗ tra quý, đóng một áo quan để khi chết dùng và một cây đàn Tụng cầm. Quý Văn Tử lấy áo quan đó để chôn Tề Khương. Người quân tử bàn là Quý Văn Tử đã trái lễ. Đã là lễ thì phải đúng lễ phải. Con dâu thờ mẹ chồng. Nay lấy của mẹ chồng đắp diêm cho con dâu thì thật là bậy. Trong Kinh Thi, có câu: Dạy một lời hay cho người trí thức, thì được thực hành ngay. Trong trường hợp này. Quý Văn Tử không được là người trí thức. Vả lại Khương

Thị là mẹ vua đương thời (Tương Công là con một người thiếp, nhưng Khương Thị tước phu nhân, vậy là mẹ chính thức). Trong Kinh Thi có câu: Ta gây rượu uống, gây rượu lễ, để kính dâng tổ tiên, các vị khảo và tỷ. Ta theo đủ lễ nghi, trời sẽ ban phúc.

六月庚辰鄭伯駘卒

**LỤC NGUYỆT, CANH THÌN, TRỊNH BÁ CỐN TỐT
THÁNG SÁU, NGÀY CANH THÌN, TRỊNH BÁ CỐN MẤT**

Tả thị - Trịnh Thành Công ốm. Tử Tư xin thôi các việc binh với Tấn, nghĩa là bỏ Sở theo Tấn. Công nói: Vì Trịnh mà vua Sở mất một mắt. Vì tôi mà đến nỗi thế, chứ không phải vì ai. Nếu ta quay lưng lại thì ta thành bạc và ta ăn lời. Còn ai muốn kết giao với ta nữa. Để cho tôi khỏi lỗi ấy, tôi trông vào bách quan. Tháng bảy ngày Canh Thìn, Trịnh Bá Cốn mất.

Đỗ Dự - Chưa cùng Tương Công đồng minh, mà cáo phó cả lên. Tháng bảy, ngày mùng chín, chép tháng sáu là nhầm.

晉師宋師衛甯殖侵鄭

**TẤN SƯ, TỐNG SƯ, VỆ NINH THỰC XÂM TRỊNH
QUÂN TẤN, QUÂN TỐNG, VÀ VỆ NINH THỰC XÂM
NƯỚC TRỊNH**

Tả Thị - Trong khi đó, Tử Hãn coi nước (vua vừa mất). Tử Tư cầm quyền chính. Tử Quốc giữ chức Tư Mã. Quân Tấn xâm Trịnh. Các đại phu muốn theo Tấn. Tử Tư nói: Mệnh vua chưa đổi.

Cốc Thị - Chép là Vệ Ninh Thực, như thế là có ý đối lại với việc trước.

Lưu Suồng - Cốc Lương báo chép là Vệ Ninh Thực, như thế là ý đối lại với việc trước, kẻ bàn giải nghĩa là: Xưa, Vệ Hâu tên là Tốc mất. Người Trịnh xâm Vệ, cho nên sai Ninh Thực báo lại để đối xứng với việc trước. Cốc Lương bàn sai. Tướng giỏi mà quân có ít, thì chép tên tướng, lệ đã như thế. Sao đây

lại cắt nghĩa khác. Khổng Tử nói: Lấy thẳng báo oán, lấy đức báo đức. Ví như người ta đánh mình trong khi mình có tang, thì mình cũng đánh người ta đang có tang, như thế là lấy oán báo oán, Kinh Xuân Thu đâu có ý ấy để chép theo ý ấy.

Trương Hiệp - Sĩ Cáo xâm nước Tề, nghe Tề có tang, thì lui quân về, Kinh Xuân Thu cho là phải, chắc ở đây, đánh nước người ta đang có tang, tội không đợi chê trách mà thấy rõ rồi.

秋七月仲孫蔑會晉荀罃宋華元

衛孫林斧曹人鄴人于戚

**THU, THẤT NGUYỆT, TRỌNG TÔN MIỆT HỘI TẤN
TUÂN ANH, TỔNG HOA NGUYÊN, VỆ TÔN LÂM PHỦ,
TẢO NHÂN, CHÂN NHÂN VU THÍCH**

**MÙA THU, THÁNG BẢY, TRỌNG TÔN MIỆT (LỖ MẠNH HIẾN
TỬ) TỚI ĐẤT THÍCH HỌP VỚI TUÂN ANH, TỔNG HOA
NGUYÊN, VỆ TÔN LÂM PHỦ, NGƯỜI TẢO, NGƯỜI CHÂU**

Tả Thị - Hội ở đất Thích, là mưu về việc nước Trịnh. Mạnh Hiến Tử nói: Xin đắp thành Hổ Lao cho thêm kiên cố, để áp bức Trịnh (Hổ Lao trước của Trịnh, nay thuộc về Tấn). Tri Vũ Tử (Tuân Anh) nói: Phải lắm, ngài đã nghe thấy ở hội Táng, lời nói của Thôi Trữ nước Tề, nay Thôi Trữ không tới. Nước Đằng, nước Tiết, nước Tiểu Châu, cũng không tới, chỉ vì Tề. Không riêng gì Trịnh làm cho vua tôi lo. Anh tôi đây, xin trình với vua tôi ý định đắp thêm thành Hổ Lao, rồi mời Tề dự vào việc đắp thành. Nếu Tề nhận, thì tôi xin báo cáo chư hầu. Nếu Tề không nhận, thì ta đánh Tề. Quyết định của ngày là lợi cho toàn thể chư hầu, chứ không riêng gì cho quả nhân tôi.

Vương Bảo - Đại phu chư hầu chuyên quyền hội họp để mưu việc Trịnh. Thế là chính trị ở trong tay các đại phu.

己丑葬我小君齊姜

KỶ SỬU, TÁNG NGÃ TIỂU QUÂN TÊ KHƯƠNG

NGÀY KỶ SỬU, LỄ CHÔN TIỂU QUÂN

NƯỚC TA LÀ TÊ KHƯƠNG

Tả Thị - Tê Hầu sai tất cả các đàn bà cùng họ Khương tới dự lễ táng. Cho triệu Lai Tử, Lai Tử không tới. Cho nên vua Tê sai Ân Nhược đắp thêm thành Đông Dương ở giáp biên giới nước Lai để áp bức Lai.

Công Thị - Tê Khương là ai? Tê Khương với Mục Khương không biết là Tuyên Phu nhân, vợ Tuyên Công, hay Thành Phu nhân, vợ Thành Công.

Trần Nhạc - Mục Khương có áo quan tốt, có Tụng cầm. Văn Tử lấy đi để cho vào việc táng. Công Dương không biết là con dâu mất trước mẹ chồng, cho nên có lời nghi hoặc đó.

叔孫豹如宋

THÚC TÔN BẢO NHƯ TỔNG

THÚC TÔN BẢO SANG TỔNG

Tả Thị - Mục Thúc lễ sính ở Tống, để cho vua Lỗ mới giao hiếu với Tống.

冬 仲 孫 蔑 會 晉 荀 罃 齊 崔 杼 宋 華 元 衛
孫 林 斧 曹 人 鄴 人 滕 人 薛 人 小 鄴 人 于
戚 遂 城 虎 牢

**ĐÔNG, TRỌNG TÔN MIỆT, HỘI TẤN TUÂN ANH,
TÊ THÔI TRỮ, TỔNG HOA NGUYÊN, VỆ TÔN LÂM PHỦ,
TÀO NHÂN, CHÂU NHÂN, ĐẰNG NHÂN, TIẾT NHÂN,
TIỂU CHÂU NHÂN, VU THÍCH, TỰY THÀNH HỔ LAO
MÙA ĐÔNG, TRỌNG TÔN MIỆT HỢP VỚI TẤN TUÂN ANH,
TÊ THÔI TRỮ, TỔNG HOA NGUYÊN, VỆ TÔN LÂM PHỦ,
NGƯỜI TÀO, NGƯỜI ĐẰNG, NGƯỜI TIẾT, NGƯỜI TIỂU CHÂU,
TẠI ĐẤT THÍCH, RỎI XÂY ĐẮP THÀNH HỔ LAO**

Tả Thị - Mùa đông, lại hội hợp tại đất Thích. Tê Thôi Vũ Tử có mặt. Đại phu các nước Đàng, Tiết, Tiểu Châu có tới. đều được Tri Vũ Tử mời tới. rồi tất cả đắp thành Hổ Lao. Người Trịnh xin hòa.

Công Thị - Hổ Lao là gì? Là ấp của nước Trịnh. Sao lại nói là đắp thành. Là chiếm rồi. Sao không nói là chiếm. Là đánh đối với Trung Quốc. Tránh, kiêng nói đánh một nước đang có tang. Sao không nói về liên hệ với Trịnh. Là nước Trung Quốc, nên kiêng.

Đại phu không có lỗi, hết việc nọ làm luôn việc kia. Đây sao lại chép "rời xây đắp thành Hổ Lao". Là để gieo cái ác về đại phu.

Cốc Thị - Nếu bảo là Trung Quốc thì Trịnh cũng ở trong.

Triệu Khuông - Công Dương bàn không chép là chiếm lấy vì là kiêng tránh. Xét: Phu tử mà thêm bớt văn Kinh là để cho rõ điều nghĩa. Đọc văn thấy điều nghĩa, thì sao lại có kiêng tránh.

Lưu Sưởng - Cốc Lương bảo Trịnh cũng ở trong. Cốc Lương nói sai. Trịnh không phục Tấn. Chư Hầu đánh. Thế tức là để Trịnh ra ngoài. Sao lại cho là ở trong được.

Xét - Trịnh đang nhất tâm theo Sở, Mạnh Hiến Tử xin đắp thành Hồ Lao để áp bức Trịnh, như chặn yết hầu, không cho đi về Nam. Trên Sở, bắt Trịnh phải phục tùng. đó là việc lớn cần làm cho cả các nước, cho nên không chếp là đắp thành Hồ Lao của Trịnh. Huống hồ thời đó, Tấn đã chiếm rồi, không phải là đất của Trịnh nữa, không có liên hệ gì với Trịnh.

Hồ Truyền chê Trịnh không giữ nổi, e rằng ý đó không phải ý của Kinh.

Xét Xuân Thu cho Tấn là Trung Quốc mà Sở là ở ngoài, thế thì đâu lại muốn cho Trịnh giữ được nơi hiểm yếu để chống lại với Tấn. Trương Hiệp bàn rằng, Bá chủ có quyền trị tội các nước không theo, thì đất cát đâu có phải của riêng Trịnh. Gia Huyền Ông bàn rằng Trịnh không đáng được phong, được chia đất, tội đáng tước. Các điều luận bàn ấy đều không được chắc chắn.

楚 撥 其 大 夫 公 子 申

SỞ SÁT KỲ ĐẠI PHU CÔNG TỬ THÂN

NƯỚC SỞ GIẾT ĐẠI PHU LÀ CÔNG TỬ THÂN

Tả Thị - Công Tử Thân nước Sở làm chúc Hữu Tư Mã, hay ăn nhiều hối lộ của các nước nhỏ, để áp bức Tử Trọng, Tử Tân. Người Sở giết đi. Cho nên chếp người Sở giết đại phu là Công Tử Thân.

Năm Tân Mão. Vua Linh Vương, năm thứ hai.

三 年

TAM NIÊN

NĂM THỨ 3

Tấn Diêu, năm thứ 3. Tề Linh, năm thứ 12. Vệ Hiến, năm thứ 7. Sáo Cảnh, năm thứ 22. Trịnh Hy Công Khôn Ngoan, năm đầu. Tào Thành, năm thứ 8. Trần Thành, năm thứ 29. Kỷ Hoàn, năm thứ 67. Tống Bình, năm thứ 6.

Tấn Cảnh, năm thứ 7. Sở Cung, năm thứ 21. Ngô Thọ Mộng, năm thứ 16.

春 楚 公 子 薳 齊 帥 師 伐 吳

XUÂN, SỞ CÔNG TỬ ANH TẾ SUẤT SU PHẠT NGÔ
MÙA XUÂN, SỞ CÔNG TỬ ANH TẾ CẨM QUÂN ĐÁNH NGÔ

Từ nay mở đầu chiến tranh Ngô, Sở.

Tả Thị - Năm thứ ba. Mùa xuân. Tử Trọng nước Sở phạt nước Ngô. Cẩm đầu đạo quân thiện chiến. Tử Trọng chiếm được Cù Tư, tiến đến núi Hành Sơn, cho tướng Đặng Liêu đem 300 giáp binh (về chiến xa) và 3000 giáp binh (về bộ binh) đi thâm nhập vào đất Ngô. Người Ngô đánh lui bắt được tướng Đặng Liêu. Thoát chết chỉ có 80 xa giáp binh, và 300 bộ giáp binh. Tử Trọng đem quân về làm lễ ẩm chí (cáo miếu là thắng trận). Ba ngày sau, người Ngô tới tràn vào đất Sở. Chiếm được ấp Giá, một ấp phì nhiêu ở Sở. Đặng Liêu cũng là tướng giỏi ở Sở. Người trí thức bàn rằng, Tử Trọng, được, không bỏ với mất. Thế rồi dân Sở oán Tử Trọng. Tử Trọng lo buồn, lâm bệnh rồi chết.

Cù Tư là ấp ở nước Ngô.

公 如 晉

CÔNG NHƯ TẤN

LỖ CÔNG SANG TẤN

Tả Thị - Công sang Tấn, là lần đầu tới châu.

Cao Kháng - Chư Hâu còn nhỏ tuổi, không châu được Thiên Tử, e không đủ lễ nghi của người lớn. Thế thì có thể châu một vị chư hầu khác được không.

夏 四 月 壬 戌 公 及 晉 侯 盟 于 長 檣

HẠ, TỬ NGUYỆT, NHÂM TUẤT, CÔNG CẬP

TẤN HẦU MINH VU TRƯỜNG XU

MÙA HẠ, THÁNG TƯ, NGÀY NHÂM TUẤT, LỖ CÔNG
CÙNG TẤN HẦU THẾ TẠI TRƯỜNG XƯ, GẦN QUỐC ĐÔ

Tả Thị - Mùa hạ, thề tại Trường Xư, Mạnh Hiến Tử theo Công

là tướng lễ (coi sóc về lễ nghi). Công rạp đầu lạy. Tri Vũ Tử nói: Còn Thiên Tử, sao nhà vua rạp đầu. Quả quân tôi sợ. Mạnh Hiến Tử nói: “Ấp tôi (nước tôi) ở phía đông, chẹt vào giữa các nước có thù với Tấn, quả nhân tôi chỉ còn mong nhờ ở nhà vua. Dám đầu không lễ rạp đầu”.

Khổng Đình Đạt - Năm thứ 3, Văn Công, Công sang Tấn. Công cùng Tấn Hầu thề. Thề không chếp nơi, tức là ở Tấn đô. Lần này, Tấn Hầu ra ngoài quốc đô, cùng Lỗ Công thề ở Trường Xư, đất gần đô. Thề xong, trở lại Tấn đô. Cho nên khi Công về Lỗ, chếp là Công tự Tấn về. Năm thứ 3, Văn Công thề ở Tấn đô. Hội này thì ở ngoài thành, Dù trong, dù ngoài, đều do ý muốn của Tấn Hầu. Hoặc giả Điều Công đãi người lấy khiêm cung, không dám để một vị vua tới với mình. Vậy hai người cùng tới một nơi, cho nên mới cùng ra khỏi thành.

公至自晉

CÔNG CHÍ TỰ TẤN LỖ CÔNG TỪ TẤN VỀ

Phụ Lục Tả Truyện - Kỳ Hề, xin cáo lão về hưu. Vua hỏi lấy ai thay Kỳ Hề nói cho Giải Hồ (một người vốn là thù với Kỳ Hề). Vua ưng thuận, nhưng Giải Hồ chết, Vua lại hỏi Kỳ Hề lấy người khác. Đáp: Ngộ (con Kỳ Hề) có thể thay tôi được. Rồi đến Dương Thiệt Chúc chết. Vua hỏi lấy ai thay. Đáp: Xích, con Chúc có thể thay được. Thế là Tấn Hầu cho Kỳ Ngộ làm Trung quân úy (chủ sủy Trung quân), với Dương Thiệt Xích làm Phó. Người quân tử bàn: Trong trường hợp này, Kỳ Hề biết tiến cử người hay, đã khen một người thù, lời không có một chút xiêm nịnh, lại tiến cử con mà cũng không vì thiên, tiến cử người phụ tá thì lại không lấy người trong đảng. Trong sách Thượng Thư có nói: “Không thiên lệch, không đảng phái, đạo của vua rộng mà xa”. Lời nói đó áp dụng được cho Kỳ Hề. Giải Hồ được chọn. Kỳ Ngộ được phong chức. Bá Hoa (Dương Thiệt Xích) được quan tước. Ba chức vị đủ người, Kỳ Hề biết cử người hay và tài năng. Chỉ vì mình thiện cho nên biết cử người thiện như mình. Trong

Kinh Thi có câu: Họ có thực tài, mà lại tỏ ra có thực tài (Thơ Tiểu nhã), Kỳ Hê đã có đức lại có tài.

六月公會單子晉侯宋公衛侯鄭伯莒子

鄆子齊世子光己未同盟于雞澤

**LỤC NGUYỆT, CÔNG HỘI THIÊN TỬ, TẤN HẦU, TỔNG
CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, TÊ
THẾ TỬ QUANG, KỶ MÙI, ĐỒNG MINH VU KÊ TRẠCH
THÁNG SÁU, LỖ CÔNG HỘI VỚI THIÊN TỬ, TẤN HẦU, TỔNG
CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, TÊ HẾ TỬ
QUANG, NGÀY KỶ MÙI, CÓ LỄ ĐỒNG MINH TẠI KÊ TRẠCH,
ĐẤT TẤN**

Tả Thị - Vì Trịnh đã phục, và vì muốn kết giao với nước Ngô, Vua Tấn mới họp chư hầu, sai Sĩ Cáo cáo với Tề rằng: Quả quân cho tôi nói với nhà vua rằng: Vì tình thế năm nay khó khăn, chưa chuẩn bị đủ, phòng việc bất ngờ, quả quân tôi muốn gặp các nước bạn, cùng trong thân thích để bàn về các nước không ở trong hiệp ước. Xin mời nhà vua hội, cho Cáo tôi lập minh ước. Vua Tề muốn từ chối, nhưng khó mà không hiệp với các chư hầu. đành phải ký minh ước với Sĩ Cáo trên bờ sông Nhi. Tháng sáu, Lỗ Công hội với Thiên Khoảnh Công, cùng nhiều chư hầu. Ngày Kỷ Mùi, đồng minh tại Kê Trạch. Tấn Hầu sai Tuần Hội đón vua Ngô ở Hoài Thượng. Ngô Tử không tới.

Cốc Thị - Đồng là có ý cùng. Cùng việc chống Sở.

Hồ Truyện - Đồng minh có thể có ba cách: Một là vương thân, bấy tôi Thiên Tử, dự thể, mà chép là đồng. Hai là Chư hầu cùng muốn mà chép là đồng. Ba là ghét kẻ phản phúc mà chép là đồng. Xét, ghét phản phúc, họp chư hầu, cùng muốn mà chép là đồng, là có tin nhau. Vương thân dự thể mà chép là đồng, thì nghĩa chưa được ổn. Hội thể tại Nhữ Lật, cùng với Tô Tử mà không chép là đồng. Hội thể ở Thao, ở Dịch Tuyền là hội vương nhân, người của Thiên tử, mà không chép chữ đồng.

Thế thì ba hội thề, hội minh đó, chính gọi là chư hầu cùng muốn mà chép là đồng minh. Vậy cùng muốn gì. Là cùng sợ Sở. Trong năm có hội Kha Lăng, mùa hạ, đánh Trịnh, người Sở đóng quân tại Thủ chí, mà chư hầu lui quân về. Mùa đông đánh Trịnh, người Sở đóng quân tại Nhữ Thượng, mà chư hầu lui quân về. Thế ở Kê Trạch, Trần Viên Kiều hội, quân Sở đóng tại Phồn Dương, mà Hàn Hiến tử sợ. Việc Bình Khu, Khí Tật nước Sở mới lập lại, phong lại cho Trần, Sái, mà chư hầu sợ. Thế thì biết rằng ba việc thề đó, chư hầu đều có tâm lo, mới sửa soạn việc thề. Cho nên gọi là đồng, không phải vì có Doãn Tử, Thiện Tử, Lưu Tử dự thề, mà chê trách. Xét khi Vương thân sắp tuyên mệnh, thế tất phải hoàn toàn có đức tính, phải hoàn toàn có đức nghĩa, thì mới điều chỉnh được việc thiên hạ. Chư hầu muốn giữ nước thì phải tôn vua, thờ pháp, rồi mới bảo vệ được xã tắc. Nay Vương thân hạ mình xuống thề với chư hầu, chư hầu cũng dám vươn lên cùng vương thân tranh luận, thế là loạn đạo, không cần chép chữ đồng minh mà tội đã rõ.

Đỗ Dự - Chu Linh Vương mới lên ngôi, sai Vương Quan Bá tới dự thề với chư hầu để cho yên họ nhà vua, cho nên không chê.

Xét - Chư hầu không dám bắt bậy tội Thiên Tử thề. Thế mà hội thề ở Kê Trạch, Thiện Tử có dự, cho nên Hồ Truyên cho là đường lối đại loạn, Đỗ Dự cho là không chê. Xét thời đó, Diệu Công mới coi chính, nghiệp Bá còn mới mẻ, không dám thề với các nước Trung Quốc cùng hàng, nên thề với Vương thân chẳng. Thế thì Thiện Tử được mệnh vua tới thề, hoặc nên theo lời bàn của Đỗ Dự mới đúng chẳng. Nay để nguyên cả.

陳侯使袁僑如會

TRẦN HẦU SỬ VIÊN KIỀU NHƯ HỘI

TRẦN HẦU SAI VIÊN KIỀU TỚI HỘI

Tả Thị - Từ Tân nước Sở làm Lệnh Doãn, càng ngày càng áp bức các nước nhỏ. Thành Công nước Trần sai Viên Kiều tới hội và cầu hòa, Tấn Hầu sai Hòa Tổ Phủ báo cáo các chư hầu.

Công Thị - Chép tới hội là thế nào? Là tới sau khi hội đã họp.

Cốc Thị - Chép tới hội, là ở ngoài không dự bàn. Tới mà theo mệnh lệnh.

戊寅叔孫豹及諸侯之大夫及陳袁僑盟

MẬU DẦN, THÚC TÔN BẢO CẬP CHƯ HẦU

CHI ĐẠI PHU, CẬP TRẦN VIÊN KIỀU MINH

**NGÀY MẬU DẦN, THÚC TÔN BẢO NƯỚC LỖ THỀ VỚI
CÁC ĐẠI PHU CHƯ HẦU, VÀ VIÊN KIỀU NƯỚC TRẦN**

Tả Thị - Mùa thu Thúc Tôn Bảo thề với đại phu chư hầu, và Trần Viên Kiều. Trần xin phục tòng.

Phụ lục Tả Truyện - Dương Can, em cùng mẹ với Tấn Hầu, nông lão, bảy bà, ở Khúc Lương, gần Kê Trạch. Ngụy Giáng, chủ súy Trung quân, mới làm tội xử tử người giồng xe. Tấn Hầu giận, bảo Dương Thiệt Xích rằng: hợp các vua chư hầu là một vinh dự. Dương Can đã bị nhục như thế. Phải giết Ngụy Giáng mới được, không nên để cho thoát. Đáp: Giáng làm việc chỉ có một mục: thờ vua, bất chấp tai nạn. Nếu thực có tội, tất không tránh, rồi tự đến. Việc gì nhà vua phải ra lệnh. Vừa nói xong thì thấy Ngụy Giáng tới, đưa một bản tâu cho người thị vệ, rồi cầm sẵn gươm để tự xử. Sĩ Phưởng và Trương Lão vội ngăn lại. Tấn Hầu đọc bản tâu trong có nói: Trước kia, nhà vua thiếu tướng, có sai tôi coi Trung quân. Tôi nghe nói, quân có kỷ luật là có sức mạnh. Trong quân, nếu cần xử tử ai, thì vì kính mệnh vua, tướng không được lùi bước. Vua họp chư hầu. Tôi đâu dám không kính mệnh vua. Quân đội của vua mà không mạnh, tướng tá mà không biết kính lệnh trên, thì tội tôi rất lớn. Sợ tội của tôi có hại đến Dương Can. Nhưng không còn cách gì gỡ được tội. Tôi đã không biết răn dạy tướng sĩ, đến nỗi phải dùng tới phủ việt, tội lại rất nặng. Tôi đâu dám không nhận sự trừng phạt. Và làm cho nhà vua phải tức giận. Vậy xin giao tôi cho quan Tư Khấu, để tôi được chịu tội chết. Vua không kịp đi giày, vội bước ra mà nói với Ngụy Giáng: Lời nói của tôi chỉ là vì tình thân ái đối

với em. Còn tướng quân, đã trị tội là theo quân pháp. Tôi có một em đã không biết dạy, để đến nỗi can phạm tội lớn. Đó là lỗi của tôi. Tướng quân đừng làm cho tôi lại thêm tội nữa. Thôi xin tướng quân.

Tân Hầu xét ra được Ngụy Giáng là hạng đáng giúp vua trị dân. Khi việc quân xong, thiết tiệc, rồi phong cho Phó Tân quân, Trung quân thì để cho Trương lão coi. Chức Hầu Yêm thì giao cho Sĩ Phú.

Tư Mã nước Sở là Công Tử Hà Ky, xâm nước Trần, vì có nước Trần bỏ nước Sở.

Công Thi - Tại sao lại đặt riêng Trần Viên Kiều. Vì lại cùng thể với Viên Kiều.

Cốc Thi - Cặp là cùng, là với. Chư hầu cho là có thể cùng, thì cùng. Không có thể cùng thì bỏ. Vua chư hầu thế, rồi đại phu lại cùng thể riêng, mới biết đại phu thế mạnh. Cho nên trong hội Kê Trạch, vua chư hầu bắt đầu mất quyền chính, đại phu giữ quyền chính. Chép Viên Kiều cho khác đi.

Đạm Trợ - Cốc Lương bàn: Vua chư hầu đã thế, đại phu lại cùng nhau thể riêng. Thế là đại phu mạnh rồi. Chư hầu lễ thế đã xong, thì Viên Kiều tới, cho nên đại phu lại cùng với Viên Kiều thế. Chỉ là nghĩa thế, chứ không có nghĩa gì khác.

Lưu Sưởng - Chép Thúc Tôn Báo cùng với đại phu của chư hầu là thế nào. Là ý cung kính vì bấy tôi không chuyên quyền ở bên vua. Chép Thúc Tôn Báo cùng đại phu của chư hầu là ý nói được mệnh vua mà làm việc.

Cốc Lương bảo cặp là cùng, với, là cũng do dự. Cốc Lương bàn sai. Hai chữ cặp, cùng, là lời văn phải như thế. Thế nào là cũng cho dự, thế nào là không cho dự.

秋 公 至 自 會
THU, CÔNG CHÍ TỰ HỘI
MÙA THU, LỄ CÔNG TỬ HỘI VÉ

冬 晉 荀 罃 帥 師 伐 許
ĐÔNG, TẤN TUÂN ANH SUẤT SƯ PHẠT HỨA
MÙA ĐÔNG, TUÂN ANH NƯỚC TẤN
CẦM QUÂN ĐÁNH NƯỚC HỨA

Tả Thị - Hứa Linh Công theo Sở, không dự hội Kê Trạch. Mùa đông. Tấn Tri Vũ cầm quân đánh Hứa.

Triệu Bằng Phi - Tấn đã được Trần và Trịnh. Gần nước Sở có nước Hứa. Cho nên mùa hạ, thề với Trần, Trịnh mà mùa đông đánh Hứa. Tuy nhiên, Hứa bị Trịnh bạo ngược mới phải thiên đô đến đất Diệp để tránh nạn. Diệp lại gần Sở. Hứa đã dựa vào Sở tất là không thể phản Sở ở gần, mà thờ Tấn ở xa. Tấn mà có phục được Sở thì mới được Hứa. Nếu không tui đem quân đánh cũng vô ích.

Năm Nhâm Thìn. Vua Linh Vương năm thứ 3.

四 年
TÚ NIÊN
NĂM THỨ 4

Tấn Diệp, năm thứ 4. Tề Linh, năm thứ 3. Vệ Hiến, năm thứ 8. Sái Cảnh, năm thứ 23. Trịnh Hi, năm thứ 2. Tào Thành, năm thứ 9. Trần Thành, năm thứ 30. Kỷ Hoàn, năm thứ 68. Tống Bình, năm thứ 7. Tấn Cảnh, năm thứ 8. Sở Cung, năm thứ 22. Ngô Thọ Mộng, năm thứ 17.

春王三月己酉陳侯午卒

**XUÂN, VƯƠNG, TAM NGUYỆT,
KỶ DẬU, TRẦN HẦU NGỌ TỐT**

**MÙA XUÂN, VƯƠNG THÁNG BA,
NGÀY KỶ DẬU, TRẦN HẦU TÊN LÀ NGỌ MẤT**

Tả Thị - Năm thứ tư, mùa xuân, vì nước Trần bỏ Sở theo Tấn, quân Sở định đánh, đã đóng tại Phồn Dương (Sở). Tấn Hàn Hiến Tử lấy làm lo ngại, nói trong triều rằng: Khi Văn Vương đem được các nước phẫn vua Trụ trở lại thờ vua Trụ, thì chính là biết thời. Bây giờ trường hợp khác. Ta không thể nào cảm hóa được nước Sở.

Tháng ba, Trần Thành Công, mất. Người Sở sắp đánh Trần, nghe thấy Trần có tang, đình chỉ ngay công việc. Tuy nhiên, Trần không hàng phục. Tang Vũ Trọng nước Lỗ nói: Trần không hàng Sở thì mất nước. Nước lớn mà có lẽ như thế, đến nước lớn cũng còn sợ có họa, huống chi nhỏ như nước Trần.

Mùa hạ, tướng Bành Danh nước Sở xâm nước Trần vì có vô lễ.

Xét - Trần giáp Sở, Sở mà dòm về phía Bắc thì Trần là cửa ngõ. Sở cố dắc chí được với Trần để trấn áp chư hầu cùng với Tấn tranh quyền. Tấn cùng chư hầu đương góp sức để mưu tính việc nước Trần. Tấn Hàn Huyết lại lấy Văn Vương thờ vua Trụ ra so sánh với Tấn, Tang Hột thì nói Trần mà không phục Sở là mất nước, lời hai đại phu sao mà đại dốt thế. Thế cho nên rốt cuộc là Trần về Sở. Tả thị mà cũng cho là Trần vô lễ thì thật sai.

夏叔孫豹如晉

**HẠ, THÚC TÔN BẢO NHƯ TẤN
MÙA HẠ, THÚC TÔN BẢO SANG TẤN**

Tả Thị - Mục Thúc (Thúc Tôn Bảo) sang Tấn là đáp lại lễ sinh của Tri Vũ Tử. Tấn hầu thiết tiệc yến, Khi tiệc yến ca nhạc cho tấu ba thiên bài Tứ Hạ theo nhịp chuông. Mục Thúc không

lễ tạ. Tấu đến ba thiên thơ Văn Vương Đại Nhã, Mục Thúc không lễ tạ. Tấu đến ba thiên thơ Lộc Minh Tiểu Nhã, Mục Thúc ba lần lễ tạ. Hàn Hiến Tử cho chúc hành nhân là Tử Viên hỏi Mục Thúc: Theo mệnh vua, quan sứ đã bước tới tề ấp. Theo lễ nghi các tiên quân tôi đặt ra, chúng tôi đã thêm vào mục ca nhạc, các bài tấu để chúc mừng quan sứ, ngài bỏ những bài quan trọng mà lễ tạ các bài thường, là vì sao. Xin cho biết. Đáp: Ba thiên trong Tứ Hạ, là Thiên tử cho tấu khi thiết yến tiệc một vua chư hầu. Thần đâu dám nhận nghe. Các thiên vua Văn Vương là để dùng khi hai vua tương kiến. Thần đâu dám nhận. Đến bài Lộc Minh, nhà vua đã mừng quả quân tôi, tôi đâu dám không lễ và tạ những lời chúc mừng. Đến Thiên Tứ mẩu, nhà vua đã ủy lạo sứ thần, dám đâu không lễ tạ. Cho tấu thiên Hoàng Hoàng giả Hoa, nhà vua đã dạy cho sứ thần về cách đi sứ, phải hỏi han mọi việc mọi nơi như: Hỏi về làm điều thiện, điều hay, thì gọi là Tư. Hỏi về phận sự của hàng có liên lạc thân thuộc với nhau, cùng một họ thì gọi là Tuân. Hỏi về lễ nghi, xã giao thì gọi là Độ. Hỏi về công việc thì gọi là Thấu. Hỏi về việc khó khăn thì gọi là mưu. Thần đã được năm điều thiện. Sao lại không lễ tạ.

秋 七 月 戊 子 夫 人 自 氏 薨

THU, THẤT NGUYỆT, MẬU TÝ,

PHU NHÂN TỰ THỊ HOÀNG

MÙA THU, THÁNG 7, NGÀY MẬU TÝ,

PHU NHÂN TỰ THỊ MẤT

Tả Thị - Mùa thu. Định Tự mất (thiếp của Lỗ Thành Công, và mẹ của Tương Công). Không quần ở Thái miếu. Không có sấn (có áo quan trong, không có áo quan ngoài, một lễ nghi cổ). Không có tế Ngụ (tế sau khi chôn xong).

Viên chức coi các công nghệ ở Lỗ tên là Khánh có nói với Quý Văn Tử rằng: "Ông làm chúc Chính Khanh, mà lễ tang của Tiểu quan còn thiếu sót. Thế không phải là tận trung với vua. Khi vua lớn lên (lúc đó vua mới tám tuổi), thì sẽ trách ai". Xưa

kia, Quý Tôn có giống cho mình dùng sáu cây giả, ở vườn Bồ Phố, ngoài cửa đông, (để sau đó đóng áo quan). Khánh có xin một ít cây để đóng áo quan cho Định Tự. Quý Tôn gắt nói: Ông muốn lấy của ai thì lấy, nhưng tôi không cho cây của tôi. Khánh cứ lấy cây ở vườn Bồ Phố. Quý Tôn không dám ngăn.

Người quân tử nói: Trong sử sách nói, người nào mà hay trái lẽ tất là có hại mình. Đối với Quý Tôn đúng đấy.

Khổng Dĩnh Đạt - Năm thứ hai, Tề Khương mất, rồi được chôn, chính là Thành Công Phu nhân. Cho nên, lần này, là thiếp của Thành Công, căn cứ vào truyện, vào lời nói của tên thợ Khánh, thì biết đây là mẹ Tương Công.

葬 陳 成 公

TÁNG TRẦN THÀNH CÔNG

LỄ CHÔN TRẦN THÀNH CÔNG

八 月 辛 亥 葬 我 小 君 定 姒

BÁT NGUYỆT, TÂN HỢI,

TÁNG NGÃ TIỂU QUÂN ĐỊNH TỰ

THÁNG TÁM, NGÀY TÂN HỢI,

LỄ CHÔN TIỂU QUÂN TA LÀ ĐỊNH TỰ

Công Thị - Định Tự là ai? Là mẹ Tương Công.

Xét - Kinh Xuân Thu chính danh, định phận, gọi đúng tên, đặt đúng chỗ, đối với ngôi đích, ngôi thứ lại càng cẩn thận. Hàng thiếp mẫu (mẹ vua mà vào hàng thiếp), thấy ở trong Kinh, như Thành Phong. Kính Doanh, Định Tự, Tề Quý, mất xưng là Phu nhân, táng xưng là Tiểu quân, không khác gì chính đích, như thế là để rõ việc thất lễ. Khổng Dĩnh Đạt mà bảo rằng. Đích mẫu chết dùng chữ hoàng, thì thiếp mẫu cũng được tôn bảo như thế rất là sai ý của Kinh.

冬 公 如 晉

ĐÔNG, CÔNG NHƯ TẤN

MÙA ĐÔNG, LỖ CÔNG SANG TẤN

Tả Thị - Mùa đông, Công sang Tấn để nhận chính lệnh. Tấn Hầu thiết yến tiệc. Công xin cho nước nhỏ Tấn, thuộc về Lỗ. Tấn Hầu không ưng. Lỗ Mạnh Hiến tử nói: “Quả quân tôi xin là vì ở gần nước cừu địch với Tấn, mà muốn tận trung với Tấn, không thiếu sót một việc gì do các tướng Tấn cho biết. Nước Tấn không đóng góp một chút gì việc quân cho quan Tư Mã Tấn. Các tướng Tấn, sớm chiều, điều đòi ở nước tôi bé nhỏ, thường không đủ. Không đủ thì mang tội. Vì thế, nước tôi xin Tấn giúp đỡ”.

Vua Tấn mới ưng thuận.

Vương Bảo - Tương Công được lập. Mới bảy tuổi, đi lại đường xa, thật là bất đắc dĩ.

Cao Kháng - Vua có tang mẹ, lại tới châu nước Tấn.

陳 人 圍 頓

TRẦN NHÂN VI ĐỐN

NGƯỜI TRẦN VÂY ĐỐN

Tả Thị - Người Sở sai Đốn phải rời bỏ Trần. Đốn là một nước nhỏ. Rồi Sở tràn vào Trần. Vì thế quân Trần vây Đốn dõ.

Phụ lục Tả Truyện - Gia Phủ, vua nước Vô Chung (Vô Chung Tử, loại rợ Nhung) sai tướng là Mạnh Lạc tới Tấn. Nhờ Ngụy Trang Tử (Ngụy Giáng) nộp lễ vật là da hổ, da báo, và xin được hòa với Tấn. Tấn Hầu nói với Ngụy Giáng: Giống Nhung, giống Dịch, đã không thân được với ai, lại tham, không bằng đem quân đánh. Ngụy Giáng nói: Mới chưa bao lâu, mấy chư hầu thuận phục, và nước Trần cho sứ tới cầu hòa. Các chư hầu đương để ý đến ta. Nếu ta có ân đức thì để giữ được hòa mục. Nếu không, họ sẽ nhĩ tâm. Nếu ta cho quân đi đánh nhưng thì Sở đánh

Trần, ta sẽ không cứu được Trần. Thế là bỏ Trần. Các nước Hoa Hạ khác sẽ phản. Được Nhung Dịch, mất Hoa Hạ thì không nên. Trong sách nhà Hạ có kể truyện tương tự là truyện Hậu Nghệ. Tấn Hầu hỏi: Hậu Nghệ làm sao? Đáp: Khi nhà Hạ suy, thì vua Hậu Nghệ từ đất Su Thiên đô đến đất Cung Thạch, lợi dụng dân nhà Hạ vốn ghét chủ để thay quyền nhà Hạ. Nhưng về sau, không trông coi đến dân, cứ cậy tài bắn giỏi, đam mê về săn bắn, bỏ những người hay như Vũ La, Bá Nhân, Hùng Khôn, Mang Ngũ, mà dùng những người như Hàn Súc. Hàn Súc thuộc về họ Bá Minh, tính hay gièm. Bá Minh vua nước Hàn đã đuổi đi. Nghệ là chường họ Di, thu nạp, tin dùng cho làm tướng. Súc nịnh những người gần vua trong cung điện, mà hối lộ những người ở ngoài. Lừa dối dân, chiều tất ham săn bắn của Nghệ. Gian ngoan, bịp bợm, để đi đến chỗ chiếm đất nước. Trong ngoài đều theo cả, mà Nghệ vẫn không biết sửa đổi. Một lần đi săn về, ngay bọn tùy tùng giết đi, đem thịt nấu lên, bắt con Nghệ ăn. Các con không nỡ ăn, rồi bị giết ở ngoài cửa Cung Môn. Một tướng của Nghệ tên là Mi chạy sang đất Hữu Cách Thị.

Súc lấy các vợ của Nghệ, được hai con là Nghêu và Ế. Chỉ chuyên ăn gian, nói dối, lừa đảo, dối với dân không có chút gì gọi được là đức. Sai Nghêu cầm quân diệt họ Châm Quán và họ Châm Tâm. Cho Nghêu ở đất Quá và Ế ở đất Qua. Tướng Mi vốn vẫn có đất Cách. Mi mới thu nạp lấy hai nước nhỏ là Châm Quán và Châm Tâm rồi diệt được Súc mà lập Thiếu Khang lên ngôi Thiên Tử. Thiếu Khang diệt Nghêu ở đất Quá. Hậu Trữ con Thiếu Khang diệt Ế ở đất Qua. Rồi sau các vua Hữu Cùng cũng hết vì đã mất dân.

Ngày xưa, Tân Giáp giữ chức Thái Sử triều Chu Vũ Vương ra lệnh cho bách quan phải biên chép tất cả nhảm lỗi của Thiên Tử. Trong tờ biên chép của nước Ngụ nhân (người coi rừng), có câu: "Vua Vũ nơi nơi đều có vết chân, hoạch định chính châu, mở chín con đường. Dân có miếu thờ tổ. Vật có cỏ tốt. Đồ nào có nơi ấy. Ân đức được ban phát, không có sự nhiễu loạn. Đến đời vua Di Nghệ, vua ham mê săn bắn. Quên dân, chỉ chờ hươu nai. Thích chiến tranh, nhưng chiến tranh luôn sao được. Cho

nên Nghệ không giữ được quyền lâu. Thần coi rừng, coi đồng dám trình mấy lời với bách quan". Đó là lời ghi của vị Ngự nhân. Thật là lời khuyên răn hay.

Khi đó, Tấn Hầu thích đi săn. Cho nên Ngự Giáng mới kể chuyện như thế. Tấn Hầu nghe xong, nói: "Phải, vậy thì ta hòa với rợ Nhung".

Ngự Giáng nói: Hòa với rợ Nhung có năm điều lợi. Nhung và狄 luôn luôn rời chỗ ở. Quý hàng hóa, kinh ruộng đất, ta có thể mua được ruộng đất. Đó là lợi thứ nhất. Biên giới ta không bị lo ngại. Dân chăm làm được, gặt hái được nhiều, đó là lợi thứ hai. Nhung và狄 thờ phụng Tấn, thì các láng bang sẽ sợ, sẽ kính nể ta. Đó là lợi thứ ba. Vì ta lấy đức đãi quân Nhung, quân đội ta được yên, ta không phải dùng binh giáp, đó là lợi thứ tư. Được trong gương vua Hậu Nghệ thì mọi việc đều lấy nhân đức làm đầu, các nước ở xa sẽ tới ta, các nước gần thì được yên. Đó là lợi thứ năm. Xin nhà vua nghĩ xét". Tấn Hầu chấp thuận, sai Ngự Giáng thể với các rợ Nhung. Rồi chăm nom việc dân, đình lại mùa săn.

Mùa đông, tháng 10, quân Châu và quân Cử đánh nước Tống thuộc Lỗ, Tang Hội cứu Tống, xâm Châu, bị bại ở đất Hồ Đài, nước Châu. Dân Lỗ đi nhặt xác binh chết về. Xưa nay người Lỗ búi tóc, có tang cũng không có dấu hiệu gì khác trên đầu. Lần này là lần đầu tiên dân Lỗ búi tóc theo kiểu dân bà có tang, rồi làm các câu hát rằng: "Tang mặc áo Hồ cừ, đã làm cho ta thua ở hồ Đài. Vua ta là một con nít đã sai một người lùn cầm quân. Chính người lùn làm cho ta thua trận tại nước Châu".

Lý Liêm - Trần vây Đốn, làm cho Sở tức giận, với việc nước Trịnh bắt Công tử Tiếp, làm khích thích nước Sở. Hai việc giống nhau. Về sau đều luôn luôn có nạn binh cách ở một nơi, chỉ vì báo thù nhau. Vả lại, xưa Sở thường vây Trần, mà thu nạp Đốn. Nay Trần lại vây Đốn để làm cho Sở giận. Tai họa đến cùng cực, sao mà thôi được. Việc trốn hội mà về là gây ra tự đấy.

Năm Quý Ty. Vua Linh Vương, năm thứ 4.

五 年
NGŨ NIÊN
NĂM THỨ 5

Tấn Diệu, năm thứ 5. Tề Linh, năm thứ 14. Vệ Hiến, năm thứ 9. Sái Cảnh, năm thứ 24. Trịnh Hi, năm thứ 3. Tào Thành, năm thứ 10. Trần Ai Công Nịch, năm đầu. Kỳ Hoàn, năm thứ 69. Tống Bình, năm thứ 8. Tần Cảnh, năm thứ 9. Sở Cung, năm thứ 23. Ngô Thọ Mộng, năm thứ 18.

春 公 至 自 晉
XUÂN, CÔNG CHÍ TỰ VẤN
MÙA XUÂN LỖ CÔNG TỬ TẤN VỀ

Phụ lục Tả Truyện - Thiên Tử sai quan là Vương Thúc Trần Sinh sang Tấn tố cáo là rợ Nhung gây loạn. Người Tấn bắt giữ lại. Sĩ Phưởng được sai tới Kinh sư tâu Thiên Tử là Vương Thúc nhậm tâm thông với rợ Nhung.

夏 鄭 伯 使 公 子 發 來 聘
HẠ, TRỊNH BÁ SỬ CÔNG TỬ PHÁT LAI SINH
MÙA HẠ, TRỊNH BÁ SAI CÔNG TỬ PHÁT TỚI LỄ SINH

Tả Thị - Mùa hạ, Tử Quốc nước Trịnh (Công tử Phát sinh ra Tử Sản học trò Khổng Tử) tới Lỗ lễ sinh để cho vua nước Trịnh là Hi Công giao thiệp với vua Lỗ.

Triệu Bằng Phi - Trịnh Hi Công mới lên ngôi. Tuy có dự hội minh ở Kê Trạch, mà chưa có giao thiệp với các chư hầu, cho nên sai Phát tới Lỗ lễ sinh, lễ thăm hỏi. Thế cũng đủ là vinh dự rồi.

叔孫豹甌世子于如晉

THÚC TÔN BÁO, TẮNG THẾ TỬ VU, NHƯ TẤN

THÚC TÔN BÁO, VÀ TẮNG THẾ TỬ SANG TẤN

Tả Thị - Mục Thúc (Thúc Tôn Báo), thăm Thế Tử nước Tấn, hiện thời lễ sinh ở nước Tấn, để hoàn thành việc Táng thuộc Lỗ.

Kinh chép: Thúc Tôn Báo, Táng Thái Tử Vu sang Tấn, chép coi Vu như một đại phu nước Lỗ.

Công Thị - Đại phu nước ngoài đi sứ nước ngoài thì không chép. Đây sao chép. Vì Báo đi sứ rủ Vu cùng đi. Có liên lạc hàng cậu cháu. Nguyên là nước Cử muốn diệt nước Tấn. Cho nên cùng đi để trình diện với Tấn. Vì nước Cử có người con gái làm Phu nhân ở nước Tấn. Cử muốn giúp một cháu làm chủ nước Tấn.

Cốc Thị - Việc nước ngoài giao thiệp với nhau không chép. Đây chép vì cũng là việc của nước ta.

Lưu Sưởng - Táng có xin làm phụ dung nước Lỗ. Cho nên Táng cùng Lỗ sang yến kiến vua Tấn. Táng sao lại xin làm phụ dung nước Lỗ. Vì Táng ở giữa nước Cử, nước Lỗ. Xin làm phụ dung một nước để được yên, để giữ xã tắc. Thế là chính. Nếu không giữ được nước, để cho tôn miếu kém hèn, nước Tấn thế là thất chính, Thiên Tử lập ra các nước Phụ Dung. Không có mệnh Thiên Tử mà dám lập Phụ Dung, nước Lỗ thế là thất chính. Cho nên chép Thúc Tôn Báo, Táng Thế Tử Vu sang Tấn, cũng như chép một đại phu nước Lỗ ta, vậy là chê cả hai nước.

Uông Khắc Khoan - Thế Tử của vua chưa hầu chưa có sắc mệnh, mà đồ lễ sinh sau hàng Tử, Nam, ngang với đại phu, là phi lễ. Tuy nhiên, thời Xuân Thu, cứ so thế mạnh, yếu, chứ không so chức phận vua tôi. Lấy vị Khanh của nước lớn, ngang với vua nước nhỏ, cho nên nước Tấn nhỏ hèn, Thế Tử kém đại phu Lỗ. Thúc Tôn Báo cùng Thế Tử Vu sang Tấn mà không chép chữ cùng, và, vập. Thế là cùng tới triều kiến vị Bá chủ. Trọng Tôn Miệt, Vệ Tôn Lâm Phủ, được mệnh Tấn

để đến hội với Ngô, mà cũng không chép chữ Cập, thế tức là cùng tới Ngô. Cùng tới yến kiến Tấn thì còn được, cùng tới Ngô là quá.

仲孫蔑衛孫林斧會吳于善道

**TRỌNG TÔN MIỆT, VỆ TÔN LÂM PHỦ
HỘI NGÔ VU THIÊN ĐẠO**

**TRÔNG TÔN MIỆT, VỆ TÔN LÂM PHỦ TỚI
ẤP THIÊN ĐẠO NƯỚC NGÔ ĐỂ HỘI VỚI ĐẠI PHU NGÔ**

Tả Thị - Ngô Tử, vua nước Ngô, sai Thọ Việt sang Tấn, từ tạ việc không dự được hội ở Kê Trạch và xin dự trong các nước theo Tấn. Người Tấn muốn mời Ngô trước để bàn định kỳ họp. Vì thế, Mạnh Hiến Tử (Trọng Tôn Miệt), Tống Văn Tử (Tôn Lâm Phủ) mới tới hội với Ngô ở đất Thiên Đạo.

Cốc Thị - Ở Ngô gọi là Thiên Y, gọi là Đạo Hoãn. Hiệu thì theo Trung Quốc, tên thì theo trong nước.

Hứa Hàn - Tấn và Sở tranh nhau quyền thế ở nước Ngô. Cho nên đối với Ngô, Tấn cố vội gấp như thế.

秋大雩

THU, ĐẠI VU

MÙA THU, LỄ CẦU ĐẢO LỚN

Tả Thị - Mùa thu, lễ cầu đảo lớn. Vì có đại hạn.

楚撥其大夫公子壬夫

**SỞ SÁT KỶ ĐẠI PHU CÔNG TỬ NHÂM PHU
NƯỚC SỞ GIẾT ĐẠI PHU LÀ NHÂM PHU**

Tả Thị - Người Sở xét tìm nguyên nhân nước Trần phản bội, để trị tội, thì cho là Lệnh Doãn Tử Tân đã quá đòi hỏi, cho nên giết đi. Kinh Xuân Thu chép: Nước Sở giết đại phu là Nhâm Phu vì tội tham. Người quân tử bàn, trong trường hợp

này, vua Sở Cung vương đã không biết dùng hình (trước khi Trần phản). Trong Kinh Thi có câu: Đạo nhà Chu thẳng, Trí ta muốn tìm biết sự thật. Muốn cho rõ việc không hay, ta tập hợp người hay để quyết định. Khi một vị vua đã không tin được mình nữa, mà còn muốn giết người để thỏa tư dục, thì các chư hầu còn ai tin được nữa. Trong sách Hạ Thư có nói: Có thực thì công mới thành.

Lưu Sưởng - Dùng chữ nước để giết đại phu là tội có liên lụy đến người trên. Sao Nhâm Phu lại lụy đến người trên. Trước việc đó, Trần và Trịnh bỏ Sở mà tới Tấn, người Sở đánh cho cũng không phục, cầu hòa cũng không theo. Sở Tử giận nói: Nhâm Phu thực đã đòi hỏi quá. Mới giết đi. Thế là "thiên nộ", là giận lây. Thế thì Nhâm Phu có tội gì. Nhâm Phu làm bấy tội, cậy thế mà ham lợi, để đến chỗ chết.

公會晉侯宋公陳侯衛侯鄭伯曹伯莒子
邾子滕子薛伯齊世子光吳人甌人于戚

**CÔNG HỘI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, TRẦN HẦU,
VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ,
ĐẰNG TỬ, TIẾT BÁ, TẾ THẾ TỬ QUANG NGÔ NHÂN,
TẮNG NHÂN VU THÍCH**

**LỖ CÔNG HỘI VỚI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, TRẦN HẦU,
VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐẰNG TỬ,
TIẾT BÁ, TẾ THẾ TỬ QUANG, NGƯỜI NGÔ,
NGƯỜI TẮNG TẠI ĐẤT THÍCH**

Tả Thị - Tháng chín, ngày Bính Ngọ, thề tại đất Thích, hội có nước Ngô, và hội quyết định đặt quân đồn thú trên biên giới nước Trần, Mục Thúc (Thúc Tôn Báo) cho là để Tắng thuộc vào Lỗ thì không có lợi mới xin được cho đại phu Tắng, được tới hội để nghe lệnh.

Công Thị - Ngô sao lại dùng chữ nhân. Người Ngô, người Tắng đều gọi là người, vì không luận bàn ở hội.

Hồ Truyền - Ngô sao lại gọi là nhân. Xét trong Tả Thị,

Ngô Tử sai Thọ Việt sang Tấn, xin nghe lệnh chư hầu. Vì thế, người Tấn họp chư hầu, sai đại phu Lỗ và Vệ hội với Ngô tại đất Thiện Đạo, và báo cho ngày hội. Thế thì việc hội ở đất Thích người Ngô tới hội, chứ không phải chủ động. Tới hội chư hầu mà không là chủ thì nâng lên chép là người. Chư hầu tới dự hội mà lại tôn Ngô lên chủ động, thì chê, chép là nước. Tình ý của Thánh nhân nhận thấy. Nghĩa Xuân Thu thật là rõ.

公至自會

CÔNG CHỈ TỰ HỘI
LỖ CÔNG TỰ HỘI VỀ

冬戌陳

ĐÔNG, THỨ TRẦN

MÙA ĐÔNG, ĐÓN THỨ TẠI NƯỚC TRẦN

Công Thị - Ai đón thứ. Các chư hầu. Sao không nói các chư hầu. Là vì lần lượt trước sau tới dần, không thể theo dõi để kể tường, cho nên chỉ nói đến Lỗ ta.

Cốc Thị - Nói việc trong nước.

Đỗ Dự - Chư hầu ở hội Thích đều được lên đón thứ tại Trần. Khi về tới nước, ai nấy đều cho quân tới, không có báo cáo nhau, cho nên chỉ nói đến Lỗ.

Trình Tử - Không phải mệnh Thiên Tử, mà sai dân đi đón thứ ở phương xa, là có tội. Mà đây, đón thứ ở Trần lại khen, là sao. Xét Trần phụ vào Tấn, mà Sở tranh, thì việc đón thứ là để giúp Trần mà chống Sở. Khen là phải. Diệp Mộng Đắc có nói: Ai đón thứ. Chư hầu tại hội đã được mệnh của Tấn, khi về nước mình ai nấy cho quân đi đón thứ để giúp Trần chống Sở. Không chép chư hầu, là lời văn lược qua.

楚公子貞師伐陳公會晉侯宋公衛侯
鄭伯曹伯齊世子光救陳

**SỞ CÔNG TỬ TRINH SUẤT SU PHẠT TRẦN. CÔNG
HỘI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH BÁ,
TÀO BÁ, TẾ THẾ TỬ QUANG CỨU TRẦN**
**SỞ CÔNG TỬ TRINH CẨM QUÂN ĐÁNH TRẦN. LỖ CÔNG
HỘI VỚI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH BÁ,
TÀO BÁ, TẾ THẾ TỬ QUANG ĐỂ CỨU TRẦN**

Tả Thị - Tử Nang nước Sở làm Lệnh Doãn. Tấn Phạm Tuyên
Tử nói: Ta mất Trần. Sở đánh các nước nhị tâm với Sở. Tử Nang
được lập làm Lệnh Doãn. Chính lệnh thay đổi, được khác trước,
mà vội đánh Trần. Trần gần Sở. Dân sớm, tối, bị hoảng sợ,
chắc phải rời bỏ ta. Ta không thể giữ được Trần. Không có Trần,
ta mới được yên.

Mùa đông, chư hầu đồn thú ở Trần. Tử Nang đánh Trần.
Tháng 11, ngày Giáp Ngọ, hội họp ở Thành Đệ, đất Trịnh để
cứu.

十有二月公至自救陳
THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, CÔNG CHÍ TỰ CỨU TRẦN
THÁNG 12, LỖ CÔNG TỬ CỨU TRẦN VỀ NƯỚC

Cốc Thị - Cho việc cứu Trần là phải.

辛未季孫行斧卒
TÂN MÙI, QUÝ TÔN HÀNG PHỦ TỐT
NGÀY TÂN MÙI, QUÍ TÔN HÀNG PHỦ MẤT

Tả Thị - Quý Văn Tử mất. Đại phu dự việc khâm liệm có
cả vua Lỗ. Chúc gia tử dùng các đồ vật trong nhà để làm việc
chôn cất. Đàn bà thì không thấy có gấm vóc. Nuôi ngựa không

thấy dùng đến thóc. Không có vàng, ngọc, đồ quý giá. Người quân tử biết ngay là Quý Văn Tử trung với nhà vua, làm tướng trải ba triều vua, mà không có tích trữ riêng. Có thể gọi là trung.

Năm Giáp Ngọ. Vua Linh Vương, năm thứ 5.

六 年
LỤC NIÊN
NĂM THỨ 6

Tấn Diêu, năm thứ 6. Tề Linh, năm thứ 15. Vệ Hiến, năm thứ 10. Sái Cảnh, năm thứ 25. Trịnh Hi, năm thứ 4. Tào Thành, năm thứ 11. Trần Ai, năm thứ 2. Kỷ Hoàn, năm thứ 70. Tống Bình, năm thứ 9. Tần Cảnh, năm thứ 10. Sở Cung, năm thứ 24. Ngô Thọ Mộng, năm thứ 19.

春 王 三 月 壬 午 杞 伯 姑 容 卒
XUÂN, VƯƠNG, TAM NGUYỆT,
NHÂM NGỌ KỶ BÁ CÔ DUNG TỐT
MÙA XUÂN, THÁNG BA, NGÀY NHÂM NGỌ,
KỶ BÁ TÊN LÀ CÔ DUNG MẤT

Tả Thị - Năm thứ 6, mùa xuân, Kỷ Hoàn Công mất. Bắt đầu cáo phó có tên, vì cùng trong đồng minh.

夏 宋 華 弱 來 奔
HẠ, TỔNG HOA NHƯỢC LAI BÊN
MÙA HẠ, HOA NHƯỢC NƯỚC TỔNG TRỐN TỚI LỖ

Tả Thị - Tống Hoa Nhược cùng Nhạc Bí khi bé chơi đùa với nhau, lớn lên thân nhau. Rồi sau nói xấu nhau. Tử Dăng (Nhạc Bí) tức giận, lấy dây cung mình buộc vào cổ Hoa Nhược ở giữa triều. Tống Bình Công nói: Chúc quan Tư Vũ mà bị trói ở giữa triều, thì còn thắng ai được. Thế là đuổi Hoa Nhược đi. Mùa hạ, Hoa Nhược tới tránh ở Lỗ. Chúc Tư Thành là Tử Hân nói: Cùng

một tội mà phạt khác nhau, không phải là hình. Tự mình giữa triều làm nhục một đại thần, còn tội nào nặng hơn. Phải đuổi cả Tử Đãng. Tử Đãng bắn vào cửa Tử Hân một phát tên, nói: Vài ngày nữa, người sẽ phải theo ta chạy trốn. Tử Hân đối với Tử Đãng vẫn cứ như trước.

Cao Kháng. Không chép chữ trục, đuổi. Mà lời văn là tự mình chạy trốn, thế là triều đình còn kính nể. Hoa Nhượng bày bạ như thế, trị tội là phải.

秋 葬 杞 桓 公

THU, TÁNG KỶ HOÀN CÔNG
MÙA THU, TÁNG KỶ HOÀN CÔNG

滕 子 來 朝

ĐĂNG TỬ LAI TRIỀU
ĐĂNG TỬ TỚI CHẦU LỖ

Tả Thị - Mùa thu, Đăng Thành Công tới chầu Lỗ. Đây là lần đầu.

Quý Bản - Xưa nay, Đăng không chầu. Nay tới chầu vì thấy Lỗ hòa với Tấn, nhờ Lỗ để được che chở.

莒 人 滅 莒

CỬ NHÂN DIỆT TẮNG
NGƯỜI CỬ DIỆT NƯỚC TẮNG

Tả Thị - Người Cử diệt Tắng, Tắng cây đã có hồi lộ Lỗ.

Cốc Thị - Không phải là diệt. Trung Quốc thì chép ngày. Nước nhỏ thì chép tháng. Di dịch thì chép mùa. Tắng là Trung Quốc mà chỉ biết mùa, thế không phải là diệt. Diệt mà không tự biết nguyên do. Tuy là khác nhưng thực ra không khác. Người Cử diệt Tắng, không phải là diệt. Là lập họ khác để coi cúng tế. Như thế là mở đường lối đến diệt.

Xét - Người Cử diệt Tắng, lời trong Kinh rất là rõ. Năm thứ 8, Tương Công, vì việc định địa giới nước Tắng, quân nước Cử đánh vào biên giới phía đông nước Lỗ. Thế là Tắng bị Cử diệt không nghi ngờ gì nữa. Tả thị cho là Tắng cậy ở việc đã hối lộ cho Lỗ. Xét Tắng mà thờ Lỗ tất là có hối lộ, mà Lỗ thì không giúp nổi Tắng, cho nên để cho Cử diệt Tắng. Công Thị, Cốc Thị, cho là năm thứ 4, Chiêu Công Lỗ lấy Tắng, rồi nghi là Tắng chưa bị diệt, và có thuyết dựng họ khác lên thay vua Tắng, Triệu Khuông bác đi, bảo là thực Tắng có việc cháu ngoại nối ngôi, thế là hội ở Tắng. Như thế thì Kinh cứ như việc Lương mất mà chép Tắng mất, chứ không chép được là nước bị diệt. Lại so với việc Trịnh đã diệt Hứa, mà Hứa lại cứ vẫn thấy chép ở Kinh, có khảo sát mới rõ. Vì thế, nay không theo thuyết của Công Thị, Cốc Thị, mà phạm nói rằng lập họ khác nối ngôi, thì đều bỏ đi hết.

冬叔孫豹如鄆

ĐÔNG, THÚC TÔN BẢO NHƯ CHÂU

MÙA ĐÔNG, THÚC TÔN BẢO SANG NƯỚC CHÂU

Tả Thị - Mùa đông, Mục Thúc sang Châu lễ sinh, và sửa soạn hòa bình.

季孫宿如晉

QUÍ TÔN TÚC NHƯ TẤN

QUÍ TÔN TÚC SANG TẤN

Tả Thị - Người Tấn cho tới hỏi Lỗ sao bỏ Tắng.

十有二月齊侯滅萊

THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, TÊ HẦU DIỆT LAI

THÁNG 12, TÊ HẦU DIỆT NƯỚC LAI

Tả Thị - Tháng 11, Tê Hầu diệt nước Lai. Lai cậy về mưu kế, mảnh khoe. Khi Tử Quốc nước Trịnh tới Lỗ lễ sinh, về tháng

tứ, năm thứ 5, Tương Công, Ân Nhược nước Tề sửa thành Đông Dương, rồi vây thành nước Lai. Ngày Giáp Dần, dựng quanh ngoài quách, một gò, cao tới mặt thành. Trong tháng mà Kỷ Hoàn Công mất (tháng ba), ngày Ất Mùi, Vương Tuu (Tướng Tề trốn ở nước Lai) cùng với đại phu Lai là Chính Dư Tử cầm quân và người nước Đường đánh quân Tề đang vây. Quân Tề đánh cho thua. Ngày Đinh Mùi, quân Tề vào thành Lai. Vua Lai là Cung Công. Phù Như chạy sang đất Đường. Chính Dư Tử và Vương Tuu chạy sang nước Cử. Người Cử giết đi. Tháng tư, Trần Vô Vũ, lấy các đồ quý loại tế khí của nước Lai, dâng vào cung Tương Công nước Tề. Ân Nhược vây ấp Đường. Tháng 11, ngày Bính Thìn, diệt Đường (ấp nước Lai). Dân Lai di tới nước Ngê (hoặc Tiểu Châu, phụ dung nước Tề). Cao Hậu và Thôi Trữ nước Tề, định lại biên giới.

Công Thi - Tại sao không chếp vua Lai chạy trốn. Vì rằng nước bị diệt thì vua chết vì nước. Thế là chính.

Năm Ất Mùi. Vua Linh Vương, năm thứ 6.

七 年 THẤT NIÊN NĂM THỨ 7

Tấn Diệu, năm thứ 7. Tề Linh, năm thứ 16. Vệ Hiến, năm thứ 11. Sái Cảnh, năm thứ 26. Trịnh Hi, năm thứ 5. Tào Thành, năm thứ 12. Trần Ai, năm thứ 3. Kỷ Hiếu Công Cái, năm đầu. Tống Bình, năm thứ 11. Tần Cảnh, năm thứ 11. Sở Cung, năm thứ 25. Ngô Thọ Mộng, năm thứ 20.

春 郊 子 來 朝 XUÂN, ĐÀM TỬ LAI TRIỀU

MÙA XUÂN, VUA NƯỚC ĐÀM LÀ ĐÀM TỬ TỚI CHÂU

Tả Thi - Năm thứ 7, mùa xuân, Đàm Tử tới châu, lần đầu tiên châu Lỗ.

夏 四 月 三 卜 郊 不 從 乃 免 牲

HẠ, TỨ NGUYỆT, TAM BỐC GIAO,

BẤT TÔNG, NẠI MIỄN SINH

**MÙA HẠ, BA LẦN, BÓI TẾ GIAO, KHÔNG ĐƯỢC,
MỚI THÔI DỪNG SINH (BÒ TẾ)**

Tả Thị - Mùa xuân, tháng tư, ba lần bói Giao không được, mới thôi dùng sinh. Mạnh Hiến Tử nói: Ta từ nay mới biết cần bói đúng mùa. Tế Giao là tế thần Hậu Tắc, tức là thần coi việc làm ruộng. Thế cho nên, khi mùa xuân, còn trùng bắt đầu sinh nở, là lúc tế Giao. 'Tế xong, mới bắt đầu cày ruộng. Nay cày ruộng rồi mới tế. Bói tế không được là phải lắm.

Cốc Thị - Mùa hạ, tháng tư, không phải mùa. Ba lần bói là đúng lễ. Chữ nại: mới, cho biết là không phải người định được.

小 鄴 子 來 朝

TIỂU CHÂU TỬ LAI TRIỀU

VUA NƯỚC TIỂU CHÂU LÀ TIỂU CHÂU TỬ TỚI CHÂU

Tả Thị - Mục Công nước Tiểu Châu tới châu. Lần đầu tiên.

城 賁

THÀNH BÍ

XÂY SỬA THÀNH ẤP BÍ

Tả Thị - Nam Di làm chúc Tế ấp Bí. Thúc Trọng Chiêu Bá làm chúc Công Chính ở Lỗ. Chiêu Bá muốn được lòng họ Quý Tôn, mới nịnh Nam Di, và đề nghị với Nam Di cho sửa sang thành ấp Bí, hứa sẽ cung cấp nhiều phu dịch. Thế là quý tôn sửa đắp thành Bí.

Gia Huyền Ông - Quý Tôn hàng phũ, cha chết, con nối nghiệp, có thành có ấp, sắp kháng lại vua để chuyên quyền, Kinh Xuân Thu chép để rõ tội dần dần làm loạn.

Lý Liêm - Bí là ấp to ở Lỗ. Năm đầu Hi Công ban cho Quý Hữu, ruộng Văn Dương và ấp Bí, thế là thành ấp Quý thị. Từ khi Nam Di xây thành thì Bí thành ra mạnh. Nam Khoái nổi giữ chức Tề. Thế tức là không những họ Quý đời đời giữ chức Khanh, mà hạng Bồi thần (gia thần) cũng cha truyền con nối làm ấp tể. Năm thứ 12, Chiêu Công, Nam Khoái muốn đuổi họ Quý. Không xong. Đem dân đất Bí cho Tề. Năm thứ 13, Thúc Cung vây Bí. Thua không được. Năm thứ 14, dân Bí phản họ Nam, Nam Khoái phải chạy trốn sang Tề. Tề trả lại Bí. Đến khi Quý Hoàn Tử làm chức Khanh, Công Sơn Bất Nữ cùng dân làm phản. Năm thứ 12, Lỗ mới dùng Tử Lộ để phá Tam Đô. Bất Nữ và Thúc Tôn Triếp cầm quân, người Bí đánh úp nước Lỗ. Khổng Tử sai Thân Câu Tu, Nhạc Khẩn đánh. Hai người, Bất Nữ, Thúc Tôn, chạy trốn sang Tề. Thành Bí bị san. Đó là đầu đuôi chuyện ấp Bí, mà nhận biết thời thịnh suy của họ Quý Tôn.

秋季孫宿如衛

THU, QUÍ TÔN TÚC NHƯ VỆ

MÙA THU, QUÍ TÔN TÚC SANG VỆ

Tả Thị - Mùa thu, Quý Vũ Tử sang Vệ để đáp lại Tử Thúc lễ sinh, và để từ tạ việc đáp có chậm trễ, chứ không phải là có ý khác.

Triệu Bằng Phi - Lỗ Công lên ngôi. Vệ Hầu sai Công Tôn Phiếu tới lễ sinh. Tấn Hầu sai Tuấn Anh tới lễ sinh. Thế rồi Lỗ Công sang Tấn hai lần, sai đại phu sang Tấn ba lần, mà đối với Vệ thì chưa đáp lễ. Nay được bảy năm rồi, Quý Tôn Túc đáp lễ thì biết là chậm trễ. Vệ yếu hơn Lỗ, không dám trách, nhưng cũng nghi là Lỗ không giao hiếu. Cho nên mùa đông, Tôn Lâm Phủ tới lễ sinh, yêu cầu thế.

八 月 蠡

BÁT NGUYỆT CHUNG
THÁNG 8, CỐ SÂU CHUNG

Phụ lục Tả Truyện - Mùa đông, tháng 10, Hàn Hiếu Tử nước Tấn, cáo lão về hưu. Con lớn là Mục Tử đại phu công tộc, có tật không chữa được, được cử nối chức. Mục Tử từ chối: "Trong kinh Thi có câu: Sao ta không ra đi ngày sớm, trước khi sáng tỏ. Vì đường đi ướt, nhiều sương. Lại có câu: Không làm gì cho mình, cho ai, thì dân không tin. Nên nhường chỗ cho người khác. Xin để cử Khởi (em cùng mẹ). Khởi thường giao du với Điền Tô, nước Tấn. Điền Tô cho Khởi là người thích nhân. Kinh Thi có câu: Bình tĩnh làm tròn chức vụ, quý những người chính trực, thần linh sẽ ban phúc. Giúp đỡ dân là đức. Chính trực là chính. Làm cho công thành ngay lại là trực. Có ba nét ấy là có nhân. Được thế, thì thần linh ủng hộ, ban phúc. Vậy lập Khởi sao lại không nên". Ngày Canh Tuất, Hàn Hiếu Tử ra triều đình tiến cử con là Khởi (Tuyên Tử) rồi về cáo lão. Tấn Hầu cho Hàn Vô Kị (Mục Tử) là người có đức nhân, sai coi các đại phi trong công tộc.

冬 十 月 衛 侯 使 孫 林 斧 來 聘

壬 戌 及 孫 林 斧 盟

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, VỆ HẦU SỬ TÔN LÂM PHỦ
LAI SÍNH. NHÂM TUẤT CẬP TÔN LÂM PHỦ MINH
MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, VỆ HẦU SAI TÔN LÂM PHỦ TỚI
LỄ SÍNH. NGÀY NHÂM TUẤT, LỄ CÙNG THỂ VỚI TÔN
LÂM PHỦ

Tả Thị - Vệ Tôn Văn Tử tới lễ sính, và cũng để cảm ơn các lời từ tạ nhà nhận của Vũ Tử, cùng ký minh ước đã định trước với Tôn Hoàn Tử. Lễ Công bước lên điện. Tôn Văn Tử cũng bước lên (chứ không bước sau). Thúc Tôn Mục Tử giữ chức tướng

lễ, vội tiến tới, nói: Trong hội chư hầu, vua Lỗ, thứ tự không đặt sau vua Vệ. Bây giờ đại phu lại không đi sau vua tôi, không biết vua tôi đã có lỗi gì với đại phu. Xin đại phu chậm lại một chút". Tôn Tử không đáp, cũng không ngừng bước. Mục Thúc nói: Tôn Tử chắc nguy vong. Bấy tôi mà làm như vua, có lỗi mà không sửa, thế là triệu chúng chết. Kinh Thi nói: Lui triều về ăn cơm, ung dung yên vui. Thế nghĩa là, đúng lễ nghi thì nghi thì được, không theo lễ nghi thì có hại".

楚公子貞帥師圍陳

SỞ CÔNG TỬ TRINH SUẤT SU VI TRẦN

CÔNG TỬ TRINH NƯỚC SỞ CÂM QUÂN VÂY NƯỚC TRẦN

十有二月公會晉侯宋公陳侯衛侯

曹伯莒子鄆子于蔿

**THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, CÔNG HỘI TẤN HẦU,
TỔNG CÔNG, TRẦN HẦU, VỆ HẦU, TÀO BÁ,
CỬ TỬ, CHÂU TỬ VU VI**

**THÁNG 12, LỖ CÔNG HỘI VỚI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG,
TRẦN HẦU, VỆ HẦU, TÀO BÁ, CHÂU TỬ,
HỘI TẠI VỊ, ĐẤT NƯỚC TRINH**

Tả Thị - Tử Nang nước Sở vây Trần, Chư hầu hội tại Vị để cứu Trần.

Khổng Dĩnh Đạt - Sở đã vây Trần mà Trần còn tới dự hội được. Thế là Sở chưa vây kín, còn có thể ra khỏi thành, khỏi nước, để cầu cứu. Trần Hầu trốn về, rồi Trần bị thuộc Sở. Chư hầu không cùng Sở chiến đấu, ai về nước người ấy. Việc cứu không thành, cho nên Kinh không chép chữ cứu.

Uông Khắc Khoan - Từ đó, phạm có hội là không thấy nước Trần nữa.

Quý Bản - Sở tháng 10, vây Trần, gần hết một mùa đông,

mà Diêu Công mới hội chư hầu, dùng dâng tới đất nước Trịnh, thế là có ý sợ Sở rồi, mà không dám gấp cứu Trần, chứ đâu có ý che chở, bênh vực Trần?

鄭伯髡頑如會未見諸侯兩戌卒于幘

**TRỊNH BÁ, KHÔN NGOAN, NHƯ HỘI, VỊ KIẾN
CHƯ HẦU, BÌNH TUẤT, TỐI VU THẢO**

**TRỊNH BÁ, TÊN LÀ KHÔN NGOAN, TỚI DỰ HỘI,
CHƯA GẶP CHƯ HẦU, THÌ, NGÀY BÌNH TUẤT MẮT
TẠI ĐẤT THẢO, NƯỚC TRỊNH**

Tả Thị - Khi Trịnh Hi Công còn là Thái Tử, năm thứ 16, Thành Công, có cùng Tử Hân sang Tấn. Không giữ lễ nghi. Khi đi sang Sở với Tử Phong cũng không giữ Lễ nghi. Đến khi làm vua, năm đầu, tới châu nước Tấn, Tử Phong muốn xin vua Tấn truất phế, Tử Hân ngăn lại. Khi Hi Công tới hội Vĩ, với Tử Tứ, lại không giữ lễ nghi. Tả hữu can không nghe. Mấy người lại can thì bị giết. Khi Hi Công đi hội Thảo, thì Tử Tứ sai giặc cướp giết Hi Công. Khi báo cáo chư hầu thì nói là Hi Công chết bệnh. Giản Công, con Hi Công lên năm tuổi, được lập lên ngôi.

Công Thị - Thảo là một ấp nước Trịnh. Chư hầu mất ở trong nước thì không cần chép mất ở nước nào. Đây chép là có việc muốn che đây: việc vua bị giết. Ai giết? Đại phu giết. Tại sao không nói. Vì các tướng Trung Quốc mà che đây. Sao thế, Trịnh Bá sắp hội với chư hầu ở Vĩ. Chi bằng ta theo Sở. Trịnh Bá nói: Không nên. Đại phu nói: Bảo là Trung Quốc biết giữ nghĩa thì sao lại đánh ta lúc có tang. Bảo rằng Trung Quốc mạnh, thì ai bằng được Sở. Thế là giết vua đi. Trịnh Bá Khôn Nguyên (Cốc Thị, Công Thị chép là Nguyên) sao lại chép cả tên Khôn Nguyên: Bị thương rồi trở lại, chưa về đến đô thì chết. Chưa gặp chư hầu, mà chép là tới hội, là cần chép ý đi tới hội.

Cốc Thị - Chưa gặp chư hầu mà chép là tới hội, tại sao? Là chép ý đi tới hội. Theo lễ, chư hầu lúc sống không gọi tên, đây còn sống mà gọi tên là tại sao. Đây là chép tên một vị chư hầu chết. Thế sao đầu câu lại nói tới hội. Là để biết vì đi dự hội mà

chết. Trịnh Bá sắp đi dự hội Trung Quốc. Bấy tôi thì muốn theo Sở. Không được mới giết vua đi. Chết vì bị giết. Không chép bị giết là không muốn cho dân Di Dịch hơn vua Trung Quốc.

Nơi chết là ở ngoài. Chép là ngày chưa ra khỏi nước.

Chép ngày chết, chép mùa táng, thế là chính.

Lưu Suồng - Tháo là ấp trong nước Trịnh. Chư hầu mất trong nước không chép nơi mất. Thế thì tại sao đây lại chép: Trịnh Bá Khôn Nguyên tới dự hội, chưa gặp chư hầu thì mất tại đất Tháo, để thấy rằng chết vì đi dự hội. Truyện có chép là bị giết. Ai giết? Đại phu Công Tử Biền giết. Sao Công Tử Biền giết? Công Tử Biền cầm quốc chính nước Trịnh. Trịnh Bá đối đãi không có lễ. Công Tử Biền giận Trịnh Bá, đến khi đi dự hội là phé. Biền muốn theo Sở, Trịnh Bá bảo là không được. Thế là Biền sai giặc cướp giết đi. Tại sao không chép là bị giết. Lấy chữ “tốt” là mất mà cáo phó. Rồi Kinh chép chữ “tốt”, tức coi là Trịnh không còn có thần tử nữa. Thần (tôi) mà giết quân (vua), phạm người nào làm quan được giết kẻ giết vua đó, không tha. Con mà giết cha, phạm ở trong cung, ai cũng được giết không tha. Cho nên “quân” bị giết, “thần” không trị giặc, thế gọi là phi thần. Bố mẹ bị giết, con không phục thù thì gọi là phi tử. Phi thần, phi tử, là tội rất lớn. Nước Trịnh không phải là nước không có thần tử, người quân tử cứ như phó cáo mà chép tội chư hầu, thì nhận thấy rằng Trịnh không có thần tử.

Truyện giết vua thì nhiều, sao riêng đây lại coi là mất cả thần tử. Vì: Triệu Thuần mà giết vua thì Đồng Hồ chép, để cho triều đình biết, để phó tới chư hầu. Trọng Ni cho là Lương Sứ. Thôi Trữ giết vua, Thái Sứ chép, Thôi Trữ giết đi, em Thái Sứ nối chức lại chép, lại bị giết. Em nữa nối chức lại chép, Thôi Trữ đành thua, rồi sau cáo phó cho chư hầu là Thôi Trữ giết vua.

Giết vua có bốn thứ:

- (1) Có thứ bỏ vua đi.
- (2) Có thứ bỏ tôi đi.
- (3) Có thứ không phải bỏ mà cứ bỏ.
- (4) Có thứ gọi rõ kẻ thần tử ra để mà bỏ.

Xét - Kinh chép Trịnh Bá mất, mà ba Truyền đều chép là bị giết. Triệu Khuông tin Kinh mà nghi Truyền, hình như có kiến thức. Tuy nhiên họ Tả không xa đời Thánh nhân, họ Công, họ Cốc đều tin vào thánh môn (cửa thành, tất cả thầy trò Khổng Tử) đương thời tất là có căn cứ. Sau năm đó, các Công Tử ở Trịnh, vì việc Hi Công chết, mới cùng mưu giết Tử Tú, thì biết chắc là Tử Tú giết vua. Lưu Sưởng, bản theo phó, chép là tốt, là thấy Trịnh không còn có thần tử. Lưu Sưởng bàn đúng, Công Dương thì bảo là kiêng tránh, Cốc Lương thì bảo là quân không thắng được thần, hai lời bàn đó không hợp với ý của Kinh.

陳侯逃歸
TRẦN HẦU ĐÀO QUY
TRẦN HẦU TRỐN VỀ

Tả Thi - Người Trần lo sợ người Sở đang vây đánh. Hai tướng Trần là Khánh Hổ và Khánh Dân, lập mưu bảo tướng Sở rằng: Tôi cho Sở Tử hoàng em Trần Hầu sang, các ông giữ lấy. Tướng Sở theo. Khánh Hổ, Khánh Dân báo cho Trần Hầu ở hội biết rằng Sở đã bắt Công Tử Hoàng, nếu nhà vua không về ngay, các quan không nở thấy hồng tôn miếu xã tắc. E rằng dân theo Sở. Thế là Trần Hầu bỏ hội trốn về.

Cốc Thi - Cho là bỏ chư hầu cho nên đã dùng chữ trốn.

Xét - Trần Hầu vì quốc nạn mà trốn về. Có kẻ bàn cho là bội Tấn, theo Sở, kết tội Trần. Luận bàn thì chính đấy. Mà sự thực là tấn không muốn thân Trần, là đã có định đoạt từ trước. Tấn mà mưu nghiệp Bá, chăm chăm ở việc được Tống được Trịnh, mà chậm chạp khi tới việc Trần, Phạm Tuyên Tử nói: Trần không phải việc ta, không có Trần cũng được. Cho nên năm thứ 5, Sở đánh Trần, Tấn họp chư hầu để cứu, còn có tâm nghĩ tới, còn thương tới nạn người. Đến năm thứ 7, Sở vây Trần, Tấn tuy hai lần họp chư hầu mà không xong được việc cứu Trần. Đến hội Vi, Trần Hầu trốn về. Hội thể Hình Khưu, Trần Hầu không tới. Tấn đều bỏ rơi, như quên nghĩ tới. Tấn đối với Trần, ngày một xa dần, mà Sở đối với Trần, thì

ngày một áp bức hơn. Thế thì việc Trần theo Sở, là vì Tấn bỏ Trần, Kinh Xuân Thu chép, cũng là để chê Tấn Bá sao không chấn chỉnh lại được công việc.

Năm Giáp Thân. Vua Linh Vương năm thứ 7.

八 年

BÁT NIÊN

NĂM THỨ 8

Tấn Diệu, năm thứ 8. Tề Linh, năm thứ 17. Vệ Hiến, năm thứ 12. Sái Cảnh, năm thứ 27, Trịnh Giản Công, tên là Gia, năm đầu, Tào Thành, năm thứ 13. Trần Ai, năm thứ 4. Kỷ Hiếu, năm thứ 2. Tống Bình, năm thứ 11. Tần Cảnh, năm thứ 12. Sở Cung, năm thứ 26. Ngô Thọ Mộng, năm thứ 21.

春 王 正 月 公 如 晉

XUÂN VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, CÔNG NHƯ TẤN

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, LỖ CÔNG SANG TẤN

Tả Thị - Năm thứ 8, mùa xuân, Lỗ Công sang Tấn để châu vua Tấn và để được biết về sau khi nào được tới châu, tới sính.

Uông Khắc Khoan - Lỗ Tương Công nối ngôi vừa được 8 năm, mà ba lần châu Tấn. Kể cả Tuyên Công xu nịnh Tề, các lễ nghi thời Xuân Thu, thờ vị Bá, chưa từng thấy vua chư hầu nào chuyên cần như Tương Công. Tấn Diệu Công trong 10 năm mà được Lỗ Công bốn lần châu, thế là lễ nghi gấp đôi Thiên Tử, Thiên Tử chỉ năm năm một lần cho chư hầu châu. Diệu công đổi số triều sính thì biết là quá trớn.

夏 葬 鄭 僖 公

HẠ, TÁNG TRỊNH HI CÔNG

MÙA HẠ, LỄ TÁNG TRỊNH HI CÔNG

Phụ lục Tả Truyện - Vì việc Trịnh Hi Công chết, các Công

Tử hợp lại mưu giết Tử Tử. Tử Tử biết, mới hành động trước. Mùa hạ, tháng tư, ngày Canh Thìn, buộc vào tội để giết Tử Hồ, Tử Hư, Tử Hầu, Tử Định. Hai con của Tử Hồ là Tôn Kích và Tôn Ác chạy trốn sang Vệ.

Công Thi - Giặc chưa trị sao lại chép lễ táng. Vì Trung Quốc mà kiêu.

Xét - Trịnh Hi Công bị giết, Kinh đã theo phó mà chép là “tốt”, là mất thì sau cứ chép lễ táng là phải.

鄭人侵蔡獲公子燮

TRỊNH NHÂN XÂM SÁI HOẠCH CÔNG TỬ TIẾP

NGƯỜI TRỊNH XÂM NƯỚC SÁI BẮT ĐƯỢC CÔNG TỬ TIẾP

Tả Thi - Ngày Canh Dần, Tử Quốc, và Tử Nhĩ, nước Trịnh, xâm nước Sái, bắt được Tư Mã Sái là Công Tử Tiếp. Người Trịnh đều mừng. Duy có Tử Sản là không vui nói: “Khi một nước nhỏ như nước ta, không có đức về văn, chỉ có công về vũ, là sắp bị họa to. Nước Sở mà lại trị tội, liệu ta không theo Sở được không. Nếu ta theo Sở thì quân Tấn tới, Tấn và Sở rồi cùng đánh Trịnh. Từ nay, trong bốn, năm năm Trịnh sẽ không yên”. Tử Quốc (bố Tử Sản) mắng: “Mày biết gì. Nước đã có vua, có Chính Khanh, con nít nói đại dốt, liệu mà chết đấy”.

Công Thi - Việc xâm này, chép bắt được là thế nào. Trong việc xâm, mà chép hoạch, bắt được, là may mà được.

Cốc Thi - Dùng chữ nhân, người, Trịnh nhân, là khinh. Xâm là việc kém. Mà bắt được là vì Công Tử hèn kém.

Đỗ Dự - Trịnh xâm Sái, là muốn nịnh Tấn. Đã không có lệnh của Tấn, lại không có cớ, chủ thì còn bé, mà đã động binh, làm việc vô mưu, gây lo cho nước. Cho nên chê, mà chép là nhân, là người.

季 孫 宿 會 晉 侯 鄭 伯 齊 人 宋 人 衛

人 邾 人 于 邢 邱

**QUÍ TÔN TÚC, HỘI TẤN HẦU, TRỊNH BÁ, TÊ NHÂN,
TỔNG NHÂN, VỆ NHÂN, CHÂU NHÂN VU HÌNH KHUU**

**QUÍ TÔN TÚC HỘI TẠI HÌNH KHUU, TẤN HẦU, TRỊNH BÁ,
NGƯỜI TÊ, NGƯỜI TỔNG, NGƯỜI VỆ, NGƯỜI CHÂU**

Tả Thị - Tháng 5, ngày Giáp Thìn, hội tại Hình Khưu để ra lệnh, số triều sinh được hạn định cho các đại phu chư hầu được biết mà tuân theo. Lỗ Quý Tôn Túc, Tề Cao Hậu, Tống Hưởng Thú, Vệ Ninh Thực, Châu đại phu, tất cả hội họp. Trịnh Bá hiến được các đồ vật của địch cho hội nên thân hành đến hội. Kinh không chép các đại phu là tôn Tấn Hầu.

Cốc Thị - Nhận thấy Lỗ thất chính rồi. Có Lỗ Công mà lại có đại phu cùng hội.

Hồ Truyện - Đại phu chép là người, nhân, là chê. Xưa Chu Công, dạy Thành Vương để coi chính lấy, phải viết ra những thiên vua thân coi chính.

Xét - Không tự coi mình chính, mà giao cho quan, thế là đem của quý của nước, giao cho người ta, mà lại không biết là quý. Triều Sính là các việc lớn trong nước. Rất phiền nhọc vua chư hầu. Lại sai đại phu nghe lệnh, thế là không kén người bằng đức, mà bằng yêu quý chốc lát. Sai đại phu cầm quyền chính, mà chư hầu đến mất nước, đâu có phải là yêu quý. Sau đây tám năm, ở hội Xú, hội Lương, Điều Công vừa mất, các vua chư hầu đều có mặt, mà riêng đại phu thế, vua chỉ là bị vị, đâu có phải một sớm một tối mà thành như thế. Cho nên, việc Hình Khưu, Lỗ Công ở Tấn, mà Quý Tôn Túc dự hội, biết ngay là Lỗ đã mất chính từ đấy. Đại phu của chư hầu bị chê, mà chép là nhân, là người, là ý cẩn thận từ lúc khởi thủy.

Khổng Dĩnh Đạt - Lỗ Công tháng giêng sang Tấn. Sau hội này mới chép là Lỗ Công về. Vậy Tấn Hầu tới hội rồi Lỗ Công

về Lỗ. Thế là Quý Tôn theo Lỗ Công sang châu Tấn rồi theo Tấn phó hội.

Trác Nhĩ Khang - Hội Hình Khưu, là để ra lệnh các kỳ triều sính. Hồ Truyền mà bàn là phiên chư hầu, sai đại phu nghe lệnh, yêu quý chốc lát, bàn thế là sai. Đây chính là Điều Công đối người cẩn thận, nghiêm trọng. Vua chư hầu với ta là ngang hàng. Duy chỉ có đại phu là phải nghe lệnh. Vua ra lệnh, đại phu nghe, theo. Nghe thì được. Không nghe thì bị bắt. Phép của ta, ta vẫn thi hành được. Thế của họ, ta cũng chịu được. Không bên nào mất vẻ tôn trọng. Đối với chính thể, thế là tiện. Dù có Lỗ Tương Công đang ở Tấn, cũng không sai tới dự hội. Thế là quý Lỗ Tương Công.

Xét - Hội Hình Khưu, rất phiền các vua chư hầu, mà còn sai các đại phu tới nghe lệnh. Hồ Truyền cho là lối yêu quý người trong chốc lát, không tự làm chính, mà giao chính cho hạ thần. Đó là lối bàn lật vật. Điều Công sửa soạn nghiệp Bá đầu có bỏ quyền mà đem giao cho kẻ dưới. Trác Nhĩ Khang bàn: đối đãi với người cẩn thận, nghiêm trọng, bàn rất đúng, thuyết nghe phải. Nay cứ giữ cả. Cốc Lương bàn nay có Lỗ Công ở hội, mà đại phu Lỗ dự, Đỗ Chú, Khổng Sớ cũng bàn thế. Xét Quý Tôn theo Lỗ Công sang châu Tấn, rồi từ Tấn mà tới Hình Khưu, Kinh Xuân Thu ở sau thời gian hội mới chép Công tự Tấn về, thế thì lúc Quý Tôn, đi tới hội, Lỗ Công vẫn cứ ở Tấn. Lưu Suồng bàn là Lỗ Công đã về mà sai Quý Tôn, bàn thế chưa xuôi.

公 至 自 晉

CÔNG CHÍ TỰ TẤN

LỖ CÔNG TỰ TẤN VỀ

莒 人 伐 我 東 鄙

CỬ NHÂN PHẠT NGÃ ĐÔNG BÍ

NGƯỜI CỬ ĐÁNH PHÍA ĐÔNG BIÊN GIỚI NƯỚC LỖ TA

Tả Thị - Người Cử đánh biên giới phía đông nước ta, về việc chia định ranh giới nước Tạng.

秋 九 月 大 雩

THU, CỬU NGUYỆT, ĐẠI VU

MÙA THU, THÁNG 9, LỄ CẦU ĐẢO

Tả Thị - Mùa thu, tháng 9, lễ cầu đảo. Đại hạn.

冬 楚 公 子 貞 帥 師 伐 鄭

ĐÔNG, SỞ CÔNG TỬ TRINH SUẤT SƯ PHẠT TRỊNH

MÙA ĐÔNG, SỞ CÔNG TỬ TRINH CẨM QUÂN

ĐÁNH NƯỚC TRỊNH

Tả Thị - Mùa đông, Tử Nang nước Sở, đánh Trịnh, trị về tội Trịnh đi xâm nước Sái. Tử Tứ, Tử Quốc, Tử Nhi, muốn theo Sở, Tử Khổng, Tử Kiêu, Tử Triển, muốn đợi Tấn. Tử Tứ nói: “Trong Chu Thi có câu: Đợi nước sông Hoàng trong, đời người được bao lâu. Đã bói nhiều, đã đoán nhiều, nhiều thầy thối ma. Đại gia bàn luận, dân gian chia rẽ. Mọi việc đều không xong. Tình thế cấp bách. Lúc này ta hãy tạm theo Sở để được tạm yên. Quách Tấn tới, ta lại theo. Tích sẵn lễ vật để biếu dâng kẻ tới, tiểu quốc như nước ta là phải như thế. Chọn sẵn bò heo, châu ngọc, vóc lụa, chục hai bên biên giới bắc nam (Tấn, Sở) sẵn sàng. Thù địch ta chắc không hại dân, dân không khổ. Hành động như thế có hơn không”.

Tử Triển nói: “Nước nhỏ thờ nước lớn, cần phải có tin. Khi nước nhỏ không giữ lời, thế là chiến tranh, thế là hỗn loạn, rồi tới bại vong. Ta đã hẹn với Tấn sau trước năm hội, mà nay ta sai hẹn, thì Sở cho có cứu ta, liệu có ích gì không? Tấn thân với ta mà đã không xong, thì Sở sẽ kiêm tính đất nước ra cho thuộc vào nước Sở. Vậy ta không theo Sở được. Không bằng cứ đợi Tấn cứu. Vua Tấn ngày nay thông minh, bốn đạo quân không thiếu, tám vị chỉ huy hòa hợp. Nhất định là Tấn không bỏ Trịnh. Quân Sở đi xa mới tới Trịnh, lương thực gần hết, chắc là phải chóng về. Có gì là lo. Tội nghe nói: không sức nào mạnh bằng đức tin. Ta cố thủ để làm nhục Sở. Cố giữ lời để đợi Tấn. Như thế có hay không”.

Tử Tử nói: “Trong Kinh Thi có câu: Bầy mưu thì nhiều, làm việc thì không có ai. Bàn ra bàn vào đầy triều. Ai dám giữ trách nhiệm thi hành. Y như những người bàn việc đi đường mà rồi không bước lên một bước. Tôi đề nghị theo Sở. Tôi xin chịu trách nhiệm”. Thế là vua Trịnh hòa với Sở. Sai Vương Tử Bá Biền báo cáo cho Tấn Hầu rằng: Nhà vua đã ra lệnh cho nước tôi sửa soạn binh xa, chiến cụ, để trừng phạt kẻ phản loạn. Dân Sái không theo. Dân tôi không dám ở yên, phải thu thập hết người, của, để trừng phạt Sái, bắt được Tư Mã Tiếp, dẫn tới nộp ở Hình Khuu. Ngày nay, Sở đem quân tới hỏi tại sao dám đánh Sái. Sở đã đốt các đồn ải, phá hủy thành quách. Dân, vợ chồng, con cái, không tìm được nơi nghỉ, không cứu giúp được nhau. Sở phá hủy, không còn nhờ cậy vào đâu. Nhà nào cha con, anh em cũng có người chết, không còn nhờ cậy vào đâu. Dân đau khổ đành phải nhận thể với Sở. Tôi còn nhỏ tuổi, cùng với các quan, không ngăn được, xin cáo trình.

Tri Vũ Tử (Tấn Tuấn Anh) sai chức Hành nhân là Tử Viên trả lời vua Trịnh: Vua Sở đã tới. Nhà vua không sai sứ cho quả quân tôi biết, vội theo Sở để mong tạm yên. Thế là ý nhà vua, còn ai trái ý. Quả quân tôi sẽ giống giả chư hầu tới thăm dưới chân thành. Xin nhà vua nghĩ kỹ”

晉侯使士丐來聘

TẤN HẦU SỬ SĨ CÁI LAI SÍNH

TẤN HẦU SAI SĨ CÁI TỚI LỖ LỄ SÍNH

Tả Thị - Phạm Tuyên Tử nước Tấn, tới lễ sính để đáp lễ Lỗ Công đã tới châu và báo cho biết Tấn sẽ đánh Trịnh. Vua Lỗ thiết tiệc. Trong việc, Tuyên Tử đọc bài thơ: Thiệu Nam, Siêu Hữu Mai. Quý Vũ Tử nói: “Ai dám trái lệnh Tấn. Đại phu quý vua như cây mai, quả nhân được gần, lẫn được hương vị, còn trái ý nhà vua sao được”. Vũ Tử đọc bài: Tiểu Nhã Giốc Cung. Đến khi khách sắp rời khỏi điện, Vũ Tử đọc bài Đồng Cung. Tuyên Tử nói: “Sau trận Thành Bộc, tiên quân tôi (Văn Công) hiến người, vật lấy được cho vua Tương Vương tại Hành Ung, và được

vua ban cho Đồng Cung, đến nay còn truyền giữ được. Ông tôi được Văn Công phong chức, chức đó nay tôi vẫn giữ. Tôi đâu dám không trình lại cho quả nhân tôi, ý ngài nhắc trong bài Đồng Cung”.

Người quân tử cho là Tuyên Từ biết giữ lễ.

Năm Đinh Dậu. Vua Linh Vương năm thứ 8.

九 年

CỬU NIÊN

NĂM THỨ 9

Tấn Diêu, năm thứ 9. Tề Linh năm thứ 18. Vệ Hiến, năm thứ 13. Sái Cảnh, năm thứ 28. Trịnh Giản, năm thứ 2. Tào Thành, năm thứ 14. Trần Ai, năm thứ 5. Kỷ Hiếu, năm thứ 3. Tống Bình, năm thứ 12. Tần Cảnh, năm thứ 13. Sở Cung, năm thứ 27. Ngô Thọ Mộng, năm thứ 22.

春 宋 災

XUÂN, TỔNG TAI

MÙA XUÂN, TỔNG CÓ HỎA TAI

Tả Thị - Năm thứ 9, mùa xuân, Tổng có hỏa tai. Nhạc Hỷ giữ chức Tư Thành mới đặt ra các điều lệ về hỏa hoạn. Cho Bá Thị giữ chức Tư Lý (như chức thiên hộ đời sau) để coi việc hủy bỏ các nhà nhỏ. Các nhà lớn thì cho trát thêm hồ vữa vào vách, trong các xóm chưa bị hỏa hoạn. Cho phân phát, thúng, sọt, xe, để chở đất vò, vại để chứa nước, chia công dịch tùy theo tài lực mỗi người, dành các nơi chứa nước, chứa bùn, đặt phu điểm, phu canh, từng khu vực canh phòng để giữ gìn báo cáo khi lửa cháy. Sai Hoa Thân dự sẵn số người để các đồn trưởng đem đến nơi bị cháy. Sai Hoa Duyệt trông coi bọn cai phía hữu. Hướng Thú trông coi bọn cai phía tả. Sai Nhạc Thuyền trông coi các vật liệu, các thư tịch hình luật. Sai Hoàng Văn trông coi Ngự Xa, bắt các đương chức đem xe ra ngoài, đem ngựa ra ngoài để tránh

lửa và giữ kho áo giáp, binh khí, đặt quân canh gác những lúc đó. Sai Tây Sử trông coi thư tịch trong sáu kho, và trông coi các hoạn quan, vệ sĩ. Các chỉ huy Tả quân, Hữu quân phải sai bọn đồn trưởng cung cấp các thứ cần thiết. Các quan coi việc bói toán, lễ nghi, phải cúng tế các thứ đã định sẵn ở cửa Tây trong miếu Bàn Canh. Vua Tấn hỏi Sĩ Nhượng rằng: Tôi nghe nói lần này hỏa tai ở Tống là thiên tai. Tại sao thế? Đáp: “Trước kia, khi đại phu coi về Hỏa Chính (công việc lửa) chết đi, thì được cúng tế, lễ với sao Tâm, hoặc sao Chu, tùy thời dân làm lễ dóm lửa, tắt lửa. Vì thế, sao Chu lại có tên là Thuần Hỏa, mà sao Tâm lại có tên là Đại Hỏa. Dưới đời Đào Đường Nghiêu, đại phu hỏa chính là Yên Bá, con Cao Tân, nhà ở Thương Khư, tế sao Đại Hỏa, và soạn định các thời dân được dóm lửa, tắt lửa. Đến đại phu Tương Thổ (thủy tổ triều đại Thương Ân) nổi chức cũng bắt chước Yên Bá. Vì thế triều đại Thương tế sao Đại Hỏa. Nhà Thương nhận thấy rằng những thời hay sinh tai nạn thường bắt đầu lúc sao Hỏa mọc buổi chiều, khi mặt trời lặn rồi. Thế là dần dần biết rằng, hỏa hoạn là tự trời định”. Vua hỏi: Có phải là lệ nhất định không. Đáp: “Việc gì cũng tùy theo chính phủ. Khi nước loạn, thì trên trời không có tượng gì hiện ra. Vậy không biết trước được hỏa hoạn”.

Công Thi - Tại sao khi thì chép là tai, khi thì chép là Hỏa. Lớn thì gọi là tai, nhỏ thì gọi là Hỏa. Trong nước không chép là Hỏa, vì cho là quan trọng. Tại nước ngoài không chép mà đây chép là vì dòng giống vương giả.

Cốc Thi - Tại nước ngoài, không ghi. Đây ghi vì là nước Tống.

Xét - Tai ở Tống, thì chép là vì Tống báo cáo, cứ như Đỗ Dự bàn là phải. Công Thi, Cốc Thi bàn rằng, tại nước ngoài không ghi, bàn thế sai. Bảo rằng Tống là con cháu triều đại Thiên Tử, cho nên Khổng Tử chép, bảo như thế là xuyên tạc. Năm thứ 18 Chiêu Công, các nước Vệ, Trần, Trịnh cùng với Tống cùng một ngày có hỏa tai, nếu quả như lời bàn của Công Thi, Cốc Thi, thì Kinh Xuân Thu chỉ ghi nước Tống thôi, sao lại nói cả bốn nước.

夏季孫宿如晉

HẠ, QUÍ TÔN TÚC NHƯ TẤN
MÙA HẠ, QUÍ TÔN TÚC SANG TẤN

Tả Thị - Mùa hạ, Quý Vũ Tử sang Tấn, đáp lễ sính của Tuyên Tử.

Cao Kháng - Lỗ Công châu Tấn thì Tấn lễ sính. Thế mà lại đáp lễ lại, thì biết Lỗ thờ nước lớn rất chăm.

五月辛酉夫人姜氏薨

NGŨ NGUYỆT, TÂN DẬU,
PHU NHÂN KHƯƠNG THỊ HOÃNG
THÁNG NĂM, NGÀY TÂN DẬU,
PHU NHÂN LÀ KHƯƠNG THỊ MẤT

Tả Thị - Mục Khương mất tại Đông Cung. Khi trước, Phu nhân rời cung mình, để tới ở Đông Cung thì có bói được quả Cấn, ăn vào con số tám. Quan Bốc Sử đoán: "Cấn biến thành quẻ Tùy. Tùy tượng trưng việc ra đi. Phu nhân sẽ ra khỏi nơi này. Mục Khương nói: "Không phải. Trong Kinh Chu Dịch có nói: Tùy là lớn, hạnh thông có lợi, chắc chắn, không có hại. Lớn là gì? Là người có thể cách. Hạnh thông là gì? Là gồm đủ đức hay. Lợi là gì? Là làm đủ bốn phận. Trình là gì? Là các hành động, giữ điều không sai. Thể cách có đủ, thì trị được dân. Có đức hay thì mới đúng theo nghi lễ. Làm đủ bốn phận thì biết giữ công bình. Hành động giữ đều không sai, thì mọi việc đều không hỏng. Nhưng bốn nét đó đều phải thực là có, chứ đừng là giả tạo. Vậy "tùy" nghĩa là không bị trách dù rằng "tùy" cũng có nghĩa xấu, nếu thiếu bốn nét. Tôi là đàn bà, trong thời loạn, ở vị kém (vì là đàn bà), mà lại không có nhân, không đáng gọi là lớn, là có thể cách. Tôi không làm cho nước được yên, nhà được hòa, thì không thể bảo được là tôi gồm đủ cả đức hay, tức là "hạnh". Xét hành động tôi còn hại cả cho tôi, thì không thể bảo là tôi làm đủ bốn phận. Quên địa vị, tôi có những việc

xấu, không thể bảo là tôi đã chắc chắn. Người nào có đủ bốn nét mới thực là “tùy”, là “vô cữu”. Tôi chả được gì, sao gọi là tùy. Tôi đã xấu sao được là vô cữu. Chắc chắn là chết ở đây không đi ra ngoài được”.

Phụ lục Tả Truyện - Tần Cảnh Công sai Sĩ Khiên xin quân Sở giúp để đi đánh Tấn. Sở Tử hứa cho. Tử Nang nói: “Không nên. Lúc này ta đừng tranh với Tấn. Vua Tấn biết chọn người để giao công việc. Mỗi công vụ có một điều lệ. Các quan biết nhường chỗ cho người có đức có tài hơn. Các đại phu chuyên cần về công việc đã được giao phó. Tướng tá dưới cố theo lệnh trên. Dân nông chăm nghề nông. Công thương cứ giữ nghiệp cũ. Hàn Quyết đã già, thì có Trí Anh dơ chính để thay. Phạm Cái trẻ hơn Trung Hàng Yểm, mà Yểm đặt Cái lên trên, làm Phó Trung quân. Hàn Khởi trẻ hơn Loan Yểm, thế mà Loan Yểm và Sĩ Phường đặt lên trên, làm Phó Thượng quân. Ngụy Giáng công nhiều, cho Triệu Vũ là nhiều hơn, đặt Vũ chỉ huy Tân quân, mình làm phó, Vua Tấn thông minh, các quan trung trực. Người trên biết nhường, người dưới chăm việc. Lúc này, không địch với Tấn được, cứ theo đã, rồi sau sẽ liệu”. Vua Sở nói: “Tôi đã hẹn cho viện binh. Dù ta có kém Tấn, cũng cứ phải cho quan ra trận”. Mùa thu, vua Sở họp quân tại Vũ Thành, để giúp Tần. Quân Tần tràn vào Tấn. Tấn đang bị đói, không báo được.

秋八月季未葬我小君穆姜

THU, BÁT NGUYỆT, QUÍ MÙI,

TÁNG NGÃ TIỂU QUÂN MỤC KHƯƠNG

MÙA THU, THÁNG TÁM, NGÀY QUÍ MÙI, LỄ CHÔN

TIỂU QUÂN NƯỚC TA LÀ MỤC KHƯƠNG

Gia Huyền Ông - Mục Khương vì Hàng Phủ giam giữ mà chết. Nước Lỗ là nước lớn, mà không có một Đinh khảo Thúc để làm cho vua tỉnh ngộ, là vì họ sợ Quý Tôn. Hàng Phủ lấy đồ tang cụ của Mục Khương mà chôn Tề Khương. Tâm như thế là đáng trị tội.

冬公會晉侯宋公衛侯曹伯莒子鄆子
滕子薛伯杞伯小鄆子齊世子光伐鄭

十有二月己亥同盟于戲

**ĐÔNG, CÔNG, HỘI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU,
TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT BÁ, KỶ
BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, TÊ THẾ TỬ QUANG, PHẠT
TRỊNH. THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, KỶ HỘI ĐÔNG
MINH VU HỖ**

**MÙA ĐÔNG, LỖ CÔNG HỘI VỚI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG,
VỆ HẦU, TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT BÁ,
KỶ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, TÊ THẾ TỬ QUANG, ĐỂ ĐÁNH
TRỊNH, THÁNG 12, NGÀY KỶ HỘI, ĐÔNG MINH TẠI ĐẤT HỖ,
ĐẤT NƯỚC TRỊNH**

Tả Thị - Mùa đông, tháng 10, chư hầu đánh Trịnh. Ngày Canh Ngọ, Quý Vũ Tử, Tề Thôi Trữ, Tống Hoàng Văn, theo Tuân Anh, Sĩ Cái nước Tấn, đến vây cửa chuyên môn, đô thành nước Trịnh. Bắc Cung quát nước Vệ, người Tào, người Châu, theo Tuân Yến, Hàn Khởi nước Tấn tới vây cửa Sư Chi Lương. Người Đăng, người Tiết theo Loan Yến, Sĩ Phường tới vây cửa Bắc môn. Người Kỷ, người Nghê, theo Triệu Vũ, Ngụy Giáng, chặt các cây lặt ở dọc đường để lấy đường đi. Ngày Giáp Tuất, quân tới đất Phiếm. Lệnh ra cho chư hầu rằng: "Sửa soạn binh khí, chiến cụ, sửa soạn các bao túi lương khô, cho người già, con nít ra về, để bọn ốm yếu lại đất Hồ Lao. Tha cho những kẻ vô ý thức phạm lỗi. Cùng tới vây thành Trịnh đồ".

Dân Trịnh sợ xin hòa.

Trung Hàng Hiến Tử bàn: Ta vây thành Trịnh. Dợi Sở tới cứu Trịnh. Ta đánh cả quân Trịnh, quân Sở, nếu không, thì không thành được việc gì.

Tri Vũ Tử bàn: Ta hãy cho Trịnh hòa, rồi lui quân, để cho Sở yếu thế. Rồi ta chia quân đội làm ba toán, hợp với quân tinh

nhuệ của các chư hầu, ta chống lại Sở. Ta thì không có gì là khó nữa, mà Sở yếu hèn, không làm gì được. Như thế hơn là chiến, bặc lộ xương cốt không phải là việc hay. Đã lao khổ thì không yên được. Quân Tử thù lao tâm, tiểu nhân thì lao lực. Đó là lẽ các tiên vương đặt ra.

Chư hầu, ý không muốn chiến, đều hứa cho Trịnh hòa.

Tháng 11, ngày Kỷ Hợi, đồng minh tại đất Hý. Trịnh theo. Khi tới thê, vua Trịnh có tùy tùng là sáu vị Khanh: Công Tử Phi, Công Tử Phát, Công Tử Gia, Công Tôn Tiếp, Công Tôn Mai, Công Tôn Sá Chi, cùng với các đại phu, các con đại gia, Tấn, Sĩ Trang Tử làm khoán ước: “Từ ngày nay, sau khi đã thê, nếu nước Trịnh không theo lệnh nước Tấn, hoặc đổi chí hướng thì trời trừng phạt y như lời thê”. Công Tử Phi vội bước lên nói: “Trời đã gieo họa cho nước Trịnh, khiến cho ở giữa hai nước lớn không lấy đức đối xử cứ dùng binh lực để bắt buộc phải theo, khiến cho thần linh không còn được hưởng tế tự, dân không được hưởng hoa lợi, ngay đến cảnh vợ chồng bị khổ sở, cũng không còn nơi nương tựa. Từ ngày hôm nay nếu nước Trịnh mà không phục tùng nước nào mạnh hơn, nếu nước Trịnh không theo nước nào che chở được dân Trịnh, nếu lại còn thay đổi ý kiến đó, thì trời trừng trị như lời thê”.

Khoán ước ký xong, Tuân Yến bàn: Nên thay đổi lời. Công Tôn Sá Chi nói: “Đã đọc trước thần linh. Nếu ta đổi được, thì Trịnh cũng có thể phân nước lớn được”. Tri Vũ Tử báo Hiến Tử rằng: “Ta thực thiếu đức, mà bắt người thê, đâu có phải là lễ, thì lấy gì làm chủ việc thê. Hãy tạm thê rồi rút lui, để sửa đức, yên việc binh, rồi trở lại, chung quy, sẽ được Trịnh, cứ gì phải vội vàng ngay bây giờ. Ta mà thiếu đức, thì dân bỏ ta, cứ gì một nước Trịnh. Ví bằng đặt lại được hòa bình, thì các nước xa cũng đến với ta. Sao ta lại cứ trông mong vào một Trịnh”.

Thế là hòa ước được đề nguyên. Quân đội Tấn rút lui. Người Tấn chưa được đặc chí với Trịnh, lại cùng chư hầu tới đánh Trịnh. Tháng 12, ngày Quý Hợi, quân Tấn vây ba cửa thành Trịnh. Tháng 12 nhuận, ngày Mậu Dần, quân sang qua sông Âm Phán, tràn vào Trịnh, đình tại Âm Khẩu rồi lui về. Trịnh Tử Khổng

nói: Lúc này nên đánh Tấn. Từ lâu, Tấn dùng quân đã mỏi mệt, cứ muốn nghỉ. Nhất định ta thắng. Từ Triển nói: Không nên.

Phụ lục Tả Truyện - Ở Trịnh về, Lỗ Công theo tiễn Tấn Hầu, cùng yến tiệc trên bờ sông Hoàng. Tấn Hầu hỏi tuổi vua Lỗ. Quý Vũ Tử đáp: Quả quân sinh năm hội Sa Tuyền, Tấn Hầu nói: Thế là vừa đúng 12 năm. Một quốc quân, 15 tuổi có con, làm lễ đội mũ trước khi có con. Đó là theo tục lệ. Nên để cho vua Lỗ làm lễ đội mũ. Sao đại phu chưa sửa soạn lễ đó. Vũ Tử đáp: Khi vua làm lễ gia quân, thì phải tâu trình nhà Thái miếu, có tấu nhạc, có chuông khánh. Mà phải đội mũ ở nhà Thái miếu. Hiện nay, quả quân đang đi đường, chưa có đủ đồ dùng làm lễ. Khi nào về tới một nước trong hàng thân thích, chúng tôi xin mượn các đồ về nghi lễ. Vua Lỗ đi về đến đất nước Vệ. Đến đó, mượn các đồ chuông khánh, làm lễ đội mũ trong miếu Thành Công. Tất cả nghi lễ đều được theo.

Cốc Thi - Không nói riêng nước Trịnh. Cho là đã phục được Trịnh. Không chép "từ hội về", là vì cho việc không giữ được Trịnh là xấu.

Lã Đại Khê - Xét Tả Thị, việc đồng minh tại đất Hý, Trịnh có dự. Trước kia hội thề ở Kha Lăng cũng là hợp sau việc đánh Trịnh. Vậy chưa biết Trịnh đã phục chưa. Nay cứ xét trong Kinh, sau việc thề ở Kha Lăng, chư hầu lại đánh Trịnh, thế là chưa đắc chí ở Trịnh. Sau hội thề ở Hý, vua Sở đánh Trịnh, Trịnh phục hay không ta đã rõ. Năm thứ 11, đồng minh tại phía bắc thành Bạc, Trịnh cũng chịu thề. Hội ở Tiêu Ngự, cũng ở đó Trịnh Dự. Các hội có được chép, ngay sau việc Trịnh bị đánh. Cứ so sánh các việc thì hiểu ý, nghĩa rõ ràng.

Uông Khắc Khoan - Thời Tề Hoàn, cốt ở việc phục nước Sở. Thời Tấn Văn, cốt ở việc thắng Sở. Thời Tấn Diệu, cốt ở việc làm cho Sở yếu. Xét, trước việc Thiệu Lăng, Sở đem quân đánh Trịnh. Rồi đến việc đình quân tại đất Hình, mà Khuất Hoàn tới thề, thế là Trịnh thôi không bị nạn Sở nữa. Trước việc Thành Bộc, Sở diệt Hoàng, mà bị Bá chủ không cứu nổi, đánh thua nước Từ mà các tướng không biết cứu, bắt mình chủ giữa hội mà chư hầu ở hội không dám can thiệp. Đã thế, lại đóng

quân tại Cốc, áp bức nước Tề, họp quân vây Tống huy động khắp các nước. Đến khi Đắc Thần thua, quân tan vỡ, rồi Sở Quân mới chịu phục. Kịp đến sau khi Tấn đánh được Bì, Sở lại xâm lăng phía bắc, đã lấy hết đất nước Trần, lại tràn vào nước Trịnh, lại diệt nước Tiêu, vây nước Tống, ở hội Thục ngang nhiên cho đại phu làm chủ hội minh với chư hầu, mà trong hội ngồi nghe lệnh có 11 nước, cuối cùng coi Trịnh như là của mình rồi. Lệ Công được trận ở Yển Lăng, ba lần giả mệnh vua để phạt Trịnh, mà cũng không phục được Trịnh. Điều Công khôi phục nghiệp Bá, Trịnh năm lần dự hội mà vẫn phản bội. Điều Công muốn tràn vào Hán Thủy, Phương Thành, nối công nghiệp cứu nước Hình của Tề Hoàn, thì Sở đã dần dần cường thịnh, không chịu phục tùng theo nghĩa, mà trận Xử Phủ không đủ để khuất phục sức mạnh. Muốn cùng Sở quyết thắng để phục lại công nghiệp Tấn Văn Công ở trận Cốc xưa thì e xương cốt bọc lộ sa trường, có được cũng không hơn gì. Trận thắng ở Yển Lăng của tiên quân không đủ để người tâm phục. Thế là mấy lần đánh Trịnh, mà không cùng Sở chiến, để cho người Sở khó nhọc, theo tranh đấu, mà cứ vẫn không tranh nổi Trịnh, thành ra làm giảm được nhuệ khí hung hăng của Sở, làm cho hết cái chí ngang ngược. Sau đời Hoàn, Văn, như thế cũng là thịnh rồi. Cho nên ở đất Hý, ở đất Bạc Bắc mà chép là đồng minh là để cho rõ Trịnh phản phúc và hội Tiêu Ngư đặc biệt chép là để cho rõ Trịnh phản phúc và hội Tiêu Ngư đặc biệt chép là để rõ việc hay. Tuy nhiên, khi Điều Công bốn lần thân hành đi đánh Trịnh, duy có hội thể ở Hý là không chép chữ chí, là nhân lời Tử Tư nói mà bất đắc chí ở Trịnh, cho nên không chép chữ chí. Vì thế, lời Cốc Lương bàn có câu xấu hổ không giữ nổi được Trịnh cũng như hội Vi mưu về Trần rồi không xong cho việc cứu Trần, thành ra cũng không chép chữ chí. Điều Công nhiều lần họp chư hầu, riêng ở hội Vi, hội Hý, là không có chép chí. Xuân Thu đâu phải là vô ý thức.

楚子伐鄭
SỞ TỬ PHẠT TRỊNH
NƯỚC SỞ PHẠT NƯỚC TRỊNH

Tả Thị - Nước Sở phạt nước Trịnh, Trịnh Tử Tứ muốn hòa với Sở. Tử Khổng và Tử Kiều nói: Vừa mới hòa với một đại quốc, miệng chưa ráo huyết thề, sao đã bội hòa. Tử Tứ, Tử Triển nói: Trong khoán ước có viết là ta chỉ theo nước nào mạnh. Vậy nay quân Sở tới, Tấn không cứu, thế là Sở mạnh. Ta có bội ước đâu. Vả lại, mình ước thiếu phần chính, thần linh không chứng giám. Phần chính là chữ tín. Tín là đầu mỗi lời hứa hẹn, mà là chủ một việc lành. Cho nên thần linh chứng giám. Một mình ước thần linh không chứng giám là có thể bỏ được.

Thế là cùng Sở hòa. Công Tử Bại Nhung nước Sở dự thề tại đất Trung Phần, (tên một nơi trong quốc đô Trịnh), Sở Trang Phu nhân mất, Sở Vương chưa định xong công việc Trịnh, vội về Sở.

Phụ lục Tả Truyện - Tấn Hầu khi về đến quốc do, bàn kế làm cho dân yên. Ngụy Giáng xin thi ân ban thưởng. Các kho tàng tích trữ, từ của vua quan trở đi, đều đem ra dùng, trong nước không còn vật tích trữ, không còn người dân khốn đói. Ra lệnh tha hồ sinh lợi, thành ra không còn dân nghèo. Tế tự không dùng tam sinh, chỉ dùng lục. Khách tới chỉ dùng một sinh. Đồ dùng không chế thêm. Xe cũ sửa lại, không đóng xe mới. Hết một năm, nước được chỉnh đốn, trải ba lần có chiến sự, mà vẫn đủ, Sở không tranh nổi.

Năm Nhâm Tuất - Vua Linh Vương, năm thứ 9.

十 年
THẬP NIÊN
NĂM THỨ 10

Tấn Diệu, năm thứ 10. Tề Linh, năm thứ 19. Vệ Hiến, năm thứ 14. Sái Cảnh, năm thứ 29. Trịnh Gián, năm thứ 3. Tào

Thành, năm thứ 15. Trần Ai, năm thứ 6. Kỷ Hiếu, năm thứ 4. Tống Bình, năm thứ 13. Tần Cảnh, năm thứ 12. Sở Cung, năm thứ 28. Ngô Thọ Mộng, năm thứ 23.

春公會晉侯宋公衛侯曹柏莒子鄆子
滕子薛柏杞柏小鄆子齊世子光 | 吳于

**XUÂN CÔNG HỘI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU,
TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT BÁ,
KỶ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, TÊ THẾ TỬ QUANG,
HỘI NGÔ VU TRA**

**MÙA XUÂN, LỖ CÔNG HỘI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU,
TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT BÁ, KỶ BÁ,
TIỂU CHÂU TỬ, TÊ THẾ TỬ QUANG HỘI VỚI NGÔ
TẠI ĐẤT TRA, (TRA Ở NƯỚC SỞ)**

Tả Thị - Năm thứ 10, Mùa xuân. Hội tại đất Tra, là hội với vua Ngô, Ngô Tử Thọ Mộng. Tháng 3, ngày Quý Sửu, Cao Hậu, nước Tề, đi theo làm Phó cho Thế Tử Quang, trước ngày hội có tới họp chư hầu ở đất Chung Li gần đất Tra. Quang và Cao Hậu thiếu vẻ cung kính, Tấn Sĩ Trang Tử có nói : Cao Tử làm tướng lễ (Phó) cho Thái Tử để hội với chư hầu, là để bảo vệ xã tắc Tề, thế mà cả hai cùng thiếu cung kính, bỏ cả xã tắc, sẽ không khỏi tai họa. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Ngọ, hội tại đất Tra.

Cốc Thị - Hội rồi để, ngoài hội ấy ra, còn hội nữa.

Xét - Thời Tấn Điệu, Sở đương vượng, Tấn họp chư hầu để kim Sở, còn sợ không đủ sức, mới giao hiếu với nước Ngô làm thế ý giốc. Đến khi Trịnh đã phục Tấn, mà Sở không dám tranh dành nữa thì Tấn thôi không thân với Ngô nữa. Cho nên Ngô đánh Sở khi Sở đang có tang. Phạm Tuyên Tử lấy cơ Ngô thiếu đức để rời Ngô. Thế là dùng Ngô mà không để cho Ngô dùng. Vua tôi Tấn đã có tính toán từ trước. Kẻ bàn mà cho là Điệu Công gây nghiệp Bá để Ngô dự hội là mang lụy, kẻ bàn như thế đã bàn sai.

夏五月甲午遂滅偃陽

HẠ NGŨ NGUYỆT, GIÁP NGỌ, TỤY DIỆT BÚC DƯƠNG
MÙA HẠ, THÁNG NĂM, NGÀY GIÁP NGỌ,
RỜI DIỆT BÚC DƯƠNG

Tả Thị - Tấn Tuấn Yển, Sĩ Cái xin đánh thành Búc Dương, một chư hầu nhỏ, và phong cho Hưởng Thú nước Tống. Tuấn Anh nói: Thành thì nhỏ mà kiên cố. Thắng được không oanh liệt gì. Mà không thắng được thì bị chê cười. Hai người cố xin. Ngày Bính Dần vây thành không lấy được. Gia thần họ Mạnh Thị nước Lỗ là Tấn Cẩn Phủ kéo một chiếc xe chở đồ như một tên phu. Người Búc Dương tưởng là lương thực chuyển vận tới, mở cửa thành. Quân chư hầu ồ vào. Cánh cửa treo, rạp xuống. Tướng, Thúc Lương Hột lấy đòn nâng được cánh cửa treo, quân lính chạy thoát ra được. Lỗ Dịch Ty Di lấy một cái bánh xe ở xe lớn, phủ giáp vào, dùng làm mộc. Tay trái cầm mộc đó, tay phải cầm giáo, xông vào, sức bằng một đội quân. Mạnh Hiến Tử phải nói: Thực y như Kinh Thi nói, sức mạnh như hổ. Người trong thành treo một tấm vải giòng xuống đến chân thành. Cẩn Phủ trông thấy, chạy đến, leo lên gần mặt thành. Trên thành buông tay, Cẩn Phủ rơi xuống. Khi ngồi dậy được, lại leo lên. Lên xuống ba lần. Bọn bị vây chịu là giới, đem tấm vải diều trước hàng quân để kích thích quân đội mình. Quân chư hầu thấy vây lâu rồi, Tuấn Yển và Sĩ Cái xin với Tuấn Anh rằng: Trời sắp mưa to, e rằng khó lui được. Xin lui trước, Tri Bá giận, ném một cái ghế ra, may lọt vào giữa hai người, rồi nói: Các người mưu hai việc (lấy Búc Dương và cho Hưởng Thú). Bàn định rồi mới cho ta biết. Ta e trái vua, phải ứng thuận. Các người đã làm cho vua phải khó nhọc, đã để chư hầu hưng binh, đã bắt ta ngần này tuổi phải tới đây. Đã không thành được vũ công, lại muốn đổ lỗi cho ta, bảo là ta cho quân rút lui, nếu không thì các người đã toàn thắng. Nếu trong bảy ngày, không lấy được thành ta sẽ bắt các người. Đến tháng năm, ngày Canh Dần, Tuấn Yển và Sĩ Cái cầm đầu cánh quân mình đánh thành, liều chịu tên đạn, cứ xông vào. Ngày Giáp Ngọ, diệt được thành. Kinh chép "rời diệt Búc Dương" là kể từ ngày hội ở đất Tra.

Tấn Hầu đem Bức Dương cho Hướng Thú. Hướng Thú chối từ nói: Nếu nhà vua còn nghĩ đến bình định nước Tống, thì xin cho quả nhân tôi. Quân thần sẽ được yên vui, còn gì bằng. Nếu đem cho thần làm của riêng, thế là thần đã làm nhục chư hầu để được đất phong, còn tội nào to bằng. Xin chết cũng không dám nhận.

Tấn Hầu mới đem Bức Dương cho Tống Công. Tống Công thiết tiệc Tấn Hầu tại Sở Khưu, xin cho đọc thơ Tang Lâm. Tuân Anh từ chối. Tuân Yến, Sĩ Cái nói: Trong các chư hầu chỉ có Lỗ và Tống là trong trường hợp này được dùng lễ nhạc để vâng vua. Lỗ dồng dôi Chu Công có quyền dùng nhạc để khi tiếp tân, khi tế tự. Nếu Tống Công dồng dôi vua Ân cho dùng nhạc Tang Lâm, trong bữa tiệc thiết chư hầu thì cũng được chứ sao. Khi Chuông ban nhạc xếp đặt các nhạc công để bắt đầu tấu nhạc và múa thì Tấn Hầu sợ mang tiếng là tiếm, mới lui vào phòng trong cho đến khi xong múa hát. Tiệc xong Tấn Hầu trở về Tấn.

Về đến Chúc Ung đất Tấn, thì bị bệnh. Cho bói. Trong quẻ thấy chữ Tang Lâm. Tuân Yến muốn trở lại Tống để tế thần linh. Tuân Anh ngăn lại nói: Tôi đã từ chối ca vũ Tang Lâm. Vua tôi Tống cứ cho tấu nhạc. Nếu có lỗi thì lỗi về họ. Tấn Hầu đỡ dần. Khi về, đem theo Bức Dương Tử (Vua nước Bức Dương). Khi đem hiến vào miếu Vũ Cung thì gọi là Tù binh Di Địch (tránh gọi là người Trung Quốc). Chư hầu Bức Dương vốn dòng họ Vân. Muốn cho họ còn được nói dối, Tấn Hầu có xin với quan Nội Sử triều Chu chọn cho một tên họ Vân đặt vào đất Hoắc Nhân nước Tấn, giữ việc thờ cúng. Thế là đúng lễ nghi.

Khi quân đội Lỗ trở về, Mạnh Hiến Tử phong cho Tấn Cẩn Phủ làm Xa hữu. Cẩn Phủ có con là Phi Tử, học trò Không Tử.

Cốc Thị - Chữ tuy là rồi, là hết việc trước đến việc sau ý cho rõ là không theo di dịch.

Uông Khắc Khoan - Nước Bức Dương và đất Tra đều ở vào huyện Bái là nơi sung yếu phía Bắc đường vào nước Ngô. Điều Công hội Ngô tại đất Tra, mới mưu diệt Bức Dương để thông với Ngô. Khi Tề Hoàn làm Bá Chủ, thì diệt nước Đàm, nước Toại, hàng được nước Chương, thiên nước Dương. Khi Tấn Văn

làm Bá chủ thì bắt Tào Bá, đuổi Vệ hầu. Khi Diêu Công làm Bá, thì diệt Bức Dương, đều thấy không dấu được tội, cho nên Mạnh Tử bảo Ngũ Bá là tội nhân của Tam Vương.

公至自會
CÔNG CHÍ TỰ HỘI
LỖ CÔNG TỬ HỘI TRỞ VỀ LỖ

Công Thị - Hội với Di Địch thì không chép chữ chí (âm chí: lễ cáo miếu). Việc xấu không chí. Đây sao có chữ chí. Là ý công việc giữ gìn cho Trung Quốc. Trung Quốc có việc hay thì cùng chép ra, không có việc hay thì chép riêng ra, đều vẫn là giữ gìn cho Trung Quốc. Vội giúp Trịnh Bá, không như để Trần Hầu phải trốn về; hội ở Tra dùng chữ chí, tất cả đều là vì Trung Quốc.

楚公子貞鄭公子輒帥師伐宋
SỞ, CÔNG TỬ TRINH, TRỊNH CÔNG TỬ CHIẾP,
SUẤT SU PHÁT TỔNG
CÔNG TỬ TRINH NƯỚC SỞ, CÔNG TỬ CHIẾP NƯỚC
TRỊNH CẨM QUÂN ĐÁNH TỔNG

Tả Thị - Tháng sáu, Tử Nang nước Sở, Tử Nhi nước Trịnh, đóng quân tại đất Tí Vô nước Tống. Ngày Canh Ngọ, vây quốc đô, đánh vào cửa đông môn.

晉自伐秦
TẤN SU PHÁT TÂN
QUÂN TẤN ĐÁNH TÂN

Tả Thị - Tấn Tuấn Anh đánh Tân, báo lại việc Tân xâm lăng trước.

Phụ Lục Tả Truyện - Vệ Hầu cứu Tống. Quân đóng tại đất Tương Ngưu. Trịnh Tử Triển nói: "Ta phải đánh Vệ, nếu

không, ta không phải là đồng minh với Sở nữa. Đã làm cho Tấn giận, nay lại làm cho Sở giận thì nước ta sẽ ra sao.” Tử Tử nói: “Nếu ta có tội với cả hai nước lớn, Tấn và Sở, thì nước ta nguy vong. Thà chịu khổ còn hơn chết”. Tất cả đại phu đều đồng ý. Cho nên Hoàng Nhĩ nước Trịnh cầm quân xâm nước Vệ theo lệnh nước Sở. Tôn Văn Tử nước Vệ bói xem có nên đuổi quân Trịnh không, rồi hỏi Định Khương mẹ vua Vệ. Khương Thị sai đoán. Đoán rằng: “Đây có hình hiện ra núi gò, thế là quân đi đánh mất tướng. Người bị đánh thì có lợi. Xin đại phu định liệu”. Quân Vệ đuổi giặc. Tôn Khoái (con Tôn Văn Tử) bắt được Trịnh Hoàng Nhĩ ở Phục Khu.

Mùa thu, tháng 7, Tử Nang nước Sở và Tử Nhĩ nước Trịnh đánh vào biên giới miền tây nước ta. Khi về lại vây đất Tiêu nước Tống, ngày Bình Dã lấy được Tiêu. Tháng 9, Tử Nhĩ xâm biên giới phía bắc nước Tống. Mạnh Hiến Tử nói: Trịnh thế nào cũng bị trời ra tai, quân đội ngông nghênh. Ngay như nhà Chu giữa thiên hạ cũng không chịu đựng được chiến tranh luôn thế, huống chi là Trịnh. Khi có tai họa, bị trước nhất là ba tướng đang cầm quyền chính.

秋 莒 人 伐 我 冬 鄙

THU, CỬ NHÂN PHẠT NGÃ ĐÔNG BỈ
MÙA THU, NGƯỜI NƯỚC CỬ ĐÁNH VÀO
BIÊN GIỚI PHÍA ĐÔNG NƯỚC TA

Tả Thị - Người Cử nhân dịp chư hầu bận việc, mới đánh biên giới phía đông nước ta.

Uông Khắc Khoan - Cử nhiều lần cùng hội thề với tấn Diệu, mà nay nhân dịp đem quân đánh Lỗ, thật là không còn sợ hãi gì.

公會晉侯宋公衛侯曹伯莒子鄆子齊
世子光滕子薛伯杞伯小鄆子伐鄭

**CÔNG HỘI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TÀO
BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, TÊ THẾ TỬ QUANG, ĐĂNG TỬ,
TIẾT BÁ, KỶ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, PHẠT TRỊNH
LỖ CÔNG HỘI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TÀO BÁ,
CỬ TỬ, CHÂU TỬ, TÊ THẾ TỬ QUANG, ĐĂNG TỬ,
TIẾT BÁ, KỶ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ ĐỂ ĐÁNH TRỊNH.**

Tả Thị - Chư hầu đánh Trịnh. Thôi Trữ nước Tề sai Thái Tử Quang tới họp quân đội trước tiên, thành ra vị thứ trước Đăng Tử. Ngày Kỷ Dậu, quân tới Ngưu Thử.

Uông Khắc Khoan - Tề Thế Tử Quang dự hội thề ở Khê Trạch, dự hội Thích để cứu Trần, dự hội thề ở Thích, dự hội Tra, tất cả đều xếp đứng dưới Tiểu Châu Tử. Duy năm đó, đánh Trịnh, xếp đứng trên Đăng, Tiết, Kỷ, Tiểu Châu. Mà truyện thì chép là Quang đến quân đội trước tiên. Năm sau hai lần đánh Trịnh lại xếp trên nước Cử, nước Châu. Truyện cũng lại chép: Tề Thế Tử Quang và Tống Hưởng Thụ tới nước Trịnh trước tiên.

Họ Đỗ cũng bảo là vì vị mình chủ tôn quý, cho nên xếp lên trên. Xét thế tử của chư hầu đã được sắc phong của Thiên tử để thay mặt vua bố thí dưới vua chư hầu một trật. Thế thì Thế Tử một vua chư hầu nên xếp dưới vua chư hầu tước Bá. Tề Quang chưa có mệnh Thiên Tử mà sao lại xếp trên các vua Tiết Bá, Kỷ Bá.

Năm thứ 15, Thành Công, Tống Thế Tử Thành xếp trên đại phu nước Tề. Năm thứ tư Chiêu Công, Tống Thế Tử Tá, xếp dưới Tiểu Châu Tử. Trước kia, Lỗ Thế Tử, mà xếp dưới Tử tước, thế là Thế Tử chưa có sắc phong của Thiên Tử, thì theo pháp chế, xếp dưới tước Tử, Tề Quang mà xếp trên chư hầu, thế là Tấn Hầu vì ý riêng, đặt ngược cho là các nước Cử, Châu, Tiết, Kỷ, đều nhỏ, hèn, còn Tề Quang, nước lớn mà mạnh, cho nên trái phép nhà Chu mà nâng lên. Huống chi, từ khi Diêu Công thành Bá chủ, Tử tước Cử, Tử tước Châu, thường ở trên Bá tước Kỷ.

Thế thì đẳng cấp không thể lấy chế độ cũ các tiên vương mà luận bàn. Cứ việc chép thẳng, nghĩa tự thấy rõ.

冬盜擄鄭公子駢公子發公子輒

ĐÔNG, ĐẠO SÁT TRỊNH CÔNG TỬ PHI,

CÔNG TỬ PHÁT, CÔNG TỬ CHIẾP

**MÙA ĐÔNG, CƯỚP GIẾT CÔNG TỬ PHI, CÔNG TỬ PHÁT,
CÔNG TỬ CHIẾP NƯỚC TRỊNH**

Tả Thị - Xưa, Tử Tứ có việc tranh chấp cãi cọ, với Úy Chi. Khi sửa soạn chống với quân chư hầu, Tử Tứ giảm số xe của Úy Chi. Úy Chi bắt được giặc. Tử Tứ lại nói: Xe của Ông quá số đã định. Rồi không cho Úy Chi dâng công lên vua. Xưa, lại còn viên Tử Tứ phân giới hạn đất ruộng mình bằng các đường khe ngòi, có lấn vào trong đất đai của các nhà Tư Thị, Đỗ Thị, Hầu Thị, Tử Sư Thị.. Năm nhà ấy họp lại thành đồng người, ghét Tử Tứ. Lại thêm vào các nhà Công Tử bị Tử Tứ giết. Thế là cả bảy lũ họp lại để làm loạn.

Khi đó, Tử Tứ cầm đầu quyền chính. Tử Quốc giữ chức Tư Mã. Tử Nhi giữ chức Tư Không. Tử Không giữ chức Tư Đồ. Mùa đông, tháng 10, ngày Mậu Thìn, Úy Chi, Tư Thần, Hầu Tấn, Đỗ Như Phủ, Tử Sư Bộc, dẫn một bọn cướp vào cung vua, ngay buổi sớm. Bắt Tử Tứ đang bàn việc ở phía tây trong cung, giết Tử Tứ, Tử Quốc, Tử Nhi, đem Trịnh Bá đặt vào gian phía bắc cung. Tử Không biết trước được thoát chết. Kinh Xuân Thu chép là đạo, là cướp, giặc, là biết rằng không có đại phu nào dự.

Tử Tây nghe có cướp, vội ra đi, không phòng bị. Trông thấy xác bố (Tử Tứ) mới truy nã cướp. Cướp chạy vào phía bắc cung, rồi lẫn vào các gian phòng, lấy đồ giáp mặc vào. Các tỳ thiếp nô bộc chạy cả. Đồ đạc, dụng cụ tan tành. Tử Sản (con Tử Quốc) nghe nói có cướp, sai đóng các cổng, ra lệnh cho các tướng sĩ đóng kho, phủ, thêm quân canh, xếp quân thành hàng đi ra. Mười bảy chiến xa được huy động. Trông thấy xác của cha. Cho quân đánh, vào mặt bắc. Tử Kiều, cùng với dân chúng giúp sức, giết được Úy Chi và Tử Sư Bộc. Bọn cướp chết hết. Hầu Tấn chạy

sang Tấn. Đỗ Nhữ Phủ, Tư Thần, Uy Phiên và Tư Tề chạy sang Tống.

Tử Khổng cầm quyền chính (thay Tử Tử). Thảo một văn sách điều lệ, chỉ định công việc của từng đại phu, không ai được lấn quyền ai và phải tuân lệnh Tướng quốc. Ý Tử Khổng muốn trừng trị bọn con các nhà đại gia không chịu tuân lệnh. Tử Sản can ngăn, xin đốt văn thư đi. Tử Khổng nói: “Không nên, tôi đã viết ra để việc trị nước được kỷ luật. Nếu đốt đi vì sợ dân chúng giận, thì ra dân chúng trị nước, như thế có khó không”. Tử Sản nói: “Khó mà chống lại sự sôi nổi của quần chúng. Khó mà cho thi hành những lệnh mình làm ra lại không có ai giúp. Hợp hai thứ khó ấy để mong lấy lại bình yên, thì nguy hiểm. Nên đốt đi để cho yên quần chúng. Thế rồi, ngài sẽ muốn gì được nấy, mà quần chúng thì được yên. Cách ấy có tốt hơn không. Người mà chỉ có một mình định làm việc thì không làm gì xong. Người mà chống lại quần chúng thì sẽ có tai nạn. Xin ngài nghe tôi. Tử Khổng đốt văn thư trước cửa Thượng Môn. Thế là quần chúng yên.

Cốc Thi - Gọi là cướp giết đại phu, là không nói người trên, vì ghét người trên.

Khổng Đình Đạt - Nếu là quốc gia trừng trị, mà sau giết đi, thì chép là nước giết. Nếu không phải là nước trừng trị, chỉ là hai bên giết nhau, thì nói tên cả hai bên. Đó là trường hợp Vương Trát, Tử Sát, Thiệu Bà, Mao Bá, không phải là nước giết, cho nên chép tên cả hai bên. Xét, bọn giết người là hạng Uy Chỉ, Tư Thần, đều không phải vị Khanh. Đã không phải vị Khanh, thì tên cùng họ, không thấy trong Kinh Xuân Thu. Cho nên gọi nó là cướp. Phàm gọi thế là có cớ. Quân là quân của thần, cho nên mới chép là thí quân: bầy tôi giết vua. Thần là thần của quân, cho nên chép là giết đại phu. Cướp là bọn giặc cướp, hèn hạ, không dính dáng đến chính trị. Bị giết không phải là cướp có cớ gì về chính trị. Lời trong Kinh đã chép là cướp, thì không gọi là đại phu được.

Lưu Sưởng - Cốc Lương nói: Chép là cướp giết đại phu, không nói đến người trên, vì ghét người trên. Cốc Lương đã bàn sai.

Ví như lấy chữ cướp mà chỉ vào vua, giết bầy tôi mà lại bảo là cướp giết, thế thì danh không chính. Nếu bảo cướp vốn vẫn là cướp, thì chép cướp là nên, là phải. Còn nói: Không lấy trên dưới mà nói, như Cốc Lương bàn, thì có thể hiểu rằng, cướp giết đại phu, thế nghĩa là đại phu là thần của cướp, cướp là vua của đại phu. Thế có được không.

Xét - Ba vị Khanh nước Trịnh chết. Kinh chép là cướp giết. Hồ Truỵển vốn theo lời ban của Trình Tử, cho là đã mất chức vị Khanh. Bàn thế sai. Thân làm quốc Khanh, mà bị cướp giết, thế thì rõ ràng là không xứng chức, việc gì phải dời san bỏ chức mới cho là mất chức. Đỗ Chú, Khổng Sở, đều cho là vẫn dùng chữ cướp, cho nên không được nói chữ đại phu. Cho như thế là phải.

戊 鄭 虎 牢 楚 公 子 貞 帥 師 救 鄭
**THÚ TRỊNH HỔ LAO, SỞ CÔNG TỬ TRỊNH
SUẤT SƯ CỨU TRỊNH**

**MỘT ĐỒN BÍNH Ở LẠI ĐẤT HỔ LAO, BIÊN GIỚI
NƯỚC TRỊNH, ĐỂ GIỮ NƯỚC TRỊNH, CÔNG TỬ
TRỊNH NƯỚC SỞ CẨM QUÂN CỨU TRỊNH**

Tả Thị - Quân chư hầu tới tăng sức đồn Hổ Lao, Quân Tấn thì đắp kiên cố thêm thành Ngô, thành Chế, Sĩ Phường, Ngụy Giáng giữ thành. Kinh Xuân Thu chép: “đồn thú Hổ Lao nước Trịnh”. Đồn ấy không phải là của Trịnh nữa, mà là của Tấn. Ý Xuân Thu muốn nói là khi Trịnh và Tấn hòa rồi, thì Hổ Lao sẽ trở về nước Trịnh.

Từ Nan nước Sở cứu Trịnh, tháng 11, quân chư hầu điều quanh quốc đô Trịnh, ngoài thành, quanh sang hướng nam, tiến tới Dương Lăng, Quân Sở không lui, Tri Vũ Tử muốn lui nói: Nay ta trốn Sở, Sở tất kiêu. Kiêu thì ta có thể đánh Kỳ Hối, tới trước quân Sở, chỉ cách có sông Dinh.

Từ Kiếu nước Trịnh nói: “Chư hầu đã có ý muốn hòa mà lui về, chắc là không đánh đâu. Nếu ta theo Tấn, thì Tấn lui. Nếu

ta không theo Tấn thì Tấn cũng lui. Khi Tấn lui, chắc là Sở vây ta. Dù thế bọn chư hầu cũng cứ lui mà bỏ ta. Vậy ta nên đi với Sở, rồi Sở cũng lui". Đến đêm, quân Trịnh qua sông Dinh, thể với Sở. Tấn Loan Yên muốn đánh quân Trịnh. Tuân Anh không thuận nói: "Ta không địch được với Sở, ta cũng không che chở được Trịnh. Trịnh có tội gì. Chi bằng cớ hết oán thù rồi về. Nay ta mà đánh Trịnh, thì Sở cứu Trịnh ngay. Nếu ta ứng chiến mà không thắng, thì thiên hạ chê cười. Ta không chắc thắng. Vậy lại càng nên lui". Năm Đinh Mùi, quân chư hầu lui. Tràn vào biên giới bắc nước Trịnh rồi dẫu về đây. Quân Sở cũng về.

Công Thi - Ai đồn thú. Chư hầu. Sao không chép chư hầu. Vì mỗi người tới mỗi lúc, không kể được. Cho nên chỉ chép Lỗ ta. Chư hầu đã chiếm, sao còn lấy đến Trịnh. Chư hầu không ai là chủ, cho nên nói đến Trịnh.

Cốc Thi - Chép là Hồ Lao, thì Hồ Lao phải là của Trịnh.

Lưu Sưởng - Cốc Lương phải nói là Trịnh Hồ Lao thì Hồ Lao phải là của Trịnh. Cốc Lương bàn sai. Đắp thành ấp người ta, đồn thú trong thành người ta, thế tất phải nói rõ liên hệ, ấp ấy với nước ấy, Nếu không nói rõ, thì tất là theo một hệ khác. Khi cần nói rõ, là lối văn thường như thế, có gì là phải với không phải.

Xét - Hồ Truyện bảo Hồ Lao thuộc về Trịnh, là buộc tội chư hầu. Hồ đã bàn sai. Đã đắp thành Hồ Lao, mà lại không cho quân đồn thú, thì đắp thành làm gì. Chư hầu họp binh đồn thú, là để che chở cho Trịnh, mà để chống Sở; ba lần chiến là gót ở đó. Thế thì sao lại là không nên. Hồ Truyện lại bảo: Quân Sở cứu Trịnh, Kinh Xuân Thu dùng chữ Sở cứu, tức như cho Sở là phải. Hồ Truyện bàn thế sai. Năm đó, chép Sở cứu Trịnh, với năm thứ 28. Hi-Công, chép Sở cứu Vệ, nghĩa giống nhau, mà cứ xem nghiệp Bá của Tấn đang hưng, mà Sở thì không tranh được. Cho nên nay gạt bỏ lời bàn họ Hồ.

公 至 自 伐 鄭

CÔNG CHỈ TỰ PHẠT TRỊNH LỖ CÔNG TỬ ĐÁNH TRỊNH VỀ LỖ

Phụ lục Tả Truyện - Vương Thúc Trần Sinh cùng với Bá Dư tranh nhau về quyền chính ở triều vua Chu. Thiên Tử cho Bá Dư là phải. Vương Thúc Trần Sinh giận, bỏ nước ra đi, tới bờ sông Hoàng thì được nhà vua triệu về. Vua giết viên Sứ tên là Giảo để lấy lòng. Nhưng cũng không trở về. Vua cho phép ở lại bờ sông Hoàng. Tấn Hầu sai Sĩ Cái tới giải hòa. Vương Thúc và Bá Dư kiện nhau. Viên tể (gia thần) của Vương Thúc và đại phu của Bá Dư là Hà Cẩm, thay chủ đối chất ở triều. Sĩ Cái nghe hai bên, bên Vương Thúc nói: Những hạng người cửa ngoài bằng tre gai, cửa bên thì đục lỗ vách, tức là hạng hạ lưu và ngược ngạo với người trên, thì người trên khó làm việc.

Hà Cẩm nói: Xưa, vua Bình Vương thiên đô về đông, có bảy họ đi theo, nhà Bá Dư là một trong bảy họ, đều cung phụng các vật liệu về cúng tế, thờ tự. Vua có cho sáp huyết thể với bảy họ, cho được đời đời giữ chức tước. Nếu nghèo đến nỗi ở nhà cửa phen, thì sao lại theo vua đông thiên được, sao lại cung tiến tam sinh được, mỗi khi có tế tự. Ngày nay, Vương Thúc cầm quyền chính, chỉ người nào có hối lộ là được đủ. Luật pháp chỉ có bọn bề thần là người áp dụng để thi hành. Bọn có chức vị ăn hối lộ giàu không biết đến mức nào. Thế thì làm gì mà chúng tôi chả trở thành người nghèo khó ở cửa phen, vách đất. Xin đại quốc nghĩ kỹ cho. Người dưới mà không được hưởng công bằng thì ai nói được là người trên biết sử công bằng.

Phạm Tuyên Tử Sĩ Cái nói: Thiên Tử cho ai là phải thì quả quân tôi cũng cho là phải, cho ai là trái thì quả quân tôi cũng cho là trái. Sĩ Cái bảo hai người làm bản tâu các lý lẽ từng người. Vương Thúc đuối lý không làm được, trốn sang Tấn. Kinh Xuân Thu không chép vì không thấy có báo cáo tới Lỗ. Thiện Công được Thiên Tử cho thay Vương Thúc làm Khanh Sĩ.

Năm Kỷ Hợi, Vua Linh Vương năm thứ 10.

十 有 一 年
THẬP HỮU NHẤT NIÊN
NĂM THỨ 11

Tấn Diệu, năm thứ 11. Tề Linh, năm thứ 20. Vệ Hiến, năm thứ 15. Sái Cảnh, năm thứ 30. Trịnh Giản, năm thứ 4. Tào Thành, năm thứ 16. Trần Ai, năm thứ 7. Kỳ Hiếu, năm thứ 5. Tống Bình, năm thứ 14. Tần Cảnh, năm thứ 15. Sở Cung, năm thứ 29. Ngô Thọ Mộng, năm thứ 24.

春 王 正 月 作 三 軍

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, TÁC TAM QUÂN
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, LỖ ĐẶT BA ĐẠO QUÂN

Tả Thị - Năm thứ 11. Tháng giêng, Qui Vũ Tử định đặt ba đạo quân (trước chỉ có hai đạo quân. Mỗi quân 2.500 người). Bàn với Thúc Tôn Mục Tử rằng: Xin đặt ba quân. Mỗi nhà coi một quân. Tự đài thọ lấy. Mục Tử nói: Khi vua có lệnh cho ra trận, liệu ngài có thể tự lo liệu lấy quân của ngài không. Quý Vũ Tử cố xin. Mục Tử nói: Được, nhưng phải có minh ước. Thế là làm một minh ước rồi lễ ở cửa miếu Lỗ Hi Công, lại làm thêm lễ thề ở đường Ngũ Phủ. Thế là bắt đầu tháng giêng, ba nhà có ba quân. Chia các lợi tức của nhà vua ra làm ba phần, mỗi nhà giữ một phần. Cả ba nhà đều phải bớt phần tiêu về xe ngựa riêng để cấp vào đạo quân. Họ Quý quyết định, ngựa dùng vào chiến xa riêng thì nhập vào quân mà không đóng thuế thường cho nhà vua nữa, cả gia nhân của họ nữa. Họ Mạnh thì tính rằng, một số nửa người trong họ về chi dưới thì nhập vào quân, chi mình và chi trên vẫn cứ theo về Vua Lỗ. Họ Thúc Tôn thì đặt lệ trong họ tất cả đều xung vào quân.

Nếu không như thế thì lệ luật trước không đổi.

Công Thị - Ba quân là thế nào. Là ba Khanh. Đây chép là để chê. Vì xưa kia, chỉ có Thượng Khanh, Hạ Khanh, Thượng Sĩ, Hạ Sĩ.

Cốc Thị - Đặt ra là làm thành ra. Khi xưa, Thiên Tử có sáu sư. Chư hầu chỉ có một quân, đặt ra ba quân không phải là chính.

Hồ Truyền - Ba quân. Lỗ xưa vẫn có. Khi xưa đại quốc có ba quân, thứ quốc hai quân, tiểu quốc một quân. Lỗ Hầu được Phong ở đất Khúc Phụ, đất vuông vài trăm dặm, các nước không mạnh hơn. Đến đời Hi Công, khôi phục được tiếng hay Chu Công, nhà sử gia đã làm thơ tụng trong có câu: "Công có xe nghìn cỗ". Người bán cho Lỗ là một đại quốc. Hồ Truyền lại nói: "Công có ba vạn quân". Kể bàn cũng cho là đại quốc mới có số quân đó. Thế mới biết Lỗ vẫn có ba quân từ xưa. Tuy nhiên, xe mà gọi là công xa, thì bây tôi không có ty xa, xe riêng. Quân mà gọi là công đồ thì bây tôi không có dân riêng vậy. Nếu như có việc chiến tranh, thì các khanh thay nhau làm chủ sủy để cầm quân. Chiến tranh xong, thì tướng trở về triều, xe lại về chỗ cũ, giáp cát vào kho, quân sĩ trở lại nhà. Tướng đều là bây tôi nhà vua. Binh đều là binh của nhà vua, không có liên hệ gì với nhau. Từ đời Lỗ Văn Công, Lỗ Tuyên Công, chính quyền thuộc về các quan. Vua Tương Công bé nhỏ, họ Quý Tôn mới bành trướng, phé bỏ tam quân của nhà vua, mà ba nhà mỗi nhà giữ lấy một quân. Thế là họ Quý cai quản lấy hết, mà phép tắc cũ bỏ hết. Vì thế mới chép là tât, là đặt ra. Năm sau, Quý Tôn có việc cứu Thai, rồi vào đất Vạn, rồi về sau, Thết tiệc Phạm Hiến Tử mà bây tôi của vua theo lễ nghi không đủ số để tiếp. Thế thì biết đâu rằng dân không thuộc về Vua Lỗ nữa. Kinh Xuân Thu chép là dựng nơi ở, để cho là biết là Lỗ Chiêu Công đã thất quốc, Định Công đã vô chính.

Binh quyền không nên rời nhà vua, các quốc gia trong thiên hạ nên coi đó làm gương.

Đỗ Dự - Lỗ vốn không có đạo Trung quân. Duy chỉ có hai quân là Thượng quân, và Hạ quân, đều thuộc về Công. Có việc chiến tranh thì ba vị Khanh thay nhau chỉ huy để đánh trận. Họ Quý Tôn muốn chuyên quyền giữ lấy nhân dân, cho nên ta tự lập ra Trung quân để thay đổi lại các pháp luật cũ.

Xét - Thơ Lỗ Tụng có câu: Công đồ ba vạn. Trịnh Tiên

cho ngay là con số về quân đội. Kinh Thư thiên Phí Thệ có nói đến ba Giao (ngoài quốc đô gọi là Giao, xa hơn gọi là Toại). Kẻ bàn luận cũng cho là nước lớn có ba quân. Cho nên Hồ Truyện chép là ba quân, là vốn Lỗ vẫn có. Xét khi Bá Cầm được phong, thành một nước quan trọng ở phương đông, Chu Công có công rất to, được dùng lễ nhạc của Thiên Tử, thì chắc từ xưa cũng có tam quân, không còn ngờ nữa. Đồ Dự nhân thứ 5, Chiêu Công bỏ đạo Trung quân, bảo rằng Lỗ duy có hai quân Thượng và Hạ, Quý Thị muốn chuyển quyền giữ lấy nhân dân mới lập thêm Trung quân, thì đó là quân mà Chiêu Công đã bỏ, nay lập lại. Thuyết đó không phải là không căn cứ. Cho nên nay theo lời bàn của Hồ Truyện, mà lấy chú thích họ Đỗ phụ vào.

夏 四 月 四 卜 郊 不 從 乃 不 郊

HẠ, TỬ NGUYỆT, TỬ BỐC GIAO.

BÁT TÔNG, NÃI BẤT GIAO

MÙA HẠ, THÁNG TƯ, BỐN LẦN BÓI TẾ GIAO,

KHÔNG ĐƯỢC, MỚİ BỎ TẾ GIAO

Cốc Thị - Mùa hạ tháng tư là không đúng mùa. Bốn lần bói không phải là lẽ.

鄭 公 孫 舍 之 帥 師 侵 宋

TRỊNH, CÔNG TÔN SÁ CHI,

SUẤT SƯ XÂM TÔNG

CÔNG TÔN SÁ CHI NƯỚC TRỊNH

CẨM QUÂN XÂM NƯỚC TÔNG

Tả Thị - Người Trịnh khốn khổ vì nước Sở, nước Tấn, các đại phu nói: "Không theo Tấn thì nước đến mất. Sở yếu hơn Tấn, Tấn thì không thiết tha với ta. Nếu Tấn thiết tha với ta, Sở đã tránh, không dám tranh đấu. Làm thế nào cho quân Tấn hy sinh với ta, cho Sở không dám tranh đấu nữa, thì

ta mới cố kết hân với Tấn được". Tử Triển nói: "Ta đánh Tống, Chư hầu tất cứu Tống. Ta hòa và thề với chư hầu. Quân Sở tất lại đến. Ta lại hòa với Sở. Quân Tấn lại đến, Sở không trở lại kịp. Lúc đó ta cố kết giao với Tấn". Các đại phu cho là phải, mới cho tướng tá ngoài biên khiêu khích Tống, Hướng Thú nước Tống tràn vào Trịnh, bắt được nhiều người và vật. Tử Triển nói: "Bây giờ là lúc ta đánh Tống được. Ta mà đánh Tống thì các chư hầu vội đánh ta. Ta xin hòa. Đồng thời báo cáo Sở. Quân Sở sẽ tới. Ta lại ký kết với Sở. Xong rồi, ta hối lộ cho tướng Tấn, để đừng đánh ta". Mùa hạ, Tử Triển nước Trịnh đem quân xâm Tống.

Trịnh Ngọc - Đại phu Trịnh đã biết là Sở yếu hơn Tấn, không theo Tấn thì đến mất nước, thế thì nên cố bền gan, bền chí theo Tấn, rồi cố bền gan, bền chí khước từ Sở. Sao lại giả dối đem quân xâm lược nước lớn là Tống. Nếu không may bị thua, quân tan vỡ, thì lại càng dễ mất nước. Kinh Xuân thu chép, thấy rõ bọn đại phu Trịnh, toàn là vô mưu, tội ở đại phu.

公會晉侯宋公衛侯曹伯齊世子光莒
子鄒子滕子薛伯杞伯小鄒子伐鄭

**CÔNG HỘI TẤN HẦU, TỐNG CÔNG, VỆ HẦU, TÀO
BÁ, TÊ THẾ TỬ QUANG, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐĂNG
TỬ, TIẾT BÁ, KỶ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, PHẠT TRỊNH
LỖ CÔNG HỘI VỚI TẤN HẦU, TỐNG CÔNG, VỆ HẦU, TÀO
BÁ, THẾ TỬ QUANG, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT BÁ,
KỶ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, ĐỂ ĐÁNH TRỊNH**

Tả Thị - Tháng Tư, chư hầu đánh Trịnh. Ngày Kỷ Hợi, Tê Thái Tử Quang và Hướng Thú nước Tống đến trước tiên trước Trịnh đô, vây cửa đông. Buổi chiều ngày đó, Tuân Anh nước Tấn tới phía tây ngoài thành, đi quanh về phía đông, chiếm nước Hứa cũ (đã nhập vào Trịnh). Tôn Lâm Phủ tràn vào biên giới bắc nước Trịnh. Tháng sáu, chư hầu hợp tại Bắc Lâm, đình quân

tại đất Hương, rồi quay sang phía Hữu, đóng tại đất Tỏa. Vây thành, Diều binh tại cửa nam. Rồi lượn sang phía tây qua sông Tề Toại.

Nước Hứa cũ là ấp mới nước Trịnh. Xét năm thứ 15 Thành Công, Hứa thiên đô đến đất Diệp, thì nước Hứa cũ bị Trịnh chiếm, cho nên gọi là Tào Hứa. Đất Hương tại Đinh Xuyên. Tề Toại tên sông

秋 七 月 己 未 同 盟 于 毫 城 北

THU, THẤT NGUYỆT, KỶ MÙI,

ĐỒNG MINH VU BẠC THÀNH BẮC.

**MÙA THU, THÁNG BẢY, NGÀY KỶ MÙI, HỘI THỂ TẠI
PHÍA BẮC BẠC THÀNH, ĐẤT NƯỚC TRỊNH**

Tả thị - Người Trịnh sợ xin hòa. Mùa thu, tháng bảy, đồng minh tại ấp Bạc. Phạm Tuyên Tử nói: “Nếu không cẩn thận thì ta mất chư hầu. Vì đi đi lại lại, quân lực đã yếu rồi không có thành công đâu. Thế thì dễ sinh biến tâm”. Trong minh ước có nói: Tất cả các nước có tên đây, đều không tích trữ lúa thóc riêng, vì lợi riêng, chiếm lợi riêng, che chở kẻ có tội, chứa chấp kẻ gian. Chúng ta cần cứu nước bị tai nạn, hoạn loạn. Chúng ta yêu cùng yêu, ghét cùng ghét mà cùng giúp nhà vua. Nếu ai trái ước thì thần linh chứng lời thề đây, các thần linh núi cao, sông lớn, các tiên vương cùng tiên Công trong bảy họ và 12 nước, đều trừng trị, làm cho mất dân, làm cho hết mệnh trời, cả họ tuyệt duyệt, quốc gia nghiêng đổ.

Trình Tử - Trịnh phục tòng lại dự đồng minh. Rồi lại theo Sở đánh Tống. Nói là đồng để thấy rõ tính cách phản phúc.

公 至 自 伐 鄭

CÔNG CHÍ TỰ PHẠT TRỊNH

LỖ CÔNG TỪ PHẠT TRỊNH VỀ LỖ

Cốc Thi - Không nói từ hội về vì sau hội lại có việc đánh Trịnh.

楚子鄭伯伐宋
SỞ TỬ, TRỊNH BÁ PHẠT TỔNG
VUA SỞ, VUA TRỊNH, ĐÁNH TỔNG

Tả Thị - Tử Nang nước Sở xin quân ở nước Tần. Chúc Hữu đại phu nước Tần, tên là Chiêm cầm quân đi theo Sở Tử để đánh Trịnh. Trịnh Bá đi đón, hàng, Chiêm đem quân trở lại. Ngày Bính Tý, Sở và Trịnh đánh Tống.

公會晉侯宋公衛侯曹伯齊世子光莒
子滕子薛伯杞伯小鄆子會于蕭魚

**CÔNG HỘI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TÀO
BÁ, TÊ THẾ TỬ QUANG, CỬ TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT BÁ,
KỶ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, HỘI VU TIÊU NGƯ**

**LỖ CÔNG HỘI VỚI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TÀO
BÁ, TÊ THẾ TỬ QUANG, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT
BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, ĐỂ ĐÁNH TRỊNH. HỘI TẠI ĐẤT
TIÊU NGƯ NƯỚC TRỊNH**

Tả Thị - Tháng chín, chư hầu họp tất cả quân đội để đánh Trịnh. Điều binh tại cửa đông thành Trịnh. Người Trịnh sai Vương Tử Bá Điền xin hòa. Ngày Giáp Tuất, Triệu Vũ nước Tấn vào thành ký minh ước với Trịnh Bá. Mùa đông tháng 10, ngày Đinh Hợi, Tử Triển nước Trịnh ra ngoại thành thề với Tấn Hầu. Tháng 12, ngày mậu dần, hội tại Tiêu Ngư, ngày canh thìn, Tấn Hầu tha hết tù binh Trịnh, đổi dãi rất lịch sự rồi cho về. Cho tiên đội lui về trước, cấm không được cướp phá của dân. Tấn Hầu sai Thúc Hật báo cáo các chư hầu. Lỗ Công cho Tang Tôn Hật đáp rằng: "Phàm các đồng minh ta, nước nhỏ có tội, thì nước lớn trừng phạt. Chúng tôi được triệu tới để cùng trừng phạt. Nếu Tấn cho là hội thề đủ chắc chắn, thì chúng tôi không có lý gì không theo. Tôi xin theo".

Người Trịnh hỏi lộ Tấn Hầu, biểu ba người chưởng ban ca nhạc, là Sư Khôi, Sư Súc, Sư Quyên, mười lăm đôi chiến xa, mỗi

đôi có một chiếc thủ, một chiếc công, toàn bọc giáp và đầy đủ binh cụ. Nhiều chiến xa khác được thêm vào cho đủ số một trăm, hai giá chuông, mỗi giá 12 chuông, hai giá khánh, mỗi giá 12 khánh, hai bọn nữ nhạc mỗi bọn tám người.

Tấn Hẫu đem một nửa nữ nhạc cho Ngụy Giáng, và nói: “Nhờ những lời khuyên của đại phu, tôi mới giao hiếu với Nhung địch để được rảnh tay làm việc Họa Hạ cho được có trật tự hơn. Trong khoảng tám năm, chín lần hội chư hầu, được hòa hợp như các bản nhạc, không có thiếu sót. Vậy xin chia vui với đại phu.

Ngụy Giáng từ tạ nói: “Hòa hợp với Nhung Địch là phúc của nước mà trời ban cho. Trong khoảng tám năm, nhà vua chín lần họp chư hầu, không có một điều gì trở ngại, chính là nhờ uy linh nhà vua và nhờ công lao các tướng. Tôi có chút công gì. Tôi chỉ mong cho nhà vua được vui vẻ, và nghĩ đến cách giữ yên mãi mãi. Trong kinh thi có câu: Người quân tử yên vui, giữ gìn đất nước Thiên Tử. Người quân tử yên vui, phúc lộc chứa chan, tứ phương dân tới. Xét, nhạc làm cho đức được vững. Nghĩa làm cho phận sự được đầy đủ. Lễ làm cho thi hành được dễ dàng. Tín để giữ lấy điều đã có. Nhân để cho ảnh hưởng được thêm hay. Có thể mới giữ được đất nhà vua, mới được phúc lộc trời ban, mới để dân tứ phương phục tùng. Chính đó mới là nhạc. Kinh Thi có nói: Ở yên thì nghĩ đến nguy. Nghĩ đến nguy thì có phòng bị. Có phòng bị thì không lo ngại. Dám xin nhắc lại nhà vua”.

Tấn Hẫu nói: “Đại phu đã dạy, tôi đâu dám không theo. Không có đại phu tôi đâu có hòa với rợ Nhung, đâu có qua được sông Hoàng. Xét thưởng công là theo pháp nước, trong điển pháp có ghi, không thể bỏ được. Vậy đại phu cứ nhận thưởng”.

Từ đó Ngụy Giáng mới có kim thạch trong ban nhạc. Như thế là đúng lễ nghi.

Công Thi - Đây là việc đánh Trịnh. Sao lại nói là hội ở Tiêu Ngư. Vì Trịnh có dự hội.

Hồ Truyền - Họ Trình nói, hội tại Tiêu Ngư, Trình lại phục mà xin hội. Không chép “Trình hội” vì không thể tin vào Trình được. Còn Tấn Diệu Công thì cứ lấy thành thực đãi người, cứ

tin Trịnh, không chút nghi ngờ, đối với tù binh mà cử chỉ lễ nghĩa, thả cả cho về nước, cho tiền khu về, cấm cướp phá, sai Thúc Hật loan báo các chư hầu. Mà từ đây trở đi, Trịnh không phản bội Tấn nữa trong 24 năm, Tâm thành cảm được người ta đến thế.

Từ khi Điều Công biết mưu bàn với Ngụy Giáng để cho dân được yên biết nghe Tri Vũ Tử, mà không gây chiến với Sở, cho nên Vua Sở ba lần thân chinh mà không tranh nổi, đến trận Thành Bộc xưa cũng không hơn được.

Uông Khắc Khoan - Hội Tiêu Ngư với hội Thiệu Lăng, phép Kinh biên chép giống nhau, đều là một cách riêng, chỉ là để kể lại công của hai vị Bá. Trịnh đã phục tòng Tấn, không cần nói rõ. Trịnh có dự hội, mà chép hội ở Tiêu Ngư, Lỗ Công từ hội về, người Sở bắt sứ giả Trịnh là Lương Tiêu ở thời sau khi đánh Trịnh, thế dù biết Tấn đã được Trịnh rồi.

Triệu Vũ nước Tấn vào thành thề với Trịnh Bá. Tử Triển nước Trịnh ra ngoài thành thề với Tấn Hầu, Kinh đều chép lược qua. Bảo là Trịnh không thề tin, cái thứ tiểu tin ấy không đủ để ý. Nghiệp Bá của Tề Hoàn, đến Quì Khu là thịnh. Hoàn Công ký kết mà không cần sáp huyết, các chư hầu cảm phục. Nghiệp Bá của Điều Công đến Tiêu Ngư là thịnh, Điều Công tin Trịnh không nghi ngờ, không cần, lại cùng đồng minh, thề nữa. Thế mà từ đó Trịnh thôi không phản bội. Vây bắt người ta phải tin, cưỡng ép người ta phải theo, không bằng đãi người ta lấy thành thực, để người ta tự phục mình.

公至自會
CÔNG CHÍ TỰ HỘI
LỖ CÔNG TỪ HỘI VỀ

Cốc Thi - Đánh rồi sau hội. Chép thì không chép tư đánh Trịnh về, là vì có Trịnh Bá.

楚人執鄭行人良宵

SỞ NHÂN CHẤP TRỊNH HÀNH NHÂN LƯƠNG TIÊU

NGƯỜI SỞ BẮT CHÚC HÀNH NHÂN CỦA TRỊNH
(SỨ GIẢ) LÀ LƯƠNG TIÊU

Tả Thị - Trịnh sai Lương Tiêu và chúc Thái Tể là Thạch Sước, tới Sở báo cáo là Trịnh đã theo Tấn, nói rằng: "Vì muốn giữ xâ tắc cho nên tôi không dám nhờ đến nhà vua nữa. Nếu nhà vua có thể giao hiếu được với Tấn, hoặc lấy uy vũ thiệp phục được Tấn, đó là chí nguyện của Trịnh tôi". Người Sở mới bắt giữ lại.

Chép là Hành nhân, tức là sứ giả.

Cốc Thị - Hành nhân là lời nâng lên cho quan trọng.

Quý Bản - Kinh chép, người Sở bắt Hành nhân Lương Tiêu thì biết là Trịnh phục tòng Tấn rồi. Ở việc này biết là Điều Công khuất phục được Sở.

冬秦人伐晉

ĐÔNG, TÂN NHÂN PHẠT TẤN

MÙA ĐÔNG, NGƯỜI TÂN ĐÁNH TẤN

Tả Thị - Thứ Trưởng Tân là Bào và Vũ cầm quân đánh Tấn để cứu Trịnh. Bào vào đất Tấn trước tiên. Tấn Sĩ Phương khinh thường binh lực Tân đem quân đối địch. Ngày Nhâm Ngọ, Vũ qua sông vào quăng Phụ Thị, cùng hợp với Bào đánh quân Tấn. Ngày Kỷ Sửu Tân và Tấn giao chiến tại đất Lịch. Quân Tấn tan vỡ vì khinh địch.

Lịch là đất nước Tấn.

Gia Huyền Ông - Tấn bị thua Tân. Xuân Thu lược qua không chép việc thua, ý không cho là phải, việc Tân giúp Sở để cứu Trịnh.

Năm Canh Tý. Vua Linh Vương năm thứ 11

十 有 二 年
THẬP HỮU NHỊ NIÊN
NĂM THỨ 12

Tấn Diệu, năm thứ 12. Tề Linh, năm thứ 21. Vệ Hiến, năm thứ 16. Sái Cảnh, năm thứ 31. Trịnh Giản, năm thứ 5. Tào Thành, năm thứ 17. Trần Ai năm thứ 8. Kỷ Hiếu, năm thứ 6. Tống Bình năm thứ 15. Tần Cảnh năm thứ 16. Sở Cung, năm thứ 30. Ngô Thọ Mộng, năm thứ 25.

春 王 三 月 莒 人 伐 我 冬 鄙 圍 台

XUÂN VƯƠNG, TAM NGUYỆT, CỬ NHÂN

PHẬT NGÃ ĐÔNG BÍ, VI THAI

**MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG BA, NGƯỜI CỬ ĐÁNH VÀO
PHÍA ĐÔNG BIÊN GIỚI NƯỚC TA, VÂY ĐẤT THAI.**

Công Thị - Ấp không nói là vây. Đây dùng chữ vây. Đánh mà nói là vây là chiếm lấy. Đánh mà không nói là vây là không chiếm.

Cốc Thị - Đánh một nước không nói đến vây ấp, vây ấp không phải là quan trọng. Chiếm ấp không chép vây, không cần để được chép.

Lưu Suồng - Công Dương bảo đánh mà nói là vây, là lời nói chiếm ấp, Công Dương hiểu sai. Đánh là một việc. Vây là một việc. Chiếm là một việc. Ba thứ đó không lẫn nhau được. Mà cứ bàn tán như thế có sai không. Cốc Lương thì cho rằng, chiếm ấp không chép vây, không đáng chép. Cốc Lương cũng không hiểu. Chiếm ấp mà không chép là có cớ, cần tránh nói đến.

季孫宿帥師救台遂入郛
**QUÍ TÔN TÚC SUẤT SƯ CỨU THAI,
TUY NHẬP VẬN**

**QUÍ TÔN TÚC CẨM QUÂN CỨU THAI,
TỪ THAI TRÀN VÀO VẬN, ẤP NƯỚC CỬ**

Xét năm thứ 12 Văn Công, Quý Tôn Hàng Phủ đem quân đắp thành Chư và thành Vận, tức là Vận này, thời đó thuộc về Lỗ. Sau thuộc về nước Cử. Năm nay, tuy Quý Tôn Thúc tràn vào Vận, nhưng chưa lấy được. Đến năm đầu Chiêu Công, Quý Tôn đánh nước Cử, lấy ấp Vận, thì Vận mới trở lại thuộc về Lỗ.

Tả Thị - Năm thứ 12 mùa xuân, người Cử đánh biên giới phía đông nước Lỗ ta. Vậy ấp Thai, Quý Vũ Tử cứu Thai, rồi vào ấp Vận, lấy cái chuông ấp Vận để làm cái bôn cho Lỗ Công dùng.

Công Thị - Đại phu không có việc nọ rồi đến việc kia. Đây sao lại nói rồi. Thế là ý nói Lỗ Công không cấm chính quyền.

Cốc Thị - Chữ rồi là việc sau nói việc trước. Được mệnh vua đi cứu Thai, không được mệnh vào ấp Vận. Chép là chê Quý Tôn Túc.

夏晉侯使士魴來聘
HẠ, TẤN HẦU SỬ SĨ PHƯỜNG LAI SÍNH
MÙA HẠ, TẤN HẦU SAI SĨ PHƯỜNG TỚI LỖ LỄ SÍNH

Tả Thị - Mùa hạ Tấn Sĩ Phường tới lễ sinh và cảm ơn việc đánh Trịnh.

秋九月吳子乘卒
THU, CỬU NGUYỆT, NGÔ TỬ THỪA TỐT
MÙA THU, THÁNG CHÍN, NGÔ TỬ TÊN LÀ THỪA MẤT

Tả Thị - Mùa thu, Ngô Tử Thọ Mộng mất. Lễ khóc ở miếu Chu Công nước Lỗ. Thế là theo Lễ nghi. Khi một chư hầu mất,

nếu không cùng họ với vua Lỗ, thì lễ khóc được làm ở ngoài quốc đô, ngoài thành. Nếu cùng họ Cơ, thì Lễ khóc ở Thái miếu. Nếu là một chi họ, thì lễ khóc ở thủy tổ chi ấy. Nếu thẳng dòng vua Lỗ hiện tại, thì lễ khóc ở miếu tiên quân sinh ra vua Lỗ đương thời. Thế cho nên ở Lỗ, cứ vua chư hầu nào cùng họ Cơ thì lễ khóc ở miếu đặt bài vị Văn Vương. Còn đối với các vua các nước Hinh, Phàm, Tương, Mao, Tộ, Sái, lễ khóc đều ở miếu Chu Công.

冬 楚 公 子 貞 帥 師 侵 宋

ĐÔNG SỞ CÔNG TỬ TRINH, SUẤT SƯ XÂM TỔNG

MÙA ĐÔNG, CÔNG TỬ TRINH NƯỚC SỞ

CẨM QUÂN XÂM NƯỚC TỔNG

Tả Thị - Mùa đông, Tử Nang nước Sở và Thứ Trưởng nước Tấn là Vô Địa đánh Tổng đóng quân tại Dương Lương, để báo thù việc Tấn thu phục Trịnh. Dương Lương là nước Lương.

Phụ Lục Tả Truyện - Thiên Tử Linh Vương muốn cưới Hậu ở nước Tề. Tề Hầu hỏi Án Hoàn Tử nên trả lời ra sao. Hoàn Tử nói: "Lời nói đã có sẵn trong sách lễ nghi Tiên Vương. Khi Thiên Tử tìm Hậu ở một chư hầu, thì chư hầu đáp rằng: "Vợ tôi có sinh bấy nhiêu con gái, thiệp tôi có sinh bấy nhiêu con gái". Nếu không có con gái, mà có các em, hoặc các cô dì, thì đáp: "Tiên quân tôi là Mỗ Công, có bấy nhiêu con gái". Tề Hầu mới hứa hẹn cho một người. Thiên Tử sai Âm Lý sửa soạn liên lạc.

Uông Khắc Khoan - Truyện chép là phạt mà Kinh chép là Xâm, thế là chê.

公 如 晉

CÔNG NHƯ TẤN

LỖ CÔNG SANG TẤN

Tả Thị - Công sang Tấn lễ châu vào tạ ơn Sĩ Phường đã tới lễ sính. Thế là đúng lễ nghi.

Phụ lục Tả Truyện - Doanh, chị vua Tần, sợ vua Sở, từ Sở sai sứ về Tần hỏi thăm nhà. Tử Canh giữ chức Tư Mã nước Sở sang Tần thăm phu nhân. Thế là đúng lễ (vì bố mẹ đẻ chết cả rồi).

Năm Tân Sửu. Vua Linh Vương năm thứ 12

十 有 三 年

THẬP HỮU TAM NIÊN

NĂM THỨ 13

Tấn Diệu, năm thứ 13. Tề Linh năm thứ 22. Vệ Hiến, năm thứ 17. Sái Cảnh năm thứ 32. Trịnh Giản năm thứ 6. Tào Thành, năm thứ 18. Trần Ai, năm thứ 9. Kỷ Hiếu năm thứ 7. Tống Bình năm thứ 16. Tần Cảnh năm thứ 17. Sở Cung, năm thứ 31. Ngô Chư Phàn Ất năm đầu.

春 公 至 自 晉

XUÂN, CÔNG CHÍ TỰ TẤN

MÙA XUÂN, LỖ CÔNG TỪ TẤN VỀ LỖ

Tả Thị - Năm thứ 13, Lỗ Công từ Tấn về. Mạnh Hiến Tử cho ghi việc sang Tấn vào Thái miếu theo lễ nghi thường.

夏 取 時

HẠ, THỦ THI

MÙA HẠ, CHIẾM THÀNH THI

Tả Thị - Mùa hạ, nước Thi có loạn (một nước nhỏ), chia ba đảng. Lỗ cho quân đến cứu rồi chiếm. Phàm Xuân Thu, dùng chữ chiếm là việc dễ. Dùng chữ diệt là đã phải dùng toàn lực quân đội. Dùng chữ nhập là quân đội có vào thành nhưng không chiếm.

Phụ lục Tả Truyện - Tuân Anh, Sĩ Phương đã mất. Tấn Hầu lấy lễ đi săn, tập hợp quân đội tại đất Miên Thượng, để tổ chức quân đội, sai Sĩ Cái tướng Trung quân, Từ tạ nói: "Bá

Du (Tuân Yển) hơn tuổi thần, cùng thần đi lại, cho nên thần làm Phó vì quen biết chứ không phải vì tài năng. Xin cứ theo Bá Du". Thế là Tuân Yển tướng trung quân, mà Sĩ cái làm Tá. Vua sai Hàn Khởi tướng Thượng quân. Từ, nhường cho Triệu Vũ. Thế là Tấn Hâu sai Loan Yêm. Yêm từ nói: Thần không bằng Hàn Khởi đã tiến Triệu Vũ. Xin nhà vua thuận cho. Tấn Hâu mới cho Triệu Vũ tướng thượng quân, mà Hàn Khởi làm Tá. Loan Yêm tướng Hạ quân. Ngụy Giáng làm Tá. Tân Quân không có chủ sớ, Tấn Hâu không chọn được ai, mới ra lệnh cho tất cả cơ, vệ, cùng tướng, tá, được đặt dưới quyền chỉ huy hai tướng trong Hạ quân. Đúng nghi lễ. Vì thế dân Tấn được hòa, mà chư hầu được hợp. Người quân tử bàn: Đức nhường là đức chính trong lễ nghi. Phạm Tuyên Tử nhường cho một tướng lớn tuổi hơn, các người dưới đều bắt chước. Loan Yêm tuy nhiều lần tự ái mà cũng không dám có hành động khác. Vì thế, nước Tấn được bình yên, đến mấy đời sau. Thế mới biết gương tốt là hay thế. Một người làm gương tốt, toàn dân được yên vui. Thế có đáng soi không. Trong Kinh Thư, có câu: Một người hay, muôn người nhờ. An ninh được lâu bền". Thế tức là gương tốt, là một sức mạnh. Khi nhà Chu đương thịnh, có câu ca dao: Bắt chước vua Văn Vương, muôn nước cùng theo, cùng tin. Câu đó khuyên nêu gương tốt. Khi nhà Chu suy có câu ca dao: Các đại phu không công bằng, bắt ta một mình làm hết mọi việc, một mình ta phải hiền. Câu đó có ý chê thiếu đức nhường. Đời trị, đời hay, thì bọn quân tử, chọn tài năng, nhường người dưới, nếu có tài năng. Dân thì hết sức làm ruộng để phụng sự người trên. Vì thế có đặt ra lễ nghi trên dưới đối với nhau. Bọn gian ác không được dùng mà phải đuổi đi xa. Không có sự tranh giành nhau, thế gọi là đời có đức. Đời loạn, hạng trên khoe khoang công trạng để ở trên hạng dưới, hạng dưới khoe khoang tài năng để lấn áp hạng trên. Thế là không còn lễ nghi trên dưới đối nhau. Thế là nảy ra những việc loạn, phản, tiếm quyền. Vì tranh giành hơn thua nhau. Thế là đức mờ ám, quốc gia suy yếu dần.

Công Thi - Đất Thi là ấp nước Châu Lâu. Không nói đến Châu Lâu, là vì kiêng tránh việc vội chiếm.

Dương Sĩ Huân - Công Dương cho Thi là áp nước Châu Lâu. Truyện tuy rằng không nói đến, nhưng theo Tả Thị thì Thi là một nước.

Lưu Suồng - Tả Thị bảo phàm chép chữ chiêm, lấy, là việc dễ, chép chữ diệt là phải dùng quân đội, mà chép chữ vào, nhập, là không lấy đất. Tả Thị bảo thế là không phải. Kinh Xuân Thu được viết là để chê dở, khen hay, để răn đe đời sau, chứ không phải để ghi việc khó làm, việc dễ làm. Khó hay dễ thì không bỏ công chép, chép làm gì.

秋九月庚辰楚子審卒

THU CỬU NGUYỆT, CANH THÌN, SỞ TỬ THẨM TỐT

MÙA THU, THÁNG 9, NGÀY CANH THÌN,

SỞ TỬ TÊN LÀ THẨM MẤT

Tả Thị - Sở Tử có bệnh, báo các đại phu rằng: “Tôi vốn đức bạc, còn ít tuổi, đã phải làm chủ xã tắc, quốc gia, khi 10 tuổi tiên quân mất, quan Thái Bảo chưa giáo huấn được mấy, thì tôi đã phải chịu mệnh trời. Thế cho nên, vì đức bạc, vì kém tài năng, đã để cho quân thua tại đất Yển, làm nhục cho xã tắc, gây lo cho đại phu. Nhờ các đại phu, không đến nỗi mất đầu, lại được chết tự nhiên, để về với các tiên quân. Các kỳ xuân, thu, cúng tế, cùng như kỳ chôn tôi, ở miếu thờ tiên quân, tôi sẽ cùng với Ngài cũng hưởng, tôi xin đặt Thụy là Linh (Linh nghĩa là chưa dẹp yên loạn) hoặc Lệ (Lệ là đã giết nhiều người vô tội) Các quan im. Vua Sở dặn đi dặn lại đến năm lần, các quan mới hứa tuân mệnh. Mùa thu, Sở Cung Vương mất. Tử Nang họp các quan để đặt tên thụy. Các quan nói nên cứ theo lời vua dặn. Tử Nang đáp: “Lời dặn đó vừa cung kính vừa nhã nhặn. Sao ta lại quên được đức tính ấy. Nước Sở ta mạnh. Vua làm chủ. Dưới quyền có man di. Kinh lý mở rộng bờ cõi về phương nam, cho đến bờ bể, quy phục được nhiều nước. Lại nhận biết lầm lỗi. Thế có nên gọi là nhã nhặn và cung kính không. Tôi xin đặt tên là Cung”. Các quan nghe theo.

Phụ lục Tả Truyện - Nước Ngô xâm nước Sở, Sở Dương

Do Cơ đi lại trong quân thi hành mệnh lệnh. Tướng Tử Canh đem một đạo quân, theo Dương Do Cơ. Dương Thúc nói: “Ngô nhân lúc ta đương có tang, cho là ta không sửa soạn được quân đội, khinh ta, tất là không phòng bị. Vậy xin ngài đặt ba nơi mai phục, và tôi xin đương đầu. Tôi xin khiêu chiến”. Tử Canh thuận cho. Trận bày trên đất Sở ở đất Dung Phố. Sở đánh tan được quân Ngô, bắt được Công Tử Đảng. Người quân tử chê là Ngô không viếng tang Sở. Trong Kinh Thi có câu: Trời không thương ta, loạn mãi không hết.

冬 城 防

ĐÔNG, THÀNH PHÒNG

MÙA ĐÔNG, ĐẮP THÀNH PHÒNG

Tả Thị - Mùa đông, đắp thành Phòng. Chép việc làm đúng mùa. Định đắp trước, nhưng Tang Vũ Trọng xin đợi hết mùa gặt. Thế là đúng nghi lễ.

Phụ lục Tả Truyện - Lương Tiêu nước Trịnh và Thái Tử Thạch Sước còn tại nước Sở. Thạch Sước nói với Tử Nang nước Sở: “Tiên vương trước khi đi quan phong chư hầu có bói một thời hạn là 5 năm, mà năm nào cũng phải là đại cát. Khi quẻ có đại cát thì các ngài mới lên đường, nếu không thì các ngài ở lại, bồi sửa đức độ, rồi đến năm thứ sáu, lại bói lại. Nay Sở không tranh được với Tấn. Sứ Thần Trịnh có tội gì. Khi giam giữ một vị Khanh (Lương Tiêu), ngài tránh cho Lương Tiêu không áp bức các quan, nhưng trái lại các quan (Trịnh) quay lại giận ngài. Thế là ngài làm cho các quan Trịnh được hòa mục, cùng ghét Sở, lại cùng thần phục Tấn. Có lợi gì cho ngài đâu. Nếu cho hần về, việc hần đã không thành, hần lại giận vua Trịnh đã sai đi. Hần sẽ là thù địch của các đại phu. Rồi mầm chia rẽ nảy ra, như thế có hơn không”.

Người Sở mới thả cho Lương Tiêu và Thạch Sước về.

Năm Nhâm Dần. Vua Linh Vương, năm thứ 13.

十 有 四 年
THẬP HỮU TỬ NIÊN
NĂM THỨ 14

Tấn Diệu, năm thứ 14. Tề Linh năm thứ 23. Vệ Hiến, năm thứ 18. Sái Cảnh, năm thứ 33. Trịnh Giản, năm thứ 7. Tào Thành, năm thứ 19. Trần Ai, năm thứ 10. Kỷ Hiếu, năm thứ 8, Tống Bình, năm thứ 17. Tần Cảnh, năm thứ 18. Sở Khang Vương, Chiêu năm đầu. Ngô Chú Phàn năm thứ 2.

春王正月季孫宿叔老會晉士丐齊人
宋人衛人鄭公孫賈曹人莒人鄆人滕
人薛人杞人小邾人會吳于向

**XUÂN VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, QUÍ TÔN THÚC,
THÚC LÃO HỘI TẤN SĨ CÁI, TỀ NHÂN, TỐNG NHÂN,
VỆ NHÂN, TRỊNH CÔNG TÔN MẠI, TÀO NHÂN,
CỬ NHÂN, CHÂU NHÂN, ĐĂNG NHÂN, TIẾT NHÂN,
KỶ NHÂN, TIỂU CHÂU NHÂN HỘI NGÔ VU HƯỚNG
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, QUÍ TÔN TÚC VÀ THÚC
LÃO NƯỚC LỖ HỘI VỚI SĨ CÁI NƯỚC TẤN, NGƯỜI TỀ,
NGƯỜI TỐNG, NGƯỜI VỆ, CÔNG TÔN MẠI NƯỚC TRỊNH,
NGƯỜI TÀO, NGƯỜI CỬ, NGƯỜI CHÂU, NGƯỜI ĐĂNG, NGƯỜI
TIẾT, NGƯỜI KỶ, NGƯỜI TIỂU CHÂU, TẤT CẢ HỘI VỚI
NGƯỜI NGÔ TẠI ĐẤT HƯỚNG**

Tả Thị - Năm thứ 14, mùa xuân. Nước Ngô báo cáo cho Tấn biết việc thua trận. Hội hướng hợp để bàn đối với Sở và Ngô. Phạm Tuyên Tử trách Ngô đã thiếu đức (vì đánh Sở khi Sở đang có tang), rồi mời sứ Ngô ra về, bắt giam công tử Vụ Lâu nước Cử, vì nước Cử đã thông sứ với nước Sở. Muốn bắt giam cả Châu Chi vua nước Nhung, có bảo Nhung Tử rằng: "Lại đây, họ Khương Nhung, ngày xưa, người Tần đuổi tổ người là Ngô Li tới đất Qua

Châu. Ngô Li mặc áo tơ đội nón lá, tới xin tiên quân Tấn là Huệ Công có ít ruộng hoang cho người để mưu sinh sống. Ngày nay, chư hầu không được phục tòng như ngày xưa, đều là do ở người ngôn ngữ có tiết lậu. Vậy đừng tới hội nữa. Sớm mai mà còn tới hội thì sẽ bị bắt".

Nhung Tử đáp: "Ngày xưa, dân Tần cậy đông, định xâm chiếm đất nước chúng tôi, và đuổi chúng tôi. Huệ Công rất có đức độ, thấy chúng tôi là dòng dõi các vị tứ nhạc, biết là không nên bỏ, vì thế, cho chúng tôi, về biên giới miền Nam, một ít đất hoang, chỉ có cỏ dại làm hang. Chúng tôi phát cỏ gai, phá bụi rậm, đuổi thú cáo, thành một nước thần phục, không bao giờ xâm phạm, lấn áp bờ cõi, đến nay vẫn trung thành. Xưa Tấn Văn Công cùng Tần đánh Trịnh, Tần một mặt hòa ước riêng với Trịnh, rồi thôi giữ bờ cõi. Cho nên có trận đất Hào. Tấn đánh quân Tần phía trên, Nhung tôi chặn quân Tần phía dưới. Nếu quân Tần không trở lại đánh Tấn được là nhờ có Nhung tôi. Tấn và Nhung đánh Tần y như đi săn: Tấn giữ sừng hươu, mà Nhung thì cột chân hươu, có công với Tấn. Nay Tấn còn trách gì Nhung. Từ xưa đến nay, Tấn trong trận nào cũng có Nhung giúp, cùng một tinh thần như ở trận Hào, có bao giờ xa Tấn, bỏ Tấn. Ngày nay, các tướng sĩ Tấn đã phạm nhiều điều lỗi, làm cho chư hầu xa dần, thế mới đổ tội cho Nhung tôi. Nhung và Hạ khác nhau về ăn mặc, không cùng giao hiếu, không cùng tiếng nói, thì Nhung làm hại ai được. Tôi mà không dự hội, tôi không có chút gì thắc mắc". Nói xong, ngâm thiên Thanh Giảng trong Kinh Thi, rồi lui ra. Tuyên Tử xin lỗi, từ tạ, lại mời dự hội, lại vui vẻ như thường.

Khi đó, Tử Thúc Tề Tử (Thúc Lão) làm Phó cho Lỗ Quý Vũ Tử. Từ khi đó, Tấn lấy bớt đồ cống hiến của Lỗ, và tiếp đãi sứ giả trịnh trọng hơn.

Phụ lục Tả Truyện - Vua Ngô là Ngô Tử Chư Phàn đã hết đại tang, muốn lập Quý Trát lên ngôi. Quý Trát nói: "Khi Tào Tuyên Công mất chư hầu và dân Tào cho là Tân quân không đáng ở ngôi, định đem người em là Tử Tang lên thay, Tử Tang bỏ đi. Thành ra Tân quân cứ được giữ ngôi. Người quân tử khen

là biết giữ tiết tháo. Nay nhà vua ở ngôi là đích đáng, ai dám tranh. Trị quốc không phải là phận sự của tôi (tôi không phải con trưởng). Tôi là Trát, tuy vô tài, cũng xin bắt chước Tử Tang, và giữ tiết tháo của tôi". Chư Phàn cố xin, Quý Trát bỏ nhà, ra ruộng cày. Chư Phàn mới thôi không dám mời nữa.

Lưu Sưởng - Truyện chép rằng định bắt Nhung Tử là Câu Chi, Phạm Tuyên Tử nói giữa hội: "Ngày nay, vì lời gièm pha của người, chư hầu đối với quả nhân tôi không được như đối với tiên quân, lỗi ở người cả". Truyện như thế không đúng. Vì rằng chư hầu mà không hăng hái, không hết lòng, không phải là lỗi ở Nhung, thật là rõ, chả nhẽ Phạm Tuyên Tử không biết hay sao, sao còn vu cho Nhung. Năm trước, truyện có chép, kỳ sấn ở Miên Thượng nước Tấn vì Nhung mà được hòa bình, chư hầu hòa mục. Đến nay mới có một năm, sao lại có câu: ngôn ngữ tiết lậu, không như việc khi xưa. Lời nói, việc làm không ăn nhau. Tuyên Tử từ tạ, lại mời cứ dự đại hội. Thế thì Khương Nhung cũng kể vào hội vậy, mà Kinh sao không thấy chép.

Uông Khắc Khoan - Vị Khanh làm sứ, thì vị đại phu làm Phó, Vị đại phu làm sứ thì vị sĩ làm Phó. Năm thứ 23 Chiêu Công, Thúc Tôn Xước sang Tấn nói: Quả quân mệnh cho tôi và Phó Tử Phục Hồi. Xước là Khanh mà Hồi là đại phu. Nay Lỗ lấy hai vị Khanh dự hội Tấn, và Tấn kê tên cả hai Khanh vào hội, thế là Tấn vô cùng thất lễ. Vả lại từ hội Tiêu Ngư về sau, phạm việc điều sai đại phu. Thế là Diệu Công đã nhắc mà nghiệp Bá đã suy.

二月乙未朔日有食之

NHỊ NGUYỆT, ẤT MÙI, SÓC, NHẬT HỮU THỰC CHI
THÁNG HAI, NGÀY ẤT MÙI, MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC

夏四月叔孫豹會晉荀偃齊人宋人衛
北宮括鄭公孫賈曹人莒人鄆人滕人
薛人杞人小鄆人伐秦

HẠ, TỬ NGUYỆT, THÚC TÔN BẢO, HỘI TẤN TUÂN
YỄN, TÊ NHÂN, TỔNG NHÂN, VỆ BẮC CUNG QUÁT,
TRỊNH CÔNG TÔN MẠI, TÀO NHÂN, CỬ NHÂN,
CHÂU NHÂN, ĐẰNG NHÂN, TIẾT NHÂN,
KỶ NHÂN, TIỂU CHÂU NHÂN PHẠT TẤN

MÙA HẠ, THÁNG TƯ, THÚC TÔN BẢO, HỘI VỚI TẤN TUÂN
YỄN, NGƯỜI TÊ, NGƯỜI TỔNG, VỆ BẮC CUNG QUÁT, TRỊNH
CÔNG TÔN MẠI, NGƯỜI TÀO, NGƯỜI CỬ, NGƯỜI CHÂU,
NGƯỜI ĐẰNG, NGƯỜI TIẾT, NGƯỜI KỶ, NGƯỜI TIỂU CHÂU,
ĐỂ ĐÁNH TẤN

Tả Thị - Mùa hạ, đại phu chư hầu theo Tấn Hầu để đánh Tần, để báo thù trận đất Lịch. Tấn Hầu đợi tại biên giới, sáu vị Khanh cầm quân tiến tới sông Kinh. Các tướng không muốn sang sông. Thúc Hương đi thăm Thúc Tôn Mục Tử. Mục Tử ngâm thiên “Bào hữu khổ điệp” ở Kinh Thi, Thúc Hương nghe rồi lui ra, đi sửa soạn thuyền. Quân đội Lỗ và Cử qua sông trước. Trịnh Tử Kiều yết kiến Vệ Bắc Cung Ý Tử, nói: “Ta đã theo Tấn, mà ta lại không nhất tâm, thì sẽ có họa, tới cả xã tắc”. Ý Tử nghe nói cho là phải. Hai tướng mới tới khuyên quân sĩ chư hầu, qua sông. Quân sĩ nghe theo qua sông rồi đình lại. Người Tần bỏ thuốc độc xuống dòng sông Kinh. Quân uống phải, nhiều người chết.

Trịnh Tư Mã Tử Kiều đi tiên phong. Quân chư hầu theo sau tiến đến Vực Lâm. Chưa được trận nào, Tuân Yễn mới ra lệnh:

“Nghe tiếng gà gáy đầu tiên là phải gióng xe ngựa, lấp giếng phá bếp. Hoặc tiến hay lui, đều theo đầu ngựa của ta”. Loan Yến nói: “Bệnh này không phải của nước Tấn. Tôi muốn ngựa tôi quay đầu về đông”. Thế là Loan Yến quay trở lại (Về Tấn). Hạng quân theo chủ súy Yến. Tả Sử báo với Ngụy Trang Tử Phó súy rằng: “Ông có theo lệnh Trung Hàng Bá không”. (Tuân Yến) Đáp: “Đại tướng đã ra lệnh phải theo chủ súy. Chủ súy tôi là Loan Bá (Yến). Thế cũng như là tôi vẫn nghe đại tướng”. Bả Du (Tuân Yến) nói: “Lệnh tôi đã ra là vậy, hồi không kịp. Thôi ta đừng để cho Tấn bắt được nhiều quân ta làm tù binh”. Tuân Yến mới ra lệnh cho toàn quân rút lui. Dân Tấn gọi trận này là một việc hành quân, chuyển tiến rồi chuyển lui. Loan Kiêm (em Loan Yến) nói: “Lần này ra quân để báo trận thua ở đất Lịch, thế mà vô công, thật là nhục cho Tấn. Họ ta có hai vị trong hàng ngũ. Ta cũng bị nhục lây”. Cùng với Sĩ Ưởng (con Sĩ Cãi) Kiêm thúc ngựa vào hàng trận Tấn rồi bị chết. Sĩ Ưởng quay về được. Loan Yến bảo Sĩ Cãi: “Em tôi không muốn đánh Tấn, con ông đã gọi đi cùng. Em tôi chết, con ông được sống. Chính con ông đã làm cho em tôi chết. Nếu ông không đuổi nó, tôi sẽ giết nó”. Sĩ Ưởng trốn sang Tấn. Khi đó, có Tề Thôi Trữ, Tống Hoa Duyệt, Tống Trọng Giang đã dự hội các tướng để đánh Tấn, Xuân Thu không ghi vì họ trẻ nhác. Lại đến hội ở Hướng, cũng không được ghi, cũng vì thế. Vệ Cung Quát, không được ghi ở Hướng, nhưng được ghi là đánh Tấn vì đã sốt sắng làm việc.

Tân Bá hỏi Sĩ Ưởng rằng: Tấn đại phu ai sẽ bị chết trước. Sĩ Ưởng nói: Có thể là họ Loan (Loan Yến). Tân Bá hỏi, có phải vì kiêu căng đại dốt không. Đáp: “Vâng, đã kiêu mà lại ngược quá mức. Nhưng có lẽ còn thoát. Có con là Doanh tất phải chết”. Sao vậy: “Vì Vũ Tử (bố Loan Yến) đã tốt với dân, dân còn nhớ ơn, y như dân Chu nhớ ơn Thiệu Công, mà yêu cả đến cây cam đường, huống chi là con. Loan Yến chết rồi, cái hay của Doanh chưa giúp được ai, ơn của Vũ Tử lúc đó đã bị quên rồi, mà cái oán của Yến ai cũng nhớ. Như thế thì Doanh sống sao được”.

Vua Tân cho là Ưởng bàn có lý, mới xin với vua Tấn lại cho gọi Ưởng về phục chức vị.

Vực Lâm là đất nước Tần, trước kia là đất Hàn Lâm của Trịnh.

Triệu Khuông - Họ Tả bàn: đại phu nước Tề, nước Tống không ghi, vì họ đã trở nhác, ở hội Hưởng cũng thế. Vệ Bắc Cung Quát thì có ghi ở việc đánh Tần, vì đã nhanh nhẹn. Xét ý Kinh Xuân Thu, là khen chính chê tà, chứ có đâu chỉ khen, chê vì lười nhác, chậm chãi.

己未衛侯出奔齊

KỶ MÙI, VỆ HẦU XUẤT BÔN TỀ

NGÀY KỶ MÙI, VỆ HẦU CHẠY TRỐN SANG TỀ

Tả Thị - Vệ Hiến Công thiết tiệc Tôn Văn Tử và Ninh Huệ Tử. Hai người mặc áo trào tiến vào cung. Đến buổi chiều mà vua cũng chưa triệu vào hỏi, vẫn còn ở trong vườn bắn ngỗng. Hai người đi ra vườn. Vua không bỏ mũ sấn, đứng nói chuyện. Hai người giận lắm. Tôn Văn Tử lui về ấp Thích, ấp riêng. Con là Tôn Khoái có việc vào triều. Vua cho uống rượu, bảo Nhạc sư ca thiên cuối bài Sảo ngôn, Kinh Thi. Nhạc sư từ chối vì biết ý vua muốn trách hành vi của Tôn Văn Tử. Người Phó là Sư Tào xin phép ca thay.

Xưa kia, Vệ Hiến Công có người bề thiếp, Công sai Sư Tào dạy cho gậy đàn cầm. Sư Tào cầm roi rút người thiếp. Công giận, cho nọc Tào đánh ba trăm roi. Nay Tào muốn ca thiên Sảo ngôn, để cho Tôn Tử oán Công, mà riêng mình biết thế là báo thù được Công, Vệ Hiến Công sai Tào ca rồi tụng (dịch nghĩa). Khoái sợ, về báo cho Tôn Văn Tử biết, Văn Tử nói: "Vua sợ ta, nếu ta không hành động trước, ta sẽ chết".

Mới tập hợp cả nhà tại ấp Thích. Rồi sai người về Thành nói với Cừ Bá Ngọc rằng: Sự bạo ngược của vua quá rõ rồi. Xã tắc sẽ nghiêng đổ. Nay ông nghĩ sao. Cừ Bá Ngọc đáp: Vua trị nước, bầy tôi nào dám chống lại. Dù ta có chống lại, người nói ngời liệu có được hay hơn không. Thế là Cừ Bá Ngọc bỏ nước, tìm lối cửa quan gần nhất ra đi. Vua Vệ sai ba người trong hàng thân thích là Tử Kiều, Tử Bá, giàn xếp với Tôn

Tử thê ở Khuu Cung gần ấp Thích. Tôn Tử giết cả ba người. Tháng Tư ngày Kỷ Mùi, Tử Triển chạy sang Tề. Hiến Công chạy tới ấp Quyển trong nước Vệ, rồi sai Tử Hành tới Văn Tử để giàn xếp. Văn Tử lại giết đi. Vệ Công chạy sang Tề. Họ Tôn đuổi theo, đánh tan quân của Công tại A Trạch. Một số quân bị dân ấp Quyết bắt.

Xưa, ở Vệ, Doãn Công Đà học bắn, thầy dạy là Dũng Công Sai. Thầy dạy Dữu Công Sai là Công Tôn Đình. Đà và Sai đuổi theo Hiến Công, mà Công Tôn Đình thì đánh xe cho Công chạy. Tử Ngưu (Dữu Công Sai) nói: Nếu tôi bắn người đánh xe, thì tôi bội ơn thầy. Nếu không bắn thì tôi sẽ chết. Vậy tôi bắn chỗ không, cho tắc trách. Mới bắn vào cang xe rồi rút lui. Doãn Công Đà cang lui, nói: Công Tôn Đình là thầy của thầy, nhưng không phải thầy tôi. Nói xong quay lại đánh. Đình đưa giây cương cho vua, rút tên bắn ra một phát, thủng cánh tay Đà.

Tử Tiên, em Hiến Công, theo Công tới biên giới. Vua sai chức Vu Chúc (coi việc cúng tế) trở lại đô, tế miếu, báo cáo việc vua ra khỏi nước, và không có lỗi gì. Định Khương nói: “Nếu không có thần thì cáo ai. Nếu có thần thì không nên cáo những điều dối trá. Vua có lỗi, sao lại cáo là không. Vua đã xa đại thần, chỉ cùng bàn luận với bọn dưới, đó là một tội. Tiến quân đã để lại cho hai vị Khanh, làm chức Sư, Bảo, mà Vua khinh thị, đó là hai tội. Tội là vua chính thức mà Vua đối đãi như hàng thiếp, đó là ba tội. Vậy chỉ được báo cáo thần linh là xuất ngoại, chứ không nói là vô tội”.

Lỗ Công sai Hậu Thành Thúc tới Vệ thăm viếng nói: Quả quân tôi sai Tịch tôi tới, vì nghe thấy nhà vua đã rời xa tắc, mà ra đi khỏi nước. Vậy xin thăm hỏi, và vì tình đồng minh cho Tịch tôi nói với các quan rằng: Vua không biết chia lo với nước khác, bấy tôi không cần mẫn. Vua không khoan xá, tôi làm thế nào đúng chức vụ. Gây loạn, phóng túng. Như thế, còn làm thế nào được”. Vệ sai Thái Phúc Nghi đáp: “Bấy tôi Vệ chúng tôi, vô tài đã có lỗi với vua chúng tôi. Vua không trừng trị ngay, nay phải xuất ngoại. Để cho vua Lỗ phải lo buồn. Nhà vua không quên tình giao hiếu với các tiên quân mà còn thăm viếng và

thương sót quần thần, xin tạ ơn nhà vua đã đoái tới, và lại tạ ơn nhà vua về các thứ đã ban cấp cho”.

Khi Hậu Tôn (Thành Phúc) về Lỗ phục mệnh, có nói với Tang Vũ Trọng rằng: “Tôi nghĩ vua Vệ chắc trở về nước được, vì ở trong đã có Thái Thúc Nghi coi việc nước, ở ngoài thì có em là Chuyên (Tử Tiên) đi theo. Người coi nội vụ, người coi ngoại giao. Thế nào cũng về được”.

Người Tề tạm thời cho vua Vệ ở ấp Lai (Khi Hiến Công trở về Vệ, vì tính tham lam, đem cả gạo trữ ở Lai về Vệ).

Hữu Tể Cốc, đã theo vua xuất ngoại. Sau nghĩ hối, lại bỏ vua trốn về Vệ. Người Vệ định giết về tội bỏ nước đi. Cốc cãi: “Có phải là tôi thích đi đâu. Tôi như cái áo bằng hồ cừu, mà cánh tay thì lại là lông dê (xấu lẫn đẹp). Tội tôi nhẹ”. Người Vệ tha không giết. Người Vệ lập lên ngôi, cháu Mục Công tên là Phiếu, Tôn Lâm Phủ và Ninh Thục giúp, trong khi đợi chờ hầu định đoạt.

Khi Vệ Hiến Công ở đất Lai, Lỗ Tang Hột sang Tề, vấn an vua Vệ. Khi nói chuyện, Vua Vệ có vẻ ngược. Hột khi lui ra, có bảo tùy tùng: “Vua Vệ không về nước được đâu. Ngôn ngữ dơ bẩn, đã đi đây, mà còn không sửa đổi nết, thì trở lại ngôi sao được”. Tử Triền, Tử Tiên nghe nói đến yết kiến Tang Hột, cùng đàm đạo. Tang Hột vui, lại nói với tùy tùng: “Thế thì vua về được. Có hai đại phu nâng đỡ thúc đẩy, như thế tất là về được”.

Lai là nước Tề đã diệt.

Vương Tiêu - Xét Kinh Xuân Thu duy có việc giết vua là chép Mỗ giết vua. Còn việc vua vì kẻ dưới đuổi đi, thì chỉ chép vua xuất bôn mà thôi. Bầy tôi bị đuổi, cũng chép Giáp chạy trốn đến đất Ất. Hồ Truyện bảo rằng: “Sử chép Tôn Lâm Phủ, Ninh Thục, đuổi vua, mà Trọng Ni san đi, chỉ chép Vệ Hầu xuất bôn, e rằng không có lý đó. Đuổi đi, tức là không ai dung được, rồi bị đuổi. Tôi con, đối với vua cha, mà viên chức sử quan cứ thẳng chép vào thẻ, chắc không có thể. Cho nên chỉ chép là xuất bôn mà thôi. Chép là xuất bôn, hoặc là vua vô đạo, hoặc là thần thể mạnh, thì cứ so xét các việc sẽ biết. Nếu cứ chuyên đổ tội cho vua, thì hại cho sự giáo huấn.

Nghiêm Khải Long - Hồ Truyện bảo rằng không chép người bầy tôi đuổi vua, mà chép hẳn là tự mình bỏn, chạy, giữ lấy tiếng tự mình, thế là để cảnh cáo hạng làm vua, cho đời sau noi gương. NghiêM Thị lại nói: Tại sao bị đuổi, là vì đã bạo ngược với dân, đã tưng dục không giữ gìn, bỏ cả đạo đất trời. Vậy thì Kinh đã hoàn toàn đổ trách nhiệm vào vua, mà không trách Lâm Phủ hay sao thế tức là dạy cho người thiên hạ, việc giết vua, đuổi vua.

Xét - Kinh Xuân Thu, về việc Vệ Hâu xuất bôn, không chép giặc đuổi vua, mà lại nói là vua xuất bôn. Đỗ, Uông, Khổng Sứ, đều cho là trách vua, mà Hồ Truyện theo. Như thế không đúng ý của Kinh Xuân Thu. Bầy tôi mà đuổi vua, tội nào to bằng. Mà bảo rằng Thánh nhân chuyển trách vua, liệu có lý không. Cho nên Vương Tiều, NghiêM thị đều bác đi.

Phụ Lục Tả Truyện - Sau khi đánh Tần về, vua Tấn bãi đạo quân thứ tư là đạo Tân quân. Thế là đúng lễ nghi. Nước chư hầu lớn chỉ có được một nửa số đạo quân của nước Thiên Tử. Nước Thiên Tử có sáu quân, nước chư hầu lớn có ba quân. Khi đó, Tri Sóc sinh ra Đinh rồi chết. Đinh sinh được sáu năm, thì Vũ Tử chết. Trệ Cầu còn bé, đều chưa lập lên được. Tân quân không có chủ soái cho nên bãi.

Sư khoáng đứng hầu Tấn Hâu. Tấn Hâu hỏi: Người Vệ đã đuổi vua. Tội rất nặng. Khoáng đáp: Hay là vua Vệ có nhiều lỗi to. Một vua tốt thì thưởng thiện trừng ác, coi dân như con, che chở như trời đất che chở mọi vật. Dân đối với vua, yêu quý như con đối với cha mẹ, tin tưởng coi như mặt trời, mặt trăng, cung kính như quý thần, sợ hãi như sấm sét. Như thế sao lại còn đuổi. Vua thì phải thờ thần, thương dân. Nếu để cho dân phải cùng khốn, nếu để cho dân thiếu hưởng, thì dân không con trông cậy vào ai, mà thần không ai coi sóc. Vua như thế còn có ích gì cho thần dân. Sao lại không đuổi. Trời cho dân sống, rồi đặt ra vua để chăn nuôi, cho dân khỏi mất tính trời. Đã có vua, trời lại cho tướng để khuyên răn giữ gìn, khỏi làm việc gì quá mức. Thế cho nên Thiên Tử có các vị Công, Chư hầu có các vị Khanh. Khanh dưới quyền mình có nhiều chi họ. Đại phu thì có dưới quyền mình các ngành họ. Sĩ thì có bạn bè. Trong dân

gian, công, thương, lại, lệ, phu dịch, đều có thân thích, bạn bè giúp đỡ. Khi họ làm điều thiện, thì được thưởng. Khi họ làm điều dữ thì phải trị. Khi họ có nạn thì phải cứu. Khi họ lạc lối, thì phải dìu dắt trên đường phải. Từ Thiên Tử trở xuống, ai cũng có cha, anh, con em để xét xử việc làm. Sử quan biên chép. Nhạc quan gom góp ca dao. Ca công hát những bài can gián. Đại phu chỉ dẫn những phép tắc. Các quan dưới trình lại lời phẩm bình trong dân gian. Dân gian thì chê khen. Người buôn bán bày hàng ngoài chợ. Người công nghệ phô trương đồ làm ra. Trong sách Hạ Thư có nói: Người lính đánh mõ truyền lệnh đi khắp các ngả, phải rao: Các quan có phận sự làm sáng tỏ việc trị dân; dạy dân các công nghệ, phải trình bày vật dụng có tính cách can gián. Mỗi đầu xuân, là có lệ đó, mà lệ đó là thường. Trời vốn yêu dân, trời đâu có để cho một người dùng người, cứ theo ý gian tà của mình, trái với tính trời đất. Chắc không bao giờ có thể.

Xét - Thời đó, nghiệp Bá của Điều Công suy dần, không còn giữ được chí của Lệ Công. Đại phu cầm quyền chính như bọn Tuân Yển, đều lấy bọn Tôn Minh làm phe đảng, cho nên sử chép có nhiều việc có tội với danh giáo.

莒人侵我冬鄙

CỬ NHÂN XÂM NGÃ ĐÔNG BỈ

NGƯỜI CỬ XÂM BIÊN GIỚI PHÍA ĐÔNG NƯỚC TA

Uông Khắc Khoan - Việc bắt ở Cúc Lương thế là có nguyên do.

秋楚公子貞帥師伐吳

THU, SỞ CÔNG TỬ TRINH SUẤT PHẠT NGÔ

MÙA THU, CÔNG TỬ TRINH NƯỚC SỞ

CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC NGÔ

Tả Thị - Mùa thu, vua Sở, Sở Tử, vì trận Dung Phổ, ra lệnh: Tử Nang mới họp binh ở đất Đường (nước Sở) để đi đánh Ngô.

Ngô không ứng chiến. Tử Nang đem quân về, đi sau cùng, nghĩ là Ngô không dám làm gì, không phòng bị, Quân Ngô đi qua ải Cao Chu đón đánh. Quân Sở đuổi không cứu được nhau, bị thua. Ngô bắt được Công Tử Nghi Cốc.

Phụ lục Tả Truyện - Thiên Tử sai Lưu Đình Công tới Tề mệnh cho Tề Hâu rằng: “Xưa Thái Công giúp các tiên vương như cánh tay phải của nhà Chu, dạy dỗ che chở muôn dân. Tiê. vương thưởng công Thái Công, phong cho ở đất đông hải. Chu thất vững được là nhờ Thái Công. Nay ta mệnh cho người là Hoàn (Linh Công) cứ theo điển lễ Thái Công đã vạch ra, để người theo dõi. Người cung kính noi theo, đừng trễ nhác mệnh ta”.

冬 季 孫 宿 會 晉 士 丐 宋 華 閔 衛 孫 林 斧

鄭 公 孫 賈 莒 人 鄆 人 于 戚

**ĐÔNG, QUÍ TÔN TÚC HỘI TẤN SĨ CÁI, TỔNG HOA
DUYỆT, VỆ TÔN LÂM PHỦ, TRỊNH CÔNG TÔN MẠI,
CỬ NHÂN, CHÂU NHÂN VU THÍCH**

**MÙA ĐÔNG, QUÍ TÔN TÚC HỘI VỚI TẤN SĨ CÁI, TỔNG HOA
DUYỆT, VỆ TÔN LÂM PHỦ, TRỊNH CÔNG TÔN MẠI,
NGƯỜI CỬ, NGƯỜI CHÂU, TẠI ẤP THÍCH**

Tả Thị - Tấn Hâu hỏi Trung Hàng Hiến Tử về việc Vệ (Hiên Công bị đuổi), Hiến Tử đáp: Không gì bằng giúp nước Vệ được yên loạn. Vệ đã có vua mới. Đánh thì chưa chắc đã được như ý muốn, mà bắt chư hầu thì khó nhọc. Sử Dật có nói: Dựa vào một vật nặng cho nó thêm vững. Trọng Hỷ có nói: Khinh những kẻ tự hại mình, chiếm những nước gây loạn, đánh đổ những nước suy vong, cố giúp những kẻ vững mạnh. Đó là thuật làm cho nước hưng thịnh. Xin nhà vua giúp Vệ, cố giữ vững, để chờ tới khi nào nên đánh, tức là khi Vệ loạn.

Mùa đông, có hội ở Thích, bàn định về việc Vệ. Phạm Tuyên Tử mượn của vua Tề cờ vũ mao, rồi trả lại. Từ đó dần dần Tề xa Tấn.

Phụ lục Tả Truyện - Tử Nang nước Sở, sau khi đánh Ngô về, mất. Khi gần mất, có dặn lại Tử Canh phải kiên cố thành Dinh (thành mới nước Sở). Người quân tử bàn rằng: Tử Nang, khi vua mất, cố đặt một thụ hiệu hay, khi mình gần mất, không quên giữ việc giữ gìn xã tắc, thế là trung. Trung với vua, tức là dân vọng của dân. Kinh Thi có nói: Hương về Chu, muôn dân trông ngóng, thế là trung.

Năm Quý Mão, Vua Linh Vương, năm thứ 14

十 有 五 年
THẬP HỮU NGŨ NIÊN
NĂM THỨ 15

Tấn Diệu, năm thứ 15, Tề Linh, năm thứ 24. Vệ Hiến, năm thứ 19. Sái Cảnh, năm thứ 34. Trịnh Giản, năm thứ 8. Tào Thành, năm thứ 20. Trần Ai, năm thứ 11. Kỳ Hiếu, năm thứ 9. Tống Bình, năm thứ 18. Tần Cảnh, năm thứ 19. Sở Khang, năm thứ 2. Ngô Chư Phàn, năm thứ 3.

春 宋 公 使 向 戌 來 聘 二 月 己 亥 及
向 戌 盟 于 劉

**XUÂN, TỔNG CÔNG SỨ HƯỚNG THÚ LAI SÍNH. NHỊ
NGUYỆT, KỶ HỘI, CẠP HƯỚNG THÚ MINH VU LƯU**
MÙA XUÂN, TỔNG CÔNG SAI HƯỚNG THÚ TỚI LỖ LỄ SÍNH.
THÁNG 2, NGÀY KỶ HỘI, CÙNG HƯỚNG THÚ, THỂ TẠI
ĐẤT LƯU, NGOÀI THÀNH NƯỚC LỖ

Tả Thị - Năm thứ 15, Tống Hương Thú, tới sinh và xin thể. Tới năm Mạnh Hiến Tử, có chê dinh thự quá xa xỉ, nói: Ngài có tiếng tốt, mà nhà cửa lộng lẫy, thì không phải là điều hay. Đáp: Trong khi tôi ở Tấn, ông anh tôi cho sửa sang, hủy đi thì lại phải thêm công. Mà tôi cũng không dám trái ý anh tôi.

劉夏逆王后于齊

LƯU HẠ NGHỊCH VƯƠNG HẬU VU TÊ

LƯU HẠ ĐÓN VƯƠNG HẬU TẠI TÊ

Tả Thị - Một viên quan thường, tùy tùng của Tỉnh Công (Tỉnh Công là Khanh Sĩ triều Chu), sang Tê đón Vương Hậu, chứ vị Khanh sĩ không thân hành đi. Như thế là trái lễ.

Phụ lục Tả Truyện - Công Tử Ngộ nước Sở làm Lệnh Doãn. Công Tử Bải Nhung làm Hữu Lệnh Doãn. Vì Tử Bằng làm Đại Tư Mã. Công Tử Thác Sư làm Hữu Tử Mã. Công Tử Thành làm Tử Tư Mã. Khuất Đáo làm Chúc Mạc Ngao. Công Tử Chuy Thư làm Cung Cửu Doãn. Dân Sở vì thế được yên. Người quân tử cho là vua Sở biết chọn người làm quan. Biết chọn là việc cần nhất, dân không hỗn độn. Trong Kinh Thi có câu: Thương thay, ta mong mỗi những người được chọn trong các cấp. Câu ấy nghĩa là cách chọn người, vua rồi đến Công, Hầu, Bá, Tử, Nam, rồi đến các đại phu, người nào ở thứ bậc người ấy. Thế là "trong các cấp".

Họ Úy, họ Tư, làm loạn ở nước Trịnh khi trước, bọn cướp còn sót lại chạy được sang Tống. Người Trịnh vì có các vị Tử Tây, Bá Hưu, Tử Sản, mới hối lộ cho Tống bốn chục ngựa gióng vào xe, và hai nhạc sư là Phiệt và Tuệ, để bắt lại bọn cướp. Tháng ba, Công Tôn Hắc, sang Tống làm con tin. Chúc Tư Thành nước Tống là Tử Hân, bắt lấy Đỗ Nhữ Phủ, Úy Phiên và Tư Tề giao cho Trịnh. Vì quý Tư Thần, Tử Hân tha cho, và giao cho Lỗ Quý Vũ Tử. Vũ Tử cho ở đất Biện, Người Trịnh đem ba tên làm mướm.

Nhạc sư Tuệ, đi qua sân triều (nước Tống). Sắp tiểu tiện. Người đất nói, đây là Cung. Tuệ nói, không có người ở. Hỏi: Sao lại không? Đáp: Chắc là không. Vì nếu còn có người, thì sao lại đổi cho một nước nhỏ, ba người đó là hai anh em, ca đàn nhảm nhí. Tử Hân biết chuyện, cố xin vua, cho hai anh em mù trở về Trịnh.

Công Thị - Lưu Hạ là ai? Là đại phu của Thiên Tử. Lưu là tên ấp. Gọi là Lưu là lấy ấp làm họ. Nước ngoài đón vợ không chép. Đây chép là qua nước ta.

Cốc Thị - Qua nước ta, cho nên chép.

Lưu Sưởng - Cốc Lương nói thế là sai. Vương Hậu là bậc tôn. Theo lễ là nên chép. Đâu có phải đặt ra lệ qua nước ta mới chép. Tuy nhiên, các Vương Hậu khác không thấy nói. Là vì khi vị Thái Tử được lập thì khi Thái Tử lên ngôi, vợ thành Hậu, cho nên không có dịp nói tới.

Tôn Giác - Thiên Tử không có lễ thân nghênh. Việc đón Hậu thì sai Tam Công. Kinh Xuân Thu hai lần chép việc đón Hậu: Sái Công mà chép vì một lần đi làm hai việc là chề. Lưu Hạ đi đón bị chê vì không phải chức Tam Công. Thời Xuân Thu có 12 đời vua Chu, mà duy chép có hai việc đón Hậu, thì biết rằng chỉ chép việc không đúng lễ.

夏齊侯伐我北鄙圍成公救成至遇

**HẠ, TÊ HẦU PHẠT NGÃ BẮC BỈ, VI THÀNH
CÔNG CỨU THÀNH, CHÍ NGỘ**

MÙA HẠ, TÊ ĐÁNH VÀO BIÊN GIỚI PHÍA BẮC
NƯỚC LỖ TA, VÂY ẤP THÀNH, LỖ CÔNG
CỨU THÀNH, QUÂN TIẾN TỚI ĐẤT NGỘ (NƯỚC LỖ)

Công Thị - Sao nói là tới đất Ngộ? Là không dám tiến nữa.

癸孫宿叔孫豹帥師城成郭

QUÍ TÔN TÚC, THÚC TÔN BÁO,

SUẤT SU THÀNH THÀNH PHU

**QUÍ TÔN TÚC, THÚC TÔN BÁO, CẨM QUÂN,
ĐÁP LŨY QUANH ẤP THÀNH**

Tả Thị - Mùa hạ, Tê Hầu vây Thành vì Tê đã bỏ Tấn. Vì thế mới có việc đắp lũy ấp Thành.

Cao Kháng - Đây là ấp của Mạnh Tôn. Thế mà Quý Tôn Thúc Tôn cầm quân để đắp lũy. Mới biết là Ba nhà hợp lại, cứ lấy tiếng là vì nước, vì giữ nước mà để sai bảo dân để làm cho thành ấp riêng của mình được kiên cố, vững chắc, dễ chống

giữ. Kết quả là mối lo cho nước Lỗ, nước Lỗ không thể nào đẹp được ba nhà nữa.

Trương Hiệp - Trước khi có việc thì không có phòng bị. Khi giặc đi rồi thì mới đắp thành, thế là muộn.

秋八月丁巳日有食之

THU, BÁT NGUYỆT, ĐINH TÝ, NHẬT HỮU THỰC CHI
MÙA THU, THÁNG TÁM, NGÀY ĐINH TÝ, CÓ NHẬT THỰC

鄰人伐我南鄙

CHÂU NHÂN PHẠT NGÃ NAM BỈ

NGƯỜI CHÂU ĐÁNH BIÊN GIỚI PHÍA NAM NƯỚC TA

Tả Thị - Mùa thu, người Châu đánh Nam Bỉ nước ta. Ta báo cáo với Tấn. Tấn sắp họp hội để đánh Châu và Cử. Tấn Hầu có bệnh mới thôi. Mùa đông, Tấn Diệu Công mất. Thôi không hội nữa.

冬十有一月癸亥晉侯周卒

ĐÔNG, THẬP HỮU NHẤT NGUYỆT,

QUÍ HỢI, TẤN HẦU CHU TỐT

MÙA ĐÔNG, THÁNG 11, NGÀY QUÍ HỢI,

TẤN HẦU TÊN LÀ CHU, MẤT

Phụ lục Tả Truyện - Công Tôn Hạ nước Trịnh sang Tấn về việc tang. Tử Kiều thì dự lễ táng.

Một người nước Tống được viên ngọc, biểu Tống Tử Hân, Tử Hân không nhận. Người ấy nói: "Tôi đã cho thợ coi, bảo là ngọc quý, cho nên mới dám hiến ngài". Tử Hân nói: "Tôi thì cho tính không tham lam là quý. Người thì lấy ngọc làm quý. Nếu tôi lấy ngọc thì hai người cùng mất của quý. Thôi thì người nào giữ của quý của người ấy". Người đó mới rạp đầu lạy nói: "Tôi không có ngọc không dám đi ra khỏi làng (sợ bị giết). Biểu ngài,

chỉ là để cầu khỏi chết”. Tử Hãn mới cho ở gần nhà, rồi sai thợ ngọc mài giữa ngọc, bán được tiền, giao tiền cho người đó rồi cho được ra về.

Tháng 12, người Trịnh cướp vợ Đỗ Cầu, đưa về nhà họ Phạm nước Tấn, là nhà họ bố mẹ người vợ. (Đỗ Cầu có họ với Đỗ Nhữ Phủ)

Năm Giáp Thìn. Vua Linh Vương, năm thứ 15.

十 有 六 月

THẬP HỮU LỤC NIÊN

NĂM THỨ 16

Tấn Bình Công Hào năm đầu. Tề Linh, năm thứ 25. Vệ Hiến năm thứ 20. Thương năm thứ 2. Sái Cảnh, năm thứ 35. Trịnh Giản, năm thứ 9. Tào Thành, năm thứ 21. Trần Ai, năm thứ 12. Kỷ Hiếu, năm thứ 10. Tống Bình năm thứ 19. Tần Cảnh, năm thứ 20. Sở Khang, năm thứ 3. Ngô Chư Phàn, năm thứ 4.

春王正月葬晉悼公
**XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT TÁNG TẤN
ĐIỀU CÔNG**

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, LỄ CHÔN TẤN
ĐIỀU CÔNG

三月公會晉侯宋公衛侯鄭伯莒子鄆子
薛伯杞伯小鄆子于淇梁戊寅大夫盟

**TAM NGUYỆT, CÔNG HỘI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG,
VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ,
TIẾT BÁ, KỶ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ VU CỤC LƯƠNG,
MẬU DẦN, ĐẠI PHU MINH**

THÁNG BA, LỄ CÔNG HỘI TẠI CỤC LƯƠNG, VỚI TẤN HẦU,
TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ,
CHÂU TỬ, TIẾT BÁ, KỶ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ,
NGÀY MẬU DẦN, CÁC ĐẠI PHU THỂ

Tả Thị - Tấn Bình Công lên ngôi. Dương Thiết Hật làm Thái Phó. Trương Quân Thân làm Trung quân Tư Mã, Kỷ Hề, Hàn Tương, Loan Doanh Sĩ Ưởng làm Công tặc đại phu. Ngưu Khu làm Thừa mã Ngự. Khi đã thay áo lễ táng, Bình công mới tổ chức các việc. Tế Chung ở ấp Khúc Ốc. Ra lệnh canh giữ các ấp, rồi đi ra phía đông, tới Cục Lương họp với chư hầu truyền cho mọi chư hầu phải trả lại chủ cũ các đất chiếm đoạt. Thết tiệc chư hầu tại đất Ôn. Sai các đại phu múa hát, và bảo rằng, các thi ca phải có hòa khí. Đến lượt Cao Hậu nước Tề, ca thi không có hòa khí. Tuân Yển giận nói: Chư hầu có ý rời ta. Mới sai các đại phu thề với Cao Hậu, Cao Hậu lên trốn về Tề. Thế là Thúc Tôn Báo, Tấn Tuân Yển, Tống Hưởng Thúc, Vệ Ninh Thực, Trịnh Công Tôn Mai, đại phu Tiểu Châu cùng thề rằng: Chúng ta sẽ trị những chư hầu nào không châu Tấn.

Công Thi - Vua chư hầu đều có mặt, mà sao lại nói là đại phu thể. Thế là tin ở đại phu. Chép để chê đại phu, vua chỉ là hư vị.

Cốc Thi - Hội Cúc Lương, vua Chư hầu đã mất quyền chính. Đại phu thể, thế là đại phu nắm chính quyền. Có vua mà nói đại phu thể, thế là đại phu bất thần, không phải là bấy tôi nữa.

Hồ Truỵện - Hội Mỗ Khuu, chư hầu đã đình quân tại đất Khuông thì chép rằng: Công Tôn Ngao cầm quân cùng đại phu của chư hầu cứu nước Từ. Hội Khê Trạch, vua chư hầu đã thể mà Trần Hầu còn sai Viên Kiều tới hội, thì chép rằng: Thúc Tôn Báo cùng đại phu của chư hầu, cùng Trần Viên Kiều thể. Nay hội Cúc Lương, vua chư hầu đều có mặt, nếu như muốn sai đại phu thể, thì chép Lỗ Khanh cùng các đại phu chư hầu thể cũng được, mà chỉ chép là đại phu tại sao. Thế là vua chư hầu mất quyền chính, đại phu đều bất thần rồi. Trước hai năm, mùa xuân, tháng giêng, tại Hướng hội, đại phu 14 nước. Mùa hạ, tháng tư, hội để đánh Tần, có đại phu 13 nước. Mùa đông, hội tại Thích, có đại phu 7 nước. Hạp ba hội đó đều là vì việc lớn cả. Mà sai đại phu chuyên quyền, còn vua thì không dự. Tức là vua các nước đều không làm chính, không thân coi chính; các việc lễ, nhạc chinh phạt đều do đại phu. Huống chi Điều Công đã mất, Tấn Bình Công mới nối ngôi, không có được sự sáng suốt của vua trước. Vua thành bù nhìn, mà đại phu thì có thể. Tình thế làm ra như thế, có phải một sớm một tối mà biến đổi được. Điều thiện cũng như điều ác, điều hay cũng như điều dở, là từ chỗ nhỏ nhặt tích lại, lẽ thường là vì không để ý từ khi chưa xảy ra. Các việc như, Tuân Yển giận, đại phu thể, rồi đến Tấn Tĩnh Công bị phế, Triệu Tịch, Hàn Kiên, Ngụy Kỳ, thế càng ngày càng to, coi các việc đó thì đã có nước, nên cẩn thận về lễ nghi, đừng có luộm thuộm, đó là Kinh Xuân Thu treo gương cho đời sau.

Đỗ Dự - Kinh không chép Cao Hậu là vì Cao Hậu đã lên trốn về. Các đại phu các nước vốn là cùng về với Cao Hậu. Cao Hậu trốn đi, cho nên những vị còn ở lại mới cùng thể với nhau. Hội Khê Trạch thì cẩn thận ghi các chư hầu. Hội này, đại phu là quan trọng.

Khổng Dĩnh Đạt - Xét trong Truyện chép Tuân Yển giận, sai đại phu chư hầu cùng thể với Cao Hậu, là vì vua không ngang hàng với tôi, cho nên lấy đại phu thể, thế là vua sai thể, chứ không phải Tuân Yển chuyên quyền. Đều cho là Tề đã có nhị tâm. Thấy Cao Hậu thì ca không có ý hòa hiếu, biết rằng các nước nhỏ sẽ theo Tề, đại phu chư hầu bản tâm muốn cùng Cao Hậu thể, Cao Hậu tuy rằng đã trốn đi rồi, nhưng sợ các nước còn ở lại cũng nhị tâm nốt, cho nên các đại phu mới tự mình cùng thể với nhau, để cho những nước trong hội đều nhất chí, nhất tâm.

Hội ở Khê Trạch, Viên Kiều tới sau, cho nên lại nói lần nữa đến đại phu chư hầu. Nay không có việc gì khác xảy ra, cứ thẳng chép đại phu tức là ở trên, nói đại phu hội chứ không nói vua hội, ta có thể biết được duyên cớ.

Chu Tử - Năm vị Bá đã suy, ở Cức Lương, có vua chư hầu mà đại phu tự thể. Từ đó, việc hội sai ý nghĩa, không có gì hay nữa.

Xét - Hội Cức Lương, vua chư hầu có mặt đại phu thể, Công thị và Cốc thị đều cho là quyền hành rời về đại phu. Hồ Truyện và Chu Tử đều theo thuyết đó. Xét Kinh chép chữ đại phu mà lại tách rời vua chư hầu ra, so với hội Mậu Khư, hội Khê Trạch không giống nhau, thì vua y như bù nhìn, mà đại phu thì bất thần, thật là dễ nhận biết. Đỗ Chú, Khổng Sở, bảo là đại phu muốn bắt Cao Hậu thể. Hậu trốn. Đại phu còn lại, cùng thể, thì không phải là đại phu chuyên quyền, thuyết đó khác với thuyết Công Thị, Cốc Thị, Xét sự tình thời đó, cũng có phần đúng. Nay cả hai thuyết đều chép lại.

晉人執莒子鄆子以歸

TẤN NHÂN CHẤP CỬ TỬ, CHÂU TỬ, DÌ QUY

NGƯỜI TẤN BẮT TỬ CỬ, CHÂU TỬ, ĐEM VỀ

Tả Thị - Vì nước Lỗ ta, Tấn mới bắt Châu Tuyên Công, Cử Lệ Tị Công và cho là thông hiếu với Tề và Sở.

Cao Kháng - Chư hầu có tội, bắt lấy đem về, mà không đem về Kinh sư nhà Chu. Thế là mình đã bất thần, lại đi trị người. Thế là bất chính, cho nên chép là người Tấn. Mà hai vua Cử, Châu không chép tên.

齊侯伐我北鄙

TÊ HẦU PHẠT NGÃ BẮC BỈ

TÊ HẦU ĐÁNH VÀO BIÊN GIỚI PHÍA BẮC NƯỚC TA

夏公至自會

HẠ, CÔNG CHÍ TỰ HỘI

MÙA HẠ, LỖ CÔNG TỰ HỘI VỀ

五月甲子地震

NGŨ NGUYỆT GIÁP TÝ, ĐỊA CHẤN

THÁNG NĂM, NGÀY GIÁP TÝ, CÓ ĐỘNG ĐẤT

叔老會鄭伯晉荀偃衛甯食宋人伐許

THÚC LÃO HỘI TRỊNH BÁ, TẤN TUÂN YẾN,

VỆ NINH THỰC, TỔNG NHÂN PHẠT HỨA

THÚC LÃO HỘI VỚI TRỊNH BÁ, TẤN TUÂN YẾN,

VỆ NINH THỰC, NGƯỜI TỔNG, ĐỂ ĐÁNH HỨA

Tả Thị - Hứa Nam xin với Tấn thiên đô đến gần Tấn. Các chư hầu ưng thuận, nhưng các đại phu Hứa không muốn. Vua Tấn cho chư hầu ai về nước ấy. Trịnh Tử Kiều biết là chư hầu sắp đánh Hứa, vội cùng Trịnh Bá đem quân theo quân chư hầu. Mục Thúc theo Lỗ Công (để cùng trở về Lỗ). Tê Tử cầm quân Lỗ hợp với Tấn Tuân Yến. Kinh Xuân Thu chép là Tê Tử hợp với Trịnh Bá (chép Trịnh Bá trước, dù Tuân Yến là chủ sớ, vì vua phải trước bầy tôi). Mùa hạ tháng 6, quân dừng tại đất Vực Lâm. Ngày canh dần, đánh Hứa, quân dừng tại đất Hàm Thị, Tấn Tuân Yến, Nhạc Yêm, cầm quân đánh Sở,

để báo thù việc Tống Dương Lương. Công Tử Cách nước Sở cầm quân, chiến đấu với quân Tấn tại đất Trại Phấn. Quân Sở tan vỡ. Quân Tấn tràn vào chung quanh Phương thành, quốc đô. Rồi lại đánh Hứa, xong mới kéo về Tấn. Vực Lâm, Hàm Thi, đều là đất nước Hứa.

Lưu Sưởng - Tả Thị bàn rằng. Kinh mà chép "hội Trịnh Bá" là vì giữ thứ bậc giai cấp, ý nói vị Khanh của vua chư hầu hội với Bá, Tử, Nam cho nên mới chép như thế. Tả thị bàn sai. Người chủ việc binh ở trên, rồi cứ chép thứ bậc sau. Vua chư hầu thì cùng vua chư hầu. Khanh, đại phu, thì cùng Khanh, đại phu. Nếu danh và vị không xứng nhau. Khanh tuy là chủ việc binh, nhưng vẫn cứ phải chép dưới vua chư hầu, là để quý tước của Thiên Tử ban. Bỏ vua chư hầu mà chỉ nói đến người chủ sủng, thì vẫn có thể hiểu được, có gì mà phải nghi ngờ, bàn luận.

秋 齊 侯 伐 我 北 鄙 圍 成

THU, TÊ HẦU PHẠT NGÃ BẮC BỈ, VI THÀNH
MÙA THU, TÊ HẦU ĐÁNH VÀO BIÊN GIỚI PHÍA BẮC
NƯỚC TA, VÂY ẤP THÀNH

Tả Thị - Mùa thu, Tê Hầu vây ấp Thành. Mạnh Nhu Tử Tốc (con Mạnh Hiến Tử) đón đánh. Tê Hầu nói: Thật là dũng sĩ. Nói rồi lui quân. Tốc vì thế được tiếng. Tốc chặn hết các đường hiểm trên bờ bể, rồi cũng kéo quân về (Về Lỗ).

大 雩

ĐẠI VU

LỄ ĐÀO VŨ

冬 叔 孫 豹 如 晉

ĐÔNG THÚC TÔN BẢO NHƯ TẤN
MÙA ĐÔNG, THÚC TÔN BẢO SANG TẤN

Tả Thị - Mùa đông, Mục Thúc sang Tấn lễ sinh, và cũng

để nói truyện về Tề. Người Tấn nói: Quả quân tôi chưa tể để, và dân mới đi trận về, chưa được nghỉ ngơi. Nếu không thì Tấn tôi đâu dám quên. Mục Thúc nói: Vì dân Tề sớm tôi tham muốn chiếm đất tề ấp, cho nên mới xin Tấn cứu giúp. Nước tôi ở trong cảnh nguy cấp, sáng còn chiều mất. Ngoảnh đầu về phía tây mong mỗi nói: Chắc ta được cứu. Tôi e rằng khi các ngài rảnh nhàn, nghĩ đến chúng tôi, thì không còn kịp nữa. Mục Tuyết yết kiến Trung Hàng Hiến Tử ngâm thiên Kỳ Phủ Kinh Thi, Hiến Tử nói: Yئن tôi biết tội rồi, đã không theo quân ra trận, cứu xả tắc ngài, và để cho Lỗ đến bước này. Mục Tử yết kiến Phạm Tuyên Tử, ngâm chương cuối thơ Hồng Nhạn. Tuyên Tử nói: Cái tôi hiểu ý rồi, dám đâu để dân Lỗ không nơi ở.

Năm Ất Ty, Vua Linh Vương, năm thứ 16.

十 有 七 年
THẬP HỮU THẤT NIÊN
NĂM THỨ 17

Tấn Bình, năm thứ 2. Tề Linh, năm thứ 26. Vệ Hiến, năm thứ 21. Thương năm thứ 3. Sái Cảnh, năm thứ 36. Trịnh Giản, năm thứ 10. Tào Thành, năm thứ 22. Trần Ai, năm thứ 13, Kỷ Hiếu, năm thứ 11. Tống Bình, năm thứ 20. Tần Cảnh, năm thứ 21. Sở Khang, năm thứ 4. Ngô Chư Phàn, năm thứ 5.

春 王 二 月 庚 午 鄉 子 經 卒
XUÂN, VƯƠNG NHỊ NGUYỆT CANH NGỌ
CHÂU TỬ KHANH TỐT

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG HAI, NGÀY CANH NGỌ,
CHÂU TỬ TÊN LÀ KHANH MẤT

Tô Triệt - Không chép là về nước, vì không báo cáo.

宋 人 伐 陳
TỔNG NHÂN PHẠT TRẦN
NGƯỜI TỔNG ĐÁNH NƯỚC TRẦN

Tả Thị - Năm thứ 17, mùa xuân, Trang Triều nước Tống đánh nước Trần, bắt được Tư Đồ là Ngang, vì Ngang khinh chiến.

Gia Huyền Ông - Tống thế là quấy rối Sở. Năm thứ 11, Sở và Trịnh đánh Tống để quấy rối Tấn. Nay người Tống đánh Trần để quấy rối Sở. Xuân Thu trách.

夏 衛 石 買 帥 師 伐 曹
HẠ VỆ THẠCH MÃI SUẤT SƯ PHẠT TÀO
MÙA HẠ, THẠCH MÃI NƯỚC VỆ CẨM QUÂN
ĐÁNH NƯỚC TÀO

Tả Thị - Tôn Khoái nước Vệ (con Tôn Lâm Phủ) đi săn ở biên giới nước Tào. Khi cho ngựa uống nước ở Trọng Khuu, có đánh vỡ bình nước của ấp Trọng Khuu. Dân ấp đánh cửa thành, rồi chửi rủa rằng: cha con mày đã đi đuổi vua, cha mày là loài quỷ. Đã không biết lo lại còn đi săn. Mùa hạ, Vệ Thạch Mã và Tôn Khoái đánh Tào, chiếm Trọng Khuu. Người Tào kiện với Tấn.

Triệu Bằng Phi - Khi có Bá chủ giới trông coi, thì chư hầu vô cớ xâm phạt nhau. Vệ vô cớ đánh Tào là có liên lụy đến Tấn. Cho nên năm sau, Tấn bắt sứ giả của Vệ là Thạch Mã.

秋齊侯伐我北鄙圍桃齊高厚
帥師伐我北鄙圍防

**THU, TÊ HẦU PHẠT NGÃ BẮC BỈ, VI ĐÀO. TÊ CAO
HẬU SUẤT SƯ PHẠT NGÃ BẮC BỈ VI PHÒNG**

**MÙA THU, TÊ HẦU ĐÁNH VÀO BIÊN GIỚI PHÍA BẮC NƯỚC
TA, VÂY ẤP ĐÀO. CAO HẬU NƯỚC TÊ CẨM QUAN ĐÁNH
VÀO BIÊN GIỚI PHÍA BẮC NƯỚC TA, VÂY ẤP PHÒNG**

Tả Thị - Người Tê đánh ta, vì chưa bao giờ được đặc chỉ hân. Mùa thu, Tê Hầu đánh Bắc Bỉ, vây ấp Đào. Cao Hậu vây Tang Hột tại ấp Phòng. Quân đội Lỗ tiến qua Dương Quan, gần ấp Phòng để đi giải vây cho Tang Tôn (Tang Hộc), rồi tới đất Lữ Tùng. Thúc Lương Hột, Tang Trù, Tang Giả, với ba trăm giáp binh, đêm tối xông vào quân Tê, rồi hộ vệ Tang Hộc từ Phòng tới Lữ Tùng, xong lại trở lại giữ ấp Phòng. Quân Tê để cho đi qua, nhưng bắt được Tang Kiến (họ với Tang Hộc). Vua Tê cho hoạn giả là Túc Sa Vệ tới khuyên xin đừng tự vẫn. Kiên rạp đầu lạy tạ nói: Xin đa tạ nhà vua đã ban mệnh. Nhưng đã ra ơn, không ra ơn trót. Sao lại cho một hoạn giả đến với một tướng quân. Thế là lấy cái que nhọn đâm vào vết thương rồi chết.

Gia Huyền Ông - Từ trận đánh ở đất An, Tê phải khuất phục Tấn. Nhưng vẫn lấy làm bất bình, cứ muốn gây với Lỗ để khích Tấn. Nay, hai vua, tôi, đem quân do hai đường tiến vào. Mà ba nhà ở Lỗ bó tay. Xuân Thu không riêng gì trách Tê, mà trách cả Lỗ.

九月大雩

**CỬU NGUYỆT ĐẠI VU
THÁNG CHÍN, LỄ ĐÀO VŨ**

宋 華 辰 出 奔 陳

TỔNG HOA THẦN XUẤT BÔN TRẦN

HOA THẦN, NƯỚC TỔNG RỜI NƯỚC, TRỐN TỚI NƯỚC TRẦN

Tả Thị - Hoa Duyệt nước Tống mất rồi. Em là Hoa Tân nhận thấy con Duyệt là Tỉ yếu hèn, mới sai cướp giết Gia Tể là Hoa Ngô. Sáu tên cướp dùng giao đâm chết Ngô trước cửa Lư Môn, cửa thành, sau nhà ở của Tả Sư Hưởng Thú. Tả Sư sợ nói: Ông già ấy có tội gì đâu. Cướp nói: Cao Tỉ đáng nhẽ phải trị tội Ngô. Xong rồi, bắt giam vợ Ngô vào ngục tối, và bảo phải đưa cho ngọc quý. Vua Tống nghe tin bảo Hưởng Thú: "Không những là Thần đã bạo ngược với người trong họ, mà lại, còn làm loạn chính ở nước Tống. Phải đuổi đi". Tả Sư đáp: "Nhưng Thần là vị Khanh (giữ quyền chính). Đại thần mà làm vậy là nhục quốc thể. Tốt hơn là im hơi kín tiếng, ngơ đi". Thế là vua Tống không trị tội.

Tả Sư vội lấy một cái roi ngựa ngắn, cứ mỗi khi đi qua nhà Thần, là gia rời đi cho nhanh (tựa như ghê tởm). Tháng 11, ngày Giáp Ngọ, người trong thành thấy có con chó đại chạy vào nhà Thần, nhân đuổi chó mới xông vào nhà Thần. Hoa Thần sợ mới chạy trốn sang nước Trần.

Đỗ Dự - Tàn bạo quấy rối tôn thất, sợ mà bỏ nước trốn đi. Thực ra mùa đông mới đi. Mà chép là mùa thu, vì cứ theo lời Tống bạo loạn lúc đầu mà chép.

冬 鄴 人 伐 我 南 鄙

ĐÔNG, CHÂU NHÂN PHẠT NGÃ NAM BÍ

MÙA ĐÔNG, NGƯỜI CHÂU ĐÁNH VÀO BIÊN GIỚI
MIỀN NAM NƯỚC TA

Tả Thị - Mùa đông, người Châu đánh vào miền Nam biên giới nước ta vì Châu giúp nước Tề.

Phụ lục Tả Truyện - Hoàng Quốc Phủ, Thái Tể nước Tống sai dựng cho Tống Bình Công một cái đài, có hại cho nông phu gặt hái vì là giữa mùa gặt. Tử Hân xin dời sau mùa gặt. Bình

Công không nghe. Phụ dịch mới đặt ra khúc ca: Con người mặt trắng (Quốc Phủ) nhà ở gần cửa Trạch Môn bắt ta làm phụ dịch. Con người mặt đen (Tử Hân) nhà ở giữa đô thành còn thương ta. Tử Hân nghe thấy, tay cầm gậy bắt phu hồ xếp hàng rồi đánh những kẻ trễ nhác, nói: Chúng ta thường dân ai chẳng có một cái liều tranh để tránh ẩm ướt nóng lạnh. Nay, vua bảo dựng một cái đài mà chèn nhọc công việc. Thế thì hợp phu lại để làm gì. Có người hỏi Hân về cử chỉ đó. Đáp: Nước Tống nhỏ, nếu sinh ra những kẻ thờ lời nguyên rủa, thế là bắt đầu họa hoạn.

Án Hoàn Tử Lược Tề mất. Con là Án Anh mặc áo sô gai, sô gấu, có lá đắp vược ngực. Thất lưng gai, dây gai tay cầm gậy, chân đi giày rơm, ăn cháo. Ở trong liều, tựa vào vách, ngủ trên rơm, đầu gối bó rơm. Gia Tề nói: Không phải nghi bức đại phu. Đáp: Chỉ có bức Khanh mới có quyền giữ lễ nghi, mà nay hàng đại phu tự nhận lấy.

Năm Bính Ngọ. Vua Linh Vương năm thứ 17.

十 有 八 年
THẬP HỮU BÁT NIÊN
NĂM THỨ 18

Tấn Bình, năm thứ 3. Tề Linh, năm thứ 27. Vệ Hiến, năm thứ 22. Thương, năm thứ 4. Sái Cảnh, năm thứ 37. Trịnh Giản, năm thứ 11. Tào Thành, năm thứ 23. Trần Ai, năm thứ 14. Kỳ Hiếu, năm thứ 12. Tống Bình, năm thứ 21. Tấn Cảnh, năm thứ 21. Sở Khang, năm thứ 5. Ngô Chư Phần, năm thứ 6.

春 白 狄 來
XUÂN, BẠCH DỊCH LAI
MÙA XUÂN, BẠCH DỊCH TỚI LÃ

Tả Thị - Năm thứ 18, mùa xuân, Bạch Dịch lần đầu tới Lỗ.

Công Thị - Bạch Dịch là ai? Là vua Di Dịch. Sao không chép là châu. Vì không biết châu.

Cao Kháng - Kinh Xuân Thu chép, thế là Bạch Địch mới lên ngôi. Bạch Địch tới, cũng giống trước kia, Giới Cát Lư tới.

夏 晉 人 執 衛 行 人 石 買

HẠ, TẤN NHÂN CHÉP VỆ HÀNH NHÂN THẠCH MÃI
MÙA HẠ, NGƯỜI TẤN BẮT SỨ GIẢ VỆ LÀ THẠCH MÃI

Tả Thị - Mùa hạ, người Tấn bắt sứ giả Vệ là Thạch Mã tại đất Trương Tử, bắt Tôn Khoái nước Vệ tại đất Thuần Lưu, vì muốn báo thù cho Tào.

Cốc Thị - Gọi là sứ giả, là nói tiếp việc trên.

Trương Hiệp - Việc bắt Thạch Mã có ba điều không nên: Một là bắt trên mà trị dưới, hai là sứ giả không được bắt, ba là bắt mà không giải về Kinh sư Chu. Ba điều không nên, mà chỉ phạm một điều là không phải chức vụ Bá chủ trị tội, huống hồ kiêm cả ba.

秋 齊 師 伐 我 北 鄙

THU, TÊ SƯ PHẠT NGÃ BẮC BỈ
MÙA THU, QUÂN TÊ ĐÁNH VÀO PHÍA BẮC
BIÊN GIỚI NƯỚC LỖ TA

Hứa Hàn - Trong khoảng bốn năm, có sáu lần đánh biên giới, mà bốn lần vây ấp. Rồi lại thêm vào nước Châu, nước Cử, hoành hành chur hầu chưa bao giờ lần bạo đến mức đó. Gây việc binh như thế cho nên suýt mất nước.

冬十月公會晉侯宋公衛侯鄭伯曹伯莒
子鄆子滕子薛伯杞伯小邾子同圍齊

**ĐÔNG THẬP NGUYỆT, CÔNG HỘI TẤN HẦU, TỔNG
CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ,
CHÂU TỬ, ĐẰNG TỬ, TIẾT BÁ, KỶ BÁ,
TIỂU CHÂU KỶ, ĐỒNG VI TÊ**

MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, LỄ CÔNG HỘI VỚI TẤN HẦU,
TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐẰNG
TỬ, TIẾT BÁ, KỶ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, ĐỂ CÙNG VÂY TÊ

Tả Thị - Tê Hầu đánh bắc bị ta, về mùa thu. Trung Hàng
Hiển Tử nước Tấn sửa soạn đánh Tê, nằm mê thấy cùng Lê
Công nước Tấn có việc kiện cáo. Bị thua kiện lại bị Lê Công
cầm giáo đánh, đầu rơi xuống đất phía trước, vội hai tay nhặt
lấy đầu chấp lại, giữ lấy rồi chạy rồi gặp chức Vu Chúc Cao.
Một ngày khác, gặp Vu Chúc Cao mới biết hai người có cùng
chung một mộng. Cao nói: Thế là điềm ngày sắp chết. Nhưng
nếu ngài có việc ở phương đông, thì có thể được như ý muốn.
Hiển Tử xin vâng.

Tấn Hầu đánh Tê sắp qua sông. Hiển Tử buộc hai đôi ngọc
bằng dây tơ, khấn thần sông Hoàng: Tê Hoàn (vua Tê) cậy thế
núi hiểm trở, cậy quân đông, đã vi phạm minh ước, đã tàn nhẫn
với thần dân. Thần là Bưu (tên Tấn Bình Công) dẫn chư hầu
đi trừng trị. Tôi là Yến, tướng tá của vua tôi, hoặc đi tiên phong
hoặc đi theo hầu. Nếu thắng trận thì vua tôi không để cho cho
thần linh mang tiến. Còn như bây tôi Yến, biết rằng đã qua
sông thì không trở lại được, tôi sẽ không trở lại. Kính xin thần
linh tùy định đoạt. Khấn xong ném ngọc xuống sông.

Mùa đông, tháng 10, Tấn Hầu cùng chư hầu hội tại bờ
sông Tê, trên đất Lỗ, khấn lại lời thề ở Cức Lương là cùng
đánh Tê. Tê Hầu đón đánh tại đất Bình Âm. Sai đào hào
rộng một dặm ở cửa sông, rồi cho quân giữ. Túc Sa Vệ nói:
Nếu ta không đủ sức ứng chiến được, thì nên lui về giữ những
nơi hiểm yếu, Tê Hầu không nghe. Quân chư hầu vây cửa sông.

Quân Tề chết nhiều. Phạm Tuyên Tử nước Tấn báo cho Tích Vãn Tử đại phu nước Tề rằng: Chúng ta là bạn, tôi đâu dám đánh ngài. Quân Lỗ và Cử xin phép đem một nghìn chiến xa đánh ngài và thâm nhập đất ngài phía bắc. Vua Tấn đã cho phép. Họ mà vào được, thì Tề sẽ mất nước. Sao ngài không nghĩ: Tử Gia báo với Tề Hâu. Tề Hâu sợ. Ân Anh không nghe chuyện nói: Vua ta vốn thiếu dũng. Nghe tin đó, tất không dám chống giữ lâu.

Vua Tề trèo lên núi Vu sơn để coi xét quân Tấn. Tướng Tấn đã cho thám tử đi ngựa dò xét các nơi hiểm yếu ở miền núi, ở miền đầm hồ. Ngay đến những nơi không cần đóng quân, cũng cho cắm cờ làm nghi binh. Trên chiến xa, thì Xa Tả là người thật, còn Xa Hữu là người rơm. Trước mặt là cây cờ, y như có lính tiên phong. Nhiều chiến xa kéo lê cành cây, khi xe đi thì bụi tung lên như là đông quân đội. Vua Tề trông thấy cho là đông lắm, cho hạ cờ xuống, rồi lui về. Ngày Bính Dần, cuối tháng 10, ban đêm, quân Tề lui hết. Sư Khoáng nói với Tấn Hâu: Chim và quạ có tiếng kêu vui vẻ. Thế là quân Tề đi hết rồi. Hình Bá (vua nước Hình) báo Trung Hàng Bá rằng: Có tiếng ngựa tháo dây cương, quân Tề lui rồi. Thúc Hưởng báo Tấn Hâu: Trên lũy có quạ đậu, quân Tề lui rồi. Ngày Đinh Mão, mừng một tháng 11, quân Tấn vào Bình Âm rồi đuổi theo quân Tề.

Túc Sa Vệ buộc các xe to lại để chắn đường rồi đi tập hậu. Thực Xước và Quách Tối nói: Ngài phải đi sau quân đội thế là nhục cho nước. Xin ngài đi lên trước. Rồi hai tướng đi thay. Túc Sa Vệ giết ngựa cho chặt đường đi để chặn cản quân đuổi theo, Tấn Châu Xước đuổi kịp bắn hai phát tên vào hai vai Thực Xước gần cổ, kêu to bảo: Dừng lại, sẽ làm tù binh của ba đạo quân Tấn. Nếu không thì được một phát tên thứ ba giữa cổ. Tử Xước quay lại nói: Thế với tôi là đừng giết tôi. Châu Xước đáp: Xin thế. Rồi tháo dây cung, trói tay Tử Xước. Xa Hữu là Cự Bình cũng bỏ giáo trói Quách Tối. Cả hai cứ mặc giáp bị trói ngồi dưới tống đạo Trung quân.

Người Tấn muốn đuổi theo. Lỗ và Vệ thì xin chiếm và giữ những nơi hiểm yếu. Ngày Kỷ Mão, Tuân Yến và Sĩ Cái cầm

đạo trung quân chiếm thành Kinh Tư. Ngày Ất Dậu, Ngụy Giáng và Loan Doanh cầm đạo Hạ quân chiếm thành Thi. Triệu Vũ và Hàn Khởi cầm đạo Thượng quân vây thành Lư nhưng không chiếm. Tháng 12, ngày Mậu Tuất, Triệu Vũ và Hàn Khởi cùng Tần Chu nước Lỗ, cho chặt hết cây cau trước cửa Ung Môn, quốc đô nước Tề. Phạm Ưởng thì vây cửa Ung Môn. Xa Ngự thì cầm giáo giết một con chó giữa khoảng giữa cửa, để khoe với địch là ung dung không có việc gì, không lo ngại gì. Mạnh Trang Tử cho chặt những cây gỗ tuân (gỗ quý) để làm đàn cầm cho nhà vua. Ngày Kỷ Hợi, đốt cửa Ung Môn, và lũy tây, lũy nam. Tướng Tấn là Lưu Nan và Sĩ Nhục, đem quân chui hầu đốt tre và cây ở bờ hồ Thân. Ngày Nhâm Dần, đốt lũy đông và lũy bắc. Phạm Ưởng vây cửa Dương Môn. Châu Xước vây cửa đông, vô tình quay lại sát cửa. Xước cầm roi vút vào cửa, đếm từng mảnh ván ghép cửa, tỏ ý không lo sợ gì. Vua Tề cho gióng xe để định chạy trốn tới đất Bưu Đường. Thái Tử là Quang cùng tướng Quách Vinh, giữ ngựa can: Bên địch vội vàng, ý muốn chóng xong, không chờ lâu được, tất là chóng lui, ngại sợ gì. Vả lại chủ xă tắc không nên hấp tấp. Hấp tấp thì dân mất tin. Xin nhà vua hãy đợi. Vua không muốn nghe. Thái Tử tuốt gươm chặt dây cương ngựa. Vua đành ở lại. Ngày Giáp Thìn, quân chui hầu, tràn vào phía đông, tiến tới sông Duy, buổi trưa, tiến tới sông Nghi.

Cốc Thi - Không vây, mà chếp là vây. Nước Tề có nước sợ, có nước ghét. Không phải là vì sợ mà cùng đồng minh. Chư hầu cùng trị tội, vì là cùng ghét.

Lưu Sưởng - Cốc Lương bảo không vây mà chếp là vây. Cốc Lương bàn sai, Xuân Thu là bộ sử đáng tin. Nếu chưa vây mà chếp là vây, thì còn gọi là sử đáng tin được không.

Trịnh Ngọc - Nước Cử, nước Châu thường ghét nước Lỗ, nước Đằng, nước Tiết, nước Tiểu Châu thường theo Tề. Thế mà nay vây Tề, các nước đó phải đem quân tới, là vì người Tấn làm việc theo đại nghĩa.

曹伯負芻卒于師

TÀO BÁ PHỤ SÔ TỐT VU SU

TÀO BÁ TÊN LÀ PHỤ SÔ MẤT Ở TRONG QUÂN

Cốc Thị - Chép có ý thương.

Lưu Sưởng - Cốc Lương bàn: Chép có ý thương. Bàn thế không đúng. Đây chỉ là chép việc, có gì là thương.

楚公子午帥師伐鄭

SỞ CÔNG TỬ NGỌ SUẤT SƯ PHẠT TRỊNH

CÔNG TỬ NGỌ NƯỚC SỞ CẨM QUÂN ĐÁNH TRỊNH

Tả Thị - Tử Khổng nước Trịnh (Công Tôn Gia) muốn bãi các đại phu để giữ độc quyền. Và vì muốn rời Tấn, mới nhờ quân đội Sở. Sai báo cáo Tử Canh (Công Tử Ngọ nước Sở), Tử Canh từ chối không giúp. Vua Sở nghe tin, sai Dương Đôn Doãn Nghị tới Trịnh báo cho Tử Canh rằng: "Dân trong nước cho là quả nhân, chủ xả tặc, mà chưa động binh, cho đến lúc chết cũng không theo lễ lối các tiên quân. Quả nhân lên ngôi được năm năm rồi, quân đội chưa rời khỏi nước. Dân cho là mãi vui nhân, quên cả công nghiệp tiên quân. Xin đại phu nghĩ kỹ nên thế nào. Tử Canh thờ dài, nói: Nhà vua cho là Ngọc tôi cũng mong yên vui hay sao. Tôi chỉ mong lợi cho nước. Nói rồi, trước mặt sứ giả, quỳ lạy rạp đầu, và đáp: Chư hầu nay thông hiếu với Tấn, tôi xin thử sức. Nếu tôi thắng, thì nhà vua kế tiếp đánh. Nếu tôi không thắng, thì nhà vua họp quân lui về. không có hại mà danh được toàn".

Tử Canh cầm quân, chuẩn bị trên bờ sông Phần. Trong khi đó, Tử Kiều, Bá Hữu, Tử Chương, theo Tịnh Bá đánh Tề. Tử Khổng, Tử Tây, Tử Triển giữ thành, coi việc nước. Tử Triển và Tử Tây biết mưu của Tử Khổng mới sửa sang kiên cố lại thành lũy để giữ nước. Tử Khổng không dám họp với quân Sở.

Quân đội Sở tràn vào Trịnh, dừng lại ở Ngư Lăng. Hữu quân sửa sang lại thành Thượng Cốc. Xong rồi quân đội qua sông Lăng,

đóng tại Chiên Nhiên. Vì Tử Bình và Công Tử Cách, tướng Sở đem Kinh quân tràn vào ấp Phí, đất Tư Mi, đất Hiến Vu, đất Ung Lương, (nước Trịnh) quay sang phía hữu, quanh núi Mai Sơn, tràn vào đông bắc Trịnh, tiến đến Trùng Lao, rồi trở lại. Tử Canh vây cửa Thuần Môn Trịnh đô, ròng rã hai đêm dưới chân hành, rồi trở lại đất Sở, lại qua sông Lãng, nơi chân núi Ngự Ỗ. Bỗng gặp mưa to, trời lạnh bất ngờ, quân đội chết gần hết. Người Tấn được tin quân Sở tới, Sư Khoáng nói: Không hại, tôi thường ca bắc phong lẫn nam phong. Nam phong thiếu nghị lực, tiếng thường ai oán, Sở chắc là không thắng được". Đồng Thúc nói: "Đường thiên đạo về thiên văn, sáng tỏ về tây bắc. Thế thì hành quân phía nam không đúng thời, nhất định là không thành công".

Thúc Hường nói: Thắng hay bại là do đức của vua.

Tiết Quý Tuyên - Công Tử Ngộ nước Sở đánh trịnh là nhân lúc Trịnh Bá có việc đem quân ra khỏi nước, nhưng người ta không phòng bị, thế mà không được thành công, mới biết chỉ là sinh dùng vũ mà thôi.

Lý Liêm - Sau việc Tiêu Ngự, nay quân Sở lại tới Trịnh.

Năm Đinh Mùi. Vua Linh Vương năm thứ 18.

十 有 九 年 THẬP HỮU CỬU NIÊN NĂM THỨ 19

Tân Bình năm thứ 4. Tề Linh năm 28. Vệ Hiến, năm thứ 23. Thương, năm thứ 5. Sái Cảnh, năm thứ 38. Trịnh Giản, năm thứ 12. Tào Vũ Công, Đằng, năm đầu. Trần Ai, năm thứ 15. Kỷ Hiếu, năm thứ 13. Tống Bình, năm thứ 22. Tấn Cảnh, năm thứ 23. Sở Khang, năm thứ 6. Ngô Chư Phàn, năm thứ 7.

春王正月諸侯盟于祝柯
XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, CHƯ HẦU
MINH VU CHÚC KHA

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, CHƯ HẦU THỂ TẠI
ĐẤT CHÚC KHA (NAY THUỘC QUẬN TẾ NAM).

Tả Thị - Năm thứ 19, mùa xuân, chư hầu đi về, từ bờ sông Nghi, thể tại Đốc Dương, tức là Chúc Kha, đất Tề, thể rằng: Nước lớn không được xâm nước nhỏ.

晉人執鄆子
TẤN NHÂN CHẤP CHÂU TỬ
NGƯỜI TẤN BẮT CHÂU TỬ

Tả Thị - Bắt Châu Diệu Công lấy cớ là đã đánh Lỗ ta.

Cao Kháng - Đã tới cùng hội, lại cùng thể, mà lại còn bắt, không phải là tư cách bá chủ, cho nên chép là người Tấn.

公至自伐齊
CÔNG CHÍ TỰ PHẠT TỀ
LỖ CÔNG TỪ ĐÁNH TỀ VỀ

Công Thị - Đây là cùng chư hầu vây Tề. Sao lại chép là từ đánh Tề về. Chưa vây mà chép là vây, thế là ức, là gìm Tề, ức Tề, vì Tề nhiều lần đánh Lỗ ta. Hoặc có bàn rằng: Vì kiêu căng, cho Thế tử đặt trên chư hầu.

Cốc Thị - Theo nghĩa Kinh Xuân Thu, đã đánh rồi thể, rồi lại đánh, thì lấy việc đánh mà chép: "từ đánh Tề về". Thể mà thôi không đánh nữa, thì chép "từ hội về". Việc thể ở Chúc Kha, có phải thể rồi đánh không. Không phải. Thế thì tại sao lại chép từ việc đánh mà về. Đáp: Cùng với người cùng làm việc, hoặc bắt vua người ta, hoặc chiếm đất người ta.

Lưu Sưởng - Việc vây Tề, chép là cứ đánh Tề về Lỗ, sao

chép thế. Vây mà chép là từ đánh về, là lấy chữ đánh báo cáo chư hầu. Năm thứ 19, Lỗ Công từ phạt Tề về. Công Dương bàn sao lại chép đánh, mà chưa có vây Tề. Công Dương bàn sai. Nếu như chư hầu chưa có vây thì Xuân Thu sao được chép là vây.

Cốc Lương bàn: Theo Xuân Thu đã thế mà lại bàn đánh thì lấy việc đánh chép từ đánh về, thế mà không lại đánh thì chép từ hội về. Việc thế ở Chúc Kha, thế rồi lại đánh, bàn thế không đúng. Lại nói, sao chép là từ đánh về, vì cùng người cùng việc, hoặc bắt vua người ta, hoặc chiếm đất người ta, bàn thế cũng sai. Bắt vua, chiếm đất là việc của nước Châu. Còn đánh Tề thì chép việc Tề. Nay muốn lấy Tề mà cắt nghĩa Châu, lấy Châu cắt nghĩa Tề hay sao. Nghe không xuôi nghĩa. Vả lại chép người Tấn bắt vua Châu, là ý Xuân Thu chê rõ lắm. Chiếm ruộng từ sông Quách Thủy là chê Lỗ rõ lắm. Còn có gì nghi ngờ mà phải lấy Tề cắt nghĩa Châu.

取 鄆 田 自 郭 水

THỦ CHÂU ĐIỂM TỰ QUÁCH THỦY CHIẾM RUỘNG CHÂU TỪ SÔNG QUÁCH

Tả Thị - Đi từ Châu, chư hầu dùng quân trên sông Từ, định lại cương giới cho Lỗ ta, lấy ruộng trước, Châu đã chiếm trả lại cho người ta. Vua Tấn đem quân về nước trước. Vua Lỗ thiết tiệc sáu vị Khanh nước Tấn trong vườn Bô (ở nước Lỗ, vì có qua nước Lỗ). Lỗ tặng một vị một phẩm phục cao cấp về tam mệnh. Còn các chàng Quân úy. Tư Mã. Tư không, Dư úy. Hầu yêm đều được phẩm phục về nhất mệnh. Tặng thêm Tuân Yển một súc lụa hoa có ngọc bích, một cỗ xe bốn ngựa, một cái đỉnh khi trước vua Ngô Thọ Mộng có tặng Lỗ.

Tuân Yển bị nhọt do bị một vết thương ở đầu, Khi qua sông Hoàng Hà, đến Trứ Ung thì ốm, mất sừng lồi ra. Các hàng đại phu đã về trước lại trở lại Trứ Ung để thăm nom. Sĩ Cái (Phạm Tuyên Tử) xin yết kiến, nhưng không được. Xin hỏi người thay (Tuân Yển là chủ sứ Trung quân, Sĩ Cái là Phó sứ). Tuân Yển sai đáp: "Con tôi là Tuân Ngô, mẹ là người Trịnh có thể thay

tôi được” Tháng hai, ngày Giáp Dần, thì mất. Mất vẫn lỗi không nhắm được. Tuyên Tử rửa tay, đặt tay lên trên thì thề nói: “Tôi đâu lại không giúp Ngô như đã không giúp ông”, Tuân Yến vẫn chưa nhắm mắt. Loan Hoài Tử nói: “Có lẽ vì chưa xong việc Tề chăng”. Tuyên Tử lại đặt tay lên nói: “Tôi xin thề nổi chí ngài đánh Tề, lấy sông Hoàng chứng minh”. Thế là nhắm mắt lại, miệng mở được để phạn hàm, Tuyên Tử lui ra nói: “Ta thật không bằng”.

Công Thị - Chép là từ sông Quách là tại sao. Là lấy Quách làm giới hạn. Đến Quách là rộng thêm.

Cốc Thị - Đây là nhờ xa xôi bóng gió, không chép ngày vì ghét các việc thề.

Lưu Suồng - Sao chép là lấy Châu điền từ sông Quách? Là vì không có việc lấy là phải. Quách Thủy không phải của Lỗ. Hiếp vua người ta, chia lại đất đai người ta, dựa là người khác mà lấy lợi riêng. Tấn và Lỗ đều là có tội. Đây cùng chê cả hai.

Công Dương bàn Quách là rộng thêm đất. Bàn sai. Trước bắt chép vua Châu mới có việc lấy Châu Điền. Vả lại cứ như Công Dương bàn, Lỗ lấy Quách làm giới hạn mà chiếm ruộng, thì ra Xuân Thu đặt vua Lỗ vào cái tội đi cướp đất, sao bậy thế?

Tô Triệt - Năm thứ 2, Thành Công, người Tấn thắng người Tề tại đất An, sai người Tề trả Lỗ cho đất Ván Dương. Kinh Xuân Thu chép: Lấy ruộng Ván Dương, không chép là đất nước Lỗ ở Tề. Nay vì Tấn mệnh cho lấy ruộng ở Châu cho nên chép: Lấy Châu điền ở Quách Thủy, thế nghĩa là không phải ruộng Lỗ.

季孫宿如晉
QUÍ TÔN TÚC NHƯ TẤN,
QUÍ TÔN TÚC SANG TẤN

Tả Thị - Quý Vũ Tử sang Tấn, tạ ơn việc quân Tấn Hầu thiết tiệc. Phạm Tuyên Tử cầm quyền chính, ngâm thơ Mạch miêu. Quý Vũ Tử hai tay rạp đầu nói: Tiểu quốc trông nhờ

vào đại quốc như lúa mong mưa. Nếu cứ được như thế luôn thì trong thiên hạ, đâu chẳng hòa mục, có riêng gì nước tôi. Rồi ngâm thơ Lục Nguyệt.

葬曹成公
TÁNG TÀO THÀNH CÔNG
LỄ CHÔN TÀO THÀNH CÔNG

夏衛孫林斧帥師伐齊
HẠ, VỆ, TÔN LÂM PHỦ SUẤT SƯ PHẠT TÊ
MÙA HẠ, TÔN LÂM PHỦ NƯỚC VỆ CẨM QUÂN ĐÁNH TÊ

Tả Thi - Loan Phường nước Tấn cầm quân theo Vệ Tôn Văn Tử đánh Tê.

Phụ lục Tả Truyện - Quý Vũ Tử nước Lỗ cho đúc các binh khí lấy được của Tê, thành cái chuông gọi là Lâm Chung để khắc công quân đội Lỗ. Tang Vũ Trọng bảo Quý Tôn rằng: Thế là phi lễ. Xét việc ghi khắc, chỉ là nói đến mức độ Thiên Tử rồi ghi đến công nghiệp vua chư hầu, đã hoàn thành trong thời gian nào, mùa nào, rồi mới đến công trạng của một vị đại phu. Nay ngài cho ghi một cuộc chiến, tức là ghi việc nhỏ kém nhất. Ngài cho ghi một công, thì công ấy vốn nhờ ở người ngoài. Ngài cho ghi mùa, lại chính là mùa mà dân cần phải có việc đồng áng. Vậy vì lẽ gì ngài cho ghi khắc. Khi một đại quốc đã trừng phạt một tiểu quốc lấy đồ bắt được để đúc thành đỉnh vạc ghi công truyền dạy con cháu, theo đức tốt, sửa tính xấu. Nay xét ta nhờ ngoại quốc để giúp khỏi chết, thì sao lại để ghi truyền lại việc như thế cho con cháu. Một nước nhỏ nhờ may được lợi hơn một nước lớn, lại trưng bày của lấy được ra. là cho nước lớn uất hận. Thế là đi tới chỗ chết.

Cao Kháng - Năm thứ 14. Lâm Phủ đuổi Vệ Hâu Khản chạy sang Tê, cho nên một mình đánh Tê. Lâm Phủ đuổi vua Bá chủ đáng lẽ trọng tội, mà lại cho tới dự hội để đánh Tê thì ta nhận biết nghiệp bá của Tấn Bình ra là sao.

秋七月辛卯齊侯環卒
THU, THẤT NGUYỆT, TÂN MÃO
TÊ HẦU HOÀN TỐT

MÙA THU, THÁNG BẢY, NGÀY TÂN MÃO,
TÊ HẦU TÊN LÀ HOÀN MẤT

Tả Thị - Tê Hầu cưới vợ Lỗ tên là Nhan Ý Cơ, không có con. Cháu gái làm thiếp tên là Tông Thanh Cơ, có con tên là Quang làm Thái tử. Trong các thiếp có Trọng Tử và Nhung Tử người Tống. Nhung Tử là bé thiếp. Trọng Tử sinh con là Nha. Nha được giao cho Nhung Tử nuôi. Nhung Tử xin vua truất ngôi Thế tử Quang và phong Nha làm Thái tử. Vua thuận: Trọng Tử nói: Không được, trái lễ nghi là bất tường, trái ý chư hầu sẽ sinh tai nạn. Quang đã được công bố là Thái tử với chư hầu, nay vô cớ truất phế, tức như truất phế một vua chư hầu sẽ có tai họa đến nơi. Nhà vua sẽ hối. Vua nói: Việc đó chỉ là ở tùy ta. Rồi sai Quang trở ra ở biên giới phía đông. Phong Cao Hậu làm Thái phó cho Thái tử Nha. Túc Sa Vệ làm Thiếu phó. Tê Hầu ốm. Thôi Trữ lên tìm Quang đưa tới Tê đô. Tê Hầu bệnh nặng. Thôi Trữ lại tôn Quang làm Thái tử. Quang giết Nhung Tử, cắt xác ra triều. Như thế là phi lễ. Một người đàn bà không bị hình phạt đến thế xác. Dù có bị xử tử, không phải phơi xác ra nơi công cộng. Mùa hạ, tháng 5, ngày Nhâm Thìn. Tê Linh Công mất. Trang Công nối ngôi, bắt công tử Nha ở gò Câu Độc. Nghi là Túc Sa Vệ dự mưu truất phế. Vệ chạy trốn tới đất Cao Đường rồi làm phản.

晉士丐帥師侵齊至穀聞齊侯卒乃還

TẤN SĨ CÁI SUẤT SƯ XÂM TÊ, CHÍ CỐC.

VAN TÊ HẦU TỐT, NÃI HOÀN

TẤN SĨ CÁI CẨM QUÂN XÂM TÊ, ĐI TỚI ĐẤT CỐC
NGHE TIN TÊ HẦU MẤT, KÉO QUÂN VỀ

Tả Thị - Tấn Sĩ Cái xâm Tê. Tiến tới Cốc. Nghe thấy Tê có tang, quay về, thế là đúng lễ.

Phụ lục Tả Truyện - Tháng tư, ngày Đinh Mùi. Trịnh Công Tôn Mại mất, cáo phó với các đại phu Tấn, Phạm Tuyên Tử kể lại với vua Tấn tài của Mại trong khi hành quân đánh Tấn. Tháng sáu, vua Tấn tâu việc lên Thiên Tử. Thiên Tử thưởng cho (Truy Tử) một cỗ xe được dùng trong lễ táng. Thế là đúng lễ.

Công Thi - chép đem quân về là lời khen, khen vì không đánh nước có tang, đã được mệnh vua mình đi đánh Tề, thì sao lại khen là lui quân không đánh nước có tang, Đại phu khi đã được mệnh vua đem quân ra, thì tiến hay lui là tùy ở mình.

Cốc Thi - Dem quân về tức là việc chưa xong. Được mệnh vua trị tội kẻ sống, còn kẻ chết rồi thì giận làm gì? Không đánh nước có tang là đáng khen vậy. Nhưng đã khen sao lại bảo là việc chưa xong? Vì vua không phô bày việc nhỏ, tôi thì không chuyên lấy tiếng hay, việc hay, thì bảo là của vua. Việc lỗi thì nhận là của mình. Như thế thì dân biết kính nhường. Sĩ Cáo ở ngoài chuyên quyền, cho nên cho là không phải. Thế thì trong trường hợp này. Sĩ Cáo phải làm thế nào. Nên đình quân giao cho viên phó, rồi đợi mệnh vua.

Đỗ Dự - Chép rõ nơi tiến quân, lúc lui quân, là khen đã biết lễ.

Lục Thuần - Cốc Lương bảo Sĩ Cáo nên đóng trại giao quyền cho Phó. Xét không đánh nước là có tang là lễ thường nghi, Nếu còn đợi mệnh vua, thế là dối trá, nhường điều hay nhỏ, không phải là đạo người làm tôi trung.

Chu Tử - Xuân Thu chép rõ nơi quân tới, biết là Sĩ Cáo đã xâm Tề, đến đất Cốc nghe tin Tề có tang, mới lui về. Rõ ràng là Xuân Thu khen Sĩ Cáo.

八月丙辰仲孫蔑卒

BÁT NGUYỆT, BÌNH THÌN, TRỌNG TÔN MIỆT TỐT
THÁNG TÁM, NGÀY BÌNH THÌN, TRỌNG TÔN MIỆT MẤT

齊 撥 其 大 夫 高 厚

TÊ SÁT KỲ ĐẠI PHU LÀ CAO HẬU
NƯỚC TÊ GIẾT ĐẠI PHU LÀ CAO HẬU

Tả Thị - Mùa thu, tháng tám, Tê Thôi Trữ giết Cao Hậu tại Sài Lâm, (đất nước Tê, ngoài thành). Chiếm lấy gia sản. Xuân Thu chép: Nước Tê giết đại phu. Thôi Trữ theo lệnh vua, khi trí vua đang mờ ám.

Trương Hiệp - Giết Cao Hậu, chính là Thôi Trữ, Trữ tuy chuyên quyền giết nhưng cũng là ý muốn của Trang Công. Cho chép rõ là việc tự trên.

Uông Khắc Khoan - Không có Thôi Trữ giúp sức thì Trang Công không được lập lên ngôi. Tuy nhiên, Trữ giết Cao Hậu, Khánh Phong, trị Túc Sa Vệ, năm sau lại sai Khánh Tá làm đại phu, và giết dư đảng của Công tử Nha, thế là từ đó chuyên quyền. Việc bán vào bụng mằm trước là từ đây.

鄭 撥 其 大 夫 公 子 嘉

TRỊNH SÁT KỲ ĐẠI PHU CÔNG TỬ GIA
NƯỚC TRỊNH GIẾT ĐẠI PHU LÀ CÔNG TỬ GIA

Tả Thị - Tử Khổng nước Trịnh cầm quyền chính. Chuyên quyền. Người trong nước lo ngại, về việc trị loạn ở tây cung, ở cửa Thần Môn, Tử Khổng đáng có tội. Nhưng khi đó, được giáp sĩ riêng, và giáp sĩ nhà Tử Cách, Tử Lương giữ gìn. Ngày Giáp Thìn, Tử Triển, Tử Tây lấy dân đánh Tử Khổng, giết, chia nhau tài sản, Kinh chép: Trịnh giết đại phu, ý cho biết là Tử Khổng chuyên quyền. Tử Nhiên, Tử Khổng là con Trịnh Mục Công và Tống Tử (Tống Tử là con gái họ vua Tống). Sĩ Tử Khổng là con

Mục Công, và Khuê Quý (Khuê Quý là con gái họ Quý vua nước Trần) Khuê Quý vốn hàng dưới Tống Tử. Nhưng hai người thiếp thân nhau. Sĩ Tử Khổng cũng thân với Tử Nhiên và Tử Khổng. Năm thứ tư Hy Công nước Trịnh, (Năm thứ 6 Lỗ Tương Công), Sĩ Tử Khổng cũng mất. Tư Đồ là Khổng, hết sức giúp các Tử Cách (Con Tử Nhiên) và Tử Lương (con Sĩ Tử Khổng). Cả ba nhà thân nhau như một. Vì nhẽ đó, khi Tử Khổng bị tai nạn. Tử Cách và Tử Lương bỏ nước Trịnh, trốn sang Sở. Tử Cách được làm Hữu Doãn. Dân Trịnh để cho Tử Triển cầm quyền. Tử Tây dự chính. Tử Triển được phong làm Khanh.

Hồ Truyền - Xét Tả Thị, xưa cướp giết ba vị Khanh nước Trịnh ở Tây cung. Công tử Gia biết mà không nói. Đã thế lại muốn mượn quân Sở để đuổi các đại phu. Cho nên người Trịnh tới cửa Thuần Môn thì trở về. Đến khi đó, Gia làm chính trị, chuyên quyền. Người trong nước lo ngại mới trị tội Tây cung và Thuần Môn. Tử Triển, Tử Tây đem dân đánh giết rồi chia nhau gia sản. Không chép là người Trịnh mà chép là nước Trịnh và vì Gia có tội. Mà Tử Triển, Tử Tây thì không có tài chấn chỉnh vương pháp, lại cùng dân chém giết người, bêu giữa chợ, chia nhau lợi về tài sản, tức là có tư ý, tư lợi. Cho nên chép nước Trịnh giết mà không tước bỏ phẩm chất. Đó là Xuân Thu cứ xét về tình, về nguyên nhân mà định tội.

冬葬齊零公

ĐÔNG TÁNG TẾ LINH CÔNG MÙA ĐÔNG, TÁNG TẾ LINH CÔNG

Phục lục Tả Truyền - Tể Khánh Phong vây ấp Cao Đường không thắng. Mùa đông, tháng 11, Tể Hầu thân hành tới vây, trông thấy Vệ đứng trên mặt thành, mới cho gọi xuống. Vệ xuống. Tể Hầu hỏi thành có được chính bị hoàn tất để chống giữ không. Đáp không. Tể Hầu chào, Vệ lại lên mặt thành. Biết rằng quân Tể sắp đánh thành. Vệ mới cho dùng đến thịt người. Hai tướng là Thực Xước và Công Lũ bàn nhau. Đêm giồng dây cho quân Tể lên thành, vào thành. Túc Sa Vệ bị giết, làm mồi trước quân đội.

城 西 郭

THÀNH TÂY CHU

LỖ ĐẮP QUÁCH LŨY QUỐC ĐÔ

Tả Thị - Đắp lũy thành là sợ Tề.

Uông Khắc Khoan - Phu là quách ngoài thành. Đây nói là Tây phu, chính là tây quách của quốc đô, cũng gọi là Trung Thành, mà là nội thành, mà là thành của một nội đô nước Lỗ.

叔 孫 豹 會 晉 士 丐 于 柯

THÚC TÔN BẢO HỘI TẤN SĨ CÁI VU KHA

THÚC TÔN BẢO HỘI VỚI TẤN SĨ CÁI TẠI ĐẤT KHA

Tả Thị - Tề và Tấn bình, thế ở Đại Toại. Cho nên Mục Thúc hội với Phạm Tuyên Tử ở Kha (Lỗ vốn sợ Tề). khi gặp nhau. Mục Thúc ngâm thiên thứ tư thơ Tả Trì Kinh Thi. Thúc Hưởng nói: Hi tôi đâu dám không theo lệnh ngài.

Trạm Nhược Thủy - Sợ Tề mà nhờ thế quyền thần nước Tấn để củng cố, như thế không phải là lẽ.

城 武 城

THÀNH VŨ THÀNH

LỖ ĐẮP THÀNH VŨ THÀNH

Tả Thị - Mục Thúc ở Tấn khi về với Lỗ nói: Tề chưa ưa ta. Ta nên sợ. Mới sửa sang Vũ Thành.

Phụ lục Tả Truyện - Thạch Công Tử nước Vệ mất. Điều Tử (con) không sót thương. Khổng Thành Tử nói: Thế tức là nhổ rễ cây. Tất nhiên sẽ không còn thờ cúng gì nữa.

Gia Huyền Ông - Nước không biết dùng người hiền. Kỷ cương nghiêng đổ, pháp bãi bỏ. Giặc đến thì làm thế nào. nhiều thành có hơn được gì đâu.

Năm Mậu Thân. Vua Linh Vương. Năm thứ 19.

二十年
NHỊ THẬP NIÊN
NĂM THỨ 20

Tấn Bình năm thứ 5. Tề Trang Công năm đầu. Vệ Hiến năm thứ 24. Thương năm thứ 6. Sái Cảnh năm thứ 39. Trịnh Giản năm thứ 13. Tào Vũ năm thứ 2. Trần Ai năm thứ 16. Kỷ Hiếu năm thứ 14. Tống Bình năm thứ 23. Tần Cảnh năm thứ 24. Sở Khang năm thứ 7. Ngô Chư Phàn năm thứ 8.

春王正月辛亥仲孫速會莒人盟于向
XUÂN, VƯƠNG CHÍNH NGUYỆT, TÂN HỢI, TRỌNG TÔN
TỐC HỘI CỬ NHÂN, MINH VU HƯỚNG
MÙA XUÂN VƯƠNG, THÁNG GIÊNG NGÀY TÂN HỢI, TRỌNG
TÔN TỐC HỘI VỚI NƯỚC CỬ, THỂ TẠI ĐẤT HƯỚNG

Tả Thị - Năm thứ 20, mùa xuân. Lỗ với Cử hòa. Mạnh Trang Tử, với người Cử thể tại Hướng, nối tiếp minh ước trước ở Đốc Dương.

Cao Kháng - Hướng vốn là ấp nước Cử. Năm thứ 4 Tuyên Công Lỗ chiếm lấy. Cử, Lỗ kết hiếu, từ đấy trở đi, 15 năm không giao chiến. Túc thay cha làm Khanh, chưa qua năm đã cầm quyền chính, không để ba năm tang,

夏六月庚申公會晉侯齊侯宋公衛侯
鄭伯曹伯莒子鄆子滕子薛伯杞伯小

鄆子盟于澶淵

**HẠ, LỤC NGUYỆT, CANH THÂN, CÔNG HỘI TẤN HẦU
TÊ HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, TÀO BÁ,
CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT BÁ, KỶ BÁ, TIỂU
CHÂU TỬ, MINH VU THIÊN UYÊN**

MÙA HẠ, THÁNG 6, NGÀY CANH THÂN, LỄ CÔNG HỘI VỚI
TẤN HẦU, TÊ HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, TÀO
BÁ, CỬ TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT BÁ, KỶ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, ĐỂ
THÊ TẠI THIÊN UYÊN ĐẤT NƯỚC VỆ

Tả Thị - Mùa hạ, thê tại Thiên Uyên vì Tê hòa với Tấn.

Khổng Đình Đạt - Ở Kinh Xuân Thu, có nước mới theo thì chép là đồng minh. Đây Tê hòa lại thê mà không chép đồng năm trước Tê cùng Tấn hòa, thê ở Đại Toại. Tê đã phục, chứ không phải là bây giờ mới phục, cho nên không chép là đồng.

Tiết Quý Tuyên - Tê vô đạo, chư hầu vây Tê mà không phục được. Vì Sĩ Cãi nghe tin nước có tang đem quân về rồi hội tại Thiên Uyên. Hoặc lấy đức mà phục được những kẻ ở xa. Lời ấy đúng chẳng.

秋公至自會

THU, CÔNG CHÍ TỰ HỘI

MÙA THU, LỄ CÔNG TỰ HỘI VỀ

仲孫速帥師伐鄆

TRỌNG TÔN TỐC SUẤT SƯ PHẠT CHÂU

TRỌNG TÔN TỐC CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC CHÂU

Tả Thị - Người Châu tới gấp, Lỗ vì bận việc chư hầu không báo thù được. Nay mùa thu, Mạnh Trang Tử phạt Châu để báo thù.

Hứa Hàn - Hội ở Chúc Kha, đã bắt Châu Tử, lại chiếm ruộng, Bảo thế cũng đủ rồi. Nay lại còn đánh. Phải chê trách nặng. Vả lại Thiện Uyên hội thế để làm gì.

蔡 搬 其 大 夫 公 子 變 蔡 公 子 履 出 奔 楚

SÁI SÁT KỲ ĐẠI PHU CÔNG TỬ TIẾP

SÁI CÔNG TỬ LÝ XUẤT BÔN SỞ

NƯỚC SÁI GIẾT ĐẠI PHU LÀ CÔNG TỬ TIẾP (CON TRANG CÔNG) CÔNG TỬ LÝ CHẠY TRỐN SANG SỞ

Tả Thị - Sái Công Tử Tiếp muốn đem Sái theo Tấn. Người Sái giết đi. Công Tử Lý, em cùng mẹ, chạy trốn sang Sở.

Gia Huyền Ông - Nhận được lời dặn dò của Văn Hầu trước khi mất là muốn hòa với Tấn. Đã không làm được lại bị chết. Xuân Thu chép nước Sái giết mà không bỏ quan tước của Công Tử. Chép thế là rõ lắm.

陳 侯 之 弟 黃 出 奔 楚

TRẦN HẦU CHI ĐỆ HOÀNG XUẤT BÔN SỞ

EM TRẦN HẦU TÊN LÀ HOÀNG, TRỐN CHẠY SANG SỞ

Tả Thị - Trần Khánh Hồ, Trần Khánh Dân, sợ Công Tử Hoàng áp bức, mới gièm với Sở rằng, Hoàng mưu, với Tư Mã nước Sái. Người Sở cho là nên trừng trị. Công Tử Hoàng mới chạy sang Sở (để thân oan).

Xưa, Sái Văn Hầu muốn thờ Tấn nói: "Tiền quân có dự hội thề Tiễn Thổ. Vậy chúng ta không nên xa Tấn. Vả lại vua Tấn, vua Sái là anh em". Văn Hầu sợ Sở. Chưa hoàn thành được ý nguyện, thì mất. Các quan Sở đòi hỏi Sái, cống phú nhiều quá. Công Tử Tiếp muốn nổi chí tiền quân, để có lợi cho nước Sái. Không thành, rồi chết. Kinh Xuân Thu: Sái giết đại phu là Công Tử Tiếp. Thế tức là ý muốn của Tiếp, không hợp với ý muốn của dân.

Em Trần Hầu là Hoàng chạy trốn sang Sở. Chép thế là có ý nói, Hoàng không có tội. Công Tử Hoàng sắp chạy trốn có

nói trong nước Trần rằng: “Họ Khánh vô đạo, muốn chuyên quyền ở nước Trần, khinh miệt vua, mà đuổi các người thân thích nhà vua đi xa. Trong năm năm mà không bị diệt thì không có trời”.

Cốc Thị - Vua chư hầu đối đãi với anh em không thể như đối đãi với thuộc quan được. Thế mà em là chí thân, phải chạy trốn, là đã không thể chịu được nữa.

Cao Kháng - Hoàng và Lý sao lại chạy sang Sở. Là để tự thân oan. Hoàng vì được vua yêu tin, lấy quyền thế uy hiếp vị Khanh là Khánh Thị. Khánh Thị gièm với Sở. Trần Hầu không dám biện luận minh bạch để cứu, thế là có cả một nước mà không dung được một người em.

Trình Doan Học - Các đại phu không phải họ nhà vua, mà không được vừa ý vua, thì theo nghĩa còn có thể bỏ đi được. Đại phu cùng họ nhà vua, thì theo đạo, không có thể bỏ đi được. Huống là thân thích như anh em. Làm em vua mà phải bỏ đi, là dứt dứt thiên luân rồi.

Lý Liêm - Đỗ Thích Lệ có nói: anh mà hại em thì chép chữ em để rõ tội anh, lệ đó áp dụng cho Trần Hoàng, cho Tần Châm, cho Vệ Chuyên, cho Tống Thân. - Em mà hại anh, thì chép tước, bỏ chữ em, để rõ tội em, lệ đó áp dụng cho Trịnh Đoàn. Nhưng theo thông lệ thì không phải khi nào cũng áp dụng.

Tả Thị cho là buộc tội Công Tử Tiếp, vì Tiếp không cùng ý muốn với dân. Tả Thị đã bàn nhầm.

Xét - Trần Hoàng, Kinh chép là em, bọn tiên nho phần nhiều theo lời bàn của Cốc Lương cho là Trần Hầu không dung được em, Kinh Xuân Thu chê. Trình Doan Học nói: Đã là anh em thì không bỏ đi được. Thế mà chép chạy trốn là nêu tội Hoàng. Hai thuyết giúp nhau thì nghĩa mới đủ. Cho nên để cả hai thuyết.

叔 老 如 齊
THÚC LÃO NHƯ TỀ
THÚC LÃO SANG TỀ

Tả Thị - Tề Tử (Thúc Lão), là người đầu tiên tới sính lễ ở nước Tề. Thế là đúng lễ nghi.

Đỗ Dự - Tề, Lỗ vốn hiềm khích, đã thôi giao hiếu, nay lại nối lại. Giao hiếu để cho dân được yên.

冬十月丙辰朔日有食之
ĐÔNG, THẬP NGUYỆT BÌNH THÌN,
SÓC, NHẬT HỮU THỰC CHI
MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, NGÀY BÌNH THÌN,
MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC

季孫宿如宋
QUÝ TÔN TÚC NHƯ TỔNG
QUÝ TÔN TÚC SANG TỔNG

Tả Thỉ - Mùa đông, Quý Vũ Tử sang Tống, đáp lại lễ sính của Hướng Thú. Chữ Sư Đoàn đi đón, thết tiệc. Vũ Tử ngâm thơ Thường đệ cả bảy chương. Người Tống tặng biếu nhiều phẩm vật. Khi về phục mệnh, vua Lỗ thết tiệc. Vũ Tử ngâm chương cuối thơ Ngư Lệ. Vua ngâm thơ: Nam sơn hữu đài. Vũ Tử rời chỗ ngồi, nói: Thân đâu dám nhận.

Phụ lục Tả Truyện - Ninh Huệ Tử nước Vệ có bệnh, gọi con là Diệu Tử bảo rằng: Ta có tội với vua. Ta hối thì chậm mất rồi. Tên ta chép trong sử. Có câu: Tôn Lâm Phủ, Ninh Thục đuổi vua đi. - Nếu vua mà trở về, thì riêng việc trở về là đỡ được tội ta. Nếu con đỡ được tội ta thì mới thật là con ta. Nếu không, hôn ta vợ vẫn đói khát, dù có cúng tế cũng không được hưởng. - Diệu Tử hứa vâng lời, Huệ Tử mới tắt thở.

Uông Khắc Khoan - Nước Lỗ từ việc Tiêu Ngư trở về sau, luôn năm giao binh với Tề, Châu, Cử. Vì thế, không còn lễ sính đi lại giao hiếu. Tuy Hướng Thú có tới sính mà cũng chưa có đáp lại. Nay hòa với Tề mới giao hiếu với lân bang, để nối lại tình xưa.

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT

Năm Kỷ Dậu - Vua Linh Vương năm thứ 20.

二十有一年

NHỊ THẬP HỮU NHẤT NIÊN

NĂM THỨ 21

Tấn Bình, năm thứ 6. Tề Trang, năm thứ 2. Vệ Hiếu, năm thứ 25. Thương, năm thứ 7, Sái Cảnh, năm thứ 40. Trịnh Giản, năm thứ 14. Tào Vũ, năm thứ 3. Trần Ai, năm thứ 17. Ki Hiếu, năm thứ 15. Tống Bình, năm thứ 24. Tần Cảnh, năm thứ 25. Sở Khang, năm thứ 8. Ngô Chư Phàn năm thứ 9.

春王正月公如晉

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, CÔNG NHƯ TẤN
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, LỖ CÔNG SANG TẤN

Tả Thị - Năm thứ 21, mùa xuân, Lỗ Công sang Tấn, tạ ơn Tấn giúp việc quân, và nhận Châu diên.

Trạm Nhược Thủy - Chép Công sang Tấn, cho rõ việc phi lễ. Các việc triều sảnh, hội đồng, đều có kì hạn, đã định theo lễ nghi. Tương Công riêng phụ họa với Tấn về binh lực, chiếm lấy Châu diên, sang Tấn tạ ơn. Thế là giao hiếu lấy lợi chứ không vì nghĩa.

鄒庶其以漆閭邱來奔

CHÂU THỨ KÌ DĨ TẮT, LƯ KHUU, LAI BÔN

THỨ KÌ NƯỚC CHÂU CHẠY TRỐN SANG LỖ TA, BIỂU ẤP
TẮT VÀ ẤP LƯ KHUU, ĐẮT MÀ THỨ KÌ ĐƯỢC ĂN LỘC

Tả Thị - Châu Thứ Kì đem ấp Tắt, ấp Lư Khuu chạy trốn sang Lỗ. Quý Vũ Tử đem cô vua Lỗ gả cho, và ban thưởng nhiều cho tùy tùng. Từ đó, nước Lỗ sinh nhiều trộm cướp. Quý Tôn Vũ Tử bảo Tang Vũ Trọng rằng: "Sao ông không trị trộm cướp". Vũ Trọng đáp: "Không trị được. Hết tôi không có tài". Quý Tôn nói: "Biên giới ta bốn phương đều có đồn ải, sao ta lại không trị được cướp, sao lại nói là không có tài". Vũ Trọng đáp: "Ngài mời kẻ trộm ngoài vào nước, ngài đối xử lấy đại lễ. Như thế, thì sao còn trị được bọn trộm trong nước. Ngài cầm quyền chính. Ngài triệu tập trộm nước ngoài vào. Nay muốn cho tôi đuổi đi, thì tôi đuổi bằng cách gì. Thứ Kì đã ăn cắp đất đai ở nước Châu đến đây biểu ngài. Ngài gả cho con gái họ Cơ, lại phong cho hai ấp đó. Đối với cướp lớn ngài gả một vị Công nữ cho, phong ấp cho. Đối với bọn cướp nhỏ là bọn tùy tùng, thì ngài ban thưởng cho tôi tớ, hầu hạ, đánh xe vệ sĩ. Đối với hạng cướp kém nữa, ngài cho gươm, áo mao, cân đai. Tóm lại là ngài đã thưởng cho hạng trộm cắp. Đã thưởng lại phạt thì khó lắm. Tôi có nghe nói, khi người trên cố làm cho tâm được trong sạch, đối với người thì cố giữ lễ nghi mà thành thực thì mới trị dân được. Người trên làm gì thì người dân theo bắt chước ngay. Thắng hoặc dân mà không tránh những điều người trên tránh, thế là dân bị trừng phạt. Vậy ai là dám không sửa mình. Khi dân làm một tội mà người trên làm, thì dân cãi được, ai ngăn cấm nổi. Trong sách Hạ Thư có câu: "Khi tôi nghĩ tới người ấy thì tôi chọn lấy ngay. Khi cố không nghĩ tới, tôi vẫn cứ chọn. Khi nói đến cũng cứ chọn. Xin nhà vua xét kĩ người ấy". Vậy người trên nên luôn luôn bắt mình làm điều thiện, điều mà mình muốn cho dân có. Có thế mới mong kết quả".

Tên Thứ không phải là vị Khanh, nhưng khi đến hước Lỗ

hắn có đất. Dù Thứ không ở quan chức cao mà Kinh Xuân Thu ghi việc Thứ tới, vì hai ấp là quan trọng.

Công Thị - Thứ Kì là ai? Là đại phu nước Châu. Sao chép? Vì cần chép đất.

Cốc Thị - “Dĩ”, “đem”, là ý gì? Là ý không nên đem. Chép chạy tới, chứ không nói rời khỏi nước, ý cho việc đến với ta là được. Tất và Lu Khuu, không dùng chữ cập: và, là coi thường, coi rẻ.

夏公至自晉

HẠ, CÔNG CHÍ TỰ TẤN

MÙA HẠ, LỖ CÔNG TỬ TẤN VỀ

Phụ lục Tả Truyện - Tề Hâu sai Khánh Tá làm đại phu. Lại trị tội đáng của Công Tử Nha. Bắt Công Tử Mãi tại gò Câu Độc. Công Tử Sừ chạy tới Lỗ. Thúc Tôn Hoàn chạy sang Yên.

Mùa hạ, Tử Canh nước Sở mất. Vua Sở phong Vi Tử Bằng làm Lệnh Doãn. Tử Bằng đến hỏi ý kiến Thân Thúc Dự. Thúc Dự nói: “Trong nước, bọn bề sủng, nịnh nọt được vua yêu thì nhiều, mà vua thì nhu nhược. Nước không trị được”. - Thế là Tử Bằng lấy cớ bệnh mà từ chối. Khi đó, đương giữa mùa hạ, nóng bức. Tử Bằng sai đào một cái hầm dưới đất, đặt giường, đặt nước lạnh. Rồi nằm trên giường mặc áo lụa, áo lông. Ăn thì ăn ít. Vua cho thầy thuốc tới thăm. Khi về, thầy thuốc tâu: Người gầy quá, nhưng khí huyết chưa có gì lạ. Vua mới cho Tử Nam làm Lệnh Doãn.

秋晉欒盈出奔楚

THU, TẤN LOAN DOANH XUẤT BÔN SỞ

MÙA THU, LOAN DOANH NƯỚC TẤN, BỎ NƯỚC CHẠY SANG NƯỚC SỞ

Tả Thị - Loan Hoàn Tử lấy con gái Phạm Tuyên Tử, sinh ra Hoài Tử tức là Doanh. Phạm Ưng ghét họ Loan, vì Ưng

trước đã bị đuổi. Vì thế, tuy hai người, Loan Doanh, Phạm Ưởng cùng là công tộc đại phu mà không tương đắc. Hoàn Tử chết rồi. Vợ là Loan Kỳ thông dâm với gia tử là Châu Tân, nhà suýt đến tan nát. Hoàn Tử lo ngại, Loan Kỳ sợ vì con sẽ bị trừng trị mới gièm với Phạm Tuyên Tử rằng: “Doanh sẽ gây loạn, vì họ Phạm sau khi Hoàn chồng tôi chết, đã chiếm hết quyền hành, Doanh có nói: Cha tôi đã đuổi Phạm Ưởng. Phạm Tuyên Tử đáng nhẽ thù oán với con, thì lại cho nhiều ơn huệ. Ưởng cùng chức vụ với tôi, mà chuyên quyền. Từ khi cha tôi chết, Ưởng mỗi ngày giàu thêm. Vì cha tôi chết rồi, Ưởng một mình giữ quốc chính. Chết thì thôi, chứ tôi không theo. Đó nói như thế. Tôi sợ hấn hại cha, tôi dám đâu không báo trước”. Phạm Ưởng tin lời, nhất là thấy Hoàn Tử rộng lượng, sī phu theo về nhiều. Hoàn Tử là Phó Hạ quân, Tuyên Tử mới sai đi đắp sửa thành Trú, rồi từ nơi đó đuổi đi. Mùa thu, Loan Doanh rời nước, trốn sang Sở. Tuyên Tử giết Cơ Di, Hoàng Uyên, Gia Phủ, Tư Không Tinh, Bình Dự, Đồng Thúc, Bính Sư, Thân Thư, Dương Thiệt Hổ, Thúc Bi, Giam: Bá Hoa, Thúc Hương, Tịch Yên.

Có người bảo Thúc Hương, ông sa vào tù tội, thế là bất trí, Hương trả lời: “Tôi chính là trí, chứ không phải là bất trí”. Kinh Thi có câu: “Sống ung dung vui vẻ, hưởng hết tuổi trời”. Nhạc Vương Phụ đến thăm, bảo Hương, tôi sẽ xin vua tha cho ông, Hương không nhận lời, khi tiễn ra cũng không chào. Rồi ai cũng cho là Hương không phải. Hương nói: Chỉ có đại phu Kì Hề mới xin được cho tôi. Người nhà hỏi: Xưa nay, Nhạc Vương Phụ nói với vua điều gì cũng được nghe cả. Nay muốn xin vua tha cho ông, sao ông không nhận. Còn như Kì đại phu thì đối với vua không bằng Nhạc Vương Phụ, sao ông lại cho là Kì Tử mới cứu ông được. Hương bảo: “Nhạc Vương Phụ chỉ theo ý vua, có làm gì được. Kì Tử đối với người ngoài, tới cả kẻ thù, đối với người trong, tới cả con cái, hễ ai có tài là cất nhắc, có đâu lại bỏ sót tôi, Kinh Thi nói: Hề có đức hạnh, thiên hạ đều theo. Kì Tử là người có đức hạnh”. Vua Tấn hỏi Nhạc Vương Phụ về Thúc Hương. Nhạc nói: “Hương đối với họ hàng thường tha thiết, chắc anh em có cùng mưu tính”.

Khi đó Kì Hề đã trí sĩ, nghe thấy Thúc Hường bị nạn, vội đi xe ngựa trạm cho nhanh, tới gặp Phạm Tuyên Tử nói: Kinh Thi có câu: Đã làm ơn cho ta không bờ bến thì con cháu được hưởng phúc lâu dài. Kinh Thư có chép: Hạng thánh triết dạy dỗ, lời nói cùng công việc đều ghi rõ để dùng làm mực thước. Công việc mà ít nhảm, ân huệ, giáo huấn mà không trễ nhác, Thúc Hường đều được cả thật là rường cột cho xã tắc. Giá phỏng con cháu đến mười đời có làm nên tội cũng còn được tha để khuyến khích người tài năng, huống chi nay chỉ vì anh em mà bị tội lây, bỏ cả công với nước, không xét cho người ta, thế là nhảm. Cớ bị tội, mà còn là Vũ được dùng, Y Doãn đuổi vua Thái Giáp; tự giữ quyền chính mà vua không oán hận. Quản, Sái, bị giết mà Chu Công vẫn làm tướng. Nay sao lại lấy Hồ có tội mà bỏ Hường không nghĩ đến quốc gia. Ông mà hay thì ai dám trái ông. Ông mà cứ giết cho nhiều thì có được hơn gì". Tuyên Tử nghe ra, cùng lên xe, tới vua, xin tha cho Thúc Hường. Kì Hề ra về không giáp mặt Thúc Hường. Thúc Hường vào triều như thường, cũng không cần gặp Hề Tề.

Xưa kia, mẹ Thúc Hường ghen với người thiếp của chồng, vì người thiếp đẹp (sinh ra Thúc Hồ), không cho thiếp tới gần chồng. Các con đều can. Mẹ bảo: "Trên núi cao, trong đầm sâu, có rồng, có rắn. Người ấy đẹp, ta e sẽ sinh rồng, rắn, hại các con. Chỉ họ các con đang xuống. Trong nước bọn bễ sùng thì nhiều. Nếu các kẻ ác gây chia rẽ, thì các con khó sống. Ta có phải là quá ghen, quá yêu đâu". Một lần người mẹ sai thiếp vào trong buồng ngủ của chồng. Kết quả là sinh ra Thúc Hồ. Thúc Hồ đẹp lại có dũng lực. Loạn Hoài Tử yêu lắm. Vì thế họ Dương Thiệt (họ Thúc Hường) sa vào nạn Loạn Doanh (Hoài Tử).

Loạn Doanh đi qua đất nhà Chu. Tới biên giới phía tây, gặp cướp có gì mang theo bị mất hết. Mới phàn nàn với vị sứ vua cho đi đón: "Thần là Doanh, bấy tôi xa của Thiên Tử, thần bị tội với một bầy tôi Thiên Tử đã phong cho (Phạm Tuyên Tử). Đi trốn sự trừng phạt, thì thần lại bị trừng phạt trên đất Thiên Tử (bị cướp bóc lột), không còn có chỗ dung thân, đành xin chết. Ngày xưa, bồi thần (bầy tôi ở xa), Thư, là ông của thần đã hết sức giúp vương thất. Thiên Tử thưởng công cho. Con là Yểm không được nối tiếp công nghiệp. Nếu Thiên Tử không quên công của

Thư, thì vong thân này còn có cơ tránh họa. Nếu không để ý đến công của Thư, mà chỉ để ý đến tội của Yểm, thì vong thân chỉ là con của kẻ đã bị hình phạt. Thần xin tùy thuộc quan Tư pháp Kinh sư xử quyết, không dám rời khỏi đất nhà vua. Xin tâu bày hết sự thực, đợi mệnh Thiên Tử". Vua Chu nói: " Nhận biết lỗi Tấn, (đôi với Doanh), mà bắt chước Tấn (để cho cướp bóc lột), thì lại là rất bậy". Mới sai quan Tư Đồ cấm không ai được lấy một chút gì của Loan Doanh và phải trả lại các đồ vật đã bóc lột. Sai quan chức tên là Hậu, đi hộ vệ cho tới ải Hoàn Viên.

Lưu Sưởng - Kinh chép, không chép thẳng là Phạm Cái đuổi mà lại chép Doanh tự bỏ nước ra đi. Để cho không có cái thù theo đuổi Doanh, thế tức là Cái không có thể theo đuổi được. Tội của Cái dễ thấy. Điều hồng của Doanh khó biết. Đó là Kinh Xuân Thu xét kĩ tình lí mà điều chỉnh từ căn bản.

Cao Kháng - Doanh đã không biết ngăn can mẹ, rồi để Phạm Cái đuổi. Đã phải chạy trốn, lại có chí làm loạn, cho nên đặc biệt chạy trốn đến Sở, cho là Sở mạnh lớn, ngày nay có thể nhờ mà trốn nạn, ngày khác có thể nhờ để về nước.

九 月 庚 戌 朔 日 有 食 之 冬 十 月

庚 辰 朔 日 有 食 之

**CỬU NGUYỆT, CANH TUẤT, SÓC, NHẬT HỮU
THỰC CHI. ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, CANH THÌN,
SÓC, NHẬT HỮU THỰC CHI**

**THÁNG 9, NGÀY CANH TUẤT, MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC.
MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, NGÀY CANH THÌN,
MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC**

曹 伯 來 朝

TÀO BÁ LAI TRIỀU

TÀO BÁ TỚI CHẦU

Tả Thị - Mùa đông, Tào Vũ Công tới chầu. Lần đầu tới.

公會晉侯齊侯宋公衛侯鄭伯

曹伯莒子鄆子于商任

CÔNG HỘI TẤN HẦU, TÊ HẦU, TỔNG CÔNG,

VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ,

CHÂU TỬ, VU THƯƠNG NHIỆM

LỖ CÔNG HỘI VỚI TẤN HẦU, TÊ HẦU, TỔNG CÔNG,

VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ,

TẠI ĐẤT THƯƠNG NHIỆM

Tả Thị - Hội tại Thương Nhiệm, là để không còn cho Loan Doanh đến nhờ nước nào. Trong hội, Tề Hầu, Vệ Hầu, tỏ vẻ bất kính. Thúc Hường nói: “Hai vua không khỏi họa được. Các hội, các triều phải đúng lễ nghi. Lễ nghi là cái bánh xe để chở chính trị. Chính trị là giữ cho thân thể. Lười nhác lễ nghi thì hại cho chính trị. Chính trị hỏng thì tư cách con người mất. Thế là loạn”.

Trí Khởi, Trung Hàng Hỉ, Châu Xước, Hình Khoái, rời Tấn chạy trốn sang Tề, vì đều là đảng của Loan Doanh. Nhạc Vương Phụ bảo Tuyên Tử rằng: “Sao ông không cho gọi hai dũng sĩ Châu Xước và Hình Khoái”. Tuyên Tử nói: “Dùng sĩ với họ Loan, chứ đâu phải của tôi”. Vương Phụ đáp: “Xin ngài làm Loan Doanh của họ, họ sẽ thành dũng sĩ của ngài”.

Tề Trang Công coi châu, lấy tay chỉ Thực Xước và Quách Tồi, nói: “Đó là người hùng của quả quân”. Châu Xước (người Tấn trốn ở Tề), nói: “Nhà vua cho là hùng, ai dám bảo là không. Tuy nhiên, thần vô tài, mà trong trận Bình Âm, thần còn lên tiếng trước” (Châu Xước bắt được hai người. Coi lại các quyển trước).

Trang Công có đặt ra một ban gọi là Dũng tước. Thực Xước và Quách Tồi xin được dự. Châu Xước nói: “Khi đánh vào cửa đông, ngựa Tả tham của tôi đụng vào cánh cửa, tôi còn dừng lại đếm từng tấm ván. Như thế tôi có đáng dự vào ban dũng được không”. Trang Công nói: “Khi đó, ông đánh trận cho vua Tấn”. Châu Xước đáp: “Thần chỉ là tôi tớ mới. Dù sao, ví như hai người đó lại là loại thú rừng, thần đã dám ăn thịt rồi, và lấy da làm chiếu nằm”.

Phụ lục Công Truyện - Tháng 11, ngày Canh Tý, Khổng Tử sinh.

Phụ lục Cốc Truyện - Ngày canh tí, Khổng Tử sinh.

Xét - Đọc Công Dương Truyện, năm thứ 21, Lỗ Tương Công, tháng 11, ngày Canh Tí, Khổng Tử sinh. Đọc Cốc Lương Truyện, năm thứ 21, Lỗ Tương Công, mùa đông tháng 10, ngày Canh Tý, Khổng Tử sinh. Đọc sử kí, năm thứ 22, Lỗ Tương Công, Khổng Tử sinh. Ba sách không giống nhau. Trong tập Chu Tử Luận Ngữ, có nhật các truyện về Khổng Tử thế gia, thì chuyên lấy Sử kí làm bằng chứng. Tống Liêm biện luận về năm sinh, năm chết của Khổng Tử, lấy Công Thị, Cốc Thị làm chủ, mà cũng không có chứng cứ được rõ. Chỉ bảo rằng Sử kí chép nhiều việc thất thực. Công Thị, Cốc Thị, thì lấy việc truyền lại cho nhau, chắc là có căn cứ. Hạ Đồng Cơ nói: "Khổng Tử sinh vào năm thứ 22 Lỗ Tương Công, đến năm Ai Công thứ 16, thì được 73 tuổi. Sử kí chép thế là được con số thực". Công Dương chép tháng đã là vợ vắn (ngoa) thì sao có thể tin cả được. Tống Liêm thì theo Công Thị, Cốc Thị, cho là Khổng Tử 74 tuổi, tựa hồ như ước đoán. Họ Hạ bàn thì hay. Sách Thông Giám Tiền biên bảo rằng, năm thứ 21, Lỗ Tương Công, một năm hai lần nhật thực, thì không phải là năm sinh thánh nhân, nghe ra cũng có lí. Vả lại Khổng Tử sinh năm Canh Tuất, mất năm Nhâm Tuất, tương truyền đã lâu. Nay không thiên vào thuyết nào, cứ theo Chu Tử, thêm vào họ Hạ cùng Thông Giám, như thế thì sử kí không sai. Năm thánh nhân sinh, nên cứ đọc truyện phụ vào Xuân Thu. Còn con số năm thứ 22, không thấy có truyện nào nói thêm. Cho nên, tuy giữ Cốc Thị, Công Thị, mà giữ cả các lời luận bàn.

Năm Canh Tuất. Vua Linh Vương, năm thứ 21.

二 十 有 二 年

NHỊ THẬP HỮU NHỊ NIÊN

NĂM THỨ 22

Tấn Bình, năm thứ 7. Tề Trang, năm thứ 3. Vệ Hiến, năm thứ 26. Thương, năm thứ 8. Sái Cảnh, năm thứ 41. Trịnh Giản,

năm thứ 15. Tào Vũ, năm thứ 4. Trần Ai, năm thứ 18. Kì Hiếu, năm thứ 16. Tống Bình, năm thứ 25. Tần Cảnh, năm thứ 26. Sở Khang, năm thứ 9. Ngô Chư Phàn, năm thứ 10.

春 王 正 月 公 至 自 會

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, CÔNG CHÍ TỰ HỘI **MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, LỄ CÔNG TỰ HỘI VỀ**

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 22, mùa xuân. Tang Vũ Trọng sang Tấn. Khi đi qua đất Ngự của đại phu Thúc thì trời mưa. Ngự Thúc ở ấp sắp uống rượu. Nói: “Làm thánh nhân làm gì. Ta chỉ uống rượu thôi. Bị trời mưa, thế thì thánh nhân làm gì”. (Vũ Trọng được tiếng là người quân tử). Mục Thục được nghe chuyện, nói: “Ngự Thúc, không giao cho việc gì được; không làm xong được việc gì; nói ngạo ngễ cả với sứ giả; thật là con mọt của nước”. Rồi bắt đóng thuế gấp đôi.

夏 四 月

HẠ, TỬ NGUYỆT **MÙA HẠ, THÁNG TƯ**

Phụ lục Tả Truyện - Mùa hạ, người Tấn báo cho Trịnh Bá biết là Trịnh Bá phải tới châu Tấn Hâu. Trịnh sai chức Thiếu chính là Công Tôn Kiêu trả lời: “Năm thứ 9. Tấn Điều Công, quả quân tôi lên ngôi. Đến tháng tám, tiên đại phu chúng tôi là Tử Tứ theo quả quân tôi tới châu. Các quan Tấn có thái độ bất lễ. Quả quân tôi sợ, lui về. Tháng sáu, năm thứ hai, chúng tôi tới châu Sở, vì thế Tấn đã có trận đem quân tới đất Hí. Người Sở hãy còn mạnh, mà đối với nước tôi rất có lễ. Nước tôi vốn muốn theo Tấn, nhưng cứ sợ mắc lỗi với các quan, phải tự hỏi: Tấn cho là ta không kính trọng các quan vốn vẫn giữ lễ với ta. Vì lẽ đó, chúng tôi không dám rời Sở. Tháng ba, năm thứ tư, tiên đại phu là Tử Kiêu, lại theo quả quân tới Sở, nhân tiện xét xem có nên rời Sở không. Vì thế Tấn có trận Tiêu Ngự. Các ông ở Tấn chớ rằng nước tôi như một cây mọc gần cây khác,

hai cây đều cùng một hương vị, sao chúng tôi lại dám có tính tình khác. Khi đó, Sở không còn mạnh nữa. Quả quân tôi mới lấy hết sản vật trong nước, thêm vào các đồ quý trong tôn miếu, đi tới Tấn nhận hết các khoản minh ước. Rồi dắt bách quan đi theo các quan Tấn, dự hội về khoảng cuối năm. Ai mà còn theo Sở, như Tử Hâu, Thạch Vu, là quả quân tôi khi về, đem quân trị tội.

Năm sau, hội Cức Lương, Tử Kiếu đã già rồi, Công Tôn Hạ theo quả quân, tới châu nhà vua. Vừa dịp lễ tiến rượu mới, mùa thu, thành ra được nhận phần tể. Hai năm sau, quả quân tôi được tin nhà vua muốn đem quân bình các nước phía đông. Tháng tư, quả quân tôi lại tới châu để nhận lệnh thời kì xuất quân. Trong khoảng thời gian đi châu thì cứ mỗi năm cho sứ lễ sinh. Không có trận nào không đi theo nhà vua. Vì các mệnh lệnh đại quốc rất là bất thường, không kì hạn, cho nên nước tôi thật là vất vả. Lệnh bất kì tới luôn, thành ra lúc nào chúng tôi cũng lo sợ. Chúng tôi đâu dám quên bốn phận. Nếu đại quốc mà giúp cho tiểu quốc tôi được bình yên thì chúng tôi xin sớm tới châu luôn, không phiền các ông tới ra lệnh. Nhưng nếu các ông không thương nỗi lo khổ, mà cứ còn phải trách móc, thì chúng tôi không thể chịu nhận mệnh nữa, sẽ xa, và thành nước thù. Đó, tiểu quốc tôi lo như thế, cho nên đâu dám lười nhác, khi đã tuân mệnh. Xin các quan nghĩ xét cho kĩ”.

秋七月辛酉叔老卒

THU, THẤT NGUYỆT, TÂN DẬU, THÚC LÃO TỐT
MÙA HẠ, THÁNG BẢY, NGÀY TÂN DẬU, THÚC LÃO MẤT

Phụ lục Tả Truyện - Mùa thu, Loan Doanh từ Sở sang Tề. Án Bình Trọng nói với Tề Hâu rằng: “Ở hội Thương Nhiệm, ta theo lệnh Tấn. Nay mà nhận họ Loan, thì trái với minh ước. Khi một nước nhỏ ở dưới quyền một nước lớn, nước nhỏ phải giữ lời. Không có thì nguy, xin nhà vua nghĩ kĩ”. Vua không nghe. Án Bình Trọng lui ra, nói với Trần Văn Tử: “Người quân tử phải có tín. Người thần dân phải cung kính. Trung, tín, đốc, kính,

kẻ trên người dưới đều phải theo. Đó là đạo trời. Nhà vua tự mình khinh mình, không thể còn lâu được”.

Tháng chín, Công Tôn Hắc Quảng nước Trịnh, ốm nặng, đem trả vua phần nhiều các ấp được ăn lộc. Gọi người gia tể, cùng các người trong gia đình, để cho lập con là Đoàn nối nghiệp. Dặn dò phải giảm bớt gia thần, giảm tiêu, trong các việc tế tự, thay tam sinh bằng dê, lễ lớn mới được dùng bò con, chỉ giữ lại các ấp cần thiết về tế tự, còn thì trả hết các ấp khác cho nhà vua. Nói rằng: “Ta nghe nói đã sinh vào thời loạn, ở địa vị cao mà biết an bản, thì dân không còn đòi hỏi được gì nữa. Thế là cách giữ bền lâu được. Phải cung kính đối với vua quan. Sự sống còn cốt ở sự biết cẩn thận, biết kính răn, chứ không cốt ở giàu có”. Ngày Kỷ Tỵ Bá Chương (Hắc Quảng) mất. Người quân tử bàn là Hắc Quảng tính cẩn thận. Kinh Thi có nói: “Làm cho hết phạm sự một vị chư hầu, thế là giữ gìn được khỏi tai họa bất kì”. Trịnh Tử Chương đã có được đức tính đó.

冬公會晉侯齊侯宋公衛侯鄭伯曹伯

莒子鄆子薛伯杞伯小鄆子于沙隨

**ĐÔNG, CÔNG HỘI TẤN HẦU, TÊ HẦU, TỔNG CÔNG,
VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ,
TIẾT BÁ, KỈ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, VU SA TÙY
MÙA ĐÔNG, LỖ CÔNG HỘI VỚI TẤN HẦU, TÊ HẦU,
TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU
TỬ, TIẾT BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, TẠI ẤP SA TÙY**

Tả Thị - Mùa đông, hội tại Sa Tuyền để mưu cấm họ Loan không được tới ở một nước nào. Loan Doanh đương ở Tề. Án Tử nước Tề nói: “Sắp có họa. Tề sắp đánh Tấn, không thể không lo sợ”.

Uông Khắc Khoan - Khuất Vu sắp tới Tề lễ sính, mà đem vợ đi trốn bỏ cả mệnh vua, tội đáng chết. Loan Doanh, vì bỏ ngông nghênh, mà nhiều người oán, lại bị mẹ bậy bạ gièm pha, đến nỗi phải đuổi, chưa có tội nặng nào đáng chết, so với Khuất

Vu còn là nhẹ hơn. Tấn Bình dùng mưu của Khuất Cái, luôn luôn hội họp chư hầu, để trị Loan Doanh, đến nổi trong nước lộn xộn. Sở Trang tuy không nghe Tử Phán để theo dõi trị Khuất Vu, nhưng vua nổi ngôi, sau lại giết cả họ Khuất Vu, rồi đến bị họa với nước Ngô.

Làm vua mà không sáng suốt, mà bị quyền thần làm cho mù quáng, thì họa hoạn đâu có nhỏ.

公至自會
CÔNG CHÍ TỰ HỘI
LỖ CÔNG TỰ HỘI VỀ

楚撥其大夫公孫追舒

SỞ SÁT KỈ ĐẠI PHU CÔNG TÔN TRUY THU

NƯỚC SỞ GIẾT ĐẠI PHU LÀ CÔNG TÔN TRUY THU

Tả Thị - Quan khởi nước Sở được Lệnh Doãn Tử Nam sủng bế (yêu). Tuy rằng theo chức vụ lương lộc không mấy, thế mà có chục cỗ xe. Dân Sở lo ngại. Vua định trị. Khi Tật (con Tử Nam) giữ chức xa Ngự. Mỗi khi vua Sở trông thấy đều rõ nước mắt. Khi Tật mới hỏi: "Đã ba lần nhà vua rõ nước mắt trước thần. Dám hỏi kẻ có tội đã làm cho ngài buồn". Vua nói: "Lệnh Doãn không làm tròn phận sự, người đã biết. Nước sắp trị tội, còn người, người có ở lại không". Khi Tật nói: "Bố chết, nếu con còn ở lại, liệu vua có dùng không. Tiết lộ mệnh vua là tội to đáng trừng phạt, thần không tiết lộ". Về sau, vua Sở giết Tử Nam tại triều, Quan Khởi thì bị bốn ngựa phanh thây bốn phía. Gia thần của Tử Nam bảo Khi Tật xin lấy xác Tử Nam. Khi Tật nói: "Vua và tôi đều phải đúng lễ. Xin nghe lời các ông". Sau ba ngày, Khi Tật xin. Vua cho. Chôn xong, gia thần hỏi Khi Tật có rời nước đi không. Đáp: "Tôi đã dự việc giết cha, tôi còn tới đâu được". Hỏi: Thế thì còn thờ vua không?". Đáp: "Đã bỏ cha, lại thờ người giết cha, tôi không cam tâm được". Rồi thất cổ chết.

Ở Sở, Vì Tử Bằng lại làm Lệnh Doãn. Công Tử Nghi làm

Tư mã, Khuất Kiến làm Mạc Ngao. Vì Tử có tám người sủng bệ, người nào cũng nhiều ngựa, tuy rằng theo chúc có ít bổng lộc. Một hôm, ở triều, Vì Tử nói chuyện với Thân Thúc Dự. Thân Thúc Dự không trả lời, rồi lui ra xa. Vì Tử đi theo. Thân Thúc đi lẫn vào đám đông người Vì Tử cứ theo. Thế là Thân Thúc đi về nhà. Đến khi Vì Tử ở triều đi ra, thì tới ngay nhà Thân Thúc hỏi: Ông ba lần làm cho tôi buồn. Tôi sợ. Cần gặp ông. Tôi có lỗi, xin cho biết. Đáp: "Tôi không khỏi lo sợ. Dám đâu nói với ngài." Hỏi: Lo sợ gì? Đáp: "Xưa, Quan Khởi là sủng bệ của Tử Nam. Tử Nam bị tội. Quan Khởi bị phanh thây. Sao tôi không lo sợ". Vì Tử lui ra, tự cầm cương xe, hoảng hốt quên cả đường đi. Về đến nhà, báo tám người rằng: "Tôi mới gặp Thân Thúc Phụ Tử, thật là bực thầy. Lời nói thật là cải tử hoàn sinh. Tôi phải gần những người biết răn dạy tôi, như Phụ Tử. Còn những người không được như thế thì, từ nay xin từ. Thế là từ già tám người.

Vua Sở thấy thế rất yên tâm.

Phụ lục Tả Truyện - Tháng 12, Du Bản, nước Trịnh sắp sang nước Tấn. Chưa vượt qua biên giới thì gặp một người đi đón dâu. Du Bản cướp luôn người vợ, rồi đưa đến ấp riêng của mình. Ngày Đinh Tỵ, người chồng tới đánh giết được Du Bản, đem vợ đi ra. Tử Triển bỏ Lương, con Du Bản, mà lập Thái Thúc, con Du Bản làm chủ tộc. Có nói: "Vị Quốc Khanh là Phó cho vua, là chủ dân, không được làm vậy. Cần truat phế những hạng giống Tử Minh (Du Bản). Tử Triển cho tìm người đã bị cướp vợ, cho đưa về nhà hấn, và cấm gia đình Du không được báo thù. Có nói rằng: Đừng có phô bày tội ác nữa.

Cao Kháng - Truy Thư vì bệ sủng gần kẻ tiểu nhân, cho nên rồi bị nạn. Tuy nhiên, cứ như nước Sở hùng mạnh, trừ một đại phu sủng bệ thì có gì là khó. Mà Khang Vương đầu tiên cùng với người con bàn giết bố, rồi cuối cùng giết người bố, phanh thây đồ đảng. Thế là uy quyền ở trên đã mất, cho nên hình pháp không đủ thi hành đến ở dưới. Xét uy quyền đã có, đã rõ, thì chỉ chê trách cũng đủ làm cho kẻ gian mất phong nhuệ bên sắc. Khi uy quyền đã mất, thì, đao kiếm không đủ trị tội gian thần. Bao nhiêu oán độc, tích lũy sẽ dồn vào đời Linh Vương.

Nước Sở mà không mất chỉ là may mà thôi.

Năm Tân Hợi. Vua Linh Vương, năm thứ 22.

二十三年

NHỊ THẬP HỮU TAM NIÊN

NĂM THỨ 23

Tấn Bình, năm thứ 8. Tề Trang, năm thứ 4. Vệ Hiến, năm thứ 27. Thương, năm thứ 9. Sái Cảnh, năm thứ 42. Trịnh Giản, năm thứ 16. Tào Vũ, năm thứ 5. Trần Ai, năm thứ 19. Kỉ Hiếu, năm thứ 17. Tống Bình, năm thứ 26. Tần Cảnh, năm thứ 27. Sở Khang, năm thứ 10. Ngô Chư Phàn, năm thứ 11.

春王二月癸酉朔日有食之

XUÂN, VƯƠNG, NHỊ NGUYỆT, QUÝ DẬU,

SÓC, NHẬT HỮU THỰC CHI

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG HAI,

MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC

三月杞已杞伯丐卒

TAM NGUYỆT, KỶ TỴ, KỈ BÁ CÁI TỐT

THÁNG BA, NGÀY KỶ TỴ, KỈ BÁ TÊN LÀ CÁI MẤT

Tả Thị - Mùa xuân. Kỉ Hiếu Công mất. Tấn Diệu Phu nhân (chị) để tang. Bình Công vẫn cứ ca nhạc. Thế là phi lễ. Theo lễ, nước láng giềng có tang, thì vua triệt bỏ ca nhạc.

夏鄆畀我來奔

HẠ CHÂU TỈ NGÃ LAI BÊN

MÙA HẠ, TỈ NGÃ NƯỚC CHÂU CHẠY TRỐN TỚI LỖ

Công Thị - Tỉ Ngã nước Châu Lâu là ai. Là đại phu. Châu Lâu không có đại phu. Sao đây lại chép. Vì nước ở gần.

Lưu Sưởng - Công Dương bàn thế, sao lại phô trương một việc xấu như thế.

Gia Huyền Ông - Nước Lỗ nhận của Thư Kì hai ấp. Rồi phải nộp cả đồ dâng. Thiên Tử không hỏi. Bá chủ không trị tội. Xuân Thu hai lần chép. Là trách nước Lỗ. Cũng trách cả Tấn.

葬·杞·孝·公

**TÁNG KỈ HIẾU CÔNG
LỄ CHÔN KỈ HIẾU CÔNG**

陳·撥·其·大·夫·慶·及·慶·寅

**TRẦN SÁT KÌ ĐẠI PHU KHÁNH HỔ CẬP KHÁNH DẦN
NƯỚC TRẦN GIẾT ĐẠI PHU KHÁNH HỔ VÀ KHÁNH DẦN**

Tả Thị - Trần Hâu sang Sở. Công Tử Hoàng (em vua Trần ở Sở) tố cáo với vua Sở hai tên Khánh. Người Sở cho triệu tới. Bọn Khánh sai người họ là Khánh Lạc đi thay. Lạc bị giết. Họ Khánh lấy dân làm phản. Mùa hạ, tướng Sở là Khuất Kiên đi theo Trần Hâu đem quân vây thành Trần. Người Trần sửa đắp giữ thành. Một tấm ván đổ chết người. Thợ bị tội xử tử. Bọn thợ bảo nhau, bọn nào giết cai bọn ấy, rồi giết Khánh Hổ và Khánh Dần. Người Sở cho đưa Công Tử Hoàng về. Người quân tử bàn, họ Khánh bất nghĩa, không thể lộng quyền được. Kinh Thư có câu: Mệnh trời cũng thay đổi.

Công Thị - Chép là nước Trần giết là tội liên lụy đến trên. “Và” Khánh Dần, thế là Dần, bị liên lụy.

Lưu Sưởng - Sao chép: và Khánh Dần. Là tội lây đến cả Dần. Dần là họ Khánh Hổ. Đồ thị có bàn, chép chữ cập là chép theo chữ ở Sử. Thì ra thánh nhân viết Xuân Thu đều theo sử, chữ ở sử. Đâu có thế.

Gia Huyền Ông - Đưa Trần Hâu đến chỗ phản Tấn theo Sở là hai Khánh. Để cho em vua là Hoàng chạy tới Sở cũng là hai Khánh. Người Sở đánh mà giết đi, rồi lại đưa Công Tử

Hoàng về Trần, các việc đó đều do Sở chuyên làm. Thư pháp Xuân Thu như thế đó, các việc đều như là tự người Trần làm lấy cả, không để cho người Sở chuyên chế.

陳侯之弟黃自楚歸于陳

TRẦN HẦU CHI ĐỆ HOÀNG, TỰ SỞ QUY VU TRẦN
EM CÙNG MẸ VỚI TRẦN HẦU LÀ HOÀNG TỪ SỞ ĐI VỀ
TRẦN

晉欒盈復入于曲沃

TẤN LOAN DOANH PHỤC,
NHẬP VU TẤN NHẬP VU KHÚC ỐC
TẤN LOAN DOANH LẠI TRỞ VỀ TẤN,
VỀ ẤP MÌNH LÀ KHÚC ỐC

Tả Thị - Tấn sắp gả con gái cho Ngô. Tề Hầu sai Tích Quy Phủ đưa bọn giăng ở Tề đi theo, nhân tiện để Loan Doanh trong các xe che kín, đưa luôn đến Khúc Ốc. Loan Doanh đợi lúc tối, tới yết kiến Tư Ngộ, trấn Thủ Khúc Ốc, rồi nói cho biết ý định. Tư Ngộ nói: “Không nên. Người mà trời đã bỏ, còn ai cứu vớt được. Ngài chắc không thoát khỏi họa đâu. Tôi không phải là tham sống, nhưng biết là ngài không thành công”. Doanh nói: “Dù sao nữa, nếu có ông giúp tay, chết tôi cũng không hối. Thực ra, trời không giúp tôi. Nhưng giúp tôi, ông sẽ không bị trách”. Tư Ngộ vâng, giấu Doanh một nơi. Mở tiệc rượu thết nhân sĩ Khúc Ốc. Khi cử nhạc, mới nói: Nay nếu ta có Loan Nhụ Tử (Doanh) thì các ông nghĩ thế nào. Khách đáp: Nếu chúng tôi có ông chủ, thì vì chủ, có chết cũng như không chết. Đều than thở, có người rỏ nước mắt. Khi bình rượu đi khắp một vòng, Tư Ngộ lại hỏi. Chúng lại đáp: Nếu có chủ đây, thì chúng tôi bỏ chủ sao được. Doanh mới bước ra, chào khắp mọi người.

Tháng tư, Loan Doanh cầm cánh quân ở Khúc Ốc đủ áo giáp lại được Ngụy Hiến Tử giúp, tiến vào Giăng Thành nước Tấn.

Xưa Loan Doanh phó cho Ngụy Trung Tử ở đạo Hạ quân (bố Hiến Tử) Hiến Tử rất quý Doanh, nguyên nhân từ đó. Họ Triệu vì nạn Nguyên và Bình sinh ghét họ Loan. Họ Hàn và họ Triệu thì tương đắc. Họ Trung Hàng (Tuân Yển) từ khi có việc đánh quân Tấn sinh ra ghét họ Loan, mà lại rất thân với họ Phạm. Tri Diệu Tử (Tuân Doanh con Tuân Anh) hãy còn nhỏ, cứ theo họ Trung Hàng. Trình Trình là sủng thần (được yêu) của vua Tấn.

Vậy họ Loan chỉ còn họ Ngụy giúp và đại phu coi bảy cỗ xe của vua Tấn.

Nhạc Vương Phụ đang ngồi hầu chuyện Phạm Tuyên Tử, thì có người báo: họ Loan tới. Tuyên Tử sợ. Hoàn Tử (Vương Phụ) nói: "Xin ngài đem vua vào Cố Cung (nơi kiên cố), chắc không sao. Mà họ Loan có nhiều thù. Ngài giữ quyền chính. Loan Doanh từ nước ngoài tới. Ngài ở địa vị vững, có nhiều lợi hơn. Đã có quyền lợi, lại cầm quyền trị dân, thì còn sợ gì. Họ Loan chỉ trông cậy vào một người chủ họ Ngụy. Có thể bắt được. Diệt loạn là tự quyền ngài. Xin đừng ngần ngại do dự".

Trong công thất, còn đang có tang về Kỉ Bá, anh mẹ vua Tấn. Vương Phụ bảo Tuyên Tử mặc đồ đen (ở Tấn là đồ tang), khăn đen, lên xe hai thị nữ kéo đẩy. Tuyên Tử cùng vua lui vào Cố Cung. Phạm Ưởng con phạm Tuyên Tử, đi tìm Ngụy Thư (Ngụy Hiến Tử). Ngụy Thư xếp hàng quân đội, xe đã gióng đủ, sửa soạn đi đón Loan Doanh. Phạm Ưởng rảo bước tới nói: "Loan Doanh trở về cầm đầu bọn cướp. Cha tôi và mấy tướng đều ở nơi vua. Sai Ưởng tôi đi đón ông, xin cho ngồi trên xe làm tham thặng". Thế là Phạm Ưởng nhảy lên xe. Tay phải cầm gươm, tay trái cầm cương, ra lệnh đi nhanh. Người hầu xe hỏi, đi đâu. Đáp, đi vào cung. Tuyên Tử bước ra đón Ngụy Thư (Hiến Tử) tận thêm cầm tay, rồi hứa cho ấp Khúc Ốc.

Xưa Phỉ Báo, đẩy tở Tuyên Tử, bị ghi tên sổ đỏ tức là có tội bắt làm nô lệ. Vệ sĩ mạnh nhất của họ Loan tên là Đốc Nhung, dân ai cũng sợ. Phỉ Báo nói với Tuyên Tử: Nếu ngài đốt tên tôi trong sổ đỏ, tôi xin giết Đốc Nhung. Tuyên Tử mừng đáp: Anh giết được nó, mà tôi không tâu vua đốt tên anh ở sổ đỏ, thì trời

hại tôi. Cho Báo đi ra, rồi sai đóng cửa lại. Đốc Nhung đuổi báo. Báo chạy nhảy qua một bức tường thấp, rồi đợi. Nhung cũng nhảy qua, rồi vào trong cánh đất hoang. Báo đâm sau lưng, giết chết.

Người của Phạm Tuyên Tử được xếp đặt sau đài Cổ Cung. Loan Doanh cùng gia nhân trèo lên cửa cung. Tuyên Tử bảo Ưng rằng: Tên bắn có thể tới nơi vua được. Thôi ta vì vua mà chết. Ưng mới gióng giả quân chúng tiến. Họ Loan lùi ra. Ưng mượn xe Tuyên Tử đuổi theo, gặp Loan Nhạc, có họ với Doanh, mới bảo: Nhạc, tránh đi, ta mà chết, ta còn kiện người với trời. Nhạc bắn một phát tên không trúng, định bắn một phát nữa, thì xe đụng phải cây hòe, đổ. Có tên quân lấy móc giáo móc Nhạc gây tay chết. Loan Phường thì bị thương. Loan Doanh thì chạy về Khúc Ốc. Người Tấn vây Khúc Ốc.

Công Thị - Khúc Ốc là ấp nước Tấn. Tại sao chép: vào nước Tấn, vào Khúc Ốc. Vì Loan Doanh đã vào Tấn, người Tấn không dung nạp. Vì thế mới vào Khúc Ốc.

Đỗ Ngạc - Theo phép Kinh Xuân Thu, chữ: phục nhập, lại vào, quan hệ hơn là nhập, vào. Chữ thập, vào quan hệ hơn chữ phục quy, lại về. Chữ phục quy, quan hệ hơn chữ quy, về. Thế là: Phục nhập, lại vào, là chữ rất chề.

Gia Huyên Ông - Doanh cậy có Tể giúp, phục nhập (lại vào) Tấn. Không phải là Tấn thân nữa, có hại cho vua, cho nước. Thế là Kinh Xuân Thu còn chép là Tấn Loan Doanh là để rõ phận vua tôi, cốt để trị tội. Mà cũng là thương họ Loan ở Tấn, vốn là Thế thân, nay tự tuyệt với Tấn. Tống Ngự Thạch cũng một trường hợp ấy.

Uông Khắc Khoan - Chu Tử có nói: "Người mà bất nhân, thì không có lượng dung người, rồi đến loạn".

Xét người bất nhân, có tài giết được người, thì giết đi. Nếu không giết được, mà ghét, khiến cho có chỗ dung thân, sự cùng, thế bách, tất là phải có việc bội nghịch, phản loạn. Hưởng chi Loan Doanh, không phải là hạng giết cha, giết vua, đuổi đi khỏi nước cũng đủ rồi, sao lại còn phiền đến chư hầu mấy lần tụ họp để cầm không cho ai dung nạp. Đến bước đường cùng, thì còn biết chọn đường nào nữa. Doanh mà lại có vào vua Tấn, thực là vì Tấn kích thích.

Xét - Kinh chép: phục nhập, lại vào Tấn, vào Khúc Ốc. Công Dương bàn là do Khúc Ốc mà vào Tấn. Bàn thế sai. Doanh có đóng giả giáp sĩ ở Khúc Ốc để vào Tấn, sau khi thua trận, lại vào Khúc Ốc cho nên Xuân Thu cứ sự thực chép. Nếu cứ như Công Dương thì ra nên, trước tiên, chép: vào Khúc Ốc, rồi sau chép vào Tấn vậy.

秋 齊 侯 伐 衛 遂 伐 晉

THU, TÊ HẦU PHẠT VỆ, TỤY PHẠT TẤN

MÙA THU, TÊ HẦU ĐÁNH VỆ, RỒI ĐÁNH TẤN

Tả Thị - Mùa thu, Tê Hầu đánh Vệ. Ở đội Tiên Khu, Cốc Vinh giơng xe cho chủ sớ Vương Tôn Huy, Triệu Dương giữ chức xa Hữu. Ở đội Tiên Khu thứ hai, Thành Trật giơng xe cho Cử Hằng, Phó Chi, con Thân Tiển Ngu, làm xa Hữu. Ở trung quân, Tào Khai giữ chức Ngự Nhung, giơng xe vua Tê, Án Phủ Nhung làm xa hữu. Đi đầu các chiến xa khác, có Thương Chi Đăng làm Ngự Nhung cho vua nước Hình, Lư Bồ Quý làm xa hữu. Ở cánh tả, Lao Thành giơng xe cho Tương Bải Sư, Lang Cứ Sơ làm xa hữu. Ở cánh hữu, Thương Tử Xa giơng xe Hâu Triều, Hoàn Đào làm xa hữu. Ở hậu đội, Thương Tử Du giơng xe Hạ Chi Ngự Khấu, Thôi Như làm xa hữu, Chúc Dang Chi Việt là người thứ tư trên xe.

Từ Vệ, vua Tê muốn đánh Tấn. Án Bình Trọng nói: “Nhà vua cây mạnh cây can đảm đi đánh một vị mình chủ. Không thắng là phúc cho nước. Không may mà thắng, thế là việc lo sẽ tới ngay”. Thôi Trữ can: “Không nên. Thần nghe nói: Khi một nước nhỏ nhân dịp một nước lớn vừa bị thua mà khiêu khích, thì thế nào cũng mang lấy họa. Xin nhà vua nghĩ kĩ”. Vua không nghe. Trần Văn Tử tới gặp Thôi Vũ Tử hỏi, đối với vua phải làm thế nào, Vũ Tử nói: “Tôi đã nói, vua không nghe. Sau khi lợi dụng được bước khó khăn của vị mình chủ, nếu bách quan mình bị họa hoạn, thì còn có lợi gì mà trông vào vua mình (tức là bỏ vua). Ngài cố can ngăn đi”. Văn Tử lui, nói với người nhà: “Thôi Tử sẽ chết. Nói vua một cách sỗ sàng, lại buộc tội quá

mức, chắc phải bắt đắc kì tử. Người buộc tội vua dù có đúng, cũng hại cho bản thân, hưởng chi lại buộc tội quá mức”.

Vua Tề đem quân tràn vào Tấn, rồi chiếm ấp Triều Ca. Chia quân làm hai đạo, tiến vào đường hẻm Mạnh Môn, leo lên núi Thái Hàng. Diễu binh tại Huỳnh Đình. Đặt hai đồn thú tại đất Bì, đất Thiệu (nước Tấn). Xây năm đất trên đồng xương khô quân Tấn ở Thiệu Thủy là để báo thù trận thua ở Bình Âm. Xong rồi đem quân về. Tấn Triệu Thắng lấy quân ở ấp Đông Dương đuổi theo, bắt được đại phu Tề là Án Li.

Uông Khắc Khoan - Tề Trang bản ý ở đánh Tấn, mà đánh Vệ chỉ là đi bước đầu. Cũng như Hoàn Công bản ý là đánh Sở, mà bước đầu, phải xâm nước Sái trước, là nước theo Sở, rồi mới đánh đến Cường Sở. Xuân Thu khen. Nay đánh nước theo bá chủ đã, rồi mới thực đánh bá chủ. Xuân Thu chê. Vậy Xuân Thu biên chép có chữ tụy: rồi là ngụ ý nơi rất khen, nơi rất chê.

Xét - Trên chép Loan Doanh vào Khúc Ốc, mà nối sau chép Tề Hầu phạt Tấn, thì Doanh được Tề thu nạp là dễ hiểu lắm.

八月叔孫豹帥師救晉次于雍榆

BÁT NGUYỆT, THÚC TÔN BÁO SUẤT SƯ

CỨU TẤN, THÚ VU UNG DU

THÁNG TÁM, THÚC TÔN BÁO CẨM QUÂN

CỨU TẤN, ĐÌNH QUÂN TẠI UNG DU, ĐẤT TẤN

Tả Thị - Tháng tám, Thúc Tôn Báo cầm quân cứu Tấn, đình quân tại Ung Du. Thế là đúng lẽ.

Công Thị - Tại sao trước chép cứu, sau chép đình. Vì trước là theo mệnh vua, truyền mệnh vua.

Cốc Thị - Chép là cứu mà sau là đình. Thế không phải là cứu.

Lưu Sưởng - Không phải là đạo di cứu. Họ Đỗ bàn rằng đợi mệnh vua tại đất Ung, cho nên chép là đình quân. Bàn thế sai. Cứu, nghĩa là cấp bách cho quân đi ngay. Đợi, là đợi mệnh Tấn. Đâu lại có chuyện đã đi cứu mà lại còn chờ được mệnh.

Công Dương bàn, trước cứu sau đình. Trước là truyền đạt mệnh vua. Bàn thế sai. Đã có quân mệnh, sao lại không truyền đạt.

Tôn Giác - Lỡ không cứu thì sợ Tấn trị tội. Đi cứu thì sợ Tề mạnh.

Xét - Nước bá chủ bị đánh, thì Lỗ nên tự đi cứu. Đi cứu mà lại chép là đình, thế là chậm chậm để coi xét. Thế không gọi là cứu. Kinh Xuân Thu chê. Mà họ Tả thì lại cho là đúng lẽ. Công Dương thì cho là trước tiên hãy truyền đạt mệnh vua. Tất cả đều bàn sai.

己卯仲孫速卒

KỈ MÃO, TRỌNG TÔN TỐC TỐT NGÀY KỈ MÃO, TRỌNG TÔN TỐC MẤT

Tả Thị - Quý Vũ Tử không có con đích. Trong các con thiếp, có Công Di là lớn, nhưng Diệu Tử Hột được yêu. Vũ Tử muốn cho Hột nối nghiệp, mới hỏi ý kiến Thân Phong: “Di và Hột, tôi đều yêu. Tôi muốn chọn đứa có tài hơn để nối nghiệp”. Thân Phong vội bước rào về nhà sửa soạn rời nước, đem cả nhà đi. Một ngày khác, Quý Vũ Tử lại hỏi lại Thân Phong. Đáp: “Nếu thế thì, tôi sẽ sửa soạn cái xe cũ của tôi, để rời khỏi nước”. Quý Vũ Tử đình việc lại, rồi bàn với Tang Hột. Tang Hột nói: “Đặt tiệc rượu, tôi sẽ dự, sẽ vì ngài bà Diệu Tử”. Quý Vũ Tử mời các đại phu dự bữa tiệc. Tang Hột là khách đầu, khi rượu đã rót, Tang Tôn (Tang Hột) cho đặt về phía bắc phòng ăn hai chiếu trên dưới. Sai lấy cốc mới, rửa kĩ, triệu Diệu Tử tới, Tang Hột xuống thêm đón. Đại phu đều đứng dậy. Khi hết một tuần rượu, Tang Hột cho triệu Công Di tới đặt ngồi sau Diệu Tử. Quý Tôn thất sắc (vì sợ Công Di không nhận chỗ ngồi).

Sau, Quý Tôn phong Công Di (hoặc Công Sửu) làm chức Mã Chính. Công Di uất hận, từ đó không ra ngoài. Mẫn Tử Mã tới thăm nói: “Xin ngài đừng làm thế. Họa hay phúc không tự chọn cửa. Duy người ta triệu tới. Làm người con chỉ lo là không có hiếu, chứ không lo không có địa vị cao. Xin kính mệnh cha. Quan tâm làm gì đến luật lệ nối nghiệp. Nếu biết hiếu với cha, biết

kính cha, thì như là giàu bằng bằng hai chức trưởng họ. Nếu ngài lại làm bậy, và làm sai luật lệ, thì e rằng sẽ bị khổ sở hơn kẻ thường dân". Công Di nghe theo. Trở nên kính cha, vui vẻ làm chức vụ. Quý Tôn rất bằng lòng. Sai Công Di mời mình ăn tiệc, cho đem hết các đồ dùng tới, tiệc xong để lại cho Công Di tất cả. Nhà Công Di thành ra giàu có. Mà lại được phong làm Tả Tể của vua Lỗ.

Mạnh Tôn ghét Tang Tôn. Quý Tôn thì yêu Tang Tôn. Sô Phong Diễm, chức giồng xe cho Mạnh Tôn, vốn yêu Yết (con Mạnh Tôn) bảo Yết rằng: Nếu nghe lời tôi, thì ông sẽ kế nghiệp. Bảo nhiều lần, Yết mới nghe. Mạnh Tang Tử (Mạnh Tôn) ốm nặng. Phong Diễm bảo Công Sừ: "Nếu Yết được bầu nối nghiệp Mạnh Tôn, tôi sẽ xin làm cho thành ra thù với họ Tang". Công Sừ nói với Quý Tôn rằng: "Nhụ Tử Trật (con lớn của Mạnh Tôn) nối cha là đích đáng. Nhưng nếu Yết được lập thì họ Quý sẽ mạnh hơn họ Tang". Quý Tôn im không nói gì. Ngày Kỷ Mão, Mạnh Tôn mất. Công Sừ giúp Yết đứng bên cửa (địa vị người chủ tang lễ). Quý Tôn tới, bước vào phòng cửu, rồi làm lễ khóc viếng. Khi đi ra, có hỏi "Trật đâu", Công Sừ đáp: Có Yết đây. Quý Tôn nói: Nhụ Tử Trật là chưởng. Công Sừ nói: Chưởng có làm gì. Chỉ cần có tài. Vả lại Phu Tử (Mạnh Tôn) đã truyền như thế (chính là nói dối)". Thế là Yết được lập lên nối nghiệp cha. Trật chạy trốn sang nước Châu. Tang Tôn vào, khóc lóc thảm thiết. Khi đi ra về, người giồng xe hỏi: "Mạnh Tôn ghét ông, thế mà nay ông xót thương như thế, giá như Quý Tôn chết thì thế nào". Tang Tôn đáp: "Quý Tôn mà yêu ta, thì như là con sốt nóng trong khi bệnh tật. Mạnh Tôn mà ghét ta thì như mũi kim của người chích ung nhọt cho ta. Con sốt nóng rất mạnh, bằng sao được một mũi kim rất đau. Mũi kim đã làm cho ta sống. Con sốt đã làm cho ta nhiễm nhiều độc. Mạnh Tôn mà chết đi, ta chưa biết chết lúc nào".

Uông Khắc Khoan - Nước Lỗ từ khi Trọng Toại giết đích lập thứ, thì họ nhà vua mất trật tự. Còn các vị Khanh nước Lỗ, từ khi Quý Tôn Túc lấy ý riêng bỏ con lớn, lập con bé, từ đó gia thần tập quen thói bậy. Phong Diễm nhà họ Mạnh, bỏ Trật lập Yết. Thụ Ngưu nhà họ Thúc Tôn giết Mạnh Bình mà lập Xá, đều lấy cơ phế lập để chuyên quyền. Thế rồi ba nhà suy dần. Họa lúc đầu gây ra, rồi càng ngày càng tệ.

V 十 月 乙 亥 臧 孫 紇 出 奔 鄆

**ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, ẤT HỢI,
TANG TÔN HỘT XUẤT BÔN CHÂU**

**MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, NGÀY ẤT HỢI,
TANG TÔN HỘT BỎ NƯỚC CHẠY TỚI NƯỚC CHÂU**

Tả Thị - Nhà họ Mạnh, chủ mới là Yết. Cho đóng cửa lại (để cho Công Sứ soi Tang Tôn là địch). Yết nói với Quý Tôn: “Tang Tôn, sửa soạn làm loạn, hấn không để cho tôi chôn cha tôi đâu”. Quý Tôn không tin. Tang Tôn nghe tin, mới cẩn thận giữ mình. Mùa đông, tháng 10, họ Mạnh cho dọn đường (để đưa đám tang) mới cho nói với Tang Tôn, xin mượn ít phu dịch. Tang Tôn ra lệnh cho gia tộc cho phu giúp Mạnh Thị. Sửa đường tại Đông môn. Tang Tôn đem giáp binh đến coi phu dịch (vì sợ Mạnh Thị) Mạnh Thị vội báo Quý Tôn. Quý Tôn giận sai đánh Tang Tôn. Ngày Ất Hợi, Tang Hột (Tang Tôn) chặt cửa Lộc Môn, chạy ra được, rồi trốn sang nước Châu.

Xưa kia, Tang Tuyên Thúc lấy vợ ở nước Chú (nay là Tế Bắc). Vợ sinh ra được hai con là Giả và Vi, rồi chết. Tang Tuyên Thúc lấy vợ kế, là cháu vợ trước, con gái người em gái Mục Khương, (Mục Khương là mẹ Lỗ Thành Công). Người kế thất sinh ra Hột, lớn lên ở trong Cung. Khương thị yêu lắm, lập làm chủồng họ Tang. Còn Tang Giả, Tang Vi, đi ra ở nước Chú. Tang Vũ Trọng (Tang Hột) từ nước Châu sai người báo cáo với Tang Giả, và biếu một con rùa to, nói rằng: “Hột tôi vô tài, đã không giữ được việc thờ cúng tổ tiên, xin báo cáo là trời đã không giúp tôi. Nhưng tội tôi không đến nỗi phải bỏ cúng tế. Xin đại nhân đem biếu rùa này cho vua Lỗ, và xin với vua cho lập chủồng tộc. Việc có thể được”. Giả trả lời: “Việc không may của ông là cái họa cho nhà ta, chứ ông không có tội gì. Tôi đã được nghe mệnh”. Rồi hai lạy tạ ơn nhận rùa, sai em là Vi về triều biếu vua Lỗ, và xin việc. Vi đi tới Lỗ nhưng xin cho mình, chứ không nói tới anh Giả.

Tang Tôn đi tới đất Phòng (đất được ăn lộc). Ở đó sai người nói với vua Lỗ: “Hột tôi đâu có hại ai, chỉ là cẩn thận. Nay không dám vì lợi riêng mà xin nhà vua. Nếu nhà vua sai một

người nhà tôi chủ việc cúng tế, vì nghĩ tới hai công thần cũ, thì tôi đâu dám không rời ngay đất Phòng”. Thế là Vi được làm chủ hương họ. Tang Hột bỏ Phòng, lui về ở nước Tề.

Một tùy tùng có hỏi: Trong mình ước (Quý Tôn với Tang Vi), có nói đến ta không. Tang Tôn nói: Quý Tôn không có gì buộc tội ta (vì chính Quý Tôn đã chọn con bé nổi nghiệp, bỏ con cả).

Quý Tôn khi sắp làm mình ước với Tang Vi, có cho viên quan ngoại sử (có chức vụ xét các quan làm việc bậy) tới hỏi chương đầu mình ước nên viết thế nào. Ngoại sử nói: “Trong mình ước làm với họ Đông Môn có câu, đừng ai bắt chước Đông Môn Toại đã không nghe mệnh Công (Văn Công) giết địch lập thứ. Trong mình ước với họ Thúc Tôn có câu, đừng bắt chước Thúc Tôn Kiều Như, đã muốn bãi bỏ phép nước, reo rối loạn làm nghiêng đổ Công thất (họ nhà vua). Quý Tôn nói: Tang Tôn tội không to bằng hai người đó. Mạnh Thúc nói: Sao không lấy cớ, đã phá cửa thành. Quý Tôn mới dùng cớ ấy. Trong mình ước với nhà họ Tang, có câu: Đừng ai bắt chước Tang Tôn Hột đã phạm phép nước, đã phá cửa thành, bẻ gãy then cửa. Tang Tôn nghe chuyện có nói: Trong nước còn có người, ta chắc là Mạnh Thúc.

Cốc thị - Chép ngày là cho việc Tang Tôn Hột đi là chính, Cừ Bá Ngọc có nói: Không lấy đạo thờ vua thì ra đi. Đúng thế chẳng.

Gia Huyền Ông - Quý Túc dung nạp bọn cướp ở nước Châu, Tang Hột đã nói với Quý Túc về việc ấy như thế nào mà nay lại nịnh nọt tự kết với Quý Tôn, thì có khác gì bọn cướp. Quý Túc đã tự mình làm loạn địch thứ, lại làm loạn địch thứ nhà khác nữa, lại buộc tội Tang Hột để đuổi đi. Hột vốn là có tội mà Túc cứ xét tính tình phóng dục, bậy bạ, lại càng nặng tội.

晉人掇樂盈

TẤN NHÂN SÁT LOAN DOANH

NGƯỜI TẤN GIẾT LOAN DOANH

Tả Thị - Người Tấn thắng được Loan Doanh tại Khúc Ốc, giết hết họ và đảng Loan thị. Loan Phường chạy trốn sang nước

Tống. Kinh chép, người Tấn giết Loan Doanh, không nói là đại phu, nói như ở ngoài vào.

Công Thị - Sao không nói là giết đại phu. Vì không phải đại phu.

Cốc Thị - Ghét, không cho chức tước.

Xét - Doanh bị quyền thần đuổi. Doanh sợ tội mà chạy trốn. May giữ được thân là đủ rồi. Lại cậy có Tể giúp để vào Tấn, rồi lại vào Khúc Ốc. Quân hai bên đánh nhau. Thế là bị tội vô quân. Chép là nước để giết mà bỏ chức đại phu là để rõ tội nặng của Doanh. Sĩ Cáo đuổi Doanh. Trong khoảng hai năm, hai lần họp chư hầu để cấm việc chứa chấp Doanh. Đã thắng được Khúc Ốc, thì giết cả họ, quyền bính trong nước Tấn toàn ở trong tay Sĩ Cáo. Tấn Hầu chỉ là hư vị. Xuân Thu cứ theo việc chép sự thực: Tấn Hầu mất chính, Sĩ Cáo chuyên quyền. Chả đợi Xuân Thu tỏ lời chê, mà cũng đã nhận thấy ngay.

齊侯集莒

TỂ HẦU TẬP CỬ

TỂ HẦU ĐÁNH ÚP NƯỚC CỬ

Tả Thị - Tể Hầu, từ Tấn đem quân về, trước khi về nước, còn đánh úp nước Cử. Vây cửa tây thành Thả Vu. Vì bị thương ở đùi mới rút lui. Sớm hôm sau định đánh trận nữa, và bày trận tại Thọ Thư một ấp nữa của nước Cử, hai tướng Tể là Kỉ Thực, và Hoa Hoàn mặc giáp trụ, đêm tối, theo một con đường hẻm gần Thả Vu, suốt đêm ở trong cánh đồng gần quốc đô. Đến sớm đầu tiên gặp vua Cử ở ấp Bồ Hầu Thị, cũng là ấp nước Cử. Vua Cử biểu nhiều đồ vật, để hai tướng dừng phí thân giao chiến, và hẹn cùng minh ước. Hoa Chu (Hoa Hoàn) nói: "Tham của, bỏ mệnh chủ, đến nhà vua cũng ghét. Sớm nhận mệnh, chưa tới chiều đã trái mệnh, thế có gọi là thờ vua không". Vua Cử mới tay cầm dùi trống, thúc cho quân tiến đánh hai tướng, đuổi bắt được Kỉ Lương (Kỉ Thực). Thế là người Cử hòa.

Tể Hầu về, gặp vợ Kỉ Lương ở cánh đồng gần Tể đô. Vua cho sứ thăm viếng (về việc chồng vừa bị bắt). Người vợ từ chối

nói: “Nếu Thực có tội, thì sao vua sai sứ tới tôi. Nếu Thực không có tội, thì nhà tranh của tiên nhân chúng tôi hãy còn. Thần thiếp không được nhận lời thăm viếng ở giữa ngoài đồng”. Thế là Tề Hâu sai sứ tới nhà thăm viếng.

Phụ lục Tả Truyện - Tề hâu có ý muốn cho Tang Hột ruộng đất. Tang Tôn (hoặc Tang Hột) nghe biết ý, xin yết kiến. Vua Tề nói về việc đánh Tấn. Tang Hột nói: “Nhà vua nói là đã nhiều công phu, nhiều thì nhiều đấy. Nhưng khác gì con chuột, ngày nghỉ đêm làm, không dám đào hang nơi đền miếu vì còn sợ người. Nhà vua nghe Tấn có loạn mới đem quân ra. Chứ nếu Tấn bình yên, chắc nhà vua vẫn phải theo. Đúng như con chuột làm việc”. Vua Tề mới thôi không cho ruộng đất nữa.

Trọng Ni nói: Khôn ngoan là một điều khó. Có được khôn ngoan của Tang Vũ Trọng, mà không dung thân được ở nước Lỗ. Bị bỏ là tự mình gây ra. Đã làm một việc không nên (để cho Quý Tôn lấy con thứ kế nghiệp). Đối với người, không độ lượng như đối với mình (đã ghét Mạnh Tôn vì Mạnh Tôn chọn con út kế nghiệp). Trong Hạ Thư có câu: “Khi tôi nghĩ đến một điều, thì tôi áp dụng cho tôi”. Thế nghĩa là tôi làm việc nên làm cho tôi đối với người như người đối với tôi.

Gia Huyên Ông - Người Tề, từ Tấn đi về, lại đánh úp nước Cử, thế là quân không có danh nghĩa. Chép cả tước ra, mà dùng chữ: Tập, đánh úp, thế là khinh.

Năm Nhâm Tý. Vua Linh Vương năm thứ 23.

二十有四年

NHỊ THẬP HỮU TỬ NIÊN

NĂM THỨ 24

Tấn Bình, năm thứ 9. Tề Trang, năm thứ 5. Vệ Hiến, năm thứ 28. Thương năm thứ 10. Sái Cảnh, năm thứ 43. Trịnh Giản, năm thứ 17. Tào Vũ, năm thứ 6. Trần Ai, năm thứ 20. Kỉ Văn Công, Ích Cô năm đầu. Tống Bình, năm thứ 27. Tần Cảnh, năm thứ 28. Sở Khang, năm thứ 11. Ngô Chư Phàn, năm thứ 12.

XUÂN, THÚC TÔN BẢO NHƯ TẤN

MÙA XUÂN, THÚC TÔN BẢO SANG NƯỚC TẤN

Tả Thị - Năm thứ 24. Mùa xuân. Mục Thúc sang nước Tấn. Phạm Tuyên Tử đón, và hỏi: Người xưa nói, tử nhi bất hủ, chết rồi mà không bị nát, hết, mất, câu ấy nghĩa là gì. Chưa kịp nghe trả lời Tuyên Tử nói luôn: Xưa, tổ tiên Cái tôi, dưới đời Ngu, Thuấn, là họ Đào, họ Đường. Dưới đời nhà Hạ, là họ Ngự Long. Dưới nhà Thương, là họ Thỉ Vi. Dưới đời nhà Chu, là họ Đường và họ Đỗ. Khi Tấn làm minh chủ là họ Phạm. Như thế có gọi là bất hủ không. Mục Thúc nói: Cứ như Báo tôi được nghe nói thì, như thế chỉ gọi là thế lộc, chứ không gọi là bất hủ. Lỗ xưa có một đại phu là Tang Văn Trọng, mất đi, mà các lời nói còn lại. Đó là bất hủ. Báo nghe nói: trên hơn cả là đại đức, thứ hai là công, thứ ba là lời dạy răn. Ba thứ đó gọi là bất hủ, dù có lâu cũng không mất. Còn như giữ được họ nhà mình, để giữ được hương hỏa, đời đời không dứt, thì ở nước chư hầu nào mà không có. Làm quan to không gọi là bất hủ.

Phụ lục Tả Truyện - Phạm Tuyên Tử cầm quyền chính nước Tấn, nhận nhiều đồ biếu của các chư hầu. Nước Trịnh lấy làm lo ngại. Tháng hai, Trịnh Bá sang Tấn. Tử Sản gửi thư cho Tử Tây (Tử Tây đi theo Trịnh Bá), để báo với Tuyên Tử rằng: “Ông làm tướng quốc nước Tấn, bốn chư hầu chung quanh nước Tấn không thấy nói đến đức sáng, mà chỉ nói ông nhận nhiều đồ biếu. Kiêu tôi lấy làm ngại. Phàm người quân tử đứng đầu một quốc gia, không có lo về hồi lộ nhiều ít mà chỉ lo về tiếng tốt hay xấu. Đồ hồi lộ của các chư hầu nhiều, tức là chư hầu nhị tâm. Nếu ông lại cho thế là lợi, thì dân nước Tấn nhị tâm. Chư hầu nhị tâm, thì nước Tấn hồng. Dân Tấn nhị tâm thì nhà ông hồng. Sao cứ chìm đắm vào hồi lộ làm gì. Tiếng tốt là gì. Là cái xe chở đức sáng. Đức sáng là gì. Là nền tảng quốc gia. Có đức nền thì không đổ được; đó là việc, là phận sự của ông. Có đức thì vui. Vui thì được lâu. Kinh Thi nói: Người quân tử vui sao. Nền của nước, của nhà, là đức sáng. Trời đã

trông tới người, đã làm cho người không hai lòng, thế là cho người tiếng tốt". Lòng không thiên lệch, thì đức sáng, thì tiến hay chớ đi, gần được yên, xa tìm tới. Đừng nên để người ta nói: Ta nuôi ông ấy sống. Nên mong người ta nói: Nhờ ông ấy mà ta được sống. Con voi vì có ngà cho nên chết. Hối lộ là ngà voi đấy".

Tuyên Tử nghe nói chò là phải lắm. Từ đó khinh của hối lộ. Chuyển đi đó, Trịnh Bá châu Tấn Hầu, nói chuyện đến của hối lộ, mà cũng để xin đánh nước Trần, Trịnh Bá rập đầu lạy vua Tấn, Tuyên Tử muốn từ chối lễ đó. Tử Tây (đại phu theo vua Trịnh) nói: Vì nước Trần trồng cây vào nước Sở lớn, lảng ngược nước Trịnh tôi, quả quân tôi xin phép đánh Trần. Vì thế phải rập đầu xin".

仲孫羯帥師侵齊

TRỌNG TÔN YẾT SUẤT SƯ XÂM TÊ

TRỌNG TÔN YẾT CẨM QUÂN XÂM NƯỚC TÊ

Tả Thị - Mạnh Hiếu Bá Xâm Tê là vì Tấn.

Cao Kháng - Khi Tê đánh Tấn, Lỗ sai Thúc Tôn Báo cứu Tấn, quân đình lại ở đất Ứng Du, đối với Tấn là không có công, cho nên Mạnh Hiếu Bá đến ngày đó lại cầm quân đánh Tê để báo cho Tấn, chỉ vì sợ Tấn nghi, không tin. Yết thay Tắc, chưa luyện tập đã suất sư, mà cũng không để tang ba năm.

夏楚子伐吳

HẠ, SỞ TỬ PHẠT NGÔ

MÙA HẠ, SỞ TỬ ĐÁNH NƯỚC NGÔ

Tả Thị - Mùa hạ, Sở Tử cho đóng thuyền, đem quân đánh Ngô. Không đặt ra quân luật, thành ra thiếu quân chính. Đánh không thành công trạng gì, rồi lại đem quân về.

Cao Kháng - Coi đó biết Sở đã yếu, mà Ngô hưng thịnh. Năm thứ 11, Lỗ Tương Công, Sở mất Trịnh. Năm thứ 14, đánh

Ngô. Từ đó, bỏ Trịnh không tranh giành với Tấn nữa. Sau mười năm, lại đánh Ngô lần nữa để ý đến Ngô, mà không nghĩ đến các nước khác.

秋七月甲子朔日有食之
THU, THẤT NGUYỆT, GIÁP TÍ SÓC.
NHẬT HỮU THỰC CHI

MÙA THU, THÁNG BẢY, NGÀY GIÁP TÝ, MÙNG MỘT,
CÓ NHẬT THỰC, TOÀN THỂ, KHÔNG KHUYẾT

齊崔杼帥師伐莒
TÊ THÔI TRỮ SUẤT SU PHẠT CỬ
TÊ THÔI TRỮ CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC CỬ

Tả Thị - Tê Hâu đã đánh Tấn, sợ bị báo thù, muốn gặp Sở Tử. Sở Tử sai Vĩ Khai Cương sang Tê lễ sính, và để hỏi cho biết thời kì hội. Tê Hâu té xā rồi diễn binh cho Vĩ Khải coi. Trần Văn Tử nói: Tê sẽ có nhiều địch. Tôi nghe nói, đồ binh không cất trong kho, mà cho ra ngoài, là sẽ gọi đồ binh khác tới.

Mùa thu, Tê Hâu được tin là Tấn đang sửa soạn chiến tranh, mới cho Trần Vô Vũ theo Vĩ Khải Cương sang Sở từ tạ và xin viện binh. Thôi Trữ đem quân đưa tiễn, rồi đánh vào nước Cử, tràn vào một ấp Cử là Giới Căn.

Cao Kháng - Năm trước, Tê Hâu đánh úp Cử, đã cùng Cử hòa. Nay Thôi Trữ nhân cầm quân tiễn sứ sang Sở, mà rồi đánh nước Cử, ta đủ biết Tê chỉ thấy có lợi thôi, chứ không để ý đến chữ tín.

大水
ĐẠI THỦY
LỤT TO

八月癸巳朔日有食之

BÁT NGUYỆT, QUÝ TỶ, SÓC, NHẬT HỮU THỰC CHI
THÁNG TÁM, NGÀY QUÝ TỶ, MỪNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC

公會晉侯宋公衛侯鄭伯曹伯莒子鄆
子滕子薛伯己伯小鄆子于夷儀

CÔNG HỘI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH
BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT BÁ,
KỈ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, VU DI NGHI

LỖ CÔNG HỘI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU, TRỊNH BÁ,
TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT BÁ,
KỈ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ, TẠI ĐẤT DI NGHI

Tả Thị - Hội tại Di Nghinh, định đánh Tề. Nước lụt không
thi hành được ý định.

Cao Kháng - Từ sau hội thề Kha Lăng, Tề có ý khinh Tấn.
Lại gặp khi Tề Hầu là Hoàn mất, mà Quang mới lên ngôi mới
chịu thề tại đất Thiên Uyên. Rồi đến hội Thương Nhiệm, Sa
Tùy, Tấn đã kém thế. Tề từ đó sinh hai lòng. Năm sau, Tề đánh
Tấn, lại hai lần đem quân đánh Cử. Tấn Hầu vì những cơ đó,
mới mở hội Di Nghi, đem quân 12 chư hầu, định đánh Tề. Nhưng
có hội mà không có đánh, là có ý sợ. Thế nước không mạnh,
các nước không một lòng. Nói là vì nước lụt không thi hành được
ý muốn chỉ là một cách biện chứng không đánh thôi. Ở dưới
chép, Thôi Trữ đánh Tây Bì nước ta, thì đủ biết là Tấn không
còn làm gì được nữa.

Uông Khắc Khoan - Tấn họp chư hầu, ý muốn đánh Tề

mà không đánh được, cho nên chép là hội, chứ không chép phạt, để cho rõ có hợp 12 vua các nước, mà không làm được việc gì. Vì tiến binh thì sợ Tề mạnh, lui binh lại lo Sở phạt Trịnh. Thế cho nên hội mà lại thôi. Việc Bình Âm, Trịnh Bá có ở hội, Sở cũng phá bằng cách đánh Trịnh, mà Công Tử Ngộ một mình đem quân vào côi, không đủ làm cho Trịnh nao núng. Lần này Trịnh Bá cũng có mặt tại hội, mà Sở Tử lại đem quân chư hầu để đánh Trịnh, chư hầu mới bỏ Tề mà đi cứu Trịnh vậy. Nói đánh mà không quyết, nói cứu mà không tới, là thấy nghiệp Bá của Tấn suy rồi. Vì thế Xuân Thu không chép chư hầu cứu Trịnh.

冬 楚 子 蔡 侯 陳 侯 許 男 伐 鄭
ĐÔNG, SỞ TỬ, SÁI HẦU, TRẦN HẦU,
HỨA NAM PHẠT TRỊNH
MÙA ĐÔNG, SỞ TỬ, SÁI HẦU, TRẦN HẦU,
HỨA NAM ĐÁNH TRỊNH

Tả Thị - Mùa đông, Sở Tử đánh Trịnh để cứu Tề. Vây cửa đông Trịnh đô, đồn quân ở Cúc Trạch. Chư hầu ở hội Di Nghi về, cứu Trịnh. Tấn Hầu sai Trương Cách và Phụ Lịch tới Sở khiêu chiến. Hai tướng xin Trịnh một người giông xe giỏi (thuộc đường đi). Người Trịnh chọn được Uyển Sạ Khuyển là tốt. Tử Thái Thúc Sạ Khuyển: "Đừng nên coi các tướng một nước lớn là ngang hàng với mình". Sạ Khuyển đáp: Tôi phải kính như nhau những người cao chức hơn tôi, dù ở nước lớn hay ở nước nhỏ (ý nói tôi là đại phu như Trương Cách và Phụ Lịch, tôi không kém chức). Thái Thúc lại nói: Không thể đâu. Núi nhỏ thì không có từng bách.

Trong khi hai tướng, Trương Cách, Phụ Lịch ở trong trướng, thì Sạ Khuyển ngồi ở ngoài. Họ chỉ cho ăn khi họ đã ăn rồi. Khi đi đường họ cho ngồi xe lớn chở đồ, còn họ thì ngồi xe đủ phương tiện. Họ chỉ cho cùng ngồi để giông xe, khi gần tới quân đội Sở. Cả hai cùng ngồi đệm mà gầy đàn cầm. Khi tới gần quân địch, Sạ Khuyển, không báo trước, ra roi ngựa. Cả hai lòi mũ trụ trong bọc ra, đội lên đầu. Khi đi vào hàng ngũ địch, hai tướng xuống xe, mỗi tướng nắm lấy một người, ném xuống đất, rồi cấp dưới

tay lấy làm tù binh. Sạ Khuyển cho quay xe đi ra, không đợi. Hai tướng cũng vội quay ra, nhảy lên xe, lòi cung trong bao ra rồi bắn tên. Khi đã thoát hiểm mới ngồi lên đệm, gảy đàn, rồi bảo Sạ Khuyển: Công Tôn với chúng tôi, cùng xe, tức là như anh em, sao hai lần làm việc, không bàn với chúng tôi. Sạ Khuyển đáp: Lúc đầu trí tôi ở chỗ đi vào hàng trận giặc, lúc sau tôi khiếp sợ. Hai người đều cười, bảo: Công Tôn vội quá. Sở Tử từ Cức Trạch về, sai Vĩ Khai Vương, cầm quân đưa Trần Vô Vũ về Tề.

Người Ngô, vì có Sở cho chiến thuyền tới đánh, mới kêu gọi dân nước Thư Cưu, vốn từ xưa theo Sở. Dân Thư Cưu bằng lòng phản Sở. Sở Tử đóng quân tại Hoang Phố, đất nước Thư Cưu sai Thẩm Doãn Thệ và Sư Kì Lê, trách vua Thư Cưu. Thư Cưu Tử (Tử, là nước Tử, vua nước Thư Cưu) kính cẩn đón hai sứ, nói là không có việc phản bội, và xin lập minh ước. Hai sứ về phục mệnh. Vua Sở muốn đánh. Vĩ Tử nói: Không nên. Thư Cưu đã báo cáo là không phản, mà xin chịu thể mà ta lại còn đánh, thế là đánh kẻ vô tội. Ta hãy về, cho dân nghỉ để đợi kết quả. Nếu Thư Cưu trung thực thì ta còn đòi hỏi gì. Nếu hấn sau lại phản, thì hấn không còn chối cãi được. Ta sẽ làm được. Thế là quân đội Sở lui về.

Uông Khắc Khoan - Tấn, Dương Sở Phủ đánh Sở để cứu nước Giang, thì Xuân Thu chép là cứu. Đây chép đánh Trịnh, không chép để cứu Tề, là không cho người Sở được cứu.

公至自會
CÔNG CHÍ TỰ HỘI
LỖ CÔNG TỪ HỘI VỀ

陳 鍼 宜 咎 出 奔 楚

TRẦN, KIỂM NGHI CƯU XUẤT BÔN SỞ

KIỂM NGHI CƯU NƯỚC TRẦN, BỎ NƯỚC CHẠY SANG SỞ

Tả Thị - Người Trần lại đánh các người đảng họ Khánh. Kiểm Nghi Cưu bỏ nước chạy sang nước Sở.

叔孫豹如京師

THÚC TÔN BẢO NHƯ KINH SƯ

THÚC TÔN BẢO TỚI KINH SƯ (CHU)

Tả Thị - Người Tề đắp thành Giáp cho Thiên Tử. Mục Thúc sang Chu lễ sinh và mừng thành mới. Thiên Tử khen là có lễ, ban cho cỗ xe lớn.

Cao Khang - Tương Công lên ngôi được 24 năm. Sang châu Tấn 5 lần. Đi khỏi nước dự hội chư hầu, 13 lần. Vị thường tới châu Thiên Tử. Khi đó Vương Cung bị hủy, mà Tề Hầu thì phản Tấn. Muốn chiêu Thiên Tử, cho nên vì Thiên Tử đắp thành. Nhân thế, Thúc Tôn Bảo mới tới Kinh sư lễ sinh, vừa để mừng.

大饑

ĐẠI CƠ

NẠN ĐÓI Ở LỖ

Phủ lục Tả Truyện - Tấn Hầu yêu Trình Trịch, phong cho làm phó đạo Hạ Quân. Chúc Hành nhân (đi sứ) nước Trịnh là Công Tôn Huy, sang Tấn lễ sinh, Trình Trịch hỏi: "Xin hỏi ngài, ở chức cao làm thế nào xuống được chức thấp". Tử Vũ (Huy) không đáp được. Khi về Trịnh, nói chuyện với Nhiên Minh. Nhiên Minh nói: Hẳn sắp chết đó. Nếu không thì cũng sắp phải chạy trốn. Một người ở ngôi chức quý, nếu có khôn ngoan, có biết sợ, thì nghĩ tới xuống chức, tất là biết đường lối hành động. Chỉ việc nhường người ta. Chỉ có thế thôi, còn cần gì phải hỏi. Người mà đã leo cao lại tìm cách xuống là người khôn. Trình Trịch không có cái khôn ngoan ấy. Có lẽ hẳn đã phạm một tội gì, cho nên lo, hoặc bị chết, hoặc bị đuổi. Hay là tâm thần hoảng hốt. Thế là đi tới chỗ chết. Lo sợ chứ không phải muốn nhường nhặn.

Cốc Thị - Ngũ cốc không được mùa cả là đói to. Một thứ cốc không được gọi là thiếu. Hai thứ cốc không được gọi là đói. Ba thứ cốc không được gọi là cận. Bốn thứ không được gọi là

khang. Năm thứ không được gọi là đại xâm. Lễ nghi về đại xâm, vua đến bữa ăn, ăn không cần đủ vị. Lâu đài không sơn, không xây dựng. Bách quan áo thường, quý thần cầu chứ không tế. Đó là nghi lễ khi đại xâm.

Uông Khắc Khoan - Tương Công ở ngôi đã được 24 năm. Nền có lấy tích trữ được tám năm mới phải. Năm đó nạn lụt tuy to, nhưng chưa bị hủy hoại cung thất, tôn miếu, xiêu đổ thành quách, thì kho dựn chứa tích không bị hư hại. Nay không có được lấy một năm tích trữ, đến nỗi dân đói to, thì thấy không có lo gì đến dành dựm tích trữ. Xuân Thu chép một năm được mùa to, một năm đói to, mỗi thứ có một lần. Năm được mùa to, là chép đạo trời khi đó là bất thường. Năm đói to, là chứng tỏ người không biết xử sự khi biến. Chép đại hạn có hai lần, nước lụt to có tám lần. Lụt và hạn không to thì không chép.

Năm Quý Sửu. Vua Linh Vương năm thứ 24.

二十五年

NHỊ THẬP HỮU NGŨ NIÊN

NĂM THỨ 25

Tấn Bình, năm thứ 10. Tề Trang, năm thứ 6. Vệ Hiến, năm thứ 29. Thương, năm thứ 11. Sái Cảnh, năm thứ 44. Trịnh Giản, năm thứ 18. Tào Vũ, năm thứ 7. Trần Ai, năm thứ 21. Kỷ Văn, năm thứ 2. Tống Bình, năm thứ 28. Tần Cảnh, năm thứ 29. Sở Khang, năm thứ 12. Ngô Chu Phàn năm thứ 13.

春齊崔杼帥師伐我北鄙

XUÂN TỀ THÔI TRỮ SUẤT SU, PHẠT NGÃ BẮC BỈ MÙA XUÂN, TỀ THÔI TRỮ CẨM QUÂN ĐÁNH BẮC BỈ CỦA TA

Tả Thị - Báo thù việc Hiếu Bá (Trọng Tôn Yết) trước đem quân tới Lỗ Công lo, sai báo cáo với Tấn. Mạnh Công Xước nói: "Thôi Tử sắp có chí làm phản, không có lo gì ta đâu, tất là chóng lui quân, việc gì ta phải lo. Quân tới không tàn phá. Dân

không phải sợ hãi khác với mọi lần". Quân Tề rút lui, chưa nên công cán gì.

夏五月乙亥齊崔杼弑其君光

HẠ. NGŨ NGUYỆT, ẤT HỢI, TỀ THÔI

TRỮ THÍ KÌ QUÂN QUANG

MÙA HẠ THÁNG 5, NGÀY ẤT HỢI,
TỀ THÔI TRỮ GIẾT VUA LÀ QUANG

Tả Thị - Ở Tề, vợ Đường Công, nguyên là em gái Đông Quách Yến. Đông Quách Yến làm gia thần cho Thôi Vũ Tử (Thôi Trữ). Đường Công chết. Yến đánh xe cho Vũ Tử tới phúng viếng. Vũ Tử trông thấy vợ Đường Công là Đường Khương đẹp, sai Yến bắt đem tới. Yến nói: "Vợ chồng phải khác họ. Ngài về dòng Đinh, họ vua Tề, mà tôi thì dòng Hoàn Công, tức là cùng họ. Ngài không thể lấy em tôi được". Vũ Tử cho bói để quyết định. Được quẻ Khốn, biến thành quẻ Đại quá, Thái sử đoán cho là quẻ tốt. Vũ Tử hỏi Trần Văn Tử, Trần Văn Tử nói: Chồng theo quẻ Phong (nửa dưới quẻ Đại quá). Phong là gió. Gió có tính cách lật đổ. Vậy không nên lấy người ấy. Và lại theo lời đoán thì có câu: Khốn khổ trên đá lởm chởm, dẫm chân trên bụi gai góc, đi vào trong cung đình của mình mà không thấy vợ đâu. Khốn khổ trên đá, nghĩa là khó nhọc, để đi được. Dẫm vào gai góc, thanh ra gai góc hại chân mình. Vào cung không thấy vợ là diềm hung, không còn cứu được". Thôi Trữ nói: đây là một quả phụ, có hại gì. Có hại thì chồng trước đã bị hại rồi. Thế rồi lấy. Trang Công, vua Tề, thông dâm, lui tới nhà Thôi Tử luôn. Một hôm lấy mũ của Thôi Tử đem ban cho người khác. Theo hầu có người can: không nên thế. Vua đáp: Chả nhẽ không phải là Thôi Tử thì không được đội mũ hay sao. Thôi Tử thấy hành vi đó, và thấy nhân nạn Tấn mà đánh Tấn, mới nói: Tấn chắc là báo thù. Nhất quyết giết vua Tề để được lòng Tấn, nhưng chưa có dịp. Tề Hầu một lần đánh người thị vệ là Giả Cữ, nhưng vẫn giữ cho hầu cận. Giả Cữ mới vì Thôi Trữ do thám vua. Mùa hạ, người nước Cữ vốn lo ngại về trận Thả Vu, vua Cữ tới châu

vua Tề. Ngày Giáp Tuất vua Tề thiết tiệc vua Cử ở ngoài thành, phía bắc. Thôi Trữ cáo ốm không dự tiệc. Ngày Ất Hợi, Tề Hầu tới thăm Thôi Trữ tại nhà, rồi cố gặp Khương Thị. Khương Thị vào buồng rồi cùng Thôi Trữ đi ra cửa bên (không để vua trông thấy). Vua dựa vào cột ngâm hát (để đánh tiếng). Giả Cử ngăn hết các thị vệ khác không cho vào buồng, đóng cổng lại. Giáp bình mới kéo ra. Tề Hầu đứng lên đài xin tha. Giáp bình không nghe. Xin thẻ cũng không được. Xin tự chết ở nhà Thái miếu cũng không được. Giáp bình đều nói: Bầy tôi của nhà vua là Trữ, hiện đang có bệnh, không thể tuân mệnh được, và hiện ở gần cung nhà vua. Chúng tôi đây có phận sự coi giữ nhà. Mà nhà hiện có việc dâm bôn. Chúng tôi chỉ biết một, chứ không biết hai mệnh. Vua leo lên tường. Quân bắn, trúng đùi. Vua ngã xuống, rồi bị giết. Tất cả thị vệ là Giả Cử, Châu Xước, Bính Sư, Công Tôn Ngao, Phong Cự, Đặc Phủ, Tương Y, Lâu Yên, đều bị giết.

Chúc sư, quan coi việc tế tự, là Đà Phủ, tế miếu ở Cao Đường. Khi về phục mệnh, trước khi trút bỏ mũ tế, cũng bị giết ở nhà Thôi Trữ. Thân Khoái giữ chức Thị Ngự bảo gia Tề với vợ con gia Tề đi đi, còn tôi dành chết ở đây. Gia Tề nói: Đi thoát là trái đạo và trái gương của ngài cho. Thế là cùng chết với chủ. Thôi Trữ giết Tông Miệt tại Bình Âm.

Án Tử đứng ở ngoài cửa Thôi Trữ. Tả Hữu hỏi có nên chết không. Đáp: Nếu là vua riêng của ta thì ta chết. Hỏi có nên trốn không. Đáp: Nếu ta có tội thì bỏ trốn đi nước khác. Hỏi thế thì về. Đáp: "Vua chết, ta về đâu. Làm vua của dân có phải để hiếp đáp dân đâu, là để giữ gìn xã tắc. Làm tôi của vua, có phải chỉ để hưởng bổng lộc đâu, là để giúp xã tắc. Cho nên vua mà vì xã tắc chết, thì phải cùng chết với vua; vì xã tắc đến bước lưu vong, thì phải cùng lưu vong với vua. Còn như vua vì riêng mình mà chết, mà lưu vong, thì trừ những kẻ thân cận, được cùng giúp việc riêng, còn ai dám có trách nhiệm cùng chết với vua, hoặc cùng lưu vong. Đã có vua mà lại giết đi, thì ta sao được chết, sao được lưu vong, ta sao lại về". Cửa vừa mở, Án Tử vào, ôm thây vua khóc, rồi ba lần giậm chân đứng dậy đi ra, (ý thăm thiết). Ai cũng chắc Thôi Tử sẽ giết Án Tử, Thôi

Từ nói: Người ấy là dân vọng. Tha người ấy thì được lòng dân.

Lư Bô Quý chạy sang Tấn. Vương Hà chạy sang Cử.

Khi Thúc Tôn Tuyên Bá còn ở Tề, Thúc Tôn Hoàn nước Tề tiến một con gái Tuyên Bá vào cung, (vua Linh Công), sinh ra con sau là Cảnh Công. Ngày Đinh Sửu, Thôi Trữ lập Cảnh Công lên ngôi, mình làm tướng quốc. Khánh Phong làm Tả tướng. Hai người lập minh ước với dân trong cung Đại Cung (Thái miếu). Trong minh ước có câu: Ai mà không theo Thôi, Khánh,... Ân Từ ngắt lại, nhìn lên trời than rằng, nếu tôi là Anh, không theo những người trung với vua, và lợi cho quốc gia, thì xin như câu thề. Vừa nói xong là sấp huyết, uống huyết thề.

Ngày Tân Tị, Cảnh Công với các đại phu, cùng vua Cử thề. Trong minh ước. Thái sử viết: Thôi Trữ đã giết vua. Thái Sử bị giết. Hai em Cứ viết câu đó, cũng bị giết. Người em nữa lại viết như cũ, thì thôi không bị giết. Viên quan Nam Sử nghe nói các vị Thái Sử bị giết cả, (Thái sử cùng hai em) vội cầm thẻ tre (để viết sử) tới triều. Người ta cho biết là được viết đúng sự thực rồi. Thế là Nam sử mới ra về.

Lư Khuê Anh lấy màn cuốn vào vợ để che đây rồi cho lên xe của Thân Tiễn Ngu, cùng đi trốn. Tiễn Ngu đẩy người vợ xuống, và nói: "Ông đã không giúp được vua cho khỏi hôn mê. Vua nguy, ông không cứu được. Vua chết, ông không biết cùng chết. Nay ông biết giấu giếm người ông thân yêu nhất. Ai là người dung nạp được". Giọng xe đến một đường độc đạo, Tiễn Ngu muốn nghỉ, Anh nói, Thôi và Khánh đuổi theo ta. Tiễn Ngu đáp: Trên đường hẹp này, chỉ một người chống một người. Sợ gì ai. Thế là dừng lại, nghỉ. Tiễn Ngu nằm, đầu gối vào dây cương. Cho ngựa ăn, rồi hai người mới ăn. Ăn xong, giọng xe đi. Ra khỏi đường hẹp, Ngu bảo Anh rằng: Ta cho ngựa đi nhanh. Ta không chống nổi với quân đội đông của Thôi, của Khánh. Thế là chạy trốn tới Lỗ.

Thôi Trữ đem thi thể Trang Công tới Bắc Quách (quách phía bắc). Ngày Đinh Hợi, táng tại xóm họ Sĩ Tôn. Đám tang dùng có bốn quạt vả (chư hầu theo lễ được dùng sáu). Đám không ngăn chặn cấm người đi đường. Chỉ dùng có 7 cỗ xe (theo lễ được 9 cỗ) mà không có giáp binh.

Cốc Thị - Trang Công nói đã bầy bạ lại thông dân ở nhà họ Thôi.

Xét - Tề Trang Công bị giết. Ân Tử nói: Vì việc riêng mà chết, thì không phải những hạng tội hầu những việc riêng đó, không dám có nhiệm vụ cùng chết. Thuyết đó sai. Các vua Thương, Mãn, nước Tống, không phải chết vì quốc gia mà Khổng Phủ, Cừ Mục có phải là tội tử riêng đâu. Việc Trang Công bị giết. Anh vốn biết trước. Dung nạp họ Loan cho là không thể lâu được. Đánh Vệ, đánh Tấn cho là họa tới nơi, dự định biết là phải thua, thật là hạng người tiên triết. Thế mà một sớm mai có việc, lấy cơ quốc gia, là trọng, để tự biện luận, sao không cùng vua chết, khiến cho những kẻ tham sống trong thiên hạ mà quên nghĩa, lấy cơ che gỡ tội, trái đạo, hại giáo, còn răn dạy được ai. Trần Văn Tử có đến 10 cỗ xe, bỏ mà ra đi, thánh nhân chỉ cho là thanh bạch thôi. Ân Anh là công tộc nước Tề, đời giữ chức Quốc Khanh, thế mà cùng loạn tặc cùng đứng trong triều, không thấy nói đến việc trị tội loạn nghịch, thật là đáng thẹn.

Hồ An Quốc - Xét như bọn Giả Cử, theo vua hôn mê, chứ không được gọi là tử tiết, mà dẫn lời của Ân Anh làm chứng thì lí vẫn không thông.

公會晉侯宋公衛侯鄭伯曹伯莒子鄆
子滕子薛伯杞伯小鄆子于夷儀

**CÔNG HỘI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU,
TRỊNH BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐĂNG TỬ,
TIẾT BÁ, KỈ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ VU DI NGHI
LỖ CÔNG HỘI VỚI TẤN HẦU, TỔNG CÔNG, VỆ HẦU,
TRỊNH BÁ, TÀO BÁ, CỬ TỬ, CHÂU TỬ, ĐĂNG TỬ, TIẾT BÁ,
KỈ BÁ, TIỂU CHÂU TỬ TẠI ĐẤT DI NGHI**

Tả thị - Tấn Hầu từ bến Bạt qua sông Hoàng Hà, hội chư hầu tại Di Nghi để đánh Tề, báo thù việc Triều Ca. Muốn chiêu ý Tấn, người Tề báo vì Triều Ca, Trang Công đã chết. Rồi sai Thấp Sừ xin hòa và Khánh Phong thì sang quân đội Tấn. Đoàn

bà, dàn ông xếp thành hai hàng, đem các bảo vật, tế khí trong cung miếu, tặng sáu chánh, phó, súy trong ba đạo quân, năm tướng lại, ba mươi tướng quân, các đại phu trong ba đạo quân, các tướng nhỏ, các quan quan ở lại Tấn giữ chức vụ, tất cả đều có đồ lễ, Tấn Hầu hứa cho hòa. Sai Thúc Hương báo cáo chư hầu. Lỗ Công sai Tử Phục Huệ Bá đáp: “Nhà vua tha kẻ có tội để cho các nước nhỏ được yên, đó là ơn nhà vua. Quà quân xin theo mệnh”.

Phụ lục Tả Truyện - Tấn Hầu sai Ngụy Thư, Uyển Một, đón Vệ Hưu (Vệ Hiến Công từ trước trốn ở Tề, nay về Vệ). Mong rằng sai được Vệ thuận nhường đất Di Nghi cho Tấn, Thôi Trữ giữ lại Tề, vợ và con vua Vệ, để bắt vua Vệ phải cho hẳn đất Ngũ Lộc.

Lưu Sưởng - Họ Đồ bàn là không chê trách việc Tề hối lộ, Tề đang có tang. Quân nên tự lui. Bàn thế sai. Nếu Tề Hầu mà chết thường về bệnh, thì quân Tấn lui là phải. Nay tôi giết vua, tội rất lớn, sao Tấn lại lui quân. Giả sử Tấn có đánh Tề, phá thành, giết giặc, hủy hoại cung thất, cũng không gọi là đánh một nước có tang được. Nước giết vua mà cho là nước đang có tang, thế là chư hầu không trị tội giặc.

Hoàng Trọng Viêm - Tề mà chiếm Triều Ca, người Tấn riêng uất hận Trữ mà giết vua là tội nhân lớn trong thiên hạ. Nay Tấn hội chư hầu tại Di Nghi để đánh Tề, báo thù trận Triều Ca, người Tề lấy việc giết vua làm đẹp lòng Tấn, mà rồi Tấn thôi tha cho, thế là chỉ biết có việc riêng mình bị uất hận, mà không biết đến tội nặng trong cả thiên hạ.

六月壬子鄭公孫舍之帥師入陳

LỤC NGUYỆT, NHÂM TÍ, TRỊNH,

CÔNG TÔN SÁ CHI, SUẤT SƯ NHẬP TRẦN

THÁNG SÁU, NGÀY NHÂM TÍ,

CÔNG TÔN SÁ CHI, CẨM QUÂN VÀO NƯỚC TRẦN

Tả Thị - Trước kia, Trần Hầu hội Sở Tử để đánh Trịnh. Trên đường đi, quân đội Trần cho lấp hết giếng, chặt hết cây. Dân

Trịnh vẫn còn oán. Tháng sáu, Tử Sản, đem 700 cỗ xe đánh Trần, đêm tối, đột nhập vào thành. Vua Trần đỡ Thái Tử Yển Sư chạy ra nơi tha ma mộ địa ẩn náu. Gặp Tư Mã Hoàn Tử, bảo cho lên xe. Tư Mã chối: Tôi đang đi tuần thành. Gặp Thượng Khanh Giả Hoạch đang đưa mẹ và vợ. Hoạch bảo mẹ và vợ xuống, rồi mời vua lên. Vua bảo để mẹ lại. Gia Hoạch nói không được. Thế là cùng vợ đỡ mẹ trốn ra mộ địa được thoát.

Tử Triển ra lệnh cho quân không được bước vào cung điện. Lại cùng Tử Sản đứng án ngữ ở cửa. Vua Trần sai Tư Mã Hoàn Tử tới biểu Tử Sản và Tử Triển các bảo vật trong cung miếu. Đầu đội khăn tang, tay bưng thần vị xấp xỉ, sai đàn ông, đàn bà, chia ra làm hai bên, tay cầm dây trói, đứng ở sân triều đợi lệnh các tướng Trịnh. Tử Triển tay cũng cầm dây trói như người tới chịu tội, tiến lên trước vua Trần rạp đầu lạy. Xong rồi, bưng li rượu, dâng cho vua. Tử Mi (Sản) đi vào, đếm số tù binh, rồi đi ra (chứ không sai bắt dẫn đi). Quan Tư Chúc, tế nền xã, quan Tư Đồ sẵn sóc đến dân chúng. Quan Tư Mã lấy lại thần chủ rồi ra làm phận sự. Quan Tư không sai phụ dịch dọn dẹp đường sá.

Rồi Trịnh kéo quân về.

Cao Kháng - Mùa thu trước ở hội Di Nghi. Sở cùng ba nước Trần, Sái, Hứa, cùng phạt Trịnh. Năm nay, lại hội tại Di Nghi. Trịnh lo Sở lại trở lại. Cho nên đem quân đi đánh Trần trước, để uy phục nhân tâm. Cứ đọc Truyện Tả Thị thì chưa từng thấy ai đem quân vào nước người ta mà lại có lễ độ như thế. Cho nên kinh Xuân Thu không có lời chê.

秋八月己巳諸侯同盟于重邱

THU, BÁT NGUYỆT, KỈ TỴ.

CHƯ HẦU ĐỒNG MINH VU TRỌNG KHUU

**MÙA THU, THÁNG TÁM, NGÀY KỈ TỴ, CHƯ HẦU ĐỒNG MINH
(CÙNG THỂ) TẠI ẤP TRỌNG KHUU TRÊN ĐẤT TẾ**

Tả Thị - Mùa thu, tháng 8, ngày Kỷ Tỵ, đồng minh tại Trọng Khuu, vì Tề xin hòa.

Phụ lục Tả Truyện - Triệu Văn Tử cầm quyền chính nước Tấn. Ra lệnh lấy thật ít đồ lễ các chư hầu, mà đối đãi có lễ độ hơn. Lỗ Mục Thúc khi sang thăm. Văn Tử có nói: "Từ nay trở đi, chiến tranh chắc ít dần. Tề Thôi, Khánh, mới được cầm quyền tất phải chiều các chư hầu. Vũ tôi (tên Triệu Văn Tử) biết Sở Lệnh Doãn, nếu chúng ta trong khi giao thiệp, cử chỉ lịch sự, ngôn ngữ cung kính thì chư hầu có thể yên được, chiến tranh có thể tránh được".

Hồ Truyện - Thôi Trữ đã giết vua. Tấn Hầu nhận hối lộ mà cho hòa cho nên thể tại Trọng Khưu, đặc biệt chép chữ đồng, đồng minh.

Khổng Dĩnh Đạt - Truyện chép tháng bảy. Kinh chép tháng tám. Đỗ thị lấy các lịch so sánh, thì tháng bảy, ngày 12, là ngày Kỷ Tỵ, mới biết là Kinh nhầm.

公 至 自 會
CÔNG CHÍ TỰ HỘI
LỖ CÔNG TỰ HỘI VỀ

Uông Khắc Khoan - Đây là chép từ hội về. Là rõ tội vào đảng với kẻ ác, phụ họa với bọn gian.

衛 侯 入 于 夷 儀
VỆ HẦU NHẬP VU DI NGHI
VỆ HẦU VÀO ĐẤT DI NGHI

Tả Thị - Vệ Hiến Công vào Di Nghi.

Công Thị - Di Nghi là gì. Là ấp nước Vệ. Vì hãy quên đi để giết vua ở trong đã.

Lưu Suồng - Vệ Hầu vào Di Nghi. Công Dương bàn không chép là vào Vệ, là quên đi để giết vua trong đã. Bàn thế sai. Khản tuy mất ngôi, nhưng không phải là Phiêu bắt làm tôi được. Phiêu tuy được ngôi, nhưng không phải Khản tôn làm vua được. Xuân Thu đâu lại cho Khản là vua bị quên.

Lã Đại Khuê - Mùa hạ, tháng 5, hội Di Nghi thì Vệ Hưu là Phiếu. Còn Vệ Hưu vào ấp Di Nghi là Khản. Sao không ngại hai vua tên có lẫn lộn. Là vì Khản tuy vô đạo, không phải bầy tôi được quyền đuổi. Phiếu cũng không phải bầy tôi được quyền bầu. Cho nên Khản vào thì không chép tên. Trịnh Bá Đột vào đất Lịch, sao lại chép tên. Là vì Đột không nên lập làm vua mà Khản thì nên lập.

Gia Huyền Ông - Đời Xuân Thu, trong nước, ngoài nước có hai vua, là ở nước Trịnh thì có Hốt và Đột; ở nước Vệ thì có Khản và Phiếu. Hốt làm vua là chính. Sái Trọng bầu Đột, Đột là cướp ngôi. Khản làm vua là chính. Tôn Lâm Phủ đem Phiếu cướp ngôi. Hốt đã phục được ngôi, thì Đột là giặc. Cho nên, Đột mà vào ấp Lịch thì chép tên. Khản mà vào đất Vệ, thì Phiếu hãy còn ở ngôi, thế tức Phiếu là giặc. Thế cho nên Khản vào Di Nghi không chép tên. Kịp đến khi Phiếu chết, Khản vào, nhiên hậu mới chép tên Khản, chỉ là để rõ cái tội đã mất nước.

楚屈建帥師滅舒鳩

SỞ KHUẤT KIẾN SUẤT SƯ DIỆT THU CƯU

KHUẤT KIẾN NƯỚC SỞ CẨM QUÂN DIỆT NƯỚC THU CƯU

Tả Thị - Vì Từ Bằng nước Sở mất. Khuất Kiến làm Lệnh Doãn. Khuất Đãng làm Mạc Ngao. Về sau, nước Thư Cưu chống với Sở. Từ Mộc khi đó làm Lệnh Doãn đánh Thư Cưu, tiến đến Li Thành, thành nước Thư Cưu. Người nước Ngô cứu. Từ Mộc vội thân đem đạo Hữu Sư tới thành Thư Cưu. Từ Cương, Túc Hoàn, Từ Tiệp, Từ Biên, Từ Vu, cầm đạo Tả sư rút lui vì gặp quân Ngô. Quân Ngô đóng lại bảy ngày giữa hai đạo quân Sở. Từ Cương nói: "Ở đây ảm thấp, lâu ngày ta mất sức. Mất sức thì sẽ bị giặc bắt. Nên đánh nhanh đừng trễ. Xin ai lấy quân mình đánh từng trận. Còn tinh binh cứ giữ hàng ngũ đợi. Nếu chúng ta thắng thì tinh binh tiến. Nếu chúng ta phải chạy thì tinh binh tiếp viện cứu ta. Như thế có thể ta toàn quân thoát được. Nếu không, ta sẽ bị quân Ngô bắt". Lời đề nghị được toàn quân chấp nhận. Năm tướng được chọn, đem quân bản bộ sông vào

trận Ngô. Quân Ngô ở núi cao nhìn xuống, không thấy quân Sở tiếp ứng, quân Ngô mới quay lại, đuổi quân Sở tới trung tâm. Bọn tinh binh không ra. Quân Ngô tan vỡ. Sau quân Sở vây thành Thư Cưu. Dân tản nát chạy trốn. Tháng tám Sở diệt Thư Cưu.

Gia Huyền Ông - Sở không chế phục được Ngô. Mới tàn sát nước nhỏ để hả giận, sau các trận bị thua. Kinh Xuân Thu ghét, cho nên Thư Cưu tuy là nước nhỏ, mà cũng chép lúc mất, để cho rõ tội diệt quốc của người Sở.

冬 鄭公孫 夏 帥師伐陳

ĐÔNG, TRỊNH, CÔNG TÔN HẠ, SUẤT SƯ PHẠT TRẦN MÙA ĐÔNG, CÔNG TÔN HẠ, CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC TRẦN

Tả Thi - Từ Sản nước Trịnh tới nước Tấn hiến tiệp, tức là dâng các đồ vật và người lấy được của bên địch. Mặc đồ binh. Người Tấn hỏi Trần có tội gì? Đáp: "Xưa, Ngụ Ứ Phủ giữ chức Đào Chính triều nhà Chu, phục sự tiên vương ta. Tiên Vương (Vũ Vương) dùng các đồ mà Ứ Phủ sai đức nặn. Ứ Phủ vốn là dòng dõi vua Thuấn. Vũ Vương mới gả con gái đầu là Thái Cơ cho Hồ Công con Ứ Phủ, phong cho ở đất Trần để hoàn tất ba chư hầu chính là Hạ, Ân, Trần. Dòng vua Trần tức là ở dòng nhà Chu ra. Đến nay vẫn là nhờ nhà Chu. Đến khi có loạn xảy ra sau đời Hoàn Công, dân nước Sái muốn lập làm vua Trần, một người do nước Sái giúp tức là Lệ Công, con Hoàn Công, vợ Lệ Công là con vua Sái. Tiên quân nước Trịnh tôi là Trang Công giúp và đưa lên ngôi Trần Ngũ Phủ (em Hoàn Công). Người Sái giết Ngũ Phủ. Trịnh tôi sau lại cùng Sái dựng Lệ Công. Cho đến Trần Trang Công và Trần Tuyên Công (cả hai là con nối của Lệ Công), tất cả các vua Trần được làm vua là nhờ ở Trịnh. Đến khi có loạn gây nên bởi nhà họ Hạ, Trần Thành Công bị đuổi, phải ở nước ngoài, lại nhờ Trịnh mới được trở về Trần. Vua Tấn đã biết rõ cả. Nay Trần quên đức lớn của nhà Chu, không kể đến công ơn nước Trịnh tôi, bỏ cả thân thích. Cậy thế quân lính Sở mạnh, Trần đã lăng loàn đối với nước tôi. Chúng

tôi đã báo cáo Tấn năm ngoái. Nhưng không được phép đánh Trần thì quân đội Trần lại đánh vào cửa đông thành nước tôi. Trên đường đi họ lập giếng nước, chặt cây cối. Tiểu quốc tôi vốn cứ sợ tỏ ra yếu hèn, nhục đến Thái Cơ. Trời đã thấu tâm chúng tôi, đã làm cho nó can đảm. Dân Trần đã biết tội, đã tự trói xin hàng. Chúng tôi xin trình công. Người Tấn hỏi: Tại sao xâm nước nhỏ. Đáp: Theo mệnh tiên vương ai có tội cũng phải chịu hình phạt. Vả lại ngày xưa, chính đất đai của Thiên Tử không quá khoảng vuông mỗi góc nghìn dặm. Đất đai chư hầu không quá trăm dặm mỗi góc. Các tiểu quốc không tới con số đó. Ngày nay, nhiều đại chư hầu to hơn khoảng nghìn dặm. Nếu họ không đã chiếm các tiểu quốc, thì làm sao mà nay thành đại quốc được.

Người Tấn hỏi sao mặc binh phục (chứ không mặc triều phục). Tử Sản đáp: Trịnh, tiên quân chúng tôi, Vũ Công và Trang Công, là Khinh Sĩ triều vua Bình Vương và Hoàn Vương. Sau trận Thành Bộc Văn Công nước Tấn có truyền mệnh: ai nấy đều giữ chức cũ. Và có sai tiên quân tôi là Văn Công mặc binh phục để giúp Thiên Tử, cùng báo cáo trận thắng Sở và dăng người, vật bắt được. Nay tôi không dám bỏ mệnh cũ của vua. Sĩ Trang Bá không trách móc được điều gì nữa. Mới trình lại với Triệu Văn Tử. Văn Tử nói: Lí lẽ đúng cả. Nói trái lí lẽ đúng là bất tường.

Tấn chấp nhận việc báo cáo thắng trận.

Mùa đông, tháng 10, Tử Triển theo Trịnh Bá sang Tấn tạ ơn, Tấn đã chấp nhận việc đánh Trần được thắng trận. Tử Tây nước Tấn lại đánh Trần. Rồi Trần với Trịnh hòa.

Trọng Ni nói: Trong sử có câu: Lời nói để tỏ ý. Chọn kĩ được lời thì làm cho lời rõ. Không nói thì ai biết ý. Lời nói không chọn là ảnh hưởng không xa. Tấn là Bá chủ. Quân đội Trịnh tràn vào Trần. Nếu không chọn lời nói như Tử Sản thì Trịnh đã vô công. Vậy lời nói phải thận trọng.

Phụ lục Tả Truyện - Vị Yểm nước Sở làm Tư Mã. Tử Mộc là Lệnh Doãn sai tính thuế, xét số áo giáp, khí giới. Ngày Giáp Ngọ, Vị Yểm ghi sổ: số ruộng cày, sản vật rừng núi, tên hồ đầm, phân biệt gò đồng, chỉ rõ nơi đất ẩm thấp, bạc nhược, ước lượng những nơi vùng lầy gần biên giới, định đoạt những vùng chứa

nước được, chia khoảng ruộng giữa hai bờ thành từng mẫu ruộng nhỏ để dễ làm ăn, các nơi khô ở trên bờ sông thì để cỏ mọc cho trâu ngựa, các ruộng tốt thì chia từng khu gọi là tỉnh. Định đoạt sưu thuế, số xe, số ngựa, dân phải cung cấp, số phu dịch về chiến xa, cùng số bộ binh, giáp binh từng ấp phải lo liệu cho đủ. Khi công việc hoàn tất, tờ trình đưa lên Tử Mục. Đó là theo đúng lễ nghi.

Gia Huyền Ông - Nước Trần bỏ Tấn theo Sở đã mấy năm. Người Tấn ngơ đi không hỏi. Trịnh thì theo Tấn đã lâu, đến nay mới dám trong một năm hai lần xuất quân đánh Trần để nao động nước Sở. Xuân Thu chép mà không có ý chê, thế tức như cho là được.

十有二月吳子邊伐楚門于巢卒

THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, NGÔ TỬ ÁT

PHẠT SỞ, MÔN VU SÀO TỐT

**THÁNG 12, VUA NGÔ LÀ ÁT ĐI ĐÁNH SỞ,
ĐÁNH VÀO CỬA THÀNH ẤP SÀO, RỒI MẤT Ở ĐÓ**

Tả Thị - Tháng 12 Ngô Tử là Chư Phàn, đánh Sở, để báo thù trận Sở dùng chiến thuyền. Ngô Tử vây cửa thành ấp Sào. Sào Ngưu Thần nói: Vua Ngô dũng, nhưng khinh địch. Nếu ta mở rộng cửa thành, thì vua Ngô thân hành xông vào trước. Tôi dợi bắn, tất giết được. Vua ấy mà chết thì nước ta, biên giới được tạm yên.

Lời bàn được nghe. Vua Ngô đánh vào cửa. Ngưu Thần nép sau bức tường thấp, bắn đúng vua Ngô, chết.

Phụ lục Tả Truyện - Sở Tử thưởng Tử Mộc về việc diệt nước Thục Cưu. Tử Mộc từ chối nói: Đó là công của tiên đại phụ. Vĩ Tử. Sở Tử mới thưởng cho con Vĩ Tử là Vĩ Yểm.

Trình Trịnh nước Tấn mất. Tử Sản mới biết Nhiên Minh là giỏi (vì đã đoán trước). Sản hỏi việc chính trị. Nhiên Minh đáp: Chủ nước phải coi dân như con. Khi thấy người ác phải trị tội như con điều hâu bay quanh chim nhỏ. Tử Sản mừng nói

chuyện lại với Tử Thái Thúc và nói thêm: Trước kia tôi chỉ biết mặt Nhiên Minh nay tôi thấy cả tâm. Tử Thái Thúc hỏi Tử Sản về chính trị. Tử Sản nói: Chính trị một nước như việc làm ruộng. Phải ngày đêm nghĩ tới. Việc thì nghĩ từ thủy để đi tới chung. Từ sáng đến tối phải làm việc, mà tránh đừng có làm trước rồi nghĩ sau. Bất chước nông phu, có hết thửa ruộng nợ mới đến thửa ruộng kia. Như thế thì ít lỗi.

Vệ Hiến Công ở Di Nghi, sai người nói với Ninh Hỉ. Ninh Hỉ hứa sửa soạn cho Hiến Công. Thúc Văn Tử được tin than: Thôi, Kinh Thi có câu: Đã không sẵn sóc đến ta, thì còn thương xót đâu đến con cháu ta. Ninh Tử chính là không thương xót con cháu (tức là hại mình và hại con cháu). Cứu thế nào được nữa. Người quân tử làm việc gì cũng nghĩ đến chung kết, đến điều có thể làm lại được không. Trong Kinh Thư có câu: Mọi việc phải cẩn thận lúc khởi thủy mà trông đến chung kết, như thế thì lúc chung kết không bị khốn ách. Trong Kinh Thi có câu: "Từ sáng đến chiều làm việc vua không nghỉ. Nay Ninh Hỉ coi vua không bằng người chơi cờ coi quân cờ. Thế thì sao mà tránh họa được. Người chơi cờ nếu đặt quân không đúng chỗ, thì không thắng được đối phương. Huống hồ đặt vua mà không đặt chỗ chắc chắn. Ninh Hỉ không thoát được đâu. Họ nhà ấy chín đời làm chức Khanh. Chỉ một hành động mà tiêu diệt. Thật đáng thương".

Trong năm, có hội ở Di Nghi; người Tề đắp thành Giáp. Tháng năm, Tần và Tấn hòa. Hàn Khởi nước Tấn sang Tần để lập minh ước. Bá Xa nước Tấn sang Tấn cùng vì việc đó. Có hòa nhưng không chắc chắn.

Công Thị - Đánh vào cửa thành ấp Sào mà rồi chết. Chết có chép cả tên, vì bị thương, chưa về đến trại, thì chết.

Cốc Thị - Chết vì đánh Sở, đánh vào cửa thành ấp Sào. Chép chữ "vu Sào", ở ấp Sào, là không kể đến Sở, chỉ nói đến Sào. Đánh vào Sào, tức là đánh Sở. Chư hầu khi còn sống không chép tên. Thế mà lấy chữ tên, chép đặt trên chữ đánh Sở, thì thấy là vì đánh Sở mà chết. Thời xưa, nước lớn bắt lỗi ấp nhỏ, ấp nhỏ sửa soạn thành quách chống giữ, và xin lỗi. Thế là đúng lẽ nghi. Nay Ngô Tử Át, đánh Sở, tiến quân tới ấp Sào, vào

cửa thành, người trong cửa bán Ngô Tử, bị thương, về trại, chết. Cổ giả làm việc tuy có văn súc, nhưng cũng phải có vũ bị. Đây chê Sào không tu sửa thành và xin lỗi, cùng chê Ngô Tử khinh địch.

Khổng Dĩnh Đạt - Chư hầu còn sống không chép tên. Đây tên Ngô Tử đặt trên mấy chữ đánh Sở. Là vì có chết thì có chép tên. Mấy lời ở trên chỉ là chép lược cho rõ nghĩa.

Triệu Khuông - Chuyện này, với chuyện năm thứ bảy, Trịnh Bá, Khôn Ngoan tới hội, mà chết ở đất Tháo, lời ý, giống nhau, đều là câu văn chép lược mà rõ nghĩa. Vậy thuyết của Công Thị, của Cốc Thị đều là sai.

Năm Giáp Dần. Vua Linh Vương, năm thứ 25.

二十有六年 NHỊ THẬP HỮU LỤC NIÊN NĂM THỨ 26

Tấn Bình, năm thứ 11. Tề Cảnh Công, Chủ Cửu năm đầu. Vệ Hiến, năm thứ 30. Thương, năm thứ 21. Sái Cảnh, năm thứ 45. Trịnh Giản, năm thứ 19. Tào Vũ, năm thứ 8. Trần Ai, năm thứ 22. Kỷ Văn, năm thứ 3. Tống Bình, năm thứ 29. Tần Cảnh, năm thứ 30. Sở Khang, năm thứ 13. Ngô, Dư Tế, năm đầu.

春 XUÂN MÙA XUÂN

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 26, mùa xuân, em Tần Bá là Kiểm sang Tấn để sửa soạn nghị hòa. Tần Thúc Hương sai gọi chức Hành nhân (sứ giả) là Tử Viên, để cho sang Tấn đáp lễ. Một quan Hành nhân khác tên là Tử Chu nói: Tôi đi là phải. Ba lần xin. Thúc Hương không đáp. Tử Chu giận nói: "Tôi ngang hàng với Tử Viên là đại phu, sao lại muốn giáng địa vị tôi ở triều". Rồi rút gươm để đánh Thúc Hương. Thúc Hương nói: "Tần

và Tấn không hòa đã từ lâu. Nếu may việc thành, thì Tấn sẽ có lợi. Nếu không, thì quân đội ba đạo của ta sẽ dẫu dài mua nắng. Từ Viên sẽ nhắc lại lời nói của hai nước mà không thêm ý riêng. Còn ông, ông hay đổi lời nói. Tôi có quyền trị những kẻ không trung thành trong việc nhà vua". Nói xong rũ áo đuổi Từ Chu. Người chung quanh cứu, ngăn cản được. Tấn Bình Công nói: "Nước Tấn sẽ hưng thịnh, vì các quan tranh nhau làm việc nước". Sư Khoáng nói: "Tôi e công thất (việc nhà vua) suy kém. Các quan không tranh nhau về tâm, mà ganh nhau về sức. Không chuộng sửa đức, chỉ tranh hơn thua. Lòng tham đã quá, công thất sao mà khỏi suy".

王二月辛卯衛寧喜弑其君剽

VƯƠNG, NHỊ NGUYỆT, TÂN MÃO,

VỆ NINH HỈ THÍ KÌ QUÂN PHIẾU

VƯƠNG, THÁNG HAI, NGÀY TÂN MÃO,

VỆ NINH HỈ GIẾT VUA LÀ PHIẾU

Tả Thị - Vệ Hiến Công sai em là Từ Tiên về quốc đô để mưu việc đón mình về. Từ Tiên từ chối (em cùng mẹ). Mẹ là Kính Tự cố ép. Từ Tiên nói: "Vua rồi ra, không giữ lời. Tôi e bị tội". Kính Tự nói: "Tuy nhiên con nên chiều mẹ". Từ Tiên mới thuận.

Trước kia, Hiến Công, khi nói với Ninh Hỉ về việc trở về Vệ Ninh Hỉ có nói: "Cần phải mưu với Từ Tiên, nếu không sẽ hỏng việc". Vì thế, Hiến Công sai Từ Tiên. Từ Tiên muốn chối nhưng mẹ không cho. Hiến Công sai nói với Ninh Hỉ: "Nếu tôi về được Vệ, thì quyền chính sẽ ở trong tay họ Ninh, tôi chỉ có giữ tế tự". Ninh Hỉ báo Cừ Bá Ngọc. Bá Ngọc nói: "Viện tôi không được biết lúc vua đi, thì nay vua về tôi cũng không dám biết. Thế rồi bỏ nước ra đi, theo cửa ải gần nhất. Ninh Hỉ báo cho quan Hữu Tế là Cốc. Cốc nói: "Không nên. Họ Ninh đã có tội với cả hai vua. (bố Hỉ đuổi Hiến Công, nay Hỉ đuổi Phiếu). Trong thiên hạ ai dung được. Điều Từ (Ninh Hỉ) nói: Tôi được mệnh của cha tôi xưa, không thể có hai lời được. Cốc nói: Tôi

xin được cho tới thăm, để xét có nên giúp không. Thế rồi, Cốc gặp Hiến Công ở Di Nghi. Khi về, nói: Vua bị khổ biệt xứ trong 12 năm mà không có sắc lo buồn, cũng không có lòng khoan dung, vẫn y như trước. Nếu ngài không bỏ ý kiến của ngài, thì sẽ chết chưa biết lúc nào. Điều Tử nói: Có Tử Tiễn đó. Hữu Tể Cốc nói: Có Tử Tiễn thì có ích gì, quá lắm là Tử Tiễn hi sinh được, đối với ta có hay gì. Điều Tử nói: Tuy nhiên, tôi không thể thôi được.

Tôn Văn Tử ở ấp Thích. Con là Tôn Gia, lễ sinh ở nước Tề. Con nữa là Tôn Tương giữ quốc đô Vệ. Tháng hai, ngày Canh Dần, Ninh Hỉ cùng Hữu Tể Cốc đánh họ Tôn ở ngay quốc đô. Không thắng. Ngày Tân Mão, Bá Quốc (Tôn Tương) bị thương. Ninh Tử rời quốc đô ra ở côi ngoài thành. Bá Quốc chết. Họ Tôn đêm cất tiếng khóc. Dân báo Ninh Tử. Ninh Tử lại đánh nữa. Thắng. Ngày Tân Mão. Giết Tử Thúc (tức là Phiếu đang ở ngôi) và Thái Tử là Giác. Xuân Thu chép: Ninh Hỉ giết vua là Phiếu. Thế nghĩa là bầy tôi giết, là quy tội về họ Ninh.

Cốc Thi - Đây là việc bất chính, mà sao lại chép ngày. Tên Thực được lập lên ngôi, tên Hỉ thờ làm vua. Thế là chính.

Lưu Sưởng - Cốc Lương nói: (Như trên). Cốc Lương nói thế là sai. Văn Vương thờ vua Trụ. Vũ Vương giết vua Trụ. Thế có phải là làm việc bất chính không. Xuân Thu cốt yếu chỉ ở sự luận bàn cách làm việc tà hay chính mà thôi. Có phải là riêng Thực không nhận Khản là vua mà đuổi đi không.

Trương Hiệp - Hoặc có người hỏi rằng: Ninh Hỉ giết Vệ Hâu Phiếu là đã có mệnh của cha. Kinh Xuân Thu đối với việc Khản rời nước ra đi, không chép tên, tức là ngôi vua chưa rút bỏ, sao lại chép là Hỉ có tội, thế là không diệt từ ngọn hay sao. Tội, thì cho là, đã làm bầy tôi, thì, ngày đêm lo nghĩ để thờ một người, không thể có hai lòng được. Thực đã theo Lâm Phủ đuổi Khản, cũng lập Phiếu để làm bầy tôi Phiếu trong hơn mười năm, thì có thể đổi lại, phần lại lẽ thường, mà mệnh cho con được không. Phận, vị, vua tôi như trời che, đất chở, không thể dễ dàng đổi khác được. Thực mà mệnh cho con, thế là bội phần. Cho nên Thái Thúc Nghi trách là coi việc đặt vua không

bằng đặt quân cờ, mà biết trước rồi sẽ cùng cả họ không khỏi chết. Tội Hỉ là ở chỗ, khinh thị theo mệnh cha mà không biết can ngăn, cứ cúc cung lâm vào tội lớn. Kinh Xuân Thu chép là giết vua, không còn có lời biện bạch được. Cho nên Xuân Thu dễ quyết định các phạm vi lớn trong thiên hạ, làm cho muôn đời được rõ phép cư xử của kẻ thần tử, không thể không nghĩ kĩ, không luận rõ được.

衛孫林斧入于戚以叛

VỆ TÔN LÂM PHỦ NHẬP VU THÍCH DĨ BẠN
TÔN LÂM PHỦ NƯỚC VỆ VÀO ẤP THÍCH ĐỂ PHẢN
(PHẢN VỆ HIẾN CÔNG)

Tả thị - Tôn Lâm Phủ lấy ấp Thích mà được ăn lộc, chạy tới nước Tấn. Kinh Xuân Thu chép: Vào ấp Thích để phản, là để buộc tội Lâm Phủ. Ấp mà một bấy tôi được ăn lộc vẫn là của vua. Nếu thu lộc đúng nghĩa thì cứ hưởng. Nếu không đúng, thì giữ toàn danh mình mà rút lui. Nếu tự ý mình mà đem cho người khác thì đáng bị xử tử.

Tôn Phục - Hiến Công mà chạy sang Tề, là do Tôn Lâm Phủ đuổi. Ninh Hỉ giết Phiếu để rước Hiến Công cho nên Lâm Phủ sợ, vào đất Thích để rồi đánh Hiến Công.

Cao Kháng - Phản bạn, nặng tội hơn chạy trốn. Trước kia, các đại phu khi không có lợi cho mình, thì chỉ có chạy trốn thôi, chưa từng như Tôn Lâm Phủ phản bạn. Cho nên Kinh Xuân Thu chép phản bạn đầu tiên là từ Lâm Phủ.

甲午衛侯衎復歸于衛

GIÁP NGỌ, VỆ HẦU KHẢN PHỤC QUY VU VỆ
NGÀY GIÁP NGỌ, VỆ HẦU KHẢN LẠI TRỞ VỀ NƯỚC VỆ

Tả thị - Ngày Giáp Ngọ, Vệ Hầu vào. Kinh Xuân Thu chép là lại vào là nước Vệ đón vào. Các đại phu đi đón vua tại biên giới. Vua đều cầm tay nói chuyện. Các đại phu đi đón vua ở giữa đường, vua ở trên xe vái chào. Các đại phu đón ở cổng thành,

vua gật chào. Sau khi tới, vua cho trách Thái Thúc Văn Từ rằng: Quả nhân gian khổ ở nước ngoài, một ít trung thần sớm chiều có báo cáo tình hình trong nước. Riêng có ông không để ý đến quả nhân. Người xưa có nói: “Không nên ghét người không ghét người. Tôi ghét ông”. Văn Từ đáp: Tôi đã biết tội rồi. Tôi đã không biết đeo dây cương để đi theo nhà vua ra nước ngoài, và che chở cho bọn nô tì. Đó là tội thứ nhất. Một vua ra đi, một vua khác ở lại. Tôi đã không biết thờ cả hai vua, không biết thông trong với ngoài để thờ nhà vua. Đó là tội thứ hai. Tôi đã có hai tội, dám quên đâu là phải chết. Nói xong rồi rời nước ra đi, chọn quan ải gần nhất. Vua cho gọi lại.

Phụ lục Tả Truyện - Người Vệ đánh vào phía đông ấp Thích (Tôn Lâm Phủ ở Thích phản, đem ấp hiến nước Tề). Tôn Lâm Phủ báo cáo Tấn. Tấn cho một đồn lính đóng tại Mao Thị phía đông ấp Thích. Thực Xước, người Tề trốn ở nước Vệ, đánh Mao Thị giết ba trăm quân Tấn. Tôn Khoái con Lâm Phủ đuổi, nhưng không dám khiêu chiến. Lâm Phủ báo: May không bằng nó; thế là Khoái đuổi quân Vệ, đánh tan tại ấp Ngũ, trên đất Vệ. Ứng Sừ, tướng của Khoái bắt được Thực Xước. Lâm Phủ lại báo cáo với Tấn.

Trịnh Bá thưởng công các tướng đã vào được nước Trần. Tháng ba, ngày Giáp Dần, mừng một, vua Trịnh thiết tiệc Tử Triễn, ban cho cỗ xe Tiên Lộ (xe thứ nhì) và phẩm phục hạng tam mệnh (hạng trên). Ban như thế là sẽ có ấp ruộng. Vua cho tám ấp. Tử Sản cũng được cỗ xe như thế, và phẩm phục tái mệnh cùng sáu ấp. Tử Sản từ ấp, nói: Phàm thưởng cứ xuống dần, theo con số hai. Tôi ở bậc thứ tư (Tử Triễn bậc nhất, vậy tôi chỉ được hai ấp). Vả lại, công trận, toàn ở Tử Triễn, tôi không nhận thưởng như thế. Xin từ ấp. Vua cố nài. Tử Sản mới nhận ba ấp.

Công Tôn Huy nói: Tử Sản sẽ biết cầm quyền chính. Đã biết nhường lại không trái lẽ.

Công Thị - Đây là quên vua đi để mà giết. Thế mà lại chép là về là tại sao. Là ghét Phiếu. Phiếu lập lên ngôi, chưa có nói tới. Là vì ghét Vệ Hâu.

Cốc Thị - Chép rõ ngày về, để thấy rõ việc thí, giết.

Tôn Phục - Trước thì chép ngày Tân Mão, Vệ Ninh Hỉ giết vua là Phiếu. Sau thì chép ngày Giáp Ngọ, Vệ Hâu Khản lại về nước Vệ, chép thế để thấy rõ Khản đợi giết Phiếu rồi mới về vậy. Xét năm Lỗ thứ 14, Vệ Hâu Khản chạy trốn sang Tề. Năm trước thì vào ở ấp Di Nghi. Đến nay, Hỉ giết Phiếu ngày thứ tư, thì lại về Vệ. Thế là đợi giết Phiếu rồi mới về, thực là rõ ràng.

Uông Khắc Khoan - Chép là về là việc dễ dàng. Hỉ giết Phiếu xong thì Khản về, không có gì khó. Chép lại về là ngôi vua chưa rút. Chép tên là để rõ tài không đủ làm chủ nước. Bao biếm, khen chê, là tình nghĩa của Kinh Xuân Thu.

Vương Tiêu - Xét nghĩa Xuân Thu, thường lấy việc trên, việc dưới so sánh mà nhận xét nguyên nhân. Chép Vệ Hâu Khản chạy trốn sang Tề, nối tiếp chép hội tại ấp Thích, mà Tôn Lâm Phủ thì ở Thích. Thế thì nhận biết là bị bấy tôi mạnh thế, đuổi đi. Chung kết, là chép Ninh Hỉ giết vua Phiếu, Tôn Lâm Phủ vào ấp Thích để phản, nối tiếp chép Vệ Hâu Khản lại về Vệ. Thế thì nhận biết các cơ: được lại về là do ở Ninh Hỉ.

Xét - Khản không đủ tài đức để làm vua, mà vào nước không nhờ về chính trị, cho nên kinh chép tên là trị tội đó. Đỗ Dự, Khổng Dĩnh Đạt bàn rằng chép tên hay không chép tên thì truyện không có ngụ ý nghĩa gì. Bàn thế sai. Công Dương cho việc lại về là buộc tội Phiếu, lại cho là Phiếu không được chép lập lên ngôi là ghét Vệ Hâu, bàn thế lại càng sai. Khản phục được ngôi, cho nên chép: phục quy: lại về, chứ đâu có phải là buộc tội Phiếu. Phiếu được Tôn Ninh lập lên ngôi, cùng với người Vệ lập Tấn, không giống nhau, cho nên không chép là lập, chứ đâu có phải là ghét Vệ Hâu.

夏 晉 侯 使 荀 吳 來 聘

HẠ, TẤN HẦU SỬ TUÂN NGÔ LAI SÍNH

MÙA HẠ, TẤN HẦU SAI TUÂN NGÔ TỚI LỄ LỄ SÍNH

Tả Thị - Người Tấn vì Tôn Lâm Phủ họp chư hầu để định trị tội Vệ. Mùa hạ. Trung Hàng Mục Tử (Tuân Ngô) tới lễ sính là để triệu Lễ Công tới hội.

Phụ lục Tả Truyện - Sở Tử và người Tần xâm nước Ngô, tiến quân tới Vu Lâu, áp nước Trịnh, nghe nói Ngô có phòng bị, thế là rút quân lui về, rồi xâm nước Trịnh. Tháng 5, quân tới thành Khuân. Hoàng Hiệt, trấn Thủ thành Khuân, ra đánh quân Sở, bị thua, bị Xuyên Phong Thú bắt được. Công Tử Vi, con Cung Vương, tranh tù với Xuyên Phong Thú. Việc đưa tới Bá Châu Lê sử. Bá Châu Lê nói: Tôi xin hỏi tù nhân. Mới cho gọi Hoàng Hiệt ra hỏi: Đây hai vị đều là người quân tử cả, chắc ông biết là ai bắt. Nói rồi giơ cao tay lên nói: Vị này là Vương Tử Vi, em quả quân. Giơ thấp tay xuống, nói: Vị này là Xuyên Phong Thú, trấn thủ các nơi ngoài quốc đô. Trong hai vị này vị nào đã bắt được ông. Tù nhân đáp: Tôi đã gặp Vương Tử Vi, tôi không khỏe bằng. Thú giận lắm, cầm giáo đuổi Vi nhưng không kịp. Quân Sở về, đem theo Hoàng Hiệt. Ấn Cấn Phủ cùng với Hoàng Hiệt trấn thủ thành Khuân. Người Sở cũng bắt làm tù rồi hiến cho Tần. Người Trịnh nhận được các đồ lễ của nhà họ Ấn để được chuyển đệ cho Tần mong cho Cấn Phủ được tha. Tử Thái Thúc cầm quyền chính nước Trịnh sắp xin Tần cho Cấn Phủ. Tử Sản nói: Ngài không xin được đâu. Một nước mà nhận công của Sở, lại nhận lễ ở Trịnh, thì không còn là một nước. Tần không thể đâu. Nếu ngài nói với vua Tần như thế này: Xin tạ ơn nhà vua đã sẵn sóc đến tể quốc, nếu không có ngài giúp thì quân Sở đã tới chân thành tể quốc rồi. Nói thế thì ngài có thể thành công. Tử Thái Thúc không nghe. Cứ sai sứ sang Tần. Tần không thả tù nhân, Tử Thái Thúc nói thay đồ cống, hiến bằng đồ lễ thường, rồi dùng những lời nói của Tử Sản. Thế là được nhận tù nhân về.

Gia Huyền Ông - Lâm Phủ giữ ấp Thích để phản loạn. Người Tấn cho quân tới đồn thú. Thế là vào phe đảng với kẻ bầy tôi loạn. Người Vệ đánh ấp Thích, giết ba trăm lính thú của Tấn. Tấn cũng không biết tự lui, lại còn họp chư hầu để định trị Vệ Hầu. Sai Tuân Ngô tới Triệu Lỗ Công. Đương thời Tấn Bình Công, bọn bầy tôi mạnh thế đã ngang dọc quyền hành, đảo ngược chính thể, thế là rốt cuộc Tấn mất chư hầu.

公會晉人鄭良宵宋人曹人于澶淵

CÔNG HỘI TẤN NHÂN, TRỊNH LƯƠNG TIÊU,

TỔNG NHÂN, TÀO NHÂN VU THIÊN UYÊN

**LỖ CÔNG HỘI VỚI NGƯỜI TẤN, LƯƠNG TIÊU NƯỚC TRỊNH,
NGƯỜI TỔNG, NGƯỜI TÀO TẠI ÁP THIÊN UYÊN**

Tả Thị - Tháng sáu, Lỗ Công hội với Triệu Vũ nước Tấn, Hưởng Thú nước Tống, Lương Tiêu nước Trịnh, người Tào, họp tại Thiên Uyên, để bàn việc đánh nước Vệ. Định đoạt biên giới ấp Thích. Lấy của họ Y 60 “tĩnh” đất phía tây nước Vệ để cho họ Tôn. Kinh Xuân Thu không chỉ tên họ Vũ là giữ tiếng cho vua Lỗ (không nên để cho Vũ ngang hàng với vị vua). Cũng không chỉ tên Hưởng Thú vì Hưởng Thú tới hội chậm. Nhưng đặt Trịnh trước Tống (vì Trịnh tới hội trước Tống) không phạm đến thứ bậc, địa vị hai nước.

Trong trường hợp này, vua Vệ đi tới nơi hội (nhưng không được dự). Người Tấn bắt Ninh Hỉ và Bắc Cung Di, và sai Nhữ Tề đem hai quan Vệ về Tấn trước. Vua Vệ đi tới Tấn. Người Tấn bắt giam lại tại nhà Sĩ Nhược (quan Giám Đốc nhà tù).

Mùa thu, tháng 7, Tề Hâu, Trịnh Bá, vì muốn gỡ cho Vệ Hâu, mới tới Tấn. Vua Tấn thiết tiệc hai vị vua, ngâm thơ Gia Lạc. Quốc Cảnh Tử đi theo Tề Hâu ngâm thơ Lục Tiêu. Tử Triển đi theo Trịnh Bá, ngâm thơ Chu Y. Thúc Hường xin Tấn Hâu lay tạ hai vua và nói: Quả quân tôi dám xin lay tạ vua Tề đã làm cho cung miếu tên quân yên định, dám xin lay tạ vua Trịnh đã tỏ ý trung thành. Tề quốc Tử bảo Tề Ân Bình Trọng nói riêng với Thúc Hường rằng: Vua Tấn tuyên bố đức sáng ra khắp chư hầu, thương nước hoạn nạn và giúp nước thiếu thốn. Nơi công thì làm cho ngay, mà đưa vào con đường chính. Vì thế đã được làm minh chủ. Thế thì sao lại còn giam giữ một vị vua, vì tội một bầy tòi. Thúc Hường nói lại với Triệu Văn Tử. Văn Tử nói lại với vua Tấn. Vua Tấn đáp là vua Vệ có tội (giết 300 quân Tấn ở đồn Mao. Thị) rồi cho phép Thúc Hường nói lại với hai vua. Quốc Tử ngâm thiên Bí chi nhu hi. Tử Triển ngâm thiên:

Tương Trọng Tử hễ. Thế là vua Tấn thuận cho vua Vệ về. Thúc Hường nói: Trong bảy con của Trịnh Mục Công, thì dòng dõi họ Hân mất sau cùng (nghĩa là được lâu đời hơn cả). Tử Triển con Tử Hân, tính thư thái mà có thủy chung.

Thích thị: Ở phía tây bắc Thích Thành có thành Ý Thành.

Lưu Suồng - Tả Thị bàn rằng không chép tên Triệu Vũ là tôn vua Lỗ, không chép tên Hường Thù là vì tối hội chậm. Trịnh chép trước Tống nhưng không sai địa vị. Tôi thì cho là những lời ấy không đủ tin được, không thấy ở trong kinh.

Gia Huyền Ông - Hạng bá chủ không có ý gì khác hơn là chủ trương danh phận mà thôi. Tấn từ đời Diêu Công, để bọn đại phu kháng với vua, sinh ra cái họa: dưới lằng lộn, trên trề nhấc, thiếu chút nữa lan khắp các nước, Tấn tự chịu lấy họa. Lâm Phủ làm loạn, đuổi vua Điện Công giúp cho để đặt vua mới, cướp ngôi. Nay Phiếu chết, Hiến vào nước, Tấn Bình Công nghe lời gièm của tặc thần, giam giữ Hiến Công, lại nhân việc Ninh Hỉ mà lấy ruộng nước Vệ, thêm cho Lâm Phủ. Bình Công vốn là quá ngu, chứ làm thế có lợi gì, cũng như các bấy tôi nước Tấn đều hành động theo lợi riêng. Các đại phu vây cánh của các vua chư hầu đều theo nhau làm loạn, làm cho đất nước phân chia, thế mà vua không tỉnh ngộ, thật đáng buồn thay. Ba nhà Ngụy, Triệu, Hàn, mà sau chia nước Tấn, thực ra là Tấn Diêu Công, và Tấn Bình Công mở đầu.

秋宋公撥其世子痤

THU, TỔNG CÔNG SÁT KÌ THẾ TỬ TÒA

MÙA THU, TỔNG CÔNG GIẾT THẾ TỬ LÀ TÒA

Tả Thị - Khi vua, ở nước Tống, quan Tư Đồ tên là Nhuế sinh ra một đứa con gái sắc đỏ, lại có lông, mới bỏ ra bờ đê. Một người thiếp của Cung Cơ, mẹ Tống Bình Công, nhặt lấy đem vào cung nuôi đặt tên là Khí (bỏ). Đứa trẻ lớn lên, rồi rất đẹp. Một buổi chiều, Bình Công vào, cùng ăn cơm với Cung Cơ, trông thấy Khí, nhìn kĩ, Cung Cơ tiến cho Công. Khí thành ra được sủng bế nhất, sinh con là Tá, xấu nhưng ngoan nết. Còn như

con lớn Bình Công là Thái Tử Tò, thì đẹp nhưng tính khó bảo. Quan Tả Sử là Hợp được sớ nhưng bị ghét. Hoạn quan là Huệ Tường Y Lệ giữ chức Nội sư của Thái Tử nhưng Thái Tử cũng không ưa.

Mùa thu, có sứ nước Sở sang Tấn lễ sinh, đi qua nước Tống. Thái Tử Tò vốn biết người đó, xin phép vua ra ngoài thành thiết tiệc. Vua cho phép. Y Lệ xin vua cho đi theo. Vua hỏi: Thái Tử có ghét người không. Y Lệ đáp: Người dưới mà hầu người trên, không được phép rời bước khi bị ghét, không được lờn quá khi được yêu. Cứ phải cung kính hầu hạ. Thần đâu có hai lòng được. Dù rằng Tò có nhiều người hầu khác ở ngoài cung, thì cũng không có ai khác thần ở trong cung. Xin cho đi theo. Vua cho đi. Y Lệ tới nơi trước Thái Tử. Sai giết một con sinh (vật giết để tế thần, để thể) rồi đem chôn, viết một minh ước vào thẻ, đặt trong bình đựng huyết con vật để làm một chứng cứ. Xong rồi, vội về báo với vua là Thái Tử sửa soạn gây loạn, đã có minh ước với người nước Sở. Vua nói: Hẳn là con ta, còn muốn gì nữa. Y Lệ nói: Chắc muốn chống được nổi ngôi. Vua sai tới khám xét thì có chứng cứ. Hỏi vợ và Tả sư, cả hai cùng nói cũng có nghe thấy chuyện loạn. Cùng mới bắt giam thái tử. Thái tử nói: "Chỉ có Tá là cứu được ta. Triệu tới, xin cứu, và nói: "Đến giờ Ngọ, buổi trưa, mà không tới, thì ta tắt chết". Tả sư nghe thấy lời đó, mới cố giữ lại nói chuyện cho quá giờ. Giờ Ngọ qua, thế là Thái Tử Tò tự thắt cổ chết. Tá được lập làm Thái Tử. Dần dần vua biết là vô tội, mới cho lược Y Lệ.

Tả sư, trông thấy người đang tập ngựa cho phu nhân Khí, mới hỏi ngựa của ai. Đáp: Của phu nhân. Tả sư nói: Phu nhân của vua là ai, sao tôi không biết. Người hầu ngựa khi về cung nói lại. Phu nhân vội gửi cho Tả sư các đồ lễ, lụa hoa và ngựa. Một người đi trước đã biếu ngọc. Sứ giả nói: Khí là thiếp của vua sai đem các đồ lễ tới quan Tả sư. Tả sư bảo nói lại là phu nhân, rồi rạp đầu lạy tạ hai lạy, nhận các đồ lễ.

Gia Huyền Ông - Hoạn nhân nước Tống là Y Lệ trong cung thì liên kết với các nội thị, ngoài triều thì liên kết với các đại thần, tạo thành lời gièm để giết thái tử, Tống Bình Công sau

biết là con vô tội, có lược một tên Y Lệ. Nhưng vẫn sùng ái Nhuế Khí, vẫn để quyền chức cho Hương Thú. Mà rồi lập con Nhuế Khí làm thái tử. Đạo làm người từ đó có biến lớn. Xuân Thu chép cẩn thận. Cho nên Cốc Lương có bàn là kẻ tường tận để rõ việc bầy của vua.

晉人執衛甯喜

TẤN NHÂN CHẤP VỆ NINH HỈ NGƯỜI TẤN BẮT NINH HỈ NƯỚC VỆ

Phụ lục Tả Truyện - Trịnh Bá từ Tấn về, sai Tử Tây sang Tấn lễ sinh. Tử Tây nói: Quả quân tôi tới đây làm phiền các quan, e rằng không khỏi có lỗi. Nay cho Hạ tôi sang tạ tội đã không sáng suốt. Người trí thức bàn là vua Trịnh khéo thù phụng nước lớn.

Xưa, Ngũ Tham nước Sở bạn với Thái sư, Tử Triều nước Sái. Ngũ Cử, con Ngũ Tham bạn với Thanh Tử con Tử Triều. Ngũ Cử lấy con gái Vương Tử Mâu (con vua Sở). Vương Tử Mâu là vua nước Thân, đã phải bỏ nước trốn ra ngoài. Dân Sở đều chắc là Ngũ Cử trốn theo. Ngũ Cử trốn tới Trịnh, rồi lên đường sang Tấn. Thanh Tử gặp trên đường gần quốc đô Trịnh, ngồi trên cỗ ăn cơm nói đến việc về Sở. Thanh Tử nói, đại phu cứ đi, sao tôi cũng làm được cho trở về Sở.

Khi Tống Hương Thú muốn nghị hòa giữa Tấn, Sở, thì Thanh Tử được sai sang Tấn bàn việc hòa. Khi về, đi tới Sở. Lệnh Doãn Tử Mộc, cùng nói chuyện về Tấn và hỏi đại phu Tấn với đại phu Sở ai hơn. Thanh Tử đáp: Các vị khanh nước Tấn không bằng các vị khanh nước Sở, nhưng đại phu Tấn thì hơn, có thể làm được việc khanh. Cũng như các gỗ quý, gỗ tử, gỗ kỉ, các đồ da quý đều ở Sở tới. Sở có sản vật, có người tài, mà Tấn thì dùng được, Tử Mộc nói: Công thất nước Tấn cô đơn, không có nhiều phân chi nội ngoại. Thanh Tử nói: Dù sao, Tấn cũng dùng nhiều hiền tài ở Sở. Quý Sinh tôi (tên Thanh Tử) nghe nói, người giỏi trị nước thường không nhảm, mà phạt không quá. Người thường nhảm thì có khi thường cho hạng bầy. Người phạt quá

thường phạt hạng tốt. Nếu không may, thường phạt không đúng, thì: thà thưởng nhầm hơn là phạt quá. Nên cho một người bầy chút lợi hơn là để mất một người tốt giúp việc. Khi người tốt đi mất thì nước sẽ đi theo. Kinh Thi có nói: Không có đại phu tốt thì nước sẽ đi đến chỗ suy. Thế nghĩa là thiếu người hiền tài. Cho nên sách Hạ Thư có nói: Nên nhắc áp dụng luật pháp còn hơn là giết một người vô tội. Đó là sợ mất người hay. Trong thiên Thương Tụng có câu: Thường không nhầm, phạt không quá, không dám trễ nhắc. Trời đã mệnh cho coi cả thiên hạ, quyền được chắc chắn, phúc được lâu dài. Đó là vua Thang được phúc trời. Người xưa trị dân thường thì vội vàng, mà phạt thì ngần ngại. Giúp dân không nản. Thường về mùa xuân, mùa hạ, phạt về mùa thu, mùa đông. Khi sắp thưởng, thì bữa ăn gia thêm đồ ăn, cùng bách quan cùng vui. Khi sắp phạt thì bớt thức ăn, không cử nhạc, buồn rầu, ngần ngại. Thức khuya dậy sớm, từ sớm đến tối, nghĩ việc nước. Thế tức là thương dân, giúp dân. Ba việc đó là nòng cốt trị dân, nước nào giữ được là không suy. Nay ở Sở, trừng phạt thường nhiều, mà bất công. Đại phu nào muốn tránh khỏi chết là chạy ra tứ phương, rồi nhờ các nước ngoài trở thành mưu thần có hại cho Sở, không thể cứu chữa được. Vì thế tôi cho là Sở không biết dùng hiền tài.

Khi Tử Nghi gây loạn, Tích Công chạy sang Tấn. Người cho ngồi sau chiến xa, tức là chỗ các mưu sĩ. Trong trận Nhiêu Giác, quân Tấn đã sắp chạy, Tích Công nói: Quân đội Sở không được nhất luật dễ bị hoảng hốt. Cứ đánh trống cho nhiều, đêm cũng khiêu chiến, là phải chạy. Người Tấn nghe lời bàn. Thế là đêm tới, quân Sở tan. Rồi quân Tấn tràn vào Sái, đánh úp nước Thẩm, bắt được vua Thẩm. Rồi đánh thua quân nước Thận, nước Tức ở Tang Toại, bắt được Thân Lệ, đem về. Thế là Trịnh không dám theo Sở, Sở mất các nước ở Hoa Hạ. Toàn là vì Tích Công cả.

Ung Tử bị hàng cha anh gièm chê, vua Sở và các đại thần không xét, Ung Tử phải chạy sang Tấn. Người Tấn cho áp Súc và cho chúc mưu chủ. Trong trận Bành Thành, quân đội Tấn và Sở gặp nhau ở đồng Mi Giốc. Tấn định bỏ chạy. Ung Tử mệnh cho quân Tấn rằng: "Quân nhiều tuổi cùng ít tuổi cho về. Cho

về cả những mô côi hay ốm yếu, nhà nào hai con cho về một, phải coi xét lại khí giới và chiến xa, cho ngựa ăn, và cho quân ăn đủ, xếp thành hàng để đánh trận, đốt hết trại đi, sớm mai đại chiến". Thế là cho ra về những kẻ trong trường hợp được về, thả hết tù binh Sở. Đến đêm, quân đội Sở tan vỡ. Quân Tấn hàng được Bành Thành để trả lại cho Tống. Xong rồi, kéo về đem theo Ngư Thạch. Sở mất hết các xứ Đông Di. Rồi Tử Tân bị chết. Tất cả kết quả đó là do Ung Tử.

Tử Phán cùng Tử Linh tranh nhau Hạ Cơ. Tử Phán ngăn chặn Tử Linh. Tử Linh phải chạy sang Tấn. Người Tấn cho áp Hinh, tặng chức mưu chủ. Tử Linh ngăn được quân bắc Địch, làm cho hai nước Ngô, Tấn thông với nhau, dỗ dân Ngô phản Sở, dạy cho quân Ngô dùng chiến xa, biết bắn tên, biết gióng xe, biết cưỡi ngựa, biết công phá. Sai con là Hồ Dung làm chức Hành nhân nước Ngô (sứ giả). Vì thế, Ngô đánh nước Sào, lấy được nước Giá, chiếm được nước Cúc và vào Châu Lai, Sở bị kém nhiều vì nhiều tướng chạy ra làm quan ở ngoài. Kết quả do Tử Linh.

Trong thời loạn Nhục Ngao, Phấn Hoàng, con Bá Phấn chạy sang Tấn. Người Tấn cho áp Miêu, và chức mưu chủ. Trong trận Yển Lăng, một buổi sớm, quân Sở vây quân Tấn rồi xếp thành hàng để đánh trận. Quân Tấn muốn chạy. Miêu Phấn Hoàng nói: "Tất cả quân Sở tinh nhuệ đều ở giữa, đều là họ hàng vua. Lấp giếng, phá bếp, xếp hàng lại và chống cự. Loan và Phạm cùng với ít quân thiện chiến ra khiêu chiến. Trung Hàng và hai tướng Khích, chắc chắn là thắng được hai con Mực vua Sở. Xong rồi ta tụ họp lại vây tất cả họ vua Sở. Ta sẽ đại thắng". Tướng tá Tấn nghe theo. Quân Sở thua. Vua bị thương. Quân đội bị tan vỡ. Tử Phán chết giữa trận. Trịnh trở mặt. Ngô nổi lên. Sở mất thế bá chủ đối với chư hầu. Tất cả là do Miêu Phấn Hoàng gây ra.

Tử Mộc nói: Tất cả đều đúng sự thực. Thanh Tử lại nói: Còn có việc quan trọng hơn. Tiêu Củ (Ngũ Củ) đã lấy con gái Thân Công Tử Mâu, Tử Mâu có tội phải trốn. Các đại phu Sở có bảo Tiêu Củ: Chính là ông đã làm cho công tử Mâu trốn. Tiêu Củ sợ chạy sang Trịnh. Nhưng lúc nào cũng ngoảnh

trông về Nam, tự nhủ; mong rằng Sở tha tội cho. Sở không để ý tới. Bấy giờ Tiêu Củ ở Tấn. Tấn đã cho một huyện, sẽ phong chức ngang với Thúc Hưởng. Nếu lại đồng mưu với họ để chống Sở thì đáng lo lắm.

Từ Mộc sợ, nói với vua Sở. Vua Sở cho thêm tước lộc và phục cho nguyên chức. Thanh Tử sai con Tiêu Củ là Tiêu Minh đi đón. Súc là ấp nước Tấn. Giá Cức là ấp nước Sở. Miêu là ấp nước Tấn.

Cốc Thi - Đây là bất kè có tội. Sao lại không cho vị bá chủ trị tội là phải. Là tại bá chủ không bắt vì tội.

Cao Kháng - Giặc giết vua thì ai cũng trị tội được. Người Tấn bắt không phải là trị về tội giết vua. Trị về tội đã đánh ấp Thích, đã giết quân đồn thú của Tấn.

Gia Huyền Ông - Ninh Hỉ đáng bắt. Nhưng bắt vì Lâm phủ tố cáo, thế là bậy. Khi đó, Triệu Vũ cầm quyền chính. Thúc Hưởng cùng bàn mưu. Tấn không có việc gì đáng khen. Hai người ấy chỉ thích hư danh mà không có thực, thì còn có ích gì cho dân cho nước.

八月壬午許男甯卒

BÁT NGUYỆT, NHÂM NGỌ, HỨA NAM NINH TỐT
THÁNG TÁM, NGÀY NHÂM NGỌ, HỨA NAM TÊN LÀ
NINH MẤT

Tả Thi - Hứa Linh Công sang Sở để xin đánh Trịnh, nói: Quân Sở mà không đi đánh, thì tôi ở lại không về. Tháng tám mất ở nước Sở.

冬楚子蔡侯陳侯伐鄭

ĐÔNG, SỞ TỬ, SÁI HẦU, TRẦN HẦU PHẠT TRỊNH
MÙA ĐÔNG, SỞ TỬ, SÁI HẦU, TRẦN HẦU ĐÁNH TRỊNH

Tả Thi - Sở Tử nói: Không đánh Trịnh thì còn đòi hỏi gì được chư hầu. Mùa đông, tháng 10, Sở Tử đánh Trịnh. Dân Trịnh

muốn chống. Tử Sản nói: Tấn và Sở muốn hòa với nhau, thì các chư hầu đều giao hiếu. Vua Sở mê muội đem quân tới đây. Hay nhất là để cho họ được thỏa ý muốn, rồi về. Như thế sau dễ nói chuyện hòa. Hạng người thường thì hay khoe hùng dũng gây loạn, để cầu chút hư danh. Như thế không hay gì cho nước họ. Sao ta lại bắt chước họ. Tử Triển cho là phải, rồi không ứng chiến. Tháng 12, ngày Ất Dậu, quân Sở vào Nam Lí, phá thành Nam Lí, qua sông, nơi bên Nhạc Thị, vây cửa quốc đô là cửa Sư Chi Lương. Cánh cửa mở, quân Sở bắt được 9 người. Thế là lại qua sông Phiếm rồi về. Về rồi mới có lễ chôn Hứa Linh Công.

Nam Lí là ấp nước Trịnh. Nhạc Thị là tên bến sông.

Uông Khắc Khoan - Từ việc Tiều Ngư về sau, Sở ba lần đánh Trịnh. Năm thứ 18, công tử Ngộ bị bắt đắc chí ở Trịnh. Năm thứ 24, chư hầu cứu Trịnh. Năm nay, chư hầu không cứu. Sở được đắc chí. Xét thời đó, vua Tấn Bình Công hèn yếu, đại phu lộng quyền. Bá nghiệp suy rồi. Sở biết là Tấn không còn được chư hầu phục nữa, không thể dọa nạt ai nữa. Trịnh tuy chưa theo Sở, nhưng năm sau, Tấn với Sở hòa, thì chư hầu ở phía bắc đều châu Sở. Trần Cức Trạch, bốn vua bốn nước đều tới, lần này riêng Hứa không dự, vì Linh Công mất ở Sở, nước yếu, không đem quân tới hội được.

葬 許 零 公

TÁNG HỨA LINH CÔNG

LỄ CHÔN HỨA LINH CÔNG

Phụ lục Tả Truyện - Người Vệ đem tiến con gái họ vua Vệ tới cho Tấn Bình Công. Thế là vua Vệ được tha. Người trí thức bàn: Bình Công đã thất chính.

Hàn Tuyên Tử nước Tấn tới lễ sính triều nhà Chu. Vua cho hỏi có cần việc gì không. Đáp: Sĩ tôi chỉ xin dâng cống vật cho các quan. Ngoài ra không có việc gì. Vua được biết có nói: Họ Hàn ở Tấn rồi hưng thịnh. Ăn nói như người xưa.

Trong năm mà người Tề xây thành Giáp, mùa hạ. Tề Ô Dư, đem ấp Lãm Khu, đất mình ăn lộc, trốn tới nước Tấn.

Đánh úp ấp Dương Giốc nước Vệ, chiếm được. Xong, đánh úp ấp Cao Ngư nước Lỗ ta. Trời mưa to, hấn do các chỗ hổng ở thành chui vào, lấy áo giáp trong thành mặc vào, rồi lên mặt thành. Đánh được thành, rồi chiếm giữ. Lại chiếm được cả một ấp của nước Tống.

Khi đó, Tấn Phạm Tuyên Tử mất rồi. Các vua chư hầu không còn e ngại Tấn. Khi Triệu Văn Tử cầm quyền chính, tổ chức lại, nói với vua Tấn: Vua Tấn là minh chủ. Nếu một chư hầu xâm phạm đất đai một chư hầu khác, thì vua Tấn cần trừng trị và bắt trả lại đất đã cướp. Nay các Ô Dư ở trong tình trạng đó. Nếu ta tham, thì ta không còn làm minh chủ được. Vậy xin đất nào trả chủ ấy. Vua ưng thuận, hỏi, nay sai ai đi. Đáp: Có Tư Lương Đái có thể sai đi được mà không cần đến quân đội. Vua Tấn sai đi.

Năm Ất Mão. Vua Linh Vương, năm thứ 26.

二十 有 七 年

NHỊ THẬP HỮU THẤT NIÊN

NĂM THỨ 27

Tấn Bình, năm thứ 12. Tề Cảnh, năm thứ 2. Vệ Hiến, năm thứ 31. Sái Cảnh, năm thứ 46. Trịnh Giản, năm thứ 20. Tào Vũ, năm thứ 9. Trần Ai năm thứ 23. Kỉ Văn, năm thứ 4. Tống Bình, năm thứ 30. Tần Cảnh, năm thứ 31. Sở Khang, năm thứ 14. Ngô Dư Sái, năm thứ 2.

春

XUÂN

MÙA XUÂN

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 27, mùa xuân. Tư Lương Đái nói với chư hầu (Tề, Lỗ, Tống) đã mất ấp, cứ sửa soạn quân đội sẵn, để lấy lại ấp, mà phải giữ bí mật. Rồi bảo Ô Dư sửa soạn quân đội để nhận phong, làm chủ các ấp đó. Ô Dư cùng với quân đội kéo ra. Tư Lương Đái bảo chư hầu làm như muốn

nhường các ấp cho Ô Dư. Thế là bắt luôn Ô Dư cùng toàn quân. Các ấp lấy lại, ấp nào trả chủ ấy. Vì thế các chư hầu đều hòa mục với Tấn.

齊侯使慶封來聘

TỀ HẦU SỬ KHÁNH PHONG LAI SÍNH

TỀ HẦU SAI KHÁNH PHONG TỚI LỄ LỄ SÍNH

Tả Thị - Tề Khánh Phong tới lễ sính. Xe ngựa đẹp lộng lẫy. Mạnh Tôn bảo Thúc Tôn rằng: Xe của Khánh Quý quá đẹp. Thúc Tôn nói: Báo nghe nói, dùng đồ lộng lẫy quá địa vị mình là không được chết thương. Xe đẹp có làm gì. Thúc Tôn cùng ăn với Khánh Phong. Khánh Phong cử chỉ bất kính. Thúc Tôn ngâm thơ Tướng thử. Nhưng Khánh Phong không hiểu là ý chê cười.

Gia Huyền Ông - Vua Linh Công, vua Trang Công nước Tề nối tiếp nhau. Lỗ bị đánh luôn, không mấy lúc được nghỉ. Khi Cảnh Công lên ngôi, mới thông hiếu. Kinh Xuân Thu chép để khen.

Lí Liêm - Tề Lê sính Lỗ năm lần. Lần này là lần chót.

夏叔孫豹會晉趙武楚屈建蔡公孫歸
生衛石惡陳孔奐鄭良宵許人曹人于宋

HẠ, THÚC TÔN BÁO, HỘI TẤN TRIỆU VŨ, SỞ KHUẤT

KIẾN, SÁI, CÔNG TÔN QUY SINH, VỆ THẠCH ÁC,

TRẦN KHỔNG HOÁN, TRỊNH LƯƠNG TIÊU,

HỨA NHÂN, TÀO NHÂN, VU TỔNG

MÙA HẠ, THÚC TÔN BÁO HỘI TẠI ĐẤT TỔNG VỚI: TẤN TRIỆU VŨ, SỞ KHUẤT KIẾN, SÁI CÔNG TÔN QUY SINH, VỆ THẠCH ÁC, TRẦN KHỔNG HOÁN, TRỊNH LƯƠNG TIÊU, NGƯỜI HỨA, NGƯỜI TÀO (TẤN, SỞ BẮT ĐẦU CÙNG LÀM MINH CHỦ)

Tả Thị - Hương Thú nước Tống là bạn với Triệu Văn Từ nước Tấn là Lệnh Doãn Từ Mộc nước Sở. Hương Thú định làm cho hết nạn chiến tranh giữa các chư hầu, cốt chỉ để lấy tiếng.

Mới đi tới Tấn nói với Triệu Mạnh (Triệu Văn Tử). Triệu Mạnh bàn với các đại phu. Hàn Tuyên Tử nói: Việc binh thì tàn hại dân, hại tàn sản của nước như con một ăn dần. Thật là tai họa lớn cho các nước nhỏ. Nếu ai đề nghị bãi binh, thì ta tuy nói là không thể được, nhưng cứ ưng thuận. Vì nếu ta không ưng thuận thì Sở ưng thuận, mà vì thế Sở sẽ lôi cuốn được chư hầu, thế là ta mất quyền làm minh chủ. Người Tấn mới ưng thuận. Hướng Thú đi tới Sở. Sở cũng ưng thuận. Đi tới Tề. Người Tề cho là khó được. Trần Văn Tử nói: Tấn, Sở đã hứa, ta không sao được. Thiên hạ sẽ nói là ta không ưng bãi chiến, rồi cố làm cho dân oán. Dân đã oán, ta còn trị sao được. Tề mới ưng thuận. Hướng Thú báo cáo cho Tấn. Tấn cũng ưng thuận. Hướng Thú báo cáo tất cả các nước nhỏ. Một hội sẽ họp tại quốc đô nước Tống.

Tháng năm, ngày Giáp Thìn, Tấn Triệu Vũ tới nước Tống. Ngày Bính Ngọ, Trịnh Lương Tiêu tới. Tháng sáu, ngày Đinh Mùi, mừng một, người Tống thiết tiệc Triệu Văn Tử. Thúc Hường (Tấn) làm phó. Quan Tư Mã cho dọn tiệc, các đĩa “thịt cắt đôi” theo đúng lễ. Trọng Ni ghi việc đó, trong tiệc có nhiều câu đáng ghi. Ngày Mậu Thân, Thúc Tôn Báo nước Lỗ, Khánh Phong và Trần Tu Vô nước Tề, Thạch Ác nước Vệ tới. Ngày Giáp Dần, Tấn Tuấn Doanh theo Triệu Vũ tới. Ngày Bính Thìn, Châu Diệu Công tới. Ngày Nhâm Tuất, Sở Công Tử Hắc Quang tới trước, để sửa soạn các lời trong minh ước. (Lệnh Doãn Tử Mộc còn đang ở nước Trần). Ngày Đinh Mão Hướng Thú đi sang nước Trần rồi cùng Lệnh Doãn Tử Mộc bàn các lời trong minh ước và tới Tống. Ngày Mậu Thìn, Đằng Thành Công tới. Tử Mộc nói với Hướng Thú xin cho các nước theo Tấn tới chào Sở, và các nước theo Sở tới chào Tấn. Ngày canh ngọ, Hướng Thú nói lại với Tấn Triệu Mạnh. Triệu Mạnh nói: Nước Tấn, nước Sở cùng hàng. Nước Tề và nước Tần cũng cùng hàng. Tấn không bảo được Tề cũng như Sở không bảo được Tần. Nếu vua Sở bảo được vua Tần sang Tấn, thì Tấn đâu dám không bảo Tề sang Sở. Ngày nhâm thân, quan Tả Sư (Hướng Thú) nói lại các lời đó cho Tử Mộc. Tử Mộc cho ngựa trạm báo vua Sở. Vua Sở nói: Trừ Tề, Tần ra, xin cho các nước khác làm lễ tương kiến. Mùa thu, tháng bảy,

ngày Mậu Dần, quan Tả tư tới. Tối hôm đó, Tấn Triệu Mạnh cùng Sở Tử Tích (Công Tử Hắc Quảng) kí một hiệp ước như trước đã cùng định. Ngày Canh Thìn, Tử Mộc từ nước Trần tới Tống. Cùng tới có Khổng Hoán nước Trần, và Công Tôn Quy Sinh nước Sái. Đại phu các nước Tào và Hứa cũng tới. Các trại quân các nước đều chỉ có rào ngăn (tức là tin nhau). Quân Tấn và quân Sở ở mỗi nước một bên (đông và tây). Tấn Bá lúc nói với Triệu Mạnh: Bên phía Sở có nhiều triệu chứng lạ, tôi e có tai nạn. Triệu Mạnh đáp: Nếu ta bị đánh thì ta quay sang trái, rồi vào ngay thành nước Tống. Ai làm gì được ta.

Đỗ Dự - Xét trong Truyện, ở hội có 14 nước. Tề và Tần không có lễ tương kiến. Châu và Đằng là hàng ti thuộc, đều không dự thể. Tống là chủ nhân. Họp thì ở Tống. Vậy biết các số dự thể. Cho nên Kinh Xuân Thu ghi chép có chín nước thôi.

Trần Phó Lương - Đây là Tấn và Sở cùng làm chủ thể các nước Hoa Hạ. Riêng Tấn Sở đã thường có thể với nhau. Năm, hội tại Tả Trạch Tống Hoa Nguyên đã gây được cho Tấn Sở hòa. Sĩ Tiếp hội với Công Tử Bại thể ở ngoài cửa tây thành nước Tống. Kinh không chép, còn cho là cuộc thể đặc biệt của hai nước muốn giao hiếu, chứ không phải là một việc đại biến trong thiên hạ. Nay chư hầu chia làm hai phe: phe Sở phe Tấn, mà lại cùng nhau tương kiến thì ở đây bắt đầu, thế là ở Nam, ở Bắc, có hai vị Bá. Đây mới thật là việc đại biến trong thiên hạ.

Gia Huyển Ông - Hường Thú muốn bãi binh, thì nên xin mệnh Thiên Tử rồi báo cáo cho Tấn Sở đem các nước theo mình tới châu ở Kinh sư mà xin mệnh Thiên Tử, thể ở sân nhà vua, có thể bãi binh được. Nay chỉ riêng báo các nước theo Tấn và các nước theo Sở cùng châu nhau, mà thiên hạ thành ra có hai vị Bá, thế thì Hường Thú, Triệu Vũ há không có tội hay sao.

Uông Khắc Khoan - Nước Kinh Sở mà cùng làm minh chủ cho các nước Hoa Hạ, là tự Tống gây ra. Tống Tương Công khi muốn gây nghiệp Bá mới mời người Sở ở hội thể Lộc Thượng. Ở hội Vu, Sở được chép tước mà cùng Tống Công cùng hàng trên mọi chư hầu. Cái nguyên nhân hai vị Bá, triệu chứng từ khi đó.

Cho nên, mới có việc bắt giam ở Vu, việc binh bại ở Hoàng, mà Tống không làm Bá chủ được. Hoa Nguyên cố làm cho Tấn, Sở hòa, thế ở ngoài cửa tây thành nước Tống, việc tranh chức Bá lại bắt đầu từ đó. Cho nên, trận Yển Lăng, quân Sở tan vỡ, mà Trịnh cuối cùng vẫn theo Sở. Lần này, Hướng Thù làm việc hòa, khiến cho các nước hai phe Sở, Tấn, cùng nhau tương kiến, thì cái thế hai vị Bá hoàn thành chính là ở dịp này. Cho nên, ở hội Thân, Tấn mới rút lui, không chủ được chư hầu nữa. Mà Hướng Thù nước Tống lại hiến lễ cho Sở Tử. Do đó, nhận biết rằng Sở mà tranh hùng được ở phương bắc, đều là Tống làm nên.

衛 撥 其 大 夫 甯 喜

VỆ SÁT KÌ ĐẠI PHU NINH HỈ

NƯỚC VỆ GIẾT ĐẠI PHU LÀ NINH HỈ

Tả Thị - Vệ Ninh Hỉ chuyên quyền. Vua Vệ lo ngại. Công Tôn Miễn Dư xin giết đi. Vua nói: Không có Ninh Hỉ, tôi đâu được ở đây. Tôi đã hứa rồi. Không thể đoán được giết xong thì xảy ra sao. Chỉ biết là tôi bị mang tiếng xấu. Nên thôi việc đó. Miễn Dư đáp: Tôi xin giết, xin vua đừng biết mưu kế. Miễn Dư mới bàn với Công Tôn Vô Địa, Công Tôn Thần sai đánh nhà họ Ninh. Đánh không được, cả hai cùng chết. Vua nói: Công Tôn Thần không có tội. Cả cha con đều vì tôi mà chết (coi lại Tương Công năm thứ 14). Mùa hạ, Miễn Dư lại đánh họ Ninh, giết Ninh Hỉ và Hữu Tế là Cốc, phan thây giữa triều. Thạch Ác đã sửa soạn để đi hội thề với Tống, được mệnh vua ra đi. Ác lấy áo trùm lên xác Ninh Hỉ, ôm lấy đầu để vào đùi mình rồi khóc. Muốn khâm liệm cho, nhưng sợ không khỏi chết. Nói: Nhận được mệnh rồi, thế là ra đi để tới hội ở Tống.

Cốc Thị - Giết mà chép là nước Vệ giết, là tội có liên lụy đến trên. Ninh Hỉ giết vua sao lại liên lụy đến trên. Là vì Ninh Hỉ làm đại phu có dự bàn chính sự. Ninh Hỉ vì vua mà giết vua. Thế mà không lấy việc giết vua làm tội, là ghét chê Hiến Công.

Gia Huyền Ông - Tên Phiếu cướp ngôi vua, người khác giết được, mà Ninh Hỉ thì thờ làm vua, cho nên Ninh Hỉ không được giết. Vì thế, chép là thí (giết vua) để chính tội Hỉ.

Ai thí quân, người khác giết được, mà Vệ Hiến Công lại nhân đó để vào làm vua, thì Vệ Hiến Công không được giết Ninh Hỉ, cho nên chép là nước Vệ giết, mà lại để nguyên chức tước.

衛侯之弟圉出奔晉

VỆ HẦU CHI ĐỆ CHUYÊN XUẤT BÔN TẤN

EM VỆ HẦU LÀ CHUYÊN RỜI NƯỚC CHẠY SANG TẤN

Tả thị - Từ Tiên nói: Người mà đuổi ta (Tôn Lâm Phủ) đã rời khỏi nước. Người mà đón ta (Ninh Hỉ) đã chết. Thường cùng phạt không có phép lệ gì nữa. Sao còn trừng trị dờ, khuyến khích hay được nữa. Vua không giữ lời. Nước không biết dùng hình luật. Khó giữ được trật tự. Đều là tại ta cả (Chuyên trước có khuyên Ninh Hỉ). Rồi lên đường sang Tấn.

Vua Vệ sai sứ triệu về. Chuyên cứ đi. Khi tới sông Hoàng Hà, lại có sứ tới kịp mời lại. Chuyên dừng lại, thể với sứ không trở lại Vệ, ở lại ấp Mộc Môn. Khi ngồi không bao giờ quay mặt về bắc. Đại phu Mộc Môn khuyên ra làm quan (nước Tấn). Chuyên từ chối nói: "Nếu tôi nhận chức mà không làm xong chức vụ, thì tôi có lỗi. Nếu tôi làm được chức vụ thì lại tỏ ra làm sao phải rời nước ra đi. Tôi còn giải bày với ai được. Tôi không thể đứng giữa triều đình một nước khác. Suốt đời, tôi không ra làm quan".

Vua Vệ mặc áo tang (như để trở Chuyên). Suốt đời khoác áo mỏng (như cách để tang). Vua cho Miễn Dư một ấp 60 dặm. Miễn Dư từ chối nói: "Chỉ có vị Khanh thì được trăm dặm. Tôi có đến 60 dặm, quá chức vụ của tôi. Thế là mất kỉ luật. Tôi không dám nhận, Ninh Hỉ chết chỉ vì có nhiều ấp. Tôi sợ chết đến nơi". Vua cố nài, Miễn Dư xin nhận một nửa, và chức Thiếu sư. Vua định phong làm Khanh. Miễn Dư nói: Thái Thúc Nghi là người trung, có thể giúp làm các việc lớn, xin nhà vua cho làm Khanh. Vua phong Thái Thúc Nghi làm Khanh.

Công Thị - Nước Vệ giết đại phu Ninh Hỉ, thì em Vệ Hầu

là Chuyên sao lại rời nước Vệ chạy sang Tấn. Chỉ là vì việc giết Ninh Hỉ. Nguyên truyện: Vệ Ninh Thực, cùng Tôn Lâm Phủ đuổi Vệ Hâu mà lập Công Tôn Phiếu. Ninh Thực ốm gần chết, dặn con là Hỉ rằng, đuổi vua không phải tự ta, chính tự Tôn Lâm Phủ. Ta mà chết, con cố làm cho Công về được. Hỉ xin vâng. Ninh Thực chết. Hỉ được làm đại phu, sai người báo Hiến Công rằng: Đuổi Công đi, không phải là họ Ninh, chính là họ Tôn. Tôi muốn mời Công về, Công nghĩ sao. Hiến Công nói: Nếu ông đón tôi về, tôi xin cùng ông thề. Hỉ nói, không cần thề, cứ để Công Tử Chuyên cùng tôi ước hẹn. Công Tử Chuyên từ chối nói: Cầm dây cương ngựa theo vua khắp nơi, đó là việc của tôi, việc hầu hạ thôi. Còn như ước hẹn, một lời nói là tin, thì thực là tôi không dám đương việc đó. Hiến Công giận nói:

Đuổi ta không phải là họ Ninh, không phải là họ Tôn, chính là ở người cả. Công Tử Chuyên bắt đắc dĩ phải cùng Ninh ước hẹn. Xong, rồi về Vệ, rồi có việc giết Ninh Hỉ. Công tử Chuyên dắt vợ con ra đi. Sắp qua sông Hoàng Hà, cùng thề rằng: Nếu còn trở lại đất Vệ nữa, còn ăn thóc Vệ, thì không được trông thấy sông này.

Cốc Thi - Chuyên là cùng hạng Ninh Hỉ. Minh tuy gấp muốn cho anh về mà lại cùng với bảy tôi người, mưu giết vua. Chuyên, mà chép chữ em, là thế nào. Chuyên tin lời của anh. Vua không hối lộ Hỉ, mà giết Hỉ là không thẳng thắn với Hỉ. Cho nên Chuyên bỏ đi sang Tấn, làm nghề thêu giày nuôi thân, suốt đời không nói đến Vệ. Chuyên bỏ đi, thật là hợp với Xuân Thu.

Triệu Bằng Phi - Chuyên không chép là Công Tử, lại chép là em Vệ Hâu, không phải là Chuyên không làm phận sự em, mà chính là Vệ Hâu không giữ được em.

Vương Tiều - Nay xét chữ đệ, tức là buộc tội Vệ Hâu. Chép Chuyên rời nước mình, đi ra nước ngoài, sau việc giết đại phu Ninh Hỉ, thì thấy Chuyên vì Ninh Hỉ mà đi, thế cũng là buộc tội Chuyên. Vệ Hâu không theo đạo làm vua, không theo đạo làm anh, giết Hỉ mà không giết đúng tội để cho Chuyên xuất bản, tội Vệ Hâu đã rõ lắm. Còn tội Chuyên thế nào. Đáp: Tin gần nghĩa thì lời có thể phục được. Minh tuy gấp muốn cho anh

được về, mà không nghĩ rằng Phiếu đã lập lên ngôi rồi, nay lại phục ngôi, muốn được cả hai việc mà không có hại, thì đặt Phiếu vào địa vị nào. Ninh Hỉ không muốn thế, mà chỉ cầu được một lời nói của Tử Tiễn, thế là trọng nghĩa. Muốn giữ vững ý chí mình, há lại không nghĩ đến đại nghĩa của vua tôi, chỉ vì cảm động nghe câu nói của Hiến Công "chính thì ông cầm quyền, tể tự thì ở tôi". Tin đó, là bất nghĩa, vậy lời nói tất là không có thể phục được. Thế mà Tử Tiễn làm. Giết Ninh Hỉ, chỉ vì câu: Chính do họ Ninh. Cho nên, nói thì phải có tin: làm tất phải đúng lời. Nhưng nếu không ở trong nghĩa, thì bao giờ cũng tới chỗ bại vong.

Lấy việc thất tín làm trọng; mà không lấy đạo anh em làm trọng. Không nỡ phụ họ Ninh, mà nỡ bỏ vua. Đáng lẽ ra, Tử Tiễn lúc đầu, quyết định ra đi để giác ngộ anh là phải. Khi Hiến Công đã hai lần mời lại, thì nên trở lại, là vì phải nghĩ đến nước không có người. Hiến Công không ai giúp, thì về cùng với Thái Thúc Nghi hết sức giúp, rồi khuyên Hiến Công lập lại dòng dõi họ Ninh, như thế cũng không phụ Ninh Hỉ. Thế mà nhất quyết rút tình, từ sứ giả, mà thế ở sông Hoàng, rồi khi ngôi, không ngoảnh mặt về nước Vệ. Chuyên như thế là quá lắm.

Xét - Ninh Hỉ dung nạp Khản, chỉ vì tin ở Chuyên. Khản vào rồi giết Hỉ. Chuyên tự cho là thất tín, rời xa anh, ra khỏi nước, bọn tiên nho nhiều người cho là phải. Riêng Vương Tiễn bàn là tín mà không gần nghĩa, tất đi tới bại vong. Mà ơn anh em không nên cự tuyệt. Thì ra Chuyên cũng có lỗi. Cốc Lương bàn là Chuyên dùng mưu việc giết vua, lời bàn có khắt khe, vì thế để lại lời bàn của Vương Tiễn mà san bỏ bớt Cốc Lương.

秋七月辛巳豹及諸侯之大夫盟于宋

**THU, THẤT NGUYỆT, TÂN TỊ, BÁO CẬP CHU HẦU
CHI ĐẠI PHU MINH VU TỔNG**

**MÙA THU, THÁNG BẢY, NGÀY TÂN TỊ, BÁO CÙNG CÁC
ĐẠI PHU CÁC CHU HẦU THẾ TẠI ĐẤT TỔNG**

Tả Thị - Ngày Tân Tỵ, sắp hội thể ở cửa tây thành nước Tống. Người Sở, trong mặc áo giáp, ngoài mặc áo thường. Sở,

Bá Châu Lê nói: Hợp quân chư hầu mà lại không có tin nhau, như thế có nên không. Các chư hầu mong được tin ở Sở, vì thế mới cử các đại phu tới phục tòng ta. Ta mà thiếu chữ tín, thì ta bỏ hết các điều phục được chư hầu. Bá Châu Lê xin bỏ giáp trụ. Tử Mộc nói: Tấn và Sở không có tin đã từ lâu, thôi, cứ lợi là ta làm. Chỉ cần được việc, chứ cần gì đến tín. Thái Tể Bá Châu Lê lui ra nói với tùy tùng: Quan Lệnh Doãn trong ba năm là chết, chỉ cần toại nguyện mà bỏ chữ tín, liệu có tới kết quả không. Chỉ lộ ra bằng lời nói. Lời nói phải có tin. Tin để làm được việc theo chí định. Ba thứ ấy làm cho người được lâu bền. Thiếu tin liệu có lâu tới ba năm không.

Triệu Mạnh nước Tấn lo ngại vì thấy quân Sở mặc giáp bên trong, mới nói với Thúc Hường. Thúc Hường nói, có làm gì được ta. Một cá nhân mà thiếu tín cũng không làm nên công việc gì, sẽ hồng, rồi chết. Một người hợp các đại phu chư hầu mà không có tín thì thành công sao được. Người không giữ chữ tín không hại cho ta. Ngài lo gì. Sở đã dụ được các đại phu chư hầu vì chữ tín. Nếu bây giờ làm việc lại bỏ tín, thì còn ai theo. Còn hại ta sao được. Vả lại ta dựa vào Tống để chống lại Sở, nếu Sở đánh. Lúc đó sẽ tử chiến. Có Tống giúp, ta có thể chống với nước mạnh gấp đôi Sở. Ngài còn lo gì. Mà Sở không dám đánh ta đâu. Đã dụ các đại phu các nước tới, nói là muốn bãi chiến, thế mà lại đánh ta, thì ta ở vào thế lợi, lợi ở chỗ tín.

Quý Vũ Từ nước Lỗ cho người thay mặt vua Lỗ nói với Thúc Tôn: Lỗ cứ nên như nước Châu, nước Đằng (về việc đóng góp). Thế rồi người Tề xin coi Châu như thuộc Tề, người Tống xin coi Đằng như thuộc Tống. Châu và Đằng vì như thuộc vào hai nước, không được dự thê. Thúc Tôn nói: Châu và Đằng là nước không tự trị được nữa, chứ như Lỗ là nước tự trị, sao lại bắt chư hầu Châu và Đằng. Lỗ ngang với Tống và Vệ. Thế là Thúc Tôn dự thê. Kinh Xuân Thu không chép tên Thúc Tôn bằng họ Mục là chê Mục đã trái mệnh.

Tấn và Sở tranh nhau sáp huyết trước. Tấn nói: Tấn vốn làm minh chủ chư hầu, chưa có nước nào đứng trước Tấn. Sở trả lời: Các ông đã nói là Tấn Sở ngang nhau. Nếu bảo là Tấn đứng

trước, thế là Sở kém. Vả lại Tấn và Sở cùng làm mình chủ chư hầu đã lâu. Sao Tấn lại riêng chiếm phần hơn. Thúc Hường nói với Triệu Mạnh rằng Tấn được chư hầu theo vì đức, chứ không vì chức mình chủ. Xin ngài chuộng đức, đừng tranh trước sau. Vả lại trong hội thể chư hầu, các nước nhỏ, có việc là phải trông nom chi tiết lễ nghi. Sở vì Tấn mà làm các việc đó cũng là phải. Thế là nhường cho Sở. Kinh Xuân Thu chép Tấn ở trên vì Tấn được chữ tín.

Ngày Nhâm Ngọ, vua Tống thiết tiệc các quan Tấn và Sở cùng họp. Triệu Mạnh nước Tấn ngồi vị khách quý. Tử Mộc nước Sở nói chuyện Triệu Mạnh không đáp nổi, mới sai Thúc Hường thay. Tử Mộc lại không đối nổi (Lời lẽ khôn ngoan).

Ngày Ất Dậu, Tống Công cùng đại phu các chư hầu làm lễ thể ở ngoài cửa Mông Môn thành nước Tống. Tử Mộc hỏi Triệu Mạnh: Đức độ của Phạm Vũ Tử như thế nào. Đáp: Phu Tử (Sĩ Hôi) thì việc nhà rất có ngăn nắp, việc nước khi nói vua Tấn thì không giấu giếm tình ý. Quan Chúc Sử trong việc tế tự, trình bày tường tận sự thực với thần linh, mà Vũ Tử không có câu nào lại bị e thẹn.

Tử Mộc khi về Sở, kể lại với vua Sở. Vua Sở nói: Thế thì đức cao thật, được lòng người, được lòng quỷ thần. Không trách đã giúp được năm đời vua kế tiếp, đã làm cho vua giữ ngôi mình chủ. Tử Mộc nói thêm: Vua Tấn mình chủ là phải. Có Thúc Hường dễ phụ tá các vị Khanh. Sở không có người nào bằng, không tranh với Tấn được. Tấn Tuân Doanh sau, sang Sở kí mình ước.

Trịnh Bá thiết tiệc Triệu Mạnh tại ấp Thùy Lũng (ấp của Trịnh, khi ở Tống về Tấn, Triệu Mạnh đi qua). Đi theo vua Trịnh, có Tử Triển, Bá Hữu, Tử Tây, Tư Sản, Tử Thái Thúc và hai Tử Thạch. Triệu Mạnh nói: Bảy vị theo vua vì yêu Vũ tôi. Tôi xin bảy vị ngâm thơ để thêm ơn vua ban cho tôi, mà cùng biết tình ý của các ngài. Tử Triển ngâm thiên Tháo Trùng. Triệu Mạnh nói: Hay lắm. Đây là chủ dân, Vũ tôi đâu dám đương. Bá Hữu ngâm: Thuần chi bồn bồn. Triệu Mạnh nói: Những lời nói trong buồng không nên ra khỏi bậc cửa, huống chi ở nơi đồng ruộng. Không nên để ai nghe thấy. Tử

Tây ngâm thiên thứ tư thơ Thử Miêu. Triệu Mạnh nói: Lời khen ấy là dành cho vua tôi. Còn Vũ tôi đâu dám nhận. Từ Săn ngâm thơ Thấp Tang. Triệu Mạnh nói Vũ xin nhận chương cuối. Từ Thái Thúc ngâm thơ Dã hữu mạn thảo. Triệu Mạnh nói: Chính là nhờ ngài (mà được gặp ngài). Ấn Đoàn (Tử Thạch thứ nhất) ngâm thơ Tất xuất. Triệu Mạnh nói: Hay lắm. Giữ nhà được. Tôi mong được như thế. Công Tôn Đoàn (Tử Thạch thứ hai) ngâm thơ Tang Hồ. Triệu Mạnh nói: Không hiểu loạn, không kiêu căng, thì phúc còn đi đâu. Một người có nét ấy, dù có muốn từ chối phúc lộc, thì phúc lộc vẫn tới.

Tiệc xong, Triệu Mạnh nói với Thúc Hương: Bá Hữu sẽ bị chết. Thơ đề tả chí. Bá Hữu có ý vu xấu người trên (vua Trịnh). Điều mà vua oán thì đem ra đãi khách. Thế thì còn sống lâu được không. Nếu được biệt xứ là may. Thúc Hương đáp: Đúng thế. Tính cuồng vọng. Đúng là không được tới năm năm. Văn Từ nói: Các nhà kia sẽ được hưng thịnh và lâu dài. Họ Tử Triển được lâu hơn. Tử Triển ở ngôi cao biết xuống thấp. Họ Ấn là thứ hai, nhưng lâu hơn bốn họ kia, biết hưởng vui, mà không đam mê, thế thì dân được nhờ. Không đòi hỏi quá cho bản thân. Họ được lâu dài là phải lắm.

Ở Tống, Tả Sư Hương Thúc xin vua thưởng cho ấp. Vua cho ấp 60 dặm, thành ra được ngang với Tử Hân. Tử Hân nói: “Các vua nhỏ đều bị sợ vì binh lực nước Tấn, nước Sở. Vì có sợ đó, mà trên dưới được hòa mục. Có hòa mục, dân mới được yên vui. Nước nhỏ thờ nước lớn, vì thế mà còn được nước. Không sợ thì sinh kiêu. Kiêu sinh loạn. Loạn đi đến vong. Vì thế các nước bị mất. Trời đã sinh năm loại. Loại nào cũng cần đến dân. Thiếu một là dân không sống được (chiến tranh cũng là cần). Ai là bỏ được binh. Giàn bày binh khí là thói có từ cổ để làm cho bọn coi thường pháp luật phải sợ mà để cho bọn hiền đức sáng tỏ được điều hay. Khuyến khích người quân tử, mà tiêu diệt kẻ hỗn loạn. Còn nước hay mất nước là tùy ở hai điều ấy. Dân bị u mê, dân được sáng suốt, là nhờ ở cách dùng binh. Ông muốn bãi binh, thế là ông tự dối ông. Đưa các chư hầu đến chỗ mờ quáng bằng con đường vu vơ, còn tội nào to hơn. Thế mà ông chưa bị trừng phạt nặng theo tội nặng, lại còn xin thưởng. Thế gọi là vô yếm”. Vua Trịnh

mới xé bỏ sắc phong ấp, mà Hường Thú cũng từ ấp. Người họ Hường muốn đánh Tư Thành Tử Hân. Hường Thú bảo họ: "Tôi đi đến chỗ chết. Phu tử đã cứu sống, đức nào to bằng. Sao lại đánh". Người trí thức bàn: Câu trong Kinh Thi: Người đó làm cho trong nước ai nấy làm phận sự, câu đó áp dụng cho Hường Thú biết nhận lỗi lầm.

Phụ lục Tả Truyện - Thôi Trữ nước Tề có hai con tên là Thành và Cương, rồi hóa vợ. Lấy vợ kế là Đông Quách Khương, vợ hóa của Đường Công. Sinh con tên là Minh. Đông Quách Khương khi về lấy Thôi Trữ thì đem con riêng là Đường Vô Cữu cùng về. Vô Cữu với cậu là Đông Quách Yển làm gia thần Thôi Trữ. Thôi Thành có bệnh nặng. Bố mới bỏ và lập Minh thay để kế nghiệp. Thành xin cha ra ở ấp Thôi. Thôi Tử hứa cho. Nhưng Yển và Vô Cữu không thuận, nói: Thôi là ấp có đền miếu họ. Người nào có phận sự chủ tế tự (Minh) mới được giữ. Thành và Cương giận, định giết Yển và Vô Cữu, có nói với Khánh Phong: "Ngài biết rõ cha chúng tôi, chỉ nghe có Vô Cữu và Yển. Hàng phụ huynh có nói cũng không được nghe. E rằng, việc này có hại to cho cha tôi. Xin báo ngài biết". Khánh Phong đáp: "Xin hãy về nghỉ, rồi tôi liệu. Khánh Phong nói với Lư Bô Miết. Lư Bô Miết nói: Trữ là kẻ thù của nhà vua, hoặc là trời muốn bỏ chẳng. Trong nhà sinh loạn. Ngài còn e sợ gì. Họ Thôi mà suy thì họ Khánh thịnh". Một ngày khác, Thành và Cương lại nói với Khánh Phong. Khánh Phong bảo: "Nếu có lợi cho phu tử thì cứ giết hai người đi. Hễ có khó khăn, thì tôi sẽ giúp". Tháng 9, ngày Canh Thìn, Thôi Thành, Thôi Cương, giết Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu, trong phủ nhà họ Thôi. Thôi Tử uất ức ra đi. Tất cả người nhà đều chạy trốn. Tìm người giống xe, đánh xe, không có. Sau phải cho người nuôi ngựa giống xe, và một tư nhân (như hoạn quan thời sau) cầm cương. Đi ra, rồi nói: Nếu chỉ một mình ta chết, thì họ Thôi còn có phúc. Rồi đi tới Khánh Phong. Khánh Phong nói: "Họ Thôi và họ Khánh như một nhà. Sao Thành và Cương dám có hành động đó. Xin vì ngài, trị tội". Khánh Phong sai Lư Bô Miết đem giáp binh tới đánh. Bọn Thôi, xây đắp lũy quanh phủ để chống đỡ. Miết không thắng nổi, mới gọi dân tới. Sau diệt cả nhà họ Thôi, giết Thành và Cương, lấy

hết đồ đạc của cải. Vợ Thôi Trữ thất cổ chết. Miết báo cho Thôi Trữ biết việc đã xong, và đưa Trữ về dinh. Về đến nơi, biết là không ở được nữa, mới tự thất cổ. Đêm tới, Thôi Minh đào một hố giữa lãng tẩm tổ tiên để vùi lấp bố, rồi ngày Tân Tị, chạy trốn tới Lỗ. Khánh Phong lên cầm quyền chính.

Vì Bãi nước Sở sang Tấn kí minh ước. Tấn Hầu thiết tiệc. Khi sắp rời khỏi tiệc, Vì Bãi ngâm thơ kí tủy. Thúc Hưởng nói: Họ Vì được lâu dài ở nước Sở. Là phải, nhận mệnh vua, chuyên cần, sáng suốt. Sẽ cầm quyền chính. Đã chuyên cần sáng suốt trong công việc nhà vua, thì phải sẵn sóc được dân. Chính còn giao cho ai hơn.

Họ Thôi trốn sang Lỗ. Họ Thân Tiễn Ngụ trốn sang Lỗ. Người nhà Thân có thuê được một ngôi nhà ở ngoài thành, để làm tang lễ Trang Công. Mùa đông người Sở mời tới Sở. Thân Tiễn Ngụ tới Sở, rồi làm chúc Hữu Doãn.

Cốc Thị - Sao lại hai lần chép chữ Báo. Vì là chư hầu sơ suất. Vì Vệ Thành Ác có mặt. Vì bọn người không tốt có mặt.

Công Thị - Hội Cúc Lương, có vua chư hầu mà không chép là đại phu chư hầu. Thế là đại phu đã có ý bất thần rồi. Triệu Vũ nước Tấn lấy làm xỉ. Chép chữ Báo là có ý cung kính.

Vua chư Hầu không có mặt, mà viết là đại phu chư hầu. Vậy đại phu vẫn giữ phận làm tôi. Bầy tôi cung kính. Triệu Vũ nước Tấn mới họp thành hội.

Hồ Truyện - Đây chỉ là một nơi, mà hai lần chép tên Tống. Cách chép quan trọng. Lời chép đầy đủ. Ở trong tất có điều gì rất chê, rất khen. Việc thể ở Tống, Tả Sư muốn chư hầu đều bãi binh để lấy danh tiếng, mà Sở Khuất Kiến xin các nước theo Tấn, các nước theo Sở, cùng nhau giao tiếp tương kiến. Từ đó, các nước chư hầu ngoảnh mặt về nam châu Sở. Rồi đến hội ở Thân, họp đông đến mười một nước dùng lễ nghi Thiệu Lăng của Tề Hoàn, Tống Tả Sư, Trịnh Tử Sản đều hiến lễ. Tống Thế tử Tá, đến hội sau, bị từ, không được dự. Đánh nước Ngô, diệt nước Lại, không ai dám trái, là tự cuộc thể ở Tống. Cho nên hội thể, cùng ở một nơi, mà hai lần chép chữ Tống là chê.

Lưu Suồng - Đây là có một việc mà hai lần chép. Trước là chi tiết mà sau là tóm quát. Sao lại bảo là chư hầu sơ suất. Vả lại, Thạch Ác, danh thì ác, nhưng hành vi vị tất đã ác. Thuyết Công Dương thế là sai.

Chép là chư hầu là lời văn thường, không chép là chư hầu là lời văn biến. Còn như Báo mà không chép họ là vì một việc hai lần nói đến thì chỉ chép tên, không phải thế là cung kính hơn. Thuyết của Cốc Lương cũng sai.

Nước Sái, nước Hứa, đã mất ngôi thứ, Tả thị chê. Nay Lỗ muốn giống như Sái, Hứa, thật là mất hẳn ngôi thứ. Mà mệnh do họ Quý, lại bàn là không nên trái mệnh, thế là thế nào. Cái thuyết của họ Tả là trái mệnh không chép họ lại càng sai.

Lí Liêm - Sở mà tranh chức Bá, thường bắt đầu vì Tống. Sở mà chia quyền Bá cũng lại là Tống tác thành. Khi tranh Bá thì Sở vây Tống bắt Tống thế. Tuy nhiên, năm thứ 27 Hi Công, Tống thế, không có hiểm ghét gì, Xuân Thu còn tha thứ cho Tống. Đến năm thứ 15 Tuyên Công, Tống, Sở hòa nhau, đã chia thiên hạ ra hai phe nam và bắc rồi. Cho nên chép để chê. Ít lâu sau, năm thứ 12 Thành Công, Hoa Nguyên ở Tống cố làm cho hợp Tấn Sở, từ đó Tấn và Sở chia nhau quyền Bá, nguyên nhân vốn từ Tống. Xuân Thu tránh không chép là có cơ. Đến nay, Hường Thú lấy việc bãi binh làm danh, xua các chư hầu lại để cùng giao tiếp tương kiến tại triều đình Sở, thì Tống có phải là tội nhân của Xuân Thu không. Xuân Thu hai lần chép Tống làm địa chủ nơi hội, để kết tội đầu ở Tống.

Vương Tiểu - Trận thua ở Yển Lăng, Trịnh phản mà Ngô thì hưng thịnh, Sở đã yếu thế, Diêu Công mất, Tấn cũng không giữ được chư hầu. Cho nên, năm thứ 25, Triệu Vũ có câu bảo Mục Thúc rằng, từ nay về sau, binh tạm bãi. Tuy nhiên, hợp hòa nam với bắc, để tạm yên trong vài năm, Tấn Sở đồng tâm. Nước Ngô nhân dịp, cố tiến, không ngớt, thành ra Sở ngày nay không phải là Sở khi trước nữa. Thiết sử Sở thật muốn tranh cướp minh chủ, đầu lại cho Tấn biết trước. Xét:

Cho ta biết rõ để ta sợ, thì có thể muốn gì được nấy. Vì thế muốn cho các nước theo Tấn, các nước theo Sở, cùng nhau giao thiệp, thì Tấn ưng thuận ngay. Muốn tranh trưởng, Tấn cũng nhường ngay, không tranh giành. Triệu Vũ, Thúc Hưởng, như con nít gửi đồ chơi vào tay người. Nói với nhau rằng: Bãi binh để triệu chư hầu, mà đem binh hại ta, ta có đức, không sợ, chư hầu theo ta vì đức, chứ không phải chỉ vì chủ thể. Đó chỉ là lời nói khoát lác. Khổng Tử theo vua ở hội Giáp Cốc mà nói: đã có văn sự, tất phải có vũ bị. Thánh nhân đã chủ được việc, đã được người, mà còn như thế. Triệu Vũ tin Sở mà chỉ rào trại quân đóng, nếu Sở thừa dịp Tấn không phòng bị như thế mà đánh, thì dù Tấn có muốn quay sang phía trái để vào thành Tống cũng muộn mất rồi.

冬十有二月乙亥朔日有食之
**ĐÔNG, THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, ẤT HỢI,
SÓC. NHẬT HỮU THỰC CHI**

**MÙA ĐÔNG, THÁNG 12, NGÀY ẤT HỢI,
MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC**

Tả Thị - Tháng 11, ngày Ất Hợi, mừng một, có nhật thực. Sao Thần mọc về chập tối, cho nên biết là vị quan coi lịch đã tính nhầm hai lần tháng nhuận.

Đỗ Dự - Tháng 11, nhà Chu là tháng chín ngày nay. Sao đầu đáng lẽ mọc vào giờ Tuất, mà lại mọc vào giờ Thân, cho nên biết là sai hai lần tháng nhuận: Từ năm thứ 11, Văn Công, tháng ba ngày Giáp Tý đến năm nay là 71 năm, phải có 26 tháng nhuận. Mà nay, coi lịch xét lại, ngày Ất Hợi là mừng một tháng 11, chứ không phải tháng 12. Truyện chép rằng sao Thần mọc về giờ thân là hai lần quên tháng nhuận. Nếu cho là tháng 12, thì sao Thần phải vào giờ Hợi. Lấy thân làm Hợi thế là ba lần nhầm tháng nhuận, chứ không phải chỉ hai lần. Xét lịch và Truyện giống nhau, hợp nhau, mới biết Truyện là đúng mà Kinh là sai.

Năm Bính Thìn. Vua Linh Vương năm thứ 27.

二十年八年
NHỊ THẬP HỮU BÁT NIÊN
NĂM THỨ 28

Tấn Bình, năm thứ 13. Tề Cảnh, năm thứ 3. Vệ Hiến, năm thứ 32. Sái Cảnh, năm thứ 47. Trịnh Giản, năm thứ 21. Tào Vũ, năm thứ 10. Trần Ai, năm thứ 24. Kỉ Văn, năm thứ 5. Tống Bình, năm thứ 31. Tần Cảnh, năm thứ 32. Sở Khang, năm thứ 15. Ngô Dư Sái, năm thứ 3.

春 無 冰
XUÂN VÔ BĂNG
MÙA XUÂN KHÔNG CÓ BĂNG

Tả Thị - Năm thứ 28, mùa xuân, không có băng. Từ Thận có nói. Năm nay, nước Tống và nước Trịnh có lẽ bị nạn đói. Sao Tuế đáng lẽ ở khoảng Tinh Kỉ, mà lại lạc vào phạm vị Huyền Hiệu. Các mùa sẽ có tai. Âm kém hơn dương. Đà (chỉ sao Huyền Hiệu) cười lên rỗng (sao Tuế). Rỗng về phía đông là chỉ nước Tống, nước Trịnh, Tống, Trịnh, tất phải đói. Giữa Huyền Hiệu là sao Hư. Hiệu nghĩa là hao, là hết. Đất sẽ hết, không có gì. Dân cũng hao hư. Thế thì sao mà không đói.

Phụ lục Tả Truyện - Mùa hạ, Tề Hâu, Trần Hâu, Sái Hâu, Bắc Yên Bá, Kỉ Bá, Hồ Tử, Trầm Tử, và rợ Bạch Địch, tới châu nước Tấn, theo minh ước kí ở Tống. Tề Hâu khi sắp ra đi, có Khánh Phong nói: Nước ta không dự vào minh ước Tống, sao ta lại phải châu Tấn. Trần Văn Tử nói: Trước khi đưa đồ lễ, phải thi hành các mệnh nhận được, thế là lễ. Một nước nhỏ, thờ một nước lớn, trước khi nhận được mệnh lệnh để thi hành, phải theo ý nước lớn. Thế là lễ. Dù ta không dự minh ước Tống, ta dám đâu trái ý muốn của Tấn. Không nên vội quên minh ước ở Trùng Khưu. Xin ngài khuyên vua cứ đi sang Tấn, Bắc Yên là nước Yên, vua là họ Cơ, dòng dõi Thiệu Công Thích. Hồ là nước Hồ.

夏 衛 石 惡 出 奔 晉
HẠ, VỆ, THẠCH ÁC XUẤT BÔN TẤN
MÙA HẠ, VỆ, THẠCH ÁC RỜI NƯỚC,
CHẠY TRỐN SANG NƯỚC TẤN

Tả Thị - Người Vệ đánh đàng họ Ninh, cho nên Thạch Ác chạy sang Tấn. Người Vệ lập người cháu (chú cháu) nội dôi cúng tế họ Thạch. Thế là đúng nghi lễ.

Quý Bản - Vệ Hâu đã giết Ninh Hỉ. Bách quan tất có bàn tán. Thạch Ác là cận thân, xưa nay vốn bè đảng họ Ninh, vua càng nghi kị, cho nên sợ phải chạy.

鄆 子 來 朝
CHÂU TỬ LAI TRIỀU
CHÂU TỬ TỚI CHÂU LỖ

Tả Thị - Châu Diệu Công tới châu, là theo lệ thường.

Cao Kháng - Nước Châu từ khi bị nước Tấn bắt vua, nước Lỗ chiếm mất ruộng, càng hèn yếu. Đến nay Diệu Công lại châu.

秋 八 月 大 雩
THU, BÁT NGUYỆT, ĐẠI VU
MÙA THU, THÁNG TÁM, LỄ CẦU ĐẢO

Tả Thị - Mùa thu, tháng tám, lễ cầu đảo vì bị đại hạn.

Phụ lục Tả Truyện - Sái Hâu từ Tấn về, vào quốc đô Trịnh. Trịnh Bá thiết tiệc. Sái Hâu không có vẻ cung kính. Tử Sản nói: Sái Hâu sẽ có nạn. Trước khi đi qua Trịnh để tới Tấn, vua sai Tử Triển đón mừng ở cửa đông môn, đã thấy Sái Hâu ngạo nghễ. Tôi đã nói: Còn có thể sửa lỗi được. Nay trên đường qua đây, được thiết tiệc, mà bất kính, thì đúng là tính người như thế. Làm vua nước nhỏ thờ một nước lớn, mà lười nhác, kiêu căng, là bản chất, thì có được chết thường không. Nếu không được, tất là bị

con cái giết. Vua một nước mà dân dật vô lại, không đáng làm cha, Kiều tôi nghe nói, những hạng người ấy thường bị con hại.

仲孫羯如晉

TRỌNG TÔN YẾT NHU TẤN

TRỌNG TÔN YẾT SANG TẤN

Tả Thị - Mạnh Hiếu Bá sang Tấn báo cáo là theo minh ước Tống, Lỗ sang Sở.

Phụ lục Tả Truyện - Trong khi Sái Hầu sang Tấn, Trịnh Bá sai Du Cát sang Sở. Du Cát tới sông Hán, thì người Sở đuổi về bảo: Theo minh ước Tống, vua Trịnh phải thân hành tới châu Sở. Nay chỉ có ông tới, quả quân tôi cho bảo ông hãy về. Sở tôi cho chạy ngựa trạm tới hỏi Tấn, rồi tôi báo cho ông biết. Tử Thái Thúc (Du Cát) đáp: Trong minh ước, vua Sở đã viết rõ là các tiểu quốc được giúp, là: các tiểu quốc phải giữ an ninh cho xã tắc, phải cai trị sẵn sóc dân, để được hưởng phúc trời. Đó là lệnh của vua Sở, mà cũng là hi vọng của tiểu quốc. Vì thế, vua nước tôi sai tôi đem tư lỵ cống hiến. Vì năm mất mùa, mới sai tôi tới chào các quan quý quốc. Nay các quan cho sứ bảo tôi: sao không theo lệnh, phải bảo vua người ra khỏi nước, trèo non vượt suối, dài tuyết, dầm sương. Có thể vua Trịnh mới thỏa mãn được vua Sở. Tiểu quốc tôi mong mãi ở nhà vua. Một lệnh ở Sở tới, nước tôi đâu đâu không tuân. Nhưng trong minh ước không thấy nói thế. Thế là vua Sở thiếu đức, mà các quan Sở không làm lợi cho nước Sở. Vì thế tiểu quốc tôi lo. Nếu không nước tôi đâu có ngại khó nhọc.

Tử Thái Thúc khi về Trịnh phục mệnh, bảo Tử Triển rằng: Sở tử mệnh sắp hết. Trong chính trị không sửa đức, đối với chư hầu thì tham lam mù quáng, để thỏa ý riêng. Tương còn sống được lâu. Trong sách Chu Dịch ở quẻ Hi khởi tự quẻ Phục có cho biết: “Trở lại mê sẽ bị hung”. Lời đó sẽ áp dụng cho vua Sở. Vua Sở muốn trở lại ý mong muốn cũ, (Vua Trịnh thân tới châu) mà bỏ hết cái gốc là đức. Không đủ phương tiện trở lại ý muốn đó thế gọi là: Trở lại mê. Thế rồi hung. Xin vua ta cứ sang Sở,

để rồi tổng chung vua Sở, rồi trở về. Thế là được lòng cả dân Sở. Trước mười năm tới, Sở thôi, không còn ảnh hưởng gì với chư hầu, dân ta sẽ yên vui. Tỉ Táo nói: Thiên tử và vua Sở sẽ chết cả hai. Sao Tuế năm nay lại rời ngôi vị, lạc vào ngôi vị sang năm. Lại phạm vào đuôi sao Đẩu. Nhà Chu và nước Sở sẽ có nạn.

Tháng chín, Trịnh Du Cát, sang Tấn báo cáo là vua Trịnh sửa soạn châu vua Sở theo minh ước Tống. Tử Sản theo Trịnh Bá sang Sở. Dựng quán xá, nhưng không đắp đàn (đàn: mô đất cao). Tùy tùng người Trịnh có nói: Xưa, đại phu, khi theo vua ra nước ngoài, thì bao giờ cũng có đắp đàn. Từ xưa đến nay, các đại phu đều theo lệ đó. Nay ngài chỉ cho dựng lều cỏ, có lẽ không nên. Tử Sản đáp: Nước lớn tới nước nhỏ thì đắp đàn. Nước nhỏ tới nước lớn thì chỉ dựng một lều tranh. Đắp đàn làm gì. Kiểu tôi nghe nói, vua nước lớn tới nước nhỏ, có năm thứ quý: 1) hoãn hình phạt, 2) xá tội lỗi, 3) giúp hoạn nạn, 4) thưởng vua về ân đức, về hình phạt, 5) dạy cho biết các điều còn chưa biết. Thế thì nước nhỏ không đến nỗi nguy khốn; đối với nước lớn rất là cảm phục. Vì những lễ ấy mới đắp đàn lên, để làm sáng tỏ công đức vua nước lớn, tuyên cáo cho người đời sau là chăm về đức. Còn như nước nhỏ tới nước lớn thì có năm điều xấu. 1) phải thả những kẻ có tội, 2) phải xin lỗi về những điều thiếu sót trong việc chính trị, 3) tuân theo lệnh người, 4) dâng đủ đồ cống hiến, 5) tuân theo mệnh lệnh từng mùa. Còn chưa đủ. Phải có nhiều lễ vật để mừng vua nước lớn, khi có việc mừng, để chia buồn với vua nước lớn khi có việc buồn. Tất cả đều là tai họa cho vua nước nhỏ. Thế là lập đàn để cho rõ tai họa hay sao. Trong các điều răn dạy con cháu, dòng dõi, không nên nói đến tai họa.

冬 齊 慶 封 來 奔

ĐÔNG, TÊ KHÁNH PHONG LAI BÊN

MÙA ĐÔNG, TÊ KHÁNH PHONG CHẠY TRỐN TỚI LỖ

Tả Thị - Tê Khánh Phong ham đi săn, thích uống rượu. Giao việc nước cho con là Khánh Xá, chỉ coi đại cương. Nhiều vợ. Dem một số đông tới ở nhà Lư Bô Miết, tha hồ tửu sắc. Mệnh lệnh

ban hành từ nhà Lư Bồ Miết, chứ không phải ở dinh cũ. Khánh Phong tha cho về nước tất cả những kẻ đã chạy trốn vì bị ghép tội phản, khi nhận được lời xin cho về. Vì thế Lư Bồ Quý được về. Quý làm gia thần cho Khánh Xá, được bề sủng. Xá gả con gái cho. Một gia thần của Khánh Xá bảo Lư Bồ Quý rằng: Chồng phải khác họ vợ, sao ông không tránh lấy vợ đồng tông (họ Khánh và họ Lư Bồ đều là dòng dõi họ Khương) Quý đáp: Có phải chỉ có tôi tránh được đâu. Tôi như người đã nhận và đã hát một thiên trong bài thi ca. Tôi đã xin và đã nhận. Tôi còn dám nghĩ đâu đến đồng tông.

Quý nói với Khánh Xá về Vương Hà. Vương Hà được về. Quý và Hà thành cận thần của Khánh Xá, được hầu cạnh, cầm giáo, hoặc đi trước, hoặc đi sau. Mỗi ngày ở cung vua Tề (dưới quyền cai quản của Khánh Phong), bữa ăn dọn hai con gà cho mỗi Khanh, đại phu. Một bữa, nhà bếp lấy vịt thay gà. Bọn bếp phụ bỏ cái, chỉ dọn nước (bọn bếp thông đồng với Vương Hà và Lư Bồ Quý để làm cho Khanh, đại phu ghét Khánh Phong), Tử Nhã và Tử Vi giận. Khánh Phong bảo với Lư Bồ Miết là hai người giận. Lư Bồ Miết nói: Nếu họ là súc vật thì tôi đã ăn thịt, rồi lấy da làm đệm. Khánh Phong sai Tích Quy Phủ cáo với Án Bình Trọng. Án Bình Trọng nói: Người nhà của tôi không dùng được việc gì. Trí của tôi không nghĩ ra mưu gì. Tôi không dám bàn. Tốt hơn hết là lập minh ước. Tử Gia (Tích Quy Phủ) nói: Ngài cứ nói cho một lời, cần gì thế. Tích Quy Phủ nói với Bắc Quách Tử Xa. Tử Xa nói: Mỗi người có một tài giúp vua. Tá tôi đây không làm được việc này. Trần Văn Tử bảo con là Hoàn Tử rằng: Họa sắp tới. Liệu ta có phần không. Hoàn Tử đáp: Ta sẽ được trăm xe cũi mà Khánh Phong nhốt được ở ngoài ngõ sáu. Văn Tử nói: Vậy ta chỉ cần phòng thủ cẩn thận thôi.

Lư Bồ Quý, Vương Hà, bói về việc đánh họ Khánh. Cho Tử Chi (Khánh Xá) coi và nói: Đây là người ta coi có nên đánh kẻ thù không, xin ngài coi quẻ. Tử Chi đáp: Chắc là thắng. Tôi trông thấy vết máu. Mùa đông, tháng 10, Khánh Phong đi săn ở đất Lai. Trần Vô Vũ đi theo. Ngày Bính Thìn, bố là Văn Tử cho gọi Vô Vũ về. Vô Vũ xin phép Khánh Phong nói: Mẹ tôi

đau nặng. Khánh Quý (Khánh Phong) bói đưa cho Vô Vũ coi và nói: Mẹ chết rồi. Vô Vũ bưng mai rùa, khóc. Khánh Phong cho ra về. Khánh Tự (trong họ Khánh Phong) nghe chuyện nói: Họa đến nơi rồi. Mới khuyên Khánh Phong ra về ngay và nói: Một họa lớn sẽ tới vào kì tế Thường mùa thu, xin ngài về, còn có thể kịp. Khánh Phong không nghe, không về. Tử Túc (Khánh Tự) nói: Ngài nguy rồi. May ă, còn tới Ngô hay Việt được. Trần Vô Vũ, khi về, qua sông, phá cầu, và phá thuyền.

Lư Bồ Khương (con gái Khánh Xá, vợ Lư Bồ Quý) bảo chồng: Chàng có việc gì, sao không cho tôi biết, chắc không thành công. Quý mới nói thật. Khương nói: Cha tôi nghĩ sao làm vậy. Nếu không có ai giữ lại ở nhà thì tự ý không ở nhà. Xin chàng giữ cho. Quý nói: Tôi cũng muốn thế.

Đến tháng 11, ngày Ất Hợi, có thu tế ở miếu Thái Công, Khánh Xá muốn dự tế. Con gái là vợ Quý bảo cho biết là sẽ có loạn, cố giữ bố ở lại nhà. Bố không nghe, nói, còn ai dám đánh ta, rồi cứ tới. Ma Anh thay thần chủ. Khánh Hiệt dâng tuần rượu đầu. Lư Bồ Quý, Vương Hà cầm giáo đứng bên Khánh Xá. Họ Khánh đặt quanh cung vua giáp binh của họ. Các nô bộc nhà họ Trần và họ Bào diễn trò vui. Ngựa của họ Khánh có tính hay lồng. Các giáp sĩ họ Khánh mới cởi giáp, buộc lại ngựa rồi uống rượu, ra xem trò vui, diễn ở Ngự Li. Quân nhà họ Loan, họ Cao, họ Trần, họ Bào, xen lẫn vào đám quân họ Khánh, Tử Vi rút một cái đòn tay đập ba lần vào cánh cửa (để ra hiệu). Lư Bồ Quý đâm Tử Chi (Khánh Xá) vào lưng. Vương Hà đâm một nhát giáo nữa, rồi hấn vai phải ra. Khánh Xá nhờ một đòn tay, còn lè tới dưới nóc cung, cầm một bình đặt trên bàn ném chết được một người. Rồi chết. Bọn giặc còn giết Khánh Thăng và Ma Anh. Vua sợ. Bào Quốc nói: Quân thần chính vì nhà vua mà hành động. Trần Tu Vô đưa vua về cung. Vua thay áo tế, đi vào nội cung. Khánh Phong khi trở về quốc đô, giữa đường gặp người báo loạn. Ngày Đinh Hợi, đánh vào cửa tây thành. Không được. Đánh tới cửa bắc. Được. Vào được thành. Rồi đánh vào nội cung. Không được. Mới rút lui. Xếp quân thành hàng, ở đường Nhạc. Rồi khiêu chiến. Không ai ứng chiến. Thế là chạy tới Lỗ.

Khánh Phong biểu Quý Vũ Tử một cỗ xe đẹp bóng lộn như

gương soi. Đại phu Lỗ là Triển Trang Thúc trông thấy nói: Xe bóng quá. Chủ tất suy nhược. Khổng Tử thì Vong (vong là đi biệt xứ, cũng như tử) Thúc Tôn Mục Tử thiết tiệc Khánh Phong. Các phần tể nhận được, Khánh Phong phát đi cả. Mục Tử không bằng lòng, sai ca thiên Mao Si (ý chê người bất kính). Khánh Phong không hiểu.

Sau đó, người Tề tới trách sao Lỗ lại dung nạp Khánh Phong. Khánh Phong mới chạy sang nước Ngô. Câu Dư nước Ngô cho đất Dư Phương. Khánh Phong họp tất cả gia tộc ở đó. Thành ra giàu hơn trước. Tử Phục Huệ Bá nước Lỗ nói với Thúc Tôn rằng: Trời muốn như làm giàu cho kẻ bậy. Khánh Phong nay lại giàu có. Mục Tử đáp: Của ban cho người hay thì gọi là thưởng. Của ban cho người dữ gọi là của tai họa. Trời cho Khánh Phong tai họa. Người và của cùng họp ở đó, rồi sẽ cùng chết.

Phụ lục Tả Truyện - Ngày Quý Tỵ, Thiên Vương mất. Cáo phó chưa tới lỗ, chưa ghi vào thẻ. Thế là đúng lễ nghi.

Khi có loạn họ Thôi, thì các công tử tản mát mọi nơi. Cho nên, Sừ ở Lỗ, Thúc Tôn Hoàn ở Yên. Giả ở gò Câu Độc. Khi họ Khánh trốn ra ngoài, thì Tề Cảnh Công mới gọi các Công Tử về, ban cho các đồ dùng, và trả lại cho ruộng ấp. Cho Ân Tử đất Bội Điện và 60 Bì (mỗi Bì là bốn tỉnh). Ân Tử từ chối. Tử Vĩ hỏi, của thì ai chấ thích sao riêng ngài không muốn có. Ân Tử đáp: Ấp ruộng của họ Khánh đủ làm cho người ta thềm, cho nên mới bị đuổi. Ruộng đất tôi nay không đủ làm cho người ta thềm. Nếu lại thêm vào đất Bội Điện, thì tôi sẽ nguy. Khi biệt xứ, không chắc coi nổi một khoảng bốn tỉnh (tỉnh, coi lại chữ tỉnh điền). Từ chối Điện, không phải là tôi ghét giàu, chính là vì tôi sợ mất giàu. Sự giàu có cũng như tấm vải hay tấm lụa, khổ rộng phải đúng kích thước, không được thay đổi. Khi dân sung túc, thì cần lấy đức làm khổ rộng. Đức làm cho khỏi khinh mạn, kiêu căng. Thế gọi là định mức độ cho giàu có. Người mà giàu quá thì tự hại. Tôi không dám tham lam. Thế tôi gọi là tự định lấy mức độ.

Vua Tề cho Bắc Quách Tá 60 Bì (240 tỉnh). Tá nhận. Vua Tề cho Tử Nhã ấp. Tử Nhã chỉ xin một ít thôi. Vua Tề cho Tử Vĩ ấp. Đầu tiên nhận, sau dần dần trả hết. Vua cho là hai người

trung, đặc biệt quý mến. Cho Lư Bồ Miết ra ở Bắc Cảnh, muốn tìm xác Thôi Trữ để trưng phạt, nhưng không được. Thúc Tôn Mục Tử ở Lỗ nói: Thế nào vua Tề cũng được xác. Vũ Vương có mười người hiền để trị nước. Thôi Trữ liệu có mười người không. Phải có đủ mười người mới chôn được. Một gia thần họ Thôi nói: Nếu cho tôi tám ngọc bích Thôi Tử vẫn thường cầm, thì tôi chỉ cho cừu. Thế là Vua Tề được xác Thôi Trữ. Tháng 12, ngày Ất Hợi, dân Tề cải táng Trang Công, mà Thôi Trữ đã cho chôn vùi, khiêng tới cung Đại Tẩm, khâm liệm lại, rồi cho vào quan mới. Còn xác Thôi Trữ thì phanh ra chợ, và áo quan cũ của Trang Công đặt bên cạnh thây. Dân đến nhìn nhận được là xác Thôi Trữ. Bội Điện, là biệt đồ của nước Tề.

十 有 一 月 公 如 楚

THẬP HỮU NHẤT NGUYỆT, CÔNG NHƯ SỞ
THÁNG MƯỜI MỘT, LỖ CÔNG SANG SỞ

Tả Thị - Vì hội thê ở Tống, Lỗ Công, cùng Tống Công, Trần Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam, sang Sở. Lỗ Công qua Trịnh. Trịnh Bá không có ở trong nước (hiện đang ở Sở). Bá Hữu đi đón Lỗ Công tại bờ sông Hoàng. Có ý bất kính. Mục Thúc (theo Lỗ Công) nói: Nếu Bá Hữu không bị tội ở Trịnh thì Trịnh sẽ có lỗi lớn. Kính là điều cốt yếu để làm chủ dân. Nếu vua mà bỏ kính thì nổi giũ sao được nghiệp tiên quân. Khi rau tần, rau tảo mọc ở bờ sông, ở hồ ao, khe ngòi, nếu các rau ấy được đặt vào miếu, để sung vào đồ tế tự, các cung nữ phải xếp đặt ngay ngắn. Thế là kính. Kính bỏ sao được.

十 有 二 月 甲 寅 天 王 崩

THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, GIÁP DẦN,
THIÊN VƯƠNG BĂNG

THÁNG 12, NGÀY GIÁP DẦN, THIÊN VƯƠNG MẤT

Tả Thị - Người của Vua tới cáo tang. Hối ngày mất. Báo là ngày giáp Dần. Cho nên cứ thế chép. Để chứng thực là nhầm.

乙未楚子昭卒

ẤT MÙI, SỞ TỬ CHIÊU TỐT

NGÀY ẤT MÙI, SỞ TỬ TÊN LÀ CHIÊU MẮT

Tả Thị - Khi Lỗ Công đi tới sông Hán, thì được tin Sở Khang Vương mất. Lỗ Công muốn trở về Lỗ. Thúc Trọng Chiêu Bá nói: "Ta tới Sở là vì cả nước Sở, chứ không phải vì một người". Tử Phục Huệ Bá nói: Quân tử lo xa, tiểu nhân trông thấy gần. Ai là người đã không nghĩ được đến người đói khát hiện nay ở gần mình, mà lại ung dung chỉ nghĩ đến tương lai. Bây giờ tốt hết là trở về Lỗ. Thúc Tôn Mục Tử nói: Thúc Trọng Tử là người cố vấn rất khôn ngoan. Tử Phục Tử chỉ là người mới tập sự. Vinh Thành Bá nói: Người lo xa là người trung. Thế là Lỗ Công cứ đi tới Sở.

Hương Thú nước Tống nói: Ta đã định đi, chỉ là vì một người, chứ không vì cả nước Sở. Ai là người không thể cứu được kẻ đói khát trước mắt mà lại đi thương nước Sở. Bây giờ hãy trở về Tống để cho dân yên. Đợi cho dân Sở có vua mới, Rồi ta sẽ sửa soạn sang Sở. - Thế là vua Tống trở về Tống.

Phụ lục Tả Truyện - Sở Khuất Kiến mất. Triệu Văn Tử nước Tấn dự tang, như là hai người đã có minh ước ở Tống. Thế là đúng lễ nghi. Năm Đinh Tỵ. Vua Cảnh Vương năm đầu.

二十有九年

NHỊ THẬP HỮU CỬU NIÊN

NĂM THỨ 29

Tấn Bình, năm thứ 14. Tề Cảnh, năm thứ 4. Vệ Hiến, năm thứ 33. Sái Cảnh, năm thứ 48. Trịnh Giản, năm thứ 22. Tào Vũ, năm thứ 11. Trần Ai, năm thứ 25. Kỷ Văn, năm thứ 6. Tống Bình, năm thứ 32. Tần Cảnh, năm thứ 33. Sở Giáp Ngao Khuân năm đầu. Ngô Dư Sái, năm thứ 4.

春王正月公在楚

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, CÔNG TẠI SỞ

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, LỖ CÔNG Ở SỞ

Tả Thị - Năm thứ 29, Mùa xuân, Vương, Tháng giêng, Lỗ Công ở Sở. Kinh Xuân Thu chép thế để cho rõ: dù là ngày tết, vua Lỗ cũng không có tới Miếu Sở để cúng tiên quân mình. Các quan Sở bảo vua Lỗ thân tới đưa đồ áo khâm liệm. Vua Lỗ ngại, Mục Thúc nói: Cho chúc Vu Chúc bát trừ bất tường đã (y như lễ vua tới viếng bầy tôi chết). Rồi nhà vua sẽ đưa áo, cũng như là trình bày ở triều các lụa vóc cống hiến. Vị quan Vu Chúc mới được sai tới cầm cành đào làm phép trừ khử bất tường. Quan Sở không ngăn, nhưng sau có hối (hối vì vua Lỗ đã coi vua Sở như một bầy tôi).

Phụ lục Tả Truyện - Tháng hai, ngày Quý Mão người Tề chôn Trang Công ở Bắc Quách.

Mùa hạ, tháng tư, lễ chôn Sở Khang Vương. Lỗ Công cùng Trần Hâu, Trịnh Bá, Hứa Nam, dự lễ tống táng, đi tới ngoài cửa tây thành. Đại phu các chư hầu đi cho tới mộ. Giáp Ngao con Sở Khang Vương còn bé, lên ngôi. Vương Tử Vi (em Khang Vương) làm Lệnh Doãn. Chúc Hành nhân nước Trịnh là Tử Vũ nói: Giáp Ngao và Vi không thể hòa được. Chắc là Vi sẽ đổi Giáp Ngao mà sẽ được. Dưới tùng bách, cỏ không mọc được.

Công Thị - Sao chép là Lỗ Công tại Sở. Là ý vẫn có vua vẫn có cả chữ tháng giêng.

Cốc Thị - Thương Lỗ Công.

Kim Hiến - Công Dương bản sao lại chép Lỗ Công tại Sở. Tháng giêng là nhớ đến vua. Cốc Lương thì bản là thương vua. Hồ Văn Định thì bản là đặc biệt chép nơi vua ở, là nhớ nói về vua. Riêng tôi, tôi cho là dù nhớ dù thương, cũng vẫn là buộc tội Lỗ Công. Sao lại đi châu Sở. Ở ngôi 30 năm rồi, chưa nghe nói có Kinh sư lần nào, cho nên bảo là buộc tội Lỗ Công vậy.

夏 五 月 公 至 自 楚

HẠ, NGŨ NGUYỆT, CÔNG CHÍ TỰ SỞ MÙA HẠ, THÁNG NĂM, LỖ CÔNG Ở SỞ VỀ

Tả Thị - Lỗ Công về tới Phương Thành, họ Quý Tôn đã chiếm ấp Biện, sai Công Dã đi đón vua. Rồi cho người theo giữa đường, giao cho Công Dã một phong thư, báo Công Dã đưa cho vua. Trong thư nói: Tôi nghe nói Trán Thủ ấp Biện làm phản, tôi đã lấy quân riêng đi trị tội, đã lấy được. Xin báo. Công Dã làm xong sứ mệnh, lui ra, (không được biết trong thư nói gì). Về đến nơi nghỉ, Lỗ Công mở thư, coi, mới biết Quý Tôn đã chiếm ấp Biện. Công nói: Muốn chiếm, vu cho là phản. Thực là coi ta như người lạ. Hỏi Công Dã, ta có được vào nước không. Đáp: Nước của nhà vua, ai dám trái ý. Lỗ Công mới ban cho Công Dã mũ áo hàng Khanh. Công Dã cố từ chối. Công cố ép phải nhận. Công muốn không vào nước. Vinh Thành Bá ngâm thơ Thúc Vi Kinh Thi. Công mới vào.

Tháng năm, Lỗ Công từ Sở tới. Công Dã trả hết ấp ruộng cho nhà họ Quý, mà không bao giờ tới nhà họ Quý nữa. Có nói: Vũ Tử đã dối vua, sao lại còn sai tôi đi sứ. Khi Quý Tôn tới nhà, thì Công Dã nói chuyện về việc ruộng đất họ Quý như trước. Ngoài dịp đó, thôi không bao giờ nói tới. Khi ốm, hạp gia thần lại báo: Ta mà chết, đừng có mặc áo, đội mũ của vua cho bữa trước, vua cho, không phải để thưởng đức độ ta đâu. Và cũng đừng để cho họ Quý trông nom việc chôn ta.

Cốc Thị - Đây là Mừng. Có lễ cáo miếu. Lo thấy đi. Mừng thấy về. Đó là ý nghĩa việc lễ cáo miếu.

Tôn Phục - Công lưu tại Sở tới bảy tháng.

Lưu Sưởng - Cốc Lương đã bàn sai. Không phải thế. Lỗ Công sang Tấn, sang Tề, mà lễ cáo miếu cũng nhiều, thì có gì là mừng. Vả lại coi trong Xuân Thu, Lỗ Công đi ra không phải lần nào cũng có lễ khi về. Còn như tôi con, chẳng nhẽ khi thì mừng, khi thì không mừng hay sao.

庚午衛侯勾卒

CANH NGỌ, VỆ HẦU KHẢN TỐT

NGÀY CANH NGỌ, VỆ HẦU TÊN LÀ KHẢN MẤT

Phụ lục Tả Truyện - Khi lễ chôn Linh Vương, các quan khanh ở nước Trịnh đều bận việc. Tử Triển mới sai Ân Đoàn sang Chu dự lễ. Bá Hữu chê là còn ít tuổi không được. Tử Triển nói: Cho một người ít tuổi đi, còn hơn là không cho ai đi. Kinh thi có câu: Việc vua chưa xong, ta không được nghỉ, khắp bốn phương ai dám yên vui. Vậy khắp bốn phương, ai là nghỉ được. Ta có phận sự làm cho Tấn, Sở được kiên cố. Ta thế là làm rào giậu cho nhà vua. Việc nhà vua không trễ nãi được. Tuổi nhiều ít có làm gì. Thế là Tử Triển sai Ân Đoàn sang Chu.

閻弑吳子餘蔡

HÔN THỊ NGÔ TỬ DƯ SÁI

CHỨC LẠI LỆ CANH CỦA GIẾT NGÔ TỬ DƯ SÁI

Tả Thị - Người nước Ngô đánh nước Việt bắt được tù binh, cho một tên làm chức canh cổng, và sai coi giữ thuyền. Vua Ngô Dư Sái ra coi thuyền. Tên canh cổng cầm dao giết chết.

Phụ lục Tả Truyện - Ở Trịnh, Tử Triển mất, con là Tử Bì nối thay chức vị. Khi đó, nước Trịnh bị nạn đói, lúc mạch chưa gặt được. Dân khổ. Tử Bì theo mệnh trước của Tử Triển, phát chẩn cho dân, cứ mỗi nhà là một chung (xem từ điển). Thế là được lòng dân. Cho nên Chương họ Hàn (họ Tử Bì) đều đòi đòi cầm quyền chính, giữ chức Thượng Khanh. Quan Tư Thành nước Tống là Tử Hàn, nghe chuyện nói: "Nước ta ở sát cạnh, dân ta mong chúng ta bắt chức". Nước Tống cũng bị đói. Theo lời xin của Tử Hàn, vua Tống là Bình Công lấy thóc công ra cho dân vay, rồi sai các đại phu cũng phải cho vay. Quan Tư Thành cho vay nhưng không biên chép việc vào thẻ (nghĩa là sổ, giấy xua), không biên chép vì không cho là một công to, và cho vay thay cho đại phu, đại phu còn có gì. Thành ra ở Tống

dân không đối. Thúc Hướng nước Tấn nghe chuyện nói: Họ Hân nước Trịnh, họ Nhạc nước Tống sẽ lâu dài hơn các họ khác. Cả hai cùng giữ chính quyền. Dân đã phục tòng. Họ Nhạc lại hơn họ Hân, chắc là cùng với Tống hưng vong.

Công Thi - Chức canh cửa có tên là Hôn, hoặc tên là Hình Nhân, là hàng lại lệ, hoặc kẻ có tội. Vậy không là người như người thường. Người trên không nên gần. Gần là khinh rẻ sự sống chết của mình.

Cốc Thi - Chức Hôn là chức giữ cổng, là Tự nhân, không có chép tên họ. Hôn không coi ngang với người. Không chép là giết vua, vì đã là Hôn thì không được quyền thờ vua. Vua không sai bảo hạng đó. Không có gần Hình nhân, không đánh nhau, không thù oán. Đã khinh, thì không có quý. Đã quý thì không phải là Hình nhân. Đã là Hình nhân thì không gần. Rất hèn mà lại phạm được đến Ngô Tử, là vì Ngô Tử gần Hình nhân. Hôn mà giết Ngô Tử Dư Sái, là giết kẻ thù.

Gia Huyền Ông - Kinh Xuân Thu mà chép, là cho biết, họa sinh ra, ở trong lúc thắng thốt. Trong các vua, có vua Ngô là hay khinh thường rồi bị họa: Ất chết ở Sào; Dư Sái chết ở tay Hôn. Liêu chết ở tay Chuyên Chư. Kinh chép để răn dạy đời sau.

仲孫羯會荀盈齊高止宋華定衛世叔儀鄭
公孫段曹人莒人滕人薛人小邾人城杞

**TRỌNG TÔN YẾT HỘI TUÂN DOANH, TÊ CAO CHỈ,
TỔNG HOA ĐỊNH, VỆ THỂ THÚC NGHI, TRỊNH CÔNG
TÔN ĐOÀN, TÀO NHÂN, CỬ NHÂN, ĐĂNG NHÂN,
TIẾT NHÂN, TIỂU CHÂU NHÂN, THÀNH KÍ**

**TRỌNG TÔN YẾT HỘI VỚI TẤN TUÂN DOANH, TÊ CAO CHỈ,
TỔNG HOA ĐỊNH, VỆ THỂ THÚC NGHI, TRỊNH CÔNG TÔN
ĐOÀN, NGƯỜI TÀO, NGƯỜI CỬ, NGƯỜI ĐĂNG, NGƯỜI TIẾT,
NGƯỜI TIỂU CHÂU, ĐỂ XÂY THÀNH NƯỚC KÍ**

Tả Thi - Tấn Bình Công, mẹ là người nước Kí. Cho nên giúp Kí. Tháng sáu, Trí Điện Tử (Tuân Doanh) họp đại phu các chư

hầu để xây đắp thành nước Kỉ. Mạnh Hiếu Bá có trong hội. Tử Thái Thúc, cùng Bá Thạch tới hội, vào yết kiến Thái Thúc Văn Tử (Vệ Thế Thúc Nghi) cùng nói chuyện. Văn Tử nói: Xây thành Kỉ thật là một việc tôi không hiểu. Tử Thái Thúc nói: Sao Tấn không cứu Chu, khi Chu cần được cứu, mà lại đi làm rào giậu cho con cháu nhà Hạ (nước Kỉ). Thực ra là Tấn đã bỏ hết họ Cả. Như thế còn ai theo Tấn. Ngay như Cát tôi thường nghe nói, bỏ người thân, cầu người sơ, thế gọi là bỏ đức, trong Kinh Thi có câu: Họ có các cuộc hội với láng giềng, và buộc kết với thân thuộc bằng hôn nhân. Tấn không được là láng giềng tốt thì ai dám theo.

Cao Tử Dung nước Tề, và Tư Đồ nước Tống yết kiến Tri Bá nước Tấn. Nhữ Tề giữ chức Tướng Lễ (theo Tri Bá về việc tiếp khách). Khi hai vị khách đi ra. Nhữ Tề (Tư Mã Hầu) nói với Tri Bá: Hai người đều không khỏi họa. Tử Dung thì tự phụ. Tư Đồ thì ngông nghênh. Cả hai sẽ hại cho gia tộc họ. Tri Bá hỏi tại sao. Đáp: Tự phụ thì đi nhanh tới chỗ chết. Ngông nghênh thì hao mòn sức lực, dần dần tự mình hại mình. Tự phụ thì bị kẻ khác hại. Hại sẽ chóng tới.

Cốc Thi - Đời xưa, Thiên Tử phong cho chư hầu. Đất vừa cho dân ở. Dân vừa đủ để giữ thành. Nước Kỉ nguy mà không tự giữ nổi, cho nên đại phu chư hầu cùng gióng giả để xây thành cho. Thế là chính một việc biến.

Uông Khắc Khoan - Tề Hoàn Công giúp Kỉ mà xây thành Duyên Lăng. Tuy là tiếm quyền Thiên Tử phong chư hầu, nhưng được đúng nghĩa vị phương Bá cứu nước có nạn. Việc thì chuyên quyền, mà tâm thì công tâm. Cho nên Kinh Xuân Thu chép là chư hầu đắp thành Duyên Lăng, lược qua chư hầu chứ không kể rõ từng nước. Mà cũng không chép là đắp thành nước Kỉ, chỉ chép là đắp thành Duyên Lăng, là để tránh chuyên quyền. Tấn Bình Công đã giúp nước Kỉ, lại họp đại phu các chư hầu để sửa sang thành quách cho nước thân riêng với mình. Thế không phải là việc làm cứu tai giúp nạn, vì tâm đã riêng mà việc thành trái rồi. Cho nên Kinh Xuân Thu liệt kê đủ tên đại phu dưới một nước, chép là đắp thành nước Kỉ. Là để rõ một việc bậy.

Xét - Tấn Bình riêng vì nước họ nhà mẹ, phiên đến chư hầu để đắp thành. Bá nghiệp thế là suy. Tấn Nhữ Thúc và đại phu Trịnh Vệ đều chê. Cho nên Kinh chép đắp thành nước Ki để rõ là chê. Cốc Lương cho là chính việc biến là bàn sai.

晉侯使士鞅來聘

TẤN HẦU SỬ SĨ UỜNG LAI SÍNH

TẤN HẦU SAI SĨ UỜNG TỚI LỖ LỄ SÍNH

Tả Thị - Phạm Hiến Từ tới lễ sính, tạ ơn việc đắp thành nước Ki. Lỗ Công thiết tiệc. Triển Trang Thúc thay Công tặng cho lụa. Trong bữa tiệc có sáu xạ công chia làm ba đội đứng bắn. Người trong cung không đủ, phải lấy thêm các người gia thần là Triển Hà, Triển Ngọc Phủ, Công thần thì có Công Vu Thiệu, Bá Trọng và Nhan Trang Thúc. Tăng Cổ Phủ và Đàng Thúc.

杞子來盟

KỈ TỬ LAI MINH

KỈ TỬ TỚI THỂ

Tả Thị - Tấn Hầu sai Tư Mã Nhữ Thúc Hầu tới Lỗ về việc trả lại nước Ki các ruộng đất do Lỗ chiếm. Nhưng Tấn Hầu không trả cả. Tấn Diệu phu nhân (mẹ Bình Công, con gái Ki) giận nói: Tê (Nhữ Thúc) đã nhận hồi lộ của Lỗ. Lỗ Công nói với Thúc Hầu. Thúc Hầu nói: Các vua tám nước, Ngụ, Quắc, Tiêu, Hoạt, Hoắc, Dương, Hàn, Ngụy đều là họ Cơ (Tấn đã diệt cả tám nước). Vì thế Tấn mới thành nước lớn. Nếu không chiếm các nước nhỏ, thì còn có gì. Từ các vua Vũ Công, Hiến Công trở đi, Tấn đã chiếm nhiều nước. Có ai ngăn cản được. Vua Ki là sót lại các vua hạ, gần Đông Di. Vua Lỗ thì dòng dõi Chu Công mà thân thiện với Tấn. Gia phong đem Ki cho Lỗ cũng được. Không trả Ki tất cả đất ruộng thì có gì là hại. Lỗ vẫn công hiến Tấn không sai trễ. Các đồ lễ vật tới từng mùa. Vua Lỗ, các vị khanh, đại phu kế tiếp tới chầu Tấn. Tấn sứ biên chép luôn các cống vật.

Không kho tàng nào của Tấn không để một thứ của Lỗ. Còn gì bằng. Nay sao lại bớt của Lỗ đi để thêm vào cho Kỉ, sao để Lỗ gầy, Kỉ béo. Tiên quân Tấn vốn sáng suốt. Công bình ra, thì nên trách phu nhân hơn là trách lão thần.

Kỉ Văn Công tới Lỗ thề về việc ruộng đất. Xuân Thu chép là Kỉ Tử cho Kỉ là kém.

吳子使扎來聘

NGÔ TỬ SỬ TRÁT LAI SÍNH.

NGÔ TỬ SAI TRÁT TỚI LỖ LỄ SÍNH

Tả Thị - Công tử Trát nước Ngô tới lễ sinh. Rồi yết kiến Thúc Tôn Mục Tử, rất vui thích nói: Ngài sẽ bắt đắc kì tử. Ngài thích người hay, nhưng không biết chọn người tài. Tôi nghe nói, người quân tử cần ở việc chọn người. Ngài là họ nhà vua lại là vị khanh cầm quyền chính. Nếu không để ý, không cẩn thận đến việc cất nhắc người trong mọi nhiệm vụ, thì sao gánh nổi công việc được. Ngài sẽ có họa.

Trát xin được coi Chu nhạc. Vua Lỗ sai Nhạc Công tấu các bài Chu Nam, Thiệu Nam. Trát nghe xong nói: Hay quá, đó là mỗi giường, tuy chưa được hoàn toàn, nhưng cần cù mà không oán. Nghe ca đến Bội, Dung, Vệ, thì nói: Hay quá, sâu sắc, lo mà không khổ. Tôi nghe nói đức của vua Vệ Khang Thúc, của Vũ Công được như thế, đó là Vệ Phong. Nghe đến Vương thì nói: Đẹp quá, nghĩ ngợi mà không lo sợ, đó là tiếng Chu khi rời sang đông. Nghe ca Trịnh thì nói: Hay quá, chính sự phiền hà, dân không chịu nổi, khởi đầu bước suy trong các chư hầu. Nghe ca Tề thì nói: Hay quá, đường hoàng thay, giọng ca của một đại quốc. Rõ là Thái Công ở Đông Hải. Vận nước còn dài. Nghe ca đến Bân thì nói: Hay, vui mà không quá, Chu Công chinh đông chẳng. Nghe ca Tần thì nói: Đó là giọng Kinh. Biết dùng giọng kinh là giỏi. Chính là giọng cũ nhà Chu. Nghe ca Ngụy thì nói: Hay quá, giọng bằng phẳng, cao mà vẫn với tới, hiểm hóc mà vẫn dễ đi, lấy đức mà bồi bổ, phải là minh chủ mới làm được. Nghe ca Đường thì nói: Nghĩ ngợi thâm thúy thay. Nghe như

dân Đào Đường còn sót lại. Không thể sao lại biết lo xa thế, không phải là đức lớn còn truyền, ai lại được như thế. Nghe ca Trần thì nói: Nước không có chủ lâu sao được. Tự ca Cối trở đi, thì thôi không phải bàn nữa. Nghe ca Tiểu Nhã thì nói: Hay quá, nghĩ Chu mà chưa quên Trụ, oán mà không nói, đức nhà Chu mới chớm lên. Còn thấy phong độ dân đời tiên vương. Nghe ca Đại Nhã thì nói: Rộng rãi thay, vui vẻ thay. Khuất khúc mà vốn trung chính, hẩn là đức độ Văn Vương. Nghe ca Tung thì nói: Rõ ràng đến nơi đến chốn, thẳng mà không kiêu, cong mà không cúi, gần mà không áp bức, xa mà không chia cách, biến mà không hỏng, thay đổi mà vẫn thủy chung, buồn mà không sầu, vui mà không bậy, dùng mà không hết. Đức rõ ràng mà không tuyên dương. Cho mà không phí. Lấy mà không tham. Cất mà không tích trữ, đi mà không trôi. Năm thanh hòa. Tám điệu bình. Có tiết tấu, mực độ. Thịnh đức trong các bài Tung đều như nhau.

Khi coi múa. Coi điệu Tương Súc, điệu Nam Thục thì nói: Đẹp quá, còn có vẻ tiếc. Thấy múa điệu Đại Vũ thì nói: Đẹp thật, nhà Chu đương thịnh. Nhưng chỉ thịnh thôi ư. Thấy múa điệu Thiệu Hộ thì nói: Thánh nhân đức độ bao la mà vẫn như ân hận, mới biết thánh nhân xử biến cũng thấy khó. Thấy múa điệu Đại Hạ thì nói: Đẹp thật, chuyên cần mà không khoe đức, chẳng phải vua Vũ thì ai được thế. Thấy múa điệu Thiệu Súc thì nói: Đức thật là đến nơi, thật là lớn, như trời không có chỗ nào không che, đất không có chỗ nào không chở, không còn có đức nào thêm vào đó được nữa.

Xin thôi coi. Nếu còn bản nhạc nữa, tôi cũng xin thôi, không dám xin coi nữa.

Trát đi lễ sinh các nước, để cho tự quân Ngô được các nước biết. Cho nên từ Lỗ đi tới Tề. Rất quý Ân Bình Trọng, bảo rằng: Ngài nên kíp trả ngay cho vua ấp ruộng, và xin từ chức đi, không có ấp, không có chức, thì được thoát các nạn sẽ tới. Chính trị nước Tề sẽ được giao cho người có tài. Nhưng trong khi chưa có người đó, thì Tề sẽ lâm tai nạn. Ân Tử nhân nhờ Trần Hoàn Tử mới trả được chức và ấp. Cho nên thoát được nạn do họ Loan, họ Cao xảy ra.

Trát tới Trịnh lễ sinh, yết kiến Tử Sản, cùng nhau, như lâu ngày, gặp bạn cũ. Trát biếu Sản một cái đai bằng lụa trắng trơn. Sản biếu Trát một chiếc áo dệt gai. Trát bảo Tử Sản: Vị cầm quyền chính ở Trịnh (Bá Hữu) xa xỉ. Tại nạn sẽ tới. Ngài chắc là cầm quyền, khi đó, xin cứ theo đúng lễ nghi, nếu không thì nước Trịnh sẽ bại vong.

Trát đi tới Vệ. Rất ưa mến Cừ Viên (Cừ Bá Ngọc), Sử Cầu, Sử Thu, Công Tử Kinh, Công Thúc Phát, Công Tử Triều. Có nói: Nước Vệ có nhiều quân tử, chưa có gì đáng lo.

Từ Vệ Trát đi tới Tấn. Vừa định nghỉ đêm tại đất Thịch, thì nghe tiếng nhạc chuông. Trát nói: Lạ thật, tôi nghe nói: Tranh giành nhau mà thất đức thì bị chết. Phu Tử đây có tội với vua, cho nên tới ở đây, lúc nào mà chả phải sợ. Thế mà còn ca nhạc. Ở đây như tổ chim yến, trên nóc trường, mà vua Tấn còn đang quần. Có nên ca nhạc không. Thế là Trát đi khỏi không vào ấp Thịch. Khi Văn Tử được các câu đó, thì từ đây cho đến suốt đời không muốn nghe cả đến cầm sắt nữa.

Trát tới quốc đô Tấn, rất thích Triệu Văn Tử, Hàn Tuyên Tử, Ngụy Hiến Tử, nói: Nước Tấn sẽ chia cho ba nhà này chẳng. Trát cũng ưa thích Thúc Hương, khi lên đường còn bảo Thúc Hương: Ngài cứ cố gắng. Vua thì xa xỉ. Mà lại nhiều người có đức. Các đại phu đều giàu có, được lòng dân. Rồi đây, việc trị nước giao cho các nhà. Ngài thì ưa thẳng. Xin nghĩ đến phương tiện tự thoát nạn.

Khổng Dĩnh Đạt - Từ Trụ Thành lên phía bắc gọi là Bội, Bội Thành ở đông bắc Vệ Huy Phủ. Từ Trụ Thành đi về nam, gọi là Dung. Dung thành ở phía tây huyện Tân Hương. Bản là nước cũ nhà Chu ở đông bắc huyện Tân Bình Tất.

Công Thi - Nước Ngô không có đại phu, tại sao đây lại có. Vì coi Quý Tử là người hiền. Hiền vì biết nhường nước. Cùng với Quý Tử có ba anh em cùng mẹ là Yết, Dư Sái, Di Muội. Quý Tử nhỏ mà có tài. Các anh em đều yêu mến bầu làm vua nối ngôi. Yết nói: Nếu trong lúc thăng thất, mà đem nước cho Quý Tử, Quý Tử chắc không nhận đâu. Xin đừng cho con, mà cho em. Anh em lần lượt làm vua rồi đến Quý Tử.

Tất cả đều vâng. Cho nên Chư (Chư Phần làm vua) khinh thường bị chết vì dưng, khi ăn uống thường chúc rằng, trời nếu cho có nước Ngô, thì xin chóng cho ta xong trách nhiệm. Cho nên Yết chết, Dư Sái nối ngôi. Dư Sái chết, Di Muội nối ngôi. Di Muội chết thì nước nên giao cho Quý Tử, Quý Tử mới ra đi. Liêu là con Di Muội nối ngôi. Quý Tử trở về (Liêu sau bị con Chư Phần là Quang giết, rồi lên ngôi tức là Hạp Lư). Quý Trát khi đó được mệnh đi sứ. Khi về thì Hạp Lư đã lên ngôi. Rồi Hạp Lư xin nhường cho Quý Trát nói: "Tiên quân mà không cho con nối ngôi, mà để cho em nối ngôi là chỉ vì Quý Tử. Nếu như theo mệnh tiên quân thì nước nên giao cho Quý Tử. Nếu như không theo mệnh tiên quân, thì chính ta là nên được lập, chứ sao Liêu lại được làm vua". Vì thế, mới sai tên Chuyên Chư giết Liêu, mà rồi mời Quý Trát làm vua. Quý Tử không nhận nói: "Đã giết vua ta, lại mời ta làm vua, thế thì ra ta cùng người mưu cướp ngôi. Người đã giết anh, ta lại giết người, thế là cha con anh em giết nhau. Ta không thể". Nói rồi, đi ra ở ấp Diên Lăng, suốt đời không trở vào Ngô nữa.

Cho nên người quân tử cho việc không nhận ngôi vua là việc nghĩa, cho việc không giết là nhân.

Cho Quý Tử là hiền, thì sao lại cho Ngô có vua, có đại phu. Vì Quý Tử là bầy tôi, thì nên có vua.

Trát là tên Quý Tử. Theo kinh Xuân Thu, người hiền không gọi tên, Khen Di Địch không phải chỉ riêng một người mà được hiền. Sao lại không riêng một Quý Tử. Khen một bầy tôi, tất có người dùng người bầy tôi ấy. Khen một người con, tất còn có người sai người con ấy.

Cốc Thi - Ngô sao chép tước Tử. Vì đã biết dùng Quý Tử cho nên nâng lên. Chính mình hiền thì được khen là hiền. Biết dùng người hiền thì cũng là hiền. Diên Lăng Quý Tử mà được tiếng hiền thì vua tăng giá trị.

Đỗ Dự - Ngô Tử là Dư Sái đã sai Trát đi lễ sinh các nước lớn, mà sau chết. Trát tháng sáu tới Lỗ chưa được tin tang. Chưa xưng là Công Tử vì lễ nghi chưa cùng như các nước lớn.

Khổng Đình Đạt - Ở trên có nói kẻ Hôn giết Ngô Tử. Đây nói Ngô Tử sai đi lễ sinh. Truyện thì chép: Đi ra làm các việc lễ sinh, để cho các nước biết đến vua nối ngôi. Thế thì nối ngôi ai. Giả Quỳ, Phục Kiền đều cho là Di Muội mới lên ngôi, sai tới Lỗ lễ sinh. Xét năm thứ 3, Ân Công, Vũ Thị Tử tới xin đồ phúng. Năm thứ 9, Văn Công, Mao Bá tới xin vàng, toàn là không chép chữ Vương sử, sử nhà vua. Truyện đều cho là vương chưa có lễ chôn. Do đó, biết rằng, tiên quân mà chưa chôn, thì vua nối ngôi không được sai bầy tôi. Ở đây với việc Hôn giết Ngô Tử chưa đầy tháng, nước Ngô và nước Lỗ xa nhau muôn dặm, đâu có lí trong tháng vua chết, mà sai bầy tôi được mà lại chép được là vua Ngô sai sứ. Vả lại truyện chép: Quý Trát tới Lỗ xem Chu nhạc, tới ấp Thích nghe nhạc, mà chê Tôn Văn Tử rằng, vua còn quần đã nghe nhạc. Minh thì nghe nhạc, mà chê người nghe nhạc, đại hiển ở đời đâu lại có cử chỉ ấy. Cho nên họ Đỗ mà báo là để thông tự quân, cho vua mới được thống hiếu, là thông người nối vua là Dư Sái vậy.

Năm thứ 25, Yết bị Sào Ngưu Thần giết, Dư Sái nối ngôi, đến nay mới sai Trát thông với các nước lớn. Ngô Tử khi chưa bị giết sai Trát đi sứ. Đã sai Trát đi, rồi sau mới chết. Trát, tháng sáu tới Lỗ, chưa kịp nghe tin tang, cho nên mọi việc đều theo cát lễ, tức là lễ trong khuôn khổ vui vẻ. Kinh và Truyện đều không nói tháng Trát tới, mà biết là trong tháng 6, là vì đắp thành Kỉ vào cuối tháng 5. Thành Kỉ đắp xong thì có Sĩ Ương tới sinh, Kỉ Tử tới thế. Nếu là cùng trong tháng, thì không có cả việc được. Mà câu chép sau có chữ thu, mùa thu, thì biết là Trát tới vào tháng 6. Trát đi khỏi, Ngô mới cho cáo tang, cáo là bị giết vào tháng 5. Cho nên chép thêm vào dòng trên dòng chép lễ sinh.

Trát là Công Tử mà không chép chữ Công Tử, vì chưa đủ lễ với các nước lớn. Cho nên Sử cũng không chép họ. Coi Trát là Khanh cho nên chép tên vậy.

Tôn Phục - Năm Lỗ Thành Công, năm thứ 6, nước Ngô đánh nước Đàm, là lần đầu Kinh Xuân Thu nói đến nước Ngô. Năm thứ 5, Lỗ Tương Công ở hội Thích, chép là người Ngô. Nay

sai Trát tới sinh, thì chép là Tử, tức là khen cho vì chuộng nghĩa mà tới sinh, nâng cho, tiến lên cho. Trước kia, chép Hôn giết Ngô Tử Dư Sái mà sau chép Ngô Tử sai Trát tới sinh. Ngô Tử sai Trát đi sinh, Trát chưa tới Lỗ, thì Ngô Tử bị giết, cho nên trước chép Ngô Tử Dư Sái bị Hôn giết, là chép cho đúng việc được biết khi Trát tới Lỗ, dòng sau, chép Ngô Tử sai Trát tới sinh, vì lúc đó Trát tới Lỗ.

Hoàng Trọng Viêm - Họ Hồ bàn là Quý Trát từ việc nước, thánh nhân không cho là phải, cho nên trong kinh Xuân Thu chép Ngô Tử sai Trát tới sinh. Không khác gì Sở Tiêu. Xét: bảo rằng không chép họ là chê, thế là không biết rằng cách Xuân Thu ghi chép việc, đều để răn dạy. Chứ không phải bỏ họ là chê, để họ là khen. Từ việc nước, là cái hay của Quý Trát, sai sứ đi là mưu của Ngô Tử, hai việc đó không có liên quan với nhau. Thánh nhân đâu có nhân việc đi lễ sinh ở Lỗ mà chê việc từ ngôi.

Quý Bản - Hồ Truyền bàn rằng vì từ ngôi, mà gây ra loạn, cho nên chê. Xét Trát mà từ ngôi là sau việc sinh Lỗ năm thứ 29 Lỗ Tương Công. Mà chê thì ở trước năm thứ 29. Đâu lại có chê trước khi có tội đáng chê.

Điều Thuấn Mục - Việc này với việc Sở Tử sai Tiêu tới Lỗ lễ sinh, và Tần Bá sai Thuật tới Lỗ lễ sinh, giống nhau. Đọc Xuân Thu, nên trước hết xem, đương thời sai lễ sinh về việc gì đã, sai đi sinh là vì tình ý gì, rồi sau xem sai đi sinh là hạng người nào. Lấy cách đó mà xét việc này, thì cần biết đương thời Tấn và Sở cùng nhau làm minh chủ cho các nước Hoa hạ, các thuộc quốc của hai nước đều phải tương kiểm nhau, mà đều không có Ngô dự. Vả lại năm 24, Sở Tử đánh Ngô. Năm 25, Ngô Tử đánh Sở, bị Sở giết nhiều, vì thế Ngô Tử sai Trát tới Lỗ sinh rất là ân cần. Dù rằng vì nước, muốn kết viện trợ, nhưng thế là cũng biết đối xử bằng lễ nghi, thì cũng khen được. Cho nên Xuân Thu nâng lên mà chép là Tử, cũng như chữ Tử ở Sở, chữ Bá ở Tần. Còn như Trát mà chép là Trát, thì cũng như Tiêu ở Sở, Thuật ở Tần, đó là cứ theo xử sự mà luận bàn, chứ không theo nhân phẩm. Ý chính là ở Ngô Tử sai đi sinh. Bỏ ý chính

ấy đi, chỉ xét một chữ Trát mà bảo rằng tới sinh chép tên là Phu Tử đặc biệt chê. Bàn thế e rằng không phải ý chỉ chép kinh của Phu Tử.

Từ Quang - Từ họ Tả có thuyết Chư Phàn sắp lập Quý Trát, mà Công Dương phụ thêm vào, cho là anh em đều yêu Quý Trát, cùng muốn lập Quý Trát làm vua. Quý Trát không chịu. Đến khi xét Chư Phàn, Dư Sái đều cây dứng mà chết, một người chết trận, một người bị tên canh cửa giết mà giảm uy thế cả nước. Kết cục, hai đời vua, về hành sự, như là chưa hiểu thế nào là lễ nghĩa. Như thế thì chưa chắc đã biết nhường Trát, huống lại chết không được chính. Tất không phải là vì cơ di mệnh mà anh truyền cho em. Chỉ là vì quốc gia nhiều việc quân thân đề nghị lập người có tuổi. Đến khi Di Muội mới nối ngôi, Quý Trát mới bắt đầu làm việc quan, đi thông hiếu với các nước. Nói năng có văn vẻ, cho nên được tiếng khen là người biết lễ, mà được khen quá mức.

Xét Di Muội chết, Trát từ ngôi vua, hoặc cũng có việc đó. Vả lại, lâu ngày ở địa vị làm tôi, thời Liêu suốt đời Liêu, thì chưa thấy có việc cưỡng lập, việc cố tránh. Đến khi Liêu bị giết, nước bị loạn, lúc đó lòng người muốn lập Trát, y như truyện chép là Quang sai Chuyên Chư giết Liêu, mà giao nước cho Quý Tử, và Quý Tử không nhận chạy đến ở Diên Lăng. Sự thực là từ đó, từ việc Trát không nhận ngôi vua, Trát mới được tiếng. Vậy Trát lo hạng người sạch mình lấy hay, cũng là hạng nhân sĩ giữ mình trong trắng. Thế mà Hồ Truyền chê là từ ngôi vua làm cho nước loạn, chê thế là không đúng tội, vô ý thức, hại tiếng người hay.

Xét - Ngô biết lấy lễ cầu thông hiếu với các nước. Kinh Xuân Thu chép tước Tử để nâng lên. Trát thì chép tên, nên lấy lời bàn của họ Đỗ, của Khổng Sở làm chính, không có ý gì chê hay khen. Công Dương căn cứ vào việc biết nhường ngôi mà cho Trát là hiền. Cốc Lương căn cứ vào việc Ngô biết dùng hiền mà khen ngô. Tất cả đều không phải ý của Kinh. Hồ Truyền bảo Trát vì nhường ngôi mà gây họa cho nước. Thánh nhân chép tên để rõ ý chê, không cho được ngang với hạng Quý Hữu, Thúc Hật,

Hồ Truỵện thế là xuyên tạc ý nhiều lắm. Lại còn bảo là thánh nhân chê trách Trát rất nhiều.

Xét trong 242 năm, khanh, đại phu các nước thiếu gì người hiền, đâu có riêng một Trát mà bảo chê trách rất nhiều. Điều Thuấn Mục, Hoàng Trọng Viêm, Quý bản luận bàn đã tường tận.

Từ Quang lấy việc Quang giết Liêu rồi mời Trát lên ngôi, việc Quý Tử không nhận, Từ Quang cho việc đó mới thực là việc Trát nhường ngôi. Công Dương phụ thêm, nghe cũng có lí. Cho nên nay san bỏ Công Thị, Cốc Thị, Hồ Truỵện. Mà phạm những câu bàn: chép tên là chê, những câu đó bỏ cả đi.

秋九月葬衛獻公

THU, CỬU NGUYỆT, TÁNG VỆ HIẾN CÔNG
MÙA THU, THÁNG 9, LỄ CHÔN VỆ HIẾN CÔNG

齊高止出奔北燕

TỀ CAO CHỈ XUẤT BÔN BẮC YÊN

CAO CHỈ NƯỚC TỀ BỎ NƯỚC CHẠY TỚI BẮC YÊN
BẮC YÊN, KINH BẮT ĐẦU NÓI ĐẾN

Tả Thị - Mùa thu, tháng 9, Công Tôn Mại, và Công Tôn Táo, nước Tề đuổi đại phu là Cao Chỉ tới Bắc Yên. Ngày Ất Mùi, Cao Chỉ ra đi. Kinh Xuân Thu chép: bỏ nước chạy tức là buộc tội Cao Chỉ. Cao Chỉ bất cứ việc gì đều khoe là công minh, mà lại chuyên quyền cho nên bị nạn.

Cốc Thị - Chép là Bắc Yên, là theo Sử chép.

Hứa Hàn - Vua đuổi đại phu thì còn được. Thần mà đuổi đại phu, thế là thần vô quân, thế là coi như không có vua nữa. Không thể răn dạy ai được. Vì thế chép là xuất môn, là rời nước, bỏ nước chạy trốn.

冬 仲 孫 羯 如 晉

ĐÔNG, TRỌNG TÔN YẾT NHƯ TẤN
MÙA ĐÔNG, TRỌNG TÔN YẾT SANG TẤN

Tả Thị - Mùa đông, Mạnh Hiếu Bá sang Tấn, đáp lại Phạm Thúc.

Phụ lục Tả Truyện - Vì tai nạn Cao Tử, con là Cao Thụ về ấp Lư phản vua Tề. Tháng 10, ngày Canh Dần, Lư Khuê Anh cầm quân vây Lư. Cao Thụ nói: Nếu ông để cho họ Cao còn có hậu, thì tôi trả ấp tôi cho vua Tề. Người Tề mới lập làm chủ họ, tên Yên, chất của Kính Trọng, vì quý đức của Kính Trọng. Tháng 11, ngày Ất Mão, Cao Thụ trả ấp Lư, rời nước trốn sang Tấn. Người Tấn đáp thành Miên rồi cho ở đó.

Bà Hữu nước Trịnh bảo Công Tôn Hắc sang Sở, Hắc từ chối nói: Nay, Sở và Trịnh ghét nhau, sai tôi sang Sở là sai đến chỗ chết. Bá Hữu nói: Trong họ ông chúc hành nhân là chúc thế truyền. Tử Tích Công Tôn Hắc nói: Nền thì đi, khó thì thôi, chứ đâu có thế truyền, Bá Hữu muốn bắt ép. Tử Tích giận rồi sửa soạn định đánh nhà Bá Hữu. Các đại phu dần xếp được. Tháng 12, ngày Kì Tị, đại phu Trịnh, minh ước với Bá Hữu. Tì Thầm nói: Giữ được lời thề ước trong độ bao lâu. Kinh Thi nói: Người trên cứ thế luôn, loạn lại càng to. Minh ước này chỉ để kéo dài thời loạn. Chưa hết loạn được, tất phải sau ba năm. Nhiên Minh nói: Chính quyền sẽ tới tay ai. Tì Thầm nói: Người hay thay người không hay, thế là mệnh trời. Không ra ngoài tay Tử Sản. Đặt Tử Sản vào là theo chúc, là đúng phẩm trật. Cử được người hay thì được một thời về vang hưng thịnh. Vả lại trời dọn chỗ cho Tử Sản. Trời đã làm cho Bá Hữu lạc mất phách. Tử Tây thì đã chết rồi. Chả Tử Sản giữ chính quyền thì còn có ai. Trời đã gieo họa cho Trịnh lâu rồi, chắc sai Tử Sản ngăn họa thì nước mới yên. Nếu không nước sẽ mất.

Năm Mậu Ngọ. Vua Cảnh Vương năm thứ 2.

三十 年
TAM THẬP NIÊN
NĂM THỨ 30

Tấn Bình, năm thứ 15. Tề Cảnh, năm thứ 5. Vệ Tương Công Ấc, năm đầu. Sái Cảnh, năm thứ 49. Trịnh Giản, năm thứ 23. Tào Vũ, năm thứ 12. Trần Ai, năm thứ 26. Kỉ Văn, năm thứ 7. Tống Bình, năm thứ 34. Sở Giáp Ngao, năm thứ 2. Ngô Di Muội, năm đầu.

春王正月楚子使遠鰲來聘

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT,
SỞ TỬ SỬ VÍ BÌ LAI SÍNH

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG,
SỞ TỬ SAI VÍ BÌ TỚI LỖ LỄ SÍNH

Tả Thị - Năm thứ 30. Mùa xuân. Vương. Tháng giêng. Sở Tử sai Ví Bì tới sính để thông hiếu vua mới nối ngôi. Mục Thúc hỏi thăm cách cầm quyền chính của Vương Tử Ví. Ví Bì đáp: Chúng tôi quan nhỏ, biết ăn lộc, biết theo lệnh trên mà còn sợ không đủ phận sự. Đâu dám biết tới chính trị. Mục Thúc gắng hỏi, cũng không nói. Mục Thúc bảo đại phu Lỗ: Lệnh Doãn Sở đang sửa soạn đại sự. Tư dâng Ví Bì có dự, sẽ giúp Vi. Cho nên giấu sự tình.

Phụ lục Tả Truyện - Tử Sản theo Trịnh Bá để sang Tấn. Thúc Hương hỏi Sản về quốc chính. Tử Sản đáp: Tôi được biết hay không chỉ nội trong năm nay. Lương và Tử hiện đang tranh giành nhau, chưa kết quả. Nếu kết quả, tôi sẽ được biết. Lúc đó tôi sẽ hiểu về quốc chính. Thúc Hương hỏi: Tử Tích và Bá Hữu vẫn chưa hòa hợp. Đáp: Bá Hữu thì tính khoe khoang, ghen ghét. Tử Tích thì hiếu thắng. Hai người không ai nhường ai. Dù có hợp, cũng cứ tìm cách hại nhau. Hại sẽ chóng tới.

Tháng ba, ngày Quý Mùi, phu nhân, vợ góa của Tấn Diệu Công, thiết tiệc cho những công nhân đã xây đắp thành nước

Kỉ. Ở huyện Giáng, một ông già, không có con cái, tới dự tiệc. Hàng như cùng tuổi cũng không đoán được ông già bao nhiêu tuổi, vì ông cũng lẫn rồi, có hỏi lại. Ông già nói: Tôi ngu hèn, không biết tính năm, chỉ biết là sinh ngày Giáp Tý, tháng giêng, mừng một. Từ ngày ấy, được hết 444 giáp. Giáp 445 bắt đầu được 6 ngày. Các vị quan chức dự tiệc vội ra thiều hỏi thì Sư Khoáng nói: Người già ấy sinh năm mà Thúc Trọng Huệ Bá nước Lỗ hội với Khích Thành Tử tại Thừa Khuôn. Năm đó, Rợ Dịch đánh nước Lỗ. Sau, Thúc Tôn Trang Thúc thắng được Dịch ở đất Hàn, bắt được ba người dịch tù trưởng là Kiều Như, Hủy và Báo. Kỉ niệm cuộc chiến thắng, Thúc Trọng lấy tên dịch đặt tên cho ba con. Việc đến nay là 73 năm. Sư Triệu nói: Chữ hợi có chữ nhĩ ở trên đầu, và ba chữ lục ở dưới. Nếu dưới chữ nhĩ, mà đặt ba chữ lục vào hàng dọc thì được số ngày của người già. Sĩ Văn Bá nói: Vậy là hai vạn sáu ngàn sáu trăm sáu mươi ngày.

Triệu Mạnh hỏi tới vị đại phu trấn tri huyện của người già, mới biết trước kia là thuộc viên. Mạnh cho gọi tới, tạ và nói: Vũ tôi bất tài, bận rộn về việc nhà vua và quốc chính, không biết nhớ tới ông, để cho ông phải cuốc đất, đắp đất lâu ngày. Vũ tôi có tội. Dám xin tạ tội. Triệu Vũ định mời ra làm quan, giúp việc chính. Người già từ chối về tuổi đã cao. Triệu Vũ mới cho đất ruộng và cho chức Phục Đào của nhà vua (là chức trông nom y phục của nhà vua). Rồi phong cho là Giáng Huyện Sư, cấp chức viên Huyện Ủy đã sai ông ta làm phu dịch đi khắp thành. Khi các việc đó xảy ra, thì sứ của Lỗ hãy còn ở Tấn. Khi sứ giả về Lỗ, kể chuyện lại với các quan thì Quý Vũ Tử nói: Tấn chưa khinh thường được. Còn có Triệu Mạnh để sai bảo các quan và có Bá Hà giúp việc. Tấn lại có Thái Sử Triệu và Sư Khoáng làm mưu thần. Có Thúc Hưởng và Nhữ Tề để trông coi vua. Triều đình có nhiều quân tử, không khinh thường Tấn được. Tốt hơn hết là cứ phải cố theo Tấn.

Mùa hạ, tháng tư, ngày Kỷ Hợi, Trịnh Bá cùng các đại phu lập minh ước. Người quân tử biết ngay là Trịnh còn loạn chưa thôi.

Cao Kháng - Lỗ Công qua năm ở nước Sở. Sở Giáp Ngao mới nối ngôi. Cho nên sai Vĩ Bì tới sinh Lỗ để đáp lễ. Từ năm thứ 9, Văn Công đến nay, trải hơn 70 năm, vì thường có giao hiếu, nay Vĩ Bì tới, cho là thái độ đúng lễ. Từ đây trở đi, Ngô, Sở không tới sinh nữa.

Trương Hiệp - Ở Lỗ thì vua đi sang Sở, mà Sở cho đại phu tới sinh đó là lối Tề Hoàn, Tấn Văn xưa đối với chư hầu. Cho nên từ hội thê ở Tống, người Sở theo lễ Bá chủ đối với chư hầu. Không phải trách cứ vào Tần Bình cùng Triệu Vũ thì trách cứ vào ai.

夏四月蔡世子般弑其君固

HẠ, TỨ NGUYỆT, SÁI THẾ TỬ BAN THÍ KÌ QUÂN CỐ
MÙA HẠ, THÁNG TƯ, SÁI THẾ TỬ BAN GIẾT VUA LÀ CỐ

Tả Thị - Cảnh Hầu vua nước Sái, cho con là thế tử Ban lấy vợ ở Sở, rồi thông dâm. Thế tử giết Cảnh Hầu.

Cốc Thị - Không chép ngày vì con mà cướp chính của bố thì coi là Rợ.

Lưu Sưởng - Cốc Lương bàn thế sai. Nếu như chép ngày thì có thể gọi là không cướp chính của bố được không.

五月甲午宋伯姬卒

NGŨ NGUYỆT, GIÁP NGỌ, TỐNG BÁ CƠ TỐT
THÁNG NĂM, NGÀY GIÁP NGỌ, TỐNG BÁ CƠ MẤT

Tả Thị - Trong nhà Thái Miếu nước Tống có tiếng kêu hi, hi, đi ra, đi ra. Gân nện xà ở ấp Bạc, một con chim kêu hi hi. Đến ngày Giáp Ngọ, thì trong cung cháy lớn. Bá Cơ, vợ góa của Tống Cung Công bị chết, không chạy, vì chờ bà bảo mẫu. Người quân tử bàn rằng. Cơ, vợ góa Tống Cung Công, vẫn xử sự như người chưa có chồng, chứ không như người đã có chồng lại có tuổi. Con gái muốn ra ngoài thì phải đợi lệnh. Đàn bà có tuổi thì tự quyết theo tiện nghi.

Cốc Thị - Ngày mất chép trên việc hỏa tai, tức là vì hỏa tai mà chết. Việc như thế nào: Cung của Bá Cơ cháy. Tả hữu nói xin phu nhân tránh lửa. Bá Cơ nói: Không có bà phó mẫu, thì phu nhân đêm không bước xuống thêm. Tả hữu nói, xin tạm tránh lửa đã. Bá Cơ nói: Không có bảo mẫu, đêm không có xuống thêm. Thế là bị lửa cháy đến nơi chết. Phu nhân lấy chữ trinh làm đức hạnh, thế là trọn đạo phu nhân. Khi biết rõ việc thì biết rõ Bá Cơ là hiền.

Hồ Truyền - Hoặc bàn Cung Cơ tưởng mình là con gái, không là đàn bà có chồng, bàn thế sai. Đời suy, đạo kém, đức hạnh bấy bọ, nữ đức mất cả, phụ đạo không rõ. Thế mà biết toàn tiết không sai, rõ rệt trong Xuân Thu, thì có Tống Bá Cơ. Thánh nhân chép cho cả tên thụy chồng, chép trong kinh Xuân Thu là chôn Tống Cung Cơ, cốt để thiên hạ rõ đáng phụ đạo đức hạnh.

Uông Khắc Khoan - Bá Cơ về với Cung Công vào năm thứ 9 Lỗ Thành Công. Năm thứ 15 Lỗ Thành Công thì Cung mất. Ở góa 34 năm, tuổi 60. Lửa cháy cung, tất đợi lệnh bà phó mẫu rồi mới rời cung. Cho nên chết vì giữ phụ tiết. Hoặc giả nói: Đợi phó mẫu đêm đi ra là việc xử khi thường. Bá Cơ xử thường mà không biết xử biến, tất chết về lửa. Nếu cho thế là hiền, thì như hạng chị dâu chết đuối, em cầm tay kéo lên, thế là không được hay sao. Thiết nghĩ, kéo chết đuối là hành quyền, là biết đèn lè để cứu người khỏi chết. Ví như phu nhân vượt ra khỏi lè để mình được sống, để mình khỏi chết, thì thế là phi nghĩa. Bá Cơ tuổi đã 60. Tuy nói rằng tránh lửa để sống không hại đến trinh, nhưng về đạo quân tử thì lỗi ở quá hậu, mà tiểu nhân thì lỗi ở quá bạc. Xuân Thu khen Bá Cơ là để cho rõ: giữ đúng tiết, không vượt khỏi tiết, thế mới khích lệ được thời sau, để đừng: không đáng tránh mà tránh, mà mất tiết trong trường hợp vội vàng hấp tấp, để cảnh giác những hạng ấy. Đều có phải là ít bổ ích cho đạo.

天王撥其弟佞夫

THIÊN VƯƠNG SÁT KỈ ĐỆ NỊNH PHU

THIÊN TỬ GIẾT EM LÀ NỊNH PHU

Tả Thị - Xưa Vương Đàm Quý (em vua Linh Vương) mất. Con là Tử Quát khi châu vua, thờ dài. Công Tử Khiên Kì, con Thiện Công hiện làm Ngự Sĩ (giong xe cho vua) đi qua sân triều, nghe tiếng thờ dài và tiếng nói “Ta phải được quyền đó”, Khiên Kì vào tâu vua: cần giết Tử Quát đã không thương sót cha lại nhiều tham vọng, mắt nhớn nhác, chân bước cao, tâm khác rồi, nếu không giết sẽ có hại. Vương nói: Hấn còn nhỏ tuổi, biết gì. Linh Vương mất. Đàm Quát muốn lập Nịnh Phu. Vương Tử Nịnh Phu không biết. Ngày Mậu Tý, Đàm Quát vây ấp Vĩ, đuổi trấn thủ ấp là Thành Khiên. Thành Khiên chạy trốn tới ấp Bình Chỉ. Tháng năm, ngày Quý Tỵ, bọn Doãn Ngôn Đa, Lưu Nghị, Thiện Miệt, Cam Quá, Cung Thành, giết Nịnh Phu. Quát, Hà và Liêu chạy sang Tấn. Xuân Thu chép: “Thiên Vương giết em là Nịnh Phu”. Thế là tội ở Vương. Bình Chỉ là ấp nhà Chu.

Cốc Thị - Truyện chép rằng vua chư hầu không có thủ phạm các việc ác, hướng chỉ là thiên tử. Vua đối với người thân không nhẫn tâm. Thiên tử, vua chư hầu coi thân nhất là em cùng mẹ, và con lớn. Thiên Vương mà giết em là Nịnh Phu, thật là quá lắm.

Lưu Sưởng - Giết em cùng mẹ mà chép thẳng là vua, thì thấy là vua quá nhẫn. Đàm Quát sắp làm loạn, lập Nịnh Phu. Nịnh Phu không biết. Vua trị Đàm Quát, giết cả Nịnh Phu. Thế không phải là đạo đối với người thân thích.

王子瑕奔晉

VƯƠNG TỬ HÀ BÔN TẤN

VƯƠNG TỬ HÀ CHẠY SANG TẤN

Phụ lục Tả Truyện - Tháng 6, Trịnh Tử Sản sang Trần để kí minh ước. Khi về phục mệnh, nói với các đại phu rằng:

Trần là nước mất. Không nên gấn. Chỉ tích trữ thóc. Chỉ xây đắp thành quách, không nghĩ đến dân. Vua thì yếu hèn, công tử thì xa hoa. Thái tử kém thế. Đại phu kiêu căng. Chính trị nhiều cửa. Mà lại giáp nước lớn. Không mất sao được. Bất quá 10 năm là cùng.

秋七月叔弓如宋葬宋供姬
**THU, THẤT NGUYỆT, THÚC CUNG NHƯ TỔNG,
TÁNG TỔNG CUNG CƠ**
**MÙA THU, THÁNG 7, THÚC CUNG SANG TỔNG,
DỰ LỄ CHÔN TỔNG CUNG CƠ**

Tả Thị - Mùa thu, tháng 7, Thúc Cung sang Tống, dự lễ chôn Cung Cơ.

Công Thị - Phu nhân nước ngoài, không chép lễ táng. Đây sao chép. Là vì kiêng tránh, không muốn nói là chết cháy trong hỏa tai nước Tống. Sao chép tên thụy vua. Vì khen người hiền. Trong khi cháy, người chức vụ có mời đi ra khỏi cung, thì Bá Cơ nói: Không được, tôi nghe, đêm phu nhân muốn xuống thêm, phải chờ phó mẫu. Phó mẫu chưa tới. Lửa cháy rồi bị chết.

Cốc Thị - Phu nhân nước ngoài, không chép lễ táng. Đây sao chép. Vì là con gái nước Lỗ ta. Kiêng nói chết cháy mà cứ lễ táng.

Lưu Sưởng - Lễ chôn Tống Cung Cơ. Ví thử Cung Cơ tránh lửa mà sống thì cũng không hại gì đến đức trinh. Tuy nhiên, không muốn mình có thể thoát chết, có thể an toàn tính mệnh, nhưng trái với đạo thường của thiên hạ, cho nên xét kĩ sự sống, sự chết, đường vinh, đường nhục, biết rằng giữ lễ trọng hơn là được sống, cái nhục nặng hơn cái chết. Bá Di, Thúc Tề chết đói ở dưới núi Thử Dương, vì cầu nhân mà được nhân, cũng không hơn gì việc Tống Cơ. Kinh Thi có câu "Con người ấy, theo mệnh không biến tiết".

鄭良宵出奔許自入雩鄭鄭人撥良宵

TRỊNH LƯƠNG TIÊU XUẤT BÔN HỨA, TỰ HỨA

NHẬP VU TRỊNH, TRỊNH NHÂN SÁT LƯƠNG TIÊU

**LƯƠNG TIÊU NƯỚC TRỊNH, RỜI NƯỚC CHẠY TRỐN TỚI
NƯỚC HỨA. RỜI TỪ HỨA TRỞ VỀ TRỊNH, BỊ NGƯỜI TRỊNH
GIẾT CHẾT**

Tả Thi - Bá Hữu nước Trịnh nghiện rượu. Có xây một cái hầm dưới đất, đêm xuống uống rượu, đánh chuông cho thêm vui. Một buổi sớm, có phiên châu, vẫn còn say. Các quan hỏi nhau tương quốc dẫu. Gia thần báo cáo, ngài còn ở dưới hầm. Các quan ra về, bỏ phiên châu. Khi Bá Hữu trong tiệc rượu, tỉnh rồi, vào châu, lại sai Tử Tích đi sứ nước Sở. Bá Hữu về nhà, quay vào uống rượu. Ngày Canh Tý, Tử Tích đem giáp sĩ lấy ở nhà họ Tứ (cùng họ với Tử Tích) tới đánh Bá Hữu và đốt nhà. Bá Hữu dương say, được khiêng đi, chạy tới ấp Ung Lương, ở đất Trịnh, khi tỉnh rượu mới biết chuyện. Thế là chạy trốn tới nước Hứa.

Các đại phu họp bàn. Tử Bì nói: Trọng Hủy xưa có nói: “Trừ bọn làm loạn đi. Giết bọn hại nước đi. Gạt xa những kẻ chỉ tự hại mà cố nâng những người biết giữ mình, thế là lợi cho nước”. Các họ Hân, Tứ, Phong, đều cùng một tổ (Tử Bì ở họ Hân, Tử Tinh ở họ Tứ, Công Tôn Đoàn ở họ Phong). Bá Hữu không cùng tổ mà hoang dâm, thì không tránh khỏi trừng phạt đích đáng”. Có người bảo Tử Sản về phe người thẳng (Tử Tích) và giúp kẻ có thế mạnh (các họ Hân, Tứ, Phong), Tử Sản nói: “Sao lại nói đến phe đảng. Nạn của nước, ai biết được là tự dẫu. Dù có theo người thẳng, để hết được nạn nước chăng. Hiện lúc này, ta chỉ biết dựa vào ta”.

Ngày Tân Sửu, Tử Sản khâm liệm các người họ Bá Hữu và của Bá Hữu, không bàn với ai rồi đi. Ân Đoàn đi theo. Tử Bì muốn cho mời lại. Nhiều quan nói: Sao lại giữ những người không đồng ý với ông. Tử Bì đáp: “Phu tử đối với người chết còn có lễ như thế, huống chi đối với người sống”. Thế là thân hành đi mời Tử Sản và Ân Đoàn trở lại. Ngày Nhâm Dần, Tử Sản

trở vào thành Trịnh. Ngày Quý Mão, Tử Thạch (Ấn Đoàn) cũng vào. Cả hai cùng kí hiệp ước với họ Tử Tích. Ngày Ất Tị, Trịnh Bá cùng đại phu thể ở Đại Cung (Thái Miếu). Rồi, Trịnh Bá, ở ngoài cửa Sư Chi Lương, cửa thành, thể với dân. Bá Hữu, khi được tin, các minh ước đều có ý chống mình thì giận lắm. Khi biết rõ là giáp sĩ của Tử Bì không dự vào việc đánh và đốt nhà mình, thì mừng nói rằng: Tử Bì đi với ta. Buổi sớm ngày Quý Sửu, Bá Hữu do một lạch nước gần cửa thành Mộ Môn, tiến vào thành. Nhờ Mã sư Hiệt, lấy được giáp trụ ở kho Tương Khổ, đánh luôn cửa bắc thành. Tử Đái đem dân ra chống lại. Bá Hữu và Tử Đái cho mời Tử Sản. Tử Sản nói, anh em mà đến nông nổi này, thì tôi xin theo người nào được mệnh trời. Bá Hữu bị chết ở Dương Tử (ở chợ). Tử Sản cho chôn áo vào xác, đặt đầu lên đùi mình, khóc viếng. Khâm liệm, cho vào áo quan, đặt vào trong nhà một gia thần của Bá Hữu, gần nơi chợ. Xong, chôn cho ở Đẩu Thành, đất nước Trịnh. Họ Tử Tử muốn đánh Tử Sản. Tử Bì giận nói: Lễ nghi là căn bản của một nước, giết người có lễ là họa rất lớn. Thế là thôi việc đánh. Khi đó, Du Cát đương ở Tấn. Khi về tới Trịnh, biết tin loạn, không dám vào thành, sai viên Phó vào phục mệnh. Tháng tám, ngày Giáp Tý, chạy trốn sang Tấn. Tử Đái đuổi theo, đến đất Toan Táo thì gặp Du Cát cùng Tử Đái thể, cầm hai thể ngọc khuê, ném xuống Hoàng Hà, để ghi lời thể. Du Cát sai Công Tôn Hật vào thành kí minh ước với các đại phu. Ngày Kỷ Tị, Du Cát vào thành giữ chức vụ cũ.

Kinh Xuân Thu chép là người Trịnh giết Lương Tiều (Bá Hữu), không biên là đại phu, vì ở nước ngoài vào.

Khi Tử Kiều chết, buổi sớm ngày chôn, Công Tôn Huy, cùng Tì Táo đi dự lễ. Đường qua nhà Bá Hữu, thấy trên cửa có Kê đại mọc lan, Tử Vũ (Huy) nói: Cỏ đại này vẫn còn. Sao Tuế khi đó ở khoảng sao Hàng Lâu. Hàng Lâu buổi sớm mọc ở giữa trời. Tì Táo chỉ sao Tuế nói: Bá Hữu còn sống được một vòng sao Tuế (12 năm). Đến khi Bá Hữu chết, sao Tuế vẫn còn ở khoảng Thu Tí, năm sau mới tới Hàng Lâu.

Bộc Triển theo Bá Hữu cùng chết. Vũ Hiệt chạy sang Tấn,

rồi được phong đại phu ở đất Nhiệm nước Tấn. Khi chư hầu họp tại Khê Trạch, Trịnh Nhạc Thành chạy trốn sang Sở, rồi tới Tấn. Vũ Hiệt dựa vào Nhạc Thành, vào phe, rồi cùng thờ Triệu Văn Tử, được lòng và khuyên Văn Tử đánh Trịnh. Nhưng vì mình ước Tống, không thi hành được ý nguyện. Tử Bì cho Công Tôn Sừ thay Vũ Hiệt làm chức Mã Sư.

Cốc Thi - Không chép chữ đại phu là vì chê ghét.

Xét - Trịnh Lương Tiêu rời nước chạy trốn mà vua, đại phu, dân, đều thể ước, thì cũng như Lỗ xưa thể diệt Đông Môn thị, Thúc Tôn Thị, Tang Thị. Thế dù biết không còn chức vị gì nữa. Hồ Truyền theo thuyết Lưu Sưởng cho là chức vị chưa mất. Thế là nhầm.

冬 十 月 葬 蔡 景 公

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, TÁNG SÁI CẢNH CÔNG MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, LỄ CHÔN SÁI CẢNH CÔNG

Phụ lục Tả Truyền - Công tử Ai nước Sở, giết Đại Tư Mã là Vi Yểm, chiếm hết gia tài. Thân Vô Vũ nói: Vương Tử (Công tử Vi) không khỏi tội đầu. Người hay là cột trụ của nước. Vương Tử là tướng quốc nước Sở, đáng lẽ phải nâng đỡ người hay, mà nay lại tàn ngược, thế là hại cho nước. Vả lại Tư Mã là chức phó của tướng quốc, là chân tay của vua. Vi đã bỏ cột trụ của dân, bỏ người giúp đỡ mình, diệt chân tay của vua, thế là gây hại to cho nước, còn họa nào bằng. Như thế sao khỏi chết được.

Công Thi - Giặc chưa giết, sao lại chép chôn. Là lời của con vua báo cáo.

Cốc Thi - Chết không chép ngày. Mà chôn thì chép tháng, tức là không thành lễ táng. Chết mà có lễ táng, là vì không nỡ để bỏ vì con mà mất dân.

Lưu Sưởng - Cốc Lương bàn như thế là sai. Vua bị giết, giặc chưa trị tội, không chép lễ táng, đó là lệ thường Xuân Thu. Phạm không chép lễ táng, đâu có phải là chuyện mất dân.

晉人齊人宋人衛人鄭人曹人莒人鄆人
滕人薛人杞人小鄆人會于澶淵宋災故也

**TẤN NHÂN, TÊ NHÂN, TỔNG NHÂN, VỆ NHÂN, TRỊNH
NHÂN, TÀO NHÂN, CỬ NHÂN, CHÂU NHÂN, ĐÀNG
NHÂN, TIẾT NHÂN, KỈ NHÂN, TIỂU CHÂU NHÂN,
HỘI VU THIÊN UYÊN, TỔNG TAI CỐ DÃ**

**NGƯỜI TẤN, NGƯỜI TÊ, NGƯỜI TỔNG, NGƯỜI VỆ, NGƯỜI
TRỊNH, NGƯỜI TÀO, NGƯỜI CỬ, NGƯỜI CHÂU, NGƯỜI ĐÀNG,
NGƯỜI TIẾT, NGƯỜI KỈ, NGƯỜI TIỂU CHÂU, HỘI TẠI
THIÊN UYÊN, VỀ VIỆC HÒA TAI Ở NƯỚC TỔNG**

Tả Thị - Vì việc hòa tai ở nước Tống, đại phu các chư hầu họp bàn để cứu giúp Tống về tài hóa. Mùa đông, tháng 10. Thúc Tôn Báo nước Lỗ hội với Tấn Triệu Vũ, Tề Công Tôn Mai, Tống Hương Thúc, Vệ sắc Cung Đà, Trịnh Hân Hồ (Tử Bì) và một đại phu Tiểu Châu. Tất cả họp tại Thiên Uyên. Có hứa hẹn, nhưng rồi Tống cũng chẳng được gì. Cho nên Xuân Thu không chép tên. Người quân tử bàn: Chữ tín không thể không thận trọng. Hội Thiên Uyên không chép tên các vị, là vì họ đã thất tín. Xét hội các vị Thượng Khanh chư hầu mà không có tín, tên bỏ cả, bất tín thành ra như thế đó. Kinh Thi có câu: Văn Vương lên hay xuống khi nào cũng ở bên tả hay bên hữu Thượng Đế. Chỉ là vì giữ được chữ tín. Lại có câu: Hành vi phải giữ gìn cẩn thận, đừng có dối dă. Thế nghĩa là đừng có bất tín. Xuân Thu chỉ chép người nước Mỗ, chứ không chép tên. Không chép đại phu Lỗ là tránh, không nói đến.

Phụ lục Tả Truyện - Trịnh Tử Bì muốn giao quyền chính cho Tử Sản, Tử Sản từ chối nói: Nước đã nhỏ, mà bị áp bức giữa các nước lớn, các ngành họ nhà vua, thế đều to, bọn bề nhân lại nhiều, tôi không làm nổi. Tử Bì nói: Hổ tôi xin đem các ngành họ đó theo mệnh ông, ai dám trái ông. Xin ông cứ làm. Nước không ngại nhỏ. Nhỏ mà biết thờ lớn thì vẫn hay. Tử Sản mới cầm quyền chính. Để được Bá Thạc giúp,

Sản tặng cho ruộng ấp. Tử Thái Thúc nói: Nước là nước chung, ai cũng cùng làm việc. Sao ngài lại ban lộc cho một người. Tử Sản nói: Người ta khó lòng mà không có ưa thích. Khi một vị quan đã được như sở nguyện thì làm trọn việc mình, mà giúp được ích chung. Được như thế, không phải là vì tôi, mà là vì người khác. Sao ông lại tiếc ấp thế. Ấp đã có đi đâu mất. Tử Thái Thúc lại hỏi: Bốn nước chung quanh ta, nghĩ ta ra sao. Tử Sản đáp: Nếu Bá Thạch không chống, mà lại còn giúp thì còn nước nào chê ta. Trong Trịnh Thư có câu: Muốn yên định được quốc gia, trước hết phải yên được hạng trên. Hiện nay ta hãy biết được lòng bọn trên đã, mới mong họ cùng làm. Về sau, Bá Thạch sinh lo sợ, trả lại ấp ruộng. Nhưng Tử Sản cứ cho. Bá Hữu đã chết rồi. Tử Sản bảo quan Thái Sử viết sắc phong Bá Thạch làm chức khanh. Thạch từ chối Thái Sử lui thì Thạch lại nhận. Khi Thái Sử đưa xác, thì Thạch lại từ chối. Như thế ba lần rồi nhận, rồi vào triều tạ ơn. Vì thế Sản ghét, nhưng cứ cho chức cao ngay sau chức mình.

Tử Sản ra lệnh cho các quan từ quốc đô đến biên鄙, đều phải có huy hiệu, người trên, người dưới có y phục riêng. Đất ruộng phải có ranh giới bằng bờ đất, bằng tiêu câu. Nhà nông ở các "tỉnh" tức là xóm, phải lập thành từng nhóm. Trong bọn các quan to, ai trung không tham thì đều theo và giúp Tử Sản, ai kiêu róm thì bị Tử Sản trừng trị.

Phong Quyển sắp tế, xin phép mở cuộc săn. Tử Sản không cho, nói, chỉ có vua là có quyền lấy vật săn để tế, còn ra ai tế thì dùng vật nuôi. Tử Nương (Phong Quyển) giận, lui đi, sửa soạn quân, để đánh. Tử Sản muốn tránh sang Tấn. Tử Bì ngăn lại rồi đuổi Phong Quyển. Quyển chạy trốn sang Tấn. Tử Sản xin vua thu lại ruộng ấp, sau ba năm cho gọi về, rồi lại trả lại ruộng ấp.

Tử Sản cầm quyền chính được một năm, dân bị xúi giục đặt câu hát: Cứ cướp lấy mũ, lấy áo của dân ta, cất đi cho kĩ, cứ lấy ruộng nương ta đi, rồi bắt ta lập thành đoàn để giữ lấy ruộng nương. Ai giết được Tử Sản, ta sẽ vui theo. Khi

Tử Sản trị nước được ba năm, thì dân hát: Chúng ta có con nhỏ. Tử Sản dạy con ta. Chúng ta có ruộng, Tử Sản làm cho ruộng tốt. Tử Sản chết, thì ai nối chức.

Công Thi - Sao lại vì hỏa tai nước Tống. Vì chư hầu hội họp tại Thiên Uyên, là để bàn về hỏa tai nước Tống. Hội chưa có nói rõ là hội để làm gì, mà đây lại nói ngay để làm gì. Thế là cốt chép việc Bá Cơ.

Chư hầu cùng họp. Để giúp Tống đã bị mất nhiều. Có bàn Người chết thì không thể sống lại được. Tài sản vật liệu thì có thể giúp được. Đó là việc lớn, sao chép một cách khinh dị thế. Vì là có các quan khanh. Các quan khanh, sao lại chép là người nước nọ, người nước kia. Là chê. Chê vì quan khanh sao được lo việc của vua chư hầu.

Cốc Thi - Hội không nói đến việc làm. Sau đây lại nói là về việc hỏa tai nước Tống. Nếu không nói thế thì không rõ sự hay đáng khen. Sao lại chép chữ nhân, người. Cứu tai thì phải có đông người. Cứu cái gì. Cho nước Tống những thứ Tống bị cháy mất. Hội Thiên Uyên, Trung Quốc không xâm phạt di địch nữa, di địch không vào Trung Quốc nữa. Đã không xâm phạt nhau đến tám năm, vậy nên khen Tấn Triệu Vũ và Sở Khuất Kiến có công.

Hồ Truyền - Người đã có trí, thì không có gì là không biết. Công việc có khi cần làm gấp, tang ba năm thì không để ý, mà lại trách móc đến tang ba tháng. Việc lớn thì bỏ qua, mà việc nhỏ thì cẩn thận. Thế gọi là không biết làm việc. Sái Thế Tử Ban giết vua, tức là việc đại biến trong thiên hạ, đã là người thì không ai tha được, thế mà dự lễ chôn, không trị tội. Nước Tống có hỏa tai là việc nhỏ, thì họp đại phu 12 nước đến tiễn của cho Tống về những thứ cháy mất. Như thế có gọi là biết làm việc không. Thế cho nên, đại phu của chư hầu, không kể tên, mà chép là nhân: người, là chê, Vị Khanh nước Lỗ tránh không nói. Lại đặc biệt nói việc làm của hội để răn dạy đời sau. Có thể nói là ý của Kinh rất rõ rệt.

Lưu Sưởng - Tả Thi chép: bàn cho Tống tiễn của, thế

mà rồi chả cho Tống được gì, cho nên không chép tên người. Tả Thị nói sai. Thất tín như cuộc thể Thanh Khưu, chỉ thẳng chê người mà thôi. Nay chỉ nói rõ việc ra, lại chê cả người, thì không phải chỉ là ghét thất tín mà thôi đâu. Còn Công Dương nói như trên, cũng là nói sai, bàn sai. Chư hầu mà họp nhau, để bù cho Tống những thứ đã cháy mất, thì có gì mà gọi là đại sự. Đại phu được mệnh vua ra đi, thế chính như vua chư hầu rồi, sao lại được nói là không có mệnh vua chư hầu. Cốc Lương lại còn là khen đấy. Chép là nhân là cứu tai nạn phải có đông người. Cốc Lương đã bàn sai. Một nước bị thất hỏa, tự mất của cải, là việc nhỏ, chư hầu sao lại phải hội họp nhiều mà bàn tính. Lấy thế mà cho là hay, thì ra Kinh Xuân Thu quý ơn nhỏ, mà không quý đạo. Vả lại Tống bị hỏa tai tháng năm, chư hầu mùa đông mới hội họp ở Thiên Uyên, thế có gọi là cứu tai nạn không.

Chu Tử - Trình Tử xét Xuân Thu đại nghĩa đến vài chục. Như việc binh loạn Tống, việc cứu nạn Tống, chính là Thánh nhân chê trách.

Năm Kỷ Mùi. Vua Cảnh Vương năm thứ 3.

三十一年 TAM THẬP HỮU NHẤT NIÊN NĂM THỨ 31

Tấn Bình, năm thứ 16. Tề Cảnh, năm thứ 6. Vệ Tương, năm thứ 2. Sái Linh Công Ban năm đầu. Trịnh Giản, năm thứ 24. Tào Vũ, năm thứ 13. Trần Ai năm thứ 27. Kỷ Văn, năm thứ 8. Tống Bình, năm thứ 34. Tấn Cảnh, năm thứ 35. Sở Giáp Ngao, năm thứ 3. Ngô Di Muội, năm thứ 2.

春 王 正 月

XUÂN. VƯƠNG. CHÍNH NGUYỆT
MÙA XUÂN, VƯƠNG. THÁNG GIÊNG

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 31, mùa xuân, Vương, Tháng giêng. Mục Thúc từ hội trở về Lỗ, yết kiến Mạnh Hiếu Bá nói: Triệu Mạnh sắp chết, đã lần rồi, không còn đáng điệu một tướng quốc. Dù chưa tới năm mươi tuổi mà cứ hay nói đi nói lại một câu, như ông già tám, chín mươi tuổi. Không còn sống lâu được. Nếu Triệu Mạnh chết, thì có lẽ là Hàn Tử (Hàn Khởi) nổi. Sao ngài không nói với Quý Tôn. Phải đặt ở Tấn một tướng quốc có đức lại có tài. Hàn Khởi là người quân tử. Vua Tấn sẽ mất quyền chính. Nếu ta không giúp Tấn được một người khá nổi nghiệp, sẵn sóc được Lỗ ta, thì sau này, khi quyền rơi vào tay nhiều đại phu, Hàn Tử sẽ nhu nhược, kém yếu, bọn đại phu sẽ tham những ngoan cố. Tề và Sở rồi không giúp được ta nữa. Lỗ ta đáng ngại đấy.

Hiếu Bá nói: Người ta sống được bao lâu. Ai tránh được lần. Sáng không chắc tới được chiều. Đặt một tướng quốc tốt làm gì. Mục Thúc lui ra nói: Mạnh Tôn (Hiếu Bá) sắp chết. Tôi vừa nói là Triệu Mạnh sinh ra nói viễn vông. Mạnh Tôn giọng lại viễn vông hơn. Mục Thúc mới nói với Quý Tôn về chính trị nước Tấn. Quý Tôn không nghe lời khuyên. Khi Triệu Mạnh (Triệu Văn Tử) mất thì công thất suy kém. Chính quyền rơi vào tay bọn đại phu tham nhũng. Hàn Tuyên Tử cầm quyền chính mà không giải quyết được một việc gì của chư hầu. Lỗ không chịu nổi được sự đòi hỏi của Tấn. Lời gièm chê sinh ra rất nhiều. Vì thế có hội Bình Khưu.

Từ Vĩ nước Tề ghét Lư Khuu Anh, muốn giết đi, sai cầm quân để đánh Dương Châu, một ấp nước Lỗ. Lỗ hỏi duyên cớ sao lại tới đánh. Mùa hạ, tháng năm, Từ Vĩ giết Lư Khuu Anh để được lòng quân đội ta, Công Lũ Sái, Tinh Táo, Khổng Hủy, Giả Dân (đăng Anh) rời nước Tề, trốn sang nước Cử. Các Công Tử con vua trước đều bị đuổi khỏi nước Tề.

夏六月辛巳公薨于楚

HẠ, LỤC NGUYỆT, TÂN TÝ, CÔNG HOÀNG VU SỞ

**MÙA HẠ, THÁNG 6, NGÀY TÂN TÝ,
LỖ CÔNG MẤT TẠI CUNG SỞ CUNG**

Tả Thị - Lỗ Công cho xây Sở cung. Mục Thúc nói: Trong thiên Đại Thệ Kinh Thư có câu: Dân muốn gì thì trời cũng muốn thế. Vua Lỗ cũng ưa thích như vua Sở, cho xây cung này. Tháng 6, ngày Tân Tỵ, vua Lỗ mất ở Sở cung. Thúc Trọng Đái, ăn cắp cây ngọc bích của vua, giao cho người giơng xe giấu vào trong mình. Rồi sau lấy lại. Vì thế bị tội.

Cốc Thị - Sở cung không phải chính tẩm.

Lí Liêm - Tương Công ở ngôi 31 năm. Khi mới lên ngôi, thì ở ngoài, có Tấn Diệu làm bá chủ, còn chuộng hòa mục, thân cận với nước láng giềng, trong thì có Quý Tôn Hàng Phủ, Trọng Tôn Miệt, Thúc Tôn Báo, đều là hiền đại phu, cho nên nước Lỗ, ngoài việc thờ vị Bá ra, không có việc gì đáng lo. Ấy thế mà làm sao, từ năm thứ năm Quý Văn Tử mất, Vũ Tử nổi nghiệp, chuyên quyền phóng dục, đắp thành ấp Phí, mà thế riêng sinh mạnh. Lập ra ba đạo quân để cho quyền vua suy kém. Vào đánh ấp Vạn mà mệnh vua không thi hành. Rồi các đại phu thi nhau bất chước. Xây đắp thành Thành, mà họ Mạnh Tôn hưng thịnh. Đắp thành Phòng mà họ Tang mạnh uy thế. Diệu Công mất, hết Tề đến Châu tới đánh, Lỗ lại càng không chấn chỉnh được là vì binh quyền trong nước chia ra cho ba nhà. Đến cuối đời, thì quay mặt về nam mà thờ Sở. Tuy rằng Tấn Bá chủ suy rồi mới xui nên thế nhưng Lỗ từ nay hết để cho người mong muốn theo phục.

Khổng Tử nói: Lỗ mà rời công thất đã đến năm đời. Chính quyền vào tay đại phu bốn đời rồi. Từ Tuyên Công, Thành Công đến nay đã là sự dĩ nhiên, mà lại hoàn thành ở đời Tương Công.

Quý Thị nói: Trọng Tôn cầm quyền đã có 5. Thúc Tôn có 14. Quý Tôn có 10. Thế là ba Khanh chuyên chính, việc đã hoàn thành. Người Tề đánh ta 7 lần. Người Châu đánh ta 2 lần. Người

Cứ xâm ta 4 lần. Thế là sinh họa giao tranh với nước láng giềng. Tuy Lỗ hưởng quốc được lâu, nhờ Tấn nhiều, nhưng cái đầu mỗi suy yếu là ở Tương Công, trong cảnh loạn mà không giác ngộ sự nguy biến.

秋 九 月 辛 巳 公 薨 于 楚

THU, CỬU NGUYỆT, QUÝ TỊ, TỬ DÃ TỐT
MÙA THU, THÁNG 9, NGÀY QUÝ TỊ, TỬ DÃ MẤT

Tả Thị - Tử Dã là con Tương Công do Kính Quy sinh ra. Kính Quy là con vua Tiểu Quốc Hồ. Tử Dã được lập để nối ngôi. Trong tang, dựng cái lều ở nhà Quý Tôn. Mùa thu, ngày Quý Tỵ mất, vì ăn ngủ kham khổ trong việc tang. Em gái Kính Quy là Tề Quy, sinh ra em Tử Dã là Công Tử Chù. Công Tử Chù được lập thay Tử Dã. Mục Thúc không ứng nói: Khi người con lớn chết thì lập em cùng mẹ, nếu không có thì lập người lớn tuổi trong các con vợ thứ. Cùng tuổi cả thì lập người hiền. Cùng hiền cả thì bói. Đó là đạo xưa. Tử Dã không phải là con vợ chính, thì sao cứ phải chọn người em cùng mẹ. Vả lại Công Tử Chù, đang tang mà không thương xót, mọi người buồn mà mình cứ vui, thế không phải người có mục thước quy củ. Ít khi, người như thế, mà không gây họa. Nếu quả thực các ngài lập lên thì tôi e sẽ có lo cho họ Quý.

Vũ Tử không nghe lời khuyên cứ lập Chù. Cho đến lễ chôn, ba lần thay áo tang, vạt áo, đai áo y như trước. Tuổi đã 19 rồi, mà vẫn như con nít. Người quân tử nhận biết là không thể trọn được đời như người thường.

Cốc thị - Chết chạp ngày là chính.

己亥仲孫羯卒

KỈ HỘI TRỌNG TÔN YẾT TỐT
NGÀY KỈ HỘI, TRỌNG TÔN YẾT MẤT

Tả Thị - Ngày Kỷ Hợi, Mạnh Hiến Bá mất.

冬十月滕子來會葬

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, ĐĂNG TỬ LAI HỘI TÁNG
MÙA ĐÔNG, THÁNG MƯỜI, ĐĂNG TỬ TỚI DỰ LỄ CHÔN

Tả Thị - Mùa đông, tháng 10, Đăng Thành Công tới dự lễ táng. Cử chỉ hay sao nhãng, mà khóc, thương xót quá nhiều. Tử Phục Huệ Bá nói: Đăng Tử sẽ chóng chết. Sao nhãng cả đến địa vị mình mà thương cảm quá nhiều. Đây là điềm sẽ đi theo Tương Công đến nơi.

癸酉葬我君襄公

QUÝ DẬU, TÁNG NGÃ QUÂN TƯƠNG CÔNG
NGÀY QUÝ DẬU LỄ CHÔN VUA TA LÀ TƯƠNG CÔNG

Phụ lục Tả Truyền - Trong tháng mà Tương Công mất, Tử Sản theo Trịnh Bá sang Tấn. Vua Tấn lấy cớ là đang có tang, chưa tiếp kiến vội. Tử Sản cho người phá hết bức tường quanh quán xá để cho ngựa xe đi vào. Tấn, Sĩ Văn Bá, tới trách nói: "Nước tôi về hình chính, còn kém, cho nên nhiều trộm cướp. Người trong nước đã đành, nhưng chư hầu khách tứ phương tới nơi thì sao. Cho nên phải có tường rào quán xá, phải có tường cao, cửa ngõ cao, mái phải cho dày vững, để quan khách đỡ lo ngại. Nay ngài phá đi, dẫu rằng tùy tùng, ngài dù phòng giữ tai nạn, nhưng còn khách khác thì sao. Nay nước tôi được làm mình chủ, phải sửa sang tường vách, cửa ngõ, để đón khách, mà ngài phá cả đi, thì chúng tôi thiếu phận sự với quan khách. Quả quân tôi sai Cái tôi tới hỏi".

Đáp: "Nước tôi bé nhỏ, ở ven nước lớn, bất thường phải

cung cấp nước lớn, cho nên đâu có được an nhàn, cứ phải lo thu thuế cho đủ để còn tới hội. Gặp khi các quan quý quốc không được rảnh, không tiếp khách vội, lại không cho biết bao giờ mới được tiếp. Đồ biếu đã chưa được giao nộp, lại không dám để dài dẫu ngoài trời. Nộp ngay vào kho thì, đây là đồ giao hiếu, cần trình lên vua đã, đâu có phải là đồ thuế của dân nộp cho nhà vua. Nếu cứ để bộc lộ ra, thì e mưa nắng bất thường, hư hỏng, nước tôi mang tội. Kiêu tôi nghe xưa bên quý quốc Văn Công làm Minh chủ, cung thất nhỏ hẹp, chẳng có lầu đài gì cả, cần có quán xá cho rộng rãi lịch sự, để tiếp chư hầu. Quán xá y như tấm thất nhà vua. Kho chứa đồ, phòng ở, bếp chái đầy đủ. Có quan Tư Không thường dọn đường lối ra vào. Lấy thợ trong cung thất ra sơn quét. Quan khách chư hầu tới đã có người cung cấp dóm đuốc, có kẻ hầu ngày đêm túc trực, có chỗ để ngựa xe. Tôi tớ khách được có người thay phiên. Mui xe, trục xe, đã có người cho dầu mỡ, lau chùi. Các hàng nô bộc, mã phu, đều đầy đủ để tùy khách sai khiến. Thuộc lại của các quan có phần việc tiếp khách, đều có đầy đủ các thứ cần dùng. Vì việc công, khách không phải chờ đợi. Hai bên chủ khách, không bên nào mất thì giờ. Hai nước cùng chung lo vui. Việc gì cũng xét ngay. Bảo cho các việc chưa biết. Tha thứ cho các điều thiếu sót. Khách được đầy đủ như ở nhà, không nghĩ đến tai họa, không lo đến trộm cướp, không ngại thời tiết ẩm ướt, khô ráo. Nay coi ra, cung nhà vua thì rộng đến hàng dặm, mà sứ quán thì như nơi dành cho tôi tớ lại lẹ ỡ. Cửa thì xe không lọt, xe vào sao được. Trộm cướp thì công khai. Mưa nắng thì không có gì giữ. Khách thì chưa biết bao giờ được chủ tiếp. Lệnh nhà vua chưa nghe thấy gì cả. Nếu không phá tường thì sao cho xe được các đồ biếu cất vào một nơi. Không được thế thì thành có lỗi. Xin ngài chấp sự cho biết làm thế nào. Dù rằng vua ngài có Lỗ tang, thì bên nước tôi cũng có. Nếu được nộp xong đồ biếu, thì tôi xin sửa ngay lại tường, để rồi mà về, chúng tôi rất ơn nhà vua, chứ có ngại khó nhọc đâu”.

Văn Bá về phục mệnh. Triệu Văn Tử nói: Phải lắm. Ta rõ ràng là thiếu đức. Quán xá thế, mà để tiếp chư hầu. Ta có lỗi.

Mới sai Sĩ Bá tới tạ tội. Tấn Hầu tiếp Trịnh Bá có phần trịnh trọng hơn, yên tiệc vui vẻ hơn. Khi biệt nhau, cùng hảo hợp. Về sau Tấn cho làm lại sứ quán.

Thúc Hương có nói: Lối thuyết từ không thể bỏ được. Coi đó thì biết. Vì thuyết từ của Tử Sản mà các chư hầu đều có lợi. Thế thì bỏ làm gì. Kinh Thi có nói: Từ làm cho hòa, cho dân được hợp. Từ mà vui thì dân được yên. Có biết thế mới nói thể được.

Từ Bì nước Trịnh sai Ân Đoàn sang Sở để báo cáo vua Sở việc vua Trịnh sang Tấn. Thế là đúng lễ nghi.

十有一月莒人弑其君密州

THẬP HỮU NHẤT NGUYỆT,

CỬ NHÂN THÍ KÌ QUÂN MẬT CHÂU

THÁNG 11, NGƯỜI CỬ GIẾT VUA LÀ MẬT CHÂU

Tả Thị - Cử Lê Tị Công (Mật Châu) có hai con là Khứ Tật và Triển Dư. Đã lập Triển Dư làm Thế Tử rồi lại phế đi. Lê Tị Công tính tàn ngược. Dân lo, ghét. Tháng 11, Triển Dư lấy dân đánh vua, giết đi, rồi lên ngôi. Khứ Tật chạy trốn sang Tề, mẹ là người Tề. Còn mẹ Triển Dư là người Ngô. Sử chép: Người Cử giết vua là Mãi Chu Sừ (tên tự Mật Châu). Ý nói Mật Châu cũng có lỗi.

Phụ lục Tả Truyện - Ngô Tử sai Khuất Hồ Dung tới Tấn lễ sỉnh để cho thông đường đi giữa hai nước. Triệu Văn Tử hỏi: "Quý Trát ở Diên và Châu Lai có thể lên ngôi được không. Vua Ngô Chư Phàn mất ở Sào. Một lệ lại đã giết Đái Ngô (Dư Sái). Trời muốn mở đường. Ngài nghĩ thế nào". Khuất Hồ Dung đáp: "Quý Tử sẽ không lên ngôi. Đây là mệnh của hai vua, chứ không phải là để mở đường cho Quý Tử. Ngài muốn biết ai được trời mở đường thì chính là vua đương thời nối ngôi cha. Rất có đức độ. Đức không mất lòng dân. Độ không hỏng công việc. Trời mở đường cho người được dân mến mà công việc không hỏng. Chắc sau vua đương thời, con cháu sẽ nối ngôi mãi. Quý Tử thì thủy

chung giữ tiết. Dù các anh có muốn nhường ngôi cả, nhưng Quý Tử đã chối từ không nhận.

Tháng 12, Bắc Cung Văn Tử đi theo Vệ Tương Công đi sang Sở, theo mình ước ở Tống. Đường đi qua nước Trịnh. Ân Đoàn ra tận Phỉ Lâm đón chào. Theo lễ nghi, đón vị vua chư hầu, có diễn từ, chúc tụng. Văn Tử vào thành đáp lễ. Trịnh Vũ Tử giữ chức hành nhân. Phùng Giản Tử và Tử Thái Thúc đi đón chào. Khi lễ nghi xong, Văn Tử ở thành đi ra, nói với vua Vệ: Trịnh giữ lễ nghi, còn được trời giúp nhiều đời, không bị nước lớn đánh. Trong Kinh Thi có câu: Tay không ướt, không dám cầm vật nóng. Tay dúng nước cho khỏi cháy, thế thì còn sợ gì nữa.

Tử Sản cầm quyền chính nước Trịnh, biết chọn, biết dùng người hay. Phùng Giản Tử biết quyết định các việc lớn. Tử Thái Thúc, người văn vẻ, lễ độ. Công Tôn Huy biết đoán công việc các nước lân bang, biết rõ họ hàng, chức phẩm, tài năng các đại phu, lại giỏi về từ chương. Tì Kham sành về các tổ chức nơi thôn quê, tuy vụng về các tổ chức nơi thành thị. Khi nào nước Trịnh sắp có việc khó dễ với một nước khác, thì Tử Sản hỏi Tử Vũ về tình hình các nước lân bang rồi bảo Kham ra huấn thị. Cùng Tì Kham lên xe đi tới thôn dã, hỏi Kham mưu kế. Khi về nói cho Phùng Giản Tử biết để quyết định. Xong rồi, mới giao tất cả công việc cho Tử Thái Thúc để thi hành cùng đôi đáp với các sứ thần. Thế cho nên công việc ít khi nhầm nhỡ. Bắc Cung Văn Tử khen Trịnh giữ lễ nghi là thế.

Người Trịnh đi quan sát các trường học ở thôn quê, thường hay dị nghị về hành chính. Nhiên Minh nói với Tử Sản xin bãi bỏ các Trường học. Tử Sản nói: "Sao lại bãi bỏ. Sớm chiều, người ta quan sát các trường, nghị luận về hành chính điều hay, điều dở. Điều gì người khen thì ta làm, điều gì người chê, thì ta sửa. Đó là thấy dạy ta, sao lại bãi bỏ trường. Tôi nghe nói, trung và thiện làm cho mất oán trách, chứ tôi không thấy nói uy nghiêm làm cho mất oán trách. Uy nghiêm có thể ngăn trong một thời gian, nhưng y như ta ngăn một thác nước. Nó sẽ xoáy thành hốc to, rồi sẽ gây thêm tai hại to, lúc đó ai ngăn nổi.

Không gì tốt bằng cứ để cho thác theo hốc cũ trút nước xuống. Hay nhất là ta cứ nghe chỉ trích, như các vị thuốc để chữa các điều dở của ta”.

Nhiên Minh nói: Từ nay, Miệt tôi mới biết ngài, thực có tài làm việc, hạng tôi tiểu nhân, quả thực vô tài. Nếu người người đều thi hành lời ngài dạy bảo, thì cả nước Trịnh được nhờ nhiều lắm, chứ không riêng gì vài ba đại phu.

Trọng Ni khi nghe chuyện Tử Sản có nói: Cứ xét nhận theo các lời đó, thì giá có ai nói là Tử Sản bất nhân, ta cũng không tin được. Tử Bì muốn cho Doãn Hà làm ấp Tế, Tử Sản chê là còn ít tuổi, chưa chắc làm được. Tử Bì nói: Tôi yêu hấn, chắc hấn không phản. Cứ cho làm, cũng là để học dân cai trị dân. Tử Sản nói: “Không nên. Yêu người ta, thì muốn có ích cho người ta. Nay ngài yêu, mà cho người ta vào chính giới, có khác gì người không biết cầm dao, đã được sai dùng cắt xén, thì hại nhiều. Ngài yêu người mà thành ra hại người. Còn ai dám cầu ngài yêu nữa. Ngài ở nước Trịnh này ví như cột cái. Cột cái đã gãy, thì rui mè đổ theo. Kiểu tôi tất bị hại, cho nên tôi xin nói hết lời. Ngài có gấm tốt tất không đưa cho người ta tập cắt áo. Ấp to, chức vụ to, mà đi tập cai trị, thế thì ví với gấm tốt còn quan trọng, quý hóa hơn nhiều. Kiểu tôi chỉ nghe nói, có học, sau mới hành chính được, chứ chưa thường thấy lấy việc trị dân để học. Nếu làm như thế tất có hại. Ví như săn bắn có giỏi thì mới bắt được thú dữ. Chưa cưỡi ngựa, chưa bắn cung bao giờ, thì còn e ngại tai nạn, dám đâu nghĩ đến chim muông”.

Tử Bì nói: Phải thật. Hồ tôi không nghĩ. Tôi vẫn biết quân tử thì phải nghĩ rộng, trông xa, tiểu nhân thì nghĩ hẹp, trông gần. Tôi thật tiểu nhân. Áo khăn, để che thân, vốn liền vào người, cho nên tôi nghĩ đến ngay. Ấp, quận, quan chức, cũng giúp cho phòng thân, tôi lại khinh thường, không nghĩ tới. Không có lời ông, thì tôi không biết. Trước đây, tôi vẫn muốn để ông trị nước, để tôi trông việc nhà, cho thế là được, từ nay tôi mới rõ tôi cũng còn chưa biết trị nhà, chưa biết yên thân. Vậy, xin từ nay, việc nhà cũng cứ theo lời ông chỉ giáo.

Từ Săn nói: Tâm cũng như diện, không ai giống ai. Tôi đâu dám coi mặt ngài như mặt tôi. Chỉ xin rằng, tâm tôi nghĩ việc nào nguy thì trình bày ngay.

Từ Bi biết là trung trực mới giao cho quyền chính. Thế là từ đấy, Từ Săn coi chính nước Trịnh.

Vệ Hâu ở nước Sở, Bắc Cung Văn Tử thấy uy nghi Lệnh Doãn Vi, nói với Vệ Hâu rằng: Lệnh Doãn như là vua Sở, chắc có chí khác. Dù có được như ý muốn, thì rồi cũng không được chết thường. Trong Kinh Thi có câu: Lúc đầu ai chẳng hay. Lúc cuối mấy người được hay. Khó mà được hay cho đến cuối. Lệnh Doãn sẽ bất đắc kì tử.

Vua Vệ hỏi: Sao ông biết. Đáp: Trong Kinh Thi có câu: Vua chư hầu uy nghi thận trọng thì làm phép cho dân. Nay uy nghi của Lệnh Doãn không thận trọng (vì tự đắc ngồng nghênh) không làm phép cho dân được. Một người mà dân không theo gương được, nay để trị dân thì liệu có sống toàn được không. Vua nói: Phải lắm. Nhưng thế nào là uy nghi. Văn Tử nói: Có uy mà trông đáng sợ, thì gọi là uy. Có nghi mà đáng làm gương mẫu được thì gọi là nghi. Vua có uy nghi của vua: bầy tôi sợ mà yêu, lấy làm phép mà bắt chước, cho nên nước nhờ thế mà vững bền, tiếng truyền lại nhiều đời sau. Bầy tôi có uy nghi của bầy tôi: người dưới sợ mà yêu. Cho nên giữ được quan chức, giúp được họ, coi được nhà. Các hạng bậc khác trong xã hội đều như thế cả. Cứ như thế cả thì người trên, kẻ dưới có thể giúp đỡ nhau. Trong thiên Vệ thi, có câu: Uy nghi đường đại, không có gì đáng chê. Thế nghĩa là vua tôi, trên dưới, cha con, anh em, vợ chồng, lớn nhỏ, đều phải có uy nghi. Trong Chu thi có câu: Bè bạn giúp đỡ người, rất là uy nghi. Câu ấy nghĩa là bè bạn có phận sự với nhau, mà có uy nghi của bè bạn. Trong Chu Thư chép đức vua Văn Vương có câu: Các đại quốc đều sợ thế lực, các tiểu quốc đều mến đức độ. Câu ấy nghĩa là Văn Vương được sợ và yêu. Trong Kinh Thi lại có câu: Tôi chẳng hiểu gì, chẳng hiểu gì tôi cứ theo gương vua. Câu ấy nghĩa là Văn Vương cứ theo gương vua trời. Vua Trụ giam vua Văn Vương trong bảy năm. Tất cả chư hầu đều cứ tuân mệnh Văn Vương khi Vương ngồi tù. Vua Trụ mới sợ và

tha Văn Vương về nước. Thế để biết là Văn Vương được yêu.

Văn Vương phạt nước Sùng. Lần thứ hai, quân đội tới thì dân Sùng hàng và xin làm tôi. Các rợ Man, các rợ Di bảo nhau về hàng. Thế biết là Văn Vương được sợ. Các công nghiệp Văn Vương đều được truyền tụng trong thi ca. Thế biết là Văn Vương được lấy làm phép đến nay vẫn cứ làm phép, vẫn được bắt chước. Vì có uy nghi.

Cho nên người quân tử có quyền vị thì đáng sợ, khi hành động thì đáng yêu, khi tiến thoái thì đáng làm mực thước, công việc đáng làm phép, diện mạo đáng coi. Đức hạnh đáng bắt chước, đáng dập vui vẻ, cử chỉ lịch sự, ngôn ngữ văn vẻ. Đối với người dưới thì như thế. Thế gọi là có uy nghi.

Hồ Truỵện - Đọc Kinh Xuân Thu thì lấy Truỵện mà khảo sát. Truỵện mà sai lầm, thì bỏ Truỵện, tin ở Kinh, như việc Mật Châu. Tả Thị chép là vua nước Cử, Cử Tử, sinh hai con là Khứ Tật và Triển Dư, đã lập Triển Dư làm Thái Tử lại truất phế. Cử Tử tàn ngược, dân Cử lo ghét. Triển Dư nhân người nước mà đánh Cử Tử, giết đi, rồi lên ngôi. Nếu tin Tả Thị, thì ra con giết cha, thế mà không thấy Kinh chép. Cho nên Triệu Khuông bảo là; vẫn nên chép rằng: Triển Dư nhân người nước đánh Cử Tử (bỏ chữ mà) giết Cử Tử, mới lên ngôi. Rồi về sau, Truỵện chép có nhầm một chữ.

Tả Thị vốn là lâu thông kinh, sử các nước, kể việc rất tường tận, để cho đời sau được thấy gốc ngọn. Tìm ý văn trong Kinh Thi thì có thể biết các học trò truyền nhau lại, thời gian đã lâu, bản cũ hoặc mất, thiếu sót, như chép việc Tấn Triệu Thuần, việc Hứa Thế Tử. Khảo sát kĩ văn Truỵện, để tìm hiểu nghĩa Kinh, thì còn được, thì không nghi ngờ Truỵện.

Đến như việc người Cử giết vua là Mật Châu, thì riêng dựa vào lời Kinh chép, để chứng minh Truỵện đã chép sai, thì cũng được, truỵện không nên tin.

Nếu bỏ hết truỵện cho là đáng nghi cả, thì không còn biết gốc, ngọn việc.

Nếu tin hết cả Truỵện, mà cứ căn cứ vào Truỵện, thì ý nghĩa sâu rộng của Kinh, không thông hiểu được.

Vậy cứ cần kẻ học giả biết lựa chọn, khảo sát cho kĩ.

Lưu Suồng - Tả Thị nói, người Cử giết vua là Mãi Chu Sừ, thế là vua có tội. Bố có tội, con nhân dịp giết bố. Sái Thế Tử Ban giết vua Sái tên là Cố, tội Cố rất lớn. Thế thì sao lại chê Thế Tử. Và lại kinh chép là Mật Châu, truyện chép là Mãi Chu Sừ. Ta biết theo về đâu.

Trình Tử - Cử Tử tàn ngược. Người trong nước giết đi, mà lập Triền Dư. Triền Dư không tự tay giết, cho nên kinh chép là quốc nhân, người trong nước.

Độc Xuân Thu: phần Truyện để khảo sát; phần kinh để quyết đoán. Lấy Truyện để khảo sát sự tích của Kinh.

Lấy Kinh để chia rõ: chỗ đúng, chỗ sai của Truyện.

Gia Huyền Ông - Tả Thị nói: người Cử giết vua, là để rõ tội vua. Bỏ tội rất lớn của con, mà quy lỗi về cha, Xuân Thu đâu có thế. Và lại Lê Tị Công ngược, người trong nước làm loạn mà giết đi. Triền Dư đã bị cha truất phế mà được người trong nước lập lên. Giả sử Triền Dư biết trị tội giặc, sau khi lên ngôi, như thế thì có thể tha thứ được.

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI HAI

昭 公

CHIÊU CÔNG

VUA LỖ CHIÊU CÔNG

Khổng Đình Đạt - Theo Thế Phả Lỗ, Chiêu Công tên là Chù, là con Tương Công, và Tề Quy con gái họ Quy nước Tề. Lên ngôi vào niên hiệu Cảnh Vương, năm thứ 4. Theo phép đặt tên thụy, đã có uy nghi mà lại sáng suốt, thì gọi là Chiêu.

Năm Canh Thân. Vua Cảnh Vương, năm thứ 4.

元 年

NGUYÊN NIÊN

NĂM ĐẦU

Tấn Bình, năm thứ 17. Tề Cảnh, năm thứ 7. Vệ Tương, năm thứ 3. Sái Linh, năm thứ 2. Trịnh Giản, năm thứ 25. Tào Vũ, năm thứ 14. Trần Ai, năm thứ 28. Kỷ Văn, năm thứ 9. Tống Bình, năm thứ 35. Tần Cảnh, năm thứ 36. Sở Giáp Ngao, năm thứ 4. Ngô Di Mạt, năm thứ 3.

春 王 正 月 公 即 位

XUÂN, VƯƠNG. CHÍNH NGUYỆT, CÔNG TỨC VỊ

MÙA XUÂN, THÁNG GIÊNG, LỖ CÔNG LÊN NGÔI

Cốc Thị - Nối ngôi chính thức, thế là được chính.

Gia Huyền Ông - Trong thời Xuân Thu, lên ngôi được chính thì có bốn vua: Văn, Thành, Tương Ai, Nổi cha trị nước, Chiêu Công vốn là em Tử Dã: Đại phu Lỗ là Mục Thúc có nói: Thế Tử chết đi, nếu có em cùng mẹ thì em thay, nếu không, thì lập người con lớn tuổi, thay Tử Dã không phải là con phu nhân đích, thế thì không nên cho em thay thế. Các con Tương Công, xem ai hơn tuổi thì lập. Họ Quý Thị, lợi dụng Chiêu Công còn bé, còn yếu thế, mà lập lên. Về việc Ân Công xưa được lập, bọn tiên nho đã cho là: ở trong thì Ân Công không có vâng lệnh ai, ở trên thì không biết bấm mệnh ai, cho nên Kinh không chép là "lên ngôi". Nay Chiêu Công là hàng thứ, mà leo lên, thế thì sao lại chép là lên ngôi. Trộm nghĩ ý thánh nhân là để chính rõ cái tội họ Quý, đuổi vua. Họ Quý đã phạm thượng, gây loạn, không còn ai chế ngự. Chiêu Công mới lên để trừ trị. Việc không xong, phải chết ở đất ngoài. Con nối ngôi, lại bị loạn thần đuổi đi, không được ngôi. Nếu không chép là lên ngôi, thì không còn có gì để cho rõ phận vua, phận tôi, không còn có gì để chính đính việc cướp loạn giết hại. Vì những lẽ ấy, cho nên Kinh chép chữ: lên ngôi là để nêu rõ cái lòng muốn dẹp loạn, có khác với lối được đại phu trong triều suy tôn, rồi mà cứ cúi đầu nghe theo đại phu. Đó là một biến lệ về biên chép việc lên ngôi.

叔孫豹會晉趙武楚公子圍齊國弱宋向
戌衛齊惡陳公子昭蔡公孫歸生鄭罕
虎許人曹人于虢

THÚC TÔN BẢO HỘI TẤN TRIỆU VŨ, SỞ CÔNG TỬ VI, TÊ QUỐC NHƯỢC, TỔNG HƯỚNG THÚ, VỆ TÊ ÁC, TRẦN CÔNG TỬ CHIÊU, SÁI CÔNG TÔN QUY SINH, TRỊNH HÃN HỔ, HỨA NHÂN, TÀO NHÂN, VU QUỐC
THÚC TÔN BẢO HỘI TẠI ĐẤT QUẮC (NƯỚC TRỊNH), VỚI TẤN TRIỆU VŨ, SỞ CÔNG TỬ VI, TÊ QUỐC NHƯỢC, TỔNG HƯỚNG THÚ, VỆ TÊ ÁC, TRẦN CÔNG TỬ CHIÊU, SÁI CÔNG TÔN QUY SINH, TRỊNH HÃN HỔ, NGƯỜI HỨA, NGƯỜI TÀO

Tả Thị - Mùa xuân, công tử Vi nước Sở, tới lễ sính tại nước Trịnh. Lại cưới vợ nhà họ Đoàn. Có đại phu Ngũ Cử làm phó.

Khi công tử sắp tới quán xá, người Trịnh vốn ghét, sai sứ là Tử Vũ, nói với công tử, đặt quán xá ở ngoài cõi. Việc sinh lễ xong, công tử định cùng quân đội vào đón dâu, thì Tử Sấn lo ngại, bảo Tử Vũ khước từ rằng: Nước tôi bé nhỏ, không đủ sức dung được các người theo hầu. Vậy xin lập đàn tế lễ ngoài cõi. Công tử sai quan Thái Tể là Bá Châu Lê trả lời: Quý quốc đã ban ơn tiếp Vi tôi, lại cho thành hôn với nhà họ Phong. Vi tôi khi đi, đã cáo miếu, lễ các tiên vương. Nay nhà vua cho ngụ tại ngoài cõi, thế là, người mà nhà vua ban ơn bị coi như cỏ rác; Vi đại phu tôi không được liệt vào hàng đại phu như chư hầu. Không những thế mà thôi, lại còn Vi đối với tiên quân đã cáo việc mà việc làm không thành, thì rồi ra, ngay với quả quân tôi, còn được việc gì nữa, vậy đâu còn dám về Sở nữa. Xin các đại phu tính toán hộ cho. Tử Vũ đáp: Tiểu quốc tôi vốn là vô tội. Nay đã dựa theo quý quốc mà chệnh mảng việc phòng bị, thì sẽ thành có tội. Vậy giờ đây, nước tôi được yên tĩnh, cũng là toàn nhờ ở quý quốc. Nếu quý quốc có ý ngầm muốn mưu đồ nước tôi, thì nước tôi không còn trông cậy vào quý quốc. Các chư hầu thấy gương, phải mất tin Sở, và ân hận việc dở dáo. Chư hầu tất là không theo lệnh Sở nữa. Đó, Trịnh tôi chỉ sợ thế thôi. Nếu mà Sở lại không có ý dở dáo gì khác, thì người Sở, dù ở, dù đi, có gì cho chúng tôi ngại mà đến nổi ngăn việc Sở vào nước tế miếu họ Phong. Ngủ Cử biết là Trịnh có phòng bị, mới xin bỏ đồ binh để vào nước. Trịnh Thuận cho. Tháng giêng, ngày Ất Mùi, Công Tử Vi vào đón vợ rồi ra.

Rồi hội tại đất Quắc, để cùng thể với nước Tống. Kì Ngô bảo Triệu Văn Tử rằng: Trong việc thể với Tống năm ngoái, người Sở đắc chí với người Tấn. Nay quan Lệnh Doãn (Vi) làm điều bất tín, e chư hầu biết chuyện. Ngài sao không để ý e lại xảy việc "cùng Tống thể", như năm ngoái. Xưa, Tử Mộc Khuất Kiến, làm Sở Lệnh Doãn, có đức tin được chư hầu tin, thế mà còn đối Tấn, để giành ngôi thứ trên Tấn. Huống lần này, Công Tử Vi bất tín, càng ngày càng rõ rệt. Thì Sở sẽ lại tranh trên được Tấn. Đó là điều nhục cho Tấn. Ngài cầm chính nước Tấn, chủ việc hội minh chư hầu, đến nay đã được bảy năm, hai lần họp chư hầu, ba lần họp đại phu, phục được nước Tề, rợ狄, yên

được các nước phía đông, bình được loạn Tần, xây thành cho nước
Kỉ quân đội không hao phí, dân gian không quá sức, không có
lời oán hận, chư hầu không trách móc, trời không sinh tai, đó
là toàn nhờ sức ngài. Ngài đã được tiếng, thế mà để cho xấu
hỗ với Sở, thì Ngộ tôi lấy làm lo sợ lắm. Xin ngài nghĩ cho”.

Văn Tử nói: “Vũ tôi cảm ơn ông. Tuy nhiên, năm xưa, về
việc hội thề với Tống, Sở Tử Mộc tâm vốn muốn reo họa cho
người. Vũ tôi tâm vốn giữ mực nhân (yêu người). Vì thế Sở mới
trên được Tấn ta. Lần này. Vũ tôi lại cứ giữ cái tâm ấy. Sở
lại làm việc bất tín. Thế thì có hại gì cho nước ta. Vũ tôi cứ
lấy tín làm gốc, lúc nào cũng dùng tín, ví như người làm ruộng,
cần có cái bừa, cái cày, tuy có năm hạn hán thì cũng có năm
dầy đủ. Và lại tôi có nghe nói: đã giữ được tín thì không ở dưới
người (thì không bị kém ai). Tôi chỉ sợ chưa đủ đức tín thôi.
Thì có câu: Không dối ai, không hại ai, thì người ta tất phải
lấy mình làm phép. Đức tín là gì? Là làm phép cho người. Đã
làm phép cho người, thì không đứng dưới người. Điều đó cho ta
là cố lo được tín, chứ Sở không phải là điều khó.

Lệnh Doãn Sở xin với Tấn làm lễ sính, giết vật (như bò)
để tế và để lấy huyết thề. Nhưng tuyên đọc bản thề cũ, trước
khi dùng sinh (Sở ngại Tấn tranh uống máu thề trước Sở, thành
ra Tấn địa vị sẽ trên Sở). Người Tấn cũng thuận theo Sở đề
nghị. Tháng ba, ngày Giáp Thìn thề. Công Tử Vi nước Sở dàn
bày nghi vệ như vua. Lỗ Thúc Tôn Mục Tử nói: Sở Công Tử đẹp
thật, trông như vua. Tử Bì nước Trịnh nói: Có quân thị vệ dàn
trước. Tử Gia nước Sái nói: Đã dựng được cung thất thì dàn bày
thị vệ có gì là lạ. Bá Châu Lê nước Sở nói: Chuyển đi này tự
coi như vua. Hành nhân Huy nước Trịnh nói: Đã như thì cứ như
mãi, không trở lại như nước nữa. Bá Châu Lê nói: Ngài chắc
nghĩ đến việc Tử Triết tiếm loạn. Tử Vũ (Trịnh Huy) nói: Người
cầm ngọc đương còn. Mượn ngọc mà không trả, ngài không lo
ngại ư. Quốc Tử (tên là Quốc Vũ) nước Tề nói: Tôi vì hai mà
ngại ngừng. Công Tử Chiêu nước Trần nói: Có lo mới sinh việc.
Có sinh việc thì hai ngài càng thấy hay. Tề Tử nước Vệ nói:
Đã lo thì biết phòng ngừa. Thế thì có hại gì. Tả sư nước Tống
nói: Đại quốc ra lệnh, tiểu quốc vâng theo. Tôi chỉ biết vâng

theo. Nhạc Vương Phụ nước Tấn nói: Cứ như thiên Tiểu Mân. Kinh Thi thì tôi xin theo. Khi ở hội ra, Tử Vũ (có bảo Tử Bi - Trinh) rằng: Ngài cùng Sái Tử Gia thì không có gì cả. Thúc Tôn (Lỗ) tính hấp tấp mà lại biết nghe theo (cung thuận Tả Sư nước Tống giảm mà có lễ). Nhạc Vương Phụ nước Tấn văn vẻ mà kính cần. Còn như đại phu các nước Tề, Vệ, Trần, thì không khỏi họa được. Quốc Tử thì thay người mà lo. Tử Chiêu thì yên vui trong việc lo. Tề Tử có lo mà không thấy hại. Tất cả đều là có lo, thì cái lo sẽ tới. Thiên Đại Thệ, Kinh Thư có nói: Dân mà muốn là trời theo. Ba đại phu đều đoán có lo thì việc lo sao mà chẳng tới. Nghe lời mà đoán các việc hay dở là thế đó.

Công Thi - Chiêu đây là em Trần Hâu. Sao không chép là em. Vì biếm, chê. Tại sao? Tại giết Thế Tử Yên Sư. Đại phu mà làm việc giết, thì chép là nhân, là người, mà đây thì chép rõ tên, họ là tại sao? Tại coi như bầy tôi thí nghịch vua. Đây đã gọi là bầy tôi thì sao lại còn coi như thí nghịch là người thân thích nhà vua. Vì người thân với vua không làm bầy tôi. Làm bầy tôi thì tất có việc phải giết. Vậy sao không biếm vào lúc thí nghịch. Vì: Cứ coi là người thân mà lại làm việc thí nghịch, thì cái tội càng nặng.

Kinh Xuân Thu không cần phải chê. Cứ triệt địa vị thân thích, thế là tội đã rõ là nặng. Không cần biếm, cứ triệt địa vị là đủ, là đủ thành tội. Nay tội của Chiêu đã nặng rồi. Sao lại còn phải biếm thêm. Là để cho rõ tội thêm. Sao lại cần cho rõ tội thêm. Là vì để cho Sở nhân tội Chiêu, lấy cớ đánh (hỏi tội) Chiêu, để diệt và chiếm cả nước Trần.

Lưu Sưởng - Công Dương nói, Chiêu là em Trần Hâu, không chép là em vì biếm. Công Dương nói thế là bầy. Công Dương cho là cùng một mẹ thì gọi là đệ là em, nhưng không biết rằng không cần lúc nào cũng phải gọi là em, có việc trọng, có việc không trọng. Và lại tội Chiêu là ở việc giết Thế Tử Yên Sư, chứ không phải ở việc hội tại đất Khoách. Phàm thánh nhân chê, khen, đều tùy theo việc, chứ không chê trước khi việc xảy ra, hoặc đoán trước tội xảy ra. Công Dương lại còn nói: Tội Chiêu đã nặng, đây lại còn phải chê thêm, để cho rõ thêm tội, để Sở

lấy cơ mà diệt cả nước Trần. Công Dương nói thế là bậy. Nay xét: Giết thế tử là bậy. Nhưng diệt nước Trần, đâu có phải tội ở Chiêu. Sở diệt Trần, Xuân Thu đâu lại có buộc tội cho Chiêu.

Cao Kháng - Hội này là Công Tử Vi nước Sở, đóng dả lại phu các chư hầu, để nối hội thề ở Tống. Việc hội thề ở Tống trước, người Tề không dự, nay Tề lại theo Sở, thế đủ biết nghiệp Bá nước Tấn suy rồi.

三月取鄆.

TAM NGUYỆT THỦ VẬN

THÁNG BA, LỖ CHIẾM ĐẤT VẬN

Tả Thị - Quý Vũ Tử đánh nước Cử, chiếm lấy đất Vận. Người Cử báo cáo với hội. Sở báo với Tấn rằng Hội thề chưa xong, mà Lỗ đã đánh Cử, thế là khinh thường hội, vậy xin làm tội sứ nước Lỗ. Nhạc Hoàn Tử (đại phu Tấn làm phó cho Tấn Triệu Văn Tử) muốn lợi dụng để đòi hồi lộ của sứ nước Lỗ là Thúc Tôn Báo, và xin tha cho Thúc Tôn Báo. Tránh tiếng ăn tiền, mới đòi lấy cái đai lưng (có dát ngọc). Thúc Tôn không thuận. Lương Kỳ Kinh nói: Đối của cứu người, ngại tiếc của làm gì (Lương Kỳ Kinh là người nhà). Thúc Tôn nói: Chư hầu mở hội là để bảo vệ cho các xã tắc. Nếu ta lấy của mà được khỏi chết thì nước Lỗ ta tất bị quân tới đánh, thế là ta làm hại nước, còn đâu là nghĩa bảo vệ nữa. Nhà thì có tường để ngăn trộm. Tường mà vỡ, mà xiêu đổ, thì tội ở tường. Ta đã cần che, mà còn làm hại thêm, thì tội ta lại nặng hơn cái tường. Đã đành Quý Tôn đi đánh Cử là đáng trách, nhưng nước Lỗ có tội gì. Thúc thì đi sứ, Quý thì ở giữ nước. Xưa nay vẫn thế. Ta còn trách ai được. Tuy nhiên, không nên chối hẵn, không cho Nhạc Hoàn. Thúc Tôn mới cho gọi người của Nhạc tới, xé áo mình ra, chia cho và nói rằng: Đai nhỏ quá không đáng. Triệu Mạnh biết chuyện nói: Gặp việc lo mà không quên nước là trung. Gặp việc khó mà không quên nước là tín. Muờ nước quên mình là trinh. Kiểm cả ba thứ là nghĩa. Có đủ Trung, Tín, Trinh, Nghĩa, thì sao lại bị giết. Triệu Mạnh mới xin với Sở rằng: Lỗ tuy có tội mà sứ Lỗ

không trốn tránh, sợ uy, tuân mệnh, ngài nên tha cho, thì có thể khuyến khích được mọi người. Ví như các người chấp sự của ngài mà cũng như sứ Lỗ làm việc trong nước thì không dầm vào nơi bẩn, làm việc ngoài nước, thì không tránh trốn việc khó, như thế thì ngài còn lo gì. Việc đáng lo là: 1) dơ bẩn không quét sạch được, 2) hoạn nạn không sử dụng được. Không có hai việc ấy thì không có lo. Không biểu dương hiền năng thì còn ai bắt chước. Thúc Tôn Báo nước Lỗ chính là hiền năng, xin tha cho để khuyến khích kẻ hiền năng. Hội của ngài, mà ngài tha kẻ có tội, thường kẻ hiền năng, như thế chư hầu nào không hoan nghênh, không theo về Sở, xa cũng như gần. Khi thời suy, pháp chế, biên giới các nước không còn được như thường nữa, thì cần phải có đức độ các vị Tam Vương, Ngũ Bá, để định lại biên cương, để định lại quan chức, tuyên dương các việc hay, nêu rõ các mệnh lệnh, ai sai thì bị phạt. Nếu thiên hạ chưa được nhất thống, thì phải có những việc như nhà Ngu phạt Tam Miêu, như nhà Hạ phạt các Quan, Hồ, nhà Thương phạt các nước Tiễn, Bì, nhà Chu phạt các nước Từ, Yểm. Từ khi Thiên Tử, không có lệnh, các chư hầu đua nhau, thay nhau chủ hội thể, hội đồng minh, thế thì còn đâu là nhất thống. Xu phụng nước lớn, bỏ rơi nước nhỏ, thế là đủ làm minh chủ, giúp nước nhỏ làm gì. Còn như việc đất đai bị xén cắt, nước nào mà chả có việc đó, mình chủ nào mà xét được. Ví dụ như đất Ngô và đất Bộc có sự tranh chấp, liệu nước Sở có giải quyết được không. Cũng như nay việc ranh giới nước Cử, Sở không cần biết đến, chư hầu không dây phiền, như thế có hơn không. Hai nước Lỗ và Cử tranh đất Vện, việc đã xảy ra từ lâu rồi, nếu không có hại gì cho xã tắc nước nào cả thì có thể bỏ không chen vào. Bỏ điều phiền, làm điều hay, ai chả đua theo. Xin ngài nghĩ cho". Thế rồi cứ cố xin. Sở nghe và hứa tha, và tha Thúc Tôn Báo.

Lệnh Doãn nước Sở thiết tiệc Tấn Triệu Mạnh. Cho hát chương đầu theo Đại Minh Kinh Thi. Triệu Mạnh cho hát chương thứ hai thơ Tiểu Uyển. Tiệc xong, Triệu Mạnh bảo Tấn, Thúc Hưởng rằng Lệnh Doãn Sở hành vi như vua, ông nghĩ sao. Thúc Hưởng trả lời: Chủ thì yếu, Lệnh Doãn thì mạnh. Đạt mục đích được

đấy. Nhưng rồi cuối cùng, không ra gì. Triệu Mạnh hỏi tại sao. Thúc Hương nói: Cứng thì thắng mềm, rồi quen sống ở trong cứng, làm điều bất nghĩa. Bất nghĩa mà lại cứng thì chỉ chóng chết. Trong kinh thi có câu: Rực rỡ là kinh đô nhà Chu, Bao Tự diệt đi. Đó cương mà bất nghĩa như thế đó. Lệnh Doãn tự coi như vua, thế tất phải cần đến chư hầu. Tấn đã hơi yếu rồi, chư hầu sẽ tới Sở. Nếu lệnh Doãn công tử Vi mà được chư hầu thì lại càng tàn ngược hơn. Dân không chịu được, thì Lệnh Doãn chết tự nhiên sao được. Xét lấy cứng mà thắng, lật bất nghĩa mà được, thì theo con đường ấy. Đường đi mà cứ bừa bãi, cứ tàn ngược, thì không thể lâu được.

Phụ lục Tả Truyện - Mùa hạ, tháng tư, Triệu Mạnh, Thúc Tôn Báo, Tào đại phu (từ Quốc trở về nước) đi vào nước Trịnh. Trịnh Bá mời cả ba dự một bữa tiệc. Trịnh Tử Bì báo cho Triệu Mạnh. Triệu Mạnh sau khi được tin mời, hát thơ Hồ qua Kinh Thi. Tử Bì báo cho Mục Thúc (Thúc Tôn Báo) và nói cho biết bài thơ Hồ qua. Mục Thúc nói: Triệu Mạnh ý muốn được chúc rượu một lần thôi. Liệu ngài có theo không. Tử Bì nói, đâu dám. Mục Thúc nói, người ta ứng như thế, sao lại không dám. Khi tiệc dọn, có đề dưới trướng các li bằng trúc, bằng gỗ đủ cho, năm lần chúc rượu (y như cho sứ tới việc công). Triệu Mạnh từ chối không dám đương và nói riêng với Tử Săn: Vũ tôi đã xin với chức Tề rồi (Tử Bì). Thế là dùng có một lần chúc rượu. Triệu Mạnh được là khách quý. Lễ nghi xong mới đến tiệc. Mục Thúc hát bài Thuốc Sào (ý nói nước Tấn yên vui là nhờ tay Triệu Mạnh). Triệu Mạnh nói, tôi đâu có đáng. Mục Thúc lại hát bài Thái Phiên, rồi nói: Nước Lỗ tôi là Phiên, nếu đại quốc ưng thích, muốn hát, xin cứ việc. Rồi hát đến chương cuối thơ Dã hựu tử quân. Triệu Mạnh thì hát thơ Thường đệ và nói: Chúng ta là anh em đứng sát nhau mà yên, đừng để cho chó sủa. Mục Thúc và Tử Bì và đại phu Tào, cùng đứng dậy vái Triệu Mạnh, nâng li sừng, rồi nói: Chúng tôi, tiểu quốc nhờ ngài, khỏi bị phạt, (phạt rượu vì vô ý, hay thiếu sót). Rồi cùng uống rượu, cùng vui vẻ. Triệu Mạnh khi rời tiệc có nói không bao giờ tôi được thấy tiệc vui này nữa.

Thiên Tử sai Lưu Định Công mừng Triệu Mạnh ở gần sông

Dinh. Triệu Mạnh nghĩ lại ở khúc quanh sông Lạc. Lưu Định Công nhìn khúc sông nói: Công nghiệp vua Vũ to thật. Đức sáng vua rọi lâu mà xa. Không có vua Vũ ta thành loài cá. Chúng ta đây, được đội mũ miện, mặc áo triều, cai trị dân, giao thiệp các nước, là nhờ vua Vũ. Ngài cũng nên tiếp tục công vua Vũ để giúp dân. Triệu Mạnh đáp: Tôi già rồi. Tôi sợ nhất là vu cáo và hình phạt. Sao mà che chở, giúp đỡ cho lâu, cho xe được. Bọn chúng ta ăn hôm nay, là biết có hôm nay. Làm buổi sáng không nghĩ đến buổi chiều. Công của tôi như thế sao lâu dài được. Lưu Công khi về Kinh, tâu với Thiên Tử có nhắc: Người già, sắp đến lúc được khôn, thì bị lẫn lộn sút kém. Đó là trường hợp Triệu Mạnh chẳng. Mình là chính khanh nước Tấn, tức là chủ chư hầu, thế mà tự cho cùng hàng với hạng tôi tớ. Sáng không nghĩ đến chiều. Chấn nản, người cùng thần. Thế thì thần linh phải giận, mà người không ưa. Có lẽ không được thấy sang năm. Thần giận thì không hưởng lễ. Dân phản thì không theo lệnh. Việc công, việc tế, đều bỏ. Sống lâu sao được.

Khi Thúc Tôn về tới Lỗ, có Tăng Yếu đánh xe cho Quý Tôn tới mừng. Đợi từ sáng đến trưa không được tiếp. Thúc Tôn cứ ở trong nhà không ra. Tăng Yếu mới nói với Tăng Phụ (gia thân của Thúc Tôn): Chúng tôi đợi từ sáng đến trưa. Chúng tôi biết tội rồi. Lỗ mạnh nhờ sức đoàn kết. Ở ngoài nước thì đoàn kết, ở trong nước thì không chịu được nhau, thế thì còn dùng được việc gì. Phụ đáp: Các ông chờ mấy tháng ở nước ngoài còn được, huống chi mới có một buổi sáng, có ngại gì. Người lái buôn muốn có nhiều lời có ngại tiếng chợ ồn ào không. Phụ nói với Thúc Tôn: Ngài nên ra tiếp. Thúc Tôn chỉ vào cột nhà nói: Dù ta có ghét những cột này, nhưng không bỏ được. Thế rồi ra tiếp.

Từ Ngô Phạm nước Trịnh có người em gái đẹp lắm. Công Tôn Sở (Tử Nam) cháu gọi Mục Công bằng ông muốn xin hôn. Công Tôn Hắc cũng sai người đem ngỗng tới ép dạm. Từ Ngô Phạm sợ, mới báo cho Tử Sản biết. Sản nói: Chỉ vì nước không có chính phủ. Không phải chỉ có một mình ngài phải lo. Bây giờ chỉ có cách tùy cô dâu chọn. Phạm mới nói với hai đám để cô em chọn. Hai đám ưng thuận. Tử Tích (Công Tôn Hắc) ăn

mặc thật sang đi vào sân nhà họ Phạm, bày la liệt các đồ lễ, rồi ra đi. Tử Nam thì ăn mặc đồ bình, tới bên sang phải, bên sang trái, rồi ra đi. Thiếu nữ ở trong phòng nhìn thấy rõ ràng: Tử Tích thì đẹp, nhưng Tử Nam trượng phu. Đã là vợ chồng thì chồng ra chồng, vợ ra vợ. Thế là kén Tử Nam. Tử Tích giận lắm. Ít bữa sau, đeo cung tên, mang giáp, tới gặp Tử Nam, muốn giết để cướp vợ. Nam biết ý cầm giáo đuổi. Tới ngã ba, đâm cho một nhát. Tử Tích bị thương quay về. Tử Tích đi kiện rằng: Tôi tới chơi. Không biết hắn có ác ý. Tôi bị thương. Các quan họp bàn. Tử Sản nói: Bên nào cũng có lẽ phải. Nhưng người trẻ, ít tuổi, mà chức kém hơn là có lỗi. Vậy Sở (Tử Nam) có tội.

Tử Sản cho bắt Tử Nam kể các tội như sau: Trong một nước, có năm tiết lớn, mà người phạm cả: Phải sợ uy vua. Phải tuân theo chính lệnh. Phải tôn hạng quý. Phải nhường người có tuổi hơn. Phải sẵn sóc đến họ hàng. Có đủ năm tiết ấy mới có nước. Nay vua đang ở trong thành, mà người dùng đến đồ binh, không sợ uy vua, không sợ phép nước, trái luật, không tuân chính lệnh. Tử Tây chức cao, người chức kém, không nhường thế là không tôn hạng quý. Còn trẻ hơn, mà đâm người ta, thế là không kính người có tuổi. Cầm giáo đánh người anh họ, thế là không sẵn sóc họ hàng.

Vua bảo Tử Nam: Ta không nỡ xử tử. Ra ơn cho đi tránh xa đi. Vậy đi ngay đi. Đừng làm cho nặng tội thêm. Tháng năm, ngày Canh Thìn, Trịnh đuổi Du Sở (Tử Nam) sang nước Ngô. Trước khi cho đi, Tử Sản hỏi Thái Thúc (cháu Tử Nam), Thái Thúc nói: Cát tôi đến thân cũng không cáng nể, huống chi người trong họ. Việc này ăn vào quốc chính không phải riêng cho một họ. Xin ngài xét rộng ra cả nước Trịnh. Nếu lợi cho nước thì cứ cho Tử Nam đi, còn nghi ngại gì. Chu Công giết Quản Thúc mà dày Thái Thúc, có phải là Chu Công không yêu đâu. Nhưng phải nghĩ đến lợi hại cho vương thất. Nếu tôi mà có tội ngài cứ dày tôi đi. Sao còn cứ ngại đến họ Du.

Công Thị - Vận ở đâu? Là ấp trong nước. Chép là lấy là vì không theo.

Hồ Ninh - Vận là ấp đất Cử. Đánh nước mà chiếm đất. Cử

phép vua là có tội. Lỗ, nhân Cử có loạn, chiếm lấy ấp. Cho nên lời chép kiêng tránh, dùng chữ lấy, có khác với chép việc nước ngoài. Bảo Vận là ấp trong nước là nhầm.

夏秦伯之弟 鍼 出奔晉

HẠ, TÂN BÁ CHI ĐỆ KIÊM, XUẤT BÔN TẤN

MÙA HẠ, EM VUA TÂN LÀ KIÊM CHẠY TRỐN TỚI NƯỚC TẤN

Tả Thị - Hậu Tử (Kiêm) nước Tân được cha là Hoàn Công yêu quý. Hoàn Công chết rồi, Hậu Tử như vua thứ hai đối với anh là vua Cảnh Công. Mẹ phải bảo: Nếu con không đi, thì mẹ e con bị vu tội. Ngày Quý Mão Kiêm đem nghì cỗ xe dờ sang Tấn, Sử chép: Kiêm em cùng mẹ với vua Tân chạy sang Tấn, thế là ý buộc tội vua Tân Hậu Tử thiết tiệc vua Tấn, đặt cầu nổi trên sông Hoàng. Đặt trạm đỗ xe, mười dặm một trạm từ đất Ung đến đất Giáng (khoảng nghìn dặm). Cho xe về Tân lấy rượu và đồ quý. Xe đi lại tám lần. Tư Mã Hưu (Tấn) hỏi Kiêm: Xe ngài có cá ở đây không. Đáp: Xe thì nhiều. Nếu có ít hơn, thì dẫu tôi có dịp yết kiến vua Tấn (nghĩa là tôi không phải chạy trốn). Nhữ Thúc (Tư Mã báo cáo vua Tấn và có nói: Con Hoàn Công rồi trở về Tân. Tôi nghe nói người khôn thường biết lỗi mình, tất là biết định liệu. Biết định liệu thì trời giúp. Hậu Tử yết kiến Triệu Mạnh. Triệu Mạnh nói: Thưa ngài, sao ngài không trở về Tân, Hậu Tử nói: Kiêm tôi sợ tội với quả quân, cho nên tôi ở đây đợi có người nổi ngôi. Triệu Mạnh hỏi: Vua Tân thế nào. Đáp: Không có đường lối. Hỏi: Liệu có hồng không. Đáp: Hồng sao được. Một đời không đường lối, thì nước chưa mất được. Đã có trời giúp, có đất giúp. Nếu không hồng luôn nhiều đời, thì nước không mất được. Triệu Mạnh hỏi trời giúp Tấn ư. Hậu Tử đáp: Có. Hỏi trời giúp bao nhiêu lâu nữa. Đáp: Khi chính trị không có đường lối mà mùa vẫn được, thế là có trời giúp. Ít khi chết trước năm năm. Triệu Mạnh Quang mặt nhìn vào bóng râm nói: Từ sáng đến chiều, bóng chuyển và đổi luôn. Ai chờ được năm năm. Hậu Tử khi lui ra, có nói với mọi người: Triệu Mạnh sắp chết. Làm chủ dân mà không muốn tính năm, chỉ mong từng ngày, thì còn sống được bao lâu.

Phụ lục Tả Truyện - Ở nước Trịnh có loạn vì Du Sở, tháng sáu, ngày Đinh Tị, Trịnh Bá cùng các đại phu, thế ở nhà Công Tôn Đoàn, trong thành. Hãn Hổ, Công Tôn Kiều, Công Tôn Đoàn, Ân Đoàn, Du Cát, Tử Đái (tất cả 6 vị) làm một bản thẻ riêng ở ngoài cửa Khuê Môn, gọi là Huân Toại. Công Tôn Hắc (Tử Tích) lấy thẻ lục đòi dự thẻ, bắt Thái Sử biên tên mình (thành 7 tên). Tử Sản không ngăn.

Công Thị - Tần không có đại phu. Sao đây lại chép. Là vì làm quan ở Tấn. Có một nước nghìn cỗ xe mà không dung được em cùng mẹ, cho nên chép là chạy trốn.

Cốc Thị - Hạng tôn thân của chư hầu, đến như em, mà anh không che chở. Gọi là em là thân rồi. Thân mà để cho chạy trốn, thì đáng chê.

Lưu Sưởng - Công Dương bàn rằng, Tần không có đại phu. Mà cho làm quan ở Tấn. Nước có nghìn cỗ xe, mà không dung nổi người em cùng mẹ, cho nên người quân tử cho là chạy trốn. Công Dương bàn thế là sai. Cứ theo như truyện thì nên chép rằng: Tần Bá đuổi em là Kiểm tới nước Tấn. Nay kinh chép là chạy trốn, thì đâu có thấy Tần Bá cho đi làm quan ở Tấn. Thế mà bảo Tấn không có đại phu là lời bịa đặt.

Gia Huyền Ông - Trong nước nghìn cỗ xe, mà em vênh vang, xe nhiều hơn anh. Kiểm thật là quá lạm. Chép là em vua Tấn là trách vua Tấn mà cũng chê Kiểm nữa. Còn mẹ bảo chạy đi, thì thật là có trí thức, rồi khi về được nước, thì cũng nhờ mẹ hiển.

Xét - Vua Tần mất cái đạo đối với người thân, cả bốn truyện đều kết tội. Riêng Gia Huyền Ông cho là kiểm cả chê Kiểm. Vì sợ tội mà trốn thì không phải vô tội. Cả hai thuyết hợp nhau thì nghĩa mới đủ.

六月丁巳 鄴子華卒

LỤC NGUYỆT, ĐÌNH TỊ, CHÂU TỬ HOA TỐT

**THÁNG SÁU, NGÀY ĐÌNH TỊ, CHÂU TỬ,
VUA NƯỚC CHÂU TÊN LÀ HOA MẮT**

晉荀吳帥師敗狄于大鹵

TẤN TUÂN NGÔ, SUẤT SƯ BẠI ĐỊCH VU ĐẠI LỖ

**TUÂN NGÔ NƯỚC TẤN CẨM QUÂN ĐÁNH TAN ĐỊCH
Ở ĐẠI LỖ**

Chữ Lỗ, họ Công, họ Cốc viết là Nguyên.

Tả Thị - Tấn Trung Hàng Mục Tử đánh được rợ Vô Chung (Sơn Nhung) và một bọn địch ở Thái Nguyên, vì lấy thêm nhiều bộ binh. Khi sắp chiến, Ngụy Thư nói: Bên địch là bộ binh. Ta thì đánh bằng xe. Xe ta sẽ bị đất mấp mô ngăn trở. Ta cứ lấy 10 bộ tốt thay một chiếc xe, nhất định thắng. Dù có đi sâu vào nơi hiểm trở cũng cứ thắng. Vậy tôi xin dùng toàn bộ tốt. Tôi xin đi đầu Ngụy Thư, bỏ xe thay bằng từng toán bộ tốt, cứ năm xe thay bằng ba đội. Một người thân tín của Tuân Ngô không chịu đi bộ. Ngụy Thư lập tức xử trảm làm gương cho toàn quân. Tuân Ngô lập được năm đoàn đặt cách nhau. Tiên phong là những đội Lượng. Chấn Hậu là những đội Ngũ. Góc bên hữu là những đội Chuyên. Góc bên tả là những đội Tham. Tiên đội là đội Biễn. Thế là Tuân Ngô ra khiêu chiến. Quân địch trông thấy chê cười, chưa giàn trận xong, thì bị đánh, và bị đánh tan.

Công Thị - Đây là Đại Lỗ. Sao lại gọi là Thái Nguyên. Đất cùng vật thì theo Trung Quốc, tên người ấp thì theo chủ nhân. Nguyên là gì. Là mặt trên bằng phẳng. Nếu cả dưới bằng phẳng thì gọi là "thấp"

Cốc Thị - Truyện chép rằng, Trung Quốc gọi là Thái Nguyên. Di địch gọi là Đại Lỗ. Hiệu thì theo Trung Quốc, tên thì theo chủ nhân.

秋 莒 去 疾 自 齊 入 莒

THU, CỬ KHỨ TẬT TỰ TỀ NHẬP CỬ

MÙA THU, KHỨ TẬT NƯỚC CỬ DỜI TỀ TRỞ VỀ NƯỚC CỬ

Tả Thị - Triển Dư được lập làm vua nước Cử, thì cách bỏ quan chức của các Công Tử con vua trước. Bọn Công Tử mới triệu Khứ Tật ở Tề về. Mùa thu, Tề Công Tử Sừ, đem Khứ Tật về Cử. Triển Dư chạy sang nước Ngô.

莒 展 輿 出 奔 吳

CỬ TRIỂN DƯ XUẤT BÔN NGÔ

TRIỂN DƯ NƯỚC CỬ CHẠY TRỐN SANG NGÔ

叔 弓 帥 師 彊 郚 田

THÚC CUNG SUẤT SƯ, CƯƠNG VẬN ĐIỀN

THÚC CUNG NƯỚC LỖ CẨM QUÂN ĐỊNH CƯƠNG GIỚI ĐẤT VẬN

Tả Thị - Thúc Cung cầm quân đi định lại cương giới đất Vận, là nhân loạn nước Cử. Khi đó, ở nước Cử, Vụ Lâu, Mậu Hồ, và Công Tử Diệt Minh, đem các ấp Đại Mang và Thường Nghi Mi, chạy tới nước Tề. Người quân tử bàn: Tử Triển mà không ở ngôi được vì đã bỏ người, không dùng. Người có bỏ được không. Kinh Thi có câu: Không gì mạnh bằng người. Câu thật đúng.

葬 鄴 悼 公

TÁNG CHÂU ĐIỆU CÔNG

LỄ CHÔN CHÂU ĐIỆU CÔNG

Phụ lục Tả Truyện - Tấn Hầu ốm. Trịnh Bá sai Công Tôn Kiêu (Tử Săn) sang thăm về bệnh. Thúc Hương nhân tiện hỏi:

Theo lời thầy bói thì bệnh vua tôi do hai tên Thực Thấm và Đài Thai. Hỏi Thái sử thì không rõ. Dám xin hỏi ông đó là vị thần nào. Tử Sản nói: Xưa họ Cao Tân có hai con. Anh tên là Át Bá, em là Thực Thấm. Anh em ở Khoáng Lâm không hợp nhau. Ngày ngày cầm mộc giáo đánh nhau. Vua ghét cách xử xử đó mới thiên Át Bá đến Thương Khâu, công việc là thờ vị sao Thần. Dân xứ Thương Khâu nhân đó cũng thờ, mà vì thế sao Thần cũng gọi là sao Thương. Vua thiên Thực Thấm đến Đại Hạ, công việc là thờ vị sao Sâm. Dân đất Đường vốn dòng giống Cao Tân, cũng bắt chước thờ và phục sự họ Hạ, họ Thương. Vua cuối là Đường Thúc Ngu (con Vũ Vương, em Thành Vương). Khi Ấp Khương, vợ Vũ Vương đang có chửa Thái Thúc thì nằm mê thấy trời bảo ta muốn cho con sinh ra tên là Ngu, ta cho đất Đường, ta sai thờ sao Sâm, và cho con cháu được đông. Khi con sinh ra, trong bàn tay có sẵn chữ Ngu, vậy đặt tên là Ngu. Rồi đến đời Thành Vương, vua diệt họ Đường mà phong Thái Thúc (con Thái Thúc được đất Tấn). Vì thế Sâm là sao nước Tấn. Coi đó, thì biết Thực Thấm là Sâm thần.

Xưa, họ Kim Thiên, tức là vua Thiệu Hạo, có người con cháu xa tên là Muội, giữ chức quan là Huyền Minh Sư, sinh hai con là Doãn Khác và Đài Thai. Đài Thai nối được nghiệp cha, có tài. Sửa cho thông hai con sông, Phần và Thao, đắp đê hồ Đại Trạch, dân tới ở dưới nơi bình nguyên. Vua Xuyên Húc ban khen và phong cho ở đất Phần Xuyên. Các vua Thấm, Tự, Nhục, Hoàng (con cháu nối dõi) thờ tự đều đều. Nay Tấn vẫn có đồ lễ với các vị đất Phần mà lại triệt bỏ các thần linh đất Thấm, Tự, Nhục, Hoàng. Do đó biết Đài Thai tức là Phần thần vậy. Nhưng hai vị ấy Thực Thấm và Đài Thai không có chút ảnh hưởng gì đến bệnh tật nhà vua. Khi có lụt hạn, dịch, tễ thì cúng tế thần núi, sông để tránh tai họa. Khi tuyết, sương, gió, mưa không đúng mùa thì cúng lễ nhật, nguyệt, tinh, để cầu khỏi nạn. Còn sức khỏe của nhà vua là tùy ở sự đi lại, ăn uống, vui buồn. Thần núi sông, nhật nguyệt tinh có làm gì được đến thân thể. Kiều tôi nghe nói: Minh quân ngày có bốn buổi: Sớm coi châu nghe chính, ngày xem xét nghe hỏi, chiều ban lệnh, tối nghỉ ngơi. Thế là chia thời gian, dùng đều khí huyết, không

để cho ngưng trệ, tích đọng, sinh gầy gò đến rơ cả xương cốt. Rồi tâm không được tỉnh táo, trí không được sáng suốt. Hay là nhà vua đã không khéo chia thời gian mà sinh bệnh chẳng.

Kiểu tôi nghe nói không nên cho vào cung người đàn bà nào đồng tông. Con cái sẽ không nuôi được. Tình ái ân lúc đầu thì mạnh dấy, nhưng về sau sinh tật bệnh. Cho nên người quân tử ghét vợ chồng đồng tông. Trong sách cũ nếu không biết họ thì bói.

Người xưa cẩn thận về hai điểm: chia thì giờ làm việc và vợ chồng cùng họ. Vợ chồng phải khác họ, đó là việc quan trọng về lễ nghi. Nay trong cung vua có đến bốn người cùng họ. Hay là nguyên bệnh vì thế chẳng. Nếu vì hai nguyên nhân đó, thì bệnh chữa sao được. Chỉ có bỏ bốn người đi, thì còn được, nếu không thì cứ bệnh mãi. Thúc Hương nói: Hay thật. Tôi chưa từng được nghe nói bao giờ. Tất cả đều đúng.

Thúc Hương đi ra. Người tùy tùng sứ bộ tên là Huy theo sau. Thúc Hương hỏi về công việc Trịnh, hỏi cả về Tử Tích. Huy đáp: Tử Tích có còn được lâu đâu. Người mà không giữ lễ, cứ thích ở trên người. Ý vào cửa, khinh người trên, lâu sao được.

Tấn Hầu nghe nói lại những lời của Tử Sản, có nói: Đó là vị bác vật quân tử. Rồi tặng cho nhiều đồ vật.

Vua Tấn cho tìm một thầy thuốc ở nước Tấn. Tấn Bá sai Y Hòa sang Tấn coi bệnh. Hòa coi xong nói: Bệnh này không chữa được. Khi người bệnh tới phòng thê thiếp thì như là mê hoảng. Sự mê hoảng, sự mất trí, không phải vì quý thân, cũng không phải vì thương thực. Vị lương thần sắp chết, trời không giúp. Vua Tấn hỏi: Đàn bà không được gần ư. Đáp: Cận cho đúng mức. Các tiên vương đặt ra nhạc, cốt cho trăm việc đều đúng mức. Trong âm nhạc có năm tiết. Nhanh chậm nối nhau không ngừng, từ đầu đến cuối, thanh nào đúng thanh ấy. Sau năm tiết thì thôi. Nếu tay còn để vào, tức là quá. Tai khoan khoái. Tâm khoan khoái. Nhưng trí óc mờ rồi, mất bình hòa. Người là quân tử thì không nghe âm nhạc ấy nữa. Mọi việc đều như thế. Khi đã quá thì phải thôi. Nếu không, sẽ bị bệnh.

Quân tử mà cảm đến đàn bà là để tiết dục, chứ không phải để gơi dục.

Thời gian chia ra sáu cách khác nhau, tức là trời có sáu khí. Sáu Khí sinh ra năm vị. Năm vị sinh năm màu. Năm màu sinh năm tiếng. Thái quá sinh ra sáu thứ bệnh. Sáu khí của trời là: Rét, nóng, gió, mưa, tối, sáng, chia ra bốn mùa, và thứ tự năm tiết trong một năm. Khi sáu khí bị quá, thì sinh nhiều tai. Rét quá sinh cảm hàn. Nóng quá sinh cảm thử. Gió quá sinh tê thấp. Mưa quá sinh đau tâm phúc. Tối quá trí thành mờ ám. Sáng quá trí thành mỗi mệt. Đàn bà gần đàn ông về đêm tối. Dùng quá thì sinh bệnh nội nhiệt, bệnh cổ. Trí thành mờ ám mê sảng. Nhà vua dùng vô độ, vô thời, sao mà không ồm như thế này được.

Thầy thuốc xin rút lui, và cáo Triệu Mạnh. Triệu Mạnh hỏi: Ông có nói đến Lương thần. Vậy ai là lương thần. Đáp: chính là ngài đấy. Ngài trị nước trong tám năm nay. Trong nước không có loạn. Các chư hầu không thiếu sót. Ngài đáng được gọi là lương thần. Nhưng Hòa tôi được nghe nói: Đại thần được ân vua, được sủng lộc, nhiều chức vụ lại quan trọng. Nếu có một tai họa gì mà lại không từ giảm được, thì mình chịu trách nhiệm. Nay nhà vua vì thái quá, không tiết dục, mà sinh bệnh, rồi đây sẽ không trông coi được xã tắc. Thế là tai họa lớn rồi. Ngài không ngăn được, cho nên tôi nói ngài chết. Triệu Mạnh hỏi: Ông nói Cổ là bệnh thế nào? Đáp: Cái gì thái quá là cổ, như quá thiên về tình, hoặc lầm lỡ, hoặc rối loạn. Xét về văn tự, chữ cổ ghép lại bởi hai chữ mạnh và trùng. Con sâu sinh trong hột lúa, để lâu gọi là cổ. Trong Kinh Chu Dịch, người con gái mê hoặc người con trai, gió to làm đổ núi, thì gọi là cổ. Mọi vật đều giống nhau cả.

Triệu Mạnh nói: Thật là lương y. Hậu đãi rồi cho về. (Khoảng Lâm, tên khuyết, chưa biết ở đâu. Thương Khưu, đất nước Tống. Đại Hạ, nay ở Thái Nguyên. Phần, Thao, tên sông. Thẩm, Tự, Nhục, Hoàng, bốn nước dòng dõi Đái Thai).

冬十有一月己酉楚子康卒

ĐÔNG, THẬP HỮU NHẤT NGUYỆT,

KỈ DẬU, SỞ TỬ QUYỀN TỐT

MÙA ĐÔNG, THÁNG 11, NGÀY KỶ DẬU,

VUA SỞ LÀ QUYỀN MẤT

Tả Thị - Công Tử Vi nước Sở sai Công Tử Hắc Quang và Bá Châu Lê sửa sang các thành Su, Lịch và Cáp cho kiên cố thêm. Người Trịnh lo. Tử Sản nói: Không ngại. Lệnh Doãn sắp làm việc lớn, trước hết hãy trừ hai người đi, họa không tới Trịnh. Có gì mà lo. Mùa đông, Công Tử Vi nước Sở muốn sang Trịnh lễ sinh. Ngũ Cử đi theo. Vi, chưa ra khỏi nước thì được tin vua Sở ốm, thế là trở lại. Ngũ Cử một mình cứ đi rồi sang Trịnh. Tháng 11, ngày Kỉ Dậu, Công Tử Vi tới kinh đô Sở, vào thành thăm vua, rồi thất cổ vua chết, rồi giết cả hai người con trong các con vua là Mạc và Bình Hạ. Quan Hữu Doãn là Tế Can, chạy trốn sang nước Tấn. Viên chức coi xe vua là Cung Cửu Doãn, Tử Tích, chạy sang nước Trịnh. Vi giết cả Thái Tử, Bá Châu Lê, ở Cáp. Rồi chôn vua Sở ở Cáp, gọi là Cáp Ngao (Ở Sở, vua chết, không có tên thụy, đều gọi là Ngao). Sai sứ tới Trịnh cáo phó. Ngũ Cử khi đó ở Trịnh, hỏi sứ ai nối ngôi. Đáp là đại phu Vi, Ngũ Cử bảo chữa lại là Vi, con Cung Vương, hiện là chương họ. Tử Can từ Sở chạy sang Tấn, đem theo năm chiến xa. Ở Tấn, Thúc Hường cung cấp cho ngang với Tần Công Tử để mỗi người có thể nuôi được trăm sĩ tốt. Triệu Văn Tử nói: Tần Công Tử giàu. Thúc Hường nói: Trợ cấp tùy theo đức. Khi đức đều thì so tuổi. Khi tuổi đều thì so chức. Đối với các Công Tử thì so sánh nước mạnh yếu, chứ không so giàu. Công Tử mà rời nước, đi với nghìn cỗ xe là mạnh lắm. Kinh Thi có nói: Không áp bức quan quá, không sợ kẻ mạnh, kẻ hung. Tần và Sở đều là một loại. Thúc Hường cho Tử Can, với Hậu Tử vào một hàng theo tuổi. Hậu Tử (lớn tuổi hơn) từ chối (không dám đứng trước Tử Can) và nói: Kiểm tôi sợ tội. Công Tử thì ở Sở không yên. Cho nên cả hai chúng tôi cùng tới. Một người đã thành bầy tôi. Một

người là khách. Cho ngang hàng sao được. Sử Dật có nói: Chả lấy lễ đối với khách thì còn đối với ai.

Sở Linh Vương lên ngôi (Công Tử Vi). Vi Bã làm Lệnh Doãn. Vi Khải Cương làm Thái Tế. Du Cát nước Trịnh sang Sở để dự lễ táng Cáp Ngao, và để yết kiến vua Sở mới. Khi về Trịnh, có nói với Tử Sản: Vua Sở ngông lắm, rồi không bao lâu sẽ hợp chư hầu. Ta sửa soạn hành lí đi dự. Tử Sản nói: Chưa được. Phải hàng năm.

Khổng Dĩnh Đạt - Truyện thì chép thất cổ mà giết đi. Kinh thì chép là mất. Tương Công, năm thứ 7, Tử Tứ nước Trịnh sai giặc đêm giết Hi Công, rồi cáo phó cho chư hầu là vua bị ngược tạt, thì Kinh cũng chép là mất. Đây cũng cáo phó là ngược, cho nên không chép là bị giết.

Xét - Vi bắt Khánh Phong, ở giữa quân đội, vạch tội giết vua, thì cái việc giết Quyền (vua Sở) đương thời tất là giấu kín, mà cáo phó dối dá, cho nên sử Lỗ cứ phải theo cáo phó mà chép. Xuân Thu nhân có sử Lỗ mà không đổi. Cùng ý nghĩa với việc chép Khôn Ngoan mất. Hồ truyện bàn rằng, Vi nhờ cướp ngôi, giết vua, mà lên ngôi, thế mà chủ hội minh, cho nên thánh nhân thương các nước suy hèn, sợ người ta noi gương xấu, mới lược qua việc thoán, thí. Như thế là mất lễ lối nhất định của Kinh.

楚公子比出奔晉

SỞ CÔNG TỬ TỊ XUẤT BÔN TẤN

CÔNG TỬ TỊ NƯỚC SỞ CHẠY TRỐN TỚI NƯỚC TẤN

Phụ lục Tả Truyện - Tháng 12, Tấn đã tế Chung. Triệu Mạnh sắp đi tới Nam Dương, để tế Mạnh Tử Dư (tức là Triệu Thôi, tổ Triệu Mạnh). Ngày Giáp Thìn, mừng một, tế Chung ở đất Ôn xứ Nam Dương. Ngày Canh Tuất, mất. Trịnh Bá sang Tấn điều. Đi tới đất Ung thì trở lại (vì họ Triệu xin từ không dám đương).

Hà Hưu - Tránh nạn trong nước.

Cao Kháng - Linh Vương đã giết. Là con vua mà tự lập

làm vua. Tị giữ chức Hữu Doãn. Sức không hay chế nổi, mới phải chạy trốn. Xuân Thu chép việc là khơi mào việc Can Khê, 13 năm sau.

Năm Tân Dậu. Vua Cảnh Vương năm thứ 5.

二 年

NHỊ NIÊN

NĂM THỨ 2

Tán Bình, năm thứ 18. Tề Cảnh, năm thứ 8. Vệ Tương, năm thứ 4. Sái Linh năm thứ 2. Trịnh Giản, năm thứ 26. Tào Vũ, năm thứ 15. Trần Ai, năm thứ 29. Kỉ Văn, năm thứ 10. Tống Bình, năm thứ 36. Tần Cảnh, năm thứ 37. Sở Linh Vương Kiên, năm đầu. Ngô Di Muội, năm thứ 4.

春 晉 侯 使 韓 起 來 聘

XUÂN, TẤN HẦU SỬ HÀN KHỞI LAI SÍNH

MÙA XUÂN, TẤN HẦU SAI HÀN KHỞI TỚI LỖ LỄ SÍNH

Tả Thị - Năm thứ 2, mùa xuân, Tấn Hầu sai Hàn Khởi tới Lỗ lễ sinh. Mà cũng báo là mình bắt đầu cầm chính quyền. Yết kiến vua Lỗ. Theo lễ là như thế. Khi được coi sách ở viện Thái sử, khi đã thấy Kinh Dịch và Xuân Thu nước Lỗ (sử nước Lỗ) thì Hàn Khởi nói: Tất cả pháp chế nhà Chu đều biên chép giữ ở Lỗ. Bây giờ tôi mới biết rõ đức của Chu Công, và nhà Chu được hưởng mệnh trời là vì sao. Vua Lỗ thiết tiệc. Quý Vũ Tử đọc chương cuối thư Miên. Hàn Tử đọc thư Giác Cung. Quý Vũ Tử lạy tạ nói: Dám xin bái tạ ngài đã cho biết chỗ nước tôi còn thiếu sót. Quả quân tôi mong ở ngài lắm. Vũ Tử lại đọc chương cuối thư Tiết. Sau bữa tiệc lại có bữa yến tại nhà Quý Thị để đãi Hàn Khởi. Ở sân có một cây cỏ thụ đẹp. Tuyên Tử khen. Vũ Tử nói: Túc tôi từ nay phải chăm nom cây này, để không quên được thư Giác Cung. Rồi đọc luôn thư Cam Đường. Tuyên Tử nói: Khởi tôi đâu đáng những lời khen trong thơ, đâu so được với Thiệu Công.

Rồi Tuyên Tử đi sang Tề đưa đồ lễ về việc cưới (cưới Thiếu Khương về cho Tấn Bình Công). Tuyên Tử yết kiến Tử Nhã. Tử Nhã gọi con là Tử Kỳ bảo chào Tuyên Tử. Tuyên Tử nói: Anh này tính không làm bầy tôi, không giữ được nhà dâu. Tuyên Tử yết kiến Tử Vi. Tử Vi cho con là Cương ra chào. Tuyên Tử nói cho biết Cương cũng giống như Kỳ. Các đại phu Tề nghe các lời đoán, phần nhiều buồn cười. Duy có Án Tử là tin, nói: Tuyên Tử là người quân tử. Quân tử là phải tin, tin là vì biết nhiều. Tử Tề, Tuyên Tử đi tới sinh ở nước Vệ. Vua Vệ thết tiệc. Bắc Cung Văn Tử đọc thơ Kỳ Áo. Tuyên Tử đọc thơ Mộc Qua.

Phụ lục Tả Truyện - Mùa Hạ tháng tư, Hàn Tu, đi tới Tề để đón con gái Tề (kết hôn với vua Tấn). Trần Vô Vụ nước Tề đưa dâu là Thiếu Khương về cho vua Tấn. Thiếu Khương được vua Tấn say mê, gọi là Thiếu Tề, cho là Trần Vô Vụ không phải chức Khanh (không đáng đưa dâu), cho bắt giữ tại Trung đô (một ấp nước Tấn). Thiếu Khương xin cho nói: Người đưa dâu cùng người đón dâu cùng ngang chức (đại phu). Vua Tề không dám sai người khác sợ phật ý vua Tấn.

Triệu Khuông - Tả Thị bảo rằng vì mới cầm chính quyền mới tới yết kiến, thế là lễ. Xét các chính khanh nước bá chủ, không có cái lí đi tới các chư hầu báo cáo mới cầm quyền chính. Trước đây và sau này, cầm quyền chính có nhiều, sao không thấy nói tới.

夏叔弓如晉

HẠ, THÚC CUNG NHƯ TẤN

MÙA HẠ, THÚC CUNG SANG TẤN

Tả Thị - Mùa hạ, Thúc Cung nước Lỗ sang lễ sinh nước Tấn, và đáp lễ Tuyên Tử. Khi tới đất Giao, gần kinh thành, được vua Tấn cho sứ ra đón tiếp. Thúc Cung từ tạ nói: Quả quân sai Cung tới nối cựu hiếu. Có dặn kĩ không được nhận địa vị khách. Xin làm tròn phận sự đối với các quan bên quý quốc, cũng đã là danh giá cho tề quốc rồi. Dám đâu nhận được sự tiếp nơi Giao. Xin từ tạ.

Khi đến quán xá, lại từ chối, nói: Quả quân có sai thần tới nổi cự hiểu. Làm xong được việc là thần có công to rồi. Dám đầu nhận: ở nơi quán xá đồ sộ thế.

Thúc Hương nói: Từ Thúc Tử (Thúc Cung) thật là biết lẽ. Tôi có nghe nói: trung và tín là căn bản của lễ, mà ti và nhượng là điều cốt yếu của lễ. Từ chối lợi riêng mà nghĩ đến nước là trung và tín. Nghĩ đến nước trước khi nghĩ đến mình là ti và nhượng. Trong kinh thi có câu: Kính cần uy nghi để gần người có đức. Thúc Tử thật là gần tới đức.

Triệu Bằng Phi - Chư hầu lên ngôi. Các nước nhỏ lại châu. Các nước lớn lại sinh. Đó là lẽ. Hàn Khởi mà lại sinh là vì vua nối ngôi, cho nên Thúc Cung sang Tấn đáp lễ.

秋 鄭 撥 其 大 夫 公 孫 黑

THU, TRỊNH SÁT KỈ ĐẠI PHU CÔNG TÔN HẮC
MÙA THU, NƯỚC TRỊNH GIẾT ĐẠI PHU LÀ CÔNG TÔN HẮC

Tả Thị - Mùa thu, Trịnh, Công Tôn Hắc sắp làm loạn, muốn trừ họ Du Thị, mà thay ngôi vị trong triều. Nhưng vết thương còn nặng, chưa làm theo ý nguyện được. Người họ Tứ (họ với Hắc) và các đại phu đều muốn giết. Tử Sản lúc đó ở ngoài biên được tin, sợ không kịp, vội đi xe trạm về cho nhanh, sai người tới kể tội rằng: Sau loạn Bá Hữu, vì còn dở công việc với nước lớn là nước Tấn, chưa kịp làm tội người được, người có tâm làm loạn không chán, nước không kham được nữa. Người đã tự ý đánh Bá Hữu, đó là một tội. Người đã tranh vợ với một anh em họ, đó là hai tội. Minh ước Huân Toại, người đã có hành vi như vua, đó là ba tội. Vậy tội chết có ba, ai kham nổi. Nếu không chóng chết đi, thì đại hình sẽ tới. Hắc hai lạy rạp đầu nói: Tôi chết chỉ còn sớm tối (vì vết thương). Xin đừng giúp trời làm ngược. Tử Sản nói: Người ta không chết. Người hung không được chết thường. Trời định như thế. Thế là mệnh. Làm việc hung là thành người hung. Nếu ta không giúp trời, thì lẽ đâu ta giúp người hung. Hắc xin cho con là Ân làm chúc Tể ở chợ (quan coi chợ). Tử Sản nói: Nếu Ân có tài, vua sẽ cho chức vụ. Nếu là một đứa vô lại,

thì sớm tối sẽ theo người. Người đã không tự cứu được mình, thì còn xin cho ai. Không chóng chết đi thì quan Tư Khẩu tới đó. Tháng bảy, ngày nhâm dần, tự thất cổ chết. Xác bị phanh trên ngã ba đường Chu thị, có cấm băng dề tội.

冬公如晉至河乃復癸孫宿如晉

ĐÔNG, CÔNG NHƯ TẤN, CHỈ HÀ NÂI PHỤC,

QUÝ TÔN TÚC NHƯ TẤN

**MÙA ĐÔNG, LỖ CÔNG SANG NƯỚC TẤN, ĐI ĐẾN
SÔNG HOÀNG THÌ TRỞ LẠI. QUÝ TÔN TÚC SANG TẤN**

Tả thị - Tấn Thiếu Khương mất. Lỗ Công sang Tấn, đi tới Hoàng Hà. Tấn Hầu sai Sĩ Văn Bá tới từ tạ rằng: Thiếu Khương không phải là vợ (chỉ là thiếp). Không dám phiền cho nhà vua. Lỗ Công trở lại. Quý Tôn Túc vốn cùng đi theo, đi một mình để tới tặng các đồ về y phục.

Thúc Hưởng nói với vua Tấn về Trần Vô Vực: Hắn có tội gì đâu. Vua đã sai một vị trong công tộc đi đón Thiếu Khương. Vua Tề đã giao cho vị Thượng Đại phu đưa về đây. Thế mà ngài còn cho là thiếu lễ. Ngài đòi hỏi quá lắm. Chính là nước ta thiếu lễ. Việc bắt giam sứ, là làm tội không công. Thế thì còn làm mình chủ sao được. Và lại Thiếu Khương cũng đã xin cho rồi. Mùa đông, tháng 10, Trần Vô Vực về nước. Tháng 11, Ấn Đoàn nước Trịnh tới Tấn viếng tang.

Công Thị - Chép là đến sông Hoàng rồi trở lại, là tại sao. Là không dám đi nữa.

Cốc Thị - Lấy việc sang Tấn làm xấu hổ, cho nên thác ra là ốm. Lỗ Công sang Tấn mà không được vào Tấn. Quý Tôn Túc sang Tấn mà được vào. Chê Quý Tôn Túc.

Lưu Sưởng - Cốc Lương nói lấy việc sang Tấn làm xấu hổ, cho nên thác là có bệnh. Cốc Lương nói sai. Chỉ chép là đến Hà rồi trở lại. Sao lại biết là bị ốm.

Xét - Từ Hi Công đến nay, Lỗ tới châu Tấn kể ra nhiều lần, nhưng chưa thường tới về việc táng phu nhân, hướng lại

không phải là phu nhân. Lần này, Lỗ Công vì việc Thiếu Khương mất mà sang Tấn, người Tấn từ tạ Công, rồi Công trở lại. Xuân Thu cứ sự thực chép ra, cứ chỉ sai lẽ là thấy nhục rồi, Công Dương bảo là không dám đi nữa, sợ Tấn bắt, Công Dương bàn thế quá sai. Thời đó, Tấn Lỗ đương hòa, Hàn Khởi tới sinh. Thúc Cung đáp lễ. Công lên ngôi qua năm chưa nghe thấy có việc gì mang tội với Tấn, mà Tấn muốn bắt Công. Bất để làm gì.

Năm Nhâm Tuất. Vua Cảnh Vương, năm thứ 6.

三 年

TAM NIÊN

NĂM THỨ 3

Tấn Bình, năm thứ 19. Tề Cảnh, năm thứ 9. Vệ Tượng, năm thứ 5. Sái Linh, năm thứ 4. Trịnh Gián, năm thứ 27. Tào Vũ, năm thứ 16. Trần Ai, năm thứ 30. Kỷ Văn, năm thứ 11. Tống Bình, năm thứ 37. Tần Cảnh, năm thứ 30. Sở Linh, năm thứ 2. Ngô Di Muội, năm thứ 5.

春 王 正 月

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 3, Mùa xuân, Vương, Tháng giêng. Trịnh Du Cát sang Tấn dự lễ chôn Thiếu Khương. Lương Bính và Trương Dịch tới thăm. Lương Bính nói: Ngài mà vì việc này tới, thì có quá. Tử Thái Thúc (Du Cát) nói: Tôi không tới sao được. Xưa, khi vua Văn, vua Tương làm bá chủ đều rất ít phiên chư hầu. Theo lệnh các ngài, cứ ba năm một lần lễ sinh, năm năm một lần châu. Có việc thì hội. Không hợp thì thể. Khi vua Tấn mất, một đại phu điếu. Lễ táng, một khanh dự. Khi phu nhân Tấn mất, một chức quan thường điếu. Một đại phu dự lễ táng. Những thể thức đó, đủ để lễ nghi được rõ, trật tự được giữ, thiếu sót được biết. Không có thêm lệnh nào khác nữa. Ngày nay, một bề thiếp mới mất, chúng tôi không dám

xét đến ngôi thứ, để tùy nghi viếng điệu, chỉ sợ bị lỗi, đâu dám thấy phiền. Thiếu Khương được sủng bệ. Nay mất. Chắc vua Tề lại cho người khác thay. Chúng tôi lại đến mừng, không phải chỉ một lần này thôi.

Trương Dịch nói: Phải lắm. Tôi được nghe hết rồi. Từ nay, các ông không bị phiền nữa. Ví như sao hỏa. Mọc buổi sáng, thì bớt lạnh. Mọc buổi chiều thì sẽ bớt nóng. Thái độ vua đã đến cực rồi. Thế thì phải bớt. Tấn sẽ mất chư hầu. Đã đòi hỏi quá nhiều. Rồi không được nữa. Hai đại phu Tấn rút lui. Từ Thái Thúc nói với tùy tùng: Trương Dịch là người có chí lực, nhưng chưa hẳn là quân tử.

丁未滕子原卒

ĐINH MÙI, ĐĂNG TỬ NGUYÊN TỐT

NGÀY ĐINH MÙI, VUA ĐĂNG LÀ ĐĂNG TỬ NGUYÊN MẤT

Tả Thị - Ngày Đinh Mùi, Đăng Tử Nguyên mất. Vì là nước đồng minh cho nên chép tên.

Phụ lục Tả Truyện - Tề Hâu sai Ân Anh tới làm mối vợ cho vua Tấn thay người mới chết. Ân Anh nói với Tấn Hâu: “Quả quân tôi sai Anh tới trình ngài quả quân tôi muốn biếu ngài các đồ lễ theo lễ nghi nhưng việc nước bận rộn, không thân hành tới được. Có được người con gái tiên quân tôi (Thiếu Khương) ngài cho dự vào nội cung, đang mừng, thì sớm thất lộc, thế là thất vọng. Nếu nhà vua không quên tình hiếu hữu giữa các tiên quân, nếu ngài huệ cổ đến nước Tề, thì Tề lại còn được hưởng phúc Thái Công, Đinh Công, yên định xã tắc. Tiên quân tôi còn người con gái do bà phu nhân sinh ra. Quả quân tôi cũng còn nhiều người em do các bà khác sinh ra, đều thường thường cả. Nếu nhà vua không bỏ tề quốc, cho sứ xét chọn, thế là quả quân tôi lại có hi vọng”.

Hàn Tuyên Tử cho Thúc Hưởng đáp: “Chính là sở nguyện của quả quân tôi. Quả quân tôi một mình không thể trông coi việc tế tự xã tắc được. Vẫn chưa lập phu nhân, còn đang ở trong tang, cho nên chưa dám xin hỏi. Nếu vua Tề đoái đến thì còn ơn nào

bằng. Huệ cố đến nước nhỏ này, muốn cho vua có một người chủ nội cung, thì có phải riêng gì vua Tấn chịu hơn, mà chính là tất cả thần dân. Rồi đây, các thần linh thái miếu Tấn từ đời Đường Thúc cùng quý chuộng vua Tề”.

Khi việc hôn thú định đoạt xong, thì Ân Tử được tạ. Thúc Hương dự tiệc. Cùng nói chuyện. Thúc Hương hỏi về việc Tề. Ân Anh nói: Đời nay là đời cuối. Tôi không còn biết gì. Nước Tề là nước của họ Trần. Vua bỏ dân, cho dân về với họ Trần. Từ lâu đời, Tề có bốn đồ long, là: đậu, khu, phủ, chung. Bốn thăng là một đậu. Bốn đậu là một khu. Bốn khu là một phủ. Mười phủ là một chung. Họ Trần đã đặt ba đồ đo. Mỗi thứ nhân năm lần. Năm thăng là một đậu. Năm đậu là một khu. Năm khu là một phủ. Thành ra cái chung rất lớn. Họ Trần khi cho vay thì đóng bằng đồ mới đặt ra. Khi thu vào thì dùng đồ đóng công. Củi ở núi ra chợ bán, không đắt hơn bán ở cửa rừng. Cá, sò, muối, hén, bán ở chợ bằng giá ở bờ bể (ý là họ Trần nhân đức, mà vua thì tàn ác). Dân làm việc chia ba thì hai phần về việc công, còn một phần để kiếm ăn và kiếm mặc. Thóc trữ trong kho công đều để mục, và sâu bọ. Trong khi đó, bọn người già, tam lão, đói và rét. Ở khắp các chợ, giày thường, thì giá thường, nhưng giày cho kẻ bị cụt chân, hay cụt ngón chân, vì có tội, hoặc vu có tội, thì giá rất cao. Dân rất khổ vì tình trạng đó, và mong họ Trần ra cầm quyền, như con mong cha mẹ, theo về họ Trần như nước theo về bể. Dù họ Trần không muốn dân theo, cũng không được. Ki Bá, Trục Bính, Ngu Toại, Bá Hí, (tổ tiên Trần) đã che chở cho Hồ Công cùng vợ là Thái Cơ, vong linh ở Tề, giúp họ Trần.

Thúc Hương nói: Vâng. Ở Tấn cũng là đời cuối rồi. Chiến xa không thắng nữa. Các quan khanh không có quân đội. Xe ngựa không có viên chức chuyên nghiệp. Các đội tốt (toán trăm người) không có tốt trưởng. Dân đói kém. Cung điện thì càng thêm rục rờ. Bọn đói chết ở đường chôn sát nhau, mà cung thất thì xa phí lộng lẫy. Khi dân nghe một lệnh của vua ra, thì y như một người chạy trước giặc cướp. Bọn con nhà cụ thể gia, như Loan, Khích, Tư, Nguyên, Hồ, Tục, Khánh, Bá, bây giờ giữ chức vụ lại lệ. Chính quyền trong tay các đại phu. Dân không còn trông nhờ

vào ai. Vua càng ngày càng đắm đuối trong cuộc vui. Công tộc suy kém. Còn được bao lâu. Trên một mặt đỉnh có khắc câu: Từ sáng đến chiều phải siêng năng cho trội, mà con cháu còn lo lười. Cẩn cù còn bị thế, huống chi chính mình không đổi, thì con cháu còn được bao lâu.

Án Anh hỏi: Ngài định sao. Thúc Hương đáp: Tất cả các chi họ công tộc đều đến cuối. Tôi có nghe nói khi công tộc suy thì các chi hồng trước rồi đến vua theo sau. Họ tôi tất cả mười một chi, duy có còn chi Dương Thiệt là chi tôi. Thế mà tôi lại không có con, công thất thì không còn lễ lối gì. Tôi mà được chết tự nhiên thì còn là may. Mà ai thờ cúng tôi.

Khi xưa, Tề Cảnh Công muốn đổi chỗ ở cho Án Anh, có bảo rằng: Nhà ở của ông, thấp hẹp, húng bụi, mà ồn ào, không thể ở được. Nếu ưng thuận, tôi sẽ cho chỗ khác, cao ráo, sáng sủa. Án Anh từ chối nói: Tiên thân của nhà vua (tức là bố tôi) đã ở đây được. Thần không đáng nổi dời, ở đây cũng đã là sang lắm rồi. Và lại những hạng tiểu nhân như thần, ở gần chợ, sớm chiều sẵn thức mua bán cần dùng rất có lợi. Vậy thần không dám hại tới lân bang. Vua cười hỏi: Khanh ở chợ, chắc biết giá hàng. Án Anh nói: Thần có lợi được ở gần chợ, sao lại không biết giá. Vua hỏi: Thứ gì đắt, thứ gì rẻ. Khi đó, vua hay dùng nhiều hình phạt, cho nên có bọn lái buôn chuyên bán giày, guốc cho những người vua đã bắt tội chặt chân, hay chặt ngón chân. Án Anh nói: Giày cho chân bị chặt, gón, bán rất đắt, giày thường thì rẻ, Án Anh đã nói cho vua chuyện ấy, nay nhắc lại trong câu chuyện với Thúc Hương. Sau đó Cảnh Công bớt làm tội. Người quân tử bàn: Lời nói của người có lòng nhân thật là mạnh. Một lời của Án Anh làm giảm được số tội nhân bị vua hành hình. Trong Kinh Thi có câu: Nếu vua ưng nghe (can), thì loạn sẽ chóng hết. Câu thật đúng.

Đến khi Án Anh sang Tấn, ở nhà Cảnh Công thay chỗ ở. Khi về, nhà đã sửa sang xong. Án Anh lạy tạ. Rồi hủy nhà mới đi, dựng lại các nhà cũ của dân trong ngõ y như trước. Rồi mời bọn chủ nhà cũ trở lại. Án Anh có bảo họ: Theo lời ngạn ngữ, khi chọn nơi ở, không phải chỉ bói về nhà, mà phải bói về hàng xóm. Xưa, tôi đã có bói. (tức là các người đã là hàng xóm tốt).

Trái bói rùa là bất tường. Người quân tử thì không phạm các điều phi lễ. Người tiểu nhân thì không phạm vào các điều bất tường. Đó là pháp chế xưa, tôi đâu dám trái. Thế rồi Ân Anh bảo bọn người cũ, đến nhận lại nhà ở. Vua không nghe. Nhưng Trần Hằng xin. Vua mới ưng thuận.

Mùa hạ, tháng tư. Trịnh Bá sang Tấn. Công Tôn Đoàn đi theo. Kính cẩn, nhún nhường. Không có một cử chỉ nào không vào khuôn phép. Vua Tấn nghe, phong ấp cho, và nói: Tử Phong (bố) xưa có công với Tấn. Tôi được nghe nói mà không quên. Nay tôi cho đại phu đất Châu để thưởng công. Bá Thạch (Đoàn) hai lần lạy tạ rạp đầu nhận lấy sắc đi ra. Người quân tử bàn: Lễ rất cần cho người ta. Bá Thạch tính vốn tự đại, chỉ có một lần giữ đúng lễ nghi ở Tấn, mà được phong ấp, được bổng lộc. Huống hồ những người có chung có thủy, giữ gìn được cẩn thận. Kinh thi có câu: Người mà vô lễ, sao không chóng chết, cũng cùng một ý ấy.

Xưa, huyện Châu là ấp của Loan Báo. Khi họ Loan hết, thì có ba họ cùng muốn tranh là: Phạm Tuyên Tử, Triệu Văn Tử, Hàn Tuyên Tử. Văn Tử nói: Ôn là ấp của nhà tôi (mà Châu thì thuộc về Ôn). Còn hai Tuyên Tử thì nói: Từ khi Châu bị rời Ôn ra, và cho họ Khích, thì có ba đại phu nối truyền nhau. Không phải chỉ có Châu là bị cắt rời ở một ấp to ra. Đã có ai trở lại được đất mình đã bị cắt sè mà chiếm lại được đâu. Văn Tử thì tức lắm, nhưng thôi bỏ không nghĩ đến. Hai Tuyên Tử thì nói, đã xét kĩ rồi, lẽ đâu ta lại tự cho ta đất ấy. Thế rồi cũng bỏ. Đến khi Văn Tử cầm quyền chính, Triệu Mạnh là con mới nói: Cha có thể lấy ấp Châu được. Văn Tử bảo: Hai nhà Chuyên Tử nói là công bình đấy. Làm trái lại công bình thì có họa. Ấp ta, ta còn không trị nổi, thì lấy Châu làm gì. Thôi, có Châu chỉ thêm họa. Người quân tử nghĩ: Người mà không biết họa ở đâu đến là người khổ. Người biết mà không làm theo lẽ phải thì họa càng to. Thường tục truyền là chủ ấp Châu phải bắt đắc kì tử. Đã từ lâu, người nhà họ Phong (họ Bá Thạch) ở nhờ nhà họ Hàn. Bá Thạch được ấp Châu. Hàn Tuyên Tử xin cho Bá Thạch là dụng ý muốn một ngày kia mình sẽ lấy lại.

(Xét ấp Châu, vốn là đất nhà Chu, năm Ân Công, thứ 11, thiên tử đem cho nước Trịnh. Khi đó thuộc về Tấn).

夏 叔 弓 如 滕 五 月 葬 滕 成 公

HẠ, THÚC CUNG NHƯ ĐĂNG, NGŨ NGUYỆT.

TÁNG ĐĂNG THÀNH CÔNG

**MÙA HẠ, THÚC CUNG TỚI NƯỚC ĐĂNG. THÁNG NĂM,
DỰ LỄ CHÔN ĐĂNG CÔNG**

Tả Thị - Tháng năm. Thúc Cung tới nước Đăng dự lễ chôn Thành Công. Tử Phục Tiêu làm phó. Khi đến cõi Giao gần kinh thành, thì vừa là ngày kị Ý Bá (bác Tiêu). Kính Tử (Thúc Cung) bàn định, ngày hôm đó không vào thành vội (vì cũng như một ngày tang của Tiêu). Huệ Bá nói: Việc công, thì phải nghĩ đến lợi công. Việc tư mới nghĩ đến lợi tư. Tiêu xin vào trước. Thế là vào giữ quán xá. Kính Tử theo vào.

Phụ lục Tả Truyện - Hàn Khởi nước Tấn sang Tề đón con gái Tề (vợ vua Tấn). Vì thấy Thiếu Khương được sủng ái, Công Tôn Mại mới đem con gái thay con vua Tề (con mình gả cho vua Tấn, con vua gả cho một người khác). Nhân dân bảo nhau: Tuyên Tử và Tề Tử Vi (Công Tôn Mại) đều lừa dối vua Tấn, vua Tấn sao lại nhận. Tuyên Tử nói: Tôi muốn được Tề, nhưng cũng muốn xa tướng Tề là Tử Vi. Đã lừa vua Tấn, còn dám tới Tấn nữa không.

Mùa thu, tháng 7, Hân Hồ ở Trịnh sang Tấn mừng vua mới cưới phu nhân. Đồng thời báo cáo: Người Sở, ngày ngày bắt bẻ tiểu quốc sao không tới châu vua Sở mới. Nếu nghe lời thì lại sợ các quan bên quý quốc cho là xa bỏ Tấn. Nếu không nghe lời, thì lại sợ trái với mình ước Tống. Hoặc tới châu, hoặc không tới châu, vẫn là có tội. Quả quân tôi sai trình nổi khó khăn.

Tuyên Tử sai Thúc Hưởng đáp: “Nếu nhà vua mến quả quân thì nhà vua cứ tới Sở, có hại gì, chỉ là giữ đúng mình ước Tống. Cứ theo đúng mình ước, thì quả quân tôi không có bắt bẻ tội lỗi. Nếu vua Trịnh tâm đã xa quả quân, thì dù có sớm tới ở đây, quả quân tôi cũng vẫn nghi. Nếu vua Trịnh thực tâm với

Tấn, thì trước khi đi Sở cần gì phải báo cáo. Cứ sang Sở đi. Đã có tâm với quả quân thì dù ở Sở hay ở Tấn cũng vậy”.

Trương Dịch nước Tấn cho người bảo Thái Thúc khi đó ở Trịnh: “Từ khi ngài ở Tấn trở về Trịnh, tôi chỉ chuyên quét dọn nhà nhỏ của thân nhân tôi, là ý mong ngài có trở lại. Nay thì thấy Tử Bì (Hãn Hổ) lại. Tôi thực là thất vọng”. Thái Thúc trả lời: “Cát tôi hèn hạ, ngôi thứ kém. Tôi không được trở lại Tấn vì Trịnh kính sợ đại quốc cùng tôn quý phu nhân. Vả lại ngài có bảo: Thôi không còn có việc gì nữa. Tôi càng nghĩ càng thấy lời đúng”.

Đỗ Dự - Vị Khanh dự lễ táng ở một nước nhỏ, lễ thế là quá hậu. Nhưng táng Tương Công. Đàng Tử có lại dự, cho nên Lỗ hậu đáp lại.

秋 小 鄴 子 來 朝

THU, TIỂU CHÂU TỬ LAI TRIỀU

MÙA THU, VUA NƯỚC TIỂU CHÂU TỚI CHÂU

Tả Thị - Tiểu Châu là Mục Công, tới châu. Quý Vũ Tử muốn một cách tầm thường. Mục Thúc (Thúc Tôn Báo) can: “Không nên thế. Nước Tào, nước Đàng và hai nước Châu, thực không quên hòa hiếu với ta. Minh kính trọng họ, còn sợ họ không bạn với, hướng chỉ lại tiếp không từ tể. Trong Sử có câu: Một người kính cần là không có tai họa, và có câu: người biết kính cần tiếp, thì được trời ban phúc”. Quý Tôn nghe lời can.

八 月 大 雩

BÁT NGUYỆT ĐẠI VU

THÁNG TÁM LỄ ĐẠI VU, CẦU MƯA

Tả Thị - Tháng tám, lễ Đại Vu, Đại hạn.

Phụ lục Tả Truyện - Tề Hầu đi săn ở đất Cử. Lư Bô Miết tới khóc xin tha: “Tóc tôi đã ngắn như thế (đã già) còn làm gì hại ngài được. (Miết bị dày ở ngoài biên). Vua nói: “Được, tôi

sẽ hỏi hai khanh. (Tử Nhã và Tử Vĩ) Tử Vĩ muốn cho về. Tử Nhã nói: Không được. Hấn tóc tuy ngắn, nhưng trí hấn dài, ý còn muốn nằm nghỉ trên xác ta. Đến tháng 9, Tử Nhã đẩy Lư Bồ Miết lên Bắc Yên.

Uông Khắc Khoan - Xuân Thu chép lễ Vu 21 lần. Riêng đời Chiêu Công 7 lần: năm nay, năm thứ 7, thứ 6, thứ 8, thứ 16, thứ 24, thứ 25 (năm thứ 25, hai lần). Tả Thị duy có năm thứ 8 là không chép là hạn. Khi có hai lần lễ Vu, thì chép là đại hạn. Đọc kinh, truyện, ta biết được số tai biến rõ rệt. Năm ấy đã bị hạn, ít lâu sau, lại luôn luôn có mưa đá. Chiêu Công mê muội, bị tai nạn, mà ý không thấy lo sợ, rốt cuộc nạn tới. Thật là đáng tiếc.

冬大雨雹

ĐÔNG, ĐẠI VŨ BẠC
MÙA ĐÔNG, MƯA ĐÁ LỚN

北燕伯款出奔齊

BẮC YÊN BÁ, KHOẢN, XUẤT BÔN TÊ
VUA NƯỚC BẮC YÊN, LÀ YÊN BÁ KHOẢN,
CHẠY TRỐN TỚI NƯỚC TÊ

Tả Thị - Giãn Công nước Yên, có nhiều sủng thần. Muốn đuổi hết đại phu để đặt sủng thần vào. Mùa đông, bọn đại phu họp lại để giết hạng sủng thần nào không phải trong hoàn thân thích. Thế là vua sợ chạy trốn sang Tê. Kinh chép Khoản, vua Bắc Yên, trốn sang Tê, là chê hành động của Khoản.

Phụ lục Tả truyện - Tháng 10, Trịnh Bá sang Sở. Tử Sản đi theo. Sở Tử thiết tiệc, hát bài Cát nhật (ý muốn tiệc xong đi săn). Tử Sản sửa soạn đủ dụng cụ để đi săn. Vua Sở mới sẵn ở đầm Mộng xứ Giang Nam.

Công Tôn Táo (Tử Nhã) nước Tê mất. Quan Tư Mã tới thăm Ân Tử nói: "Lại mất Tử Nhã". Ân Anh nói: "Tiếc lắm. Tử Kì

(con Tử Nhã), sẽ không khỏi họa. Ngụy thay. Họ Khương yếu mà họ Quý (một ngành họ Trần) đương thịnh. Hai cháu của Huệ Công (Tử Nhã và Tử Vĩ) đang hay, dựa nhau, đang mạnh. Họ Khương thế là mất một. Rồi yếu, rồi nguy”.

Cốc Thị - Chép Bắc Yên là chép theo Sử.

Xét - Đại phu nước Yên cùng hợp để giết các người sủng ái của vua, thế là uy hiếp vua, đuổi vua đi, tội rất lớn. Tả Thị lại cho là kinh chép vua chạy trốn làm cớ chê vua Khoãn. Hồ Truyền cùng bọn nho khác, cũng cùng một thuyết. Sao đối với vua thì vội nghiệt thế, mà đối với bọn nghịch loạn thì khoan, chậm thế. Cho nên nay bỏ không sao lục các lời bàn đó.

Năm Quý Hợi. Cảnh Vương năm thứ 7.

四年

TỬ NIÊN

NĂM THỨ 4

Tấn Bình, năm thứ 20. Tề Cảnh, năm thứ 10. Vệ Tương, năm thứ 6. Sái Linh, năm thứ 5. Trịnh Giản, năm thứ 28. Tào Vũ, năm thứ 17. Trần Ai, năm thứ 31. Kỉ Văn, năm thứ 12. Tống Bình, năm thứ 38. Tần Cảnh, năm thứ 39. Sở Linh, năm thứ 3. Ngô Di Muội, năm thứ 6.

春王正月大雨雹

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, ĐẠI VŨ BẠC

MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, MƯA ĐÁ LỚN

Tả Thị - Mưa đá lớn. Quý Vũ Tử hỏi Thân Phong rằng: Có thể ngăn được mưa đá không. Thân Phong nói: “Khi có thánh nhân cầm quyền, thì không có mưa đá. Mà dù cho mưa đá, cũng không có hại. Xưa kia, khi mặt trời vị trí tại bắc lục, nghĩa là phía bắc quỹ đạo, mùa đông thì người ta hứng lấy nước đá trong các thùng chứa của nhà vua. Khi mặt trời buổi sớm hiện về phía tây quỹ đạo, nghĩa là đến tiết xuân phân, mới lấy nước đá ở

trong thùng ra. Đá ấy ở thung lũng sâu giữa các dãy núi. Lấy nó đi, tức là lấy cái phần lạnh làm cho đông đặc lại, lấy cái rào đá ngăn hơi ấm. Khi được lấy ở thùng ra, thì nước đá được dùng trong các bữa tiệc triều đình, tân khách, tang tế. Khi hứng lấy, chứa lấy thì có lễ thần Tư. Hàn chủ khí lạnh, một con sinh (bò) màu đen. Khi lấy ở trong thùng ra để dùng, thì có cung gỗ đào, tên bằng nhánh táo, để trừ tà. Khi dùng, đều phát cho các quan lớn nhỏ trong triều ai nấy đều có phần. Các đại phu và vợ đều dùng nước đá để cạnh thi thể sau khi đã tắm rửa. Phải tế lễ thần Tư Hàn khi định trữ đá. Trước khi lấy ra dùng, có con dê tế thần. Vua dùng đầu tiên. Đến thời sao Hỏa mọc, sao Tất lặn, sau khi mặt trời lặn, buổi chiều, nghĩa là tháng năm, hoặc tháng sáu, thì từ Công Khanh, phu nhân, cho tới hủu quan, cáo quan, tất cả đều có phần đá.

Viên chức coi rừng núi thì chứa nước đá. Viên chức Huyện thì di chuyển đi, xa phu mang đi, thị vệ cất vào kho nhà vua. Khi gió lạnh buốt thì đá thành cứng rắn. Khi gió ấm dịu, thì được lấy ra dùng. Thùng được đóng kín. Khi được lấy ra thì ai có phần người ấy. Vì có lẽ lỗi, có thể thức kĩ càng như thế, cho nên mùa đông, không có tiết nóng quá lạ, mùa hè không có tiết lạnh trái thời, xuân không có gió khô héo, thu không có mưa hại mùa. Sấm vang, không có sét đánh, có sương mù, có mưa đá, mà hoa quả còn nguyên. Trời không sinh dịch tễ, dân không chết yếu.

Thời nay, người ta lấy nước đá ở sông hồ, mùa hè, còn thừa, không dùng thì vất đi, chứ không ban phát. Gió đáng lẽ hiu hiu thổi, thì đánh bật cây cối. Sấm lại sinh sét. Mưa đá gieo tai, còn ai ngăn cản được. Chương cuối thơ “Tháng bảy” nói rõ cái lỗi giữ được bằng.

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ tư, mùa xuân, Vương. Tháng giêng, Vua Hứa (Hứa Nam) sang Sở. Vua Sở giữ lại, giữ cả vua. Trịnh để lại đi săn ở xứ Giang Nam. Hứa Nam dự săn. Vua Sở sai Tiêu Cữ sang nước Tấn, xin mời các chư hầu, Hứa và Trịnh đợi ở Sở. Tiêu Cữ tới Tấn trình bày: “Quả quân tôi sai tôi nói: Xưa vua Tấn ra ơn, đã kí vào mình ước Tống. Trong mình ước

đó, có ghi rõ là mọi chư hầu, hoặc đồng minh với Sở, hoặc đồng minh với Tấn, đều có lễ thăm hỏi nhau. Vì một vài việc khó khăn trong năm, tôi mong muốn thắt chặt tình thân giữa các nước. Xin các vua cho Tiêu Cử tôi biết khi nào tiện hội họp. Nếu vua Tấn không ngại gì về công việc ở bốn phương, thì nhân dịp các chư hầu thân thiện, xin Tấn mời hội họp". Tấn Hầu ý muốn từ chối. Tư Mã Hầu bàn: Không nên từ chối. Vua Sở đang kiêu. Hoặc giả trời cứ muốn cho tâm kiêu, cho sinh nhiều tội ác, để rồi trừng phạt, cũng chưa biết chừng. Có được chết thường không, ta cũng chưa biết nữa. Tấn cùng Sở chỉ có trời giúp thôi. Ta không nên tranh với Sở, xin nhà vua cứ nhận lời. Rồi mình sửa đức để coi Sở sẽ đi đường nào. Nếu Sở đi vào đường đạo, thì đến ta cũng cứ việc theo, hướng hỗ các chư hầu khác. Nếu vua Sở đi vào đường dâm ngược, thì ngay dân Sở cũng bỏ, ta còn có ai mà tranh".

Tấn Hầu nói: "Tấn có ba điều kiện không sợ, thì còn địch nào. Một là đất đai nhiều hiểm trở. Hai là trong nước sản nhiều ngựa. Ba là Tề Sở đang lăm chuyện. Được ba điều kiện ấy làm gì mà không được".

Hầu đáp: "Tin vào đất hiểm, ngựa nhiều, nước địch lăm chuyện, chính thế là nguy. Già như Tứ Nhạc, Tam Đồ, Dương Thành, Đại Thát, Kinh Sơn, Chung Nam toàn là đất tối hiểm trong cù Châu. Chủ các xứ ấy không cùng một họ. Chỉ vì thiếu đức mà nay bị diệt hết. Đất Kí ở xứ Bắc, sản nhiều ngựa, nhưng Kí lại không phải là đất hưng vượng. Tin tưởng vào quan ải hiểm trở, vào số ngựa sản xuất nhiều, không phải là mưu kế làm cho nước được bền mạnh, từ xưa vẫn thế. Cho nên các tiên vương chuộng đức, để thần cũng hưởng, chứ chưa thấy chuộng lăm hiểm, nhiều ngựa. Còn như các việc rối loạn ở các nước, ta đừng mong chờ. Cũng có vua, nước loạn mà làm cho vững mạnh được, mở mang thêm được. Cũng có vua, nước chẳng loạn gì, mà để cho nước bị diệt. Vậy đừng nên tính đến nước khác loạn. Tề có nạn Trọng Tôn, nhưng lại được Hoàn Công, đến nay còn được nhờ. Tấn có nạn Lí Khắc, nhưng lại được Văn Công làm bá chủ. Nước Vệ, nước Hình, không có nạn gì mà bị quân địch diệt. Cho

nên không mưu tính vào việc mong người có loạn. Cứ chờ đợi ba điều đó để mà sửa sang chính trị, thì mất không kịp tránh nạn, còn mong làm được việc gì nữa. Xin nhà vua cứ nhận lời với vua Sở. Vua Trụ dâm ngược bao nhiêu, thì vua Văn ân huệ bấy nhiêu. Nhà Ân vì thế đổ, nhà Chu vì thế lên. Và tránh làm sao các chư hầu nay theo về Sở”.

Tấn Hầu nghe ra, hứa với sứ nước Sở, và sai Thúc Hường đáp: Vua Tấn tôi bị công việc nước bận rộn, không thân hành tới chầu vua Sở vào các kì xuân, thu. Còn chư hầu thì đều theo về nhà vua cả. Còn cần gì phải hỏi tôi.

Tiêu Củ xin cầu hôn (lấy con gái Tấn cho vua Sở). Vua Tấn ưng thuận.

Vua Sở hỏi Tử Sản (Trịnh), liệu Tấn Hầu có để cho Sở làm bá chủ không. Tử Sản đáp: Tấn Hầu chắc là ưng thuận. Tấn Hầu chỉ chăm lo việc trong nước, chứ không nghĩ đến các nước khác. Các đại phu Tấn thì chăm lo tư lợi, chứ không lo sửa chữa điều lầm lỡ cho vua. Vả lại trong mình ước Tống có nói rằng: Tấn và Sở như một. Nếu vua Tấn chối từ, thì mình ước ấy, còn dùng làm gì.

Vua Sở nói: Liệu chư hầu có tới không. Đáp: Chắc là tới. Theo mình ước Tống thì, cốt sao được lòng vua Sở, không còn sợ gì Tấn nữa. Vả lại sao không tới. Có do dự họa chẳng là Lỗ, Vệ, Tào, Châu. Tào thì sợ Tống. Châu thì sợ Lỗ. Lỗ và Vệ bị Tề áp bức, mới phải thân với Tấn. Chỉ các vua đó là không đến. Còn các nước khác mà uy Sở tới được, thì có vua nào dám không hợp.

Vua Sở nói: Nếu như thế, thì tôi muốn gì tất được nấy.

Tử Sản đáp: Nếu ngài cầu lợi riêng ngài mà hại cho người, thì không được. Nếu cùng lợi cả thì được cả”.

- Tứ Nhạc là bốn dãy núi. Đông là núi Đại. Tây là núi Hoa. Nam là núi Hành. Bắc là núi Hằng. Tam Đô ở Hà Nam huyện Lục Hồn, thành Nam Dương. Dương Thành tại đông bắc huyện Dương Thành nay. Đại Thát tại tây nam huyện Dương Thành. Kinh Sơn, tại Tân Thành, phía nam huyện Di Hương. Kinh Sơn

là giới hạn Kinh Châu và Dự Châu. Chung Nam ở tại Thủy Bình, phía nam huyện Vũ Công.

Lưu Sưởng - Phong nói rằng: Có thánh nhân giữ chính quyền thì trời không có mưa đá. Nói thế còn nghe được. Nhưng nói rằng, mưa đá làm nên tai họa là do có tích trữ nước đá, nói thế không nghe được. Lẽ dù có tích trữ nước băng lấy ở sông hồ, như nay ở trong nước ai là không tích trữ, thế thì vì có gì mà mưa đá không rơi xuống. Phong là người gian nịnh, theo đảng họ Quý Tôn, không dám thẳng thắn nói rõ tội, cho nên luận bàn mưa đá, quy tội cho việc tích trữ nước băng. Chỉ là muốn siểm nịnh hạng cường thần, không khác gì bọn Trương Vũ, Cốc Vinh thời Hán. Để cho Chiêu Công phải chết ở ngoài, vị tất đã không phải tại người này.

夏 楚 子 蔡 侯 陳 侯 鄭 伯 許 男 徐 子 滕 子 頓 子

胡 子 沈 子 小 鄒 子 宋 世 子 佐 淮 夷 會 于 申

HẠ, SỞ TỬ, SÁI HẦU, TRẦN HẦU, TRỊNH BÁ, HỨA

NAM, TỪ TỬ, ĐẰNG TỬ, ĐỐN TỬ, HỒ TỬ,

THẨM TỬ, TIỂU CHÂU TỬ, TỔNG THẾ TỬ

TÁ, HOÀI DI HỘI VỤ THÂN

MÙA HẠ, SỞ TỬ, SÁI HẦU, TRẦN HẦU, TRỊNH BÁ, HỨA
NAM, TỪ TỬ, ĐẰNG TỬ, ĐỐN TỬ, HỒ TỬ, THẨM TỬ, TIỂU

CHÂU TỬ, TỔNG THẾ TỬ TÁ, VÀ CÁC RỢ Ở

BỜ SÔNG HOÀI ĐỀU HỌP TẠI ĐẤT THÂN

Tả Thị - Mùa hạ, Chư hầu tới Sở. Lỗ, Vệ, Tào, Châu, không dự hội. Tào và Châu từ vì có việc. Lỗ từ tạ vì cơ mùa tế. Vệ Hầu từ vì ốm. Trịnh Bá, tới trước tiên đợi ở đất Thân. Tháng sáu, ngày Bính ngọ, Sở Tử họp chư hầu tại đất Thân. Tiêu Củ nói với Sở Tử: "Thần nghe, chư hầu không ai theo ai. Chỉ theo về lễ. Nay nhà vua mời họp được chư hầu, cần phải cẩn thận về lễ. Được Bá chủ hay không là ở hội này. Khái con vua Vũ, đời nhà Hạ, thiết tiệc chư hầu, ở Quân Đài, vua Thang đời nhà Thương, tuyên bố mệnh lệnh ở Cảnh Bạc, vua Vũ Vương đời nhà

Chu có lời thề ở bến Mạnh Tân, Vua Thành duyệt binh ở Kỳ Dương, vua Khang thiết triều ở Phong Cung, vua Mục hội vương hầu ở Đỗ Sơn, Hoàn Công nước Tề họp quân ở Thiệu Lăng, Văn Công nước Tấn có hội thề ở Tiễn Thổ. Còn ngài định làm gì. Hiện ở đây có mặt: Hường Thú nước Tống và Công Tôn Kiều nước Trịnh, hai người đặc sắc, giỏi bất hủ, trong các nước, các vua kể trên, xin ngài chọn lấy một để bắt chước". Vua nói: Tôi sẽ như Tề Hoàn. Vua Sở sai tới hỏi Tả Sư (Hường Thú) và Công Tôn Kiều (Tử Sản) về lễ nghi. Tả Sư nói: "Nước nhỏ thì tập để dùng, nước lớn thì dương dùng. Điều đã được nghe, tôi đâu dám không trình". Hường Thú trình bày sáu lễ nghi một chư hầu tước Công, như vua Tống dùng khi họp với một chư hầu tước kém. Tử Sản nước Trịnh thì nói: "Một chư hầu nhỏ như nước Trịnh làm tròn phận sự một cách kính cẩn. Tôi đâu không trình bày lễ nghi nước tôi vẫn dùng". Tử Sản trình bày sáu lễ nghi mà một chư hầu tước Bá hay Tử dùng đến, khi đối một chư hầu tước Công. Người quân tử bàn rằng: Tả Sư (Hường Thú) có biết cả lễ nghi thời Tam Đại, mà Tử Sản thì biết trông coi lễ nghi một chư hầu chức Bá. Vua Sở mới sai Tiêu Cữ cứ đứng sau vua, để sửa chữa sai lầm. Nhưng lễ nghi đúng cả, không phải sửa. Vua Sở có hỏi Tiêu Cữ. Tiêu Cữ nói: "Tôi chưa bao giờ được dự một trong sáu thứ lễ. Tôi còn biết sửa gì".

Tống Thái Tử Tá tới, sau khi lễ hoàn thành. Vua Sở lúc đó đang đi săn ở Vũ Sương, từ chối không cho yết kiến. Tiêu Cữ khuyên vua Sở gởi lời từ tạ Thái Tử Tống về thời hạn không tiếp. Vua Sở cho bảo Thái Tử: "Sắp có tế miếu ở Vũ Sương. Rồi đây quả nhân tôi sẽ nhận đồ lễ của nước Tống. Hiện nay còn mắc bận. Xin từ tạ".

Vua nước Từ có họ về mẹ với nước Ngô. Vua Sở nghi là vua Từ có nhị tâm, cho người bắt, và bá cáo các chư hầu với giọng sỗ sàng. Tiêu Cữ có can: "Sáu lễ là của sáu vị vua và hai vị Công mà tôi đã nói là đủ để cho chư hầu biết lễ, và để biết nhận trật tự, ngôi thứ. Vua Kiệt nhà Hạ, hội chư hầu ở đất Nhung, mà rồi nước Mân phản. Vua Trụ, vua cuối nhà Thương, diễn binh ở đất Lê, mà rồi Đông Di phản. Vua U Vương nhà Chu có hội minh Đại Thất, mà rồi Rợ Nhung, Rợ

Địch phản. Trong ba trường hợp đó, các vua Kiệt, Trụ U đều kiêu căng, các chư hầu không theo mệnh nữa. Nay nhà vua cũng dùng cách kiêu, không khéo bại mất. Vua Sở không nghe can. Tử Sản bàn với Tả Sư, sao ta không lo Sở? Vua đã kiêu, lại ghét lời can. Không được quá mười năm nữa. Tả Sư nói, phải nhưng trong khoảng mười năm, cái ác của vua Sở, hẳn không ảnh hưởng được các nước ở xa, khi ảnh hưởng tới thì lúc ấy sẽ bị chư hầu bỏ hết. Việc hay cũng thế. Công việc sẽ hoàn hảo khi đức hay ảnh hưởng được tới xa.

Quân Đài ở về xứ Hà Nam. Cảnh Bạc cũng ở Hà Nam. Mạnh Tân nay hãy còn, thời Lỗ Ẩn Công, năm thứ 11, Thiên Tử có hội thê trong đất Trịnh. - Kỳ Sơn, Phong Cung, ở quận Thủy Bình. - Đồ Sơn, ở đất Đông bắc Thọ Xuân.

楚人執徐子

SỞ NHÂN CHẤP TỬ TỬ

NGƯỜI SỞ BẮT VUA NƯỚC TỬ

Dương Sĩ Huân - Không chép, vua Tử về, tức là vua Tử bị bắt tại hội, mà rồi được tha, cho nên không chép lúc về.

秋七月楚子蔡侯陳侯許男頓子

胡子沈子淮夷伐吳

**THU, THẤT NGUYỆT, SỞ TỬ, SÁI HẦU, TRẦN HẦU,
HỨA NAM, ĐỐN TỬ, HỒ TỬ, THẨM TỬ, HOÀI DI
PHẠT NGÔ**

**MÙA THU, THÁNG BẢY, SỞ TỬ, SÁI HẦU, TRẦN HẦU,
HỨA NAM, ĐỐN TỬ, HỒ TỬ, THẨM TỬ, HOÀI DI ĐÁNH
NƯỚC NGÔ**

Tả thị - Mùa thu, tháng bảy, Sở Tử đem chư hầu đánh Ngô. Tống Thái Tử và vua Trịnh về nước trước. Nhưng Hoa Phi Toại nước Tống và một Trịnh đại phu theo vua Sở đi đánh Ngô.

執齊慶封搬之

CHẤP TÊ KHÁNH PHONG SÁT CHI KHÁNH PHONG NƯỚC TÊ BỊ BẮT VÀ BỊ GIẾT

Tả Thị - Vua Sở sai Khuất Thân vây ấp Chu Phương (đất nước Ngô, Khánh Phong trốn ở đó). Tháng tám, ngày Giáp Thân, Khuất Thân lấy được ấp, bắt Khánh Phong, giết cả họ. Khi sắp hành hình Khánh Phong, Tiêu Cử có nói với vua Sở: “Thần nghe, người nào mà không có vết, thì mới dám phạt một kẻ có tội. Khánh Phong mà tới ở đây chỉ có tội là không theo lệnh. Liệu hấn có chịu để cho xử tử, mà không khai gì không. Liệu những lời khai có hay gì cho chư hầu không”. Vua Sở không nghe lời khuyên, và sai đặt Phũ cùng Việt lên vai, cho dẫn đi trong các trại, và hô lên rằng: Không ai được theo gương Khánh Phong đã giết vua, đã bức hiếp cô quả, đã mưu với các quan. - Khánh Phong hô lại: Đừng ai bắt chước con thứ của Sở Cung Vương, tên là Vi, đã giết Giáp Ngao vừa là vua, vừa là con người anh cả, giết để cướp ngôi và ký mình ước với chư hầu. Sở Linh Vương vội sai xử tử ngay.

Công Thị - Đây là việc đánh nước Ngô, sao chép bắt Tê Khánh Phong. Là vì Tê mà giết Phong. Tại sao. Khánh Phong chạy sang nước Ngô. Ngô phong cho ở đất Phòng. Nhưng sao không chép đánh ấp Phòng. Là vì không cho chư hầu được chuyên quyền. Khánh Phong tội gì. Tội hiếp vua Tê mà làm loạn nước Tê.

Cốc Thị - Đây là vào ấp mà giết. Không chép vào là tại sao. Khánh Phong được Ngô phong ấp là nhờ Ngô Chung Li. Không chép đánh Chung Li là tại sao. Là không cho Ngô được quyền phong. Khánh Phong lấy họ Tê, tại sao. Tại Tê phong. Sở Linh Vương sai người đem Khánh Phong hiệu lệnh ở trong quân cho những ai như Khánh Phong cũng giết vua, Khánh Phong trả lời ngay: Ta cũng không kém. Cũng có một lời nói cho rõ. Có ai như Sở Công Tử Vi, giết con người anh, để thay làm vua. Trong quân ai nghe cũng phải cười. Khánh Phong giết vua thì phải lấy việc giết vua mà làm tội. Vua Sở Linh Vương không

phục được Khánh Phong. Không đến Linh Vương được đánh Khánh Phong. Nghĩa của Xuân Thu là dùng quý trị hèn, dùng hiền trị bất hiếu. Chứ không lấy loạn trị loạn. Khổng Tử nói: Mình bậy, mà đánh người bậy, thì người ta đến chết cũng không phục. Chính là trường hợp này.

Xét - Khánh Phong là giặc giết vua. Đúng pháp là phải đánh. Cho nên chép bắt, chép giết, làm cho rõ tội đáng giết. Sở Vi làm vua nhưng bản thân là loại thí nghịch, mình có tội, lại đi đánh người có tội, cho nên không chép là Sở Tử, vua Sở là để cho khác với việc giết Chung Thư vậy. Công Thị, và Cốc Thị, cho việc không chép đánh Phòng, đánh Chung Li, là không cho quyền chuyên phong, bản thể là sai. Đã chép phạt Ngô, thì cái áp Khánh Phong được, việc gì lại không dùng chữ phạt được.

遂滅賴

TỤY DIỆT LẠI

RỎI DIỆT NƯỚC LẠI

Tả Thị - Rồi đem chư hầu diệt nước Lại. Vua nước Lại. Lại Tử, tự trối, mỗm ngậm ngọc bích, cùng các quan trấn vai, theo sau xe tang, tới quân trung. Vua Sở hỏi Tiêu Củ, Tiêu Củ cất nghĩa: Khi Thành Vương diệt nước Hứa, Hứa Hi công làm như thế. Thành Vương thân cỡi trối, nhận lấy ngọc, rồi cho đốt áo quan. Sở Linh Vương nghe theo, rồi dời vua và dân nước Lại đến đất Yến (nước Sở). Vua Sở lại muốn dời dân Hứa đến đất Lại, mới sai Đấu Vi Qui và Công Tử Khí Tật tới đắp thành. Vua Sở sai xong rồi trở về Kinh thành Sở. Thân Vô Vũ nói: Từ nay là bắt đầu tai họa cho nước Sở. Vua Sở hội họp chư hầu, chư hầu đều tới. Vua Sở đánh một nước rồi diệt đi. Đắp thành quách ngoài biên giới, không ai nói. Muốn sao được vậy. Nhưng dân có yên không. Ai chịu được hành vi ấy. Đã không chịu được mệnh thì họa loạn sinh ra".

Cốc Thị - Tụy là rồi, là kể việc nối tiếp.

九 月 取 甌

CUU NGUYỆT THỦ TẮNG

THÁNG 9, LỖ LẤY NƯỚC TẮNG

Tả Thị - Tháng 9, Lỗ lấy nước Tắng. Chép thể cho rõ là việc dễ. Sau việc loan ở nước Cử, Trước Khuu Công (Khứ Tật) được lập. Nhưng Trước không nghĩ đến dân Tắng. Dân Tắng phản rồi theo về Lỗ. Cho nên chép là lấy. Phàm diệt một ấp, không dùng đến sức mạnh quân đội, thì người chép sử chép là lấy.

Phụ lục Tả Truyện - Trịnh Tử Sản đặt thể thức về thuế Khuu (Khuu là 16 tỉnh). Dân chê, rồi nói: Bố là Tử Quốc, xưa chết đường. Chính mình nay như đuôi con bò cạp (có chất độc), nước sẽ đi đến đâu. Tử Khoan báo cho biết. Tử Sản nói: "Có hại gì. Nếu mà lợi cho xã tắc thì tôi cứ giữ cho đến chết. Và lại tôi nghe nói, người nào muốn làm việc hay mà không thay đổi pháp độ thì không thành công. Đừng nên mị dân. Chế độ đã đổi, đừng lại đổi nữa. Kinh Thi có nói: Nếu lễ nghĩa vẫn được giữ, thì sao lại nghe dân tuyên truyền. Tôi không thay đổi". Hồn Hân (Tử Khoan) nói: "Họ Quốc (họ Tử Sản) chắc là chết đầu tiên trong các họ nước Trịnh. Người quân tử đặt ra luật pháp, dù có độ lượng, còn ngại đòi hỏi quá nhiều. Thế mà lại đòi hỏi nhiều thì sẽ bị đi đến đâu. Các chư hầu do họ Cơ trị, thì các nước Sái, Tào, Đằng, sẽ bị mất trước vì bị các nước chung quanh áp bức, mà chính mình thì bỏ lệ luật. Trịnh sẽ mất trước Vệ: Trịnh bị chung quanh áp bức, mà lại không có luật pháp nữa. Bọn trị dân không theo phép sẵn có, mà chỉ cứ theo tâm. Dân thì người nào có tâm người ấy. Bọn trị dân có làm gì được".

Mùa đông, nước Ngô đánh nước Sở, chiếm các ấp Cức, Lịch, Ma, để báo thù việc Chu Phương. Chúc Thẩm Doãn nước Sở tên là Sạ, trốn tới khúc sông Hán, là Hạ Nhướ, Chúc Kiểm Doãn Nghi Cửa (đại phu nước Trần tránh sang Sở), đắp thành Chung Li, Vi Khải Cương đắp thành Sào, Nhiên Đan, (cháu gọi Trịnh Mục Công bằng ông, tránh và làm quan ở Sở) đắp thành Châu Lai. Mặt đông nước Sở không xây thành được vì ngập nước. Bành sinh đem quân đóng ở đất Lai về.

(Đất Lịch, phía đông nước Sở ở ngoài biên. Đất Ma cũng gần đấy. Hạ Nhuệ, nay là Hạ Khẩu, chỗ sông Hán chảy vào sông Giang).

Công Thị - Chép là thủ là lấy. Tại sao. Là diệt. Diệt mà nói là thủ là kiêng một việc ác của nước Lỗ.

Lưu Sưởng - Công Dương nói kiêng việc diệt một nước, Công Dương nhầm. Nước Cử đã diệt nước Tống rồi. Nay sao lại còn diệt nữa. Công Dương vốn cho là Tống chưa bị diệt, cho nên nhân việc đây nói lên cho rõ ý.

冬 十 有 二 月 乙 卯 叔 孫 豹 卒

ĐÔNG, THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT,

ẤT MÃO, THÚC TÔN BÁO TỐT

MÙA ĐÔNG, THÁNG 12, NGÀY ẤT MÃO,

THÚC TÔN BÁO MẤT

Tả Thị - Xưa, Mục Tử bỏ họ Thúc Tôn Thị, ra đi, tới ấp Canh Tôn, (ấp nước Lỗ), gặp một người đàn bà, bảo người ấy nấu cơm, ngủ lại một tối. Hỏi đi đâu, Mục Tử nói thật. Người đàn bà khóc, rồi tiễn theo một quãng đường. Đến nước Tề, Mục Tử lấy con gái họ Quốc, sinh được hai con trai là Mạnh Bình và Trọng Nhâm. Năm mẹ thấy trời dè xuống mình, sức dè không chịu nổi. Quay đầu đi, thì thấy một người đen mà lưng gù, mắt sâu hoắm, môi chia ra như môi lợn, vội gọi: Ngưu, cứu ta. Người ấy tới, đỡ được sức dè nặng. Sáng tỉnh dậy, gọi cả người nhà ra thì coi không có ai giống người trong mê. Nhưng cũng nói chuyện cho biết mà bảo phải nhớ lấy hình dáng. Đến khi người anh cả là Tuyên Bá chạy trốn sang Tề, Mục Tử cấp lương thực cho. Tuyên Bá nói: Lỗ biết tổ tiên mình có công với nước nhiều, có ý giữ họ mình. Rồi sẽ gọi chú về, chú nghĩ sao? Đáp: Tôi mang được gọi về đã từ lâu. Người Lỗ gọi về. Không báo cho anh biết. Mục Tử đi ngay về Lỗ. Người đàn bà, khi trước Mục Tử nghỉ lại một tối, tìm tới, biếu một con trĩ. Mục Tử hỏi, có con không. Đáp là có, đã lớn, năm, sáu tuổi. Mục Tử gọi xem mặt, thì thấy y như người trong mộng. Gọi tên Ngưu thì đứa

con dạ. Thế là Mục Tử cho vào bọn tiểu gia thần, rồi sủng ái hơn hết, lớn lên cho dự việc gia chính.

Công Tôn Minh khi ở Tề có biết Thúc Tôn (Mục Tử). Vì Thúc Tôn khi về Lỗ không cho đón vợ là Quốc Khương. Công Tôn Minh lấy luôn làm vợ mình. Thúc Tôn giận lắm, cho nên chỉ khi hai con đã lớn tuổi, mới cho đón về Lỗ. - Thúc Tôn đi săn ở đất Khu Du bị bệnh. Tên Ngưu muốn gây loạn trong nhà để làm chủ, bắt ép Mạnh Bính làm một mình ước, Mạnh Bính không chịu. Thúc Tôn sai đúc cho Mạnh một cái chuông và bảo Mạnh: Con chưa quen giao thiệp, nay nhân dịp hoàn thành cái chuông này, mời các quan tới dự tiệc. Khi sửa soạn đủ rồi, Mạnh sai Ngưu hỏi bố ngày thiết tiệc. Ngưu vào tư thất bố, nhưng không nói đến tiệc. Khi ra, bịa đặt một ngày nào đấy, y như là Mục Tử đã quyết định. Khi quan khách tới cả. Mục Tử nghe tiếng chuông, Ngưu nói: Mạnh có một người khách mà người vợ của ngài ở Tề sai đến. (Ý muốn nói là Công Tôn Minh, nói bịa đặt). Thúc Tôn giận lắm, muốn đi ra bắt được. Ngưu cản ngăn. Khi tiệc xong, khách ra về hết, mới sai bắt Mạnh và giết ở ngoài Phủ. Rồi Ngưu ép Trọng Nhâm ký kết với Ngưu, Nhâm không chịu.

Một hôm, Trọng Nhâm cùng với Lai thư, viên Công Ngự (công ngự, chức người đánh xe cho vua), đi chơi lang thang trong vườn ở Cung. Vua ban cho cái vòng. Trọng Nhâm sai Ngưu trình với bố. Ngưu vào nhưng không trình. Khi ra, bảo là bố cho cứ đeo. Rồi sau Ngưu hỏi Thúc Tôn: sao ngài lại đem Trọng vào yết kiến vua. Thúc Tôn hỏi, sao lại hỏi thế. Đáp: Nếu không cho yết kiến thì chắc Trọng tự yết kiến. Vua đã cho chiếc vòng, Trọng đã đeo vòng. Thế là Thúc Tôn đuổi Trọng. Trọng chạy sang Tề.

Thúc Tôn ốm nặng. Cho gọi Trọng Ngưu vào. Nhưng không gọi. Đỗ Tiết giữ chức Tế trong họ Thúc Tôn, vào thăm. Thúc Tôn bảo là bị đói khát, và giao cho một ngọn giáo (Để giết Ngưu). Đỗ Tiết nói: nếu ngài đòi Ngưu phải đưa tới, có cần gì phải trừ đi. Ngưu bảo quân hầu: Chủ nhân bệnh nặng, không muốn thấy ai. Vậy cứ đặt cơm nước phòng bên rồi lui ra. Ngưu không đưa cơm nước, nhưng cùng giả làm cho hết đi, hết cơm, hết nước,

rồi mới cho cất dọn. Đến tháng 12, ngày Quý Sửu, Thúc Tôn không được ăn uống gì, đến ngày Ất Mão chết. Ngưu cho một người con vợ bé là Chiêu Tử kế nghiệp, rồi Ngưu giúp việc.

Vua Lỗ giao cho Đỗ Tiết sửa soạn tống táng. Ngưu hối lộ cho Thúc Tôn Chiêu Tử (chủ mới) và Nam Di (chức Tế của họ Quý Tôn) để hai người cố làm cho họ Quý Tôn ghét Đỗ Tiết và đuổi đi.

Đỗ Tiết muốn đem chiếc xe Thiên Tử cho, để dự vào việc tống táng, và làm đủ nghi lễ táng vị khanh. Nam Di nói với Quý Tôn: Thúc Tôn chưa bao giờ đi xe ấy, sao lại dùng vào việc táng. Vả lại đến vị Khanh cũng không có xe ấy, dưới chức Khanh không nên sang trọng hơn. Quý Tôn cho là phải và bảo Đỗ Tiết dùng dùng xe Lộ (của Thiên Tử cho). Đỗ Tiết không cho là phải, có nói: Chủ nhân được lệnh đi lễ sính tại triều Thiên Tử. Thiên Tử xét đến công của họ Thúc Tôn, có ban xe Lộ. Khi về Lỗ, chủ nhân đưa nộp vua Lỗ tất cả đồ vật được ban. Vua Lỗ không dám trái mệnh Thiên Tử, trả lại hết cho Thúc Tôn và sai ghi trong công văn ba Phủ. Ngài (Quý Tôn) khi đó làm Tư Đồ, chắc ngài cho ghi chức tước được ban. Chủ nhân tôi khi đó giữ chức Tư mã, chắc có sai Nha Công Chính ghi các thứ phẩm phục Thiên Tử ban cho. Mạnh Tôn giữ chức Tư Không có ghi các công trạng họ Thúc Tôn. Nay Thúc Tôn mất, không dùng xe đó, phẩm phục đó, là trái lệnh vua. Đồ vật ban phát, đã được ghi cả, không dùng, tức không coi ba Phủ ra gì nữa. Chủ tôi khi sống không dám dùng, đến khi chết cũng lại không được dùng, thế thì đồ ấy cho để làm gì. Thế là Đỗ Tiết cứ dùng xe và phẩm phục vào việc tang.

Quý Tôn định bỏ đạo Trung Quân, Ngưu nịnh thêm vào: Trước, chủ nhân tôi đã muốn bỏ lăm (để yếu thế vua, mà mạnh thế họ).

Năm Giáp Tý. - Cảnh Vương năm thứ 8.

五 年
NGŨ NIÊN
NĂM THỨ 5

Tấn Bình, năm thứ 21. Tề Cảnh, năm thứ 11. Vệ Tương, năm thứ 7. Sái Linh, năm thứ 6. Trịnh Giản, năm thứ 29. Tào Vũ, năm thứ 18. Trần Ai, năm thứ 32. Kỷ Văn, năm thứ 13. Tống Bình, năm thứ 39. Tần Cảnh, năm thứ 40. Sở Linh, năm thứ 4. Ngô Di Muội, năm thứ 7.

春 王 正 月 舍 中 軍

XUÂN VƯƠNG, CHÍNH, NGUYỆT, XẢ TRUNG QUÂN
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, BỎ ĐẠO TRUNG QUÂN

Tả Thị - Năm thứ 5. Mùa xuân. Vương tháng giêng, bỏ đạo trung quân. Công thất vì thế, sinh yếu, kém. Việc hủy bỏ được định đoạt ở họ Thi Thị, mà thi hành ở họ Tang Thị. Trước kia, khi đặt ra Trung quân, các chủ ba họ đều mỗi vị có một quân (mà vua Lỗ thì không có gì). Quý Tôn lấy thuế để nuôi quân mình. Thúc Tôn nuôi Trung quân, mà cho bọn dưới trong họ mình sung vào cánh quân ấy. Mạnh Tôn thì cho đến một nửa hạng tử đệ trong họ vào quân mình. Khi Trung quân bãi bỏ, thì lợi tức chia làm bốn phần, hai phần về họ Quý Tôn, còn hai phần thì về họ Thúc, họ Mạnh. Cả ba vị lấy thuế trong nước, và chỉ nộp cho vua Lỗ một số tặng biếu. Lại còn bảo vị Tể Đồ Tiết đến bên cửa trình với Thúc Tôn một bản viết có kể lẽ rằng theo ý muốn của Thúc Tôn nay Trung quân đã bãi bỏ, xin trình báo. Đồ Tiết nói: Chính là phu tử không muốn hủy, cho nên đã ký một minh ước ở gần cửa cung Hi Công, và đã lập lễ thề ở đường Ngũ Phủ. Đồ Tiết cầm bản ghi chép ném xuống đất, dẫn đầu gia thần nhà Thúc Tôn tới khóc bên áo quan.

Thúc Trọng Tử, (là Trọng Nhâm, con Thúc Tôn Báo ở Tề về) bảo Quý Tôn rằng: Một lời dặn của cha tôi là, chết còn ít tuổi thì áo quan chọ đi ra cửa tây. Quý Tôn sai Đồ Tiết. Đồ nói:

Áo quan vị Khanh đi ra cửa chính, cửa nam, là tục lệ nước Lỗ. Thưa ngài, ngài giữ quốc chính, lễ chưa đổi, sao việc này, chúng tôi lại đổi, chúng tôi sẽ có tội, không dám làm. Chôn cất xong, Đỗ Tiết bỏ đi.

Trọng Nhâm từ Tề tới, Quý Tôn muốn lập làm chủ họ Thúc Tôn. Nam Di bảo Quý Tôn: Thúc Tôn càng mạnh, thì Quý Tôn càng yếu. Xin ngài mặc cho muốn hồng, muốn loạn, đừng nên biết đến. Nam Di xui giặc dân Lỗ giúp Ngưu để đánh Trọng Nhâm trong sân trước kho. Viên gia thân bắn một phát trúng mắt chết. Tên Ngưu lấy 30 ấp phía đông (của họ Thúc Tôn) thưởng cho Nam Di.

Chiêu Tử mà Ngưu đã đặt lên trưởng tộc họ Thúc Tôn, họp các gia thân lại, bảo rằng: Ngưu đã làm hại họ Thúc Tôn nhiều, đã quấy rối trật tự, giết con đích, lập con thứ (chính mình), lại đem gia tài họ Thúc Tôn phi phạm để mong được xá tội, cần xử tử ngay. Ngưu sợ chạy trốn đi sang Tề. Các con Mạnh Bính và Trọng Nhâm giết được Ngưu ngay ở biên giới giữa Tề Lỗ, cắt đầu quăng vào chòm cây táo dại ở đất Ninh Phong.

Không Tử nói: Thúc Tôn Chiêu Tử không cho là việc phải ơn. Ít người được tính tình ấy. Sử gia Chu Nhiệm có nói: Làm chính trị thì không phạt oán riêng, không thưởng ơn riêng. Trong Kinh Thi có câu: Có đức cao thì dân tứ phương quay lại cả.

Khi xưa, lúc Thúc Tôn Báo mới sinh, (Thúc Tôn Báo là Mục Tử), cha là Trang Thúc bói dịch, được quẻ Khiêm trong quẻ Minh Di, đưa cho Thái Bốc sở Khuu, Sở Khuu đoán: Đứa bé này sau bỏ nước Lỗ, nhưng rồi lại trở về cúng giỗ ông. Sẽ có một gian nhân tên là Ngưu. Vì tên Ngưu đó, con ông sẽ chết đói. - Minh Di chỉ mặt trời. Con số là mười. Ngày thì chia làm 10 độ, mỗi vị là một độ từ vị vua trở xuống. Vị thứ hai là vị Công. Vị thứ ba là Khanh. Mặt trời đứng ngo, buổi trưa là vua, mặt trời vào buổi ăn là vị Công. Mặt trời mới mọc là vị Khanh. Quẻ Khiêm sinh tự Minh Di, chỉ mặt trời mới mọc, nhưng chưa chói, chữ là Đán, vị trí Khanh, cúng giỗ tiên tổ, Khiêm vốn tự mặt trời, minh di, cũng chỉ chim bay. Vì sáng mà chưa chói, cho nên chim mà còn dū cánh, là tiêu biểu cách hoạt động, chỉ người quân tử

ra đi. Mặt trời mới mọc Đán, chỉ ngôi thứ ba, cho nên ba ngày không ăn.

Quê Li là tượng Hòa, phần dưới Minh Di, Quê Cấn, tượng núi, phần dưới quê Khiêm, Lửa đốt núi, Núi thành trơ trọi. Tính về loài người, thì cấn là lời nói. Lời nói là bậy là lời gièm. Con ngài mở mồm nói ra là tự lời gièm. Quê mà có hai Li hợp là tượng giống bò. Thời loạn, lời gièm được nghe. Lửa đốt núi, vậy lửa đó là bò, tức như tên là Ngưu.

Khiêm có nghĩa là thiếu, là không đủ. Chim chưa giương cánh, lại dũ cánh, không lên được cao, bóng không rộng. Cho nên con ông, vẫn sau ông, chức không bằng ông, ông là Khanh, thì con chỉ là đại phu, chưa được đến ngôi thứ ba.

(Sân kho Đại Khố, ở trong thành nước Lỗ, có gò Đại Đình thị, phía trên dùng làm kho. - Theo Khổng Sớ, vua Viêm Đế gọi là Thần Nông, một tên nữa là Đại Đình Thị. - Ninh Phong là đất nước Tề).

Công Thị - Sao bỏ đạo quân. Là phục cổ. Thế thì sao không đặt Tam Khanh. Tam cũng có Trung. Ngũ cũng có Trung.

Cốc Thị - Quý ở việc phục hồi một việc chính đáng.

Uông Khắc Khoan - Thời Tương Công, năm thứ 29. Lỗ thiết tiệc sứ nước Tấn là Phạm Hiến Tử, không chọn được số đại thần bồi tiếp cho đủ ba vị, như thế là đã thiếu người rồi. Nay Quý Tôn lại bãi bỏ Trung quân: lợi tức thu hoạch riêng nuôi Trung quân nay chia làm bốn, hai phần thuộc về Quý Tôn, như thế không phải để làm yếu riêng thế nhà vua, mà cũng là nhân chức vị họ Thúc Tôn, họ Quý Tôn chưa định, cố làm yếu hai nhà Thúc Trọng, để Quý Tôn mình được mạnh. Khi chép bãi bỏ đạo Trung quân, không nói cố, đến năm thứ 10, đánh nước Cử, thì lại chép cả ba vị Khanh cứ so sánh các việc đó, thì tội rõ ngay. - Công Dương mà cho là phục cổ, Cốc Lương mà cho phục chính, đều là bàn sai. Giá như nói rằng: Từ đó không lập chức Tam Khanh nữa, không đặt tam quân nữa, thì Quý Tôn, Ý Như, Cung, Trọng Tôn, Quắc, cầm quân đánh nước Cử, và Ai Công năm thứ 2, Quý Tôn, Tư, Thúc Tôn, Châu Cừ, Trọng Tôn, Hà Ky, cầm quân đánh nước Châu, sao lại có ba vị Khanh cùng cầm quân,

mà ba đạo quân cùng đi. Tuân Duyệt nói: Theo nghĩa Xuân Thu, bỏ Trung quân thì khen, là cứ bị theo Công Thị, Cốc Thị mà chưa xét được.

楚 搬 其 夫 屈 申

SỞ SÁT KỲ ĐẠI PHU KHUẤT THÂN
NƯỚC SỞ GIẾT ĐẠI PHU LÀ KHUẤT THÂN

Tả Thị - Vua Sở cho là Khuất Thân nhị tâm với nước Ngô, mới giết đi, lấy Khuất Sinh (con Khuất Kiên) làm chức Mạc Ngao (chức Khanh) rồi cho cùng đi với vị Lệnh Doãn Tử Đãng sang Tấn hỏi vợ. Hai vị sứ đường đi qua nước Trịnh. Trịnh Bao đón tiếp Tử Đãng tại ấp Phiêm, và thết Khuất Sinh bữa tiệc nửa tại đất Thỏ Thị. Vua Tấn đưa con gái tới đất Hình Khưu. Vua Trịnh có Tử Sân theo, hội với vua Tấn tại Hình Khưu.

Phiêm, Thỏ, đất nước Trịnh.

公 如 晉

CÔNG NHƯ TẤN
VUA LỖ SANG NƯỚC TẤN

Tả Thị - Vua Lỗ sang nước Tấn. Từ bữa tiệc ở đất Giao, gần quốc đô Tấn, cho đến lễ trao các tặng vật trước khi ra về, vua Lỗ không có một cử chỉ, ngôn ngữ nào sai lễ. Vua Tấn có hỏi quan là Nhữ Thúc Tề rằng: Lỗ Hầu có phải là sành về lễ không. Đáp: Thưa, thế nào là sành. Vua nói, sao lại không sành. Từ bữa tiệc ở ngoài Giao cho đến khi nhận đồ tặng phẩm, không có điều gì thất lễ cả. Thế là biết lễ lắm. Nhữ Thúc Tề nói: thế là giữ đúng lễ nghi thôi. Chưa đủ gọi là lễ. Lễ là những điều cần để giữ nước, để ban hành mệnh lệnh, không mất dân. Nay xét ở Lỗ, chính quyền, ở trong tay ba nhà, nhà vua không thể lấy lại được chính quyền đó. Có Tử Gia Kỵ (Ý Bá) thì không biết dùng. Cố cầu hội minh với các nước lớn, mà lại lằng nhằng các nước nhỏ (Cử, Vận), lợi dụng bước khó khăn của người, mà thiếu sót của mình thì không biết. Thuế lấy của dân bốn phần,

thì dân cũng như vua, được ba nhà cho bao nhiêu hay bấy nhiêu. Hội đồng thì vua không làm chủ, quyết định không đến vua. Làm chủ một nước, mà khi nạn tới bản thân, không làm sao tự cứu được, và cứu dân được. Đáng lý ra, gốc ngọn của lễ, là ở đó, là dùng vào đó. Vua nay chỉ chăm chú giữ chi tiết lễ nghi. Thế thì sao gọi là sành về lễ.

Người quân tử bàn, lần này Thúc Hạo tỏ ra là hiểu biết lễ.

Phụ lục Tả Truyện - Hàn Tuyên Tử nước Tấn đưa dân sang Sở, có Thúc Hạo đi theo (qua đất nước Trịnh). Tử Bi và Tử Đại Thúc nước Trịnh tới đón tiếp ở đất Sách Thị. Đại thúc bảo Thúc Hạo rằng, vua Sở rất ngang, xin ông cẩn thận. Thúc Hạo nói: "Rất ngang, thì hại cho mình nhiều lắm, còn đâu mà hại người được. Chúng tôi có lễ vật biếu. Chúng tôi cẩn thận, nghiêm nghị, giữ đúng lời hứa hẹn. Cứ chỉ theo đúng lễ, kính việc từ khi mới làm để cho được xong việc, giá có làm lại công việc cũng lại cứ được như thế. Chúng tôi nghe theo mà không mất thể diện, kính cẩn mà vẫn uy nghiêm, lời nói thì đúng với lời Thánh nhân dạy, việc làm thì đúng phép tắc xưa, cứ theo ý muốn của các tiên vương và ước lượng theo địa vị hai nước Tấn, Sở. Cứ như thế, thì dù có ngang mấy, cũng không làm gì chúng tôi".

Khi sứ bộ tới sở, vua Sở cho họp triều đình, bàn với các đại phu rằng: "Tấn là nước thù địch với ta. Ta mà đặc sứ với Tấn, thì ta không còn ngại ai nữa. Nay Tấn cho sang ta, một Thượng Khanh cùng một Thượng Đại Phu. Nếu ta chặt chân Hàn Khởi (Hàn Tuyên Tử) cho làm chức gác cửa, mà thiên Dương Thiết Hật (Thúc Hạo) cho làm Hoạn quan, thế là đủ làm nhục nước Tấn, thế là ta đặc sứ. Có nên không". Các đại phu im cả. Vi Khởi Cương nói: Nên. Nếu ta đã sửa soạn kỹ, thì sao ta lại không làm. Muốn làm nhục một thất phu, cũng không thể không sửa soạn, huống hồ làm nhục một nước. Thế cho nên Thánh nhân chú trọng về hành lễ, chứ không chú trọng về làm nhục người. Khi một chư hầu đến chầu vua thì chư hầu hay đại diện tay cầm bài ngọc. Chư hầu tường thuật cho vua về chức vụ mình. Vua xem xét công việc làm. Có ghé cho chư hầu, nhưng không ai tựa lưng. Có cốc đầy rượu, nhưng không ai uống. Đến bữa yến tiệc,

thì vua ban các thức ăn thân thiện. Cơm nhiều gấp bội bữa thường. Khi chư hầu tới, đến côi Giao, gần kinh thành, có bữa tiệc đón tiếp. Khi chư hầu ra về, thì có tặng vật. Đó là lễ phải đến mức độ ấy. Vì các nước suy, cho nên tục lễ ấy quên dần. Thế là họa sinh, loạn sinh.

Sau việc Thành Bộc, Tấn thôi không sửa soạn, phòng bị, cho nên bị thua ở đất Bí, sau việc Bí. Sở không phòng bị Tấn, cho nên bị thua ở đất Yến. Từ Yến đến nay, Tấn vẫn cứ phòng bị, mà lại lấy lễ thêm vào, lại còn giữ hòa mục giữa vua tôi. Vì thế Sở chưa báo thù được Yến. Lại cố lấy hôn nhân đồng minh với Tấn. Ngày nay, Sở đã được đồng minh với Tấn rồi, lại muốn làm nhục Tấn để Tấn sinh thù, để Tấn muốn báo. Thế còn phòng bị thì có những gì. Đã ai đo đắn sự quan trọng này. Nếu Sở có đủ người đương đầu, thì làm nhục Tấn cũng là nên. Nếu chưa có người, thì xin nhà vua nghị kỹ. Tấn mà thờ nhà vua, cứ như tôi thấy, là đủ rồi. Ngài muốn cho các chư hầu tới nghe lệnh thì các chư hầu đã tới nhiều. Ngày cầu hôn mà Tấn phải tiến con gái. Vua Tấn thân hành đưa con. Một Thượng Khanh, một Thượng Đại phu đưa dâu tới. Thế mà ngài còn muốn làm nhục Tấn. Chắc ngài đã sửa sang phòng bị chống đối đầy đủ. Nếu không thì làm thế nào. Ở Tấn, dưới Hàn Kỳ, có Triệu Thành, Trung Hàng Ngô, Ngụy Thư, Phạm Ưởng, Tri Doanh, Dưới Dương Thiệt Hổ, (Thúc Hưởng) có Kỳ Ngộ, Trương Địch, Tịch Đàm, Nhữ Tề, Lương Bình, Trương Cốt, Phu Lịch. Miếu Phấn Hoàng. Tất cả đều là lương thần. Hàn Tương (con Hàn Vô Kỵ, và cháu Hàn Khởi) là đại phu một ngành họ vua, Hàn Tu được vua Tấn dùng đi sứ các nước. Cơ Tương và Hình Đái, Thúc Cẩm, Thúc Tiêu và Tử Vũ (ba con của Hàn Khởi) toàn là đại phu các dòng họ đại gia. Họ Hàn thu lợi ở bảy ấp, đều to bằng huyện cả. Họ Dương Thiệt có bốn chi, toàn nhà thế lực. Nếu người Tấn mất Hàn Khởi, Dương Hật (Thúc Hưởng) thì năm khanh cùng tám đại phu kể ra đây sẽ giúp Hàn Tu (họ Hàn) và Dương Thạch (con Thúc Hưởng). Có 10 họ, có 9 ấp đất hành huyện, thì họ có thể đủ được 900 cỗ chiến xa. Còn 40 ấp nữa ở Tấn có thể có đủ được bốn nghìn chiến xa về việc phòng thủ. Nếu ta làm khích thích họ, làm chỉ họ có chí báo thù, báo nhục, thì Bá Hoa

(anh Thúc Hương) sẽ có mưu kế, Trung Hàng Bá và Ngụy Thư sẽ cầm quân, không thể lại không thắng trận được. Sau khi đã cầu thân, đã kết hôn, nhà vua lại trái hết lễ nghi để cho chóng có giặc, mà trong nước thì chưa sửa soạn phòng bị, thế là nhà vua sua các quan cho giặc bắt dễ thỏa một chút thị dục. Nếu đã nghĩ cả cho kỹ rồi, thì nhà vua cứ làm cũng được.

Vua Sở nói: Đó là lỗi nhầm của tôi, thôi các đại phu đừng lo. Thế rồi tiếp đón Hàn Tử trịnh trọng. Muốn trêu Thúc Hương, hỏi chuyện gì cũng đến cùng lý, muốn để Thúc Hương đến không hiểu không đáp được, nhưng không sao bắt bẻ được thành ra sau vua Sở cũng lại tiếp đãi Thúc Hương trịnh trọng. Hàn Khởi ra về. Giữa đường ở đất Ngũ nước Trịnh, vua Trịnh thân hành đón mừng. Hàn Khởi từ tạ không dám, yết kiến vì chưa báo trình công việc cho vua Tấn mình. Cử chỉ đó rất đúng lễ.

Hân Hồ nước Trịnh sang Tề đón Vợ là con gái Tử Vi. Ân Tử tới thăm luôn. Trần Hoàn Tử hỏi duyên cớ. Ân Tử nói: Hồ biết dùng người hiền năng, thế là đáng trị dân.

夏莒牟夷以婁及防茲來奔

HẠ, CỬ, MÂU DI, DĨ MÂU LÂU,

CẬP PHÒNG, TƯ, LAI BÔN.

MÙA HẠ, MÂU DI NƯỚC CỬ ĐEM MÂU LÂU

VÀ CÁC ĐẤT PHÒNG, ĐẤT TƯ CHẠY TRỐN TỚI.

Tả thị - Mâu Di không phải vị khanh mà được chép vì đất đem tới là quan trọng.

Công thị - Mâu Di nước Cử là ai. Là đại phu. Cử không có đại phu. Đây sao chép. Chép và đất lấy được là quan trọng. Sao lại chép "và các đất Phòng, Tư, chạy trốn đến". Là không lấy ấp riêng liên lụy đến ấp công.

Cốc thị - Lấy tức là không có phép được lấy. Chạy trốn đến, không chép lúc đi ra khỏi nước ra sao. "Và các đất Phòng, Tư" là từ lớn nói kịp đến nhỏ. Cử không có đại phu, mà chép Mâu Di là vì đem đất tới Lỗ. Vậy quan trọng là ở đất.

秋 七 月 公 至 自 晉

THU THẮT NGUYỆT, CÔNG CHÍ TỰ TẤN

MÙA THU, THÁNG BẢY, LỖ CÔNG TỬ NƯỚC TẤN TRỞ VỀ LỖ

Tả thị - Người nước Cử kiện Lỗ và trình với Tấn (vì Lỗ đã nhận Mâu Di và đất). Vua Tấn định bắt giữ vua Lỗ. Phạm Hiến Tử nói: Không nên. Bắt một vua chư hầu đang tới châu, thế là dùng mưu gian mà bắt. Không, bắt lỗi dàng hoàng bằng quân đội, mà lại lừa bắt thế là hèn. Làm bá chủ mà phạm hai điều lỗi đó, rất không nên. Xin nhà vua cứ để cho vua Lỗ về nước đã. Rồi sau, có dịp, ta đem quân sang. - Vua Tấn nghe ra, để cho vua Lỗ ra về. Mùa thu, tháng bảy, Lỗ Công về đến nhà.

戊 辰 叔 弓 帥 師 敗 莒 子 于 粉 泉

MẬU THÌN, THÚC QUÂN SUẤT SU BẠI

CỬ SU VU PHẤN TUYỀN

NGÀY MẬU THÌN, THÚC CUNG CẨM QUÂN ĐÁNH BẠI
QUÂN ĐỘI NƯỚC CỬ Ở ĐẤT PHẤN TUYỀN (ĐẤT NƯỚC LỖ)

Tả Thị - Người Cử tới đánh. Ngày Mậu Thìn, Thúc Cung đánh bại quân đội Cử ở đất Phấn Tuyền. Quân đội Cử chưa dàn trận xong.

Công Thị - Phấn Tuyền là gì? Là suối thẳng, suối mạnh.

Cốc Thị - Người địch gọi là Phấn Tuyền, văn theo Trung Quốc, tên theo chủ.

Lưu Sưởng - Công Dương cho Phấn Tuyền là suối thẳng, là suối mạnh. Không phải thế đâu. Ở đất ấy có suối tên ấy. Chữ đâu có phải vì có chiến trận, mà suối mới thành mạnh. Khi chiến lại gặp suối mạnh, đất ấy thành chiến địa, rồi sau chép tên đất chiến địa ghi việc chiến. Chữ đâu phải vì chiến mới thành Phấn, mạnh.

秦伯卒
TÂN BÁT TỐT
VUA TÂN MẤT

Công Thị - Sao không chép tên. Tân là nước Di Dịch. Đây là dấu tên con đích. Tên là gì. Con đích là con chính.

Trạm Nhược Thủy - Có cáo phó, Kinh sử mới chép. Cáo phó sơ lược thì không có tên, sử sách theo cáo phó cũng không có tên, chả có gì là quan hệ. Công dương mà bàn là dấu tên con đích, bàn thế là sai.

冬 楚子 蔡侯 陳侯 許男 頓子 沈子
徐人 越人 伐吳

ĐÔNG, SỞ TỬ, SÁI HẦU, TRẦN HẦU, HỨA NAM, ĐỐN TỬ, THẨM TỬ, TỪ NHÂN, VIỆT NHÂN PHẠT NGÔ
MÙA ĐÔNG, SỞ TỬ, SÁI HẦU, TRẦN HẦU, HỨA NAM, ĐỐN TỬ, THẨM TỬ, NGƯỜI TỬ, NGƯỜI VIỆT ĐÁNH NƯỚC NGÔ

Tả Thị - Mùa đông, tháng 10, Sở Tử lấy các chư hầu và nước Đông Di, đi đánh Ngô để báo thù trận Cúc, trận Lịch, và Ma, Vì Xạ nước Sở lấy quân đội Phiên Dương hội với vua Sở tại đất Hạ Nhuệ. Đại phu Việt là Thường Thọ Qua cầm quân Việt theo vua Sở ở đất Tỏa. Được tin, nước Ngô đem quân ra, Vì Khải Cương ứng chiến. Nhưng vì quá hấp tấp, thành ra bị Ngô đánh cho thua ở Thước Ngạn. Vua Sở vội tới La Nhuệ.

Vua Ngô sai em là Quệ Do tới khao quân Sở. Tướng Sở bắt lấy, định làm lễ bôi trống (lấy máu bôi trống trận). Vua Sở cho hỏi: Khi người định tới, có bói cát hung không. Đáp: Được quẻ cát. Vua tôi thấy nói vua Sở, muốn duyệt binh ở trên đất nước tôi, có cho bói rùa và bảo rùa rằng: Ta cho sứ tới khao quân sở, nếu người cho là phải, sứ sẽ sang quân đội Sở, coi vua Sở giận đến mức nào để về tùy cơ, sửa soạn phòng bị. Được như thế là hay lắm. Rùa cho biết điềm tốt, chúng ta sẽ được rõ vua

Sở giận đến mức nào. Nếu vua Sở mà lại tiếp sứ vui vẻ, thì nước Ngô tôi yên trí, quên cả mình có nạn sắp chết, mà không biết chết lúc nào. Nhưng đây thì vua Sở lại giận dữ như sấm sét, bắt giam thần, sẽ lấy thần làm lễ bồi trống. Thế là Ngô biết đề mà định liệu. Thế là quẻ bói tốt thật. Dù rằng nước tôi nhỏ, nhưng đã biết thì cũng sửa soạn kịp để chống đối. Biết bệnh, thì dễ biết chữa. Vả lại vua tôi sai bói, là có lợi cho cả nước Ngô, chứ không phải riêng lợi cho tôi. Máu tôi dùng bồi trống nhưng nước tôi được biết đề sẵn sàng chống chọi. Việc sứ của tôi thế là hay lắm. Không có việc quan trọng nào mà nước Ngô không coi bói trước. Có khi cát, có khi hung. Ai là người chỉ toàn hung. Ai là người chỉ toàn cát. Việc thắng báo cho biết sau trận Thành Bộc tất có trận Bí. Việc đi sứ của tôi đây khích thích cho dân Ngô chí báo thù.

Thế là Quê Do khỏi bị giết.

Quân đội Sở qua sông ở vào khúc La Nhuệ. Xích, đại phu nước Thấm, hợp với vua Sở đình lại ở Lai Sơn, Vĩ Xạ, chỉ huy quân Phiên Dương, tiên phong vào Nam Hoài. Quân đội Sở theo sau, cùng đi tới Nhữ Thành. Quân đội Ngô không vào được. Vua Sở mới duyệt binh ở núi Chì Ky. Trong trận đó, Ngô sửa soạn kỹ, Sở không được gì, rồi quay về, đem Quê Do về. Vua Sở vốn sợ Ngô, bảo với Doãn Xạ nước Thấm cứ đợi lệnh ở đất Sào, và bảo Vĩ Khái Cương đợi lệnh ở đất Vu Lâu. Thế là đúng lễ nghi.

(Tòa, Thước Ngạn, Nam Hoài, Nhữ Thanh, đều là đất Sở. Chì Ky, tại Giang Nam).

Phụ lục Tả Truyện - Hậu Tử nước Tần trở về Tần sau khi Cảnh Công mất.

Xét - Việc đánh Ngô, Hồ Truyện bàn là khen Sở, mà nâng nước Việt lên. Sao Hồ không nhớ Sở Kiền, tội rất lớn, phép vua không tha được mà ý mạnh sinh, hung, hợp chư hầu để mong báo thù, còn có gì là hay mà khen. Việt thì theo Sở để phạt Ngô, cam tâm đi theo hầu giặc thoán nghịch, Thánh nhân nâng làm gì. Thuyết của Hồ thế là không thông.

Năm Ất Sửu - Cảnh Vương, năm thứ 9.

六 年
LỤC NIÊN
NĂM THỨ 6

Tấn Bình, năm thứ 21. Tề Cảnh, năm thứ 12. Vệ Tương, năm thứ 8. Sái Linh, năm thứ 7. Trịnh Giản, năm thứ 30. Tào Vũ, năm thứ 19. Trần Ai, năm thứ 33. Kỷ Văn, năm thứ 14. Tống Bình, năm thứ 40. Trần Ai công, năm đầu. Sở Linh, năm thứ 5. Ngô Di Muội, năm thứ 8.

春 王 正 月 杞 伯 益 姑 卒

XUÂN VƯƠNG CHÍNH NGUYỆT, KỶ BÁ, ÍCH CÔ, TỐT
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, VUA KỶ LÀ ÍCH CÔ MẤT

Tả Thị - Năm thứ 6, mùa xuân. Vương, tháng giêng, Kỷ Văn Công mất. Lỗ viếng theo nước đồng minh. Thế là đúng lễ.

葬 秦 景 公

TÁNG TÂN CẢNH CÔNG
LỄ CHÔN TÂN CẢNH CÔNG

Tả Thị - Đại phu sang Tấn, lễ chôn Cảnh Công. Thế là đúng lễ.

Phụ lục Tả Truyện - Tháng ba, người Trịnh cho khắc vào đỉnh các hình luật, Thúc Hưởng sai người đưa thư cho Tử Sản, trong thư nói: Trước kia, tôi coi ông là gương mẫu, nay tôi thôi rồi. Xưa, tiên vương suy xét kỹ trước khi làm ra luật, không thấy làm ra luật tội và hình phạt nặng nhẹ, vì sợ gọi cho dân cái tình thần bàn tính về tội và cách trừng phạt tội. Nhưng vì không thể ngăn được hết các tội, tiên vương mới lấy công bình nghĩa lý làm rào ngăn, rồi tụ tập lại bằng thể thức cai trị, thi hành bằng lễ nghi, bằng cách xử sự có trung tín, tụ trung lấy đức nhân làm gốc. Tiên vương đặt ra bổng lộc cùng chức vị để khuyên dân nghe lời hay. Tiên vương định đoạt các hình pháp nghiêm trọng,

và làm cho dân sợ để đỡ phạm tội. Còn e chưa đủ, tiên vương phải dạy dân về đức Trung, khích dân để ý đến đức hành, dạy cho dân chăm chú làm phận sự. Tiên vương đã hòa nhã, trong khi đối với dân, đã kính cẩn trong khi sai dân, đã cương quyết khi truyền lệnh, đã cứng rắn khi quyết đoán. - Rồi lại tìm cho dân những vị quan đủ năng lực, vị tướng đủ mưu trí, vị chỉ huy có nhân, có tín, vị thầy hiền năng từ huệ. Có như thế, dân mới sai bảo được, mà không sinh họa loạn. Dân mà biết là có luật tính toán cân nhắc hình tội, thì chỉ có tâm sợ tội, chứ không kính nể chính quyền nữa. Đồng thời óc phán đoán nảy nở, rồi tìm xét lời văn trong luật, rồi rất sung sướng khi chắc chắn là dù có làm bậy mà cố bản cải tránh được hình phạt. Thế thì chính quyền không còn được nữa. Vì chính nhà Hạ có loạn, thì hình luật vua Vũ mới xuất hiện. Vì chính nhà Thương có loạn, thì hình luật vua Thang mới xuất hiện. Vì chính nhà Chu có loạn, thì chín điều hình luật nhà Chu mới xuất hiện. Cả ba đạo hình luật ra đời chính là về gần cuối mỗi triều đại. Nay ngài giúp vua Trịnh, ngài đắp đê, khơi sông, ngài đặt ra nhiều pháp chế, để dân xôn xao, bàn tán. Ngài đặt phục hưng ba đạo hình luật của ba triều đại, rồi lại cho khắc vào đỉnh. Ngài mong giữ được an ninh cho dân, ngài có thấy khó mà có kết quả ấy không. Trong Kinh thi có câu: "Tôi theo dõi đức độ của Văn Vương để yên vui dân bốn phương. Lại có câu: Cứ làm như Văn Vương, các nước đều giúp theo. Nếu cứ như thế thì ông còn làm ra luật mới làm gì. Sẽ chỉ là đầu mỗi bàn tán cho dân, mà rồi dân không nghĩ đến làm phận sự, chỉ nghĩ đến lời văn trong câu luật, bàn giải từng cái tợ, cái tợc. Thế là sinh ra rối loạn, các kiện tụng về hình sẽ nhiều hơn lên. Ông chết rồi, tôi e nước Trịnh cũng chết. Hi tôi đã nghe nói, một nước chư hầu mà sắp chết là sinh ra nhiều luật lắm. Ý ấy, nay nghiệm sẽ thấy đúng chẳng".

Tứ San trả lời, trong thư nói: "Y như ngài nói, Kiều tôi bất tài, không nghĩ hay được cho hậu thế. Tôi chỉ biết cứu đời nay đã. Đã không theo mệnh ông được, thì dám đâu quên ơn, ơn đã viết thư cho tôi".

Sĩ Văn Bá nước Trịnh nói: "Khi sao hỏa hiện, Trịnh sẽ thành hỏa chăng, Hỏa chưa hiện mà đã dóm lửa để khắc hình luật

vào đình. Vậy đình có luật là những đề tài được đem ra tranh luận. Các việc xảy ra, sao hỏa sẽ là tượng hình. Mà xảy ra việc gì, nếu không phải là lửa.”

夏 癸 孫 宿 如 晉

HẠ, QUÍ TÔN TÚC NHƯ TẤN

MÙA HẠ, QUÍ TÔN TÚC SANG NƯỚC TẤN

Tả Thị - Mùa hạ, Quý Tôn sang nước Tấn, để tạ ơn Tấn đã để cho Lỗ lấy các đất nước Cử. Vua Tấn thiết tiệc. Trong bữa tiệc, các thức ăn đều gấp bội. Vũ Tử (Túc) từ chối, nói với viên chức hành nhân: Nước nhỏ thờ nước lớn, miễn là khỏi bị tội, chứ không dám cầu ơn khác. Đối với tôi ba lần chúc rượu là đủ. Thế mà đây, các thức ăn đã gấp bội số thường. Tôi phận hạ thần đâu dám nhận. Nhận chính là có tội. Hàn Tuyên Tử nói: Quả quân tôi muốn cho tiệc được vui. Đáp: Ngay như quả quân tôi cũng không dám nhận, huống chi kẻ hạ thần này chỉ là lại lệ nhà vua, đâu dám được hưởng biệt đãi thế. Cố xin triệt bỏ các thức ăn quá con số định. Xong rồi tiệc tiến hành cho đến lúc bãi. Người Tấn cho là Vũ Tử biết lễ, rồi thân tặng nhiều phẩm vật.

葬 杞 文 公

TÁNG KỶ VĂN CÔNG

LỄ CHÔN KỶ VĂN CÔNG

宋 華 合 比 出 - 衛

TỔNG HOA HỢP TỊ XUẤT BÔN VỆ

HOA HỢP TỊ NƯỚC TỔNG CHẠY TRỐN SANG NƯỚC VỆ

Tả Thị - Hoạn quan nước Tống tên là Liễu được vua Tống tin yêu. Thái Tử Tá thì ghét. Hoa Hợp Tị nói: Ta giết Liễu đi. Liễu được tin mới đào một cái hố, chôn một con vật sinh (dùng lễ sinh, cùng một khoán ước để làm cho người ta nghi là có một

âm mưu thể). Rồi Liễu nói với vua. Hợp Tị đang sửa soạn cho người bị biệt xứ được về, đã có lễ thể ở phía bắc ngoài quách. Vua cho đi xét thì thấy là đúng. Rồi vua đuổi Hoa Hợp Tị chạy trốn sang nước Vệ. Vì thế, Hoa Hợp (em Hợp Tị) muốn thay Hợp Tị giữ chức Hữu Sư. Cùng vào đảng với Hoạn quan Liễu, cùng thể và nói tôi đã biết việc này từ lâu (việc Hoa Hợp Tị đem Hoa Thần về). Vua cho thay chức, Hợp Tị. Hợp đến yết kiến Tả Sư Hưởng Thú. Hưởng Thú nói: Người như ông, nguy đến nơi. Ông mất cả thân thích họ hàng. Đối với người, ông còn làm gì được. Trong Kinh Thi có câu: Người trong họ là thành quách, chớ có lung thành quách. Hủy đi, thành cô độc, cô độc sợ thay.

Phụ lục Tả Truyện - Tháng 6, ngày Bính Tuất, nước Trịnh có hỏa tai. Công Tử Khí Tật nước Sở sang Tấn đáp lễ Hàn tử. Đi qua nước Trịnh. Hàn Hổ, Công Tôn Kiều, Du Cát, theo vua Trịnh đi đón mừng tại đất Tra. Công Tử từ, không dám yết kiến vua Trịnh. Cố mời, mới nhận, như yết kiến vua Sở mình, biểu vua Trịnh tám cật ngựa. Rồi yết kiến Tử Bi (Hàn Hổ, như đối với một vị thượng khanh, biểu sáu cật ngựa, yết kiến Tử Sản, biểu bốn cật ngựa, yết kiến Tử Thái Thúc, biểu hai cật ngựa. Cấm tùy tùng khi kiểm cỏ cho ngựa, kiểm củi đun bếp, không được vào ruộng lúa, không được chặt cây trồng, hoặc lấy tranh mái nhà, không được lấy thể lực uy hiếp ai. Hễ phạm vào các cấm lệnh đó, thì người có chức vụ bị giáng chức, người không có chức vụ bị phạt tội. Người tới ở, không ăn hiếp chủ nhà. Người chủ nhà không bị hành hạ. Đi đi về về đều không theo thể thức đó. Ba vị Khanh ở nước Trịnh biết chắc rồi đây Khí Tật sẽ nối ngôi làm vua.

Khi Hàn Tuyên Tử đi sang Sở, người Sở không đi đón. Khi Công Tử Khí Tật tới nước Tấn, Tấn Hầu định không cho đón, Thúc Hưởng nói: Sở dở, mình hay, sao ta lại bắt chước người làm dở. Trong Kinh Thi có câu: Người mà dạy thì dân nghe. Ta cứ làm theo ta, chớ đừng theo dở của người. Trong kinh Thư có câu: Thánh nhân đặt ra phép. Sao ta không noi gương người hay, mà lại đi bắt chước người dở. Một cá nhân làm hay, dân còn lấy làm phép, huống hồ một quốc trưởng. Tấn Hầu khen phải, rồi cho đi đón.

Gia Huyền Ông - Y Lê là Liễu khi gièm Thái Tử và Hữu Sư đều dùng cách chôn con sinh và thư khoán, trước sau cùng một mưu hiểm độc Hoa Hại thì một loại với Liễu mà Hường Thù thì một loại với Y Lê. Chuyện thật giống nhau mà Bình Công không tỉnh ngộ. Ấc thay, bọn hoạn quan muốn làm hại nước, tất có quan triều đình vào phe đảng, thì lời gièm mới đất Việc Y, Liễu, Thù, Hại, đời sau, thỉnh thoảng vẫn có. Thật nên lấy làm răn.

秋 九 月 大 于

THU, CỬU NGUYỆT, ĐẠI VU

MÙA THU, THÁNG 9, TẾ ĐẢO VŨ

Tả Thị - Mùa thu, tháng 9, tế đảo vũ, vì đại hạn.

楚 遠 罷 帥 師 伐 吳

SỞ VĨ BÌ SUẤT SƯ PHẠT NGÔ

VĨ BÌ NƯỚC SỞ CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC NGÔ

Tả Thị - Nghi Sở nước Từ sang Sở lễ sính. Sở bắt giữ lại. Nghi Sở trốn thoát về nước. Sở e Từ phản, sai Vĩ Tiết đánh Từ. Nước Ngô cứu Từ. Từ Đãng, Sở Lệnh Doãn cầm quân đánh Ngô. Hạp quân tại đất Dự Chương (phía nam sông Hoài, Giang Bắc) và đóng quân tại Can Khê. Quân đội Ngô đánh được ở Phòng Chung (đất nước Ngô) và bắt sống được tướng Sở coi ngựa xe nhà vua là Khí Tật. Từ Đãng quy tội vào Vĩ Tiết, giết Vĩ Tiết.

冬 叔 弓 如 楚

ĐÔNG, THÚC CUNG NHƯ SỞ

MÙA ĐÔNG, THÚC CUNG Ở LỖ SANG SỞ

Tả Thị - Mùa đông, Thúc Cung sang Sở lễ sính và hỏi thăm việc thua trận.

Cao Kháng - Tả Thị bảo là hỏi thăm về việc thua trận,

Tả Thị bàn không đúng. Sở là một giống cường bạo, thua trận thì kiêu, Lỗ dẫu dâm thâm. Năm thứ tư, vua Lỗ không có mặt tại hội ở đất Thân. Sở càng mạnh. Vua Lỗ muốn sang châu. Chưa có dịp. Nay cho Thúc Cung đi trước để năm sau bản thân tới Sở.

齊侯伐北燕

TÊ HẦU PHẠT BẮC YÊN

VUA TÊ ĐÁNH NƯỚC BẮC YÊN

Tả Thị - Tháng 11, Tê Hầu sang Tấn, xin đánh Bắc Yên. Sĩ Uông, có Sĩ Cái làm phó ra đón vua Tê tận bờ sông Hoàng. Vua Tấn chấp thuận. Cho nên, tháng 12, Tê Hầu đánh Bắc Yên, định giúp Yên Cảnh Công đã tránh ở Tê ba năm, nay về nước. Tê Án Tử nói: Cảnh Công không vào nước được dẫu. Yên nay có vua, chưa mất lòng dân. Vua ta được hối lộ, được người nịnh. Phàm việc lớn mà thiếu đức tin, thì chưa thường có được việc.

Gia Huyển Ông - Tê Hầu đánh Bắc Yên, định đem một vua cho làm vua Yên. Chép đủ tước (Hầu) lại chép chữ phạt là đánh, nghĩa là đem quân ra có danh nghĩa. Không chép cái cơ phải đánh, thế là chê. Vì nghĩa mà đi. Nhận hối lộ mà trở lại. Thế thì không thành công được. Tê Cảnh là một vua hiền, mỗi khi định làm việc là bị bọn tiểu nhân trở ngại, vua thành do dự, không quyết đoán, cho đến khi già, đến nỗi nước không còn là nước nữa.

Năm Bính Dần - Cảnh Vương, năm thứ 10.

七年

THẤT NIÊN

NĂM THỨ 7

Tấn Bình, năm thứ 23. Tê Cảnh, năm thứ 13. Vệ Tương, năm thứ 9. Sái Linh, năm thứ 8. Trịnh Giản, năm thứ 31. Tào Vũ, năm thứ 20. Trần Ai, năm thứ 34. Kỷ Bình Công Ưc Ly,

năm dậu. Tống Bình năm thứ 41. Tần Ai, năm thứ 2. Sở Linh, năm thứ 6. Ngô Di Muội, năm thứ 9.

春王正月暨齊平

XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT, KỶ TÊ BÌNH MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG, CÙNG VỚI TÊ HÒA

Tả Thị - Năm thứ 7, mùa xuân, Vương, tháng giêng, cùng Tê hòa. Ý Tê đã muốn hòa. Ngày Quý Tị, Tê Hầu đình quân tại Quắc (Đất nước Yên). Người Yên xin hòa, nói: Tê áp biết tội, dám đâu không nghe mệnh. Có đồ vật của tiên quân, xin đem tạ tội. Công Tôn Tích nước Tê, nói: Nhận sự hàng phục của nước Yên xong thì ta nên lui về. Đợi hễ có chuyện thì ta lại động binh cũng được.

Tháng hai, ngày Mậu Ngọ, thê ở Nhu Thượng (Nhu Thủy từ huyện Cao Đường chảy vào sông Dịch Thủy). Yên hiến vua Tê một người con gái dòng họ vua Yên để sung vào cung Tê, và tặng một bình ngọc, một hộp ngọc, một đôi vòng. Vua Tê chưa chiến thắng đã đem quân về.

Phụ Lục Tá Truyện - Khi vua Sở còn là Lệnh Doãn, có tự làm một cây cờ giống cờ của vua, rồi dùng đi săn, Chúc Hu Doãn (kém Lệnh Doãn), tên là Vô Vũ xé di, nói: một nước hai vua, ai chịu được. Khi lên ngôi rồi, Vua Sở cho cung Chương Hoa, người dùng trong cung toàn là những hạng trốn tránh các nơi tới xin ở. Vô Vũ có chức gia thần giữ chức canh cửa, trốn vào cung đó. Vô Vũ tới bắt. Chúc Hữu Tư không cho phép và nói: Bắt người ở trong cung vua là tội lớn. Rồi Hữu Tư bắt Vô Vũ, đưa tới vua phân xử. Vua sắp uống rượu. Vô Vũ nói: "Thiên Tử chia biên giới chư hầu. Chư hầu nhận ở trong khoảng biên giới, đó là cổ chế. Trong biên giới một nước chư hầu, có tác đất nào không phải là của vua chư hầu. Sống nhờ sản vật ở đó, có người dân nào không phải là thần của vua chư hầu. Cho nên kinh Thi nói: Dưới khoang trời, có nơi nào không phải đất của vua. Trong bốn bể có dân nào không phải tôi của vua. Ngày chia làm tuần mười. Mười chia làm mười bực. Là để cho dưới thờ trên, trên

thờ thần. Thiên Tử thì sai chư hầu, chư hầu sai đại phu. Đại phu sai Sĩ. Sĩ sai Tào, Tào sai Dư. Dư sai Lệ. Lệ sai Liêu. Liêu sai Bộc. Bộc sai Đài. Ngựa có người nuôi. Bò có người chăn. Mọi việc đầy đủ. - Nay chúc Hữu Tư bảo tôi rằng: Sao lại bắt một người trong cung vua. Thế thì muốn cho tôi bắt ở chỗ nào. Theo phép của vua Văn Vương, thì bọn gian phi trốn tránh bị lòng bắt bắt cứ ở nơi nào. Vì thế Văn Vương mới làm chủ được thiên hạ. Vua Văn Vương nước Sở ta có làm ra một bộ Hình Luật gọi là Bộc Khu, trong có đoạn: Kẻ nào oa trử đồ vật của một tên gian phi thì có tội, thì cũng chịu hình phạt giống như gian phi. Vì có tinh thần ấy, cho nên vua Sở Văn Vương nói rộng đất đai đến khoảng sông Nhữ. Nếu như lại nghe viên Hữu Tư, thì không thể nào bắt được một gian phi tại đào. Nếu ra không bắt được người nhà ta trốn tránh, thì rồi chúng sẽ trốn hết, đến đũa cùng nô cũng không còn ở lại. Thế thì liệu có hại cho việc cai trị không. Ngày xưa. Vũ Vương kể tội vua Trụ cho mọi chư hầu được rõ, có nói: Trụ là người chứa chấp gian phi trốn tránh trong khắp các nước. Cung điện như hang hổ chứa đầy rắn rết. Thế là các chư hầu theo đi đánh Trụ, không tiếc gì thân mệnh. Thua nhà vua, ngài muốn cầu thân với các chư hầu, mà bắt đầu lấy vua Trụ làm phép thì có nên không. Tôi mà định bắt lại đây tớ tôi, theo luật phép hai vua Văn, là vì ở đây có một tên trộm”.

Vua Sở (Linh Vương hiệu ý) Trả lời: Đấy, bắt lấy người nhà, rồi đi đi. Còn tên trộm thật thì đang được sủng ái. Chưa bắt được. Thế là Linh Vương tha cho Vô Vũ.

Cốc Thi - Bình là gì? Là hòa. Cùng hòa, cùng đây có nghĩa là bắt đắc dĩ phải cùng. Nói từ người ngoài rồi đến người trong là “kỵ” cùng.

Lý Liêm - Theo Lễ Ký thì: “Nhưng dung kỵ kỵ” là cái đáng mặt quyết đoán, nghị lực. Đời Tương Công, Tề nhiều lần đánh Lỗ. Đời Cảnh Công mới lên ngôi, Khánh Phong tới sứ ở Lỗ mà không thấy có chép. Lỗ đáp lễ, thế biết là Lỗ không vội vàng bám lấy Tề. Xét Tả thị có chú chữ “kỵ tề bình” cùng Tề hòa, Tề cầu nước Yên, rồi cùng Yên hòa, ngoài ra không có việc gì lạ, cho nên thôi không nhắc đến Yên. Còn như Đỗ Thị, theo

thuyết Hứa Huệ Khanh, rồi dẫn lệ luật kinh ra, thì lời văn “cập Tề binh, cập Trịnh binh, cùng Tề binh, cùng Trịnh binh”, các lời văn đó là một loại. Mà sau đây kinh có chép: Thúc Tôn lý minh, Thúc Tôn dự hội thể, chính là cùng một loại với Thúc Hoàn lý minh. Vả lại, văn Tả Thị, ở dưới nói rõ người nước Yên xin hòa, mà ở quãng trên thì lại cho là người Tề cầu hòa, văn pháp y như trái ngược nhau, cho nên Phục Kiền cũng lấy làm nghi. Nay nếu bỏ bốn chữ “Tề cầu chi dã” thì chính là giải thích được việc Tề Lỗ hòa. Mà từ chữ Quý tị trở xuống, là gọn kể hết các việc Tề Yên, được cả cho Tề, cho Yên. Vay Tả Thị vốn không có nhầm. Nhầm là ở Hứa Huệ Khanh.

三月公如楚

TAM NGUYỆT, CÔNG NHƯ SỞ

THÁNG 3, LỖ CÔNG SANG NƯỚC SỞ

Tả Thị - Vua Sở xây xong đài Chương Hoa, muốn mời các chư hầu đến vui chơi. Viên Thái Tề Vi Khải Cương nói: thần có thể mời được vua Lỗ. Thế là Vi Khải Cương tới nước Lỗ mời Lỗ Hấu. Nói: Xưa tiên quân tôi là Thành Công có sai tiên đại phu nước Sở tôi là Anh Tề và bảo rằng không bao giờ quên tình giao hiếu giữa Lỗ và Sở, định sai Hành Phủ sang thăm nước Sở, thăm viếng xã tắc, lo an ninh cho dân. Anh Tề được mệnh ở đất Thục, có cáo trình với thần linh đất nước. Từ thời ấy, tiên quân Sở tôi là Cung Vương, trông ngóng lên mặt bắc (Lỗ), ngày ngày, tháng tháng, đợi vua Lỗ, hoặc đại sứ Lỗ. Rồi bốn vua nối ngôi nhau, mà Sở vẫn chưa có hân hạnh tiếp đón. Chỉ có Tương Công là có dự lễ tang Khang Vương Sở tôi. Khi đó, vua tôi đang trong cảnh bi đát, không còn nghĩ đến chuyện khác, không có thời gian săn sóc đến cả chính trị, huống chi còn biết nghĩ đến báo đáp ơn vua Lỗ. Ngày nay, nếu nhà vua dời ngọc chỉ, quá bước đến với quả quân tôi, thêm hay cho sự hưng thịnh nước tôi, lại hoàn tất được lời hứa trong việc tới đất Thục khi xưa, thì quả quân tôi rất cảm ơn nhà vua. Dám đâu mong có được con tin như việc quân ở Thục xưa. Vong linh các tiên quân tôi cũng được vui vẻ, chứ không riêng gì quả quân tôi. - Nếu ngài

không sang Sở, thì tôi cũng phải hỏi ngài bao giờ vua tôi có thể đem con tin và lễ vật tới nộp ở đất Thục, để được hoàn thành lời hứa của tiên quân với nước Sở (nghĩa là bao giờ Sở tôi đem quân tới đánh Lỗ).

Vua Lỗ sắp sang Sở thì nằm mê thấy vua Lỗ Tương Công vì mình mà làm lễ thần đạo lộ. Tử Thận can: Xin nhà vua đừng đi. Tương Công xưa, sang Sở vì đã nằm mê thấy Chu Công lễ thần đạo lộ. Nay chỉ có Tương Công. Vậy xin đừng đi. Tử Phục Huệ nói: Xin đi. Các vua ta chưa bao giờ đi tới Sở, cho nên Chu Công mới lễ để dọn đường cho Tương Công. Tương Công đã đi, nay lại dọn đường cho nhà vua, sao lại không đi.

Tháng ba, Lỗ Công sang Sở. Trịnh Bá đón mừng ở đất Sư Chi Lương. Vị quan đi theo giúp việc vua Lỗ là Mạnh Hi Tử, không rảnh lễ nghi. Đến đất Giao, trước quan lại Sở ra đón, Mạnh Hi Tử cũng thiếu sót.

叔孫舍如齊蒞盟

THÚC TÔN XÁ NHƯ TÊ LỊ MINH

THÚC TÔN XÁ SANG NƯỚC TÊ DỰ THẾ

Tả Thị - Chữ lị như chữ vị nghĩa là dự việc đã định trước. Chép nước mình thì gọi là lị, chép nước ngoài thì gọi là lai, lại.

夏四月甲辰朔日有食之

HẠ, TỬ NGUYỆT, GIÁP THÌN,

SÓC NHẬT HỮU THỰC CHI

MÙA HẠ, THÁNG TƯ, NGÀY GIÁP THÌN,

MÙNG MỘT, CÓ NHẬT THỰC

Tả Thị - Mùa hạ, tháng tư, ngày Giáp Thìn, mừng một. Có nhật thực. Tấn hỏi Sĩ Văn Bá, nhật thực này ai bị ảnh hưởng. Sĩ Văn Bá đáp: Lỗ và Vệ. Lỗ ít Vệ nhiều - Tại sao? Mặt trời từ Vệ đi sang Lỗ, cho nên Vệ có họa, Lỗ bị lây. Nặng là ở vua Vệ, rồi đến Thượng Khanh Lỗ.

Hỏi: Trong Kinh Thi có câu: Khi có nhật thực, thì họa ra sao, câu ấy có nghĩa gì? Đáp: Đó là ý nói, chính trị không được hay. Nước khi không có chính, người hay không được dùng, thì sinh ra nhiều tai họa, mà tai họa thì được báo bằng nhật thực, nguyệt thực. Vậy, chính không thể không cẩn thận. Chỉ có ba điều cốt yếu. Một là chọn người dùng, hai là lợi cho dân, ba là theo đúng mùa.

Phụ Lục Tả Truyện - Người Tấn (quan chức) bàn định về ruộng đất xứ Kỳ. Quý Tôn sẵn sàng muốn nhường cho ấp Thành. Tả Túc, gia thần họ Mạnh Tôn, cai quản ấp Thành, can Quý Tôn nói: Không nên. Người đời có nói, dù trí chỉ đủ dùng để giữ gấu mức nước, thì cũng biết không cho người lạ mượn cái gấu ấy. Câu nói ấy đúng. Chủ nhân tôi, (Mạnh Tôn) đi theo vua sang Sở, tôi là gia thần, giữ ấp, nếu tôi để mất ấp, thì ngay đến ngài cũng nghi lòng trung của tôi. Quý Tôn nói: Vua ta mà tới Sở, đối với Tấn, là có lỗi rồi. Lại không nghe Tấn, tội lại càng nặng hơn. Quân Tấn tất là tới, ta lấy gì chống được. Chi bằng cho ấp Thành đi. Khi có dịp, ta lại lấy lại ấp Thành của nước Kỳ. Tôi cho người ấp Đào. Đến khi ấp Thành trở lại, ngoài chủ người, còn ai dám nhận. Thế là Mạnh Tôn có hai ấp. Lỗ không bị họa, mà Mạnh Tôn thì có lợi. Người còn nghi ngại gì.

Tả Túc kêu là ấp Đào không có rừng núi. Quý Tôn mới lại cho núi Lai và núi Tạc. Tả túc mới đến cai quản ấp Đào. Người Tấn đến nhận ấp Thành cho nước Kỳ.

Vua Sở thiết tiệc vua Lỗ trên đài mới, gọi là đài Chương Hoa. Sai một viên quan râu ria đạo mạo, khác người Ngô, Sở, để làm chủ việc lễ nghi yến tiệc. Tổ tình thân thiện, vua Sở tặng vua Lỗ một cái cung gọi là cung Đại Khuất. Tặng xong, lại hối tiếc. Sở, Vi Khải Cương biết thế, mới tới thăm vua Lỗ. Vua Lỗ nói chuyện cái cung. Khải Cương quỳ xuống, chúc mừng. Vua Lỗ hỏi tại sao, Khải Cương nói: Cái cung ấy, các vua Tề, Tấn và Việt đều muốn có mà không được. Vua tôi biểu nhà vua. Xin nhà vua sửa soạn chống với ba vua đó, mà giữ. Vì thế, tôi có lời chúc mừng. Vua Lỗ sợ họa chiến tranh, mới trả lại chiếc cung.

Từ Sản nước Trịnh tới lễ sinh nước Tấn. Vua Tấn ốm. Hàn Tuyên Tử đón Từ Sản, rồi nói riêng rằng: Quả quân ốm đã ba tháng nay, cũng lễ thần linh đã đủ, bệnh cứ tăng, không giảm. Gần đây vua tôi mộng thấy con gấu vàng đi vào cung. Đó là thần gì. Từ Sản nói: Có mình quân như nhà vua, quyền chính thì có ngài, còn có thần nào ám ảnh được. Ngày xưa, khi vua Nghiên giết Cỗ ở núi Vũ Sơn, Cỗ chết hóa làm con gấu vàng rồi ở hang Vũ. Trong tế Giao, triều nhà Hạ, Cỗ vẫn được tòng hưởng, các triều Thương, Chu cũng thế, Tấn làm mình chủ, có lẽ chưa tế chẳng. Hàn Tuyên Tử nghe lời cho tế như nhà Hạ tế Giao. Thế là bệnh vua Tấn bớt dần. Tuyên Tử biểu Từ Sản hai đình vuông, lấy của nước Cử trước.

Từ Sản thay mặt Phong Thi (Trịnh, Công Tôn Đoàn) xin trả về Tuyên Tử các đất Châu Diên và nói rằng: Khi xưa, vua Tấn xét Công Tôn Đoàn có tài trong chức vụ, mới cho Châu Diên. Không may, ít lâu sau Đoàn mất, chưa được hưởng mấy lộc vua ban cho, Người con không dám giữ đất ấy, mà cũng không dám nói lên vua. Vậy muốn riêng biểu ngài. Tuyên Tử từ chối. Từ Sản lại nói: Tục ngữ có câu: Cha chặt cây làm củi. Con yếu không mang nổi. Con sợ không cai quản nổi ấp quý quốc đã cho người cha, mà dù rằng Thi có cai quản nổi khi còn cầm quyền chính nước Trịnh, nhưng sau này, nếu có việc định lại giới hạn đất đai, thì nước Trịnh tôi sẽ có lỗi, mà họ Phong sẽ bị rầy rà. Thưa ngài, nếu ngài nhận ấp Châu Diên cho, thì nước Trịnh tôi sẽ không bị lỗi thôi gì, mà họ Phong lại càng thêm vững chắc. Vậy tôi xin ngài nhận cho. Tuyên Tử mới nhận và báo trình lên vua. Vua chấp thuận. Tuy nhiên, vẫn không thích Châu Diên, Tuyên Tử mới đổi cho Nhạc Đại Tâm, lấy ấp Nguyên.

Dân Trịnh cùng nhau kinh sợ về việc Bá Hữu (Tương Công năm thứ 30). Hoảng hốt kêu Bá Hữu đã tới. Thế là chạy, mà không biết chốn đi đâu. Năm, bộ hình luật được soạn, vào tháng hai, có người mê thấy Bá Hữu mặc áo giáp đi đường nói: Ngày Nhâm Tý, ta giết tên Đái, sang năm ngày Nhâm Dần, ta giết tên Đoàn. Thế là đến ngày Nhâm Tý, Tử Đái chết, người trong nước càng sợ. Rồi trong tháng kỷ hòa ước giữa Tề và Yên, Công Tôn Đoàn cũng chết. Người trong nước lại càng khủng khiếp.

Tháng sau, Tử Sản lập Công tử Tiết làm đại phu cho nối dõi bố là Tử Khổng (Tử Khổng bị giết, năm thứ 19, Tương Công) và lập Lương Chỉ làm đại phu cho nối dõi bố là Bá Hữu. Cốt cho dân yên. Về sau dân hết hoảng sợ thật.

Tử Thái Thúc hỏi Tử Sản, nguyên nhân hai việc đó. Tử Sản cho biết: Khi vong hồn người chết được thờ cúng, thì thôi không trở lại quấy ai nữa. Vậy tôi làm cho được thờ cúng. Thái Thúc lại hỏi: Cho Công Tôn Tiết để làm gì? Tử Sản nói: Tôi muốn cho dân biết đường lối của tôi. Bá Hữu có lỗi. Cho một người có lỗi khác Bá Hữu được thờ cúng, ý tôi muốn cho ai nấy hiểu rằng, tôi mà có cho người ấy nối dõi Bá Hữu, không phải là sợ Bá Hữu về quấy người sống, mà chỉ vì rằng cái ơn ấy có thể cho những người có tội bị hành hình. Người cầm quyền chính có khi phải hành động trái với nguyên tắc của mình, để nịnh dân, vì nếu không ưa thì không có tín nhiệm. Dân đã không tin, thì không theo lệnh.

Đến khi Tử Sản đi sang Tấn, Triệu Cảnh Tử, nước Tấn hỏi Tử Sản rằng hồn Bá Hữu có về được không. Tử Sản đáp: Về được lắm. Khi thể xác đứa trẻ bắt đầu sinh trưởng, thì cái hồn mà tạo thành hình của thể xác gọi là phách. Khi phách đã thành, thì cái tinh thần gọi là hồn mới tới. Nếu dùng nhiều vật chất có tính cách linh hoạt như đồ ăn, đồ uống, thì phách cùng hồn ngày thêm cứng rắn, đã cứng mãi lại thêm mình mãi, có thể tới được thân mình. Thất phu, thất phụ mà bị bức tử, thì hồn cùng phách có nhập vào một người, làm nhiều điều quái dị, huống hồ Lương Tiêu (Bá Hữu) là dòng giống mục công ta, cháu nội Tử Lang, con Tử Nhi, làm chức Khanh ở nước Trịnh, y như cha, y như ông, suốt ba đời. Nước Trịnh cho dầu là nước nhỏ không giàu mạnh, nhưng nhà Lương Tiêu, tay cheo lái suốt ba đời, hấp thụ tinh anh đất nước đã nhiều. Thế thì hồn và phách đều phải cứng, mạnh. Lại thêm bị cưỡng tử (chết không tự nhiên). Vậy nay hiện về quấy rối người sống, có gì là lạ.

Ở nước Trịnh, họ Tử Bi, nghiện rượu không có chừng mực. Cho nên họ Mã Sư, và họ Tử Bi, hai ngành trong một họ Hân, vẫn thù ghét nhau. Trong tháng mà quân đội Tề ở nước Yên kéo về, thì Hân Sóc (Mã Sư) giết Hân Đồi (em cùng mẹ với Tử

Bì). Hàn Sóc chạy trốn sang Tấn. Hàn Tuyên Tử nước Tấn hỏi Tử Sản khi đó ở Tấn, về ngôi thứ của Hàn Sóc. Tử Sản nói: Sóc tới đây là bầy tôi của quý quốc. Nếu được dung cho khỏi chết, thì đã là quý, còn dám mong chức vụ gì. Một Khanh đi trốn thì theo hàng đại phu. Một tội nhân tùy theo tội, bị giáng xuống chức dưới, đó là cổ pháp chế. Trong nước Trịnh tôi, Sóc là đại phu hàng thứ hai, giữ chức Mã Sư (coi về kỵ binh) bị tội rồi trốn. Nay số mệnh tùy ở pháp chế bên Tấn. Được khỏi chết đã là may, còn dám mong chức vị gì. Hàn Tuyên theo lời xét đoán mình miễn của Tử Sản, mới xếp Sóc vào hàng hạ đại phu.

秋八月戊辰衛侯惡卒

THU, BÁT NGUYỆT, MẬU THÌN, VỆ HẦU ÁC TỐT

MÙA THU, THÁNG 8, NGÀY MẬU THÌN, VUA VỆ TÊN LÀ ÁC MẤT

Tả Thị - Mùa thu, tháng tám, Vệ Tương Công mất. Các đại phu nước Tấn nói với Phạm Hiến Tử rằng: Vệ thờ Tấn rất hòa thuận, mà Tấn đối đãi không lịch sự. Tấn binh vực một phần thần của Vệ, lại nhận ấp của phần thần. Chư hầu rồi sẽ xa ta. Kinh Thi có nói: Con chim tích linh, nhảy nhót ngoài đồng, anh em thường số phận chung. Lại có nói: Trong các việc tang tế, thì anh em cùng thương nhau. Vậy nếu trong một nhà mà anh em không hòa mục, không thăm viếng, chia buồn cùng nhau, thì đâu đã tới người ngoài. Vậy ai dám mong nhờ ta. Nếu ta không cư xử tử tế với vua nổi nước Vệ, thì ta mất hết tình thân hữu các chư hầu.

Phạm Hiến Tử nói lại các lời đó với Hàn Tuyên Tử. Tuyên Tử cho là phải, mới sai Hiến Vệ điều tang, và nhân tiện trả lại các đất Thích Điền.

Đại phu nước Vệ là Tề Ác sang nhà Chu cáo tang và để xin mệnh Thiên Tử. Thiên Tử sai Thành Giản Công sang Vệ điều tang và truy phong Tương Công rằng: Thúc phu nay ở bên các tiên vương để giúp Thượng Đế. Ta đâu dám quên Cao Ngự và Á Ngự. (Cao và Á là tổ tiên nhà Chu, khi chết được vua thời đó là triều đại Ân phúng điệu).

Cốc Thi - Vừa nói Tề Ác (một quan nước Vệ). Nay nói vua nước Vệ là Ác. Vua tôi sao lại trùng tên thế. Người quân Tử không cướp tên của người khác, không lấy cái tên người ta đã đặt cho con người ta. Chính là nghĩ đến việc xảy ra về sau như Vương Phủ đặt tên con.

Lưu Suồng - Vệ Hầu Ác mất. Cốc Lương nói: Vương Phủ đặt tên con, không ai dám đặt trùng tên Thái tử. Thế thì con sinh ra trước Thế Tử, đã đặt tên con rồi, về sau thôi không đổi. Chép là Vệ Tề Ác, tức là Vương Phủ đã đặt. Còn như nói rằng Vương Phủ chết, dặn lại đặt tên con. Nói thế là không hiểu gì.

九月公至自楚

CỬU NGUYỆT, CÔNG CHÍ TỰ SỞ

THÁNG 9, LỖ CÔNG TỪ NƯỚC SỞ TRỞ VỀ LỖ

Tả Thi - Tháng 9, Lỗ Công từ Sở về. Mạnh Hi Tử rất buồn về việc không biết điều khiển công việc giúp vua Lỗ ở Sở cho đúng lễ nghi. Thế là bắt đầu học lễ. Giá có ai giỏi về lễ thì Mạnh Hi Tử đã xin làm học trò rồi. Khi gần chết, triệu tập các đại phu nói: Lễ là gốc của người. Không có lễ, không thể vững vàng được. Tôi nghe nói sẽ có một người ra đời, tên là Khổng Khâu, con cháu Thánh nhân (Vua Thành Thang), dòng họ bị hết ở nước Tống. Một ông tổ là thất Phủ Hà, được nối ngôi nước Tống, nhưng nhượng lại cho người em là Lê Công. Rồi đến Chính Khảo Phủ, chất của Thất Phủ Hà, làm quan với Đái Công, Vũ Công, Tuyên Công nước Tống. Được vượt dần ba bậc đại phu, mỗi lần lên một bậc, lại nhún nhường thêm. Ở đình có ghi mấy câu sau: "Khi Khảo Phủ phong đại phu thì đầu cúi, khi được phong Trung đại phu, thì vai cong. Khi lên đến Thượng Đại phu thì cả người cúi. Đi đường lần phía bên, không đi giữa, và thường nói: Thôi từ nay không ai khinh nhờn, ta chết, vạ này nấu cháo cúng ta, nấu canh cúng ta". Đó đức độ cung kính, khiêm nhượng đến như thế. Tang Tôn Hột có nói: Một vị thánh không rõ đức sáng khi sinh thời, thì con cháu tất có người hiển đạt. Lời ấy, tôi (Mạnh Hi Tử) chắc sẽ

áp dụng vào Khổng Khưu (khi đó 35 tuổi). Nếu tôi được chết thường, thì các ông giao cho ông thầy (Khổng Khưu) hai con tôi là Duyệt và Hà Ky, để chúng nó được học, được biết lễ, thì mới mong xứng chức vụ được.

Vì thế, mà Mạnh Ý Tử (Hà Ky) và Nam Cung Kinh Thúc (Duyệt), được thành học trò Khổng Ni.

Trọng Ni có nói: Biết sửa lỗi là người quân tử. Trong Kinh Thi có câu: Người quân tử lấy làm mực, làm mẫu. Mạnh Hi tử đáng làm mẫu.

Phụ Lục Tả Truyện - Thiện Hiến Tử làm quan triều nhà Chu, bỏ người trong họ, chuyên dùng người nước ngoài. Mùa đông, tháng 10, ngày Tân Dậu, con cháu Tương Công và Khoảnh Công (vua nước Thiện xưa và là tổ tiên Hiến Công), giết Hiến Công đi, và lập em là Thành Công lên thay.

冬 十 有 一 月 癸 未 季 孫 宿 卒

ĐÔNG, THẬP HỮU NHẤT NGUYỆT,

QUÍ MÙI, QUÍ TÔN TÚC TỐT

MÙA ĐÔNG, THÁNG 11, NGÀY QUÍ MÙI,

QUÍ TÔN TÚC MẮT

Tả Thị - Tháng 11, Quý Vũ Tử mất, Tấn Hầu bảo Bá Hà rằng (Bá Hà: Thạch Văn Bá): Ta trước hỏi đại phu về việc nhật thực. Nay nghiệm rồi. Vậy các điềm báo trước bao giờ cũng giống nhau chứ? Đáp: Không. Sáu vật không giống nhau. Dân tâm không giống nhau. Thứ tự các công việc thay đổi. Quan chức khi thi hành chức vụ không giống nhau. Cùng thủy mà khác chung. Sao mà lại giống nhau được. Kinh Thi nói: Hoặc có người yên vui. Hoặc hết sức thờ nước. Đây khác nhau như thế. Vua hỏi: Ông nói sáu việc, những việc gì là sáu? Đáp. Tuổi (năm), thời (mùa), nhật (ngày), nguyệt (tháng), tinh (nhị thập bát tú), thần (giờ). Vua hỏi: Ông cắt nghĩa cho rõ hơn. Thế nào là thần? Đáp: Mặt trời và mặt trăng hợp tính với nhau (thành 12 chi, 10 can, để định giờ, ngày, tháng, năm).

十 有 二 月 癸 亥 葬 衛 襄 公
THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, QUÍ HỢI.
TÁNG VỆ TƯƠNG CÔNG

THÁNG 12, NGÀY QUÍ HỢI, LỄ CHÔN VỆ TƯƠNG CÔNG

Tả Thị - Phu nhân, Khương Thị, vợ Tương Công nước Vệ, không có con. Một người bế thiếp tên là Chu Cô sinh người con là Mạnh Trập. Khổng Thành tử mê thấy Khang Thúc, vua đầu nước Vệ bảo rằng sẽ cho đứa con là Nguyên làm vua, tướng sẽ là Tôn Ngũ, và Sử Cầu (con Sử Triều). Sử Triều cũng mê thấy Khang Thúc bảo, ta sẽ cho con người là Cầu, và Ngũ chất của Khổng Trung Sử làm tướng cho Nguyên Sử Triều, gặp Thành Tử nói chuyện lại. Hai mộng hợp nhau. Trong năm mà Hàn Tuyên Tử cầm quyền chính ở Tấn đi lễ sinh ở các chư hầu. Chu sinh con trai thứ hai, được đặt tên là Nguyên. Mạnh Trập bị tật chân yếu, đi khó bước. Khổng Thành Tử bói dịch, xem trong hai con, ai là có thể nối ngôi: được quẻ Truân. Rồi coi có nên để cho Trập làm chủ không. Thì được quẻ Tị. Khổng Thành Tử bàn với Sử Triều. Sử Triều nói: “Truân nghĩa là rộng lớn, thì còn nghi ngại gì” Thành Tử nói: “Liệu quẻ, có nghĩa là lớn tuổi hơn (Trập), thì quyền thế hơn không? - Sử Triều nói: “Đã gọi tên Nguyên cũng đáng là Trưởng. Mạnh có tật, bài vị rồi không được xếp trong miếu, không hơn được Nguyên. Vả lại lời giải trong quẻ Truân là: Lợi dụng nên nối ngôi. Nếu cứ bình thường tính tuổi mà được thì sao lại còn cần tìm người nối. Cần tìm người nối, thế tức là người thường không được. Cả hai quẻ cùng một ý, xin ngài cho Nguyên. Khang Thúc đã chọn. Hai quẻ đã chỉ. Bói dịch đúng với mộng. Vũ Vương xưa vốn dùng cách đó. Sao ngài không theo. Một người liệt hai chân thì chỉ ở yên. Một quốc trưởng phải chủ lễ nghi nền xã, nền tắc. Phải trông coi đất, nước, thần linh, hội họp, giao tế. Đâu có ở yên một nơi được. Hai anh em, người nào làm việc theo khả năng người ấy, có hơn không”. Thế là Khổng Thành Tử lập Linh công. Tháng 12, ngày Quý Hợi lễ chôn Vệ Tương Công.

Năm Đinh Mão. - Cảnh Vương, năm thứ 11.

八 年
BÁT NIÊN
NĂM THỨ 8

Tấn Bình, năm thứ 24. Tề Cảnh, năm thứ 14. Vệ Linh Công Nguyên năm đầu. Sái Linh, năm thứ 9. Trịnh Giản năm thứ 32. Tào Vũ, năm thứ 2. Trần Ai, năm thứ 35. Kỷ Bình năm thứ 2. Tống Bình, năm thứ 42. Trần Ai, năm thứ 3. Sở Linh, năm thứ 7. Ngô Di Muội, năm thứ 10.

春
XUÂN
MÙA XUÂN

Phụ lục Tả Truyện - Năm thứ 8, mùa xuân. Có một viên đá nói ra tiếng ở ấp Ngụy Du nước Tấn. Vua Tấn hỏi Sư Khoáng (Nhạc Công): Sao đá lại nói. Khoáng nói: Đá thì không nói. Hoặc giả ma nhập vào. Hoặc giả dân nhầm, tưởng như nghe tiếng nói. Tuy nhiên, tôi được biết rằng, khi các công tác làm không đúng mùa, thì tiếng oán hờn nổi lên trong nhân gian, thế là các vật không biết nói cũng nói. Hiện nay, cung dài đồ sộ đang xây cất, sức dân đã kiệt. Lời oán trách từ phía đều nghe, không ai chắc sống nổi. Thế thì đá nói cũng phải. Khi đó vua Tấn đang bắt dân xây cung tại đất Tỷ Kỳ, trong nước Tấn. Thúc Hưởng nói: "Lời của Tử Dã (Sư Khoáng) là lời một người quân tử. Lời quân tử thì thành thực mà có chứng cứ, cho nên không ai bắt bẻ hại đến bản thân được. Lời của người thường thì còn có thể không thực và không chứng, cho nên bị bắt bẻ ngay. Kinh Thi có nói: Hại thay cho lời nói thảng không được phép giải bày, đã không có ích, lại hại cho người nói. May thay cho lời nói biết nói cho nghe. Lời khéo nói ra, thì như dòng nước không bị ngăn cản, hay cho người nói. Những câu trong Kinh Thi đó chứng tỏ ý tôi muốn nói. Cung Tỷ Kỳ này mà xây xong là các chư hầu phản bội, mà chính là lỗi ở vua ta. Thầy (Sư Khoáng) đã tiên đoán.

陳侯之弟招撥陳世子偃師

**TRẦN HẦU CHI ĐỆ, CHIÊU,
SÁT TRẦN THẾ TỬ YẾN SƯ**

EM VUA TRẦN LÀ CHIÊU, GIẾT THẾ TỬ LÀ YẾN SƯ

Tả thị - Trịnh Cơ, vợ vua Trần Ai Công sinh ra Diệu Thế Tử Yến Sư. Một người thiếp sinh ra Công Tử Lưu. Một người thiếp nữa sinh ra Công Tử Thắng. Người thiếp thứ nhất được vua yêu, yêu mẹ, yêu cả con là Công Tử Lưu. Lưu được giao cho Tư Đồ Chiêu và Công Tử Quá. Chiêu và Quá đều là em cùng mẹ với vua Ai Công. Ai Công bị bệnh, ngày một kém dần. Tháng ba, ngày Giáp Thân, Công Tử Chiêu và Công tử Quá giết Diệu Thế Tử Yến Sư, và lập Công Tử Lưu lên thay.

Cốc Thị - Trước đã chép Công Tử nước Trần là Chiêu, nay lại chép em vua nước Trần là Chiêu. Sao vậy. Là vì càng rõ tình thân thì càng rõ tội ác. Việc giết nhau, thường không chép. Đây Xuân Thu chép là tại sao. Vì là Thế Tử, là vị Phó Vương, là bậc cần tôn trọng. Đã là người thân thích với vua, thì không coi như thuộc quan được. Em là thân. Thân mà đi giết, thì còn ra sao.

Hứa Hàn - Trần Ai yêu con thứ, giao cho quyền thần để giúp đỡ, và để hại Thế Tử, làm cho mất chức vị. Thành ra loạn, tự mình chịu họa. Chỉ vì quá thiên, mà công không thắng được tư. Thật đáng buồn.

夏四月辛丑陳侯溺卒

**HẠ, TỬ NGUYỆT, TÂN SỬU, TRẦN HẦU NỊCH TỐT
MÙA HẠ, THÁNG TƯ, NGÀY TÂN SỬU, VUA TRẦN LÀ
NỊCH MẤT**

Tả Thị - Mùa hạ, tháng tư, ngày Tân Hợi, Ai Công tự thất cổ.

叔弓如晉

THÚC CUNG NHƯ TẤN

THÚC CUNG ĐI SANG NƯỚC TẤN

Tả Thị - Thúc Cung đi sang nước Tấn, để mừng xây cung Tý Kỳ. Vua Trịnh có tướng là Du Cát đi theo cũng sang Tấn vì việc đó. Sử Triệu nước Tấn tới tìm Tử Thái Thúc (Du Cát) nói: Quả thật là vợ vắn, chính là đáng chia buồn, sao lại còn mừng. Tử Thái Thúc nói: Có việc gì mà chia buồn. Không phải riêng tôi mừng, tất cả các nước đều mừng.

楚人執陳行人干徵師撥之

SỞ NHÂN CHẤP TRẦN HÀNH NHÂN

CAN TRUNG SƯ SÁT CHI

NGƯỜI SỞ BẮT SƯ NƯỚC TRẦN LÀ CAN TRUNG SƯ, GIẾT ĐI

Tả Thị - Can Trung Sư đem cáo phó tới nước Sở, và báo cáo đã lập vua. Công tử Thắng mới tổ cáo công việc cho vua Sở. Người Sở bắt Can Trung Sư giết đi. Công Tử Lưu chạy trốn sang Trịnh. Sử chép: Em Trần hầu là Chiêu giết Thế Tử Yên Sư. Vậy tội ở Chiêu. Người Sở bắt Hành nhân Can Trung Sư giết đi. Tội không ở Hành nhân.

Công Thị - Chép là nhân, là người, người Sở, để bắt một đại phu, tức là bắt một kẻ có tội. Chép là hành nhân, là trách đến người trên.

Uông Khắc Khoan - Cốc Lương nói rằng, chép bằng chữ nhân, để bắt đại phu là kẻ có tội. Cốc Lương nghĩ thế sai. Sử mà chép là hành nhân thì không phải là có tội. Nếu mà có tội thì sao không lấy cái lệ giết Hạ Trung Thu mà chép việc.

陳公子留出奔鄭

TRẦN CÔNG TỬ LƯU XUẤT BÊN TRỊNH

CÔNG TỬ LƯU NƯỚC TRẦN CHẠY TRỐN SANG NƯỚC TRỊNH

Đỗ Dự - Lưu là do Chiêu dựng lên, chưa thành vua mà đã chạy trốn.

秋蒐于紅

THU, SƯU VU HỒNG

MÙA THU, DUYỆT BINH TẠI ĐẤT HỒNG (Ở NƯỚC LỖ)

Tả Thị - Mùa thu, đại duyệt binh tại đất Hồng. Từ Căn Mậu cho đến Thương (Thương: đất nước Tống) và Vệ, có nghìn chiến xa.

Phụ lục Tả Truyện - Tháng bảy, ngày Giáp Tuất, Tử Vi nước Tề mất. Tử Kỳ muốn trông nom làm chủ nhà họ Tử Vi, ngày Đinh Sửu, giết Lương Anh. Tháng 8 ngày Canh Tuất, đuổi Tử Thành, Tử Công và Tử Xa, ba đại phu theo Tử Vi, nay tránh tới ở nước Lỗ. Tử Kỳ đặt một viên Tể trong nhà Tử Lương, con Tử Vi. Gia thần nhà Tử Lương nói: "Chủ nhân chúng ta nay chức vị là lớn, không còn được coi là con nít. Mà Kỳ lại muốn xen vào việc nhà chúng ta, định ta hợp vào nhà hần". Thế là họ mới phát áo giáp cho quân họ để đến đánh Tử Kỳ. Trần Hoàn Tử vốn thân thiện với Tử Vi, cũng cho giáp binh đến giúp gia thần của Tử Lương. Có người báo cho Tử Kỳ biết tin. Tử Kỳ không tin. Sau nhiều người cùng báo, Tử Kỳ mới lên đường để tới nhà Tử Lương. Dọc đường, lại càng nhiều tin. Thế là Tử Kỳ quay sang phía nhà Trần Hoàn Tử. Hoàn Tử sắp đi ra, được tin, mới trở vào nhà, thay binh phục, mặc đồ thường rồi ra đón.

Tử Kỳ hỏi, Hoàn Tử định làm gì? Hoàn Tử nói: Tôi nghe nói Cương (Tử Lương) đã phát áo giáp cho các giáp sĩ để đánh ngài, ngài biết tin chưa. Tử Kỳ nói, chưa biết. Hoàn Tử nói: Sao ngài chưa cho giáp sĩ sửa soạn. Vô Vũ tôi xin theo. Tử Kỳ nói: "Sao lại phải như thế. Hần còn nhỏ tuổi, tôi vốn dạy bảo. Lo

rằng còn chưa đủ tài để trị nhà được, tôi phải tìm cho một viên Tể. Vong hồn cha hấn sẽ nghĩ sao, Sao ngài không bảo hấn. Trong Chu Thư có câu: Dân ưa hay ghét, tùy ở sự rộng lượng hay khắc nghiệt, ở thái độ cứng rắn hay yếu mềm của quân vương. Chỉ vì theo lời đó mà Khang Thúc trở nên cao cả được". Hoàn Tử rạp đầu nói: Khoảnh Công và Linh Công đã dồn phúc đức về ngài. Tôi vẫn mong ở ngài nhiều. Thế là lấy lại được hòa khí hai nhà Tử Lương và Tử Kỳ.

Công Thi - Suu là gì? Là có chiến xa theo. Sao lại chép. Vì việc ít có.

Cốc Thi - Việc có chính nghĩa. Nhân đi săn mà tập việc chiến trận. Trong lễ nghi, suu là một việc quan trọng. Nhặt cỏ thường để thay các tấm gỗ ngăn chặn. Đặt cờ chiến thay vào nơi của viên. Lấy cành gai thay ngưỡng cửa. Đường hẹp xe đi đòi không được vào. Vết bánh xe, vết chân ngựa, đoàn quân săn, người dong xe, phải nhận lối đi, để xe chạy không ngại vướng.

Có đủ cả rồi, hễ bắn là trúng, quá nơi có dấu ngăn là thôi không đuổi nữa. Không theo đường lối chim muông chạy trốn. Thứ chim muông bị thương nơi mặt không trình. Không đúng các chim muông thương, không trình. Dù săn được nhiều, Thiên Tử chỉ lấy một phần, còn thì chia cho sĩ thứ hết.

Khi tập bắn ở Xạ Cung, hễ bắn trúng bia thì, dù ra ngoài không được gì, cũng có phần chim muông. Mà ở ngoài bắn được chim muông, nhưng ở Xạ cung bắn sai, thì cũng không có phần chim muông.

Thế là đủ biết, người xưa, chuộng tâm nhân nghĩa, mà khinh sức vũ phu.

Lưu Suồng - Sao chép. Chép là chê. Suu là việc về mùa xuân, thế mà bày ra về thu là không phải chính nữa. Suu có nơi dành riêng rồi. Nay ở đất Hồng không phải là chính. Thế thì sao không chép Lỗ Công. Là vì Công không được dự việc săn. Ba nhà Tam Hoàn, chia nhau cầm quyền chính nước Lỗ. Lỗ Công không làm gì. Bọn gian thần che giấu vua, chưa thường làm việc gì được đúng lễ, nhất là việc sai dân Suu tại đất Hồng, ta thấy là trái thiên thời, là trái địa lý, là trái nhân luân. Thế mà

Chiêu Công còn chưa giác ngộ. Đến như chạy trốn, bỏ cả xā tắc, tổ tiên, cho đến chết, thế thì có đáng thương không.

Sau tại đất Hồng, Cốc Lương bàn là chính, Cốc Lương bàn sai, Cốc Lương chưa học Chu Lễ.

陳人撥其太子公孫過

TRẦN NHÂN SÁT KỲ THÁI TỬ CÔNG TÔN QUÁ
NGƯỜI NƯỚC TRẦN GIẾT THÁI TỬ LÀ CÔNG TÔN QUÁ

Tả Thị - Trần Công Tử Chiêu quy tội về Công Tử Quá mà giết đi.

大 雩

ĐẠI VU

LỄ ĐẢO VŨ

冬十月壬午楚師滅陳執陳公子

招放之于越撥陳孔奂

ĐÔNG, THẬP NGUYỆT, NHÂM NGỌ, SỞ SƯ DIỆT
TRẦN, CHẤP TRẦN CÔNG TỬ CHIÊU PHÓNG CHI VU
VIỆT, SÁT TRẦN KHỔNG HOÁN

MÙA ĐÔNG, THÁNG 10, NGÀY NHÂM NGỌ, QUÂN SỞ DIỆT
NƯỚC TRẦN, BẮT TRẦN CÔNG TỬ CHIÊU, ĐÀY SANG
NƯỚC VIỆT,
GIẾT TRẦN KHỔNG HOÁN (THEO ĐẢNG CHIÊU)

Tả Thị - Tháng 9, Sở Công Tử Khí Tật, cầm quân lấy cơ giúp Tôn Ngô (con Thế Tử Yên Sư) vây nước Trần. Đái Ác nước Tống đem quân tới giúp Sở. Mùa đông, tháng 11, ngày Nhâm Ngọ, diệt nước Trần. Chức quan nhỏ hầu cận Ai Công trước là Viên Khắc, muốn giết ngựa và đập một ít ngọc của vua để làm lễ táng (theo nghi lễ). Các tướng Sở sắp đem xử tử, thì Viên

Khắc biểu họ ngựa và ngọc, rồi xin phép lui vào nhà trong làm lễ khóc. Khi được lui vào, hấn mới buộc vải để trở lên đầu rồi nhân một lúc không ai để ý, trốn thẳng.

Vua Sở sai Xuyên Phong Thú ở Sở, cai quản nước Trần (biên thành ấp của Sở). Vua Sở hỏi: Trong việc Thành Quân, ông không chiều ý tôi. Thú được ngồi uống rượu, vua Sở hỏi lại: Giá ở Thành Quân, biết ta có ngày nay, liệu ông có chịu nhượng không. Thú nói: biết nhà vua có ngày nay, thì hầu dù có nguy hiểm, cũng phải làm phận sự cho nước được yên.

Vua Tấn hỏi Sử Triệu, Trần liệu có mất không. Triệu nói, chưa mất. Tại sao? Họ Trần là họ vua Xuyên Húc. Sao Tuế tinh (Mộc tinh) lâm vào vị trí sao Thuần Hỏa. Vì thế, triều đại Xuyên Húc hết. Nước Trần đi theo con đường ấy. Hiện nay, Tuế tinh đi vào vị trí sao Tích Mộc (sao Vỹ) bên sông Ngân. Vậy nước Trần phục hưng. Một ngành họ Trần sẽ ở Tề. Họ Trần và Tề sẽ cùng diệt một lúc. Từ thời ông Thủy Tổ là Mạc, cho đến ông Cổ Tẩu, bố ông Thuần, chưa thấy có người nào số khác số mệnh đã định. Ông Thuần làm cho họ, đức được sáng thêm truyền lại cho con cháu là dòng họ Toại. Họ Toại, đời đời giữ được đất nước, cho đến Hồ Công không có gì khác. Cho nên, vua Vũ Vương nhà Chu đã ban cho họ Quý, cho chư hầu Trần để phụng thờ Ngụ Thuần. Tôi nghe nói có thể được trăm tuổi đời. Từ Thuần đến nay chưa đủ con số. Thế thì còn sót lại ở Tề. Đã thấy có nhiều triệu chứng.

Cốc Thi - Chê ghét vua Sở.

Xét - Sở Trang Vương đẹp loạn cho nước Trần. Hành vi có đáng khen, cũng có đáng chê. Cho nên, trước có chép việc giết Hạ Trung Thư, mà sau chép đem quân vào nước Trần làm bảy, việc trái, việc phải, không thể che đậy cho nhau. Cậy mạnh làm ngang, thấy có lợi là diệt nước Trần, đâu có phải là chỉ đẹp loạn Trần, cho nên trước tiên chép là diệt Trần.

葬 陳 哀 公

TÁNG TRẦN AI CÔNG LỄ CHÔN TRẦN AI CÔNG

Cốc Thị - Không cho là sở diệt. Đến đời Mẫn Công mới diệt.

Xét - Triệu Thị bảo là Trần đã bị diệt, Viên Khắc không phải là đại thần, sao lại biết trông nom việc táng vua, và sao lại được cáo chư hầu để chư hầu phải cho sứ dự lễ táng. Lê Thị thì nói rằng Trần bị quân đội Sở chiếm đóng, Lỗ há lại cho sứ sang Trần dự họp lễ táng. Xét Sở vào Trần, tự cho là vua Trần còn quân, thì ta nên chôn, cùng với việc Lỗ Trang Công năm thứ 4, Tề Hầu chôn Kỷ Bá Cơ. Khi đó không có chép là Tề diệt Kỷ, mà nay, thì chép quân đội Sở diệt Trần, rồi dưới lại thêm: bắt Công Tử Chiêu, giết Khổng Hoàn, táng Ai Công đều là thêm vào, cho đủ nghĩa đủ việc. Xét Tề Tương bạo ngược không kém Sở Linh, thế mà Tề Tương diệt Kỷ xong thì lấy lễ chôn Kỷ phu nhân, Sở Linh diệt Trần, mà rồi chôn vua Trần đã chết, để tỏ thi ân. Cái tâm gian dối, giảo quyết giống nhau. Hai nhà Triệu và Lê bàn việc chép lễ táng, xem ra có lý. Tuy nhiên, Tả Truyện thì kể rõ là, chức quan nhỏ Viên Khắc, giết ngựa, đập ngọc, làm lễ chôn, thì ta có thể tin theo Tả Truyện. Còn đến như định bác cái thuyết của Đỗ Dự, thuyết “hội họp các nước dự lễ táng” thì ta không có chắc vào đâu hơn mà bác được. Sở đã diệt Trần, chư hầu hoảng sợ, cho nên có câu chép sau đây: năm thứ 9, mùa xuân, Lỗ sai Thúc Cung hội với Sở Tử tại Trần. Để làm gì. Để tỏ ý kính cần. Vậy đâu có cái lý chưa tỏ ý kính Sở mà Lỗ đã sai được sứ đi dự lễ táng vua Trần. Xét, nếu Lỗ có dự việc táng thì sau Xuân Thu chép, như thế đã chỉ là lệ thường của Kinh. Lần này Lỗ chưa dự hội táng mà Kinh đổi lệ đi, cứ chép ngay, thế nghĩa là có ý “tôn Trần”, giữ Trần lại, chưa cho là diệt, chỉ có ý ấy thôi.

Năm Mậu Thìn. - Vua Cảnh Vương, năm thứ 12.

九 年
CỬU NIÊN
NĂM THỨ 9

Tân Bình, năm thứ 25. Tê Canh, năm thứ 15. Vệ Linh, năm thứ 12. Sái Linh, năm thứ 10. Trịnh Giản, năm thứ 33. Tào Vũ, năm thứ 12. Kỷ Bình, năm thứ 3. Tống Bình, năm thứ 43. Tần Ai, năm thứ 4. Sở Linh, năm thứ 8. Ngô Di Muội, năm thứ 11.

春 叔 弓 會 楚 子 于 陳
XUÂN, THÚC CUNG HỘI SỞ TỬ VU TRẦN
MÙA XUÂN, LỖ THÚC CUNG HỘI VỚI VUA SỞ TẠI
NƯỚC TRẦN

Tả Thị - Năm thứ 9, mùa xuân, Thúc Cung nước Lỗ, Hoa Hội nước Tống, Du Cát nước Trịnh, Triệu Yểm nước Vệ, hội họp với vua Sở tại nước Trần.

Đỗ Dự - Vua Sở có mặt tại Trần, cho nên bốn sứ bốn nước tới nơi, mà không hành "lễ hội". Vì thế không chép cả.

Hứa Hàn - Sở đã diệt Trần. Uy chấn động các nước. Vì thế không có mời, mà các nước sai đại phu tới hội.

許 遷 于 夷
HỨA THIÊN VU DI
NƯỚC HỨA THIÊN ĐÓ ĐẾN ĐẤT DI

Tả thị - Tháng hai, ngày Canh Thân, Sở Công Tử Khi Tật, thiên quốc đô nước Hứa đến đất Di, tức là Thành Phủ. Lấy thêm vào cho rộng đất hơn, những cánh ruộng ở Châu Lai và ở Hoài Bắc. Ngũ Cử cho Hứa tất cả những ruộng đất ấy. Nhiên Đan dời dân Thành Phủ tới Trần mà lại cho thêm các đất ở phía tây sông Bộc: Dời tới Hứa, dân ở ngoài thành quách Sở.

Phụ lục Tả Truyện - Đại phu ở ấp Cam đất nhà Chu và đại phu ấp Diêm đất nước Tấn, có việc tranh giành nhau về ruộng đất Diêm. Lương Bính và Trương Định nước Tấn, cầm đầu quân Âm Nhung đánh ấp Dĩnh đất nhà Chu, Thiên Tử sai Chiêm Hoàn Bá nói với Tấn rằng: "Từ triều đại nhà Hạ, vì công của Hậu Tắc, cho nên các đất Ngụy, Đài, Nhuệ, Kỳ và Tất mới thuộc về nhà Chu phía tây. Sau khi Vũ Vương đã diệt nhà Thương thì Bồ - Cô và Thương - Yểm thuộc về Chu phía đông. Các đất Ba, Bộc, Đặng thuộc về Chu phía Nam. Các đất Tiêu, Thận, Yên, Bạc thuộc về Chu phía Bắc. Ở gần đó, còn có đất nào nữa đâu. Các vua Văn, Vũ, Thành, Khang, đã chia phong nhiều nước cho các anh họ hàng, nội, ngoại để làm phên dậu cho nhà Chu phòng các việc bất trắc. Đâu có coi khinh các phần nước đó như là trẻ con đến tuổi trưởng thành, làm lễ gia quan, vứt bỏ mũ con nít mà đội mũ người lớn. Các tiên vương cho đẩy hạng Đào Ngột (gian tặc) ra ngoài bốn cõi, để chống chọi với ma quỷ, ly, vị, vông, lương. Cũng vì thế mà loại họ Doãn bị ở đất Qua Châu. Bá Phụ, Huệ Công (vua Tấn trước) khi ở Tần về làm cho bọn đó tràn trong nước ta, áp họ Cơ ta, vào đến cả cõi Giao, cõi Điện. Bọn Nhung chiếm ruộng đất ta, giá phỏng chúng lấy được Trung Quốc thì tội về ai. Khi vua Hậu chia phong cho thiên hạ, thì rợ Nhung ở đâu, nay rợ Nhung điều khiển, thật là một cái họa Bá phụ hãy nghĩ kỹ. Ta đối với Bá phụ, cũng như y phục thì có mũ cũng như rế đối với cây, nguồn đối với sông, chính quyền đối với nhân dân. Bá phụ mà vứt mũ đi, hủy rế đi, ngăn nguồn lại, nếu Bá phụ bỏ hẳn người trông coi lợi dân, thì tôi đây ai giúp, dù là chỉ giúp để chống Nhung, chống Di".

Thúc Hương bảo Tuyên tử rằng: Ngay đến Văn Công nước mình, dù có uy tín với chư hầu liệu có thay bậc đổi ngôi được không. Văn Công vẫn đã giúp Thiên Tử và đã tỏ ra rất cung kính. Từ đời Văn Công, đức ta đời đời suy dần. Ta đã đối xử với vua Chu không còn tôn trọng nữa. Ta đã kiêu căng, các chư hầu bỏ ta là phải. Vả lại Thiên Tử trách ta có lý. Xin ngài nghĩ cho". Tuyên Tử nghe theo.

Thiên Tử có tang về phía hôn nhân. Tuyên Tử sai Triệu Thành sang Chu điều tang và để trả lại các ruộng đất Diêm.

Về đồ lễ tang thì theo lễ có quần áo dùng vào việc khâm liệm, và cũng trả lại cả lư từ bình đất Đinh. Thiên Tử sai Tân Hoạt bắt đại phu đất Cam tên là Tương để chiêu ý Tấn. Tấn tiếp đãi Tương rất lịch sự rồi đưa lại nhà.

Khổng Đình Đạt - Hứa từ Sở Trang Vương đến nay, là thuộc về Sở, đối với Trịnh thường là thù địch. Nay sợ Trịnh, muốn thiên đô gần Sở. Sở theo ý thiên cho. Vì thế chép là Hứa thiên đô. Chữ nếu Hứa không muốn thiên mà Sở ép bức phải thiên, thì đã chép là người Sở thiên nước Hứa, cũng như người Tống thiên nước Túc, người Tề thiên nước Dương.

Uông Khắc Khoan - Ấp Di có tên là Thành Phủ, vốn đất nước Trần. Rồi sau thiên nước Hứa ra đây.

夏 四 月 陳 災

HẠ, TỨ NGUYỆT, TRẦN TAI

MÙA HẠ, THÁNG TƯ, NƯỚC TRẦN CÓ CHÁY

Tả Thị - Mùa hạ, tháng tư, nước Trần có cháy. Tì Táo nước Trịnh nói: "Năm năm nữa, nước Trần lại phục quốc. Phục được 52 năm rồi lại mất". Tử Sản hỏi duyên cớ. Đáp: "Trần là thuộc thủy. Hỏa đối với thủy. Mà Sở vốn trị hỏa. Nay hỏa hiện, đốt cháy Trần, rồi đuổi Sở, dựng lại Trần. Tương khắc trong vòng năm năm. Vậy năm năm nữa, Trần sẽ phục hưng. Rồi đây, Tuế tinh năm lần gặp sao Thuần Hỏa. Trần sẽ chết hẳn, Sở sẽ lấy binh lực diệt. Đường tởm của trời như thế, Cho nên tính đến số 52".

Phụ lục Tả Truyện - Tuân Doanh nước Tấn đi sang Tề đón vợ (cưới vợ). Đến tháng sáu, khi sắp về, thì chết ở đất Hi Dương. Được khâm liệm tại đất Giáng. Chưa chôn. Tấn Hầu uống rượu vui. Đỗ Khoái làm chức Thiện Tể (chủ bếp nhà vua) rảo bước vào cung, xin phép vua giúp việc rót rượu. Vua cho phép. Đỗ Khoái mới rót một cốc rượu đưa cho Nhạc công và nói: Ông là tai của vua, có phận sự là phải nghe thay vua. Ngày Kỷ Mão là ngày kị (vua Trụ chết ngày Giáp Tý, vua Kiệt chết ngày Ất Mão). Trong ngày ấy, vua không có nghe nhạc, người dân ngừng

không học nhạc. Các đại phu như bốn chân tay của vua, một chân tay mất đi, thì còn buồn xót nào bằng. Hôm nay là ngày mao, lại là chưa lễ chôn đại phu doan. Ông uống rượu vui, ông không hiểu gì, vậy phạt cốc rượu.

Đỗ Khoái lại rót một cốc, đưa cho đại phu cận thần ngồi hầu tên là Thúc và nói: Ông là mắt nhà vua để trông cho vua. Y phục là tiêu biểu cho lễ. Lễ để làm việc. Mỗi việc có mỗi vật tiện nghi. Mỗi vật có một thể thức để hành động. Nay cử chỉ hành động nhà vua không đúng với vật, với việc lúc này (đang có tang). Thế là ông không trông thấy rõ. Thế là mắt ông mờ. Phạt ông một cốc rượu. Đỗ Khoái rót cho mình một cốc tự phạt nói: Vị để dẫn khí. Khí để thực hiện được chí. Chí để định lời. Lời để ra lệnh. Công việc tôi là hòa vị. Hai người hầu vua đây không làm phận sự. Vua không ra lệnh. Thế là lỗi tôi.

Vua nghe ra. Truyền bãi tiệc rượu.

Trước kia, vua đã định truất bỏ Trưởng họ Tri (Tuân Doanh), lấy người khác thay. Người khác là một viên quan được tin yêu, hiện làm việc ở ngoài Kinh. Sau việc này, vua thôi không thay đổi nữa. Mùa thu, tháng tám, vua phong cho Tuân Lịch (con Tuân Doanh) làm Tá Hạ Quân, để chiêu ý họ Tri.

Công Thị - Nước Trần đã bị diệt, sao còn chép nước Trần bị hỏa tai. Tức là còn dành giữ nước Trần. Sao thế? Vì tuy diệt nước người ta, mà còn giết giặc đã hại người ta, còn chôn vua người ta như thế, tức là Trần còn được dành giữ lại.

Cốc Thị - Đối với nước thì gọi là tai. Đối với ấp, thì gọi là cháy, là hỏa. Cháy thì không chép. Đây sao chép? Là thương Trần, mà giữ lại nước Trần.

Xét - Nước Trần đã bị diệt, mà Kinh cứ chép là nước Trần bị tai. Công Thị và Cốc Thị đều cho là vì giữ lại nước Trần, mà Hồ Truyền cũng theo ý ấy, không cho là Sở đã diệt Trần. Công Dương lại bảo là bất kể có tội với người ta, thế thì việc Sở diệt Trần, thấy Sở không mất tiếng, treo gương làm việc trọng nghĩa, chứ không phải theo riêng thể lệ của Kinh.

秋 仲 孫 攬 如 齊

THU, TRỌNG TÔN QUẮC NHU TÊ
MÙA THU, TRỌNG TÔN QUẮC SANG TÊ

Tả Thị - Mạnh Hi Tử (Quắc) sang Tê lễ sinh. Thế là đúng lễ.

Đỗ Dự - Từ Thúc Lão lễ sinh Tê cho đến nay, là 20 năm. Vì bỏ lâu, nay trở lại lễ thịnh hơn, để khỏi quên biểu.

冬 築 郎 囿

ĐÔNG TRÚC LANG HỤ
MÙA ĐÔNG, XÂY TƯỜNG RÀO VƯỜN LANG

Tả Thị - Mùa đông, xây tường rào vườn Lang Hụ. Đây chép làm công việc đúng mùa. Quý Bình Tử thì muốn cho việc chóng xong. Thúc Tôn Chiêu nói: Kinh Thi có câu: Khi vạch móng xây cất, vua Văn Vương có bảo cứ thông thả, thế mà dân vội vã chạy tới, như con nghe cha. Vậy cần gì nhanh, hại sức dân. Không có vườn còn được, không có dân có được không?

Gia Huyền Ông - Hoàn Công, năm thứ 4, vua săn ở đất Lang. Trang Công, năm thứ 31, xây đài ở đất Lang. Nay lại xây vườn ở Lang, không phải để lấy làm nơi tập quân sự, mà để làm chỗ chơi bởi, du quan. Thời đó, ba nhà Tam Hoàn chuyên quyền, vua Lỗ chỉ là hư vị, thế mà còn húng xây vườn. Vì họ Quý Tôn mà bắt dân làm chẳng.

Du Cao - Đây mới thấy chép xây tường Uyển Hụ. Làm khổ dân, để được vui tai mắt, cho nên chép m

à răn dạy đời sau. Tả Thị bàn là chép một công tác hợp thời. Tả Thị bàn thế sai. Cứ xét lời của Thúc Tôn Chiêu Tử thì biết.

Năm Kỷ Ty

- Vua Cảnh Vương năm thứ 13.

十 年
THẬP NIÊN
NĂM THỨ 10

Tấn Bình, năm thứ 26. Tề Cảnh, năm thứ 16. Vệ Linh, năm thứ 3. Sái Linh, năm thứ 11. Trịnh Giản, năm thứ 34. Tào Vũ, năm thứ 23. Kỷ Bình năm thứ 4. Tống Bình năm thứ 44. Tần Ai, năm thứ 5. Sở Linh năm thứ 9. Ngô Di Muội, năm thứ 12.

春 王 正 月
XUÂN, VƯƠNG, CHÍNH NGUYỆT
MÙA XUÂN, VƯƠNG, THÁNG GIÊNG

Phụ Lục Tả Truyện - Năm thứ 10. Mùa xuân. Vương. Tháng giêng. Có sao mới hiện ra trong khoảng sao Vũ nữ. Trịnh Ti Táo nói với Tử Sản rằng: "Tháng 7, ngày Mậu Tý, vua Tấn chết. Nay Tuế Tinh ở khoảng sao Chuyên Húc. Các họ Nhâm Thị, Khương Thị (đất Tiết, đất Tề) coi các xứ thuộc khoảng sao Chuyên Húc. Ở giữa khoảng các sao đó có một yêu tinh. Yêu tinh ấy là Ấp Khương con ông Thái Công, thủy tổ nước Tề. Ấp Khương là mẹ Dương Thúc Ngụ, thủy tổ nước Tấn. Cứ tính bảy vòng Tuế tinh là bảy lần 12 năm. Đến ngày Mậu Tý, vua nước Tề là Phùng (cháu gọi bà Ấp Khương bằng cô) chết, thì ở giữa khoảng các sao Vũ nữ có hiện ra một ngôi sao mới. Căn cứ vào việc chiêm nghiệm đó, tôi đoán việc ngày nay".

夏 齊 樂 屍 來 奔
HẠ, TỀ LOAN THI LAI BÔN
MÙA HẠ, LOAN THI NƯỚC TỀ CHẠY TRỐN TỚI LỖ

Tả Thị - Các vị Trưởng họ Loan và họ Cao, dòng dõi Tề Huệ Công đều nghiện rượu, nghe đàn bà, nhiều người oán thù. Thế mà thế lực hơn các họ Trần, họ Bào, lại ghét hai họ Trần, Bào lắm. Mùa hạ, có người mách Trần Hoàn rằng: Tử Kỳ (trưởng

họ Loan) và Tử Lương (trưởng họ Cao) sửa soạn đánh các họ Trần, Bào. Người ấy còn mách cả trưởng họ Bào (Văn Tử) rằng: Hoàn tử đem giáp binh đến nhà Bào Văn Tử. Đi đường gặp Tử Lương đang say rượu, vội đi nhanh thì gặp Bào Văn Tử. Văn Tử cũng có giáp binh sẵn sàng tức trực. Hoàn Tử và Văn Tử cho người thám Tử Lương và Tử Kỳ thấy hai chàng đang sửa soạn uống rượu. Hoàn Tử nói: Chúng tuy không tin, nhưng khi đã biết chắc là ta đã cho quân bận áo giáp vào, thì chúng cũng phải đánh ta. Thế thì đợi chúng say sưa rồi, chúng ta tới đánh trước. Trần và Bào khi đó hòa hợp đánh Loan và Cao. Tử Lương (Cao) nói: Nếu ta gặp vua trước, được vua nghe, thì bọn họ làm gì được ta. Hai người mới tới cửa Hồ Môn, cửa cung. Án Bình Trọng mặc triều phục đứng trước cửa Hồ Môn. Bốn nhà cùng mời. Trọng không hứa với người nào cả. Các quan tùy tùng hỏi: Ta có giúp Trần, Bào không? Trọng nói: Việc có đáng gọi là việc phải không. Các quan lại hỏi: Ta có giúp Loan, Cao không. Trọng nói: Việc có đáng gọi là hơn không. - Thế thì nên về nhà chứ. - Vua bị đánh, ta về đâu.

Vua cho triệu. Thế là Án Tử vào.

Vua bói rùa để xem có nên sai Vương Hắc, cầm cờ Linh Cô Phi ra trận không (để đánh Loan, Cao). Bói được quẻ tốt. Vương Hắc không dám dùng cờ vua, mới xin ngắt bớt đi ba gang. Tháng năm, ngày Canh Thìn, chiến tại nền tắc. Loan và Cao thua. Lại bị thua trận nữa ở con đường ngã sáu. Dân đuổi theo. Rồi lại bị đánh ở cửa thành Lạc Môn. Loan Thi (Loan Tử Kỳ) và Cao Cương (Tử Lương) chạy trốn sang nước Lỗ. Trần và Bào ở nhà chia nhau tài sản hai nhà. Án Tử bảo Trần Hoàn Tử: Phải nộp tài sản ấy cho nhà vua (cho của công). Thế mới là có đức mà là đức cao. Phàm người có khí huyết là có tâm tranh đấu. Cho nên hễ đến lợi là không nên dùng sức, phải cho có nghĩa tức là có công bằng. Công bằng là gốc của lợi. Lợi mà cứ vua đắp mãi thì thành họa. Ngày nay hãy dùng vun lợi. Các ông sẽ được dài lâu".

Hoàn Tử mới nộp tất cả cho nhà vua, và xin phép lui về đất Cử để dưỡng lão. Gọi Tử Sơn lại cho riêng màn, chướng, đồ dùng cần thiết, kẻ tùy tùng thì được áo quần, giày dép,

mà trả lại cho đất Cức. Đối với Tử Thượng cũng thế, cũng trả lại cho ruộng ấp. Đối với Tử Chu cũng thế, cũng cho Chu đất Phu Vu. Gọi lại Tử Thành, Tử Công, Công Tôn Tiệp, (đã bị Tử Kỳ đuổi) và thêm cho bổng lộc. Đối với tất cả công tử, công tôn mà không có lộc, lợi thì đem ấp ruộng của mình chia cho. Đối với người trong nước, hạng cô quả thì cho lúa thóc. Ông nói: Trong Kinh Thi có câu: Trời dồi phúc cho nhà Chu vì Văn Vương rộng thi ân. Và do đó mà Hoàn Công nên được nghiệp Bá.

Vua cho Hoàn Tử các ấp gần ấp Cử. Hoàn Tử từ chối cả. Bà Mục Mạnh Cơ (mẹ vua) mới xin cho ấp Cao Đường. Họ Trần từ đấy trở nên họ to.

秋七月癸孫意如叔弓仲孫攬帥師伐莒

**THU, THẤT NGUYỆT, QUÍ TÔN Ý NHƯ, THÚC CUNG,
TRỌNG TÔN QUẶC, SUẤT SƯ PHẠT CỬ**

**MÙA THU, THÁNG BẢY, QUÍ TÔN Ý NHƯ, THÚC CUNG,
TRỌNG TÔN QUẶC, CẨM QUÂN ĐÁNH NƯỚC CỬ**

Tả Thị - Mùa thu, tháng bảy, Bình Tử (Quý Tôn Như Ý) đánh nước Cử, chiếm được ấp canh. Lần đầu tiên, tù binh bị dùng tế thần miếu đất Bạc. Tang Vũ Trọng, khi đó ở Tề, nghe tin nói: Thôi, từ nay, Chu Công không hưởng Lễ tế lễ nữa. Chu Công hưởng nghĩa. Nay Lễ vô nghĩa. Kinh Thi có câu: Đức chiếu sáng tỏ. Không khinh thị dân, nhất là dùng dân vào việc các con vật hy sinh thì còn phúc đâu nữa.

Trần Phó Lương - Đã bỏ Trung quân rồi. Tại sao lại còn chép ba vị Khanh cầm quân. Khi công thất (thuế và lợi) chia bốn phần, thì Thúc Cung là giúp cho Ý Như, Thời Tương Công, năm thứ 10. Lễ đặt ba đạo quân, mà công thất (thuế và lợi) chia ra làm ba, mỗi tướng một phần (tức là vua không có quân, vậy cũng không có phần lương). Chiêu Công, năm thứ 5, bỏ Trung quân. Cái đạo quân bỏ đó, các lương, lộc dài thọ tùy thuộc, từ đó, chia bốn phần. Quý thị giữ hai, còn hai phần chia cho hai họ.

Sau đó, đến việc đánh nước Cử, Thúc Cung giúp (Tá) Ý Như. Chép lên trước tên Trọng Tôn Quắc, mà Thúc Tôn Xước thì lại là chủ. Từ đó, Lễ có bốn vị khanh, mà quyền thì về ba nhà.

Xét - Hồ Truyện bảo là ba nhà chia của Công làm bốn. Quý Tôn làm chủ tướng. Hai nhà kia, mỗi vị lãnh một quân giữ chức phó tướng. Không biết Thúc Cung là dòng dõi Thúc Hật mà nhầm là họ Thúc Tôn chăng. Hạng An Thế lại cho là Thúc Tôn Xá (Xước) hiền, còn biết tiếng dùng gia thần hạng giỏi, chắc cũng nhân đọc Hồ Truyện mà bàn thế. Vậy cứ lấy lời bàn của Trần Phó Lương làm chính.

戊子晉侯彪卒

MẬU TÝ, TẤN HẦU BƯU TỐT

NGÀY MẬU TÝ, VUA TẤN LÀ BƯU MẤT

Tả Thị - Ngày Mậu Tý. Tấn Bình Công mất. Trịnh Bá sang Tấn, tới sông Hà. Người Tấn từ tạ. Rồi Du Cát, đại phu Trịnh sang Tấn.

九月叔孫舍如晉葬晉平公

CỬU NGUYỆT, THÚC TÔN XÁ NHƯ TẤN,

TÁNG TẤN BÌNH CÔNG

THÁNG CHÍN, THÚC TÔN XÁ, SANG NƯỚC TẤN,

DỰ LỄ CHÔN TẤN BÌNH CÔNG

Tả Thị - Tháng 9, Thúc Tôn Xước (Xá), Tề Quốc Nhược, Tống Hoa Định, Vệ Bắc Cung Hỷ, Trịnh Hân Hồ, người Hứa, người Tào, người Cử, người Châu, người Đằng, người Tiết, người Kỷ, người Tiểu Châu sang nước Tấn dự lễ chôn Tấn Bình Công. Tử Bì (Hân Hồ) nước Trịnh đem cả đồ lễ để biếu vua mới trong một dịp triều kiến. Tử Sản nói: Trong một dịp dự táng, đồ lễ này dùng làm gì (vua mới không tiếp theo lễ). Dem đồ lễ thì phải trăm xe. Trăm xe tất phải nghìn người. Nghìn người tới, mà lại không được yết kiến, thì tiêu phí hết. Nghìn người, tính xem phí của nước đến bao nhiêu.

Tử Bì cố xin đem cả đồ lễ đi.

Sau lễ táng, các đại phu muốn tỏ ý nhân dịp yết kiến vua mới. Thúc Tôn Chiêu nói: “Thế là phi lễ. Không nghe - Thúc Hướng phải từ tạ rằng: “Công việc xong rồi, các đại phu còn muốn tới nói chuyện với cô tử này. Đang có tang, áo tang khăn xô. Nếu bỏ đi mà mặc triều phục để tiếp kiến, thì đã hết tang đâu. Nếu cứ mặc tang phục, thì dường như để nhận lời viếng điệu một lần nữa. Các đại phu nghĩ sao”. Thế là không ai có cơ gì xin vào yết kiến được. Tử Bì đành tiêu hết đồ lễ. Khi về Trịnh, Tử Bì nói chuyện với Tử Vũ: “Biết không khó, thì hành mới khó. Phu Tử (Tử Sản) biết. Còn tôi thì ngu dốt nên không nghe theo. Trong Kinh Thư có câu: Nhiều dục thì mất mức độ. Mà buông thả ra thì mất lễ. Chính là tôi. Phu Tử biết mức độ, biết lễ. Tôi thì tung dục, không biết tự ngăn”.

Chiêu Tử từ nước Tấn tới. Các đại phu Lỗ tới thăm. Cao Cương thăm rồi lui ra. Chiêu Tử nói với các đại phu: Làm con không thể không cẩn thận được. Xưa, Khánh Phong nước Tề phải trốn chạy thì Tử Vi thành chủ nhiều ấp, mới nhường lại một phần nhỏ cho vua. Vua cho là trung mà ưa lắm. Tử Vi sắp chết, bị bệnh ở trong cung, được dùng xe kéo đi về. Chính vua cũng tự đẩy xe. Con Tử Vi (là Cao Cương) không biết theo cha, không làm được như cha, cho nên mới phải đến ở đây. Cẩn thận là một đức tính khó. Con vì không theo được gương cha mới bị tội. Thế là vì không cẩn thận mà mang họa. Cao Cương đã dờn bỏ con đường đức, bàn thờ lạnh hương khói, hại đến bản thân, thật là tai hại. Kinh Thi có câu: Tai họa sinh giữa đời ta, chẳng sinh trước, chẳng sinh sau. Câu ấy áp dụng cho Cao Cương.

Lý Liêm - Bình Công ở ngôi 25 năm. Có các hội thề: Cúc Lương, Chúc Kha, Thương Nhiệm, Sa Tùy, Di Nghi, Trùng Khưu, Thiện Uyên ở Tống, Thiện Uyên ở Quắc. Thời đó, nổi ngôi Tấn Diệu Công, chư hầu đều hòa cả. Trừ hội Chúc Kha có việc vây Tề, còn thì không có việc gì đáng kể.

十 有 二 月 甲 子 宋 公 成 卒
**THẬP HỮU NHỊ NGUYỆT, GIÁP TÝ,
TỔNG CÔNG THÀNH TỐT**

THÁNG 12, NGÀY GIÁP TÝ, VUA TỔNG LÀ THÀNH MẤT

Tả Thị - Mùa đông, tháng 12, Tống Bình Công mất. Người con lớn, (sau nối ngôi là Nguyên Công), ghét hoạn quan Liễu muốn giết. Vừa đến lúc có tang. Liễu đốt than cho ấm chỗ. Khi Nguyên Công đến, Liễu bỏ than đi. Công việc chôn cất xong. Liễu được tin dùng, được hầu cận.

Tôn Phục - Năm nay, không chép chữ đông, là sử có thiếu sót.

MỤC LỤC

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI

NGUYÊN NIÊN - NĂM ĐẦU	5
NHỊ NIÊN - NĂM THỨ HAI	9
TAM NIÊN - NĂM THỨ BA	15
TỨ NIÊN - NĂM THỨ TƯ	22
NGŨ NIÊN - NĂM THỨ NĂM	29
LỤC NIÊN - NĂM THỨ 6	35
THẤT NIÊN - NĂM THỨ 7	38
BÁT NIÊN - NĂM THỨ 8	46
CỬU NIÊN - NĂM THỨ 9	52
THẬP NIÊN - NĂM THỨ 10	60
THẬP HỮU NHẤT NIÊN - NĂM THỨ 11	72
THẬP HỮU NHỊ NIÊN - NĂM THỨ 12	81
THẬP HỮU TAM NIÊN - NĂM THỨ 13	84
THẬP HỮU TỨ NIÊN - NĂM THỨ 14	88
THẬP HỮU NGŨ NIÊN - NĂM THỨ 15	99
THẬP HỮU LỤC NIÊN - NĂM THỨ 16	103

THẬP HỮU THẤT NIÊN - NĂM THỨ 17	109
THẬP HỮU BÁT NIÊN - NĂM THỨ 18	113
THẬP HỮU CỬU NIÊN - NĂM THỨ 19	119
NHỊ THẬP NIÊN - NĂM THỨ 20	129

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT

NHỊ THẬP HỮU NHẤT NIÊN - NĂM THỨ 21	134
NHỊ THẬP HỮU NHỊ NIÊN - NĂM THỨ 22	141
NHỊ THẬP HỮU TAM NIÊN - NĂM THỨ 23	147
NHỊ THẬP HỮU TỬ NIÊN - NĂM THỨ 24	159
NHỊ THẬP HỮU NGŨ NIÊN - NĂM THỨ 25	167
NHỊ THẬP HỮU LỤC NIÊN - NĂM THỨ 26	180
NHỊ THẬP HỮU THẤT NIÊN - NĂM THỨ 27	195
NHỊ THẬP HỮU BÁT NIÊN - NĂM THỨ 28	210
NHỊ THẬP HỮU CỬU NIÊN - NĂM THỨ 29	218
TAM THẬP NIÊN - NĂM THỨ 30	234
TAM THẬP HỮU NHẤT NIÊN - NĂM THỨ 31	246

XUÂN THU QUYỂN THỨ MƯỜI HAI

NGUYÊN NIÊN - NĂM ĐẦU	258
NHỊ NIÊN - NĂM THỨ HAI	277
TAM NIÊN - NĂM THỨ BA	281
TỬ NIÊN - NĂM THỨ TƯ	289

NGŨ NIÊN - NĂM THỨ NĂM	302
LỤC NIÊN - NĂM THỨ 6	312
THẤT NIÊN - NĂM THỨ 7	317
BÁT NIÊN - NĂM THỨ 8	329
CỬU NIÊN - NĂM THỨ 9	337
THẬP NIÊN - NĂM THỨ 10	342

XUÂN THU TAM TRUYỆN – TẬP 4

KHÔNG TỬ

HOÀNG KHÔI dịch

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chịu trách nhiệm xuất bản : **TRẦN ĐÌNH VIỆT**

Biên tập : **NGUYỄN CẨM HỒNG**

Sửa bản in : **HỒNG ANH**

Bìa : **QUANG HUY**

Trình bày : **ANH HỮU**

In 500 cuốn, khổ 14.5x20.5cm tại Xí nghiệp in Số 5

Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số 1245-28/XB-QLXB do Cục Xuất Bản ký 11-09-2001. Giấy trích ngang KHXB số 444/TNKHXB-2002 do Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30-07-2002. In xong và nộp lưu chiểu Quý III - 2002.

Khổng Tử



Xuân Thu TAM TRUYỆN



Phát hành tại nhà sách

QUANG MINH

41a Nguyễn Thị Minh Khai - P.3 - Q.3 - TP.HCM
ĐT: 8322389 - 8340999 - 090.3800274 - Fax: 84.8.3342437
E-mail: quangminhbooks@shoppe.vn

Giá: 43.000